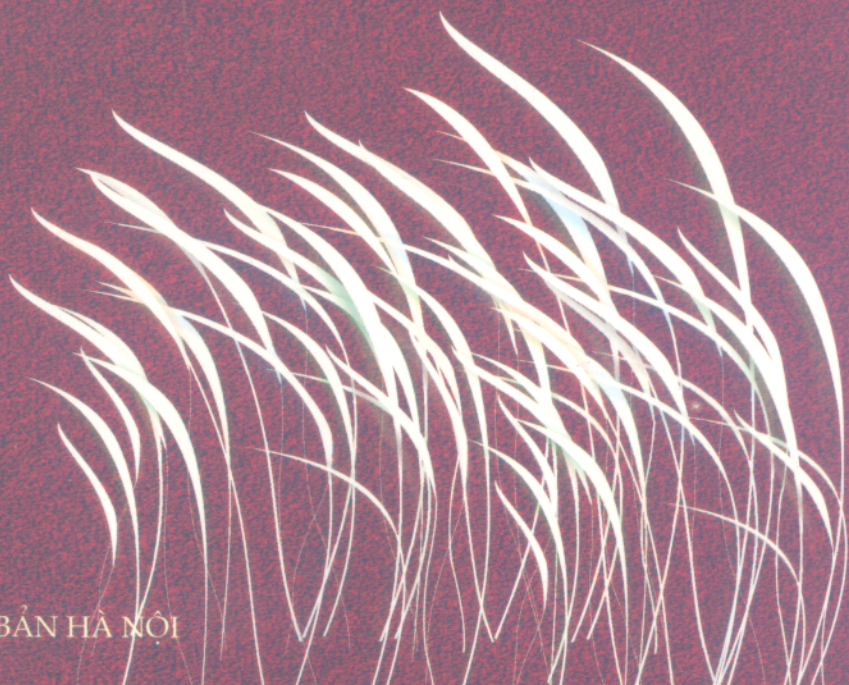


Di cỏ

NGUYỄN MINH CHÂU



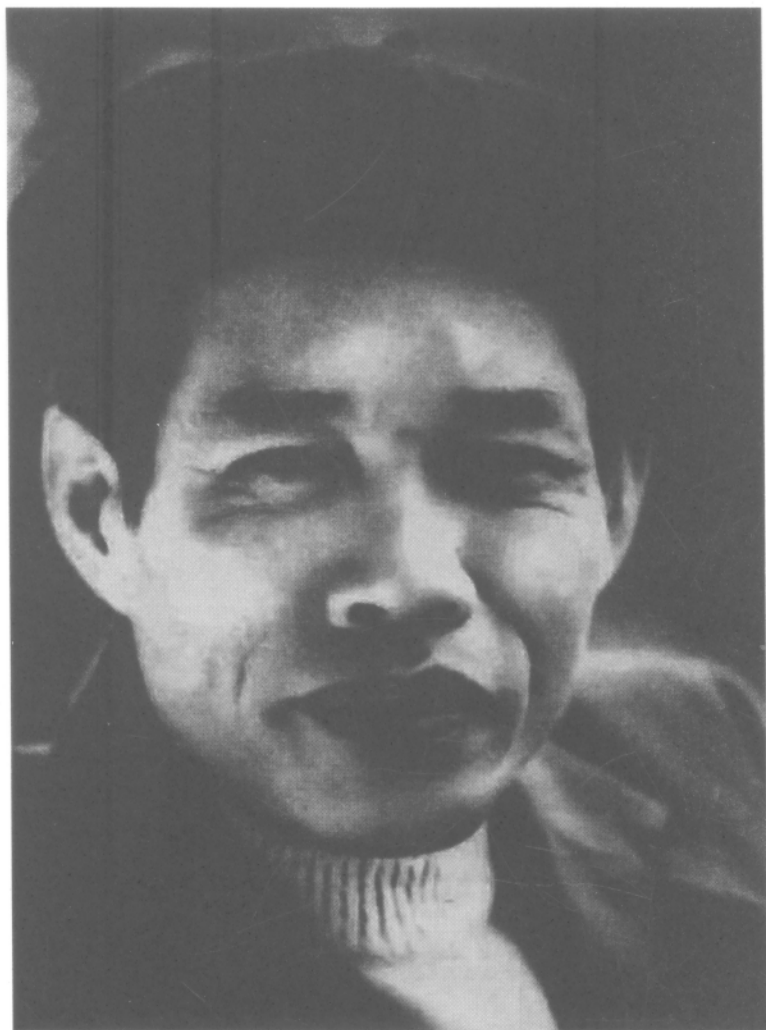
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

DI CẢO
NGUYỄN MINH CHÂU

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Hà Nội
và gia đình tác giả

Di cảo
NGUYỄN MINH CHÂU

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



Nhà văn
NGUYỄN MINH CHÂU

THAY LỜI GIỚI THIỆU

Cơ duyên giúp chúng tôi được tiếp xúc với người phụ nữ bé nhỏ, vợ của cố đại tá, nhà văn quân đội Nguyễn Minh Châu - bà Nguyễn Thị Doanh. Đã hai mươi năm qua kể từ ngày ông mất do một căn bệnh hiểm nghèo (23/1/1989) gần như không có ngày nào bà khỏe mà lại không lần giở những trang viết, những tờ nháp, những cuốn sổ ghi chép của ông ra để đọc đi đọc lại, chép lại, photocopy lại rồi vuốt ve ngắm nghía với một thái độ hết sức trân trọng và một tình yêu vô bờ.

Và thật may mắn, như có một mối lương duyên từ xa xôi nào đó, chúng tôi trở thành những người bạn vong niên và được bà tin tưởng giao cho việc công bố một phần "Dị cảo" của ông - những kỷ vật bà quý hơn vàng và đã nâng niu gìn giữ suốt hai mươi năm qua.

Niềm vui đến cùng nỗi lo bởi những ghi chép của ông cách nay đã bốn, năm mươi năm và nhiều cuốn được gửi ra từ chiến trường Khu Năm trong những ngày chiến tranh ác liệt nhất từ 1968 đến 1973. Nơi đây ông tham dự vừa với tư cách một người lính, vừa với tư cách một nhà văn, chứng nhân của lịch sử. Ông ghi chép khá đầy đủ và kỹ lưỡng tất cả những gì đã gặp, đã thấy, đã được nghe kể và nghiền ngẫm trong suốt cuộc hành trình. Từ tình thế chiến cuộc đến biên chế, hòa lực của cá nhân và địch. Và đặc biệt các nguyên mẫu nhân vật ở mặt trận (cả người Kinh, người dân tộc ít người, người Lào; cả quân ta lẫn quân enemy), những cơn người ông gặp hoặc được nghe các chiến sĩ kể dọc đường hay những đêm nằm trên chốt đều được ông nghiền cứu rất kỹ lưỡng, không bỏ sót trường hợp nào. Từ trong những ghi chép này đã bộc lộ năng khiếu và phẩm chất cần có của một nhà văn chuyên nghiệp, nó sẽ chín dần và đông đặc hơn theo tháng năm và những trải nghiệm của ông. Chính vì thế nên rất

những ý tưởng phác thảo truyện được này sinh và được tác giả nuôi dưỡng để sau này trở thành những tác phẩm lớn như Dấu chân người lính. Miền cháy. Những người đi từ trong rừng ra... Bởi Nguyễn Minh Châu quan niệm "Tiểu thuyết, xét cho đến cùng là tiểu sử của những tính cách. Ngôi bút người viết phải phơi bày ra ánh sáng tất cả những cái gì mà những sự kiện ngoài đời đang hội tụ vào một thứ thấu kính là tâm hồn con người". Bên cạnh đó, một phần không thể thiếu được trong những trang ghi chép của nhà văn là khung cảnh thiên nhiên. Rừng (đọc theo dài Trường Sơn được tác giả gọi là "Sống lưng Trường Sơn" vì hình dáng và địa thế của nó), núi (giữa hai khe núi hẹp sẽ tạo nên "Cổng Trời" - hắt bóng xuống "hạ giới" là sông, suối với cây cổ chim thú mang đầy vẻ đẹp quyến rũ lẫn sự dữ dội khốc liệt). Ngoài ra là những liên tưởng của ông, cảm xúc của ông - một nhà văn chiến sĩ - trước niềm vui, nỗi buồn của sự thắng thua - được mắt của cả hai phía, trước thiên nhiên và con người vì trước hết ông thấy ở đây những số phận, những vấn đề muôn thuở của đời sống.

Đứng trước khối lượng bản thảo rất lớn, thực sự chúng tôi cũng có cảm giác choáng ngợp - không biết bắt đầu từ đâu và bắt đầu như thế nào. Sau khi cân nhắc và được sự đồng ý của gia đình nhà văn, chúng tôi quyết định xuất bản phần lớn các ghi chép 1967 - 1968 và 1972 - 1973 từ chiến trường Quảng Trị - Đường 9 - Khe Sanh của nhà văn Nguyễn Minh Châu cũng như một vài ghi chép năm trước và sau chiến tranh. Trong số này có thể lẻ tẻ đã có một vài đoạn đã được trích đăng báo, tạp chí nhưng để tiện cho độc giả có một cái nhìn trọn vẹn toàn bộ ghi chép của cố nhà văn nên chúng tôi quyết định in toàn bộ.

Phần thứ hai của cuốn sách này chúng tôi đặt tên là "Nghề văn". Đó là những suy nghĩ trần trụi, là quan niệm và tâm sự của nhà văn về nghề cầm bút. Ông là nhà văn viết khá nhiều bài mang tính tiểu luận phê bình văn học, những bài viết về nghề văn và nghiệp cầm bút ở

nhiều khía cạnh trong suốt cuộc đời mình. Những trang viết được chúng tôi chọn ở đây chủ yếu là những trang “di cảo” theo đúng nghĩa là chưa được công bố. Còn nếu có thì mới là các đoạn trích đăng hoặc chọn đăng ý kiến lẻ về một vấn đề trên báo và tạp chí. Đó còn là các suy nghĩ, nhận định được rút ra từ “Trang sổ tay viết vắn” và từ cuốn sổ ghi chép cuối cùng (1987 - 1988) của ông về xu thế, tình hình, nhận định cả văn học trong nước và trên thế giới. Những trang viết nổi từ chiến tranh sang hòa bình - đặc biệt là những trải nghiệm của Nguyễn Minh Châu những năm cuối đời đã thể hiện sự thay đổi, chuyển biến trong tư tưởng, nhận thức của ông về mọi khía cạnh của nghệ văn (thiên chức của người cầm bút, cách nhìn hiện thực xã hội, chủ đề tư tưởng của tác phẩm và cần có sự đổi mới trong nhận thức về xã hội và phản ánh sự đổi mới này trong văn học...). Những chuyển biến này trong tư tưởng của tác giả đã đánh dấu bằng đột phá trong sáng tác của ông (Cỏ lau, Chiếc thuyền ngoài xa, Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành. Khách ở quê ra...). Cũng chính tư tưởng này đã đưa Nguyễn Minh Châu trở thành một trong số những người đi tiên phong trong công cuộc đổi mới của văn học sau chiến tranh.

Phần thứ ba, cũng là phần cuối của cuốn sách này - đúng như tên gọi của nó là “Riêng tư”, là thế giới tâm hồn, tình cảm của nhà văn. Ở đây tập hợp những trang viết mà chính ông đối thoại với mình, đối diện với mình (chúng tôi đặt là Tự ngẫm). Và một phần không thể thiếu trong cuộc đời ông là gia đình, vợ con, anh em, bạn bè. Đi qua sự ồn ào, khảm trương đến khốc liệt của những năm tháng chiến tranh và thời kỳ phải đối mặt với những vấn đề lo toan của cuộc sống và nhất là những năm tháng cuối cùng của cuộc đời - khi đã có độ lùi về thời gian cùng với sự từng trải của tuổi tác trong một tư tưởng đầy “giông bão” đã giúp những trang viết của ông chạm tới những vấn đề chân lý của cuộc sống. Tất cả những gì ông viết ra là kết quả của sự day dứt, trăn trở liên tục nên không hề đơn giản hay dễ dàng mà mang đầy tính triết lý. Nhưng sự lạnh lùng, cô đơn (mà không bao giờ tuyệt vọng) chỉ đem lại vẻ đẹp tâm hồn cho Nguyễn Minh Châu. Ông

là người nặng tình. Tình cảm vô cùng sâu sắc đối với mẹ, tình nghĩa cùng sự cảm thông chia sẻ yêu thương vợ - người phụ nữ bé nhỏ đã đồng cam cộng khổ đến giây phút cuối cùng của cuộc đời ông suốt ba mươi một năm bốn tháng hai ngày chung sống. Rồi tình cha con, anh em, bạn bè... đều là một phần đời của ông, nơi ông dồn yêu thương, lo lắng, giữ gìn một phần tình cảm và tư tưởng của mình.

Cùng với toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông, cuốn *Di cảo* này giúp cho những ai quan tâm đến nền văn học hiện đại Việt Nam và tác giả Nguyễn Minh Châu có một bức chân dung hoàn chỉnh về ông - một nhà văn chiến sĩ - suốt đời không ngừng trăn trở, lo âu về số phận những con người, về sự tồn tại và săn đuổi một cách riết rảo ngay chính bản thân mình. Để nhằm mục đích đó, ban biên tập đã cố gắng chuyển tải một cách trung thực, chính xác các ghi chép của ông và sắp xếp một cách tương đối hợp lý để bạn đọc tiện theo dõi. Chúng tôi luôn tâm niệm việc hoàn thành cuốn sách vào đúng dịp kỷ niệm lần thứ hai mươi ngày mất của ông là một nén tâm nhang thành kính tưởng nhớ đến ông, người đã đặt “Dấu chân người lính” lên nền văn học Việt Nam.

Nhà xuất bản Hà Nội xin được trân trọng giới thiệu cuốn **Di cảo - Nguyễn Minh Châu** với đông đảo bạn đọc. Nhân đây chúng tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn đến PGS.TS. Phạm Quang Long - Sĩ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Hà Nội và Đại tá Lê Việt - Công ty Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất Bộ Quốc phòng đã động viên khích lệ và giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong quá trình hoàn thành cuốn sách này.

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

CÁI NHÌN NGƯỢC SÁNG TỪ DI CẢO NGUYỄN MINH CHÂU

TÔN PHƯƠNG LAN

1. Trong một bài tiểu luận của mình, Nguyễn Minh Châu cho rằng nhà văn như một người thợ thủ công mà “*Trước những trang giấy trắng bên ngọn đèn, người thợ thủ công ấy, bằng một cách thức tài nghệ riêng biệt của mình, phải đập từng chữ ra để tìm cho được cái nghĩa nguyên thủy của nó, rồi lại bằng một cách thức riêng biệt không có ai giống ai và không thể bắt chước được, đem ghép những con chữ ấy lại với nhau, thành câu, thành đoạn, thành chương, cuối cùng trở thành một thứ có cả thể xác và tâm hồn: một tác phẩm văn học*”. Vậy là theo quan niệm của ông, sức sống của một tác phẩm văn học hoàn toàn tùy thuộc vào tài nghệ, kỹ năng của nhà văn.

Ý thức được điều đó, trong lộ trình văn chương của mình, Nguyễn Minh Châu âm thầm, miệt mài lao động và tích lũy. Ông vào nghề khá muộn và không thuộc số các nhà văn mà ngay trong những trang viết đầu tay, tài năng đã phát sáng. Tuy vất vả trên từng trang viết nhưng thời gian đã sàng lọc một cách công bằng: gần như trước *Cửa sông* Nguyễn Minh Châu đã viết những sáng tác không để lại một dấu ấn nào. Năm bảy năm làm việc miệt mài mà không thấy hé lộ những triển vọng nào đối với một người cầm bút không còn trẻ như ông, không phải là điều không đáng suy nghĩ. Có thể là nghị lực, tình yêu nghề và thói quen quan sát đã giúp ông cẩn mẫn trong từng bước đi và vượt lên được lối viết văn “đằm đẹp” để dần dần đưa sáng tác của

mình đến với quỹ đạo của văn chương. Hơn nữa, việc đi vào thực tế cuộc sống với tư chất của một người nghệ sĩ đích thực đã dần tạo cho ông cái nhìn cuộc sống bằng con mắt của một người quen suy ngẫm, lật trở nhiều vấn đề tưởng như đã ổn định, đã được thừa nhận như nó phải như thế và quyết đi đến tận cùng một khi đã tin vào những xác tín của mình. Suy nghĩ của ông từ đó mà cũng dần dần vỡ ra: những trang viết chững chạc dần và bắt đầu lộ sáng từ *Cửa sông*, để từ đây tên tuổi Nguyễn Minh Châu càng ngày càng được bạn đọc biết đến như là một trong số những nhà văn tiêu biểu của văn học trong và sau chiến tranh chống Mỹ.

2. Từ những năm tám mươi trở lại đây, nhật ký của một số nhà văn được xuất bản sau khi họ đã qua đời khá lâu, như nhật ký của Nguyễn Huy Tưởng, Chu Cẩm Phong, Dương Thị Xuân Quý, Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi, đã trở thành một hiện tượng đặc biệt trong đời sống văn học. Những cuốn nhật ký ấy đã cho chúng ta hiểu hơn về một thời lịch sử đã qua, về tác giả và những sáng tác của họ. Sau hai mươi năm Nguyễn Minh Châu đi vào cõi vĩnh hằng, giờ đây những trang di cảo, những ghi chép của ông vốn được vợ ông - bà Nguyễn Thị Doanh - cất giữ, đã được công bố một cách tương đối hệ thống. *Di cảo Nguyễn Minh Châu* không chỉ cho chúng ta thấy được phần nào sự thật của một giai đoạn lịch sử: cuộc chiến tranh, số phận mỗi con người, số phận dân tộc cũng như những trần trở, suy tư của nhà văn về trách nhiệm nghệ sĩ của mình mà qua đó chúng ta cũng có một hình dung rõ hơn về một Nguyễn Minh Châu - một trong số các nhà văn sớm đi đầu trong công cuộc đổi mới và cũng hiểu được vì sao ông đã chọn cách đi ấy do đâu mà ông lại thành công như vậy.

Trong số những di bút của Nguyễn Minh Châu để lại, hai mươi ba cuốn sổ ghi chép của ông, trước tiên, về số lượng, đã

cho thấy ông là một người rất có ý thức về nghề. Ông là người đi nhiều, quan sát kỹ và ghi chép kỹ. Thật ra đây không phải là thói quen của riêng ông. Đó là thời kỳ mà gần như bất cứ nhà văn nào cũng có thói quen đó. (Di cảo và di bút mà Nguyễn Thi để lại sau khi hy sinh để phải đến hàng ngàn trang trong đó có những ghi chép đã gần như là một bản thảo khá hoàn chỉnh).

Phần I của tập *Di cảo* hầu hết gồm những ghi chép của ông trong chuyến đi chiến trường Quảng Trị từ năm 1967 trở đi. Đây là quãng thời gian xảy ra chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, bối cảnh mà sau này ông chọn để viết nên *Dấu chân người lính* và một số truyện ngắn khác. Đọc những trang ghi chép tỉ mỉ về chiến trường Quảng Trị: Làng Vây, trận đánh Dốc Miếu (ghi ngày 20.3.1967), trận Đông Hà... với những con người cụ thể mà Nguyễn Minh Châu gặp trên đường, từ vị chính uỷ đến các anh lái xe, từ quang cảnh hành quân của những người lính trên đường vào chiến dịch đến cảnh vượt sông Bến Hải, về phong cảnh những con sông Lam, Sebangchiêng, đến Trường Sơn mà ông gọi là *con trăn xanh*... người đọc thấy như hiện ra mồn một trước mắt mình tất cả cái ngổn ngang, bộn bề của những năm chiến tranh ác liệt. Khó khăn, gian khổ hy sinh là điều có thật. Vào thời điểm bây giờ những người sinh ra và lớn lên sau chiến tranh thật khó hình dung ra một cách cụ thể những khó khăn gian khổ mà thế hệ cha ông đã trải qua trong chiến tranh giữ nước với những cuộc đi bộ luồn rừng vượt Trường Sơn hàng tháng trời trải bao gian nan và hiểm hoạ. Chỉ với việc đưa được pháo vào chiến trường cũng đã là một kỳ công. Một xích kéo pháo có 120 mắt mà một mắt xích nặng 10kg chưa kể đất cát dính vào. Đành phải cắt xích từng đoạn 2-3 mắt rồi khênh lên, rải ra và nối lại. Vậy mà vẫn có những chiếc xe xích kéo pháo bị nước cuốn trôi, có cái bị sa lầy. Những lần kéo pháo vào, phải

phân ra từng bộ phận của pháo để dễ bề di chuyển nhưng rồi trên đường đi, dính pháo, dính máy bay ném bom, gặp địch cản... nên khi ghép lại thì cả pháo và khẩu đội đều không còn nguyên vẹn. Chỉ tính từ 10/10/70 đến 10/10/71 ở Chà Lả số trận máy bay là 2.538 trong đó có 314 trận B52; bom ở trung tâm 6 quả/1m², 104 quả/đầu người; thương vong ở đại đội chốt trụ là 38% trong 3 tháng (C3 công binh)... Đó còn là những ngày đói quay đói quắt trong mùa mưa năm 1971. Ước ao của người lính không phải là cơm thịt, cơm cá mà chỉ cần được ăn bát cơm không độn sắn. Tư lệnh xuống binh trạm, xuất riêng 2 lạng gạo nhưng rồi cả tư lệnh cũng không nở ăn. Ông đã xách đi các "nhà" xem ai ốm thì bắt ăn. Trong đơn vị nếu có người nào cần gửi thư đi thì phải báo trước để anh nuôi chừa riêng một góc mới có thể dùng những hạt cơm đó mà dán phong bì được vì tiếng là cơm nhưng một hạt gạo phải công hàng bao nhiêu là sắn. Cùng với đói ăn là đói mặc, là sự khắc nghiệt của thiên nhiên hoang sơ, của khí hậu miền Trung, là thuốc độc từ những chiếc máy bay trực thăng phun thẳng xuống những cánh rừng mà chúng biết chắc đang có bộ đội ém quân, là đạn bom từ phi pháo, từ những họng súng, những vũ khí giết người hiện đại của kẻ thù giăng mắc khắp nơi... Muôn vàn cái chết khác nhau. Muôn vàn gian khổ khác nhau. Nhưng cũng từ những ghi chép đó, Nguyễn Minh Châu đã cho chúng ta thấy được những sự hy sinh quả cảm của nhân dân và bộ đội. Những chính uỷ Nghiêm Kinh thương lính như thương con: ông mang cả canh rau tàu bay lên chốt cho chiến sĩ. Cô y tá Nguyễn Thị Nhật, chị Ngưng với hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng đã vượt lên nỗi đau khi nhà bị bom, mẹ và em chết, để hết lòng trong nhiệm vụ chăm sóc thương binh. Những trang nhật ký của một chiến sĩ thông tin điện đài có tên là Biểu cũng như những ghi chép của một chiến sĩ trinh sát... cho thấy sự dấn thân của một thế hệ. Ngay cả câu

chuyện bi thương của một du kích trong kháng chiến chống Pháp âm thầm làm cách mạng theo cách nghĩ của mình, không để mẹ và vợ biết, dẫn đến sự hiểu lầm đến rồi cuối cùng thì gia đình tan nát, cả mẹ và vợ đều ôm xuống mồ nỗi hận vì con và chồng mình là kẻ phản bội Tổ quốc. Những người chiến sĩ đó anh hùng trong chiến đấu, giản dị trong suy nghĩ và rất giàu tình thương đối với đồng đội. Từ việc nắm bắt cái hồn cốt trong cuộc sống, trong tâm hồn mỗi chiến sĩ, mỗi người dân, Nguyễn Minh Châu đã chung cất lên thành một *Dấu chân người lính* mượt mà trong cảm hứng sử thi. Và những con người có thật ngoài đời đó đã sống lại một cuộc đời khác trong tác phẩm của ông, rồi từ tác phẩm họ lại đi vào đời sống tái tạo nên một năng lượng mới. Cũng trong những trang ghi chép này, lần khi Nguyễn Minh Châu bất ngờ đúc kết nên một thứ triết lý giản dị nhưng là sự trải nghiệm, suy ngẫm về quy luật cuộc sống, về lẽ đời, lòng người. Trước khi ghi lại câu chuyện về người họa sĩ từng thất hứa khiến cho một người mẹ tưởng con hy sinh khóc mù cả mắt mà sau này ông tái hiện lại trong truyện ngắn *Bức tranh*, ông viết: *"Sự độ lượng mà người trên đối với kẻ dưới cũng là quý nhưng không quý bằng lòng độ lượng của một kẻ dưới đối với người trên"*. Và sau khi ghi lại câu chuyện về sự ra đời của bức tranh nổi tiếng đó, ông khẳng định: *"Người nghệ sĩ chúng ta bù cái thực tế đầy ân nghĩa để làm nên những tác phẩm của mình. Cuộc đời là người mẹ của thiên tài"*. Hoặc từ việc thật khó khăn mới nhen được ngọn lửa vào mùa mưa ẩm ướt giữa rừng, sau này, trong *Dấu chân người lính*, ông đã nâng lên thành hình ảnh về ngọn lửa cách mạng.

Có thể nói Nguyễn Minh Châu là một trong những nhà văn suy nghĩ một cách sâu sắc về vai trò của của gia đình đối với cuộc sống của người chiến sĩ. Năm 1969, trong ghi chép của ông có bài *Tiền người đi bộ đội của Hà Nội* đã ghi lại được

không khí của dân tộc vào thời điểm Tổ quốc lâm nguy. Những trang ghi chép đó sau này gần như được đưa nguyên vào *Lửa từ những ngôi nhà*, cuốn sách ông viết lâu nhất, đến 7 năm, cũng là cuốn sách mà sinh thời ông thích nhất. Ngoài việc viết về những người phụ nữ - hậu phương của người lính với một sự thông hiểu và chia sẻ sâu sắc những mối tình cảm của họ, ông đã xây dựng nhân vật Phong với sự phê phán tư tưởng công thần, đặc biệt là phê phán việc nhìn nhận không đúng về vai trò của tình cảm gia đình trong cuộc sống của người chiến sĩ. Chính vì thế mà ông đã để cho Lan buộc lòng chia tay Phong trong nước mắt vì cô không thể áp ủ một tình yêu nhợt nhạt không có lời hẹn ước. Nhật ký ghi 18.3.73 của ông có ghi lại một câu hát của lính lái xe mà tôi nghĩ, chắc chắn nó cũng là một trong những tư tưởng quan trọng cho việc tiếp tục hoàn thiện tiểu thuyết *Lửa từ những ngôi nhà* được viết trong quãng thời gian đó: *Trung đoàn 13 trung đoàn thép/ Không cho đi phép thành trung đoàn nhôm/ Cho đi vài hôm thành trung đoàn thép*. Phần thư từ ông gửi cho vợ con trong suốt hơn ba mươi năm được in lại một số trong tập sách này sẽ bổ sung thêm quan niệm đối với tình yêu, với tình cảm gia đình, cách nhìn đối với phụ nữ của ông mà sau này quan niệm đó được khúc xạ trong *Cỏ lau*, *Mảnh đất tình yêu* cùng một số sáng tác khác.

Trở lại với những trang ghi chép của ông. Sau khi trở lại chiến trường Quảng Trị năm 1973, đó là những ngày hiệp định Pari được ký kết và về cơ bản tiếng súng giao tranh trên mảnh đất này đã đỡ hơn, ông chứng kiến tất cả cái mà ông gọi là “sự trùng hợp trời tru”: một cô gái Việt, bán một số hộp sữa của Liên Xô, Trung Quốc, thu bằng tiền của ngụy hoặc tiền Giải phóng, đứng dưới ngôi nhà lợp tấm tôn của Mỹ... Đó là những ngày, người chạy vào, kẻ chạy ra, có những người trở về trên nền đất cũ của nhà mình mà không thể nào nhận dạng được vì bom đạn

đã cày nát, xoá đi các vật chuẩn cần thiết, làm biến dạng không chỉ là mảnh vườn nhà họ mà cả làng xã. Lần đó ông gặp một người thợ cắt tóc. Câu chuyện với anh ta đã làm ông nảy ra ý định sẽ viết một cuốn tiểu thuyết. Tôi đồ rằng đó chính là cuốn *Chân trời vô tận* viết về số phận một gia đình ở Quảng Trị vào thời điểm những năm đầu thập niên 70 mà hơn hai mươi năm trước tôi đã nhìn thấy tấm bản đồ và đề cương chi tiết cụ thể hơn những gì còn lại hôm nay.

Có thể nói những trang ghi chép của Nguyễn Minh Châu về cuộc chiến đấu của nhân dân và chiến sĩ trong mấy đợt đi B ngắn, ghi dọc đường vào miền Trung từ Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, đặc biệt là vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị đã cho thấy ông rất có ý thức trong việc lấy chất liệu có thực. Công bằng mà nói thì những trang ghi chép này nặng về tư liệu. Đây là thời kỳ trong ông vẫn ý thức về chức năng văn học phải viết về lòng hy sinh vô bờ bến của mỗi người dân, về ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân và bộ đội. Cho nên trong cái bề bộn ngôn ngang của cuộc chiến đấu, ông vẫn ghi lại những xúc động sâu sắc của mình về người chiến sĩ: *"Chiến sĩ của chúng ta như những thiên thần. Những người thiên thần trẻ tuổi ấy, những người viết văn xuôi của chúng ta đứng trước họ, ta cảm thấy mình giống như nhà khoa học đứng trước một vấn đề cần giải đáp. Người ta tìm ra sức hơi nước, điện lực và bây giờ nguyên tử lực. Nhà văn đứng trước người chiến sĩ cũng như nhà khoa học đứng trước một năng lượng mới xuất hiện mà anh phải khám phá và chứng minh"*.

3. Điều đáng chú ý là ở vào thời điểm ông nhận thức và thể hiện rất rõ tư cách công dân trong tác phẩm thì cũng là lúc bắt đầu xuất hiện dấu hiệu của sự phản tỉnh: "Cái tính khách quan của mình là một tính không hợp với không khí bây giờ. Mọi người đều đang sôi sục, như mê đi trong không khí giết giặc. Cái

gì thuộc về đích đều không ra gì, chả cần anh phân tích. Cái gì thuộc về ta đều cao cả, đều giỏi giang và đều thắng lợi. Chả cần anh giải thích nữa” dù hiểu rằng, “trong câu chuyện bình thường, người ta cũng cần động viên cho nhau”. Điều đó giải thích cho sự tiếp tục ra đời của những sáng tác mang cảm hứng sử thi được truyền tải từ hiện thực đời sống như *Miền cháy*, *Những người đi từ trong rừng ra*, *Lửa từ những ngôi nhà* vừa cho thấy đằng sau âm hưởng sử thi đó là những trần trở hé lộ trong tiểu luận phê bình cũng như một thứ âm hưởng khác dữ dội hơn, khốc liệt hơn trong các truyện ngắn như *Bức tranh*, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*... Trong thời kỳ đầu, những ghi chép của ông hầu như chủ yếu là về những sự kiện, con người, địa danh cụ thể. Càng về sau, độ suy ngẫm, tính chọn lọc càng được tăng dần. Ông, như cách nói của chính ông, là một tờ giấy có thể thấm hết tất cả những gì lọt vào tầm nhìn. Trước đó viết về sự hy sinh của bộ đội, thanh niên xung phong, của nhân dân là hầu như ông viết về một chủ nghĩa anh hùng trong chiến tranh. Nhưng sau này những trang ghi chép của ông còn là sự thấm thấu một nỗi đau không thể nói thành lời trước những mất mát mà chiến tranh gây ra. Đặc biệt là sau khi ký hiệp định Pari, ông có điều kiện hơn để tiếp xúc với một số người lính bên kia, có thể đi lại dễ dàng để quan sát những vùng đất trước đó là chiến địa dữ dội, tiếp xúc với nhiều hạng dân khác nhau. Ông ghi lại những cảnh thương tâm trong một gia đình có người đứng ở cả hai chiến tuyến, ghi lại cảm tưởng đau xót của mình trước việc “một tác đất, một thước đất trong hoà bình thì bỏ đấy trong quên lãng của mọi người, vậy mà có lúc phải trả bằng máu của hàng chục, hàng trăm người, dành giết nhau, con người trở nên hung bạo, găm cái chết lên nhau... Con người đi săn đuổi và bị săn đuổi đến cùng, nơi nào con người có thể làm chỗ nương tựa đều bị hòng súng nhè vào”. Ghi chép ngày 9.5.1973, ở Đông Hà: buổi sáng, khi

ông đi rửa mặt. Ông gặp một người đàn bà điên nhưng lúc này cô ta không hề có một vẻ điên nào. Cô ta trò chuyện với ông và bảo ông: “Các anh muốn giải phóng miền Nam hử, có cách chi giải phóng mà không chết người, không đổ nhà không hử?” Cũng nơi đây, những con người còn sót lại, bé nhỏ, kiệt quệ đang đi trong đổ nát, nhặt lại những gì có thể dựng lại mái lều trên sự hoang tàn, hoang hoá đã “gợi lên lòng thương của tôi đến mức muốn khóc”. “Chiến tranh, nhiều lần tôi tự than thở, làm con người ta, nhà cao, chiếu sạch không muốn ở, đem nhau ra tì thí, nhà đổ chiếu rách, rồi đi moi, đi tìm vài mảnh mà che mà vá, mà sống thế này đây.” “Con người như một lũ điên. Ngày nào tôi cũng phải lội trong tàn phá, chết người và nỗi đau khổ của người sống nghi về người chết”.

Những ghi chép trong chuyến đi 559 (đường mòn Hồ Chí Minh) lần thứ hai đã là những ghi chép mang sự trải nghiệm sâu sắc từ một sự quan sát, suy ngẫm. Ở đây bao trùm lên tất cả là một cái nhìn mới về cuộc chiến tranh. Đương nhiên, không phải là tư tưởng phản chiến. Nhưng là nỗi đau thật sự của một đồng loại trước những mất mát, cùng khổ mà người dân hứng chịu, trước sự huỷ diệt tàn bạo của chiến tranh đối với cuộc sống của con người. Là người đã sống qua hai cuộc chiến tranh, có lẽ vì thế mà ông thấu nỗi đau khổ, khó khăn của người dân sống ở vùng đất vốn là nơi tranh chấp quyết liệt trong bao năm trời: “Cái khổ cái chết giăng bày khắp mặt đất, khắp mặt trái đất này. Không, nơi khác, người ta không sống thế. Hình như chiến tranh vẫn chưa kết thúc... Sau chiến tranh mà người bị thương vẫn nằm la liệt trong cái lán bệnh viện, nhưng xét cho cùng, cái chết chóc thương tật cũng không tác hại người ta bằng cái khổ sở, cái thiếu thốn, cái bệnh tật, cái nhếch nhác, cái buồn tẻ, cái chia ly, cái chia lìa mẹ con, vợ chồng, cái mồ hôi và nước mắt vẫn chảy thành đại dương và máu chỉ là con sông.” Trước nỗi đau đó trái

tim ông từng nhúc nhối: “Hai bên, ai sẽ là người thách thức đối phương một thái độ này: tất cả mọi việc mình làm chỉ để cho việc người dân bình thường đỡ bớt đi phần đau khổ, ai sẽ nghĩ đến con người bình thường hơn một chút.” (11.5.73). Những ngày đối mặt với căn bệnh hiểm nghèo, ý thức được sự hữu hạn của cuộc sống, ông có dịp suy ngẫm về những được mất của một thế hệ lớn lên giữa hai cuộc kháng chiến mà ông cho rằng “chưa kịp bước vào đời đã như một con chim bị kẹp giữa hai thanh sắt nung đỏ”. Đây cũng là thời điểm đổi mới của đất nước. Ý thức dân chủ đã giải phóng cho ông khỏi “thói quen của một người vốn quen đi trong một hành lang hẹp, vừa hẹp vừa thấp” (*Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*) khi lật trở những suy nghĩ của mình: “Chiến tranh? Hình như hai chữ này chưa hề có trong ý thức và vốn từ vựng của đám thanh niên hai tư, hai năm tuổi chúng tôi hồi ấy”. Chỉ đến cuộc chiến tranh chống Mỹ, sống với đám lính trẻ, quan sát, ông mới nhìn ra “rõ rệt cái tính hồn nhiên như trẻ thơ, thậm chí như chim chóc như thiên thần của đám người trẻ tuổi luôn ồn ào vui nhộn đang tham gia chiến tranh. Một thứ tính hồn nhiên đáng cảm phục đến dễ sợ. Hồn nhiên trước cả cái chết - mà nếu ta nhìn họ bằng con mắt của những người cha người mẹ họ không biết ta sẽ lấy làm đau lòng biết chừng nào!”. Ông nhớ lại một người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã từng lên ban chỉ huy đại đội nói thẳng ý kiến của mình: “Tôi không cầm súng đi giết bất kỳ ai. Những người mà tôi bắn họ, họ có tội tình gì?”. Mặc dù người lính đó, sau đó đã bị “chúng tôi nhìn như một thằng điên trong đại đội” nhưng trong trận công đồn đêm ấy, anh đã hy sinh. Nguyễn Minh Châu đã nhớ về “người lính ấy, cái phần ý thức đi trước cả một biển người mang đầy tính khí hồn nhiên mà chính nhờ cái phần hồn nhiên đám quần chúng binh sĩ của những người lính mới có chiến thắng cuối cùng ngày nay”. “Tôi biết có rất

nhiều cán bộ chỉ huy hy sinh vì không thể đề cao lòng tự trọng bị xúc phạm, trước cái nhìn của người lính hoặc trước cái nhìn của cấp trên. *Sĩ diện*, hai chữ này lớn lắm và trong những tình huống chiến đấu, nó là tính mạng con người. Giá đến được những nghĩa trang cán bộ và làm một cuộc phỏng vấn quy mô: vì sao đồng chí hy sinh, sẽ thấy nổi lên cái lòng tự trọng không muốn kẻ khác bảo mình không biết bảo toàn danh dự. Ông đã nhìn sâu vào bản tính, nhân cách của con người cá nhân và rút ra rằng: nhận thức về sự đối đời, truyền thống yêu nước cùng với bản tính hồn nhiên và phần nào nữa là lòng tự trọng... những đức tính đó đã cùng xuất hiện đồng thời trong những con người tham gia chiến tranh và tạo nên một sức mạnh tổng hợp làm nên chiến thắng. Tiểu thuyết *Miền cháy* tuy viết theo cảm hứng sử thi nhưng ông đã thể hiện được tư tưởng: bước ra khỏi chiến tranh thì khó khăn bày ra trước mắt cũng không kém trong chiến tranh. Tôi nghĩ, phải có một tình cảm và tư tưởng đến độ nào đó thì vào thời điểm ấy mới có một cách nghĩ, cách nhìn nhân văn về chiến tranh như vậy.

4. Toát ra từ trong những trang di cảo, đó là tinh thần và ý thức trách nhiệm của Nguyễn Minh Châu. Một ý thức công dân? Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Ông đã đến các vùng giao tranh ác liệt trong chiến tranh, ghi được những tư liệu quý, viết ra được những tác phẩm đã xuất bản và còn rất nhiều những tác phẩm đang còn ở dạng phác thảo, hoặc đã có đề cương chi tiết như *Chân trời vô hạn*, hoặc đang có những dự kiến về cốt truyện, nhân vật như *Những người anh hùng của tiểu đội tôi ngoài chiến hào*, *Hai bờ sông Hiền Lương*, *Cô gái trong làng*, *Những dặm đường - Những người trẻ tuổi*... Tất cả những điều đó đã cho thấy tính chuyên nghiệp của nhà văn. Với ông, luôn luôn là những dự định cho những sáng tác mới để khi viết xong tác phẩm này ông có thể bắt tay ngay vào tác phẩm khác. Ngay cả những ngày thọ

bệnh, hình như ông vẫn đang ấp ủ những truyện ngắn, tiểu thuyết về con người và mảnh đất Quảng Trị, về con người Nghệ Tĩnh. Chưa kể là ông đã từng tiến hành song song hai cuốn tiểu thuyết vào cùng một thời điểm như những năm đầu của thập niên bảy mươi đề cùng năm 1977, ông cho ra đời *Miền cháy* và *Lửa từ những ngôi nhà*. Đọc, nghĩ và lật xới, luôn trăn trở trong suy nghĩ, đó là đặc tính của ngòi bút Nguyễn Minh Châu. Phần *Nghề văn* trong *Di cảo* đã cho thấy rõ được điều này.

Dưới tiêu đề *Văn học và Nhà văn* là những trang viết của Nguyễn Minh Châu mà không ít đã từng là phác thảo của một số bài tiểu luận phê bình đã được công bố. Ở đó, ông đã sửa sang, đẽo gọt cho hoàn chỉnh hơn nhưng cũng an toàn hơn. Còn ở đây là những suy nghĩ của ông về vai trò, trách nhiệm từ tâm thức của người nghệ sĩ, trong yêu cầu của một người làm nghề cũng như những suy nghĩ tản mạn của ông về văn học phương Đông và phương Tây... Chúng ta có thể bắt gặp đó đây những suy nghĩ nghiêm túc mang tính thần phản biện, những nhận định xem ra không hẳn là không gọi cho chúng ta những suy nghĩ: “Văn học ta hàng chục năm qua lao vào chứng minh và giải thích - chứng minh thì chứng minh sai, giải thích thì giải thích trật - nhưng cái tật chứng minh và giải thích vẫn là một căn bệnh”. “Vài chục năm nay văn đối thoại của ta tiến triển nhiều lắm, con người trong truyện mỗi ngày một hay nói với nhau nhưng nó chỉ phát triển về sự chan chát, hòn đá quăng đi, hòn chì ném lại, chứ nghệ thuật đối thoại thì lại nghèo đi (về những dạng đối thoại). Chủ nghĩa hiện thực diễn tả cái bản chất của hiện thực. Thực ra lâu nay ta nhầm hiện thực là cái gì bày ra bề mặt mọi người đều nhìn thấy: tham ô, hợp tác hoá, chủ nghĩa xã hội...” “Các nhà văn đang cố nắm bắt không những cái thực mà cả cái hư ảo của đời sống, không những nắm bắt hiện thực mà còn muốn nắm bắt cái bóng của hiện thực và cái đó mới là cái

hiện thực đích thực". Những năm cuối đời của ông là những năm đất nước đang trong quá trình đổi mới. Đây cũng là thời gian ông trăn trở nhất về nhân cách của nhà văn. "Nhà văn không phải là diễn viên trên sân diễn. Nhà văn không phải là loài có cánh. Nhà văn phải đứng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh. Suốt cả đời làm công việc đau đầu quan sát con người, vậy thì trước mặt nhau - giữa anh và tôi đều là cái thằng nhà văn - hãy sống bằng cái gì mình có là tốt nhất, bởi anh có sống dối trá thì cũng không thoát khỏi mặt tôi, và ngược lại, giữa mấy thằng cầm bút mà đầy dối trá, thù đoạn, thật thà". Trong những trang nhật ký ghi về chuyện về thăm quê hương Quỳnh Lưu lần cuối cùng, ông đã có rất nhiều suy nghĩ sâu sắc về văn chương, về cuộc sống. Tư tưởng này sau đó đã được ông viết nên *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa và Ngồi buồn viết mà chơi*. Đọc di cảo của ông, qua những ghi chép giàu chất văn học về thiên nhiên, con người, những suy nghĩ về nghề nghiệp... càng thấy rõ hơn tư chất nghệ sĩ nơi ông.

5. Hai mươi năm. Đất nước nói chung và văn học nói riêng đã có nhiều thay đổi, đã tiến được những bước khá dài. Vậy nhưng *Di cảo Nguyễn Minh Châu vẫn mới*. Mới vì đó là những trang tư liệu mà đọc nó, ta như được sống lại một thời đạn lửa, đau thương. Mới bởi ông là nhà văn viết về chiến tranh đau nỗi đau sâu thẳm, tận cùng của con người trước sự hủy diệt ghê gớm của nó. Mới bởi ông thật sự là một nhà cách tân: ông không chịu vừa lòng với những gì được viết ra, luôn tự làm mới mình bằng những suy nghĩ hướng văn chương trở về với ý nghĩa đích thực của nó. "Nhà văn trong khi làm ra tác phẩm một cách đầy nhọc nhằn thì tác phẩm cũng là một cái gì đầy hiệu quả để tạo nên diện mạo của nhà văn". Ý nghĩ đó của Nguyễn Minh Châu quả là trùng khít với cảm giác của nhiều người khi đọc ông.

Di cảo Nguyễn Minh Châu còn cho chúng ta hiểu thêm về một thế hệ văn nghệ sĩ dần thân, một thế hệ trong hoàn cảnh đặc biệt đã làm tròn vai trò công dân nhưng cũng thấy rất rõ những hạn hẹp của một nền văn chương thời chiến và ý thức trách nhiệm của người nghệ sĩ chân chính.

Quan Nhân - dịp Tết Kỷ Sửu

Phần một
TIẾNG VỌNG

I. CHÂN DUNG

(Nhật ký kháng chiến chống Pháp ghi vào tháng 5-1962 tại Thái Nguyên).

Anh Yên và chị Chiều

Yên và Chiều là hai chiến sĩ du kích.

Yên bị bắt. Anh vận động chuẩn bị vượt trại giam trốn thoát nhưng không thành. Chúng nó bức anh đi lính. Anh nảy ra một kế: Đi lính rồi tìm cách trốn sang hàng ngũ ta.

Anh vào lính đã có thời cơ trốn nhưng rừng rình muốn lôi kéo thêm được một số thì mới ra. Trong một trận phục kích, bất ngờ anh bị bắt. Yên trở thành tù binh. Yên rất khó xử. Ai hiểu cho hoàn cảnh của Yên? Anh muốn xung phong vào bộ đội, giết giặc lập công để tỏ rõ tấm lòng của mình, nhưng chính sách của ta chỉ nhận cho vào bộ đội những hàng binh mà không nhận tù binh.

Qua một thời gian học tập chính sách khoan hồng của Chính phủ ở trại tù binh, anh được phóng thích trở về làng. Lúc này vợ anh đang làm xã đội phó. Vợ anh khinh anh ra mặt, tuy vẫn còn ít nhiều tình yêu chồng. Mẹ anh thì vẫn yêu thương, nhưng có cái gì khác trước. Trong con mắt mẹ vẫn nhìn anh bằng cái nhìn những kẻ lầm lạc.

Gia đình xóm làng cư xử với anh đúng như một tên nguy binh. Họ không chửi mắng gì nhưng họ e dè, đối xử theo đúng chính sách. Anh sống trong cô quạnh, như một kẻ bị cuộc đời bỏ rơi. Một ý nghĩ táo bạo và nguy hiểm đến: ta sẽ vào lính Commandô và từ

trong lòng quân đội địch đầy tội ác ấy ta sẽ làm lại cuộc đời, để cho mọi người biết. Thế là anh đăng lính Commandô.

Ở tỉnh. Tội địch nhận anh một cách tín nhiệm. Ba tháng sau anh đã gây được một tổ phản chiến tiến tới nhiều tổ. Và một đêm Yên lành đạo số binh lính giết chết tên chỉ huy cùng mười anh em vác súng trở về. Bên ta đón anh trở về như một người có công lớn. Đơn vị nhận anh vào bộ đội cùng số anh em anh vận động được. Trước khi gia nhập bộ đội anh được về thăm làng.

Lúc trở về, mẹ anh đã chết. Trước khi chết mẹ anh nguyện rửa anh ghê gớm và vợ anh đã bỏ đi, không ai biết là chị đi đâu. Có người nói chị đã đi thoát ly để khỏi mang tiếng xấu với làng nước và đã lấy chồng khác. Thế là tan nát hết.

Anh trở về gia nhập bộ đội và chiến đấu rất hăng với một động cơ điên rồ: để chết. Nhưng qua bao nhiêu trận đánh anh vẫn sống. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên đường hành quân đơn vị Yên bị máy bay bắn dữ, anh bị thương và được đưa vào quân y. Trong quân y viện anh gặp một người phụ nữ cán bộ dân công bị bom bị thương cụt hai chân và một mảnh đạn vào ngực, không ngờ người đó là Chiều, người vợ mà anh vẫn yêu và đi tìm. Người vợ cũng đã nhận ra anh. Anh đến ôm lấy Chiều. Nhưng chị vụt nhớ ra, chị ngồi nhồm dậy chỉ vào mặt anh và thét to cho mọi người biết: "Nó là thằng gián điệp chui vào bộ đội, không dè nó báo cho máy bay đây, bắt lấy nó". Chị tắt thở. Yên lặng đi bên xác vợ, anh bước từng bước như người mất hồn ra ngoài khu rừng. Bên ngoài súng vẫn nổ giòn dã.

Mùng 2 tháng 3 âm lịch (tức 13-4-64). Sông Hồng

Con sông Hồng vào tháng này mức nước xuống quá thấp. Có thể nói rằng đã cạn.

Đi trên xe lửa qua cầu Long Biên, còn đâu thấy trước mắt một nguồn phù sa âm âm đổ xuôi, đi cùng chuyến tàu. Bây giờ.

chỉ thấy một làn bụi cát trắng xóa bay là là trên những luống khoai lang vun lên vôi vãi, và những vạt ngô xanh mướt lá, một dòng nước chảy le te vừa cõ dóm mình lại biết ngượng ngùng nép vào bên chân cầu.

Một cô gái quây đôi thùng đi dưới lòng sông. Hai chú bé nghịch nước ở cái lạch nước chảy le te. Chỗ ấy là cái độ sâu nhất của con sông Hồng, mặt nước không cao quá đầu hai chú bé lên 5, 6 tuổi. Trên một cái gò cát, cạnh đấy, một tốp đàn bà gánh cát ngồi nghỉ, đang xõa tóc bôi chấy, và bàn bạc về con cái và bếp núc...

Ồi, bao giờ con sông Hồng lại là nó, là một mặt nước đỏ sáng ngời và bao la...

4-3-1965. "Cái bốt"

Cái bốt là tượng trưng cho chính quyền thực dân đặt lên trên dải đất này. Quá trình xây dựng, phá, xây dựng, hình thành nằm co, hống hách rồi co lại, tan rã và tan rã hoàn toàn.

Đối lại cái bốt là cái lãng, với những con người nông dân với mọi đức tính của họ. Tư lợi và không chịu khuất phục.

Suy nghĩ về con người cuộc kháng chiến đã lay động tới mọi nền tảng của cuộc sống. Có những cái mất đi làm ta đau đớn, những sự phản bội không còn một chút lương tâm, nhưng cũng có bên trong sự trung thành đến hy sinh cả tính mệnh.

Bắt đầu là một cuộc hồi cư.

*

Ôm sốt, nhạt miệng. Tường ăn hết một cân muối chưa hết nhạt.

Đồng chí Sạn - trong một khẩu đội có một đồng chí tái ngũ có 4 con, 36 tuổi. Sạn như một người anh, như một nhân sĩ trong

mối quan hệ với lớp tuổi 18, 19, họ coi như anh như bố ở nhà. Sạn hát tuồng cổ. Rút thuốc lão tuồng bà thuốc cũng bốc lên khói. Hút xong nằm vật ra. - Mình đã trở thành một giọt máu của tiểu đội. Hồi 2 câu cũng không biết gì, anh em đùa "Đương Sạn, mau mau lái tỉnh!". Sạn tỉnh dậy, anh em rũ ra cười! Sạn cũng cười rồi đến quỳ trước mặt A trưởng:

- Muôn tâu thánh thượng, hạ thần thực tội đáng chết, nhưng xin thánh thượng nghĩ đến tình đồng chí trong khẩu đội mà tha thứ cho.

- Chuẩn bị đi: Nấp bị đông có để nước sông ra ngoài không? Cất cao su mà đắp vào. Rồi bao gạo, túi cơm nắm.

Sạn đi bộ đội - đem ra đi bộ đội nhớ chỗ tập trung dân quân ở điểm cạnh con đê. - Ngày xưa kháng chiến ra đi bộ đội.

- U gói quần áo cho con vào cái khăn vuông của u rồi.

- Ở nhà u lấy gì mà đội?

- Ở nhà u đội xăng xịt cái gì cũng được.

- Con tìm cái mo cau để gói chứ không đem khăn của u đi đâu, gói mo cau mưa không ướt mà bơi sông được.

- Sao u để hết quần áo cũ của con ở nhà?

- Đem đi làm gì thứ quần áo rách người ta cười cho, u đưa tiền cho con ra may một bộ mà mặc. Ai đời ra đi chẳng có cái quần áo cho ra hồn, người ta cười cho u. U đã bán 5 thùng thóc, được 5 chục bạc, u đã để cả trong khăn vuông của u rồi.

- Sao u lại bán thóc? U ở nhà lấy gì mà ăn? Con không đem tiền đi đâu. U đưa bộ quần áo cũ cho con mang đi bộ đội, chắc các anh ấy chẳng cười con.

Mẹ rách quá nuôi 7 con, bố chết; ngày giỗ tết không dám về quê, chỉ gửi tiền về đóng góp.

- Dễ thường chỉ có bộ đội các anh còn du kích chúng tôi ở nhà là rười rượi cả đấy!

Đồng chí Tuấn (1967). Tái ngũ - vào đơn vị cao xạ 14 ly 5 rồi 37 ly được hai tháng. Trước khi đi chiến đấu được về qua nhà.

Từ Thanh Chương về Thạch Hà đi một ngày một đêm. Qua Bến Thủy hút chết. 7 giờ tối về đến nhà mưa tầm tã, nghe vợ đang nựng con: "Nín đi rồi bố về". Một tay vợ bế con, một tay cầm đũa cả xới niêu khoai bằng cái lỗ mũi, đầu đội nón. Bếp tắt cháy xèo xèo, bếp dột. Đứng trước cửa bếp mà cố tắc lại. Đi một ngày một đêm chỉ có một đồng bạc đi đồ và uống nước.

Đồng chí C trưởng hồi mới nhận súng 37 ly bảo lính: Các cậu nhảy lên cả, đập bệ súng thì sao (từ số 1 đến số 5 đứng trên bệ). Khẩu đội trưởng hô:

- Khẩu đội 1 ta quyết không rời pháo nửa bước! - Cả khẩu đội hô theo.

Cả khẩu đội hy sinh chỉ còn một mình khẩu đội trưởng bị thương sống sót. Máu ộc ra từ mồm, mũi, mắt. Bụng xót ghê gớm. Súc ép. Đơn vị đánh lúc 12 giờ kém 2 phút được một chiếc L.19.

12 giờ bắt đầu trận đánh, chúng đến khoảng 100 chiếc đủ các loại. Đến 4 giờ chiều thì C trưởng cho đơn vị rút, cho tung hoành trận địa im phăng phắc, ba chiếc nòng pháo chĩa thẳng đứng lên trời.

12 giờ 30 - Tiến chui xuống hầm pháo (Tiến là bí thư chi đoàn cũ). Tuấn quát cho Tiến ra.

Dành hô khẩu hiệu. Tuấn bảo Dành đem tất cả ba lô, súng trường, lựu đạn trong lán cho xuống khe. Những đêm hôm trước, tổ chức kết nghĩa với chi đoàn địa phương, chi đoàn địa phương đến rất đông. 8 giờ tối đang làm thì máy bay đến. Tuấn chạy lên

vứt cái đèn cháy tại giữa trận địa, đập cái chân được căng làm lễ đài xuống, vừa lúc đó nó thả pháo sáng ngay trên đầu.

Buổi sáng hôm đánh nhau nắng to lắm, ngạt. Đêm qua mọi đất làm công sự pháo cả đêm. Anh nào cũng kêu mệt, không ăn cơm. Dành không ăn một hột nào. Dành nói với Tuấn: Hôm nay em muốn tâm sự với anh tất cả việc này. Em là con liệt sĩ, mẹ em chết từ lâu, bố em là bí thư bị địch giết. Em lớn lên được học hết lớp 9 là do nhân dân, Đảng cho ăn học. Bây giờ thằng Mỹ lại xâm lược. Em muốn chiến đấu tất cả sức mình cho Tổ quốc. Hồi đi học ở nhà, em và một cô bé trong làng có yêu nhau. Bây giờ em đi bộ đội, em không muốn vẩn vương gì vào việc riêng tư của mình cả, em muốn biên thư báo cô ấy quên em đi. Ở nhà ai yêu thì lấy chứ không biết đến bao giờ mà đợi em. Hồi em đi, cô ấy có hơi ghen em.

Hôm ấy, bị một loạt bom đầu tiên nổ cách thành công sự pháo 5m. B trưởng hy sinh, cả khẩu đội xúm lại đỡ B trưởng đang ngã xuống. Tuấn bị sức ép, máu túa ra không nhìn thấy gì, lấy 2 tay sờ soạng. Chui vào cái ngách hầm ếch. Nghe "rầm" nhẹ một cái mà mê đi. Tỉnh lại thấy đất đá, ván lát công sự, vỏ đạn lấp đầy người, vẫn không trông thấy gì, đưa tay vuốt mặt thấy nhom nhóp mồ hôi lẫn với máu. Xung quanh yên tĩnh như nằm trong một cái vực thẳm từ lâu đời. Thật ra bên trên đầu bom vẫn nổ mà tai đã điếc không nghe thấy. Tuấn vuốt máu nhìn ra ngoài sau khi moi được một lỗ hổng và toài người ra ngoài. Cái hầm ếch bị sập, không gian đỏ gắt như pha máu (máu trên mắt, đọng trên lông mi, xung quanh mắt). Hầm pháo sập. Pháo nằm đổ nghiêng, nòng pháo gãy gập xuống đất. Anh em nằm ngổn ngang, chẳng ai còn nguyên cả người, người gục bên chân pháo, kẻ nằm vắt trên thành công sự. Máu me đầy. Khói bụi mờ đỏ đỏ. Nóng. Kéo anh em ra xếp thành một hàng ngang. Kéo được 4 cái xác. Máy bay vẫn cứ bổ nhào bắn 20 ly.

bỏ bom cháy. Tuấn lại rúc vào công sự, tìm cách chạy thoát chết. Chạy ra một cái khe sâu, cách trận địa 5m. Nó phát hiện được Tuấn bắn 20 ly theo. Tuấn lăn tòm xuống khe ngất đi lần thứ 2. Tỉnh dậy thấy một cái đầu, một mảnh vỏ đạn. Lật qua lật lại xem không phải người đơn vị mình. Đó là đồng chí C trưởng C3 bên cạnh.

Bè một cái que chống dần đi. Gặp đồng chân, chiếu, ba lô, súng đạn của khẩu đội. Một quả gục xuống đấy. Tỉnh dậy lại lần đi. Nghe tiếng gọi bên kia khe, gặp cậu Hoàn, hai đứa vượt chạy qua một bãi trống lần về D. Trên đường nó bắn theo chui vào một cái hầm có nắp. Hoàn bị thương thêm một phát vào cổ. Về D, quân y hỏi hai người: Các đồng chí bị thương vào đâu? Hai người lắc đầu, chẳng nhớ ở đâu nữa. Vào quân y, đi ba, bốn quân y. Về Quảng Bình, mắt băng kín trong 10 ngày. Quân trong ruột, gọi bác sĩ giỏi chết, một ông bác sĩ luôn ngồi trực bên cạnh. Tiêm cho một phát thuốc trị giá 50đ. 10 ngày sau mở băng mắt, nhìn ra ngoài vẫn đỏ khè. Nhưng 3, 4 hôm thì dịu dần. Thấy anh em tóc tốt quá. Mãi một con dao cạo đầu cho anh em được hơn 10 người thì chuyển đi về Viện 4.

Tuấn nhất định xin đi chiến đấu: Giả món nợ với khẩu đội.

II. CHIẾN TRƯỜNG

Chiều 20-10-1967

Rời Hà Nội - Cửa khu gia đình 354. Cuộc đi mới và lại một cuộc tiễn biệt mới. Anh em trong cơ quan tiễn mình, lần này.

Trời thu sáng và lạnh. Những chiếc én trên những cánh đồng bắt đầu chín. Qua những khu nhà đổ nát của Văn Điển và Phú Lý thấy thấp thoáng cái màu vàng đẹp mắt của lúa mùa bắt đầu chín.

Đêm nay sáng trăng. Phà Ghép trăng dài. Pháo kích - Thề là đêm nay ngủ bên này Hoàng Mai.

21-10-67

Sông Lam của Thanh Chương, Nam Đàn quãng 1, 2 giờ sáng của một đêm trăng. "*Thuyền mây lá đông tây lặng ngất*". Hình như Bạch Cư Dị và Lý Bạch đã đi thực tế ở đây để về viết nên những vần thơ của mình. Dòng sông nằm đó lặng như tờ, đang thách thức với văn học, với những khả năng tưởng tượng đầy thơ mộng của con người muôn thuở. Nó đã hoàn toàn biến khỏi cõi thực. Đó là con sông Lam đêm nay, một mảnh tâm hồn thơ của xứ Nghệ cần cõi, tưởng như không có con sông Lam thì người Nghệ đã biến thành than hết vì gió Lào và những tính toán bon chen của một cuộc sống khó khăn và bảo thủ, sẽ bị chết thui đi như thế.

Lúa trong này trổ muộn. Qua R1 khi xe đi gấp đường sắt chỉ thấy những bóng con gái và tiếng cười nói của họ. Đoàn ông đi hết rồi. Họ đang làm đường sắt. Tôi vừa qua cầu Giát.

Đội pháo binh Vân An. C trưởng 120 ly

120 ly không chia làm 3 bộ phận. Mỗi bộ phận 100kg, vai loét phải đi viện, phối thuộc với 3E bộ binh - 55 trận, tiêu diệt 655 tên Mỹ.

Pháo kích vào điểm cao 241.

Nhận lệnh đi phối thuộc E bộ binh 2.

Xe xích bị lầy - đào hai hình tam giác ở đầu và cuối bãi B52. Đất, cành cây, muối. Đào một nhất lại phải lấy dao phát cành cây lẫn trong đất, muối vãi ra.

Định đi ngủ thì nhận được điện của chính uỷ vào cứu xe ở trận địa D2. Đi bộ lượn rừng 10km. Xe chui xuống hố bom, chiếc hỏng. Chữa chiếc đầu dùng nó kéo chiếc xe sa hố bom và chiếc pháo bị xệ qua suối. Đa số xe qua được suối, một số không qua được. Nước lên rất nhanh. Một xe và một pháo chìm đáy suối.

Lên dốc cua: một chiếc xe nằm giữa hai khẩu pháo.

Xe bị nước cuốn trôi về một cái hũng, những hòn đá và cát chét vào xích và bánh tỳ. Trời 15 tấn, sức xe 200 mã lực. Một mắt xích nặng mười cân và đất cát. Một xích có 120 mắt, cắt xích từng đoạn 2, 3 mắt và khênh lên và rải ra nối lại. Từ chiều đến 9 giờ mới tời được một xe và một pháo lên. 9-11 giờ đêm chỉ được 2km. Để cả quần áo ướt leo lên cabin ngủ.

Lại nhận được điện gọi đi cứu một xe xích kéo pháo 37 lần xuống hố bom giữa lòng suối và một xe ô tô lật ngựa chổng 10 bánh lên trời. Cởi quần áo ra bơi ngược suối, nước đẩy ép vào thành từ vị trí chỉ huy lẫn sang vị trí lái. Ba lần lăn mới giật được cần lái. B52 nhay nháy (nó nổ rồi). Kéo cả chiếc xe ô tô. Đi được 3km thì máy bay đến thả bom toạ độ vào chỗ xe bị ngập ban nãy.

D lùi về phía sau thì C nhận lệnh lên phía trên nghi binh, địch tưởng một D hoạt động thu hút hoá lực, trừ khử địch.

Một ngày địch thả xuống Động Tri rất nhiều. Tổ chức đánh. Đường sá phức tạp, lương thực thiếu thốn. 27 người. Lương thực mỗi người còn một bát gạo rang và 3 lạng gạo - một tuần ăn cháo rồi.

Động Tri - bắc sân bay Tà Com. 1/3 dưới cỏ tranh, 2/3 trên thành đá dốc và cây to. Cú diêm có lô cốt nhiều tầng, nửa ngầm, trong gỗ - ngoài bao cát - lỗ châu mai sát đất. Một cây cao: treo lên quan sát và căng dây ăngten.

Chính đi trinh sát: Vào sát hàng rào, mười thằng Mỹ và hai con gái đi đi ra nô nhau, bắt diêm cho nhau hút thuốc. dừng lại cách Chính vài kilômét, nghịch giật một quả mìn pháo sáng làm vui cho hai con gái đi và quay về.

Vào chiếm lĩnh trận địa: Mưa gió rất to, cành cây gãy rơi xuống làm một quả mìn bật sáng, chúng bắn cối 60 ly làm một đồng chí bị thương.

Đồng chí Diêm trước khi hy sinh dặn: nói với gia đình tôi cho các em tôi ở nhà tiếp tục học. Đồng chí Vinh bị tước một ngón tay nhưng vẫn kẹp chặt súng bắn khẩu đại liên đã bắn chết đồng chí Diêm.

Một dây thùng phuy rất to, tưởng là xăng bắn vào cho cháy sáng để đánh nhưng bắn vào nước chảy ra. Thì ra nước tắm.

Đồng chí Đông bắn hết đạn liền nhảy vào lô cốt bóp cổ một tên, giật lấy súng bắn chết nó ngay.

*

Trong cuộc đời tôi, đây là lần đầu tiên tôi được gặp một con người. Con người ấy đã để lại trong lòng tôi nỗi xúc cảm mãnh liệt nhất.

- A... Anh Hoà.. anh về chơi à?

- Về đây. Về thật đây.

Tôi mừng rơn, kéo anh Hoà vào. Lâu quá không được gặp anh, nhớ thật. Anh không ngần ngại chiều theo yêu cầu của tôi, kể lại cuộc chiến đấu của mình:

Tôi và Phương mang cơm cho đồng chí tiểu đội trưởng xe bị chết ở dọc đường. Bỗng, máy bay Mỹ ập đến. Đang sống trong khung cảnh đất nước mình quen, sang Lào thấy máy bay Mỹ, hai thằng giương mắt lên nhìn (hồi đó bên ta còn hoà bình!). Nó trút bom. Tôi đếm đến quả thứ 8 thì quả thứ nhất bắt đầu nổ. Hai đứa tụt xuống mé rừng, thấy lạnh ở mông. Tôi sờ thấy máu. Nhìn thấy Phương đã mất một chân rồi. Lại một loạt bom nữa. Tôi choáng váng. Và không thấy Phương đâu cả nữa. Tôi cố lết đi tìm Phương. Không thấy. Tôi lết về chỗ xe định gọi các bạn khác. Nhưng tôi lại bị choáng và ngất đi.

Tỉnh dậy tôi đã thấy mình nằm trong trạm bệnh viện dã chiến. Anh chị em quân y kể: Tiểu đội công binh lao vào tháo bom nổ chậm khi trận bom ngớt, họ thấy tôi nên khiêng về đây.

Vết thương của tôi rất nặng. Một buổi tối, cả phòng bác sĩ xôn xao lên: "Hoà chết rồi". Họ tiêm liên hai phát hồi sinh. Tôi vẫn chưa thở trở lại. Sờ người tôi, họ không tìm thấy giấy tờ gì. Họ tiêm phát thứ ba sau 15 phút. Tim tôi khê đập. Lập tức tôi được đưa qua biên giới trở về nước. Lúc tỉnh hẳn, tôi xin ở lại vì xe chưa bàn giao cho ai được. Xe tôi bị thương qua loa vẫn còn tận ngoài rừng. Các bác sĩ nhất định đưa tôi về. Tôi không làm sao được mà áy náy vô cùng.

Về đến biên giới, các đồng chí quân y cấp cho tôi cái giấy khăn cấp và cung cấp ít tiền. Đồng chí y tá họ tổng một hôm bảo tôi: "Đến Nghia Đàn rồi đó!" Nghe vậy, tôi vội năn nỉ xin cho xuống viếng mộ đồng chí Phương.

- Trời tối lắm.

- Tối cũng được. Cho tôi nhìn qua thôi.

Về đến gần trạm. Bến trạm còn cách 15km, đồng chí bác sĩ phát cho tôi sổ thuốc dùng trong 15 ngày và sau lại bảo một đồng chí y tá đi kèm. (Nếu không có sổ thuốc đó thì tôi không sống được đến bây giờ). Thấy mình đã hơi khoẻ, tôi bảo tôi đi được, không cần đồng chí y tá hộ tống. Nhưng cuối cùng đồng chí y tá vẫn phải đi với tôi đến trạm. Phải lết, không phải vồng là khá.

Dọc đường, tỷ mỉ hỏi ra tôi mới biết đồng chí y tá là người cùng quê. Tôi hỏi đồng chí Thụy y tá:

- Từ ba hôm nay, cậu có thấy đoàn xe 10 bánh chạy qua đây không?

- Không. Chỉ rất 6 bánh.

Không nghi ngờ gì nữa. Dích là đoàn xe của tôi vẫn chưa về nước được. Nóng ruột quá, chờ cho Thụy về, tôi liền đi nhờ một đoàn xe quay trở lại Lào.

Họ ưu tiên cho tôi ăn uống, chỗ ngủ vì biết là thương binh mặt trận về. Tôi ngồi cabin với đồng chí lái xe - một tân binh còn trẻ. Đến một đoạn xe tắc xăng, cậu ta loay hoay mãi. Cuối cùng tôi xuống bơm xăng vào và cắt đệm da để làm màng bơm xăng. Xe lại chạy. Cậu tân binh lái xe quay lại hỏi:

- Anh cũng biết lái xe à?

- Cũng ít thôi.

Đoàn xe vượt biên giới sang đến đất Lào phải dừng lại 7 ngày vì nước suối lên to. Tôi cũng lo cho xe, lại lo hết thuốc. Và lần đầu tiên tôi phải nhịn đói một ngày. Cậu tân binh đưa tôi vượt suối giao hàng ở Tân Ấp rồi lại quay về Đô Lương lấy hàng. Cậu ta hẹn tôi rằng khi xe ở Đô Lương lên sẽ đón tôi

luôn. Tôi đợi mãi không thấy cậu tân binh đánh hàng chuyển khác lên nên phải nhin đôi cuộc bộ. Một hôm vào ngủ nhờ nhà một chị ở bên ven suối. Bộ binh đã ngủ chập. Tôi len vào nằm với họ. Đến giờ ăn cơm, họ đi ăn rồi tôi ăn. Tôi không ăn. Chị chủ nhà hỏi sao anh không ăn cơm. Tôi bảo tôi đã ăn rồi. Phần vì mệt, phần vì lo không biết có trở lại tìm được đoàn xe của mình hay không?

Nửa đường sang Lào, tôi bất chợt gặp cậu Hy, một lái xe trong đoàn tôi. Hy reo lên:

- Mày còn sống ư?
- Chỉ bị thương thôi.
- Sao lại trở lại đây sớm vậy?

Tôi hỏi:

- Đồng chí Minh đâu?

Đồng chí Minh A trường đi phía sau. Gặp đồng chí Minh. Minh xạc cho tôi rất ghê:

- Cậu đã về rồi à?
- Báo cáo tôi đã khoẻ rồi ạ?
- Sao xanh vậy?
- Tại thức mấy đêm liền.
- Cởi quần áo tao xem.

Thấy vết thương của tôi còn loét máu, Minh vừa xúc động vừa cầu:

- Mày không chấp hành đúng mệnh lệnh.
- Nhưng bệnh viện sơ tán rồi.

Biết tôi nói dối, Minh chỉ nói qua loa rồi bắt tôi về. Tôi hỏi:

- Xe tôi đâu?

- Yên chí, có người lái rồi.

Về đến R1, Minh, Ngâm đều sốt tới 41.5°. Dãn sốt 39°. Thành thử chỉ còn một mình tôi là khoẻ hơn cả. Giữa rừng núi chẳng có thực phẩm gì, tôi lục mãi mới tìm thấy một ít đậu, tôi xát rồi rửa sạch, nấu cháo nhưng cũng chẳng ai ăn được. Một mình tôi lặn mò làm mọi việc vì biết các đồng chí khác rất mệt, đã đi gần một tháng chẳng ngủ rồi.

Bệnh tình bốn đồng chí càng nặng, tôi bàn với anh Minh: Tôi có giấy ưu tiên vào bất cứ bệnh viện nào. Bốn đồng chí và tôi vào Viện 6...

Đồng chí Minh đồng ý, tôi cũng được chiếu điện ở đây. Bác sĩ nói: Tôi phải chiếu điện mới lấy được mảnh đạn. Vào đến nơi, vì mệt quá sức và thiếu máu quá, tôi ngất đi. Lúc tỉnh dậy bác sĩ kê lại bà con Hà Tĩnh quanh vùng đến cho tôi máu rất nhiều:

- Ở đây trường hợp tiếp máu khô ít tác dụng hơn. Các bố các mẹ cũng đòi cho thương binh mặt trận về máu của mình. Bác sĩ chỉ xin thanh niên nam nữ, mọi người nói: cứ cho tôi tiếp máu, nếu anh ấy sống, sau này nhớ đến dòng máu của Nghệ Tĩnh. Bấy giờ, một số đồng chí phải ra thường trực xe. Khi tôi đã hơi khoẻ tôi liền xin về đơn vị. Tôi cùng đồng chí Thường lái xe đi đầu. Tung quăng tôi lái thay cho Thường vì Thường cũng bắt đầu sốt. Về đến Đồ Lương thì thuốc trợ sức mang đi đường hết nhãn. Các vết thương trong người tôi đã bị rò chảy nước suốt ngày. Dùng hết bông băng rồi cả khăn mặt cũng không đủ. Nó chảy thấm cả quần áo. Đến một nhà đồng bào, một người đưa quần áo cho tôi thay vì thấy tôi ướt. Rồi gia đình nấu cháo bí với đậu ép tôi ăn. Mấy đứa trẻ cứ giục: Chú lái xe chú ăn đi! Rồi bà cụ thấy tôi không ăn được lại đi làm thịt gà.

Về đến đơn vị, thủ trưởng đón tôi như người chiến thắng từ mặt trận về. Nghe tin trong đoàn có đồng chí bị thương, thủ trưởng cho một Commanca và một y sĩ đưa đi đón tôi và đánh xe thẳng vào 103. Tôi xuất trình giấy tờ, bác sĩ kinh ngạc:

- Sao giấy tờ 25/5 mà bây giờ mới về tới đây? Từ trong ấy ra đồng chí không tìm được quân y viện nào sao?

Bác sĩ nói rằng vết thương của tôi phải mổ và nạo.

- Gấp mảnh đạn ở hông và ở bả vai sợ ảnh hưởng đến sức khoẻ. Và lại nạy xương bả vai lên mới gấp được mảnh đạn nằm sâu trong xương. Cái này do đồng chí tự quyết định lấy. - Bác sĩ nói.

Tôi nghĩ: lái xe cần tay trái là khoẻ, tay phải chỉ là phụ thôi. Bây giờ mà mổ thì còn hông gì lái nữa.

- Để thế có ảnh hưởng gì lắm không? - Tôi hỏi.

- Hai năm nữa mới có ảnh hưởng.

- Thế thì hai năm đủ cho tôi đánh xong thằng Mỹ cái đã.

Thế là tôi chỉ nằm vài tuần chữa bệnh rồi, sấy cho khô miệng các vết thương rồi xin ra viện. Tôi về đơn vị, anh em giữa đợt chiến dịch vận chuyển. Họ kêu lên:

- Khô, đang mong thêm một tay lái thì mày về.

Con sông Bến Hải: Con sông dầy ư? Một cái lạch nước chảy qua hai bờ đá, lội đến gối. Lính nhà ta xôn xao, xúc động, muốn soi bóng mình xuống dầy và uống một ngụm nước để thấm vào da thịt của họ cái thứ nước sông hoà chung đất nước cả hai miền. Ai cũng tưởng qua đây địch sẽ gắt gao hơn. Nhưng từng đoàn người vượt sông vẫn lặng lẽ, bình thường như đang qua một con khe nào đó thôi. Chiến sĩ vận tải còn cởi phăng quần áo ra vừa tắm vừa nô giỡn vui vẻ. Cái dây cáp bằng song thắng căng đã

bóng lên vì mồ hôi tay hàng vạn con người lính và dân công cùng vịn vào, người vào tiền tuyến, người ra hậu phương.

Tôi cũng hoà vào dòng người ấy. Tôi lặng lẽ cúi xuống vục một bát đồng nước.

*

Miền Tây Quảng Bình - Những con đường của lính.

Đêm. Mưa up xuống khi xe vừa đến ngang một ngọn núi đá đứng trơ trọi. Chân núi trắng, đá trắng ăn lan ra đường. Đây là chóp. Cứ lần những rẽ đồi trống mà đi thì vào tới bản. Nhà ở sát đất nửa nhà nửa hầm. Anh chồng bé như một gã học sinh cấp hai, mặt non choẹt và trắng xanh. Chị vợ còn trẻ như anh chồng, như một khúc dồi. Cái nhìn của chị vợ vào lính táo tợn, hai con mắt chòng chọc. Đang chờ. Cái bụng nhìn kỹ mới thấy. Hai đứa con núc ních, da đồng hun, thịt căng, chắc, bốn con mắt đen, gan góc nhìn lính như mẹ. Nhìn đứa bé mà thích.

Nhà ông cụ bốn bề trống hoác. Cái hầm trong nhà mới làm được cái khung, chưa đắp đất, ngoài mé vườn có một cái hầm khác, hơi xa nhà nhưng rất chắc chắn. Làm thành một cái lán. Trên nóc hầm đặt một cái rương. Chắc những thứ quý trong nhà đưa ra đó. Những anh lính lái xe đêm cũng như ngày, đến là vác bát, chân ra đấy nằm. Tha hồ tỉnh mich. Ông cụ mặt dài và rám, thoát nom y như mặt con đuôi uoi. Hàm răng sún hết, cái cằm rất dài, mũi dài và dẹt. Đặc biệt đôi môi cười và đôi mắt rất vui vẻ. Trong nhà ông cụ, bà cụ và anh con trai đều mặc áo của bộ đội cho. Thằng con trai mặc chiếc sơ mi bộ đội có cầu vai, đã xé cụt hai ống tay. Trên xà nhà treo một hàng giấy khen của đơn vị bộ đội cấp. Tường là giấy khen của anh con trai đi bộ đội gửi về, tó ra toàn là giấy khen thập cẩm, đủ các đơn vị cấp, người được khen là những chàng công binh, lái xe đi qua, ngủ lại một đêm, nấu một bữa cơm với mắm kem ăn chung với gia đình và tiện thể

lấy một vài hạt cơm dán lên đây tờ giấy khen của mình. Đặc biệt trong nhà chỉ có chiếc giường hai người là quý, bằng gỗ gụ, ở đầu có cái vòm chạm 5 con dơi ngậm đồng tiền. Ông cụ ngủ với một anh bộ đội ở đây, đêm nay anh này, đêm mai anh khác. Ông cụ có tính kỷ nhớ. Chỉ ngủ với một anh lái xe qua đường nào đó một đêm, ông cụ vẫn còn nhớ mùi mồ hôi. Đêm, sau một tuần, trở ra, giấu xe xong, quay vào ngủ. Ông cụ đã chợt tỉnh hồi: Anh đã ra đây à? Tình hình đường sá trong ấy hồi này thế nào? Anh lái xe, anh nào cũng như anh nào đều trả lời bằng câu: "Chẳng việc gì cả, thằng Mỹ sắp dốc đến viên đạn dưới đáy hòm rồi". Thế rồi quay ra ngủ. Ông cụ thì hít hít mùi mồ hôi pha với xăng. Chà lái xe!

Rừng miền Tây mùa mưa: đã hiểu như thế nào là mùa khô. Vì bây giờ là mùa ướt. Quần áo đang mặc, đến sợi tóc cũng ẩm ướt. Quanh lán là núi đá tai mèo. Đá chen với cây. Có những gốc cây quần lại trong cuộc tranh chấp cuộc sống với đá nhưng cây vẫn mọc lên. Một cuộc chen lấn âm thầm, hàng thế kỷ nhưng không gì quyết liệt bằng. Những thớt đá. Rêu xanh trên đá, thớ đá nhẵn hoặc lở chỗ. Con đường trên núi đá tai mèo nối các lán.

Buổi trưa. Đã mưa hơn một tháng ròng. Nhìn ra ngoài những giọt nước trắng rõ xuống từ mái lán. Thân cây sẫm xanh thẫm, mốc, đen. Lá cây thẫm, ướt. Chỉ thấy bên kia suối một màn mưa ướt và trắng, tiếng suối đổ. Tiếng suối tuôn trong thời gian, trong giấc mơ, trong tâm tư. Cái tiếng suối buồn tẻ nhạt. Qua hàng thân cây là cái màu trắng ấy, của mưa. Mùa mưa, như một bức màn trắng trước lán, đến mùa khô mới hạ xuống, mới thấy một chút khoảng trời xanh trong lá cây. Có những hôm có một phút bùng nắng. Nắng màu vàng ngờ ngàng đổ giữa lòng suối, trên lối đi giữa đá. Giữa lúc mưa to nhất thì ve rừng cất tiếng. Giống như âm thanh thoát ra từ miệng hai thanh sắt tây. Rè rè, khô, nghe nhức cả óc.

Miền Tây Nam Quảng Bình có một cái bàn nhỏ trên đường lính đi kéo qua. Con nhà lính trút lại đó những cái gì mình có, dầu là quý, bán lại cho dân bản bằng một giá rẻ mạt để mua một con chó 120 đồng, một con gà 30 đồng liên hoan với nhau, để rồi lại khoác súng lên vai đi vào Bến Hải.

Chiến trường Quảng Trị (R9)

Gio Linh - Cam Lộ - Hướng Hoá. Thị xã: Triệu Phong - Hải Lăng.

Dài 80km, sâu nhất 35km.

Chính diện hẹp, tung thâm cạn. Chia 3 khu vực:

- *Đông*: Quốc lộ - Đồng bằng: Làng, đất cát, ruộng.

- *Giữa*: Quốc lộ tây R76: Trung Châu (như đường Vĩnh Linh đất đỏ trên đồi thấp liên tục, làng mạc không còn, trồng chè, tiêu. Đường sá nhiều, có nhiều đường: 71, 75, 76.

- *Tây*: Tân Lâm đến biên giới Lào - Việt. Đường cao, suối sâu đi lại khó khăn, cao 700-1700m (động Voi Mẹp) Động Trĩ (1009m). Rừng rậm bị hoá học rất quang - Khó khăn đường sá.

Tính chất chiến trường:

1. Tính chất lâu dài xuất phát từ đơn vị chiến lược: cô lập cách mạng Trị - Thiên - đối với miền Bắc - ta có thể thu hút và giam chân địch. Sau R9 là Huế, Đà Nẵng.

2. Ác liệt và ngày càng ác liệt: uy lực của miền Bắc.

3. Rất nhạy bén về chính trị, Cần Tiên làm cho Quốc hội Mỹ phải họp.

Vì không có dân nên hậu cần tại chỗ không có. Kể cả tinh thần lực lượng vận chuyển rất lớn. E này vận chuyển cho E khác đánh.

Hướng Tân Lâm đánh những trận tập kích rất táo bạo.

Một số vấn đề: Bước chân người lính ở đây bước lên hồ bom và truyền đơn. Có chiến sĩ trận trước là dùng súng sau dao động. Có chiến sĩ trước đào ngũ, sau được giáo dục trận sau được huy chương. Cũng quá vất vả về hậu cứ 2, 3 ngày lại vất vả súng tự động lên tám sát địch.

1. Pháo binh: Đầu năm địch dùng pháo bắn ra bờ Bắc, tình thần anh em rất muốn đánh. D11/164/105 kiếm một bộ phận khiêng pháo vào bờ Nam - nhanh chóng xin trở về dùng 105 bắn vào Dốc Miếu.

2. Chủ động tiến công, liên tục tấn công, mưu trí sáng tạo đánh địch.

3. Tinh thần tự lực tự cường, phát huy hết uy lực vũ khí trong tay.

3-12-67

Pháo 164. Đai địch hậu ở sâu, chỉ bộ cũng cử người vào phổ biến nghị quyết chi bộ.

- Bốn xung quanh trận địa pháo là nước.

- Đạn ngập nước nguy hiểm, làm giàn để đạn. Vừa bắn vừa quạt khói. Hàng ngàn gánh dừa đại nguyệt trang, đi lấy nguyệt trang xây thương vong.

- Bí thư đảng uỷ địa phương tìm trận địa cũng không tìm thấy.

- Anh nuôi D đi mò cua, bắt ốc cải thiện, mua rau rất xa.

- Đi thuyền + bơi từ tuyến sau ra vị trí pháo mà bắn.

Rút: Trận địa không đưa xe vào được. (Anh em đùa: phải cho mấy trục thắng mới rút được thôi). Rút được nhờ nhân dân Vĩnh

Linh: hàng ngàn gánh bồi của nhân dân làm đường 10 ngày nó lại thả hồng, 10 ngày sau lại làm.

C7 ở lại kiểm chế địch.

Bắn cháy 6 tàu chiến + 2 xà lan + giải vây thuyền tiếp tế Cồn Cỏ + bắt sống giặc lái + giải vây cho đồng bào đánh cá bị địch vây.

Hoạt động: Đang ở Hà Tĩnh nhận nhiệm vụ vào Vĩnh Linh. Hành quân an toàn, tổ chức chiến đấu tốt.

Đường sá vào Vĩnh Linh không ai biết. Ba năm đánh biển không đi động máy. Đường bom phá + nước lụt, tối. 12 xe + pháo + gia tài đưa vào được.

Hành quân đến bãi cát Tú Loan 7km, bánh xe sâu 40-50 phân cát, cả 3C đến nằm đó. Hành quân đến thì địch vừa bỏ bom ban đêm mùi thuốc còn khét. Đắp đường lấy mà đi, 2 ngày đắp xong thì địch lại đánh mất đường.

Liên hệ với công binh kéo xe. Địch đánh - Đào đường cho xe quay vượt qua bãi cát Tú Loan và sông Gianh.

Phà Quán Hàu: Đem 2 cơ sở xăng, hết xăng + gạo. Bộ đội không lúc nào quần áo khô. Vào công trường, lâm trường vay xăng. Người đói chịu được, xe không chịu đói được.

Tìm một ngày rười được tỉnh đội Quảng Bình.

Mười ngày đêm đến vị trí tập kết. Một đồng chí mặc áo trắng đi trước; hai người trông bánh trước, hai người trông hai bánh pháo.

- Bắn 3 phát súng, 150 dân quân cả chủ tịch xã chạy ra.
- Đến nơi chạy vay nông trường từng yến gạo.
- Nhận lệnh tổ chức 1C đi chiến đấu.

Tổ chức một cái đài giữa bãi cát trắng: Bãi đó là bãi bom bị. Nhân dân bảo: Chỉ có dỡ nhà chúng tôi mà làm đài. Trông thấy

2 cái tàu to như 2 cái nhà đi nghều nghện. Thức đêm thứ 4 làm dài. Bà con nhảy lên nhà dờ toang nhà vác gỗ đến cho bộ đội. Cứ nhè cột radar thẳng địch ngắm tập một ngày. Bắn cháy một khu trục + một chiếc khác.

1. Đánh Đốc Miếu (20-3).

Địch đánh Hải Phòng - Hà Nội, nghe đánh trả bộ đội rất hào hứng KT XB (kiến thiết xong bỏ) 2 chữ cuối hòm thư ở Hà Tĩnh và Vĩnh Linh. Đào núi, đào biển rồi lại đi. 26/2 pháo bờ Nam bắn sang Vĩnh Linh sao không cho bắn? Đợt sóng chính trị chuẩn bị cho 20-3. Trinh sát bờ vào bờ Nam bám địch. Đài quan sát của mình cấm cộc chuẩn cho từng khẩu pháo địch. Pháo 4 tấn + xe 2 tấn 7 + người = 8 tấn = Phà cũng 8 tấn nên phà chìm. Cứu xe cứu pháo: xe xích của nông trường ra cứu pháo một đồng chí hy sinh.

Pháo thủ nạp 70, 80 viên đạn. Đạn 40 cân.

Thuật 122 viên đạn/1 giờ = hơn 4 tấn.

Bắn sang bờ Nam có lẽ phải chờ lệnh Bắc (lính kháo). Thấy trực thăng lên xuống Đốc Miếu. Lính kháo nó kéo đi rồi.

Đài địch hậu báo nó đổ thêm quân thêm pháo.

18 giờ 17 phút, loạt đạn đầu tiên. Cả khu rừng như mưa chớp. Đồn địch sáng bùng. Đài reo.

Đề IC lại. Máy bay xuống lấy xác, lại một loạt. Thấy đèn pin trong khu đồn địch, lại một loạt khác.

- Giải quyết tư tưởng muốn đánh rồi nghỉ.

- Trực thăng bay lên bị cháy rớt xuống như bó đuốc.

- Lúc nào tan khói bom thấy đèn dầu thì bắn (địch oanh tạc vào trận địa).

- 17-3-67 địch đổ bộ khu phi quân sự. Bốn đồng chí đưa thi hài đồng chí Sơn qua sông Bến Hải. Nước lên to, đưa xác vào hầm ngồi canh một đêm, đợi sáng ra nước rút 4 đồng chí đội thi hài bạn qua sông. Các đồng chí trạm quân y tiền phương đề nghị chôn ngay ở vệ sông. Nhưng B52 nó đánh luôn vệ sông. Nhất định đưa về Vĩnh Thủy chôn.

- Trình sát thảo luận bám địch, bám bộ binh. Đài trinh sát đồng chí Tiến có chỗ cách địch có 300m. Có tổ bò vào hàng rào bám tổ trinh sát bộ binh.

Địch đang đuổi 2 đồng chí trinh sát bộ binh. Pháo bắn diệt 1B địch, thảo cho 2 đồng chí trinh sát bộ binh.

- Letch bọt nước một chút không bắn.

- Tổ trinh sát địch hậu trèo lên cây đang đánh nhau.

Bắn hết tầm, hết hướng. Công việc chuẩn bị của pháo: chuẩn bị đường cho xe pháo vào, chuẩn bị công sự pháo và người - Đài quan sát.

Rút đợt này trận địa thành hòn đảo, nước ngập trắng xung quanh dưới đáy nước là hố bom B52; 8 chiếc xe mới đưa được một khẩu pháo. Nấu cơm trên nước.

Đơn vị chuẩn bị xe pháo lên đường: mặc niệm 2 đồng chí hy sinh. Làng ấy là làng Vĩnh Thạnh.

Mai táng đồng chí trong hầm máy bay địch bắn phá, xong vội khoác túi thuốc chạy theo đơn vị về trận địa biển. Xe pháo không còn đường, tìm đường trong làng. Xe chạy trên những con đường còn cháy, nền nhà tro than.

Bốc đạn, mặc xe pháo ở trên, ở dưới tắm rửa cho hết số, trên trời máy bay địch oanh tạc.

- Đưa thương binh vào cái nhà kho hợp tác xã.

- Mê chống lầy, mỗi xe gần 20 mê phòng qua chỗ lầy.
- Đứt dây cò, trực tiếp nắm cần cò bắn 3, 4 phát.
- Hồi hoà bình thuê tàu để ngấm có khi mất mấy ngàn đồng, bây giờ có tàu địch tha hồ ngấm.

- Nhân vật: Một bác công nhân già ở trạm sửa chữa hàng mấy tháng trời cứ lưu lạc trên các tuyến đường từ đèo Ngang vào Vĩnh Linh, đi sửa chữa xe dọc đường, xe cháy, xe hỏng... Một bao gạo + một bộ đồ nghề và một đôi mắt già sắc sảo và vui tính, một nhà triết học đi quan sát cuộc đời. Có lúc phải đi xin ăn từng bát cơm nhưng có khi lại cho anh em lái xe ở rừng cả gói thuốc Lào của mình vừa mới được phát.

- Rừng khách: Anh em chiến sĩ mắc võng ở một gốc cây tự nhiên tìm thấy một lá thư của người đi trước để lại. Khắc tên lên thân cây.

Xác định các mục tiêu ở sau Cồn Tiên - báo về để bắn.

Đồng chí trinh sát bộ binh dẫn đường cùng toán trinh sát pháo lên gặp một tổ chốt, hô: “Đứng lại”. Lúc ấy địch bắn súng thẳng ra nhiều. Đồng chí trinh sát bộ binh lùi lại tìm chỗ nấp vấp phải mìn, gãy chân - Một trinh sát bộ binh và một trinh sát pháo khiêng đồng chí ấy ra. Giữa đường đồng chí ấy hy sinh. Xem như hôm ấy không làm được gì.

Trước tổ chốt còn 7 quả nứa trong số 10 quả đã gài. Không lấy được vì đồng chí gài mìn đã hy sinh. Hàng rào mái nhà + bùng nhùng (sâu 2m, lồi lên trên 1m), dây thép quấn như phuy xăng. Về sau rào thêm một lớp bao quanh lấy chân các lô cốt.

Đỉnh 157 có 3 lô cốt. Đứng sát hàng rào thấy thằng địch đứng trên lô cốt - cần ăngten khu thông tin và các thùng phuy rất to và nhiều xe đi lại: xe tăng gắn pháo. Tăng cũng có công sự

và 2 xe chở lính chạy vào vị trí pháo quay nòng. Hàng ngày còi trần vác búa đập hàng rào. Bắn cối vào làm đứt dây điện thoại, nó ra chữa.

Khi ta bắn tỉa, trực thăng xuống thả dây thép, bít hàng rào hoặc lô cốt đúc sẵn. Đền đèn pha gần lô cốt chiếu: sau bắn cối vào hông đèn pha. Hàng ngày nó bắn ra Bắc trông thấy. Những khẩu phía sau không trông thấy.

1 Đ ra ngoài hàng rào 300 - 400m làm thêm công sự bằng gỗ. Trực thăng thả cối sau khi hậu cần bay rà rà tung cửa cho rơi xuống. Trực thăng xuống lấy xác, thảng lôi thảng kéo vút lên trực thăng nhá nhem tối ra lấp cửa mở, nói, đóng cọc. Nhát xẻng bổ sầm sập. Ban ngày đem xe tăng ra vút chỗ lính rào phía sau. Nó nói chuyện rào rào sau xe.

Khu thông tin dày nhiều nhà, máy nổ nổ, trong lô cốt thấp đèn đỏ lơ mờ, nói chuyện.

Nghe tên gác có đèn pin nhưng không dám bật, chạy vào lô cốt bắn 2 phát pháo sáng. Nghe tiếng hô lại thấy đạn bắn thẳng hoặc cối.

Dốc Miếu lần 1 là một chiến thắng không ngờ trong E cả ý nghĩa quân sự và chính trị. Đánh Dốc Miếu lần thứ 2 khẳng định pháo binh ban ngày. Mở ra khả năng pháo binh đánh ban ngày và đánh liên tục và khả năng pháo binh hiệp đồng với bộ binh đánh lớn. Pháo binh có khả năng bắn trúng loạt đạn đầu mặc dầu điều kiện trang bị không cao (đánh cháy tuần dương hạm C2 có nhiều khó khăn nhưng chiến đấu vững vàng).

Máy bay trinh sát bắt đầu truy lùng trận địa mình. Giải quyết cách chống - sinh ra chuyện 2, 3 tuyến. Đợt này giá trị tiêu diệt địch không cao nhưng nó đã giải quyết những vấn đề lý luận và chiến thuật pháo binh.

Vấn đề kỹ thuật: Bản tình mật ngày 105 cũng chưa giải quyết được mà điều kiện có đài khí tượng kia. Trận truy lùng của C2 không đạt vì không phân loại được lô đạn.

Đợt mới: Trên giao cho bộ binh và pháo binh tiêu diệt gọn 1D pháo binh lần đầu tiên thành lập cụm pháo binh E. Khó khăn:

1. Lần đầu đánh hiệp đồng.
2. Chưa có kinh nghiệm đánh cụm có các đơn vị ngoài E phối hợp.
3. Tư tưởng bộ đội chủ quan ngại mệt, giản đơn về kỹ thuật. Vật chất kỹ thuật bảo đảm hầu như chưa có chuẩn bị gì cả. (D105 chỉ còn 6 xe. Pháo thiếu 4 khẩu + đạn chỉ còn 1/5 yêu cầu. Thông tin trước khi đánh chỉ đảm bảo tăng yêu cầu. Nhân viên phục vụ cụm đều nằm ở hậu cứ xa) anh em bàn 130 của 351 mới vào, 120 mới tới.

Kiên quyết đánh một trận hiệp đồng kiểu mẫu.

Anh em đo đạc bị đánh bật ra. Địch chiếm mất vị trí đo đạc. Đồng chí Văn + tổ đo đạc đồng chí Châu + 3 đồng chí + tổ trinh sát đồng chí Toàn phụ trách 2 tổ đi làm (Thiện báo cáo). Đi suốt đêm, địch đi càn thì nhảy sau lưng địch đo được 17 mục tiêu.

Đạn số lượng đủ (4 xe vận tải + một số xe kéo pháo đi chở đạn có đồng chí 7 đêm không ngủ. Đồng chí Lư là điển hình) nhưng chưa phân được lô liền → kiên quyết phân lô. Cảnh vui như ngày hội. Trên đầu máy bay như ong. Dưới đất hậu cần rời đạn ra rừng để chia. Pháo bộ binh dứt thông tin là vứt đi - Trạm đi với E bộ binh đi tới cụm dứt. Anh em cứ đi về đổi máy, đem máy đi thay, 9 giờ liên lạc được 11 giờ bắn. Bộ Tư lệnh mặt trận 10 phút lại hỏi đổi máy VTD. Đồng chí Châu chiến sĩ trác địa ngày đi ra đi vào 3 lần.

Pháo 105 nằm giữa sống mũi của địch. Còn Tiên, Dốc Miếu là 2 con mắt. 7 ngày ngậm tằm. Trận địa đem lên phía trước mặt dốc. Ban ngày ngụy trang. Đêm mới lên. Có ngày 22 lần bom toa độ không ai việc gì. Giờ nào ngày nào cũng yêu cầu cho đánh. Trước khi bước vào trận đánh trên điện: 2 trận địa của các anh địch đã phát hiện, cứ nằm lại đó mà đánh. Đến giờ nổ súng VTD không giữ quy ước không liên lạc được. Đánh Đông Hà 8 máy bay ra oanh tạc.

- Cú đâm vào Hảo Sơn Động đánh đội dự bị vừa được điều ra.

- Mồng 3, 8 giờ sáng bộ binh yêu cầu pháo đánh điểm chốt Đông Nam nhà thờ Gia Bình - dùng C100 đánh cả C tiêu diệt 45 tên.

- Mồng 4, địch ra 2D nghi binh, mình nắm không chắc. E bộ binh quyết tâm đánh lớn, 34 nòng pháo đã nạp đạn và dỡ ngụy trang. Địch đi mất chỉ để lại một bộ phận nghi binh.

- Mồng 5, tiếp tục đánh thả ngắn dài địch hậu vào Đông Hà; sửa bắn Đông Hà - 27km chỉ 15W mới với tới. Chỉ mang 2W dùng tín hiệu tạch tề sửa bắn.

Tối 19 địch Còn Tiên thay phiên do tụi cũ bị nện hết. Bọn mới rất ngênh ngang, tập hợp đi nghiên cứu địa hình, bắc ống nhòm nhòm.

Cối 160 đạn chéo một ngày - đánh trúng lô cốt nhiều quá, đưa xe húc đổ lô cốt đi rồi chạy. 27 trực thăng xuống lấy xác ở rừng thông, Trung An.

Anh Đoàn tư lệnh pháo binh. Giải quyết vấn đề sử dụng pháo binh trên chiến trường khu 4. Pháo cơ giới có đứng được không ≠ chỉ thô sơ thôi (khiêng vác), cơ động pháo binh được bao lâu ≠ 30 phút một trận địa. (Phản ứng địch sau 30 phút không thể nào giải quyết được). Ưu thế hoàn toàn về pháo binh, phi cơ nghe ra có lý.

Chỉ 30 phút đã cơ động, 1 ngày đánh mấy trận, chiến dịch không phải 1 vài ngày mà 2, 3 tháng thì sao? Đất Vĩnh Linh hẹp cơ động vào đâu? Khả năng pháo binh đánh độc lập được không? Phối hợp được không? Đánh phi cơ được không? Đánh bộ binh được không? Lấy bản tổng kết hàng năm trong 10 năm hòa bình là đánh được còn nhiều khó khăn.

Hiếu mình - vấn đề là hiếu mình? Tôi cố tìm hiếu cho được cái ấy.

Vào 270 được mấy ngày gặp cuộc càn khu phi quân sự. Tôi xem 270 chỉ huy đánh. Gặp C pháo binh. Quân chúng binh sĩ là người sáng tạo ra chiến thuật tác chiến: bắn lúc 10 phút, lúc 20 phút, lúc đánh khu Đông, lúc đánh khu Tây, đâu yêu cầu đánh thì đánh.

Nhận xét đánh thế này thì không sao có được trận đánh ra trò.

1D RZB + DA12 đánh Đông Hà rút về bị nó nhảy dù vây không sang được. Buộc địch trì hoãn hành quân để cho 2D rút về. 2D nằm Thủy Ban - Địch vào bãi Dương rồi. Thực tế lúc đó thì đánh vậy là cần cho việc giải vây nhưng sau này không được.

2. Đánh Đông Hà 130 xuất hiện đầu tiên

- Cơ động: Mùa mưa không cơ động được - nhưng ta nằm lại được. Đợt 3 thì 10-15 phút nó phản ứng được. Đợt 4 từ 3-7 phút thì nó phản ứng được. Dùng máy móc thì bị thô sơ lừa (con người thô sơ hay máy móc?) nghi binh.

Đánh thẳng Mỹ rất cần cơ động, cần nhiều trận địa nhưng không phải 30 phút. Để ra tuyến.

Trận địa nghi binh kéo địch ra cho cao xạ đánh. 1D dùng 2 loại pháo được: đánh 241 vác H6 đánh. Thứ vũ khí cũ địch huỷ (đem vào đây mà huỷ) giả H6 lấy 105 đánh Dốc Miếu. Một tuần nghiên cứu, đa số thời gian nghiên cứu giải quyết cái giàn - Pháo

thủ toàn năng ở phạm vi rộng hơn. Đánh bộ binh được, đánh máy bay được.

Trang bị cả cao xạ vừa bắn pháo mặt đất vừa bắn máy bay (105: 4 phút/phút (lý thuyết) - giờ bắn 7, 8 phút/phút).

Ra lệnh cho anh em cũng phân vân không biết có làm được hay không? Ông Tuế nói: Trước đây thằng nào to mồm thì quan niệm của nó thắng thôi. Ngồi ngoài quân sự hay ngoài Bộ Tổng thì không thấy được chiến trường nó dạy cho ta về chiến thuật và rèn ta về con người.

Chiến trường phát triển nhanh cơ cấu không theo kịp: Trước đây chỉ dùng mang vác - 2C/85 của 270 đánh thế nào đây? E84 - DKB (ưu việt - tầm xa - uy lực lớn - mang vác được) 164 mới kết luận những vấn đề pháo cơ giới: một đơn vị đánh nhiều loại pháo - pháo đánh độc lập (đánh độc lập một hướng, đảm bảo trinh sát lấy), đánh hiệp đồng phải giải quyết một loạt vấn đề về kỹ thuật mới bắn chính xác được về đạn, pháo (sơ tốc - càng không thẳng bằng - kính ngắm không thử cho thống nhất cả 12 khẩu?) - Điểm dấu. Giải quyết kỹ thuật là cả một công trình, viên nào nghi ngờ để cho bắn độc lập. Bắn thử rất khó vì đây là chiến trường. Quả đấm sắt của quân khu. 164, cán bộ D là loại hăng, cả Trạc (chính trị), Nam (tham mưu trưởng), cơ quan phục vụ rất đặc lực. E pháo mạnh:

1. Đảng bộ cấp uỷ làm nòng cốt.

2. Đội ngũ cán bộ anh nào già về tư tưởng phải thay cho lớp mới lên. Phải bảo anh ấy bật lên xem xương có lò xo không?

Quần chúng binh sĩ không phải là vật thí nghiệm cho đường lối cán bộ. Ngồi trên đài chỉ huy thấy bom nổ trên trận địa mà pháo vẫn nổ giữa trận địa.

Trình độ chiến sĩ: D không cho đánh, chiến sĩ đề nghị chặt dây điện thoại đi. Khẩu đội trưởng dao động, chiến sĩ bảo: đồng chí xuống tôi lên chỉ huy cho.

Mang vác: Đấu tranh để giải quyết, vấn đề sử dụng pháo mang vác. Dựa vào pháo cơ giới là không đúng. 270 lễ ra phải dùng nhiều loại pháo nhỏ mới đúng. 4000 viên có 2500 viên pháo cơ giới. Kiểu pháo địch ở sâu như Đông Hà không biết sử dụng pháo mang vác. Chỉ viện trực tiếp cho bộ binh cũng vậy. Sợ lộ khu vực bộ binh.

Cậu Lư lái xe cho pháo rất dũng cảm, lái xe ban ngày để chở đạn trong một ngày lên trận địa. Ra Nghệ An lĩnh đạn qua Nam Đàn gặp cô người yêu. Đưa cô ta lên xe chở ra Phú Diễn ở quê mình chơi 1 ngày rồi chở cô ta vào tận kho. Cậu kho trưởng xạc cho một trận: người nhà đồng chí à? Mặc kệ. Đây là kho biết chưa?

Đào: Đại đội trưởng, nông vận. Đánh chết thôi. B52 chứ B gì cũng chẳng làm gì được. Hùng hục. Ở pháo chứ không muốn lên đài. Phúc tạp, lười, chỉ ngủ. Đứa nào động đến lúc C trưởng ngủ thì ông ấy cứ chửi ầm lên. Rút sau cùng sau trận đánh. Ở lại kiểm tra trận địa cho đến người cuối cùng rút xong. Bị thương cụt hai chân. Bảo y tá: “Đứa nào bị thương nặng băng bó trước. Đứa nào bị thương nhẹ băng bó sau. Tau nhẹ, tau không cần”. Chiến sĩ công đi. Đào lại hét. “Mi công khéo khéo không chảy hết máu của tau”. Đào hy sinh anh em vẫn còn nhớ mãi (nhà ông Đàm, thôn Tiên Lai - xã Vĩnh Lâm).

Mưa rừng lướt thướt. Lá rừng bao giờ cũng cụp xuống loáng ướt. Thân cây đầy rêu. Đá trơn tuột. Mái lán bao giờ cũng không ngớt cái âm điệu lộp độp nghe văng óc như có người cầm gậy xăm trên đầu mình. Ngọn lửa bốc lên, khói mù. Chồng mông thối. Ngọn khói lan trên nóc lán rồi bám vào các vòm cây ướt át, như đọng lại ở đó mãi. Tiếng máy bay ì ầm. Con chim gì đó kêu

tút tát không biết mỏi. Lại một chuỗi tiếng nước mưa đuổi nhau trên mái lán.

Trong hầm nước mạch ngấm vào giữa các lớp thân cây lát chảy trũng xuống ngay chỗ nhóm bếp. Ba hòn đá con con ngập đến lưng. Tro tan ra đen một vòng. Cửa ướt. Một người khách ngồi khom trên cái vồng mắc cao sát trần hầm đang mở balô con cóc lôi ra các thứ túi nilông đủ màu sắc. Mùi mắm kem sặc sụa. Người ấy cầm chiếc thìa nhựa cẩn thận moi lấy vài thìa mắm đen đổ vào một cái lọ con con. Bỗng người đó ngước lên, giơ cao chiếc thìa mút một cái rất kêu. Ngoài cửa hầm tiếng con chim gì đó vẫn kêu tút tát, và lạ chưa, một giọng cà kiểng vang lên vui vẻ, và cả tiếng gà sống gáy rất xa nữa. Người khách buộc balô con cóc lại, ngả nửa mình xuống vồng, kêu:

- Con suối ngoài ấy thế là phải bơi rồi!

Làm thật chuột: Tôi và người khách chưa quen biết - chỉ biết anh là một cán bộ pháo binh đi vào trạm giao liên. Mưa. Trạm có 3 người Hỷ + Tấn + Định. Hỷ là pháo binh. Tấn như một người em tôi, cho tắm. Định lên con sốt, chọn công văn, vừa quân binh vừa giao liên. Định nói mê đòi đi chơi. Cách săn sóc của Hỷ với Định. Thái độ ngờ ngác của tôi. Thái độ người khách. Tấn ngồi rang cơm. Nét mặt của anh Tâm vẽ Tấn, Định. Hỷ tiêm cho Định. Nửa đêm khò - Định tỉnh. Bắt được một con chuột chui vào chân. Dậy, túm lấy ót chuột moi ức chuột cho chết. Đun nước làm lông, moi ruột, nướng, dặt trên mái nhà.

Sáng ra. Ai vào việc này, Định bảo tôi đi được. Đưa hai chúng tôi đi. Hỷ đi họp. Tấn đưa mấy pháo binh trở ra.

Bắn pháo trời lụt: Anh nạp đạn, anh tát nước, anh lau.

Trạm quân giới + trạm xe biên chế theo thời bình (13, 14 người). Xe pháo ở đầu thợ sửa xe pháo có mặt ở đó. Một đồng chí có thể chữa được tất cả các loại pháo.

- Bắn chỉ viên cách bộ binh 200m. Bắn trúng 100 lần, chỉ một lần có một viên rơi vào bộ binh thì cũng dư cho bộ binh nói trong một năm.

- 1 tấn cá ta có thể đánh được, một tấn muối ta có thể làm ra được, chứ 1 tấn phụ tùng thì không sao kiếm được.

- 3 năm ở dã ngoại nóng bức, lụt lội, ở rừng, ở hầm sốt rét rừng, phù, kiết lỵ, hắc lao.

Lính D1 và hậu cần cãi nhau: Các cậu trút căm thù lên nòng pháo. Chỉ cần bắn 400 viên như trên quy định nhưng các cậu bắn có 7 phút hết 428 viên. Chúng tớ chạy thấy chết cái chuyển các cậu trút căm thù ấy.

Xe trung đoàn đồng chí Tuần (trợ lý xe D1). Từ Cẩm Xuyên Thạch Hà vào. Triệu tập toàn bộ anh em lái xe lên. Chống đỡ với địch đưa xe vào an toàn. Đồng chí lên họp một ngày: chuẩn bị xe thật đầy đủ.

Đi với C1 Phà Ho - Pháo sáng bom. 30 phút ném một lần, qua 2 chiếc có bom, 2 chiếc sau phà kéo tay. Lấy một đội kéo phà ngầm Cầu Rác: một chiếc rẹ, 2 B bảo vệ cho anh em kéo khẩu pháo rẹ.

Ngã ba tuyến: Thấy xe đang cháy lửa đỏ. 2 giờ đêm. Pháo sáng thả liên tiếp - một xe đạn bị chúc, pháo nằm trên xe nằm dưới hố bom - phân tán đạn cất pháo. Đào 1/2 đường huy động 40 người: Pháo sáng vẫn trên đầu - kéo một tiếng không lên, cả xe không lên. Hệ vác đá nhét dưới, xe nghiêng sắp đổ. Bốc đạn lên bom ở đó lại nổ.

Nụ cười của Bác trong hầm chiến sĩ ngoài mặt trận: chưa bao giờ tôi thấy một bức ảnh Bác như thế. Bác cười tí, nòng hậu như một người ông trông xuống đàn cháu của mình. Bức ảnh Bác dán bên vách chiến hào.

Hoa giấy: Từ Đại hội chiến sĩ toàn mặt trận đến hội nghị từng trung đội mừng công ngay tại chiến hào tiền duyên đều thấy cái bông hoa giấy ấy. Đầu chỉ có bóng anh y tá, một tý mec-cuya, một tý thuốc tím, một tý kinaknine. Một tờ giấy vo trong chiếc đĩa - còn lá thì lá rừng. Thế là được một chùm hoa giấy, cắm trong hộp cá. Đền cũng làm bằng hộp cá.

Trung đoàn trưởng lội qua suối ướt quần đùi, cời ra vớt nước trơ ra ngoài đường cái mông thâm tím và nhọn hoắt. Đang thay quần nhưng vẫn hét: Bậy đê cho tao con ngan, C8 bậy ơi!

Ngoài chiến trường các chiến sĩ D2 và D11 đang bàn giao chiến trường cho nhau. Trong này lính kéo kẹt khiêng lợn, khiêng đồ đạc đi trong ngách rừng. E1 nhận xét: Thế này thì hậu cần không nhảy bển chút mô rồi bậy ạ, thằng gánh ra thằng gánh vô - chỉ một lính!

Vào đào công sự địch bắn pháo 180 quả. Đào cho người trước cho pháo sau. Làm lễ tuyên thệ từng người ký vào quyển sổ "*Quyết tâm giáng sấm sét vào đầu giặc Mỹ*" làm công sự có nắp.

Ở vị trí tập kết buổi tối xuất quân thì 12 giờ trưa địch đánh vào đội hình. Một số cán bộ + chiến sĩ mới về. Nhờ địa phương giải quyết thương binh + tử sĩ, đơn vị tiếp tục hành quân vì không đủ xe nên phải hành quân sâu đo. Cùng một đêm đó đưa pháo vào đồng thời phải đưa 400 viên đạn vào và phân lô. Trời mưa.

11-12-67. Lính C trường pháo, một anh học sinh lớp 10 cũ với cái dáng cao dong dong và khuôn mặt tuần tú bước những bước rất dài giữa rừng. Anh đưa chiếc gậy chỉ sang một lối mòn nhỏ bên cạnh:

- Đường giao liên đây anh này!

Nom như một lối mòn lên rẫy. Thế mà đây là con đường chạy xuyên suốt dải đất nước mình. Mưa mỗi lúc một to. Hai chúng tôi bắt sang cái lối mòn - con đường giao liên đó, nước từ trên dốc đổ xuống nhay từng bậc. Lối đi dặt vừa một bàn chân nhưng đã bị nước xóa đi. Phía trên, từ miệt ngoài đi vào chốc chốc lại thấy một tốp người trùn nilông xám hiện ra. Từng tốp chiến sĩ gánh đạn cối, những viên đạn xám với một cái vành đỏ. Nước mưa làm cho khuôn mặt chiến sĩ tái đi và hình như trẻ ra vì loáng nước. Những con mắt nhìn ngang sang chúng tôi sau vành mũ lá sen. Những con mắt đen láy. Không nói. Những khoe mắt đen lấp lánh cái chất sáng của đồng bằng. Thái Bình hay Nam Hà, Hà Bắc hay Bắc Giang, con trai con gái đều hay nhìn đời bằng những đôi mắt bình lặng và tĩnh trí ấy. họ vẫn nhìn con đường kháng chiến bằng con mắt ấy.

Chúng tôi gặp ở mé suối một anh đội mũ giải phóng từ miệt trong ra, gánh đôi quang, trông như một anh chiến sĩ tiếp phẩm ở các bếp tiểu đoàn. Thế mà anh từ trong Thừa Thiên ra. Gặp chúng tôi anh ta nhấn: có gặp một anh mang chiếu thì bảo tôi đang đợi ở đây, đi nhanh lên. Cái anh mang chiếu sốt rét.

241: 2000 lính thủy đánh bộ. 800 nhà bạt, bạt ngàn - 50 khẩu pháo 105. Trước lúc đánh có 1000 xe đến bạt đèn pha sáng trưng. Diệt 1500 tên chỉ còn 4 nhà bạt. Đưa số sống sót sang Nhật để an dưỡng thần kinh.

Dốc Miếu ngày 20 đưa 1500 lính đổ hơn 100 lần máy bay. Rất chủ quan đài quan sát nhìn quân ăn cơm thấy nó đổ nhiều hơn 1000 quân. Nằm từ đây nhà tôn đến Dốc Miếu. Tất cả các loại đạn đều trúng ngay. Dịch không có chỗ nào mà chạy, không đủ hầm. Pháo không bắn lại. Các làng xung quanh Dốc Miếu thấy đầu, chân cả giấy rơi vào làng.

1D nguy đào rã ngay. Đồn Hiền Lương bỏ chạy.

19-5: C bộ binh đánh với địch 2, 3 ngày. Đạn gần hết, 1D Mỹ vẫn tấn công vào. Trinh sát pháo nằm sát hàng rào gọi bắn. Diệt 1500 giặc, định pháo tiêu diệt bộ binh. Chúng chạy đến đâu bắn đuổi đến đó. 2 máy bay địch tưởng nhầm oanh tạc vào đội hình địch đang chạy.

Đợt tháng 7: 1600 tên, chi viện D7 bộ binh đánh cao điểm 82. Cách bộ binh 150m. Bộ binh xông lên bị hỏa lực cản trở nằm lại đề nghị bắn. Cao điểm 82. Ngừng bắn xung phong ngay.

D11 - Ban đầu thuộc 324, ở Hà Tĩnh. D độc lập hành quân vào Vĩnh Linh.

H6: Pháo xe kéo nặng 5 tạ, anh Khánh làm C phó H6. Cải tiến pháo cất, người khênh - anh em chưa bao giờ khênh - kết hợp trạm Vĩnh Linh cất, bánh dùng xe ô tô. Bê gần một tạ, 6 nòng, 2 dàn. Nòng 6 cái chia 2 hoặc 4 người khênh. Bê 4 người - E675 đi 4 ngày đêm vào đánh 241. Trinh sát đường: làm lộ trên, phân chia chặng nghỉ. Cao quá buộc dây vào kéo lên, chiều 2B vào. Máu dồn xuống chân sưng lên, tức, chân tụ máu, vai loét. Gặp địch cản cắt khu vực tập kết. Cuộc cản Tân Kim, lính thủy đánh bộ, thám báo, cắt đứt D và bộ phận đạn. Bộ phận pháo đã vào 2 khẩu. Chỉ có 60 đồng chí trông đạn. Còn người còn đạn. Lấy C9/ 10 người, C phó Trần Ngọc Tân. Bãi trống 5km cắt khu tập kết và trận địa. Trang bị tiêu liên, lựu đạn vào đến đơn vị. Mệnh lệnh: vào cắt đạn.

Mình đi qua bãi trống, nó ở trên cao điểm theo rồi. Nó ào ra cả 4 mặt. Tân bị thương đầu tiên. Khoái đi sau bắn hai thằng nhảy qua cửa rừng. Chiến đấu 4 tiếng liên tục - hy sinh toàn bộ. Bắn bó nhiều chỗ. Bới đất giấu khẩu súng ngắn. Địch diệt 1B

định càn vào chỗ để đạn rất gần. Bên cạnh là tổ Bùi Ngọc Đủ. (Khoái trình sát).

Vác đạn ra (lệnh trên vác ra sau khi rút, lại vác vào) anh em sốt rét, đau chân. Khi đưa đạn vào trên hỏi các đồng chí có cần người các đơn vị khác giúp không? Địch vẫn còn. Trắc địa gặp địch, đánh nhau. Thuy chủ nhiệm trình sát D gặp thẳng Mỹ da đen. Cách 50m.

Trước khi mình phát hỏa: 40 xe quân đi càn về 241 đèn pha sát - Xe mui trần - Áo vằn - Trước khi mình phát hỏa: địch đốt lửa, xe tăng chạy ầm ầm, 175 bắn uỳnh uỳnh vào Vĩnh Linh. Đèn pha chiếu sáng... Địch bắn ra càng lộ.

Đồng chí Khánh lên sát đồn - Vẽ. Đạn xanh lè. D11 đạn như từng bó đuốc. Bên 84 như phản lực, như từng đàn chim và đồng lúa kêu vì vu. Bên kia như F.4H.

Sáng hôm sau hàng trăm ô tô, mấy chục xe hồng thập tự đến lấy xác. Trục thẳng, ô tô chở xác chết chợ Đông Hà. 2 máy bay sà xuống trong đêm. Nó bỏ đi mất. Anh em gọi nhau bắn mạnh. Ngày hôm sau khi rút về qua bãi, bắn chặn vu vơ vào bãi. Gặp voi 2 ngà to chết, húc đầu vào đít voi. Đau chân, sốt rét 30 - 40% hơn 20 ngày (18/2 - 11/3) từ khi đi đến ngày về (20/3 đánh Dốc Miếu). 17 xe pháo lên đường đánh Dốc Miếu.

*

Doanh trại C9, D11 ở trên đường giao liên. Các lối đi trong rừng đều căng dây và phát quang rất sáng sủa. Nhà lợp lá còn xanh. Tường đất vôi quanh. 1/2 chìm, có 1 hoặc 2 hầm ở hai bên nhà. Con đường lát đá rất đẹp từ bờ suối lên B3. Bên con đường ngay cạnh suối thấp là lán ăn, chiếc bàn ghép bằng cành cây và hai ghế dài có lá tranh tựa đóng vào những thân cây phía sau. Nom trang nhã, có tính chất kiến trúc rất nhẹ nhõm rất hợp với cảnh

suối. Con đường đá lát cũng thế. Trang nhà. Mút con đường là lán ở, thấp, ở trên cao. Mái úp sụp xuống mặt tường lấp ló trên dốc.

Sửu - B phó - mất một mí, đẹp trai. Đi dài địch hậu liên miên. Trèo lên ngọn cây đa để nhìn vào Cồn Tiên. Nhìn thấy L.19 bay trước mặt, y như nó cũng trông thấy mình. Thời gian đi dài, ở với nhân dân một xã thuộc Gio Linh gọi là cơ sở gồm mười ông già, dăm em bé, và 2 cô gái phụ trách y tá và nấu ăn. Họ đưa đường cho mình. Trang bị của họ toàn của Mỹ: quần áo, bị đông. Họ bắn rơi được chiếc trực thăng tiếp tế đồ hộp và dùng đồ hộp để ăn dần. Gạo thì lấy gạo của bộ đội.

Cậu Địch pháo thủ chuyên môn xem tướng tay. Cậu Khang quân khí C mới nhậm chức, bị thương ở cánh tay ngồi chệch cũi trước lán. Chiếc ba lô của Khang đơn vị gửi theo đến trạm quân y. Nhưng cậu ta lại bị chuyển đi và chiếc ba lô đưa đi linh tinh mãi bây giờ mới giả về đơn vị. Trong ba lô tìm thấy một cái thư của một cô gái ở Vĩnh Linh, không hiểu sao cô ta biết nhiều tình hình đơn vị như vậy: Sắp tới, nhiệm vụ các anh làm gì. Té ra đó là thư của khẩu đội trưởng gửi cho Khang. Tiếng nói của Khang du dương, nhẹ và không có nhấn. Người ta bảo là tiếng nói chài gái.

Hành quân bộ xuống biển: Đứng ngủ, trên vai một cây gậy: Làm công sự trên một tuần, rút về hành quân xe pháo xuống Vĩnh Kim, nằm ở xóm tây nam chuẩn bị tết, bắn bảo vệ chi viện Cồn Cỏ. Đánh Ba Dốc, đánh quân đổ bộ đường không. Sẵn sàng cùng D đánh về khu Tây. 14/5: Hành quân 7 tiếng về biển xóm Nông, Vĩnh Kim. Ác liệt đến tháng 8, khoảng 3 tháng. 4 nhiệm vụ như trên. Vừa hành quân về, hôm sau sửa công sự cũ của đơn vị trước. Khoảng 6 giờ tối ngày 14 hành quân ra. Chế ngự tàu đuổi nó ra xa. Pháo khói quật vào khu Tây (đợt 3). Khu Tây mở

màn chiến dịch 12 giờ anh em gác. lau đạn gấp. Lệnh C trưởng đánh xong 4. 5 giờ sáng rút. Nhìn ra biển. tàu ngổn ngang, bao bọc lấy biển. Anh em nghĩ: anh em mình về 1C nó nhai!

2 giờ sáng nổ súng. Một khẩu 6 phút. 1 giờ nhìn về khu Tây chớp nhoáng. Tàu bắn vào khu Tây 5, 6 phút. Đài giao hội xong hạ phân tử xuống, nạp đạn. Dân quân tải thương hiệp đồng. Loạt đầu bắn loạt. Tàu ra xa. 20 cây vẫn bắn. Đêm nhìn ra biển thấy đèn tăng. 2 đài giao hội.

4 giờ thu pháo làm 15 phút xong. C trưởng ra lệnh để lại. Tiết tháng 5 rạng đông sớm. Tàu bắn. Trên xe nhìn thấy tàu. Trời mây sương nhiều. Đài bãi cát ngược cổ dầy nó bắn. 12 giờ rút chưa hết.

Anh em đài về lễ tế từng người, theo giao thông hào, gần mồ liệt sĩ Vĩnh Thạnh, chính trị viên + C trưởng bị thương cùng một lúc + đồng chí Thành thông tin. Nhân dân chôn cất cho 2 người chết chênh nhau một phút. Đào lên C trưởng, Ân lên C phó, Giang lên chính trị viên trưởng. 27/8, trưa 12 giờ quay về đến vị trí chiếm lĩnh chi viện bờ Nam. Cảnh biển: Hà Tĩnh có rừng phi lao xanh kín, có thuyền. Vĩnh Linh, chân biển dốc đất đỏ.

Xe công trình xa đi theo chữa pháo cho các đơn vị.

Máy nổ bỏ lên ô tô hay lính khiêng đi tiếp điện. Một hầm + một góc phi lao đầu hôm suốt sáng tiếp điện cho từng khẩu. Hồi hoà bình pháo phải về E hay trung tâm tiếp điện hoặc chữa. Một máy + một tầng căng lên hết đêm như anh chẵn vịt. Tiếp một đợt tiếp 24 tiếng thông: điều chỉnh máy, súc nước bình điện pha nồng độ sút (theo nhiệt độ bombé) - chữa đầu dây. Dây đầu vào kính ngắm. 100 có 6 bóng đèn, bóng tâm, bóng tà, bóng hướng, bóng cự ly, núm cao thấp, bóng secours. Ở ngoài không thấy.

Số 1: cả tầm, cả hướng. (105, số 1: tầm; 2: hướng). (105 bóng đèn hạt đậu của Mỹ. Cái biến toàn bộ hệ thống chiếu sáng).

Lắp thêm một bánh xe phụ cho 105 để anh em không phải khiêng còng (105: 2 tấn).

- Trời khô, chống đất bụi cuốn vào nòng khi bắn (khi pháo giạt bụi cuốn đất vào). Trời mưa phải chèn bánh.

- Tháo pháo chuyển qua sông Cẩm Nhượng. Thuyền đào cát. Tháo làm 4 bộ phận. 105 nòng dài. Chiếm lĩnh bên kia bãi cát. Không có phà qua sông.

D2 đánh khu trục hạm. Nhân dân Bồ Trạch tranh nhau dỡ nhà lắp hố bom, dỡ sân gạch, đưa xe đạp thồ đạn. Tập trung cửa, ván thuyền lát 3km đường. Kéo 2km đường cát dốc cao 4 khẩu. Bí thư chỉ bộ đứng trước nòng pháo. Một dây bộ đội, một dây nhân dân + các cụ các mẹ ngã lên ngã xuống. Một ông cụ đẩy ngã sấp xuống cát. Đạn dần sàng cát cho gạo bộ đội. Thấy anh nuôi gánh com, ông cụ đan cho 2 cái sọt, mang theo đường công sự mà ra.

Pháo trên cát: đi còng 80°. Bố trí trên đồi cát. Đan phen. Phần của nhân dân kê bánh pháo. 28 tết 1967. Quy luật tàu đi: 8 giờ sáng chúng đi 2 chiếc khu trục hạm cự ly 10km. Trước đó có 2 AD6 đi trước tàu. Vòng mép, ít vòng ra, sửa điểm nổ của tàu, 40km/giờ. Dọc đường chúng bắn dọc R1 bắn vu vơ, bắn đạn nổ trên không. Về lúc 3, 4 giờ chiều, ra đến Thanh Hoá về. Cách bờ 10, 12km. Mắt thường thấy như nhà máy, radar quay bằng cái giàn mướp. Màu xám, xanh nước biển, *gris*, giống như tàu buôn cột ở giữa, 8 khoang. Tiếng máy nặng, mình nằm dưới hầm, chân vịt gạt khi tàu đổi hướng như tàu ngầm nổi. 5 loại tàu:

+ Khu trục: một radar.

+ Quân y: có dấu hồng thập tự.

+ Tuần dương hạm: to nhất. Trang bị và chở máy bay.

+ Đồ bộ: phà, radar

+ Biệt kích: xuống máy, như tuần tra.

Ban đêm tàu biệt kích bật đèn soi bắt tàu đánh cá. Giải vây 16 thuyền, nó đã thả thang dây cho dân lên. Pháo ta bắn nó bỏ chạy. Chúng mặc áo rằn xấn tay.

Trên bốt địch đang rục rịch. Dưới làng đồn nó sắp càn, hay sắp rút không biết. Bốt gọi số đàn bà có chồng tập kết ra Bắc lên bốt. Đứng hàng ngang.

- Con kia xóm mày đâu?

Chỉ về làng.

Nó bắn 2 phát vào làng.

- Miền Bắc của mày đâu, chồng mày đâu?

Chỉ vào ngực mình.

Nó bắt đứng ra trước pháo, bắn 3 loạt sang bờ Bắc. Chì nhìn sang sông Hiền Lương.

Buổi sáng trong rừng: Tiếng sương rơi lộp độp trên lá cây. Một chòm cây ửng lên rồi lại tắt. Lúc nằm trong màn nghe con chim gì kêu như ngoài cửa lán có ai đang tập đánh moóc bằng còi với nhau.

Lúc chập tối và gần sáng từng tràng bom B52 nổ như người châm chày nện thành thịch vào giữa ngực mình.

Đêm một mình trong hầm, ngọn lửa củi cháy mập mờ - Tiếng máy bay lượn lơ trên không. Tiếng củi nổ lách tách. Tiếng pháo và B52 phía nam. Một bóng người cúi luồn cửa hầm chui vào. "Đem cho anh ít cơm nguội rang". Đùm trong mảnh vải.

Đồng chí ngồi đối diện, bóng mờ mờ. Chiến sĩ kể gia đình, kể những ngày chiến đấu trong B dài mắc võng nằm hàng tháng trong rừng cây bị chất độc hóa học, không được nói to, thềm nói to. Da người chiến sĩ xanh, hai mắt trộm sâu. Bị thương và sốt rét. Mùa đông vừa qua cậu ở đâu? Tỉnh thoảng có thấy nhớ nhà không? Con khướu sau hầm cát tiếng hót líu lo. Cái đài hát chèo. Đêm nay thứ 7, cái đài ở đây như một cái gậy chống cho tinh thần để hứng đỡ nỗi buồn quạnh vắng và hiu hắt của rừng. Giữa bom đạn, nó hát lên. Giữa hiu quạnh nó hát lên.

Sự độ lượng mà người trên đối với kẻ dưới cũng là quý nhưng không quý bằng lòng độ lượng của một kẻ dưới đối với người trên. Đây là lòng độ lượng của một người bình thường nhất. Anh là chiến sĩ số 6 của một khẩu đội pháo. Bị thương, nằm ở quân y người ta định đưa anh về tuyến sau. May có chính uỷ E cũng nằm ở đây. Chính uỷ viết giấy cho bác sĩ đề nghị cho anh về an dưỡng ở đơn vị. Kể chuyện C2, cái đơn vị của mình, với tất cả sự trân trọng và ý tứ cho một nhà báo. Rất yêu mẹ, muốn gửi về cho mẹ một cái ảnh mà không chụp được. Tôi định vẽ anh ta. Anh ta đến chơi với chúng tôi ở lán bác sĩ đến tận khuya, rụt rè muốn nhờ họa sĩ vẽ nhưng không dám. Hôm sau vô tình họa sĩ nhờ anh ta đứng làm mẫu và vẽ một cái, sau đó cất đi và đem đi. Anh chiến sĩ của tôi vẫn không có bức ảnh để gửi về cho mẹ (bức ký họa) - Hôm sau chúng tôi ra đi. Tôi gặp anh chiến sĩ - Tôi hỏi họa sĩ đã vẽ cho anh chiến sĩ nọ chưa? "Muốn vẽ thì phải bảo với mình chứ. Vẽ hết cả cái trạm quân y thì còn thì giờ đâu mà làm việc nữa". Chúng tôi gặp anh chiến sĩ ở suối, anh ra ngoài kho, cùng đường và vác đồ đạc và những cuộn tranh cho đồng chí họa sĩ một cách vui vẻ. Sau này bức ký họa ấy có in lên báo, trưng bày ở một cuộc triển lãm hay đồng chí họa sĩ chỉ dùng nó làm tài liệu để vẽ nên bức tranh tuyệt diệu của mình? Tôi cho rằng họa sĩ có lấy ở anh một đôi mắt, một mái tóc, một nếp áo,

một dáng ngồi hay thậm chí một cành lá trước lán bác sĩ Mão mà anh ngồi hôm ấy thì tôi xem bức tranh tôi cũng hài lòng. Người nghệ sĩ chúng ta bú cái thực tế đầy ân nghĩa để làm nên những tác phẩm của mình.

Cuộc đời là người mẹ của thiên tài.

Chập chiều, xung quanh lán quân y tiếng dao chặt cây lấy củi đốt sưởi ồn ào. Hoà sĩ về suốt buổi chiều, anh nói chuyện với tôi bằng goát, một bức ký hoạ đẹp thành công. Anh tiếc, không cho, hẹn lần sau quay lại sẽ vẽ, sau nửa tháng chúng tôi quay về chỗ bác sĩ Mão thì anh chiến sĩ đã ra mặt trận rồi.

Cái lán bác sĩ Mão, con suối nhỏ trước mặt. Bếp lửa, một hàng sách báo, tạp san pháo binh treo trên giường. Bên dưới là bông băng, ống tiếp huyết tương, chai lọ. Và cuối sạp là một cái ổ chó con, những con chó con chưa mở mắt. Ba con - Chúng tôi đốt lửa cho nó sưởi cả đêm, mỗi lúc rét, nửa đêm chúng lại sủa lên gầm gừ trên cái bao tải. Mẹ nó có chữa từ hồi trạm quân y còn đóng ngoài Cụ Nậm. Một nơi có tiếng địch thả nhiều bom bi. Nó theo anh em vào rừng và đẻ.

Anh là đồng chí Sáu y tá của C2.

20-12-67: Sau một đợt xuống 164. Hôm nay về nghỉ ở mặt trận bộ. Lại cảnh chen chúc giữa các lán nằm cheo leo giữa vách đá. Thèm viết, nhưng không có không khí viết, phải ra khỏi cái bầu không khí của truyện mới viết được truyện.

Nhen lửa: Chưa bao giờ ta biết quý và trân trọng như bây giờ cái công việc nhen lên được một ngọn lửa. Trời mưa, củi ướt, bếp ướt. Chẻ củi ra từng thanh nhỏ và nhen lên được ngọn lửa cháy hom hèm giữa đống khói. Làm sao gây cho được ngọn lửa ấy, rồi nuôi nó, cho nó cháy bền?

Khi lửa đã cháy thành ngọn, đã reo phần phật, nổ lách tách và giữa bếp lấp lánh cái màu vàng chói mắt của hang củi cháy làm cho nhìn lâu thì chói mắt, ngồi xa vẫn thấy hơi nóng nó phả tới lúc đó thì đã có biết bao nhiêu người tới, xòe tay sưởi và nói chuyện râm ran. Lúc ấy, người gây lửa vẫn ngồi khiêm tốn bên một góc bếp và xòe bàn tay của mình bên những bàn tay khác, như những bàn tay khác.

Cái khó ở đời là một mình nhen lên được một ngọn lửa giữa đêm đông. Khi niềm vui và sự ấm áp đã có thì khác có người tới bên mình, chẳng phải đợi.

• Trường: Cán bộ đại đội, 36 tuổi, quê Nghi Lộc. Nhìn anh ta ngồi bên bếp tán chuyện tục với cánh chiến sĩ cảnh vệ và vận tải không ai biết anh là một cán bộ C. Dáng người khô, hình như anh ta không hề phân biệt cán bộ chiến sĩ. Tán tuốt.

Vợ trẻ. Nhà vợ và nhà Trường ở áp mặt nhau. Bố mẹ vợ còn trẻ. Mẹ vợ rất hay tán nghịch, và quý con rể. Vợ Trường năm hoà bình còn thất khăn quàng đỏ, vài năm sau lên thẳng đoàn viên. Năm 56 về nhà thấy cô ta đã lớn, hỏi. Bên nhà Trường anh em đi vắng cả, hai bố mẹ già và hai đứa cháu nhỏ. Giao cho cô ta coi sóc hộ bố mẹ già. Cô ta từ đó sang luôn. Đoàn thanh niên bàn với hai gia đình cưới đi. Cưới vắng Trường. Cô ta sợ chưa cưới mà sang bên nhà chồng luôn sẽ bị bà con chê cười. Lễ cưới do bí thư chi bộ chủ trì, thuốc lá quần và nước chè, tổ chức ở ngay nhà Trường. Ngồi trên ghế trên cùng là cô dâu và bí thư chi bộ.

56-59: Trường sang Lào làm chuyên gia. 12/59 về nhà, đến đầu làng đã thấy cánh con gái kháo đùa anh: “Về nhà đi, chúng tôi đã lót ổ cho anh rồi!”. Mang về được ít chè thuốc mời bà con liên hoan, vợ chồng gặp nhau lần đầu, cô ta trình bày hết mọi việc trước sau vì sao phải cưới vắng mặt anh! Lần ấy để đưa con gái đầu lòng.

Hai năm rưỡi sau, Trường lại mới từ chiến trường về nhà, đã trông thấy đứa con một tuổi rưỡi. Và chiến tranh phá hoại bắt đầu. Về ở nhà được ba ngày, ba tối. Đêm đầu, ăn cơm tối xong, vợ khoác khẩu súng lên vai bảo: “Anh ngủ với con, em phải đi gác tàu chiến đây!”. Nhà cách biển có 500m. Đêm, pháo địch ngoài biển bắn qua xóm lên R1 ình ình. Đối với vợ, và thương vợ. Sang nhà bố mẹ nói chuyện đến gần nửa đêm mới về nghỉ với con trong buồng, khoá trái cửa lại.

Cô ta thương lượng với đốc gác xin gác trước, 12 giờ khuya mò về nhà gõ cửa buồng: “Anh Trường, anh Trường!”. Giả vờ ngủ say không dậy mở cửa. Cô ta lấy báng súng nện vào liếp. Vẫn không dậy. Mẹ Trường thức gọi: “Ngủ gì mà ngủ như chết vậy Trường”. Mẹ vợ kêu: nó vừa ngồi nói chuyện bên này vừa về đó mà. Anh ta vẫn không dậy. Vợ dỗi: “Vậy thì cho nhin - Tôi lại ra ngoài bãi ngủ với chị em đây”. Anh ta dậy mở cửa: “Coi cái báng súng xem nào?”, “Cái báng súng làm sao?”, “Coi nó toét ra không chứ sao?” - “Tướng là kiên gan, người ta vừa dọa cho một câu đã sợ, đã bật dậy!”.

- Con cái rồi còn gác xách, du kích du quéo, tạ chuyện. Tôi không có vợ đi ngủ lang trạm gác đâu.

- Anh không được nói thế nhá. Lần ấy, vợ Trường có mang đứa con thứ hai mà cho đến giờ anh vẫn chưa biết mặt. Chỉ có thư vợ anh báo là con trai giống anh như lột, và gan lắm. Nó bé bằng củ khoai, đã biết gì mà gan. Và cũng lần đó về nhà, khi ra đi anh mới biết vợ đã là đảng viên trong xã.

• Giang, cô gái 17 tuổi rất nhiều anh nhắm nhe, lư em Giang chế chị bằng bài hát: “Em hỏi u rồi, không, không là không!”.

Thằng Phấn Rôm. Con Hải Âu. Thằng Thắng Trần khóc nhe và tham ăn, chuyên rúc vủ. Thằng Ngân Hang chuyên ngủ với

chó. Thằng Phấn Rôm mắt lé, tính chất *comique*. Mẹ mắng nó đùa lại. Mẹ vừa mắng vừa quay mặt đi cười. Bà Khôi đen như que cời than. Đời làm dân ngày xưa rất vất vả nhắc lại với con thì ông Khôi lại mắng át đi: “Lại ăn cơm mới nói chuyện cũ”. Con chó lông xù ra đầu và mõm rất to, râu ngô và rậm. Sáu vú lệt thệt dưới bụng trông rất bần tiện. Sữa dai ngoanh ngoách mắt nhìn lịt lịt. Sau vài tháng, thì hần thay bộ lông mới. Không dựng ngược lên nữa mà mượt, cái đầu bé lại, râu rụng. Đã ra dáng một con chó từ đầu chí cuối. Hần là bạn của thằng Phấn Rôm. Thằng bé trông quắc thước nhất nhà nhưng mẹ đi làm đồng là khóc, lăn ra đòi đi theo. Bà Khôi dắt về lấy dây dài múc nước và bao tượng trời vào cột trước nhà. Đánh. Con chó con cứ quẩn vào chân bà Khôi, cắn vào tay, vào chiếc roi, vào gót chân.

Con Hải Âu nói bằng giọng óc, the thé, bao giờ cũng cao hơn tiếng nói của người trong nhà một gam. Người khách trên: nay mai mày lấy chồng, vợ chồng nói chuyện trong buồng thì cả xóm nghe được.

+ Qua sông Bến Hải, chiến sĩ rối loạn hàng ngũ rồi cởi phăng quần áo nhảy xuống tắm, mặc cho trên đầu L.19 bay về về. Cán bộ hạ lệnh tất cả phải lên ngay tập hợp lại chỉnh. Chiến sĩ nín thình có một cái gì không thoả đáng. Gọi họ là những chiến sĩ vô kỷ luật ư? Cũng được - Nhưng họ thật là đẹp trong tình cảm ngay trong cái hành động vô kỷ luật ấy.

+ Một quãng hành quân lội qua suối. Chiến sĩ xắn quần lội dọc suối, súng khoác ngang cổ. Các cô thanh niên xung phong lội ừa xuống đôi mủ. Có người mủ xấu, lấy mủ tốt, có người mủ tốt lấy mủ xấu. Mủ nan, mủ vải, mủ giải phóng, mủ cát kết... Một cô đứng bên bờ không có mủ mà đổi. Một anh vớt cho cô ta cái mủ vải của mình. “Đi nhé, đánh thắng Mỹ về qua đây chúng em

lại đổi lại". Chiến sĩ cười ran, có anh mắng ầm ầm: lũ quỷ tặc, lũ quỷ sứ chứ không phải con gái nữa!

+ Qua nông trường, những cô gái đang ngồi cửa những cây cao su bị B52 phá.

+ Năm 46 cũng Nam tiến, nhưng không giống cánh Nam tiến bây giờ.

+ Cô gái y tá 18 tuổi săn sóc một thương binh là tiểu đoàn trưởng trước kia là bạn chiến đấu của cha mình.

- Ở cái o Nhật 19 tuổi mà hầu hết chiến sĩ đều gọi là bằng chị. Đó là một người chị Việt Nam thực sự.

- Một số tên truyện: (dự định)

- *Người lính đứng ở đây*
- *Hai bờ sông Hiền Lương*
- *Đất mở chiến hào.*
- *Chiếc võng - Người đàn bà mặc áo đen.*

*

Ra đến cửa rừng tôi gặp một cái xóm. Nhà chị Hai - Vừa một tháng trước chị đưa đứa con gái đến cấp cứu vết thương ở bụng ở trạm điều trị quân y tiền phương cho bác sĩ Toán Học mô. Xong, một chiến sĩ đưa chiếc võng của mình cằng em bé về nhà.

Đến lấy chiếc võng, chị không giả, đưa đổi cái võng bằng nilông: các anh mang cái này đi cho nhẹ. Thật ra chị muốn giữ cái võng của người chiến sĩ cho con nằm, làm vật kỷ niệm trong nhà.

Chồng chị ta là lính địch. Chị chiều chiều đứng trước vạt sân giữa dốc đồi trông sang Cồn Tiên. "Tôi không gọi anh ấy, anh ấy tự tìm lấy con đường của mình".

Ồi chiếc võng bằng vải bạt bầu bệu của người lính chiến giữa thời chống Mỹ. Một vài thước dây dù, một vài thước vải bạt. anh

rải nằm, anh mắc trong nhà dân, mắc dưới hầm, mắc bên bờ suối, mắc giữa rừng một mình hoặc với đồng đội. Những bãi khách. Chiếc võng kéo kẹt những trưa hè khi ta còn nhỏ. Tiếng mẹ ru, bà ru, chị ru ta. Những chiếc võng căng thương, những chiếc võng của dân y thanh niên xung phong. Những E bộ binh với những chiếc võng cứ chập chờn như một đàn bướm đậu, thoát chỗ này thoát chỗ khác. Đầu võng thấy một bức thư.

Nhà mắc võng, lán mắc võng, màu nilông tăng. Bãi khách. Từ tư lệnh cho đến người lính bình thường đều dùng võng. Nằm võng giữa rừng đọc chung một mảnh thư nhà, ngồi võng viết thư cho người yêu, những giấc mơ đẹp đẽ của người lính trong giấc ngủ ủ trong thớ vải ấy, những đêm thao thức trước giờ ra trận. Những suy nghĩ trên đường hành quân.

+ Những mái nhà của ta trong chiến tranh, những nếp nhà bên đường chiến tranh. Con cái ra đi kháng chiến từ đây, những bếp khói lam, những ngọn cau, bờ tre, cái chạn bát, mảnh vườn, bình vôi (ông bình vôi), mái tranh màu xám mà ta nhớ nó từ chiến trường...

25-12-1967

Các cơ quan và một vài đơn vị bắt đầu phát những cuốn lịch bỏ túi loại một hào cho các cán bộ. Năm 1968 đang ngấp nghé tới. Cái năm ấy sẽ đến và sẽ mang trong lòng nó biết bao nhiêu biến động cho sinh mạng toàn dân tộc và từng gia đình, từng người.

Chúng ta sẽ đẩy lùi kẻ thù đế quốc Mỹ xuống thêm một nấc rất sâu dưới hố thất bại hoàn toàn. Chúng ta nắm chắc như vậy trong năm 1968, nhưng mặt đất lại thêm những hố bom và trong đoàn người hôm nay đi cấy gạo, ai sẽ mất đi? Sự hy sinh là tất nhiên, và tất nhiên sự hy sinh chân chính bao giờ cũng khiêm tốn và lặng lẽ.

Một ngày hòa bình mà mọi người chờ đợi. Người ta đi trong rừng cao su nắng như đi trong chân không, cảm thấy nhẹ nhõm

khác thường. Nhưng quyết tâm to lớn nhất của chúng ta là giành lấy một bầu không khí thanh bình lâu dài: Đó là tự do của Tổ quốc.

Khu cửa rừng là những khoảnh đất rộng, nhấp nhô. Những cồn đất dài như quả đồi là những cánh rừng nhỏ, bãi gianh, nông trường gồm các lô đất giồng cao su sạch sẽ và mát mẻ. Khu cửa rừng chạy dài ven các lèn đá ong trùng điệp liên tiếp, dãy trong tiếp với dãy ngoài và cứ thế trùng điệp, sâu hút, cao ngất.

26-12. Xuống một đơn vị tân binh Hà Tây với đồng chí Lục ở Cẩm Ly. C21 trình sát: đồng chí Thuật - đồng chí Hợi - An (toán trưởng) bắn rơi 2 trực thăng. Thu y tá bị thương, bảo đảm anh em thương binh ra hết rồi mới ra. Thêm phục bắt tù binh ban ngày cách 200m.

Chèo đò dọc sông Mê Kông lên Luang Prabang lấy hàng xuống Vientiane bán hàng. Vientiane có một đồn biên phòng (hoặc Pac-U).

Đánh cá: câu - phao bằng quả bầu. Dân đánh chài. Đứng trên thuyền vãi chành. Dân béo khỏe trắng, Lào Lum, con gái đẹp. Sông Mê Kông mùa nước lũ tháng 7, 8 ta. Ta mưa bên ấy nắng. 2/9 bên ấy còn lụt, cá sấu tấp chín người. Bản dọc Mê Kông lợp nứa, nhà sàn lót gỗ đập sàn kêu từng từng khi múa hát.

Gia đình Bột Đa: 8 thuyền to, nhỏ 3-5, lên Luang Prabang xuống Thakhet lên Pac-U, có khi lên đến Mường Ngòi câu được ba ba bằng cái mẹt. Sông Mê Kông cũng có những đêm trăng hiền hòa. Chẳng không có bản ven sông thì hoang vắng.

Tổ trình sát chuẩn bị đánh làng Vây:

Tháng 3/1967. Cơ sở của Bộ giao nhiệm vụ làm cứ điểm làng Vây. Xuất phát từ Bụt vào làng Vây ba ngày. Bảy người đi vào đóng cách làng Vây 5km.

324 địch có 12 Mỹ. Thắng hướng dài là làng Troài dân xuôi. Địch thường đi giữa ngã ba làng Troài.

Năm cơm đi ba ngày rưỡi mỗi người bảy vắt. Lội quanh sông Xêpôn ướt hết, ngày thứ hai cơm chua loét. Địch tăng cường bố trí không vào được.

Thằng đồn trưởng giả vờ chết nằm lẫn trong đám xác chết nên nó thoát được. Trận đánh xong, trình sát lại bám dài. Trục thắng xuống lấy xác rất nhiều. Chỉ còn một cái nhà tôn. Quân Quảng Nam lên ngay sáng hôm sau lấy hết xác, cày đất lên, tụi tay xây lô cốt không cho nhân dân xây, tống đá vào bì gai đặt xung quanh. Hỏa điểm xây thấp xuống.

Sống lưng Trường Sơn: Nằm trên võng ngủ máu thấm võng vì vắt. Điểm cao 1001m. Quanh năm mưa dầm. Dốc không có chỗ đặt ba lô. Đi vòng đường Lào, lúc nào cũng phải đi giày. Nặng. Rải chất độc hóa học. Chỉ nghỉ nhờ bóng thân cây. Một bì đông nước cộng một ống bương. Khát. Sốt rét. Mặc quần đùi, các chỗ không có quần áo là rộp trắng chân ra. Xa hậu cứ: rau tàu bay, rau sắn, rau dền... Muối ủng hộ nhân dân. Soi dam ở suối cải thiện. Sốt ngời bám dài. Đi lấy nước phải đi đêm. Sốt ăn cơm nắm uống nước lã. Sốt quá nhờ đơn vị bạn, cách ba tiếng. Ngày nắng, đêm lạnh.

Điểm cao 1001 địch đóng 1C trên đỉnh. Mình đóng lưng chừng một đài quan sát. Trình sát đốt lửa nghi binh cho sông Ba đánh sân bay Tà Cơn.

Đi hàng ngày không có một chút nước. Mặc quần đùi áo lót mà đi mới chịu được. Ngồi tựa bóng thân cây. Cây trụi hết. Có cái bản nào thì trơ ra giữa sườn đồi. C130 nó đi thả chất độc hóa học, chết cây, thấm vào quả đắng không ăn được. Lúa bắt đầu đỏ ngọn nó mới thả chất độc hóa học. Dân phải ra tận Bãi Hà mới lấy được muối mà ăn. Đài quan sát nằm trong một hốc đá tai mèo chỉ vừa hai người ngồi.

Đồng chí Thuật bám Cửa Việt:

Khó khăn: Ban đầu địa phương chưa bàn giao cơ sở và những con đường đi của họ.

- Trước Dốc Miếu địch xây một con đường rộng 1km dọc theo khe trũng mùa mưa nước lội đến đùi.

- Tàu vào Cửa Việt ban đêm - đỏ đen, nổi còi.

- Thỉnh thoảng tổ trinh sát bám địch ở Cửa Việt của Thuật lại gặp hai mươi du kích đi bắn tỉa. “Nguy không thềm bắn. Bắn Mỹ tê. Kiểm con gà rừng chiến chứ con chim sẽ bắn mần chi!”. Bắn địch đi lại làm cầu, bắn địch trên tàu ghé vào Cửa Việt.

- Trinh sát nhờ học sinh vào học Cam Lộ vẽ sơ đồ thị xã, nhờ một bác thợ nề vẽ sơ đồ bác ta xây lại để cho bộ đội, pháo binh đưa pháo vào phá sập.

- Trưa nay tiễn một đoàn đặc công vừa ra báo cáo, nay quay trở vào chiến trường, cậu học sinh lớp chín người Thổ - Cao Bằng sao tuần tú vậy!

Toán trinh sát bố trí ở đài, địch đổ quân cách 500m. Hôm trước địch oanh tạc bãi đổ quân. Bốn mươi trực thăng đổ quân xuống. Chúng cởi quần áo mặc may ô đổ quần đùi xanh đào công sự (sao người hấn đổ thế thủ trường nhĩ? Không, nó mặc áo lót đỏ).

Trực thăng bay tại chỗ cách mặt đất 2m, cánh quạt quay sè sè. Thằng lái vắt một tay ra ngoài cửa như tài xế ô tô, thằng sau đá gạt các hòm xiềng và đồ hộp xuống. Khi cần cho một thằng lên thì hạ thang dây. Nó leo lên, súng cầm tay, cái ba lô bằng cái bố gối con con.

Ở đó một ngày. Chín người còn tám lon gạo. Cử hai đồng chí ra báo cáo với trên và lấy gạo. Hai đồng chí đi không chịu mang gạo đi. Nấu sớm, ăn và đèo theo một người một nắm con.

Chiếc đài làm trên đồi. Chặt thang đài, không kịp chặt giàn. Đi được 1km, quay lại thấy nó đang phá, đốt khu vực đài. Cuộc chiến đấu ở chân đài.

Ra đi. Đến ngày thứ tư gặp một C địch. Việt đi trước Đức đi sau nín vai lại. Một tên Mỹ vác khẩu súng có ống phóng lựu, đội mũ lưỡi trai lùi lùi đi. Đếm. Anh khỏe nhất đếm được 147. Yếu đếm được 75 tên. Địch đi theo đường mòn. Tự lại bốn trực thăng đến thả thang xuống lấy quân, thu quân. Đánh một trận thứ hai.

Ăn: Ăn đợt chuối, ăn quả chat. Đợt chuối anh ăn gốc, anh ăn ngọn, cuối cùng những chiếc bẹ bên ngoài xắt quân cò chấm muối ăn. Ăn quả chat răng vàng khè. Uống nước suối. Múc đầy mỗi người một bi đông. Thương binh. Anh sốt. Gặp một chiến sĩ lạc có một bát gạo không có nước. Nấu cháo, mỗi người húp một vài thìa, còn để cho thương binh và đồng chí sốt. Tủ binh (tên tủ binh Mỹ), nó không chịu đi. Khiêng. Lôi.

Ngủ: Đêm đặt ba lô xuống bên gốc cây. Ngồi bên ba lô ngủ. Không ai ngủ được. Súng luôn luôn đặt bên mình. Ngồi theo hình thế quân sự, quay lưng vào nhau, súng ôm trong bụng.

Bảy ngày rưỡi thì tìm thấy được đường dây điện thoại. Tìm được một tổ thông tin. Gọi điện về đơn vị. Đài mình hồng. Đồng chí toán trưởng rất khỏe, trụ cột tinh thần của toàn toán. Trèo lên cây quan sát. Hướng dẫn anh em đi.

Bác sĩ Học:

- Thương binh cáng đến trạm với một mảnh vải liệm để bên võng, hoặc đắp bên mình: người ta sợ thương binh chết dọc đường.

- Từ Gio An chuyển đến trạm phẫu thuật của chúng tôi hai mẹ con đồng bào bị thương nặng do mìn của địch. Người mẹ bị nhiều vết thương và gãy chân, choáng nặng do mất máu nghiêm trọng.

Sau một thời gian ngắn chúng tôi dốc sức cứu chữa nhưng người mẹ không cứu được. Lúc này trông cháu bé gái mười hai tuổi rất xinh nằm trên bàn mổ lòng chúng tôi thất lại. Chúng tôi đưa mẹ cháu xuống nhà xác và ra sức cứu chữa mổ vết thương ở ruột cháu. Sau đó, anh em chúng tôi săn sóc chiều chuộng cháu như những người cha, mẹ (cháu bé bị thương ruột). Sau đó chúng tôi chuyển cháu ra Bắc, đã biết bố cháu là một cán bộ giải phóng.

Một lần địch Dốc Miếu bắn pháo vào làng KM. Một số đồng bào bị thương đưa đến trạm chúng tôi, trong đó có một cháu gái bốn tuổi và một người mẹ rất trẻ mang cháu tới. Cháu bị một vết thương thấu phổi. Sau khi khám cháu bé, tôi hỏi người mẹ: Bố cháu ở đâu? Sau một lúc ngập ngừng người mẹ đáp: Bố cháu đi công tác. Lúc này một bà mẹ trong xóm ghé vào tại tôi nói: Bố nó đi lính biệt kích đấy! Người mẹ nhìn chúng tôi mồ vùi con mắt thăm dò.

Sau đó nhân một chuyến công tác tôi qua KM có gặp người mẹ và cháu bé nọ đã khỏi. Đây là đầu đề bản nhạc của tôi: "*Về thôi, anh lính cộng hòa!*".

- Đội phẫu thuật của chúng tôi có bảy người vượt tuyến vào chiến trường. Nước sông Bến Hải lên to. Chúng tôi đóng bè, cõi quần áo và dụng cụ thuốc men lên bè, bơi dòng sang. Giữa khu rừng chỉ biết tọa độ ấy. Chúng tôi nhận khu vực ấy tổ chức lán, hầm thương binh, bố trí cảnh giới đánh biệt kích thám báo, liên lạc với đơn vị phục vụ, từng ấy việc giữa khu rừng xa lạ chỉ có bảy anh em.

- Có thương binh nằm trên bàn mổ ngấm thở động viên bác sĩ mổ. Bác sĩ mổ hồi toát ra, anh em xung quanh rất lo bác sĩ ngã luôn bên bàn mổ. Một bác sĩ vào chưa tới nơi bị B52 hy sinh ngay trên đường đi. Đồng đội là sinh viên vừa nhập ngũ chôn cất bạn rồi lại theo trạm đi lên phía trước, nơi có tiếng súng nổ (bác sĩ Hưng 25 tuổi).

Nguyễn Thị Nhật 19 tuổi, nữ y tá:

Đoàn viên 1/65, bộ đội 8/66. Quê Can Lộc, Hà Tĩnh. Anh ruột là không quân, cha đi bộ đội, kháng chiến bị thương, nay là chủ tịch xã. Ở nhà đi học chăm chỉ luôn được khen. Ở nhà từ bé đã biết nấu cơm, nuôi gà, luôn mơ ước đi bộ đội. Xã cử đi học trung cấp nông nghiệp. Không đi. Viết thư hỏi ý kiến anh. Anh bảo đi bộ đội là phải. Cha dặn con đi phải làm tròn nhiệm vụ.

- Thời gian đầu làm hộ lý, y tá thiếu, Nhật tranh thủ giờ trưa tập bơm thuốc, đem ra cây chuối tập tiêm. Ghi những tên thuốc trên tử vào sổ tay để học. Về sau được đi học y tá tại chức, đỗ vào loại giỏi. Mỗi tuần chỉ học một, hai buổi.

- Xếp dọn buồng tiêm có etiquette đầu vào đó. Sáng kiến làm lọc nước.

- Thương binh đông. Anh em đến đợi buồng tiêm có thể bị máy bay phát hiện. Lấy một cái hộp đựng bột bó, làm lò than, để nồi nấu ống tiêm lên trên xách cả lò cả nồi đi tiêm suốt buổi. Nữ y tá Hà to béo, mùa hè mặc quần áo công tác nóng nực, lại xách lò tiêm. Nhật thuyết phục Hà động viên thương binh không đau: vừa tiêm vừa hỏi thăm gia đình, quê hương thương binh. Có anh sợ tiêm như anh Lục cũng không đau. Cô Hà làm việc gì cũng hùng hục, làm vỡ một bơm tiêm do lắp lệch, tháo mạnh tay. Nhật thu hồi 100% chai được.

*

Phục vụ thương binh:

- Nhìn vết thương của anh em lại nghĩ đến vết thương của cha mình. Mình là người thay mặt gia đình anh em để săn sóc.

- Đồng chí Việt 18 tuổi quê Thanh Hóa bị gãy xương đùi phải đóng đinh. Anh còn trẻ như con nít. Anh đau rất khó ngủ. Tôi hỏi thăm bố đồng chí Việt cũng đi bộ đội đánh trận Điện Biên Phủ,

nay làm cán bộ kỹ thuật ở Hà Nội. Anh ở nhà đang đi học cấp III thì trốn mẹ đi bộ đội. Anh lo vết thương không lành, mang thương tật về nhà mẹ trách. Nhật kể chuyện mình: mẹ Nhật cũng thương Nhật lắm không cho đi bộ đội. Vừa qua có đồng chí mình về đây, vết thương nặng hơn anh mà vẫn hát. Nhật xách đèn đi qua không thể không dừng lại được. Một lần Nhật nâng nhẹ cho Việt ngồi tựa vào lưng mình cho Việt ngủ, kể chuyện. Lần sau mỗi lần Nhật xách đèn đi qua, Việt lại ngủ đi. Và Việt hát. Cả viện biết rằng Việt hát rất hay. Việt gọi Nhật là chị, kết bằng chị em.

- Xuống phòng mổ, học dùng thuốc hồi sức để giúp y sinh vì dưới phòng mổ thường thiếu người: nhiệm vụ bọc lộ tĩnh mạch, phóng bế thận

Công thương binh: Đêm nào nhân viên y viện cũng chuyển thương binh, cẳng thiếu, nhân viên ít mà thương binh đông. Có hôm đến sáng chuyển không kịp.

Trong đơn vị con gái chưa cô nào công thương binh cả, sợ nam cười. Tôi biết ngoài tuyến trước, nữ công thương binh là thường. Ban đầu thương binh cũng thẹn không cho công. Công từ thuyền lên (sông Bãi Hà). Đang công thương binh vừa bước lên be thuyền thì bom nổ. Mặt đập vào bùn. Anh thương binh ngã vào trong thuyền. Ngược dậy quần áo rách. Lại tiếp tục công đồng chí thương binh sau khi đẩy thuyền thương binh ra xa khu vực oanh tạc.

+ Nữ đồng chí Uy, người bạn gái thân nhất hy sinh. "Tôi rất đau xót nhưng không thể cứu sống được nữa. Tôi không dừng lại vẫn tiếp tục đi cấp cứu cho người khác. Tối về nghĩ đến bạn tôi mới khóc". (Sau buổi chiều công bạn về một cái lân kín đáo thay quần áo và tắm rửa cho bạn).

+ Sau đợt oanh tạc bắn phá, N. sơ tán lên đồi. Nhân dân trong làng cũng đi hết. N. và một số đồng chí được phân công ở lại đội

phẫu thuật ở lại trong làng nơi vừa bị đánh, cùng một số thương binh, đề sẵn sàng cấp cứu cho thương binh chưa kịp sơ tán.

Có đêm ba pháo sáng bỏ ngay trên đầu, hai chiếc máy bay vòng đi vòng lại. N. được lệnh đi hồi sức cho một thương binh mổ ruột. Từ hầm N. đến hầm thương binh 400m qua hai hố bom, trên miệng hố bom vừa qua có một em bé chết. N. mang túi cấp cứu luôn qua khe sấn. Địch thả bom bên kia sông. 7giờ tối, N. đang cho thương binh ăn trong hầm thì máy bay rẹt qua đầu. Một loạt bom bị nổ. Dem thương binh vào trong hầm xong thì loạt thứ hai nổ. Đất tạt vào hầm. Sau đợt này N. công thương binh lên đồi một mình. Đêm nay N. một mình làm công tác tử sĩ cho một bà cụ trong làng. Một mình một ngọn đèn pin. Cụ há miệng to, tay chân cứng lại. N. cặp đèn pin vào nách, lấy hai tay nâng hàm để cho miệng ngậm lại, nâng tay và cột lại. Xong đắp chăn lại. Chạy về lán với ba thương binh.

- *Một mổ phổi một mổ bụng, một mù.* Vừa bước chân vào lán, thương binh đã kêu to: Chuyển chúng tôi đi. N. bảo: Các anh cứ yên tâm, em bảo đảm an toàn cho các anh: Ba anh nằm hai bên, tôi ngồi giữa trong hầm. Anh mổ bụng phải theo dõi huyết áp thường xuyên, nằm im. Anh mổ phổi phải nửa ngồi nửa nằm để thở, không có gì kê, tôi ngồi cho anh tựa. Anh mù phải bón từng thìa sữa. Khi ăn, tôi phải xúc cơm cho anh mù ăn trước, trộn thức ăn đều rồi đưa cho anh. Rồi lại đút cháo cho anh mổ phổi ăn. Hai anh ăn rồi lại chạy đi nấu nước pha sữa cho anh mổ bụng. Xin chè của dân nấu nước cho anh em uống. Khi anh em ỉa đái, bỏ không có. Tôi phải cầm cái ống bơ cho anh mổ bụng và mổ phổi ỉa đái. Còn anh mù thì công đi. Anh mổ bụng huyết áp khi lên khi xuống vì vết thương nặng, ruột thủng đến chín lỗ. Khi 10/7 khi 8/4 có khi 5/4. Lúc này y sinh bác sĩ không có, với trình độ của một hộ sĩ lúc này tôi rất lo lắng cho tính mạng anh em nhưng ngoài mặt vẫn tỏ ra vững chãi, bình tĩnh. Có lúc anh em hỏi: Tôi sắp chết hả đồng

chí? Tôi nói: Anh cứ nằm yên. Anh không chết đâu. Vết thương anh không việc gì cả. Em chăm sóc bảo đảm cho anh. Thỉnh thoảng anh mù lại gọi: Chị ơi, công em đi hái, cho em miếng nước. Tôi nói: Rồi, chị múc nước cho em. Tuy đồng chí ấy bằng tuổi tôi, tôi vẫn gọi đồng chí ấy bằng em, và tôi tin như vậy, mình là một người chị, lúc ấy như vậy. Tay tôi làm miệng tôi cười nói và theo dõi sát anh thương binh mổ bụng, theo dõi huyết áp, mạch, nhiệt độ để kịp thời xử trí.

Tôi thức ba đêm hai ngày với ba anh thương binh trên đồi lau, thuốc men cơm cháo, săn sóc. Đến ngày thứ tư thương binh được bác sĩ lên đưa ra ngoài.

*

Nguyễn Thị Khánh Vinh, nữ y tá DT 48C văn hóa lớp bảy. Khu phố Thành Đông, thị xã Hà Tĩnh. Đang đi học thì trốn nhà đi bộ đội.

Đêm 17-8-1967 là phiên tôi trực với quân y sĩ Thành. Nhận một thương binh là Phan Văn Định. Bom B52 nổ lúc 4 giờ sáng. Đèn tắt, đồ đạc đổ tung tóe. Thương binh mổ xong phải để ở nhà mổ để theo dõi vì thủng ruột già, vỡ lách, vỡ ở khớp khuỷu tay, hai chi dưới đều bị nhiều vết thương.

Lần thứ hai tôi bị B52 nhưng lần này dữ dội hơn. Tôi định chạy sang hầm bên cạnh có bạn đỡ sợ. Nhưng tôi không chạy. Bom nổ dữ. Tôi chạy tới ôm choàng lấy thương binh lúc nào không biết. Tôi sờ xem anh có việc gì không. Tôi áp mái tóc tôi lên mặt anh để khỏi đất đá rơi vào mắt anh. Bom càng nổ gần. Tôi bình tĩnh dần lại. Thương binh đột nhiên hét lên và chồm dậy. Tôi dỗ: anh đừng sợ, có em bên anh săn sóc cho anh đây! Bom càng nổ gần hầm tường sắp sập tôi càng ôm anh chặt hơn. Tôi lấy bông nút tai anh lại để anh khỏi nghe tiếng nổ. Đợt B52 thứ nhất dứt.

Tôi biết nó còn ném nữa. Tôi bật lửa lấy áp huyết cho anh. Áp huyết tụt xuống 7/5. Tôi báo cáo với đồng chí Thành y sĩ vừa tới. Chúng tôi tiêm thuốc trợ tim, trợ mạch cho anh. Huyết áp lên 8/6 thì B52 lại ném bom lần hai. Lần này càng dữ dội hơn nữa. Đồ đặc đồ ngổ ngang, nắp hầm cứ đập lên đập xuống đến ngạt thở. Tôi lấy mũ công tác rồi xoa tóc quạt cho anh có không khí thở. Thương binh còng giầy giữa làm tụt kim truyền tĩnh mạch. Nghe huyết áp không nổi vì bom dội gần quá. Tôi sờ mạch thấy nhanh, nhỏ, người anh lạnh, mồ hôi ra nhiều, run lấy bầy. Trong lúc bom nổ, đèn tắt, tôi phải đi lấy thuốc tiêm. Tôi bật máy lửa châm đèn, bật lửa cái nào tắt cái nấy vì hơi bom thổi vào hầm. Tôi phải lợi dụng ánh sáng của bom nổ trước cửa hầm để tìm thuốc và ống tiêm trên bàn. Một tay tôi bật lửa tóe lên, một tay giữ cho tĩnh mạch nổi lên. Còn đồng chí Thành thì sờ cái tĩnh mạch nào to thì đâm kim vào. Thế mà may lại trúng. Tiêm xong tôi lấy gạc đắp lên miệng, mũi anh để anh khỏi hít khói bụi. Cứ thế tôi ngồi quạt cho anh đến sáng. Chấm dứt đợt B52 thứ hai. Nhanh như cắt, tôi công anh về buồng. Tôi khòe hẩn ra, tôi công anh chạy về buồng và chạy ra mượn lấy nước về tiêm cho anh vì mạch lại xuống. Nhưng suối nước đục hết. Tôi chạy về hầm lấy hai chai huyết thanh làm nước đun. Lúc này bom B52 lại dội đợt ba.

Anh Lục hậu cần: Từ F trưởng trở xuống đều làm công tác vận tải - Hậu cần trên vai bộ đội - Nặng - Lao động của cuộc chiến tranh - cán bộ khiêng chiến sĩ.

Đưa hàng vào, đưa thương binh tử sĩ ra - Ban đầu anh em thanh niên không thích lắm việc vận tải. Giáo viên cấp hai đi công hàng.

*“Đời anh vận tải lưng còng
Nằm giường thì chật nằm nông thì vừa.”*

Địch đánh vận tải dữ, đánh hàng tiếp tế. Vận tải là lao động giản đơn nhưng phải chiến đấu đánh địch đổ bộ phía sau. Một B vận tải diệt 100 tên, tải thương binh về, dọn đường, giữ đường, làm công binh làm cầu, làm lán trại cho các đội điều trị, làm cầu qua Bến Hải. Khẩu đội trưởng DKB nói: "Quyết định chiến thắng là do vận tải". Đạn bắn không hết phải mang ra. Mang dài chấm xuống mông. Bước lên núi dốc bao nhiêu phân, dốc bao nhiêu độ. Uống nước, lượng muối cần ăn.

Qua Bến Hải, C trưởng đến trước quan sát L.19. Đi đêm xuống dốc trơn bỏ dép để có cảm giác mà đi (khiêng thương binh) anh đi trước đặt cang xuống hông, cột giày lên cổ. Cung độ nghỉ - Chuyển hàng theo bộ đội thì không kể. Nấu nước cháo loãng để ăn và uống. Đầm đĩa mò hôi. Làm phở để ăn hết gạo.

Qua Bến Hải quãng Cửa Tùng, pháo mình bắn qua bờ Nam, C15 + 14: 2C khá. C14 không có thương vong. D17 Thanh Hóa nhiều, thọc sâu vào Đông Hà. Cậu Tuấn (Nghệ An, lớp 7) leo lên xe tăng tìm nắp lựu đạn nhưng xe leo lên đồi cát, cậu hy sinh. Vào hậu địch vác đạn đánh 241. Một bà cụ mù bảo cháu dẫn ra sờ anh em và khóc.

Bệnh sốt rét nhiều.

Một năm thay quân, nhiều quân một năm rưỡi chưa thay. Đơn vị cơ động thường 50% quân số. Liên đoàn không ổn định - diệt 300 - 400 tên coi như diệt 1D. Năm nay lực lượng nó dần mỏng, mọi năm ta đánh chưa đều. Mọi năm cụm Đà Nẵng, Chu Lai, miền Đông Nam Bộ. Năm nay Trị Thiên, đồng bằng khu Năm khu Sáu, đồng bằng Nam Bộ.

Đầu năm ta đánh R9 nên nó phải điều ra. Hơn 50 vạn quân Mỹ mà chỉ có 7, 8 vạn quân chiến đấu. Macnamara chỉ thị bớt quân hậu cần, canh gác - Đà Nẵng Chu Lai hơn một vạn tên canh gác đặc

công, du kích của ta. 18 vạn phát/phút máy bay trực thăng súng cực nhanh - Balô của nó rất nặng - trang bị không hợp thời chiến.

Năm đầu đánh gãy xương sống Việt cộng - năm hai diệt chủ lực ta, năm nay tránh chủ lực ta rồi dùng phi pháo. Bài bản ngày càng không có hiệu quả. Thắng nhanh. Trực thăng vận, thiết xa vận.

Năm nay đưa ra trực thăng gắn súng cực nhanh. Ham bay là trên mặt đất để đánh rất tốn kém, không biết mình ở đâu cả.

Ngụy quân, ngụy quyền không còn đủ da để bọc xương. Năm ngoài nhiệm vụ trút cho bọn bình định. Vừa rồi Mỹ dốc sức đưa ngụy lên: phân tán 10 sư đoàn ngụy thành lữ và D: thành lập các cụm hỗn hợp Mỹ ngụy. Chỉ huy Mỹ sợ lộ bí mật. Cái gì bộ tham mưu ngụy biết thì mấy giờ sau ta biết.

Đồng chí Trịnh trình sát 45:

19-8-1967 vào đến đài 88 của bộ binh E 2/324. Sông Bến Hải vào đến 88 mất một ngày một đêm. Mang một máy phương hướng bàn, một địa bàn, một thước quay, một quyển lốc, một ống nhòm, bảy ngày gạo vào bám địch và báo kết quả đạn bắn sửa bắn cho E và pháo bờ Bắc. Một trinh sát bộ binh dẫn đường (Minh ở Xuân Dương). Bắt liên lạc với C17. Tìm đài của mình ở đồi 88. Còn Tiên trước khi mình bắn pháo nó đi lại nhiều.

Trông rõ nhất là 69, Còn Tiên, trông thấy cả tàu đổ Cửa Việt. Gần sáng hai chiếc vào đổ. L.19 hai thân gọi: "Hỡi các bạn sĩ quan và anh em cán binh. Theo chúng ta phải đoàn kết dân tộc. Quá khứ lầm lỗi của các bạn, các bạn có thể được hưởng mọi quyền công dân như mọi người khác. Các bạn có thể tìm được nghề nghiệp một cách thích hợp, sống một cuộc đời hạnh phúc, tốt đẹp". Một tay miền Nam một miền Bắc. Nghe như loa chiếu bóng, mờ sáng đã gọi nửa tiếng. Trưa. 2 giờ chiều. Tối lại đi.

Trình sát hai loại: L.19 hai thân, một thân. Một thân nguy hiểm. Đi chậm, đỗ tại chỗ, thụp xuống lại lượn lên, khả nghi bắn, quả lựu đạn khói. 130 vận tải bắt lùn súng.

“Việt cộng đâu ra hàng!”. Sau 10 phút máy bay mới xuất hiện, lờng lờng như thằn lằn mù. Pháo Cồn Tiên và miếu Bãi Sơn bắt đầu bắn, chế áp luôn. Trời mưa lất phất. Tối. Giải quyết chiến trường. Một pháo sáng rơi đúng trên đầu trên đường rút. Không gọi điện thoại về báo kết quả pháo bắn bộ binh rất ca tụng. Đêm hôm đó 78 lần trực thăng, sáng 68 lần nữa. Hôm sau địch càn vào (8/9). Địch chỉ vào chòm một D thì đánh. Ở nhà E nhận lệnh trên, khi có thể độc lập tập kích. Địch phản pháo bắn vào mấy cửa xung kích hôm trước.

Mồng 9: Im lặng không có gì. Có lệnh Trung An. Tối quyết định đi nghiên cứu đánh Trung An gấp. Lôcốt xây dục, ụ vệ tinh. Đang họp có tin địch dò ra. 3 giờ chiều địch thọc ngay vào giữa trận địa mình. Ngay vào giữa khâu trung liên của mình. Địch bắn bị thương đồng chí giữ trung liên. DKB bắn, ta xung phong lên.

Cối mình bắn chặn sau, địch tiến. DKB bắn vào giữa đội hình địch. Mép an toàn DKB 600m nếu bắn giỏi, thông thường 800 - 1000m. Bộ binh truy kích lại yêu cầu pháo lùi bắn. Dừng bắn. Hai lần dừng được.

Đêm tối, thằn lằn Mỹ ngậm tằm, mù pha mưa phát triển khó. Trực thăng đến thả thang dây cứu thằn lằn trung tá. Cán bộ một số thương vong, chiến sĩ tự động dắt nhau đánh, mắt liên lạc.

10 giờ ngày 11 địch ra thu dọn chiến trường. Hai trận đánh phối hợp. 7/10 diệt 800 địch.

- Chiến tàu neo ở bến.
- Những người anh hùng phố tôi.
- Chết y lát trắng. Quê người lính.

- Những tiếng rên hừ hừ văng lên từ phía các ấp chiến lược, nghe rất xa. Vang đến đôi các chiến sĩ trinh sát.

- Đại đội chốt gài mìn. Chuẩn bị các chiến sĩ trinh sát vào sẽ bắt sống tướng là địch (phía ấy là địch).

- Ông E + bộ binh mang theo một cái bàn chân của con vẽ trên giấy.

- Lùm cây cơ sở: sống dựa vào bộ đội, đưa đường, nắm tin tức.

- Địch ngồi tựa lưng vào nhau trong tầng.

- Đuổi bò ra, một người đàn bà làm việc cho địch làm sao cho mọi người không biết.

Ký sự của người lính trinh sát. (Quê người lính).

Ông bố: Đồng chí Trung trung đoàn trưởng bộ binh có mang theo từ kháng chiến đi một tấm bìa lịch vẽ bàn chân của con, chuẩn bị đi mua cho nó một đôi giày. Cô bé Hoa năm ấy lên 6 tuổi. Đây là năm 1949 ở một làng miền Nam. Đồng chí Trung về nhà nghỉ phép lúc ấy là một đại đội trưởng địa phương Khu 5 (Quảng Nam).

Ông bố tập kết ra Bắc rồi trở vào, về ngay vùng Quảng Nam chiến đấu. Làm E trưởng một E bộ binh. Trung đoàn ấy địch đang theo riết. Tìm diệt. Địch đưa tin: 1E của F352 đã lọt vào vùng kiểm soát của chúng. Chúng tung thám báo đi tìm.

- Bộ Tư lệnh Vùng Chiến thuật 1: Cơ quan trinh sát quân báo của Mỹ và ngụy. Cảnh làm việc: Hoa làm thư ký phiên dịch, đẹp, trẻ. Cảnh tiệc tùng, rượu chè, chim nhau. Hoa như một bà chúa, từ bọn sĩ quan quân báo Ngụy đến bọn tướng tá Ngụy đều chiều cô. Cô là nhân viên phản gián của một tổ chức của ta. Tin đưa ra theo một đường riêng rất bí mật.

Cơ quan trinh sát của ta nắm địch: ở mặt trận và cả phía sau. Trinh sát trực tiếp và gián tiếp.

Tết Nguyên đán 1968 (28-1-1968)

Đêm. Liên hoan đơn vị, những chiếc giấy kẹo anh em ăn rồi dán lên mặt kính đèn. Những khuôn mặt xanh xao vì sốt rét và ốm hồng đỏ hồng lên. Tiếng máy bay rít qua đầu. Bom bi nổ lộp bộp. Bom tọa độ nổ rền ngoài Thác Cóc. Đêm nay địch không chịu ngừng bắn. Lúc Bác chúc tết xong địch lại ném bom ngoài đường 15. Cái phút thiêng liêng của lòng người, lòng người lính chan chứa yêu thương và căm uất.

Chiến sĩ trinh sát pháo: Cột cờ bờ Bắc với lá cờ đỏ sao vàng. Truyền thuyết về lá cờ, về cột cờ. Mỗi lúc địch bắn pháo lại kéo cờ lên. Cởi trường đào công sự, đun bếp, thương cánh trinh sát bộ binh, vào hầm của cánh pháo như về nhà, như ngôi nhà ngói. Một trinh sát bộ binh: trận này chúng tớ đánh nhau một mạng đổi một mạng với chúng nó. Thương cánh bộ binh lắm, khi chúng tới thời cơm ăn cho no thì thôi.

Đạn và gạo ngoài chiến trường tìm đâu cũng thấy, cả những cái hầm đạn và lựu đạn, nhiều nhất là đạn cối. Gạo bỏ vào hầm, ĐKB chôn xuống đất.

1-2-1968. Thương binh lên đến trên 500/ 200 người.

Đồng Lê Thủy ngập nước. Thác Cóc Kiến Giang nước về như thác. Ở rừng mà không có củi. Huấn luyện lớp nữ thanh niên mới ở nhà trường vào chỉ lấy về lá còn xanh vẫn đun. Kho 50 vạn tấn hàng. Ta chờ thương binh. A trưởng thủy thủ chờ thương binh. Bến Đồn đến Đồng Hới, chờ thương binh ra chở củi về. Đi từ 5 ngày đêm rút xuống hai ngày đêm.

Đàn bà đạn bom họ không sợ nhưng họ sợ trẻ con chết. Tám cháu và một chị có mang chết. Những chòm tóc giữa hầm sập. Làng vắng không có một người.

Đi chặt củi: ba lần tọa độ kéo được một bè gỗ về. Lấy gạch ở kho muối bị bom sập về lát phòng mổ, xây bếp, rắc đường. Ban đêm lấy đất về xây phòng mổ bên sông (đất cát).

30 tết chèo thuyền đi chở thương binh về (11 giờ đêm), anh em thương binh về có cơm cháo ngay. Ngày làm mệt, đêm từ cán bộ, chiến sĩ hai người một khiêng thương binh đi ra bến ô tô.

40 thương binh, một anh nuôi. Các bạn chỉ viện. 25 đồng chỉ cho máu. 8 đồng chỉ cho hai lần. Một năm chặt trên 700 gánh củi (4 đường), địa phương cho 128 gánh, giúp dân 53 công, giúp dân 53 cân gạo + quần áo + khám chữa bệnh cho hàng ngàn người - chăn nuôi - bán 2/2200 cân rau xanh 80kg/ người. Đi đâu cũng vấp gà, ngan, chó, ngỗng. Địch đánh tan tác. Nay mới khôi phục. Lớn nhỏ 25-30 cân hơi giao cho các bếp lên 40 - 50 cân.

Sức khỏe đạt trên 96%. Phân loại máu toàn thanh niên khi cần yêu cầu cho. Học sinh cho chửi, quạt kèm theo những câu thơ. Tổ chức khám bệnh cho các em những ngày Trung thu, 1/6.

Lấy thương binh Tiền Giang 86 đưa ra 41 đi bốn thuyền. Ba chuyến một đêm - có hôm về đến 11 giờ. Đêm mưa gió, có hôm buồn ngủ chúi xuống sông ướt hết quần áo, lại chèo. Lấy bát ăn cơm cho anh em đãi. Bom tọa độ suốt đêm ở Quán Hàu. 4, 5 tháng thức suốt. Bốn mái chèo thuyền vẫn không đi được. Cứ tưởng đang thức, đang chèo, tay tưởng vẫn chèo mà thật ra đã buông lái đứng ngủ từ bao giờ. Mùa hè mù sông Mê Kông không thấy gì hết. Cá phó (cá thiều), cá đuối, cá xang (Việt là cá chung), chó chết trôi cá ăn chó trướng bụng lên mắc vào lái, mắc vào triềng (dây lưới).

Nước ngập lên đến đường xe ô tô chạy, mỗi năm ngập một lần. "Mẹ ơi cho con về Việt Nam mẹ, đất bên ta có giống bên ni không mẹ?". "Giống thôi con ạ, nhưng bên ấy ta tự do."

Sông Kiến Giang khác sông Mê Kông. Lính Thái ăn mặc kiểu Mỹ - mũ đỏ, Ban ngày lính Thái cướp cá, ban đêm dân chài Lào cướp lưới.

12 tuổi chèo mũi cho bố. Ung cầm lái cho cha - nắm chưa tròn cái cầu chèo. Vui nhất: đi đâu cũng thấy người mình. Đi học cầm sách trái tay. Bên ấy học giấu trong bụng. Đi dọc đảng dọc được - Rơi chữ nó cũng bắt (con của Hồ Chí Minh, đi mô nó cũng chửi). Lào cũng muốn về Việt Nam với mình.

Xa xa nhìn Hải Phòng thấy to giàu hơn mình. Giá cùng cha mẹ chạy từ Quảng Bình sang Lào hồi Quảng Bình đen tối. Địch chiếm bên đò Xuân Bô. Mẹ nhớ nhà nhớ nước lắm, mẹ nói chuyện với con những đêm đen tối trên đất Xiêm. Về nước đi bộ đội, hai con gái đi thanh niên xung phong, mẹ vẫn kéo vó.

Ông Một Thừa Thiên.

Tỉnh đội gửi công văn xuống, công văn đánh máy lèm nhèm không sao đọc được. Một xé quách. Cậu văn thư thấy, nghịch, nhặt các mảnh lại bỏ vào bì gửi trả lại tỉnh đội.

Tỉnh đội triệu tập ông Một lên hỏi sao lại xé công văn của trên. Một đáp: Công văn đánh máy lèm nhèm. Chữ nghĩa thì ít. Công văn thì đề tuyệt mật. Đọc không được, giữ sợ lộ bí mật. Thôi thì xé quách.

Đi hành quân vào các nhà xúc gạo của đồng bào đi tản cư cho bộ đội ăn. Với một mảnh giấy mượn gạo - ký tên con số 1.

Chỉ một chú sáo bé bằng hòn đá cuội, không biết nấp ở một cành cây nào đó mà đủ sức làm náo động cả rừng núi lên. Trúych, trúych! Trúych! Tiếng mưa đều đều buồn buồn, ngự lên tiếng mưa là tiếng chú sáo hót, và ở dưới khe sâu thật sâu vẳng lên một

tiếng sáo rất mảnh của anh em bộ đội trong một chiếc lán dưới khe. Tiếng chặt gỗ đều đều.

4-2-1968, 27 tết vào đến nơi. 13 người đi 7 ngày. Gánh: ngoài tư trang còn phải mang thuốc, đường sữa cho 100 thương binh. Rừng bị hóa học. Anh em vận tải lúc đầu hỏi sao cậu lại gánh. Từ bác sĩ đến y tá mỗi người một gánh. Có dốc leo đến một buổi.

Ở trận 845. Toàn thể anh em nhân viên tự lực đào hầm cho thương binh, bác sĩ Thạch lặn vào đào hầm. Vừa làm phẫu thuật vừa trạm xá. Phẫu và điều trị luôn. *Cấp cứu và bảo vệ thương binh*: Một bác sĩ + năm y tá + một anh nuôi. Phục vụ ba hướng: Khe Sanh - Tà Con - làng Vây, nghe tạch tạch ngoài trước mặt thì trong này chuẩn bị phẫu.

Đợt cao điểm đánh chốt bảy ngày đêm: Hầm nhân viên và thương binh nằm trong tầm phi pháo. Thương binh trên dưới 90. Đội phẫu thuật bị B52 dội trúng đội hình. Nguồn suối bị nhiễm độc. Rừng quang hết. Ra địa điểm dự bị của đội đón thương binh. Bảy ngày đêm thức trắng. Bác sĩ + hai quân y cấp cứu thương binh trên bàn mổ. Các nhân viên khác tiếp tục cứu các đồng chí bị B52 ở các hầm.

Đội phẫu chia hai: Hướng đi nam R9: Đi thêm ba ngày đào tạo anh em vận tải làm một số việc y tá. Đi lấy măng rau cải thiện cho bữa ăn thương binh. Đồng chí S. là một chính trị viên được anh em mến. Tính điềm tĩnh. Trợ lý quân lực đi công tác lấy liên lạc của C đi. S. xách rá đi lấy cơm. Chỉ phàn nàn với quân lực:

- Sao không lấy cảnh vệ. Có một cậu liên lạc...
- Vậy tôi cho Hiền ở lại.
- Thôi, đã dờ chuẩn bị cứ lấy mà đi.

Da sạm, 55 tuổi mà thịt da còn săn. Kể chuyện hồi ở Pháp, viết thư chất vấn Bưu Hội: Phản đối Bảo Đại ký hòa ước với Pháp bán Việt Nam lần thứ hai, nhưng vẫn trung thành với tiên triều. Vậy tiên triều là ai? Chỉ có hai triều thôi: là triều Nguyễn phong kiến bán nước và triều Việt Nam dân chủ cộng hòa, triều cụ Hồ cứu nước thôi. Vậy tiên triều là triều nào?

Vì hoạt động trong Việt kiều nên về nước bị giam 8 tháng ở Đà Nẵng (1950). Phó chủ nhiệm hậu cần E cũ, luôn mồm kêu bộ đội mình chưa hết khổ và lãng phí gạo nhiều quá.

X. - Đội phó - cái tính chất quá khích trong mọi công việc. Râu rậm, cằm bạnh, râu bạc lốm đốm. Ăn nói luôn gây gổ.

7-2-1968. Từ khu Tây về khu Đông. Căn cứ khu Đông. Dân rút sang bờ Bắc. Qua sông Hiền Lương có người đánh rơi cả con vĩ trời tối quá. Dịch đốt làng sau lưng. Phi pháo địch oanh tạc trước mặt. Một vùng trời đỏ rực.

- Cũ, cậu chiến sĩ quê Kiến Xương, mất một mí, khuôn mặt đẹp trái xoan, răng đều và trắng, trông xinh đẹp, văn minh như một thanh niên Hà Nội và có vẻ ngỗ ngược. Chắc ở nhà hay ở trong đơn vị chẳng chịu nhận ai đâu. Nhưng khi nói chuyện lại thấy bên trong người chiến sĩ trẻ măng ấy một sự hy sinh rất lớn. Bỏ học lớp 9, đi bộ đội từ năm 16 tuổi. Khi đi trường không cho đi nhưng xin với địa phương đi kỳ được. Địa phương cũng do dự vì mẹ Cũ đau mắt đang nằm trong bệnh viện. Hai em ở nhà còn bé, có đứa còn học lớp 1. Nhờ địa phương giúp đỡ gia đình rồi ra đi, không gặp được mẹ. Từ đó đã hai năm không nhận được lá thư nào của nhà. Chẳng biết nhà giờ ra sao?

- Ngày hôm nay ta đánh làng Vây. Dịch kêu ta dùng xe tăng.

- Chim bông lau: Giống như chim chích chòe, nhưng sắc lông nhạt hơn. Mào nhạt hơn. Thường đậu trên những bông lau. Nhựa

cắm trên bông lau để đánh. Chọn con nào hót to nhất làm chim mồi. Mắc nhựa càng hót. Hót là tiếng kêu của loài chim này.

- Bắn khỉ: Bắn một con khỉ rớt, những con khác lập tức kéo đến kéo xác đi. Nếu chết nó bởi đá ra chôn và khuôn đá lấp lại. Nếu bị thương nó tìm lá rịt vết thương cho con khỉ bị thương.

- Rừng chiều: Mới hơn ba giờ chiều mà trời đã tối. Ánh sáng mờ mờ trên trang giấy. Minh và N. ở trên một ngôi nhà cao giữa một sườn núi đất rất dốc. Tiếng chim xít xít quác quác, tiếng người nói lao xao dưới chân dốc. Những tiếng cười rộ lên từng dịp của các cô y tá. Lá cây sậm dần, sặc lại. Rét. Rét đã bốn, năm hôm. Gió lùa qua phen và những kẽ mái rạ. Đây chắc là đợt rét cuối cùng chăng? Hôm nay thương binh trong mật trận vẫn chưa thấy ra.

*

Sâm nổi tiếng cần kiệm và đạo đức: Hồi còn làm chủ nhiệm hậu cần E, một cán bộ dưới cứ nằng nặc đuổi đi một chiến sĩ mà anh cho là không giáo dục được. S. hỏi anh cán bộ dưới: Vậy anh đã giáo dục cậu ta bao năm rồi? Vợ tớ, tớ đã giáo dục 10 năm nay rồi mà vẫn còn hỏng đấy!". Chiến sĩ mang chiếc ba lô rách lên xin đổi. S. cười hỏi: "Quân đội Cách mạng có vá được ba lô không?" rồi đưa ba lô mình cho cậu chiến sĩ xem. Quả ba lô S. rách vá đến ba miếng. Tăng gia, tập quân sự, việc gì S. quy định cho dưới làm S. đều làm.

Một chiến sĩ bộ binh 17 tuổi diệt ba xe tăng phun lửa của địch, bị thương vào năm quân y. Các cô y tá 17, 18 tóc dài sẫm sọc anh. Trưa về lán riêng các cô khúc khích cười đồ mặt, con gái cũng tán, tán rằng người chiến sĩ trẻ quá, đến bông dãi cũng chưa có, đùi cứ trắng toát.

B52. Anh hy sinh cùng chính cô y tá hết lòng săn sóc anh, cô ta cũng trẻ như anh nhưng nhận làm chị. Mơ gọi mẹ. "Mẹ đây!"

Anh ta hy sinh. cô y tá tóc kẹp kín lưng áo blouse trắng cầm súng trường gác bên quan tài của anh. Ngọn nến là một chiếc đèn bằng hộp cá.

Ngày 12-2-1968. Chuẩn bị rời DT 44. Mưa và rét đã gần 10 ngày. Chưa bao giờ rét nhiều đến thế từ khi vào chiến trường. Đêm, ngồi bên bếp lửa, nghe X. kể chuyện, chuyện thám báo địch đội mũ giải phóng, mang AK, hai thằng bảo vệ cho điện đài. X. bắn chết ngay thằng mang điện đài lúc nào cũng úp sụp cái ống nói trước miệng. X. trẻ, 18 tuổi, quê Hà Tây, cậu ta rét quá ngồi nói chuyện cứ run lên bần bật.

Ở ngoài Bắc, nghe nói chiến trường trong này chẳng hiểu ra sao. Còn hòa bình, tập một thời gian cũng chưa hình dung ra chiến trường nhưng bây giờ thì hiểu rồi. Bom đạn, thám báo, hành quân, trú quân, mùa mưa, mùa khô. Nói chung trụ được.

14-2-1968. Cậu Hiền liên lạc của DT 40, quê Nghệ An mà láu lẫm. Câu đầu miệng của cậu ta là “yên tâm”. Dẫn mình đi đường, sắp lạc đến nơi, cậu ta cứ luôn mồm kêu “yên tâm”. Cậu ta kể chuyện đồng chí Xương đội trưởng bị mất kính, loại kính 10 điốp vì chạy máy bay vỡ. Xương đi đường ngã luôn. Đi công tác với một đoàn chiến sĩ, nghỉ chân, cậu liên lạc Hiền ngồi ngay bên cạnh X. không nhận ra, cứ kêu: Cái thằng Hiền thế đó, nó lại đi chém cá rồi. Một hôm Hiền đang cạo lông chó. Con chó cạo lông đã được một nửa, trắng hếu, Xương đi qua thấy cậu liên lạc đang hí hoáy cạo lông lại tưởng cậu ta đang đắp hàm, liền dặn: Cố gắng đắp cao lên nhé, được 50 phân mới tránh được bom bi”.

- Có một mình cũng nói rằng: nó oanh tạc đúng đội hình (!)

16-2-1968. C trình sát:

Quang: Chiến sĩ trình sát rất trẻ, sôi nổi. Lý: Chiến sĩ thi đua, đoàn viên mới nhập ngũ 65, bom vùi hai lần, xách dây đi nổi, bị bom cắt đứt cuộn dây. Chiến: Thông tin dây - 2 lần bom vùi 2 lần tím đi vẫn đi nổi dây. Hạ Tân Châu: Nhiệm vụ đo đạc trước chiến đấu, nhưng do yêu cầu chiến đấu vẫn đo đạc ra ngoài, một ngày qua lại sông Bến Hải hai lần. Tổ đồng chí Toàn hy sinh.

Đợt 4: Anh em hữu tuyến, đường dây mắc 28 dây sang bờ Nam gần 10km nữa. Tổ đường dây mỗi tổ hai người, trông dây B.52, pháo kích, tọa độ. Bộ phận đi với chỉ huy sở: Đợt 4 có cái khó, cấu trúc chỉ huy sở chọn vào thung lũng, ngập hết cả. Quét dọn mức bùn ra, phải phân tán ở, nước ngập hầm. Sáu máy điện thoại, năm báo thoại, cả khối nước hai triền núi ụp xuống. Gọi anh em dậy chạy ra, đồ đạc tài không lấy được gì. Lăn vào mò đồ đạc, đất rã ra đổ ụp ụp, mò vào lần lấy từng cái máy. Cố công sấy chữa máy, làm hầm chỉ huy sở mới, hai ngày xong, thì cũng bước vào chiến đấu. LH lại bị nó bắn đạn kẽm cháy. Định rắc bom bị, anh em vẫn chạy ra chữa máy.

- Máy 15W (chỉ huy sở có 2/15W) mắc dây lên cũng sợ vì cây cối trơ trụi. Hầm 15W bị đánh ba lần, ngồi trong hầm hai tay phải ôm lấy cột mà giữ. Đường dây, các đồng chí ôm cũng phải phụ trách máy, cuộn dây bị phủ nhiều lần. Hai chiến sĩ ở chung một hầm nước, một cái xoong nấu cơm, năm máy chỉ có bốn người + dây. Vô tuyến bật trên 15 cây có đèn thức trắng đêm. Thông tin dây ngồi ôm lấy ống nói trước tai.

An chiến sĩ trình sát quê Phát Diệm, Ninh Bình - quê của cối. Con gái mới lớn lên, mười ngón tay dèo đến mức hình như có thể uốn được. Chỉ mười ngón tay có thể múa được. Đan những chiếc làn cối, hộp thuốc lá bằng cối, mũ cối, chiếu cối, quạt cối với đủ các thứ hình trang trí! Các bà Âu châu theo cán bộ ngoại thương

về hết sức trầm trồ, bỏ ra vài chục đồng mua một cái làn mà vẫn khen là rẻ.

An là con trai thứ hai. Anh đầu học hết trung cấp thì đi bộ đội, hiện giờ ở trong Nam. Hai anh em chẳng biết tin tức gì của nhau. Còn bốn em nữa, mẹ chết đã mười năm. Khi đẻ đứa em cuối cùng ra thì mẹ chết. Hồi đó bố An xoay tròn ra nuôi lũ con. Cả anh trai của An vẫn còn là một học sinh, đứa em út phải đi xin sữa. Năm nay ông bố đã gần 50, mười năm gà trống nuôi con, chẳng lấy ai nên rất vất vả trông như người 60 rồi. Bây giờ trông coi mọi việc trong nhà do con em gái của An 17 tuổi, đảm đang và nuôi lũ em. Ông cụ đã ốm lắm. Như vậy sau khi mẹ An chết thì hai người làm quái cộc trong gia đình trong hai thời kỳ: thời kỳ ông bố và thời kỳ sau là cô con gái lúc mẹ chết mới có 7 tuổi.

*

- Cậu Thân ngồi nói chuyện với đồng đội tỏ ra một tay tán phét khá. Họ Trần khi đi bộ đội không hiểu sao họ viết nhầm là Hoàng Thân. Phát hoảng lên, với cái tên như có họ với vua. Cậu ta kể chuyện về phép ngồi ăn cơm với các cụ, các cụ quý bộ đội nên cứ mời ngồi ghế trên, các cụ ăn uống rề rà phát bực lên. Tết về phép, sang bên họ ngoại, sao mà bên nhà cậu lắm con gái vậy, mâm trong mâm ngoài rất con gái. Cậu xếp vào ngồi với con gái nhất định không chịu ăn, kêu đang no rồi vác mũ ra về.

- An qua sông Bến Hải đang mùa nước, dây cáp chằng qua sông đứt tung. Đợi hai ngày. Bên kia việc chuẩn bị chiến trường đang cần, cương quyết tổ chức vượt. D. chết đuối, đã bơi sang gần bên kia bờ thì sa vào xoáy. D. bơi rất khá nhưng bị xoáy. Anh em xô ra, sắp cứu được thì một loạt bom tọa độ bỏ xuống sông, D. chìm hẳn. Đi tìm dọc sông. Lại bị bom tọa độ. Trời mù nó tọa độ nhiều. Cho hai đồng chí ở lại tiếp tục đi tìm xác, đồng chí còn lại tiếp tục vào chiến trường.

Năm ngày sau anh em bộ binh báo có một xác nổi lên. Đã trợt hết da ở bẹn và nách. Chân tay co quắp. Vớt lên không dám động mạnh sợ thịt bục ra. Gói tăng và nilông đem lên đồi gần bờ sông tìm chỗ ít hổ bom, đào hố thật sâu chôn đồng chí. Ngoảnh mặt về phía nam. Không biết khi chết người ta chôn mặt ngoảnh về đâu, nhưng chúng tôi cứ chôn đồng chí ấy quay về phía miền Nam. Bắn ba phát súng. Mặc niệm có đồng chí ứa nước mắt. Hứa chiến đấu thay đồng chí. Rồi chúng tôi lại vác bàn đục, đài và ba lô súng lợi sông sang bờ Nam ngay lúc ấy.

- Ban ngày trời mưa liên miên. Tin chiến thắng tổng tấn công miền Nam. Ta thắng to quá. Thế mà cái đài *Gươm thiêng ái quốc* và *Cờ đỏ* vẫn xa xa chửi vào cái chiến thắng của cả dân tộc, chửi vào sự hy sinh vĩ đại và xương máu chiến sĩ đổ xuống cho nền tự do của dân tộc. Thật ra chẳng ai nghe chúng, chẳng ai tin chúng. Chúng như một con chó chạy theo sủa một đoàn tàu đang chạy. Khi đoàn tàu theo đường ray chạy về phía tây thì nó sủa âm lên: “Con tàu phản bội, chạy về phía tây là phản bội”. Khi đoàn tàu chạy sang phía đông thì nó lại sủa “chạy sang đông là phản bội”. Chúng chửi nội dung như thế. Nhưng thật ra có ai chú ý xem con chó sủa những điều gì. Và con tàu cứ băng băng chạy, kệ cho những tiếng chó sủa lạc lõng, mất đi trên cánh đồng. Không biết khi ta hoàn toàn độc lập và thống nhất được Tổ quốc thì nó khắc sẽ chửi vào Tổ quốc đã thống nhất và độc lập.

- Một mẫu tin: Hồi tháng Nguyễn Cao Kỳ phó Tổng thống Ngụy sang Hônôlulu nó lấy phần ký tên nó vào những trái bom sắp đem sang ném ở Việt Nam.

Cậu Tư B trưởng vô tuyến mặt trái xoan, có đôi mắt như chứa nước lóng lánh. Trông đen bao giờ cũng ướt. Đi bộ đội 1961. Hồi đó còn hòa bình, nhà có sáu anh chị em. Chỉ có Tư là con trai, con giữa muốn đi bộ đội, nhưng bố mẹ không cho. Ủy ban làm việc trong nhà, toàn là anh em họ hàng trong ủy ban. Họ bảo Tư: tùy

mày, muốn đi bộ đội thì đi, không thì ở nhà đi học. Anh rẽ ở bộ đội về. Nói với anh. “Mày muốn đi hử?”. Thế là ông anh về bàn với bố mẹ.

*

Duệ chỉ huy bị hy sinh rồi. Đơn vị vừa nhận được một chồng thư mà có người không có lá nào. Riêng Duệ có năm lá. Cái chết bao giờ cũng có hình thù. Và mỗi người ngã xuống đều có một câu chuyện. Duệ đi lấy cơm, mang cơm về đến cửa hầm thì địch thả bom B52. Duệ và một đồng chí nữa hy sinh. Tiếng hát của Duệ sau mỗi lần B52 thả, đi sửa phần nguy trang. Đưa Duệ đi viện, còn biên thư lại dặn những công việc trong tiểu đội. Một năm, Duệ không nhận được lá thư nào.

Đặt đài: Hồi đi vào gặp một quãng đường địch đánh phá ác liệt nhất. Một đồng chí bị mìn định hướng của mình gài còn sót lại bị thương. Máy bay quần trên đầu. Đặt ba lô, đài, súng bên mình rồi lấy lá cắm xung quanh. Chờ cho đồng chí vượt qua khu vực nguy hiểm.

Đặt đài ở sườn đồi: Nhà cửa xung quanh cháy hết. Liên lạc không được. Dây trời gần 50m. Bom cất vụn ra từng đoạn một. Kéo dây trời lên ngọn cây và phải khéo léo lắm để máy bay trinh sát không phát hiện được.

Chiến sĩ vô tuyến giữ đài ngoài trận địa hàng tuần không rửa mặt, không nghỉ. Bơ phờ tóc tai ngồi trong hầm như thằn lết. Thuốc độc hóa học ăn loét chân. Xuống vũng nước chắt một hộp lên, bỏ thuốc vào uống cả ngày. Một mình giữ bốn đài, có khi một đài quá cứ tè luôn ra đấy. Không có người thay, máy 15W bảy người giờ còn hai người. Một người quay máy (đáng lý hai người) cả ngày cả đêm rã rời hai tay.

Thông tin hữu tuyến: C phó nghe bom B52 phía đó, chạy lên tay xách cái cuốc, phỏng đoán chúng nó chết cả hai đứa rồi. Đến nơi hầm hố tung tóe, đồ đạc vãi tung. Tìm chung quanh không thấy xác. Một lát thấy cả hai chiến sĩ khoác máy vừa đi chữa dây về, họ còn cười với nhau.

Lái xe giao thông: Một gia đình cơ sở của lái xe giao thông. Nhà có đứa con gái không ai dám hỏi. Lái xe ăn ngủ trong nhà, xe tút - tút ngoài bụi duối từng hai, ba chiếc một đêm. Lái xe khuân vào nhà từng bì gạo, từng hòm thịt hộp. Trong nhà ăn uống rả rích. Vài tháng sau con gái chữa, mặt xanh mét. Rồi mẹ cũng chữa.

Dân Quảng Bình trong chiến tranh: Dân tốt nhưng mà đói, còn lạc hậu và tham, nói: "Các anh ở chẳng được cái chi, các anh lái xe ở chi cũng có. Ở nhà tui thì phải ăn nhà tui, sao lại lấy cơm sang nhà khác ăn? Các anh chết còn được liệt sĩ, chúng tôi chết được chi mô".

Quê người lính (phác thảo)

Nhân là con một đồng chí chủ nhiệm chính trị E, đang học lớp 9 xin bố cho đi bộ đội đưa vào đơn vị. Hỏi mày muốn làm gì? - Trinh sát. Cho vào C trinh sát pháo binh. (Bố hoặc em vợ). Nhân không muốn ở E của bố. Bố cho sang pháo binh. Vào địch hậu. Vượt qua sông Hiền Lương, Nhân ngủ một đêm bên bờ sông. Rồi hai đêm. Nước Hiền Lương to quá. Lệnh vào bám đài. Có vào được không? Quyết đi. Có bảy người, một đồng chí hy sinh. Tìm. Chôn cất. Quay lại báo cáo với tham mưu trưởng (toán trưởng + Hiệp). Đồng chí hy sinh Nhân chưa hiểu gì. Nhân cùng bốn đồng chí tiếp tục đi vào. Gặp một đoàn y tá vào đặt trạm phẫu.

Giang, nữ y tá, vác ba lô lên bác sĩ đội trưởng xin đi kỳ được. Xem tận mặt thằng Mỹ ra sao chứ?

(Lam rất anh dũng trong khi đi đường trước khi hy sinh. Lam và Giang yêu nhau. Giang đến đội trình sát tìm Lam gặp Nhân. Giang là y tá của đội phẫu thuật thuộc E của bộ Nhân. Lam: chỉ có Lam là am tường vùng đó (Lam bị thương?).

*

Giang là y tá quê ở Kinh Môn bắc Quảng Trị. Cô nhất thiết xin đi theo đội phẫu thuật mà đáng lẽ không cho nữ đi.

Biết bao nhiêu người lính, mỗi anh một vùng quê, một tính một nét, cả những người có những tính xấu, những người cô có cảm tình nhiều và người có cảm tình ít, có cả những người mà cô ghét nữa. Tất cả đều góp mồ hôi và xương máu giải phóng và bảo vệ cái làng, cái vùng quê của cô.

Cái ngày giải phóng đầu tiên. Cô đi thăm lại mộ những người chiến sĩ rải rác ở ven đồi núi. Chiến tranh đã làm lụi tắt cả. Cái bãi thả trâu ngày xưa giờ phút chốc trở nên dữ dội, vượt qua nó là phải tính toán. Cái gò, cái cây. Xóm không còn là xóm. Bao nhiêu con người xa lạ đến đây, đổ xương máu để mà giành lấy cái mảnh đất tan hoang, nhưng quý giá biết chừng nào. Cô lại theo đội phẫu thuật tiến sâu vào vùng mặt trận. Chào quê nhà! Chào những người chiến sĩ nằm lại trên quê nhà cô! Những người dân sống rải rác dưới hầm. Dồn lại ở sườn đồi cơ sở. Tiếp tế, vận tải, dẫn đường. Tìm được cả một thằng Việt gian nằm lại.

Gia đình Giang còn mẹ. Bố chết từ ngày đầu, nó giết, các em đi giải phóng.

Cuốn sách *Truyện của thần Đất*

Chuyện trẻ con. Một bầy trẻ con chơi trên một miếng đất vườn hoa. Thằng bé con trai gọi vào một cái hố sâu. Lỗ tai thần đất đó. Thần đất đứng dậy, giang tay ôm lấy bầy trẻ. Ông sẽ kể

chuyện cho các cháu nghe. Bộ quần áo sắc sỡ đầy hoa của thần đất. Rút trong vạt áo một cuốn sách. Bàn tay rất lớn lần dở từng trang sách, mỗi trang là một giai đoạn lịch sử chiến đấu.

Từng đoạn lại trở lại cảnh ông già đất bên lũ trẻ, Mỗi giai đoạn ông cụ mặc một bộ quần áo khác nhau tùy theo câu chuyện kể đến từng đoạn. Nghĩa trang. Vườn hoa nghĩa trang.

24-2-1968. Hôm nay lại trở về mặt trận.

Đi cùng Nuôi cán bộ xăng dầu E 164. Nuôi quê ở Yên Thái, chất phác rất mực. Phó chủ nhiệm hậu cần Phong xạc cho Nuôi một mẻ vì sự làm báo cáo lộn xộn. Chỉ có một nội dung đại để như thế này: trong kho có từng này lít xăng, nhập thêm vào từng này, xuất cho các đơn vị mất từng nọ, còn lại là x lít xăng. Chỉ có vậy thôi mà trong một cái báo cáo viết tay, cậu ta dùng năm chữ “*vì rằng*”.

Cách nói của Nuôi với cấp trên bao giờ cũng là một cách nói van nài. Chẳng phải cậu ta van nài việc gì lợi ích cho riêng mình. Mà toàn là việc công cả. Có lẽ đó là do tinh thần trách nhiệm, thêm nữa là công tác của Nuôi, cái việc xăng dầu cho xe cộ có quá nhiều sự khó khăn trắc trở. Anh xin được xăng rồi, lại phải đi một ngày đường nữa xin phiếu xuất. Anh xuất phiếu chỉ cho Nuôi một cái tọa độ trên bản đồ “*Đông núi Thị Ve 2km*” thế là lại một giờ loay hoay lẩn quẩn trong rừng để tìm cho ra cái kho xăng ở tọa độ trên bản đồ Đông Thị Ve. Còn nữa. Còn xin xe đi chở xăng. Rồi áp tải xăng về qua đường sá đầy những cầu phà và khu vực tọa độ. Rồi đem xăng về giấu ở đâu, phân tán nó ra làm sao. Có nhiều tháng ba mươi đêm thì Nuôi thức 20 đêm để lượn rừng, tìm đường vào xăng từ ngoài đường vào rừng, hay từ chỗ giấu trong rừng ra đường cái phát cho các đơn vị. Vẫn bằng cái giọng van vủ, Nuôi nói với tôi:

- Anh tính cái anh xăng dầu bấy tui thời kỳ chiến tranh này là làm việc nhứt, vì rằng con người ta, tui hay anh, không có cơm có thể ăn khoai được, hay là nhịn quách cũng làm việc được, chứ cái anh xe không có xăng cho nó thì nó nằm chình ình ra, chớ đồ nước là cho nó chạy được, rứa là hấn bó công tác.

Nuôi nói về Phong, 37 tuổi, hói, trông già quá mà còn kén vợ:

- Ông Phong chọn vợ có "cương lĩnh" hẳn hoi, những 5 điểm: Điểm thứ nhất là tóc phải dài, v.v...

- Hi, như tuổi mình bây giờ mà chưa có vợ, đi đâu hay về làng cũng phải ngượng, anh hi! Bạn tôi có đồng chí Đoàn gần 40 chưa vợ, quê miền Nam. Trưởng ban một cuộc họp tổng kết thi đua khen thưởng có biểu dương đồng chí Đoàn rằng tuy tuổi già, vợ chưa có nhưng đồng chí vẫn yên tâm, đêm ngày lặn lội đi chạy thực phẩm cho bộ đội ăn. Đồng chí Đoàn ngồi dưới liền xì một tiếng rất dài rồi nói luôn ngắt lời trưởng ban: "Trường ông biểu dương tui cái điều chi, chứ biểu dương cái việc tuổi già chưa vợ là tui không ưng. Tui có muốn chi việc đó, nhưng hấn búa quá không đi tìm hiểu được đó thôi chứ?" Từ biệt Nuôi, tôi mới biết anh đang sốt.

Hành quân đến Cam Lộ - năm người, bộ phận đồng chí Vĩnh thấy hai *quả chuối* bay hạ cánh. Sáng hôm sau đồng chí Vĩnh cử Lê, Bộ, Lợi + ba dân quân, Thái xã đội phó Văn Kiều + Nam + 3 đường dây Bắc Sơn - tìm địch đồ bộ xuống. 1 giờ sáng gặp địch. Trời rét. Thấy vết lười cỏ, bò lên cách địch 5m thấy chúng đang ăn cơm. Trời rét địch đội mũ cup tai nên chúng không biết. Lê nổ súng, tiêu diệt sáu Mỹ.

Diệt hai máy bay trực thăng ở Tà Cơn: năm người, Lư phụ trách, 7 giờ tiến đến hàng rào. Địch đón quân tập trung ở sân bay rất đông. Toàn tổ vào hàng rào. Một thẳng định xông xộc ra

nhưng không phát hiện được ta. Đặt năm quả mìn địch hướng vào năm máy bay. Diệt hai chiếc.

Đôi 832: bắt tù binh. Trinh sát đang nằm trong hầm, sướng. Thấy hai trinh sát pháo đi xác định kết quả bắn hôm trước, quay về báo có Mỹ lên 832. Diệt 64 Mỹ.

Đánh làng Vây: Biệt kích nguy do căn cứ Đà Nẵng chỉ huy. Định ngày 13 nhưng trăng sáng quá đặc công khó vào. Điện xin lùi lại 10 ngày, cả ngày ăn cơm nắm uống nước bị đông. 7 giờ tối vượt qua sông Xêpôn đến chân hàng rào 11 giờ. Quyết định nổ súng chậm lại một tiếng: 2 giờ sáng. Đến chân hàng rào địch báo động, các loại súng bắn thẳng bắn ran lên: Địch tập. Ta nổ súng địch bị động hoàn toàn. Mũi phía Tây có hai thằng Quảng Nam gác trên lô cốt. Khi ta nổ súng nó nằm im, chỉ huy bảo: Khỏi, mày lên phá khẩu trung liên trên chòi. Khỏi vừa lên thì nó nhảy ra xin hàng. Bắt hai thằng về. Chúng nói vì thấy các anh vào gần quá không dám bắn. Thằng Tư đại úy giả chết, bộ đội ta giẫm lên lưng mà không biết, sau nó có ra chỗ dân. Đánh toàn bằng thủ pháo, mỗi người mang 20 quả.

Cứ nhập nhoạng tối là Phúc phải đi lừa gà.

Cái chuồng gà hai tầng ở lối lên lán dựng bên dốc đá. Có hai gia đình. Hai mẹ gà giống nhau như lột. Một mẹ hai con, một mẹ những tám con. Phúc muốn cho gà đi theo trống, để đẻ. Và gà con đã có thể tách ra được rồi. Thế là một buổi nhập nhoạng Phúc bắt cả đàn gà con đem xuống gửi anh nuôi nuôi hộ với gà con đàn ở dưới đó.

Từ hôm đó hai con gà mẹ rất lười vô chuồng. Vì nhớ con hay sợ lại bị bắt như con? Thế là một hôm, mưa, một con gà mẹ bay ra suối biến mất. Cả tổ địch vận, xác đèn pin đi lũng khắp không thấy. Chỉ bắt được một con kỳ nhông. Con kỳ nhông giống như con thạch

sùng, da xanh vằn. Giã gạo nếp, làm được sáu viên, sáng hôm sau ăn cơm sáng. Còn con gà mẹ thì đã bị cáo bắt đêm qua rồi.

Con gà mẹ thứ hai bắt đầu đi theo trống và đẻ. Phúc và tổ đình vận cử xuýt xoa: Giá còn cả hai con gà mái đẻ thì thích biết mấy.

Buổi chiều Vĩnh Linh. Nắng hè đổ lấp lánh trong từng hố bom. Ráng chiều tắt. Mặt đất trở nên phân vân, tư lự bước vào một buổi tối khác. Ngoài sông Hiền Lương vẫn còn rớt lại một vài tia nắng quái. Từng đoàn người không đông, ba hoặc năm, ba lô, vũ khí đi len lỏi giữa những khu đồi đỏ quạch như máu.

Trên một con đường mòn trên đồi 74, một người đàn ông dắt một em bé từ phía sông Hiền Lương đi vào. Ai mà sang sớm vậy chứ? Lại mang cả con nít đi giữa lúc máy bay L.19 còn quan sát thấy chứ?

Người đàn ông dừng lại ở bìa rừng, cạnh lán những người anh nuôi của một đơn vị pháo binh. Anh trạc chưa đến 30 tuổi tóc cắt bắm, da sẫm đen, mặc bộ quần áo nâu, đôi mắt sắc như dao. Có vẻ một anh thợ cắt tóc hay thợ chữa xe đạp ở một phố chợ. Đứa bé mặc quần đùi xanh và áo *maillot* màu cháo lòng. Đôi mắt thô lỗ. Hắn sà vào lán anh nuôi với câu hỏi: "Các chú ở đây hỉ?".

- Cháu ở đâu đến? - Một người hỏi.

- Cháu ở bên tê sang! - Ngón tay trỏ của thằng bé chỉ sang bên bờ nam sông Hiền Lương.

- Ai dẫn cháu đi?

- Bố cháu! - Thằng bé nói thêm:- Bố cháu đem cháu ra Bắc ở với Bác Hồ.

Một anh bộ đội đón đứa trẻ vào lòng:

- Thế còn mẹ cháu?

- Mẹ cháu chết rồi, cùng với em cháu. Bố cháu gửi cháu ra ở với Bác Hồ rồi bố cháu lại về bên nó.

- Bên mô?

- Bên nó... Bố còn đánh Mỹ. Bố cháu bảo cháu rứa!

Cuộc đời người cha ấy lặn lội ba chìm bảy nổi, như một kẻ đi tìm chân lý. Đi nguy binh Pháp về với ta, lại đi lính Mỹ, hiện đã về với ta, làm thôn đội trưởng. Vợ và con?

*

Chước lái xe 12D một loại xe 10 bánh của đơn vị hóa học chuyên môn đi phun màn khói. Khi diên tập lái xe phải mặc quần áo phòng độc và đeo kính. Xe rất dài, cái két đựng thuốc phun dài và to nằm phía sau. Tay lái nặng.

Cậu ta là chiến sĩ trông nom trại giam Mỹ. Lần này tái ngũ - lần trước ở bộ đội lái xe. Cậu ta cam đoan không bao giờ trở lại cuộc đời lái xe nữa. Nhiều va vấp rắc rối lắm. Trước đây Chước chuyên môn lái xe đường Tây Bắc, Sơn La, Điện Biên, Mộc Châu, Thuận Châu, Hòa Bình.

Công trường làm đường 316 nữ rất nhiều. Phần lớn là nữ cải tạo, gái diêm Hà Nội cũ. Số ấy ngoắc với cánh lính lái xe cũng nhiều. Cô Lê Dung cũng là gái cải tạo trong thành cũ. Fridé. Xinh, mắt sắc. Quen Chước. Một hôm Chước lái xe qua. Dung ngồi đập đá giữa đường. Từ xa Chước không dùng còi tay mà đập còi hơi "tút" một tiếng to làm Dung giật nảy mình quay lại. Trông thấy Chước nhất định không tránh. "Xê ra" - Chước gọi nhưng nhất định Dung không tránh. Chước cho xe tiến đến trước mặt đâm bổ vào, cô ta vẫn đứng nguyên cách xe năm thước. Sẵn đà xe, Chước phanh không kịp, cái chấn bùn chạm phải người Dung, bắn cô ta đi 5 thước. Năm kêu ỨC ỨC không thở được. Cậu Chu lái phụ vội vàng tụt xuống, kéo quần rút chun ra. Chước nhờ Chu làm hô hấp nhân tạo một lát lâu cô ta thở ra được.

Anh em công trường tóm lại đòi giữ Chúc. Chúc nói: “Bây giờ mạng người là quý. Phải chữa cho cô ta đã, việc đầu tiên là phải đưa cô ta đến viện. Vậy tôi chở cô ta đi viện rồi tôi quay lại. Trước sau rồi tôi cũng phải chịu lỗi trước pháp luật nếu tôi có lỗi. Anh chị em cứ ghi lấy số xe và tên tôi”.

Anh em công trường thấy phải. Chu và Chúc khiêng Dung lên cabin. Đi một đoạn thì Dung khóc ra. Hai người quen nhau từ lâu. Chúc bảo: cô Dung có lỗi, tôi cũng có lỗi. Nếu vào viện cô bảo bị ngã chứ đừng nói bị nạn xe. Dung bằng lòng.

Bác sĩ hỏi: - Cô bị gì? - Em làm đá trên dốc bị ngã.

Chúc cũng nói: - Tôi đánh xe dọc đường thấy cô này bị nạn thì chở đến đây.

Bác sĩ xem vết thương xong nói với Dung:

- Anh này với cô là thế nào?

- Anh ấy là bộ đội.

- Biết rồi. Nhưng anh bộ đội này với cô là thế nào?

- Thưa bác, anh ấy là bộ đội đi đường...

- Nay anh bộ đội, anh đâm xe vào cô ta chứ gì? Sao anh nói khéo vậy. Tán cho cô ta nói dối là ngã khi làm đá. Hai người không nói thật tôi không chữa đâu.

Đành nói thật. Về nhà, ba hôm sau C trưởng gọi lên:

- Cậu mang bằng lái xe lên đây.

C trưởng thu lại bằng lái xe của Chúc, bảo xuống gặp tổ trưởng anh nuôi. Chúc nghĩ thầm: “Thôi phen này đi nấu cơm rồi!”.

Tổ trưởng anh nuôi giao cho Chúc một con dao hai cán, chỉ ra ngoài đồi. Thế là từ đó Chúc bắt đầu cuộc đời chăn lợn, một đàn lợn 32 con. Ngày ngày đi chặt chuối, rồi ngồi chạng he ra

thái. Rồi nấu. Hùng học trong ba tháng. Người đen và gầy lại. Quần rách toạc xơ hết cả hai ống. Không thiết vá. Mặc quây trước ra sau. Gặp mấy cô nông trường cứ đùa: A, anh Chúc anh hùng chân lợn đây rồi! Ngày nào cũng đi hết bản làng, rùng khe lũng chuối thì quần áo nào mà lại. Chán đời hết sức. Người teo gầy. Nhưng đàn lợn thì béo quay ra, đại đội cấp giấy khen cho Chúc về thành tích chăn lợn và trả lại bằng lái xe.

* Chập thứ hai: Xe đang lên dốc thì quay vô lăng không ăn nữa. Cứ trơn tuột. Chết rồi. Xe cứ tuột dần về phía sau và đổ kênh xuống dốc. Đầu va vào thành xe một cái đau điếng. May xe vướng phải một cây to không lăn nữa. Công an đến xem xe. Xác nhận tình trạng xe hỏng nửa chừng đi đường nên lần ấy không việc gì. Chỉ có cái tai bên phải điếc hẳn. Bác sĩ bảo hai đầu xương giao cảm chệch nên thành điếc đó thôi.

* Chập thứ ba: Nhận lệnh từ Sơn La đánh xe về Hà Nội, mang chiếc máy xúc đi chữa. Đã gần tối, lão B trưởng hỏi Chúc:

- Cậu đã kiểm tra kỹ xe chưa?

- Báo cáo thủ trưởng tôi đã tra xăng và xem kỹ rồi. Lão B trưởng kiểm tra Chúc. Buồng lái khóa. Lão lấy cái que sắt đo mức xăng. Nhưng trời tối. Vừa lúc ấy Chúc đi qua. B trưởng bảo: mày quẹt que diêm tao xem. Không ngờ B trưởng quên không đóng nắp hộp xăng. Thế là que diêm vừa lòe lên liền bắt vào xăng trong thùng cháy bùng lên.

Chúc mặc kệ cho B trưởng loay hoay với cái xe đang cháy vội vàng đập vỡ kính (vì buồng xe khóa) các xe bên cạnh nháy vào. Nhả phanh chân và lái bạt mạng ra ngoài. Chúc mang được năm cái xe ra ngoài. Kết quả cháy mất cái xe của Chúc và một cái nhà xe.

Sáu tháng sau tòa mới mở xét vụ làm cháy xe. Họ giam Chúc và B trưởng bảy ngày trong nhà câu lạc bộ đại đội. Hai người nằm

hai góc, cơm không thiết ăn. Sách vở đầy ra không thiết đọc. B trưởng nói:

- Phen này thì tao với mày đi tù Chước à!

- Tao thì chưa biết một năm hay sáu tháng nhưng cậu thì ba năm là ít.

Chước cũng không thiết quân lương quân kỳ gì cả. Chả thêm gọi B trưởng là thủ trưởng như trước. Nay mai là hai thằng tù cả thôi.

Xét xử B trưởng trước. Loa phóng thanh từ tòa án vang trong doanh trại. Chước nằm trong phòng câu lạc bộ cũng nghe. Buổi chiều tuyên án. B trưởng bị tù sáu tháng. Chước nghĩ: Sao ít thế. Chước không bị tù, chỉ bị cảnh cáo và tước bằng lái xe.

Sướng quá. Xin các ông cứ tước đi. Tôi cũng không thiết cái nghề tai bay va gió này nữa. Sau ba năm Chước về nhà. Tỉnh gọi đi lái xe con cũng không đi. Khi tái ngũ Chước nói: Tôi tái ngũ để cầm súng cơ. Chán cái nghề ngồi sau tay lái rồi.

* Chuyện đánh một anh lái xe quốc doanh: Hôm đó xe 12D của Chước về đến giữa phố Mộc Châu. Đường ở đó rất hẹp. Xe Chước đi lên, một xe khách quốc doanh đi xuống. Tay lái quốc doanh bảo Chước lùi. Chước bảo: Xe tôi xe 12D đường này không lùi được.

- Nhưng xe tôi xe khách cũng không lùi được.

Hai người đều có lý mình không chịu lùi. Chước dàn xếp: Bây giờ tôi không chặt đôi cái xe tôi ra được để lùi đường này nhưng anh thì có cách. Bây giờ anh nói với bà con xuống xe rồi tôi xi nhan cho anh lùi.

- Nói như nói với hổ mày ấy. Mày lái xe bao năm rồi? - Tên quốc doanh chửi ngay.

Chước bảo: Tôi thì tôi không lùi được, mà công việc của tôi thì không vội (thật ra Chước phải lên gấp), ngủ đi.

Tên quốc doanh khiêu khích bước ra khỏi xe chửi vung lên. Chước không chịu được, gọi nhỏ Chu đang nằm phía sau:

- Bây giờ tớ lấy cần maniven tớ xuống già quay để đi, cậu xuống lái. Nhảy chồm bánh lên taluy, đường này có đi được không?

Chu là lái phụ không có bằng nhưng lái giỏi hơn Chước vì Chước lười lái. Chu bảo:

- Nguy hiểm một chút nhưng cần thận đi được anh ạ.

- Tao đánh xong là đi ngay nhé. Mày mở máy đi.

Chước xuống quay maniven. Máy nổ. Sẵn maniven trong tay, trông sang thấy thằng lái quốc doanh đang cúi lom khom trước buồng máy của xe nó. Chước quật một nhát vào lưng, một nhát vào hông, nó chồm về phía Chước. Sẵn chân, Chước đá một cú cho nó ngã sấp xuống. Rồi Chước nhảy lên xe. Lấy mùi soa bịt số xe lại. Chu lái khéo léo chạy vọt đi ba cây số mới đỗ lại và gỡ số xe ra.

Tháng sau, trong một chuyến đi Chước hỏi một ông già lái quốc doanh khác:

- Anh gì lái xe khách bị anh bộ đội đánh khỏi chưa cụ?

- Đang nằm chữa.

- Anh gì đánh cũng khá nặng nh?

- Ừ. Đánh quá. Nhưng mà tay ấy đánh thì cũng phải. Tôi già thế này mà nó đã chửi tôi nhiều lần, tôi phải cảm ơn anh bộ đội ấy.

* Chước gặp lại Lê Dung, lúc ấy cô đã chuyển sang một công ty trên một tuyến đường khác. Hai người yêu nhau. Nhưng sau khi

hò hẹn hai người mất liên lạc. Sau khi phục viên Chúc không tìm được người con gái ấy. Anh về làng lấy vợ.

*

Dọc đường giao liên gặp một E đang hành quân vào. Trong kia Huế đang đánh phản kích rất quyết liệt. Tiếng súng dọc đường 9 đang nổ rân.

Lính địa phương quân của Nghệ An, Hà Tĩnh mỗi tỉnh lấy đi một D của tỉnh. Hành quân bằng xe vào đến cửa rừng, hàng chục xe đổ quân xuống. Vừa hành quân vừa học xạ kích, một hàng trung liên bày bên đường giao liên.

Một đơn vị đi qua. Chúng tôi len từng người mà lên, chiếc ba lô chốc chốc lại chạm phải những chiếc chân súng cối, những rổ rá, ống bọc phá dài nghêu, lưng cồng trên vai các chiến sĩ đi vào. Hầu hết đều khiêng. Một C chỉ có độ mười người không khiêng. Trên vai người lính Việt Nam thật là nặng. Những khuôn mặt như vừa rút lên từ đất: Có anh lạ lùng, hai con mắt rất xa nhau. Nhìn một anh có thể đoán thấy được khuôn mặt người mẹ, ông bố, cô em gái ở nhà. Tiếng chim bìm bịp trong rừng. Tiếng châu chấu, ếch nhái inh ỏi dưới suối. Mỗi tiểu đội mỗi bếp. Khói vươn lên bám thân cây mà bay lên đậu tùm trên tòa lá. Nhiều tiểu đội nấu. Một khu rừng cây mờ mờ xám cái màu khói bếp Hoàng Cầm của lính trú quân đường rừng. Một anh rớt lại sau chạy gần theo đồng đội, miệng nghẹn ngào: “Mẹ ơi bao giờ hết giặc con về mẹ vui!” Anh chỉ huy đơn vị bàn tay phải chống gậy, tay trái nắm chặt lấy cái đai khoác lên mình. Vẻ mặt tư lự, dăm dăm. Bao nhiêu lo toan ngổn ngang. Chính trị viên hay D trưởng?

Sự hy sinh của chiến sĩ ngoài mặt trận? Nó là một cái gì vô giá. Khi cũng chính người chiến sĩ ấy, con người lâm trong bùn

đất và máu ấy đứng trên cái bục phủ vải hoa, có micro và lọ hoa trước mặt. ở một hội trường sang trọng nào đó ở hậu phương, và những người nghe là nhà văn, nhà báo, nhà lãnh đạo chính trị thì khi nghe anh ta nói, anh ngồi đó, anh chẳng được nghe cái đời sống thực của anh chiến sĩ và đồng đội của anh ngoài chiến hào kia đâu. Tất cả mọi câu chuyện đều trở nên dễ dãi, không khí mặt trận trở nên bình yên như dải cỏ xanh, và những chiến thắng mà anh ta đoạt được đều sạch sẽ, thắm đỏ màu hoa tươi chứ không phải là máu tươi và xương trắng.

Khi một người đại đội trưởng ngồi trong chiến hào trong đoạn hào nông choèn choèn nói với anh rằng: mới đầu năm ngoái anh ta còn là một chiến sĩ và bây giờ là đại đội trưởng của chính cái đại đội mà năm ngoái anh ta là chiến sĩ, thì ta phải hiểu rằng ở đại đội này, một loạt chiến sĩ tiểu đội trưởng, trung đội, đại đội đã ngã xuống rồi. Và những thành tích của đại đội mà người đại đội trưởng trẻ kia nói với anh là thành tích của bao nhiêu con người ưu tú và anh dũng đã hy sinh làm nên! Anh là thượng tá, là đại tá, là thiếu tướng, hay anh là trung đoàn, sư đoàn đừng nên cá nhân chủ nghĩa, đừng nên nghĩ rằng công lao của mình đã nhiều đối với đơn vị, đừng nên nghĩ rằng đơn vị của tôi thế này thế nọ là do công lao của tôi xây dựng. Hãy để phần công lao ấy cho những người chiến sĩ không tên tuổi đã ngã xuống. Con đường vào Cửa Việt, trong một chiếc hầm chữ A rệu rạo, đầy muỗi, người chiến sĩ trẻ măng đang kể cho anh nghe về quê hương anh ta ngoài Bắc, về người chị gái rất thương anh đã lấy chồng, về người mẹ của anh, về những lá thư nhà mà anh ta mong mỗi thế mà chẳng hề nhận được qua hai năm. Anh ta nói về trận đánh vừa qua mà anh ta dự, về những ước ao của anh ngày mai. Thế rồi đơn vị kéo đến, người chiến sĩ ấy khoác súng đứng bật dậy “em đi nhé”. Thế là anh ta bước vào nhiệm vụ. Con đường dài những bãi cát là bãi cát mênh mông, anh ta mới đi lại có một lần, bây giờ anh liên lạc ấy có nhiệm vụ dẫn

tiểu đoàn của anh vào vị trí phía trước sao cho khỏi lạc! Trung đoàn trưởng đi lại ba lần rồi còn lạc kia mà! Pháo bắn từng chập, máy bay tọa độ từng chập khắp trên con đường. Những khu vực nguy hiểm cứ một vài đoạn lại gặp. Đến một đoạn nguy hiểm, anh liên lạc nghi hoặc nhìn con đường đi của mình. Nào làm gì có đường? Anh chỉ nhớ theo linh tính về phương hướng mục tiêu và băng cát mà dấn đơn vị đi. Trách nhiệm của anh là đừng để cho mấy trăm con người đi lạc. Thế là từng chập anh lại bảo tham mưu trưởng D cho bộ đội dừng lại. Một mình anh băng lên phía trước xem xét, anh không còn nghĩ trước mặt mình là pháo bắn hay bom thả nữa. Suốt chập đường bom đạn như tránh anh, anh không chết và đưa đơn vị vào mặt trận đúng địa điểm. Nhưng một lần sau anh đã hy sinh rất bất ngờ ở một nơi khác. Anh không còn nữa. Tôi còn nhớ cái bóng của anh ngồi bên tôi trong cái hầm đầy muối và pháo bắn liên hồi xung quanh; và anh đặt bàn tay lên vai tôi khi khoác khẩu súng đứng dậy: “Em đi anh nhé!”

Dương Thủy - Bến dồ Xuân Bồ - máy bay thả bom từ trường, dọc đường sắt đi Vĩnh Linh và các bến dồ Kiến Giang. Nắng gió Lào bắt đầu về. Những quả đồi thấp đất lẫn đá, đỏ quạch. Trông về phía Đông luôn luôn thấy nhấp nháy màu trắng phau của dải động cát. Rừng đã lùi xa tít sang phía chân trời Tây, chỉ còn là những vệt mờ. Những buổi sáng sương ẩm còn không thấy rừng nữa là khác: miền Nam Quảng Bình.

Người ta khi ngồi ở những chiếc hầm thuộc xã Vĩnh Giang bên bờ sông Bến Hải suốt ngày bom đạn, B52 và pháo hạm bắn lên đầu, thì cho rằng đây là tiền tuyến rồi, ác liệt rồi so với khu rừng hậu cứ ở đồng En-E. Nhưng khi ta sang bên bờ Nam, máy bay trực thăng, Utiti, thám báo, suốt ngày phải đối phó với thằng địch mặt đất nữa thì Vĩnh Giang đã là hậu phương rồi. Nhưng khi ta lên chốt, lên vị trí tác chiến thì cái khu vực tập kết bên bờ Nam ấy là an toàn quá đi rồi, chỉ cần lui về đó, độ 500m, 150m, thậm chí chỉ

cần 20m, không phải cái sườn đồi mà L19 đã phát hiện có ta và đang thả hỏa mù xuống, chỉ cần xe địch đi 20m là hậu cứ rồi.

Người chiến sĩ ở mặt trận có những mơ ước thật xa vời. Đó là cái mơ ước được đặt mình trên những chiếc sạp lát bằng những thân cây, thẳng một tý, ngủ ở cái hầm ít muối đi một tý, ăn nắm cơm nguội ít thiu một tý. Và thật, là một điều mơ ước không bao giờ có, nằm mơ cũng không thấy được, là được húp một thìa nước canh có những lá rau màu xanh. Chỉ có thể, có ai ước ao những cái khác nữa đâu, như đọc được một dòng thư gia đình, hay ngồi ở một nơi sạch cỏ không có bùn đất hoặc uống một ngụm nước chè?.

10-4-1968. *Đồng chí Lê*: Phụ trách một đoàn dân chính Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Nam 400 người vào Nam. Đoàn Thừa Thiên 50 người.

Vào một vùng không cho ở. Đánh một trận nhiều gia đình cho ở. Vào một gia đình: ông chồng bị Pháp giết hồi kháng chiến, bà vợ buôn bán lật vật, Lê nằm trong nhà.

Chuyện gia đình Lê: Lê quê ở Thừa Thiên. Tập kết ra Bắc làm Công ty Kiến trúc Hà Nội. Vào Nam về ngay huyện nhà. Về ở gần nhà được năm ngày. Trong mấy năm ròng vợ vẫn chờ đợi cùng đứa con trai 13 tuổi. Về nhà thấy nhà cửa phong quang. Vợ lấy hàng trên Huế về cho các gánh hàng bán lẻ. Cũng gần như một thứ đại lý nhỏ. Đưa tin trên Huế về cho cơ sở ta. Có giúp đỡ cán bộ ta bí mật. Sau khi chồng về liền đưa con trai lên Huế, lấy một tay lái xe, kỳ thực tay lái xe này là một tay chân của địch. Anh lái xe và chị tiểu thương ngoắc với nhau. Nửa tình yêu nửa có tính chất chính trị, yêu nhau nhưng xu hướng chính trị khác nhau. Ngoắc nhau về kinh tế, hàng lậu anh lái xe cũng cho đi.

Hắn dọa: "Chồng o về rồi. Hoặc là đi với tôi hẳn hoặc là thôi hẳn. Hẳn là người cộng sản ngoài Bắc vào, hẳn không cho o làm

cái việc mờ ám này đâu. Tôi cũng vậy". Thế là đưa con đi. Mua xe ca chạy đường Huế - Đà Nẵng. Ăn mặc nilông đom đàng hết sức. Cho con trai đi học. Sau Lê tìm cách bắt được đứa con về và gửi ra Bắc cho đi học Nguyễn Văn Trỗi ở Trung Quốc.

(Lê có bàn với vợ khi về xin cho vợ con lên chiến khu. Vợ chưa trả lời Lê thì chị ta bỏ Lê mà theo tên lái xe).

Sau hơn một năm Lê xây dựng được phong trào vững và về làm đại đội trưởng bộ đội địa phương trong huyện. Cán bộ Huế ban ngày chạy ra nằm hầm bí mật ngoài nông thôn, có khi ở chung với Lê, có kể chuyện vợ Lê.

16-4-1968. Tình hình Thừa Thiên.

Quảng Trị, Thừa Thiên sau khi hòa bình đòi thi hành Giơnevơ đúng đắn rất mạnh. Khí thế hồ hởi sôi sục. Th. Hải phụ trách một đội tuyên truyền lưu động vào Huế.

Làng: Tôi thấy liên gia của địch tổ chức chằng chịt. Hệ thống cơ sở của ta cũng tổ chức chằng chịt hai bên theo dõi nhau. Vùng giáp ranh. Bộ đội đánh một trận phong trào lên. Địch nhơ nhoe ra phong trào lại xẹp. Tổ chức chuyện gì địch đều biết. Đề nghị trên xử lý mật một số tên. Phong trào lại lên.

Địch trong một đồn bắn vu vơ ra cũng kéo vào đấu tranh. Do sôi nổi nên lộ lực lượng. Kinh nghiệm đấu tranh bí mật không có. Đấu tranh đòi đập cái đập nước cũng kéo cả huyện đi. Nó quật lại khùng bố rất dã man. Chị Thái Thị Thìn xã Phong Điền có chồng bộ đội tập kết. Xin giấy Ủy ban Quốc tế ra Bắc thăm chồng ở Quảng Bình. Gặp chồng xong thì về. Chồng giữ lại. Định về kiếm ít tiền rồi trở ra với chồng. Về có mang nó tra, đánh, chửi với ai? Nó cấm xung quanh không được quan hệ với chị ta. Không cho đi làm. Bà con đi qua cửa ném cơm, ném gạo vào. Chị ta đẻ đứa

con. Mấy tháng đẻ nó yên. Được ba tháng nó lại bắt. Chị chửi, nó dọa chôn sống chị ta ở sân nhà hội đồng. Sân gạch. Đưa con nằm giữa sân gạch. Bị phơi nắng tím dần lại. Chị quay đi. Chị sinh ra điên. Lang thang. Cuối cùng ôm con nhảy xuống giếng.

Ông cụ ở Quảng Thái trước giữ kho quỹ kháng chiến. Thóc nông nghiệp. Nó bắt lên đánh, đóng đinh mười đầu ngón tay về không chữa được, loét cả.

*

Đất Thừa Thiên do Ngô Đình Cẩn đứng đầu nên nhiều mưu mô. Bên cạnh chính trị, về kinh tế nó cướp đoạt khá trắng trợn. Đoàn điền Ngô Đình Khôi ở Truồi. Trong chín năm nguyên một vạn đảng viên, đến năm 1962-1963 chỉ còn một chi bộ ba người, không sinh hoạt (trừ số đã đi tập kết) vì thể phong trào Thừa Thiên lên chậm, vì bộc lộ hết.

Ở Nam Hòa có một tên lưu manh ác ôn, bố lý trưởng, về chiếm ruộng lập một đồn có 30 mẫu. Làm công an xã, sau lên quận. Chiếm ruộng rồi còn bắt cày. Mẹ nó can khuyên nó cũng khép mẹ nó là Việt cộng.

Hồi chống Pháp chiến khu ở Xuân Hòa, đi hai tiếng là tới (ở vùng rấp ranh), nay nó đánh bật lên vùng A Lưới (biên giới) người Thượng. Không có cơ sở. Chui rúc trong rừng. Không tin ai nữa. Mò về đồng bằng xin ăn. Dân bỏ ngoài miếu giữa đồng gạo, xôi, chuối ngoài mả. Anh kiếm bụi của anh. Tôi kiếm bụi tôi. Cuốn mây lại như cái tổ tò vò. Anh có đường đi của anh trong rừng. Tôi có của tôi. Xuống đến nơi dân đánh trống gõ mõ. Có anh nó bắt được. Bị thương rồi chết. Tin ở quần chúng? 57-58!

Tổ cậu Sự (hiện làm tờ báo Thừa Thiên) in báo bật lên núi cao. Sáu cậu còn sáu lon gạo. Sáu lon gạo để dành ba tháng, khi anh nào kiệt sức nấu hồ rồi đổ. Chuyên ăn đọt mây, đọt lác (phải trèo lên chặt như cây dừa - nấu cháo).

Dân vừa la vừa chửi, tay đưa thức ăn cho, tay ấy đi. Vợ đưa gạo, chồng vác dao đuổi. Nghe một tiếng chó sủa bên hàng xóm cũng sợ. Biên bản một tổ liên đới họp truy một người đàn bà nghèo đi buôn bán. Từng giây từng phút nó đưa ra truy hết. Nhà anh có tiếng chó sủa không báo thì liên gia của nó đã ghi và truy rồi.

Một anh cán bộ về gặp, ông bố rất thương anh. Chuẩn bị ba ngày chờ ba vắt cơm. Vừa nhìn thấy con nín áo chực la “Việt cộng”. Anh rút súng chĩa ngực cha: “Con về thăm cha đây này! “Mày đi ngay!” “Con đi ngay!” “Mày đứng đây tao la!”. Chó sủa lên, ông ta chực la thật. Ông ta ngã và la thật. Anh cán bộ co cẳng chạy.

Đồng chí Lúng bí thư thành. Hòa bình hoạt động công khai đóng vai tư sản. Bị bắt ra. Vợ rất tốt. Làm cho chồng một con gà ăn rồi đẩy đi.

Vùng núi Diêm chưa nắm nhưng Đại Việt lại nắm được. Hai bên tranh giành ảnh hưởng nhau. Bọn Đại Việt cải cách vùng núi bằng cách dân bắn thì phạt heo.

Vùng A So A Lưới đất tốt. Chăn nuôi trồng trọt tốt. Dân chạy lên. Đại Việt giết 30 người. Bắt dân lấy hàng trăm cây mây. Nó đánh người chạy lên.

Vợ một đồng chí bí thư chi bộ người Thượng: Kan Tôm (chị Tôm). Chồng bị địch giết. Nhà ở một làng có đường dây qua. Một chiến sĩ đường dây chạy về địch. Dân định chạy cả làng. Chị Tôm bế con đi gọi từng nhà bảo ở lại. Trước kia người chồng phụ trách bảo vệ đường dây này. Chị Tôm mù hai mắt, có một đứa con lên 6.

Hai vợ chồng ông lão làm rẫy được 100 gùi thóc. Gọi cán bộ đến cho cả. Tôi qua đấy thấy con ốm đói. Hỏi thóc. Thóc cho cách mạng rồi. Thóc quây kín để trong nhà nhưng không ăn.

Đường 559 làm xong rất vất vả. Đi quanh bán người Thượng. Bộ đội cho dân một ít diêm. Ông già làng họp dân bảo: Đây là lửa Cự Hồ cho. Để cho sáng soi đường mà đi. Làng đó trước kia theo phi. Hiện giờ còn một số theo phi thỉnh thoảng về quấy phá đường đây. Diêm rất hiếm. Giữ lửa trong các nhà là rất quan trọng.

Giáp tết trên vùng Thượng địch tung tin Hồ Chủ tịch chết. Cứ một cô gái vượt qua đồn địch đi gặp cán bộ hỏi. Nếu Hồ Chủ tịch chết thì bà con không ăn tết. Cô được giữ lại cho nghe Hồ Chủ tịch chúc tết. Về reo ầm lên từ đầu bản: Hồ Chủ tịch còn sống. Nó bắt cô gái đó. Ông già làng xin: mày giết tao đây này, mày giết tao lợi hại hơn giết con bé nhiều. Tao chết được vì Cự Hồ còn sống. Nó thiên ông cụ. Ông cụ hỏi cô gái lần trước: Trên rẫy mày có thấy heo nai về ăn không? Cô gái chối, nhưng vẫn biết ông cụ muốn hỏi ám chỉ có cán bộ về không? Ông cụ ngồi khóc. Đường lên rừng. Ông cụ vẫn giữ 7000 đồng tín phiếu có ảnh Hồ Chủ tịch khắc gỗ hồi đầu kháng chiến. Nó đồn bản. Sau quanh mãi không biết giấu đâu. Hủy đi thì có tội với Cự Hồ, đem theo vào ấp chiến lược. Đêm nào cũng thắp hương lạy ra miền Bắc. Cụ hiện về bảo cho con biết. Cụ bảo đưa cụ vào ấp chiến lược. Cán bộ mình về thực. Lãnh đạo dân tổ chức cho vào. Đêm đó ông ta làm con gà cúng.

Cô Hòa huyện đội phó Hải Lăng: Hứa với một anh cán bộ trước khi đi tập kết. Sau cậu này vào làm đặc công (Xá). Khi anh ta vào huyện ủy gọi cô ta lên gặp. Cô ta qua mấy năm người khô đi. Sau chuyến ấy anh ta đi đánh Nam Đông. Nhận đánh vào khu Mỹ xác định sẽ hy sinh.

Điện: đừng cho Xá đi, để cho cậu ta đi dự hội nghị chiến sĩ thi đua khu. Xá xin đánh xong thì đi. Đánh xong cậu ta hoàn thành nhiệm vụ tốt không hy sinh. Nhưng bộ phận khác không hoàn thành nhiệm vụ nên trận đánh kéo dài. Địch phản kích. Xá phải tiếp tục đánh nên hy sinh.

Cô Hòa biết. Cho đến giờ cô ta vẫn không lấy ai. Đến giờ làm huyện đội, ngoài ba mươi, gặp nhau một đêm. Định phục kích liên miên. Bị thương về làm thường trực huyện. Không ai dám động hỏi đến việc riêng.

Quê Thái bên bờ cửa sông Thạch Hãn, cách Cửa Việt 1km. Làng có tám xóm. Năm xóm ở trên bộ. Ba xóm ở dưới nước. Mỗi buổi sáng tiếng máy dưới sông nổ ran. Thuyền đi biển, thuyền đi sông, đò dọc, canô địch. Tất cả đều gắn máy chạy. Một chiếc máy giá 8,5 ngàn đồng. Thuyền ở đồ nguyên ở bến. Mỗi nhà ngoài thuyền ở đồ nguyên có một đến hai thuyền nữa. Định cho lính từng B xuống ở dưới các xóm thuyền. Lặn vào ngủ trong các thuyền. Tuy vậy toàn xã chẳng ai đi lính địch cả. Con trai con gái đến đã qua nhiều lần đi mang hàng. Ra tận Hồ Xá lấy hàng mang vào. Dân trước đây không bao giờ đói. Con gái mò cua bắt ốc, be bờ bắt cá, lặn ngụp rất thạo.

Thái kể chuyện chị Hồng: Chị Hồng rất đẹp, có chồng tập kết ra Bắc. Chị hoạt động bị chúng bắt được, chúng tra tấn chị rất dã man rồi tung tin về xã là trên quận chị đã đầu hàng khai báo các cơ sở cả. Dân xã rất hoang mang, có người có cơ sở đã từng bao che chửi chị.

- Mà y dẫn tao về làng, tao chỉ cơ sở cho.

Chị bảo dẫn chị về làng, tập trung dân làng lại cho chị chỉ điểm. Thâm tâm chị nghĩ: "Tôi không khuất phục chúng đâu, bà con chớ hiểu lầm mà oan tôi". Chúng dẫn chị về đến làng thì đã gần tối. Định chuẩn bị cho dân làng ngày mai tập trung. Dân làng hoang mang: Con Hồng đã dẫn địch về làng.

Đêm chúng đốt đèn đánh bạc với nhau ở nhà hội đồng. Chị bị trói ngồi trong xó nhà. Những ánh mắt dân làng nhìn chị đầy căm ghét. Lợi dụng lúc chúng mải mê đánh bạc chị lết đến gần ăn cắp

được một quả lựu đạn. Chị rút chốt và dùng chân đá tung quả lựu đạn về phía bàn chúng ngồi. Quả lựu đạn nổ. Chúng chết và bị thương gần mười đứa. Chị cũng bị thương vào mặt. Sáng hôm sau một bảy quý dữ tập trung dân làng lại và bảo chị ra nhận mặt. Chị thét vào mặt chúng: Chính ta đã gài lựu đạn giết chúng mày chứ không phải du kích nào ném cả. Cái chốt lựu đạn còn đây! Và chị nói chuyện với đồng bào.

Lúc chúng bắt chị thì trong người chị có tài liệu, súng ống đầy đủ chứng cứ. Và chúng biết chị là đảng viên chỉ huy trung đội du kích. Cho nên chị biết trước sau nó sẽ giết mình. Nhưng điều đó cũng không làm chị đau đớn bằng bà mẹ để ra mình một hôm đưa cơm lên báo cho biết chúng đang tung tin con Hồng đã đầu hàng, đã khai báo ra hết cả và sắp lấy thằng chánh mặt thám trên tỉnh. Tâm lý bà mẹ cũng vậy. Thái độ dân làng với bà cụ Hồng khác hẳn.

Lúc chúng bị lựu đạn giết chúng cứ yên chí là du kích ném.

Đoạn kết: Chúng giết chị ngay ở sân nhà hội đồng trong làng, hay giải chị đi? Hay du kích và toàn thể dân làng tay không nhảy vào đánh địch và cứu chị?

Làng chị là làng ở nước. Thuyền ghe. Những nhánh sông nhằng nhịt và một vùng đèn điện của Cửa Việt tỏa sáng. Chuyện bà mẹ kể hay là do Thái, một anh trung đội trưởng giải phóng quân kể cho tôi nghe khi tôi theo đơn vị anh về. Về làm nhiệm vụ cùng đơn vị anh dưới cứ. Quảng sáng giữa những khúc sông chằng chịt trên quê hương anh.

Một bảy con nít ranh, lanh chanh đi kiếm chồng. Áo nâu thô mà vô trang. Pôpolin thì mặc ra ngoài. Cán bộ, bộ đội nhìn thì ửng. Nông dân đi cày thì không ửng.

Miền Tây Quảng Bình: Rừng trong núi đá tai mèo và rừng trong các khu núi đất. Con đường giao liên đi qua.

Trước khi xuống đồng bằng qua một khu đồi thấp trập trùng các nông trường giống cao su, không có cây hoặc cây thấp lúp xúp. Thỉnh thoảng có làng sơ tán, hoặc các đội sản xuất. Đây là vùng trận địa cao su, địa hình chiến lược 15a, 15b. Cuối cùng là vùng đồng bằng thấp. Những dải ruộng pha cát. Và động cát. Và biển. Chiều ngang vùng ruộng này hẹp lắm. Đứng trên khu đồi tưởng bước chân sang là tới động cát rồi.

Mỗi buổi chiều về, trên những con đường đất đỏ quạch ven các chân đồi, những chiếc xe trâu từ trong “động” về và các sáng mai, xe trâu đi vào động, lấy lá, lấy gỗ, củi. Tiếng xe ken két, nặng, như tiếng máy bay oanh tạc. Hai chiếc bánh xe to, cao ngang ngực người lớn, đứng ra xa nhau, giữa là một cái trục dài. Hai bên thân xe, hai hàng cọc tua tua nhọn hoắt. Mỗi xe hai trâu kéo, khi phải vượt dốc, hay vượt suối, người đánh xe đứng thẳng, cầm roi đập vun vút vào khoảng không trên lưng hai con trâu.

Buổi sáng tháng ba. Trời đang có giông. Phía đông nam mây xám kéo đi vù vù trên chân trời, chân mây sà thấp xuống đỉnh các động cát ven biển. Nhưng phía trên từng mây giông xám vẫn có ánh mặt trời. Mây hồng hồng lửng sáng sau màn giông.

Tiếng hát của một cô văn công bị địch bắt. Nó bắt chị hát những bài hát của Sài Gòn. Chị bảo chị chỉ biết hát những bài giải phóng thôi. Từ khi bị bắt vào đồn, lính đồn có rất nhiều người có cảm tình với chị: Chị đẹp, hát hay, ăn nói dịu dàng. Cuối cùng chúng sợ, đưa chị đi giam nơi khác. Nơi khác chị lại có cảm tình với lính. Nó tra chị, hỏi những địa điểm đóng quân của giải phóng. Chị nhất định không nói. Cuối cùng nó giết chị. Kết quả hàng loạt binh lính địch bỏ hàng ngũ.

Chuyện tảo hôn của X.

X. ở Xuân Trường, miền Nam Nam Định, nhà giàu bố chết sớm. Quê mẹ tận bên Giao Thủy, đi đường ô tô 25km. Tâm lý của mẹ là làm sao X. không thể quên quê mẹ được, và là con một nên rất chú trọng đến việc hỏi vợ cho con, cốt chọn môn đăng hộ đối.

X. chín tuổi đã phải đi làm rẫy. Rất mê điều. Làng của X. mỗi nhà một điều, sáo to. Nghỉ hè ông chú đỗ sang ở bên nhà bố mẹ vợ. Nhưng không biết. Chỉ biết là được đi chơi. Ban đầu không chịu đi vì sợ phải xa mẹ. Ông chú đỗ đi chiều về thôi chứ không ngủ đêm. Vừa bước vào đến ngõ ông bố vợ đã thấy một cái điều lên gần như thẳng đứng. Thế là ngược mắt lên trở mắt nhìn, ông bố vợ đã biết tính ông con rẫy lỏi tì nên hì hục làm con điều ấy.

Ông chú hỏi: mày có ở lại không? Thế là cu cậu ở lại. Ngày ngày chơi điều. Ngày hai bữa ăn như ăn cỗ, cua bể, tôm hùm, cá mực, cá thu.

Nghề chơi điều thích nhất là cầm dây nhưng phải có người lao điều. Trong nhà có một con bé 11 tuổi. Ông bố vợ cứ giục: Dao mày ra lao điều cho nó.

Con bé biết là thằng con trai tương lai của mình đó, ban đầu có ý ngúng nguẩy, thẹn. Nhưng sau nó cũng ra lao. Chạy khắp cánh đồng. Không biết lao thì nó lộn, có khi nó lộn cán điều đập ngay vào trán. Nó khóc. X. quát sao lại khóc. Nó không chịu lao - mày có ra lao điều cho tao không hở? Một hôm con điều vừa lên gặp một ngọn gió trở đâm ngập vào giữa mặt ao. X. thét bảo con bé lội xuống ao vớt điều lên kéo bực hết giấy. Con bé thấy X. vác cây sào dọa nên phải lội xuống - X. bảo: mày cứ búi lấy cái dây, nếu chết đuối tao sẽ cầm dây điều kéo mày lên. Con bé lội đến cầm sắp ngập đầu, X. sợ quá bỏ chạy. Hàng xóm chạy sang. Ông bố vợ đang ngủ chợt thức dậy chạy ra vớt con gái lên.

Đến ngày cưới: X. 11 tuổi sau hai năm đi làm rể. Dao lên 13, cái ấn tượng X. còn giữ mãi trong những ngày cưới của mình là hễ ngủ đi thì thôi, cứ mở mắt là thấy cái bàn mặt chược và bàn thờ khói hương nghi ngút. Ngoài sân lợn bò kêu, người đi lại tất bật, hễ hủ, quần áo xúng xính. Người ta quần lên đầu X. một cái khăn nhiễu Tam Giang, một cái áo dài trắng bên trong, bên ngoài một cái áo đoạn, một đôi giày da lẹp kẹp. Người làng đồn đám cưới X. to nhất vùng vì có một cái ô tô đưa dâu. Chiếc ô tô hàng chạy bằng than, phun đầy khói, giống như cái hòm. Đường đưa dâu từ bên Quất Lâm sang Xuân Trường, qua chợ Cồn.

Bên nhà bố mẹ vợ. Ông chú dẫn X. vào lễ bố mẹ vợ. Chỉ vái, đứng mà vái. Nhưng bà vợ thì X. phải cúng súp xuống cúng ba cúng. X. nhất định không chịu. Người ta chỉ cúng người chết thôi. Nhưng ngày giỗ bố, mẹ vẫn bắt X. cúng, ai lại cúng người sống. Ông chú nhân đầu X. xuống, X. lại ngẩng lên. Bí quá ông chú nghĩ ra một kế liềm rỉ vào tai X.: rồi tao cho mày bộ sáo của tao - X. quay lại hỏi: Thật không? - Thật. Thế là súp xuống cúng bà mẹ vợ.

Đêm động phòng. Trước hôm cưới lũ trẻ lớn hàng xóm dọa X.: con gái là nó phạm lắm, ngủ với nó là nó cắn cho. Mẹ thì lại bảo: ít hôm nữa, mày không ngủ với mẹ nữa. Thế con ngủ với ai? Ngủ với vợ mày. Không. Sao lại không?

Đến hôm cưới xong X. nhất định không chịu vào buồng vợ. Bà mẹ X. cho như thế là 1 điều dở. Bà chị của X. hỏi đó cũng vừa đi lấy chồng về ăn cưới em liền dắt em vào buồng. Trong giường Dao nằm gọn vào 1 góc. Ai đó? - X. hỏi. - Cái Dao, vợ mày. - Nhưng mà em ngủ với chị, được chứ. Chị nằm giữa giường, Dao 1 bên, X. bên kia. X. sợ, cứ rúc vào nách chị. Nhưng đến nửa đêm thì X. quàng dậy, sờ không thấy chị, kêu ầm lên "chị Dụ đâu". Thế là bổ choàng ra sân, khóc òa lên. Bà mẹ chạy ra. Bà mẹ sợ khóc thế là điểm gở. Bít miệng con lại: Mày có nín đi không. Không thì tao bầm mày ra. Nín đi.

Đêm thứ hai chị Dữ lại đưa vào ngủ từ tám giờ tối. Dao đang dọn dẹp chưa đi ngủ. X. lại rúc nách chị ngủ tịt đi. Nửa đêm thức dậy lại không thấy chị, sờ sang bên lại thấy con bé ấy. “Chị Dữ ơi”. X. kêu âm lên. Lại nghe bên cạnh mình cái tiếng con bé nói: ngủ đi. Nghĩ đến chuyện lũ trẻ người lớn dọa, càng sợ. Bỏ chạy ra cửa. Nhưng cửa đã cài then ngoài. Chị Dữ cài. Càng sợ, không dám khóc, ngồi bên then cửa mà run. Rồi nằm lăn ra bên ngạch cửa ngủ lúc nào không biết. Sáng dậy, chị Dữ mở cửa buồng vào thấy em đang nằm ngủ như con chó dưới nền nhà, vội bế em lên. Bà mẹ lúc ấy khóc. Tục vợ chồng cưới nhau, nếu còn bé thì có thể ngủ riêng được nhưng cái tuần đầu phải cố dỗ cho chúng nó ngủ chung, không thì sau chúng nó sẽ bỏ nhau.

Trong nhà X. là con trai một, nhưng mẹ X. còn nuôi một người con nuôi, con trai, lớn lên hơn X. đến 7, 8 tuổi. Nhưng người con trai này lại lấy vợ sau. Vợ X. càng lớn càng xinh. Nội trong làng không cô nào ăn đứt. 20 tuổi cô ta có mang lần thứ nhất. Cô ta trước đó có dâm dúi với thằng anh con nuôi trong nhà. Vợ thằng anh xấu.

Chuyện X. bốp vú con gái quan huyện: Năm ấy X. 13 đã có vợ. Trường tiểu học ngay giữa phố huyện. Quan huyện có hai đứa con gái. Con Chinh, con Chung. Hai đứa khá xinh trạc 12, 13 tuổi. Một con học Elementaire, một con học Cousmoyen. Con Chinh, chị, cùng học với X. một lớp. Lũ trẻ lớp Sup. biết tính X. ai xúi dại việc gì cũng làm. Tao đồ mày bốp vú được con Chinh. Nó đang đứng trên tầng gác nhà trường. X. leo lên. Lũ trẻ hoan hô ầm ĩ. X. đến gần, mặt đỏ gay, vú nó chỉ nhỉnh bằng cái núm cau chứ mấy. Đưa ngón tay ra chọc một cái. Con bé kinh ngạc hết sức bỏ chạy. Hôm sau cả hai chị em không đi học. Thầy hiệu trưởng sợ quá lôi X. ra đánh cho mấy roi. Buổi chiều thì lính vệ sang, đưa cho thầy hiệu trưởng một tờ giấy con. Thế là X. phải theo lính lệ sang phủ. X. khóc ầm lên. Vào phủ. Dẫn

quanh quéo. Chưa đến chôn này bao giờ. Ông phủ ngời trước một bức màn. Mày tên gì? Bao nhiêu tuổi? Sao lại khóc? Bố mẹ mày tên gì, ở đâu? Từ nay không được nghe tụi lớn xui làm bậy nghe chưa? Thế là ông huyện tha. Thật một phen hú vía. Năm sau thì ông phủ đổi đi nơi khác, con Chinh cho X. một quyển sách giấy trắng thật đẹp.

*

Hai anh em: Anh tập kết ra Bắc, hồi ở nhà hai anh em thương nhau lắm, còn một cô em gái. Bố mẹ chết sớm. Anh nuôi hai em học, anh rất vất vả. Em vào trường sĩ quan Đà Lạt từ năm 1951, anh vào bộ đội từ năm 1945. Anh là một chính ủy E. em làm thiếu tá mật vụ. Anh trở vào Nam năm 1959. Vợ ra Bắc. Có một đứa con lớn để lại trong Nam. Trong mấy năm thăng thiếu tá mật vụ nuôi cháu.

Anh về quê, bị địch bắt. Tra tấn gần chết, lúc đó thằng em biết vội vàng về đánh tháo cho anh, chuẩn bị gặp anh mừng lắm. Hai anh em gặp nhau. Một cuộc nói chuyện. Sau cuộc nói chuyện thằng em quyết định bắt anh lại.

Lại chuyện X.: Làng của X. thuộc miền Nam Nam Định, chỉ cấy nếp và tằm thơm thối. Quanh năm cua cá rất nhiều.

Nhà X. giàu. Bố chết sớm. Mẹ góa chồng năm 28 tuổi có bốn con. Người ông là một anh khóa nhị trường, rất nghiêm khắc. Có gân trán, đôi lông mày dài cụp xuống. Kiên nghị gần đến tàn ác. Nhất là đối với đạo đức, và đối với đàn bà.

Nhà X. ở chung tường với nhà cả Thắm. Nhà này giàu có lớn, có ước 100 mẫu ruộng. Nhưng vô cùng keo kiệt. Nhà xây tường cao, nhà trên nhà dưới rộng, to nhưng các cửa ra vào và cửa sổ như cái cửa tò vò. Nhà tối om. Con cái trong nhà không học hành,

ăn không, kham khổ vô cùng. Hai vợ. Vợ bé có thằng con trai rất xấu giai, nghịch và một cô con gái tên là cô Lùn, trắng trẻo, cổ cao, mắt thô lỗ. Nhà Thắm có tám cây nhãn, không biết lấy giống ở đâu, cùi rất dày, ngọt thối hơn cả nhãn Hưng Yên, hạt bé như hạt đậu và rất lạ là màu trắng. X. hay cùng bọn con gái trong xóm công kênh nhau trèo tường vào ăn cắp nhãn. Có lần nó rượt bắt được. Đối với X. con vợ bé không đánh đập, mắng mỏ và gọi vào: con vào đây. Sao lại đại vậy? Con muốn ăn thì cứ chạy sang đây, mẹ cho. Rồi nó ra vườn hái cho X. một chùm ngon nhất.

Ý con mẹ Thắm muốn gả con gái cho X. người gần nhà, môn đăng hộ đối. Thỉnh thoảng sai con gái đưa nhãn sang biếu. Có lần con mẹ Thắm dắt con gái sang chơi. Con bé cứ nghênh cái cổ dài ra và con mắt nhìn thô lỗ khắp mọi chỗ. Bà mẹ X. muốn hỏi vợ cho con ở quê mình bên Giao Thủy, nhưng lại tham của. Nhà nó con gái sau này ít nhất cũng được 10 mẫu nhất đẳng. Mẹ X. sợ bố chồng một phép. Một hôm mẹ X. rụt rè lên nhà trên:

- Con xin thưa với ông. Mấy đứa cháu gái nó cũng sắp về nhà chồng.

- Việc gì?

Mẹ X. đề nghị dạm vợ cho X. Xưa nay đối với con trai ông cụ chủ trương phải cho học hành, lon lòn rồi mới hỏi vợ. Nhưng với X. ông cụ lại muốn hỏi vợ sớm, để có dâu trong nhà, để cho mẹ X. khỏi đi lấy chồng. Đối với mẹ X. ông cụ chủ trương không nên đi lấy chồng nữa. Mà ông cụ đã muốn như thế tức là một mệnh lệnh. Đã có bốn đứa con thì còn đi lấy chồng làm gì, sao gọi là thủ tiết thờ chồng.

- Vậy ông định cho cháu đám nào, ông bảo con...

- Tùy mẹ mày, sao cho nó phải...

Bà mẹ X. rụt rè mãi mới đánh bạo nói ý mình định hỏi con Lùn, con cả Thắm.

Lúc ấy X. đang chơi nhà dưới chỉ nghe mẹ kêu lên một tiếng “con xin thầy” rồi chạy vụt ra. Ông cụ cầm luôn chiếc đĩa cổ (nhà rất nhiều đồ cổ) và ném theo mẹ mình. Chiếc đĩa vỡ tan tành ở trước thềm. Ông cụ đứng trên phản nét mặt hầm hầm: - Từ nay thì tao cấm cửa, cái quân loạn luân ấy, cái giống nhà phũ Vinh Tường ấy. (Ông lão cả Thắm là ông phũ Vinh Tường). Ông cụ thường nói rằng nhà ấy có giống loạn luân. Và cái con Lùn là có tướng bóp cổ chồng (ông cụ nói thế mà đúng, con bé ấy sau này đối với tá điền rất hà khắc).

Từ đó có lần mẹ con cả Thắm sang là mẹ X. chạy tọt vào buồng, bảo người nhà báo rằng bà tôi đi vắng. Sau vài lần nó biết, không sang nữa. Và thằng chồng cũng không dám sang nữa.

Một lần ông cụ ở bên xóm chợ về đi qua ngõ cả Thắm, không biết thế nào vừa lúc ấy X. ở trong ngõ đi ra (tay cầm 1 cành nhãn). Ông cụ không nói gì với X. chỉ về nhà gọi mẹ X. lên, ông cụ cầm xe điều vụt bà mẹ X. một chập nát cái xe điều. Bà mẹ về đánh X. một chập và nói: Từ nay mày còn sang bên ấy tao chặt què cẳng. Từ đó cứ sắp đến mùa nhãn bà mẹ lại dọa: mày còn bén mảng, tao chặt què cẳng.

Lão cả Thắm có thằng em làm giáo học, làm Quốc dân Đảng. Tây theo rồi. Tay ấy có nhà trên thị xã Nam Định. Hồi kháng chiến Tây chiếm làng. Cả Thắm chạy lên thị xã ở nhà thằng em. Yên, nó chiếm đóng xong thì lại kéo vợ con về nhà. Đến hồi hòa bình thì cả gia đình kéo nhau đi Nam cả. Chỉ có con mẹ vợ cả là ở lại, nhưng bỏ về quê mình. Khu nhà ấy bây giờ vẫn còn, chia cho nông dân. 8 cây nhãn không được tốt như xưa nhưng vẫn còn ngọt, hạt vẫn trắng.

4-5-1968. Những mẩu chuyện về lính bộ binh.

Thằng lính bộ binh thật là ngang trời dọc đất, không sợ một cái gì, không kiêng nể một cái gì. Giáp địch một vài cây số mà

không bao giờ đào bấp Hoàng Cầm. Chấn hết mùa rét đem vát lên nóc hầm rồi đắp đất lên, làm cái lót. Đánh nhau xong cõ luôn chiếc quần dài vào bản đồi lấy con gà, mặc chiếc quần đùi, khoác khẩu tiểu liên AK, tay xách con gà kêu queng quéc, vài ba anh đi sau cười hi hí. Anh Hai C trưởng xe tăng đi qua, bộ binh la ầm lên:

- Hoan hô xe tăng, đánh rất hay! Thế là một anh khệ nệ bê ra một cái thùng sắt tây, hàng chục con gà nhốt trong đó: Các cậu ăn thịt gà không? Thế là vút vào trong tank một chú gà sống mỏng đỏ gắt, nhảy chơi chơi. Sau đó 1 cậu khác vút luôn khẩu tiểu liên của mình vào xe: Gửi các cậu! Gửi anh em tank thì không sợ mất đầu. Khi nào đánh nhau lại đi kiếm khẩu khác. Trong chiến trường thiếu gì súng? Sờ đâu cũng có súng đạn rơi vãi vút la liệt.

♦ Chiếc xe tăng vào đến vị trí tập kết chỉ còn là một cái xác. Các thứ khác thứ ngổn ngổn thứ đèn phụ đều rơi hết dọc đường. Cây quết, taluy quết.

♦ Ngày hôm nay, sáng sớm đưa tin ta đề nghị hợp với Mỹ ở Paris. Triển vọng hòa bình đã mở sau một tháng bế tắc. Buổi sớm ở một xóm Thái Thủy. Trời mây xám một chiếc cầu vòng vắt ngay chân trời đằng Tây phía con đường 159. Người đàn bà đứng chải tóc giữa buổi sớm dưới cái cầu vòng ngũ sắc ấy. Đêm qua chị ngủ với con trong hầm. Chắc chồng cũng ở bộ đội. Đã đi xa từ lâu. Trông cái làng trong này giờ như những chiếc nắm rải rác ven chân đồi, bờ bụi. Một chiếc mái che hầm đào vuông sâu xuống. Bên cạnh nách là chiếc hầm chữ A, nơi ngủ, sinh con và đồ đạc, cuộc sống chất gọn trong cái khung cửa chữ A tối mò mò nằm sâu dưới đất đó.

Portraits:

♦ Ngân là một người có nhiều nghị lực. Tính chất hơi gia trưởng. Ăn khỏe ngủ khỏe. Ngủ ngáy ầm ầm. Không ngáy thì thở

phì phì như một cái lò bễ. Người nằm bên cạnh thấy một luồng hơi nóng rất tạt vào mặt, quay lưng lại thì thấy nó tạt thẳng vào gáy, cái luồng hơi nóng từ miệng và hai lỗ mũi thoát ra có lẫn mùi tỏi. Bữa nào Ngân cũng ăn tỏi.

♦ Đôi mắt hần lúc nào cũng có một màng nước. Mắt con trai mà có lông lạnh nước. Tình hết sức, và trai lơ. Hần ăn nói bao giờ cũng nhỏ nhẹ, đúng mực, từ tốn, không có một thái độ nào quá khích, và một lời quá thiên về phía này hay phía khác. Đối với đàn bà, với những người mà hần tiếp xúc và có cảm tình, hần bao giờ cũng tỏ ra có một lòng thông cảm và đặt ngang hàng người đó với mình, không bao giờ hần tỏ ra trịch thượng với một người đàn bà nào, cả với vợ hần hần cũng không bao giờ át giọng hay trịnh thượng hoạnh hợ. Hần là một người nổi tiếng biết xử trí các công việc ở đời. Khôn. Khôn vật vãn. Và hần là một người hiền và ưu sự. Hần không muốn dây dưa vào một chuyện gì rắc rối đến mình.

♦ Một người chỉ huy kiên nghị: Trong cuộc sống anh rất ân cần. Một con người khoáng khoáng nhưng cũng rất chặt chẽ khi cần. Những đường gân nổi gồ lên như chiếc đĩa trước trán. Vùng trán nổi lên tất cả 1 con người. Trán gồ, sạm, nhiều nếp nhăn, da hơi thô và nổi bật lên một đường gân lồi không màu sắc như 1 chiếc đĩa cong đặt giữa hai đầu lông mày kéo vạch thẳng lên giữa chân tóc. Hồi bé anh là con một. Tính hống hách, thích hoạnh hợ từ bé. Bây giờ trong cái kiên nghị của tính cách chỉ huy có cái rơi rớt ấy.

♦ Anh chiến sĩ đen như hòn than, có đôi mắt rất xa nhau.

♦ Cái đầu hói của một anh chính trị viên tiểu đoàn chưa vợ, lúc nào cũng úp sụp một chiếc mũ vải bộ đội. Không những thế, anh ta lại răng vầu nữa, khi nói chuyện nhất là khi cười cứ lấy tay che nửa miệng, cái bàn tay đặt nghiêng nghiêng. Đó là một người chỉ huy rất tốt, yêu lính. Không bao giờ xu nịnh cấp trên. Dám

vạch khuyết điểm cấp trên và đấu tranh với họ. Lấy một cô em gái một cậu đại đội trưởng của mình.

♦ Anh ta đã ngoài 40. Đang học trung cao thì có giấy gọi đi khám sức khỏe. Sáu người tất cả. Bốn cán bộ trung cấp và hai cán bộ cao cấp. Đến 108. Toàn anh em bác sĩ trẻ măng, mới ngoài 20 khám. Cho từng người vào một căn buồng tối om. Đưa cho một mảnh giấy bảo đọc. Anh em bác sĩ trẻ họ đọc được. Các bố già anh nào cũng lắc đầu, chịu: - Đánh nhau tới đến đâu thì tớ cũng bật được cái đèn pin lên mà soi chứ có đâu thế này? Rồi cho từng anh ngồi lên một chiếc ghế, chiếc ghế bắt đầu quay tít. Ghế vừa dừng quay họ bảo đứng dậy. Anh nào cũng ngã lộn nhào. Cười ồm ồm lên. Hết đánh nhau rồi! Rồi họ bị mất lại cho đi tới đi lui làm sao đến hai đầu mút đã đánh dấu. Thế là anh nào cũng đi lung tung. Sáu người chỉ có hai người trúng, mà phải chiếu cố. Sắp ngửa vác balô lên đường không kịp đi phép về với vợ con. Vác ba lô lên trường văn hóa Lạng Sơn. Tưởng sẽ làm cái gì gấp lắm. Té ra đào ao thả cá. Được hai tháng lao động, chưa học, một hôm được nghỉ phép tranh thủ về Hà Nội. Ba giờ sáng thì tàu hỏa lên đến Lạng Sơn. Vừa đi phép tranh thủ lên, ba giờ sáng vào đến giường ngủ thấy một tờ giấy công tác, giấy điều động để sẵn trên giường. Thế là lại đi ngay về Cục Tổ chức. Bốn giờ sáng có chuyến tàu xuôi Hà Nội. Thế là chẳng kịp chào bạn bè, lại vác ba lô ra ga quay về Hà Nội. Ông Cục Tổ chức tưởng bảo làm gì. Bây giờ đồng chí đi phép nửa tháng. Ôi chao! Năm nhà nửa tháng với vợ con rồi lại vác balô đi Trung Quốc học xe tank.

Anh ta có dáng như một tài tử xiếc, một chiếc mũ giải phóng, một cái khăn quàng dù quần lồi thoi trên cổ. Một cái cằm móm lúc nào cũng cười lồm chồm râu và một hàm răng bị gãy mất 3, 4 cái ở ngay cửa miệng (Phước).

♦ *Bà mẹ Vĩnh Linh:* Cát đi nghiên cứu địa hình cho xe tank, vào một nơi trú quân của tiểu đoàn bộ binh cũ. Vào nhà có một bà mẹ rất già đang ở nhà. Ngồi chơi chờ thời cơm. Có phải anh Nhật trước ở đây không mẹ? Anh Nhật có ở đây nhưng mẹ có thấy các anh đến làm việc với anh Nhật bao giờ đâu? Có, mẹ không chú ý chứ chúng con đến đây luôn. Bà cụ ngờ vực vì không thấy mấy anh này đến làm việc với Nhật bao giờ. Thật ra C. cũng chưa tới. Bà cụ thấy C. chuẩn bị ra đi, liền đưa rá sắn ra mời ăn làm kế hoãn binh rồi cho cháu đi gọi công an xã. Một ông công an tới. Bà mẹ giới thiệu. Đây là đồng chí công an, nghe nói các anh có đến làm việc với anh Nhật luôn, mẹ thì chưa gặp các anh. Vậy cho cháu đi mời đồng chí công an tới để xem xem. C. đưa giấy tờ. Ông công an công nhận. Trưa rồi, nhờ bà cụ thổi cơm ăn. Ăn xong nhất định bà cụ không lấy tiền thức ăn và hỏi: mẹ làm như vừa nãy các con thấy thế nào. Nếu mẹ làm sai thì để lần sau mẹ làm khác.

Nói chuyện với những người đàn bà Vĩnh Linh, đề cập đến ngày hòa bình ta bắt Mỹ làm gì. Người thì nói bắt nó phải bồi thường chiến tranh, người thì nói đem bọn phi công Mỹ ra mà xử tội. Những người đàn bà bảo rằng cứ đem chúng nó vào cái đất Vĩnh Linh nhà tôi đây này, bắt chúng nó đội đất san bằng hết các hố bom đi thôi. Rồi, lúc chúng nó làm như thế chúng tôi sẽ lần lượt kể cho rõ lai lịch từng cái hố một trước khi nó đổ đất xuống. Chỉ kể cái tội ác của nó cho nó lần sau chừa đi, đừng đem bom vãi lên mặt trái đất, đâu cũng thế, mặt đất chỗ nào chẳng có người, có vợ có chồng, có cha mẹ và con cái. Thôi thôi bắt nó bồi thường làm gì? Của nó ư? Chúng tôi sống trên mảnh đất ấ chúng tôi biết bới đất ra của. Còn người chúng tôi ư? Từng người của chúng ta, từng em bé, từng đứa con trai, từng đứa con gái biết đi du kích, những người của chúng ta mất đi đem người của chúng nó mà bù vào làm sao được? Người của chúng ta là vàng, là kim cương ngọc báu chứ ít đâu?

♦ Hồi ấy là năm mới hòa bình lập lại. Đơn vị của mình về đóng ở một làng. Trong xóm có một con bé trông kháu lắm, tao đã định nhấm nhe hủ hóa bậy bạ, tở có cái tính xấu ấy. Mình chưa kịp giở trò gì thì thằng liên lạc đã phồng tay trên mình, nó đã làm, nhưng bị lộ vì ông bố chồng cô ta bắt được. Tay ấy đã có chồng, và chồng cũng là bộ đội.

Thằng liên lạc mặt tái xanh tái xám ngồi trước mặt mình. - Nói thật đi, kể hết đầu đuôi ra sao nào?

- Hôm ấy tôi đi rửa chân, cô ta đang ngồi vo gạo ở cầu ao. Cầu ao chật. Không biết thế nào chân tôi đụng phải người cô ta. Thật cũng vô tình. Tôi không giấu đâu, thủ trưởng ạ. Cô ta liền nhăn mặt kêu là tôi đá cô ta vẹo xương sườn đi rồi. Tôi hỏi đá phải đâu. Cô ta liền vạch tà áo phơi ra một cái lườn trắng muốt và chỉ vào đó. Rồi cô ta cười như người đã bắt nạt được tôi làm cho tôi phát hoảng lên, rồi bung rá gạo lên bên người tôi rất sát mà vào nhà. Tôi nghĩ con bé này thế là ăn rồi. Thế là đêm tôi lén vào. Tôi tả cái nhà tôi ở một chút. Đó là một cái nhà ba gian. Tôi nằm gian ngoài. Gian bên trái ngăn đôi nửa trong là căn buồng của cô ta, nửa gian ngoài kê chiếc giường của ông bố. Cái lão già kê giường ở một nơi rất hiểm, ngay cửa buồng con dâu. Đêm đó, tôi thấy lão ngáy thục rồi mới lờ mờ vào. Nhưng có lẽ lão ngáy vờ thôi. Chắc chắn tôi đoán lão ta nghe tiếng tôi giở mình rất nhiều. Sau khi biết tôi đã vào với con dâu lão thì lão phát hoảng. Và không thấy con dâu chống cự gì cả, trong buồng cứ im thít thì lão càng hoảng hơn. Và lão nghĩ để lâu chúng nó kịp bậy bạ với nhau thì nguy, cho nên lão quyết định ngồi dậy. Lão sờ điếu hút thuốc khạc nhổ, và châm đèn và lão kêu đèn hết dầu. Thế là lão cầm đèn đi vào. Lúc này tôi và lão cùng vụt nảy ra trong hai khối óc một suy nghĩ giống nhau. Khi nào lão bước vào thì mình len sau lưng lão mà chuồn ra cửa. Lão già thật ranh! Lão vừa cầm đèn bước vào được ba bước liền quay đúng nửa vòng, ngay chỗ mình đứng, và chiếc đèn trên tay lão soi đúng giữa mặt tôi, sau đó lão không nói gì cả.

Sáng hôm sau cô ta khóc trong buồng, lão già sang thuật chuyện này với chính trị viên, và trước sau, cho đến sau này rất lâu lão không thuật lại với ai nữa. Chính trị viên bảo cậu liên lạc của mình: Bây giờ cậu sang xin lỗi ông cụ và nhận hết khuyết điểm của mình, không được đổ khuyết điểm cho cô ta, dầu một chút. Cậu liên lạc xin lỗi. Ông lão chỉ bảo: Anh là bộ đội, con tôi cũng là bộ đội. Bộ đội thì phải thương nhau, bảo vệ nhau. Lần sau anh đừng làm vậy nữa. Với con gái, anh đừng làm vậy. Và ông lão vẫn giữ cậu liên lạc ở trong nhà mình. Trong làng không ai hề biết gì cả. Và chính trị viên cũng sang xin lỗi ông lão.

*

Tiểu đoàn xe pháo đóng rải trên những quả đồi sim và dành dành, lơ thơ những rặng mít và tre còi, thỉnh thoảng đột xuất nổi lên một cái xóm dài, chiều dài mỏng mảnh bám theo chân đồi.

Nắng. Nắng chang chang trên đồi. Vạt ớt trước hầm quả không kịp chín, đang xanh rờn rồi đỏ quạch. Lá tre trắng dần rồi úa. Cứ mỗi buổi chiều lại nổi lên một cơn giông. Mây ùn lên về phía tây và tây nam, mây ùn ùn đỏ đục chiếm nửa vùng trời. Nửa vùng trời phía đông vẫn xanh ngấn ngắt, chỉ có vài vạt mây trắng bám vào màu xanh da trời. Cái xóm trước mặt ban ngày trên nóc nhà bồ câu bay, dưới sân gà trống bay. Những con gà sống thật đẹp, lông màu sắc rực rỡ tô cho cảnh cái xóm hiu hắt và xa vắng một vẻ đẹp dễ yêu.

- Một cái xóm nằm quay mặt ra đường tàu. Con đường tàu đầy cỏ và lau sậy. Hồ bom rải rác hai bên đường. Trước làng là một cái doanh trại bị máy bay đánh san bằng, chỉ còn 1 căn nhà 2 tầng nhỏ trông xa như một ngôi miếu. Giếng nước của doanh trại còn đó. Trong làng nhà cửa ở rất xa nhau, cách nhau những khoảng vườn giồng sắn và những rặng mít trồng thành dãy. Ở đây người ta ăn mít non làm thức ăn và bầu bí. Bom nổ chậm và

bom từ trường nổ ình ình ngoài đường sắt. Con đường đi ra đồng bị tắc.

Buổi sớm, bầu trời phía tây tím ngắt và lẫn sương như hoàng hôn. Trong khi ấy nửa trời đằng đông rực lên những đám mây màu đồng thau, rực rỡ như sắt chảy trong lò, với đủ loại hình thù: những dãy nòng pháo chĩa thẳng lên trời, hình những chiếc xe, những cụm mây nhỏ nối tiếp nhau như những hàng mũ sắt nhấp nhô ra đến tận biển. Dưới đất, lượn quanh những chân đồi sim, lúa chạy thành những dải ngoằn ngoèo, lúa đã bắt đầu chín. Chừng mười hôm nữa là gặt, và người ta lại lo cái vụ gặt sắp tới, nỗi lo lắng chen niềm vui của mùa màng. Vụ cấy đã qua, đã qua được một đợt, bây giờ lại mùa gặt. Mùa này lại đến mùa khác, năm này lại đến năm khác. Con người ta y như người lái xe đi đèn gầm, chỉ thấy sự nỗ lực trước cái khoanh đèn sáng trước mặt. Nhưng khi quay lại nhìn cả chặng đường đã vượt mới thấy hết sức lực của mình, cái công việc đã làm được của mình.

Những gia đình sơ tán ra đồi. Nắng chang chang. Những vạt ớt trước nhà bị nắng tấp, cành và lá héo rũ xuống. Quả ớt cháy vàng như bị bom, không kịp chín, rất sai quả. Cô gái, chiều, cầm chiếc mũ, hái những quả ớt đỏ chín. Lính đi qua:

- Ớt Quảng Bình có cay không o nhỉ?
 - Cũng như ngoài anh. Giống ớt ở đâu cũng (vậy) rứa thôi anh ạ.
 - Ngoài tôi ớt không cay.
 - Rứa ạ? Anh ơi, ớt Quảng Bình thì cay (lắm) hung!
- (về sau này lấy nhau)

♦ Di trình sát địa hình: Lên gặp tổ trình sát cảnh giới địch của F hỏi tình hình. Hỏi thăm. Tặng mấy cậu một gói thuốc lá sợi.

Đè lau mà đi. Thế giới của lau. Làng gần bờ sông đất càng tốt, lau càng dày và cao. Lá lau sắc cửa đau như dao, phần lau già rơi xuống cỏ áo ngứa ngứa. Nhìn lên không thấy gì cả. Vật chuẩn không thấy. Cái vế óng ả, mượt mà, mát dịu của thảm lau nhìn từ trên cao không còn nữa. Trời rét mà ai nấy đầm đìa mồ hôi. Đêm khuya ở vùng núi im lặng lạ thường. Một con chim đêm bay qua bãi lau. Tiếng nước réo của dòng sông nghe rất rõ. Chúng tôi bàn nhau quay trở lại chân núi xuất phát rồi men chân núi ngược ra bờ sông. Từ bờ sông sẽ men theo bờ đến vị trí đích.

Cái cảm giác ngọt ngọt ngứa ngứa không còn nữa. Gió sông làm chúng tôi tỉnh hẳn người.

Làng bị giặc chiếm: một cảnh hoang vắng, điêu tàn như nói đến tận tim mọi người. Những bụi tre bị đốt cháy sém, một mảnh nền nhà đầy tro, những cây cột cháy nham nhở, một cái chum đựng nước bị đập vỡ. Đàn muỗi đói bay vo vo tìm mồi. Một con mèo hoang chạy vụt qua chỗ chúng tôi đang đứng, rồi dừng lại kêu lên những tiếng thảm thiết.

♦ Bò qua hàng rào: Trước khi bò vào D trường đặt một đồng chí liên lạc ở ngay chỗ chúng tôi ngồi để làm chuẩn, phòng khi quay ra không bị lạc và đồng chí liên lạc ấy sẽ dẫn bộ đội vào chiếm lĩnh sau này. Chồng dây thép gai lên bằng một đoạn gậy và bò qua. Đất chỗ hàng rào là một thứ đất xốp, đúng là thứ đất tốt, đất bãi. Tôi nghĩ đất này giống ngô thì tốt và đào công sự không khó lắm. Trước khi bò vào cột lại trang bị, những vật phát ánh sáng đèn được giấu kín. Hai người nâng dây thép, một người bò trước gỡ mìn, người bò sau yểm hộ.

♦ Trời sắp mưa: Những tảng mây xám đồng nặng nề, toả ngồn ngồn trên nền trời. Cóc nghiêng răng sồn sột trong góc hầm. Khí trời oi ngọt ngọt, mưa dột đầy cửa hầm. Chỉ có loài cóc là phớt phơ. Từ trong xó xỉnh hầm, các con cóc cụ nhảy ra ngồi giữa mưa, cái ức nhảy nhảy. Lũ cóc con đánh đáo khắp nơi. Đàn mối bay khắp

trời và bị ướt cánh rơi đầy cửa hầm. Gan như cóc, cái bình thần lạng lẽ của loài cóc, nhất là loại cóc cụ, bao giờ cũng bình chân.

8-6-1968. Sông Dinh

D6/E52: Trên đường đi vào bất ngờ gặp địch. Chưa hề biết Mỹ là thế nào. Đánh từ 7 giờ sáng đến tối tiêu diệt trên 100 Mỹ và nguy. Ở Mai Xá hai đêm đều đánh nhau, bắn cháy hai tank.

Trận thứ hai: Thượng Nghĩa. Hành quân vào đến nơi 5 giờ 20 sáng. Triển khai chiến đấu. Đào được 1/2 hố, chưa trở mình kịp thì địch đến. Giữ chốt được hai tiếng thì nó tràn vào, xuất kích đuổi địch đạt xuống bờ sông Đa Độ.

Hành quân lạc nhiều. Mỗi người 5m dây buộc vào nhau để đi, nhưng không được. Mất liên lạc với D. Năm đêm trước đi trinh sát, chỉ kịp chạy quanh một vòng là sáng. Liên lạc với địa phương bịt các ngã ba đường không cho đồng bào chạy.

Sáu giờ sáng pháo cầu vào làng. Tiếp tục làm công sự. Địch đến. Đầu tiên một B nguy đi xuống. Chuẩn bị xuất kích bắt sống. Cách mình 350m nó không đi mà bò lên mồ mả.

C nhận định địch có thể nghi binh để đánh mũi chính vào hai bên sườn. Cho liên lạc xuống báo với hai B sườn. Nghe tank xuống mũi sườn B1 - 11 chiếc tank. Trên không ba trực thăng bay từ Quán Ngang về Đông Hà, hai F4 bắn phá 4 tank vào khoảng 350m. Điều B cối 82 ra bắn vào chỗ tank đậu.

*

7 giờ: Một mũi tiến vào khu vực C. Hội ý chỉ ủy quyết tâm bí mật bắt sống, sẵn sàng xuất kích. Địch đến đúng dự kiến. Anh em

sẵn sàng, cầm thù địch. Đồng chí Trợ hỏa lực đề nghị cho nổ súng. Không khí rất hào hứng diệt địch.

Vào đến 350m, địch không vào nữa và triển khai đội hình. Truyền lệnh của C xuống. Phán đoán địch chỉ nghi binh hướng một và tấn công hướng B3. Trận địa vẫn giữ bí mật. Không có ai đi lại.

Hai C Mỹ và một C ngụy tank tấn công sườn trái của C. Đồng chí Hiếu trận trước là y tá, trận này là B trưởng chỉ huy anh em xuất kích rất mãnh liệt.

Cát: Một bộ phận của 27 bố trí ở ba cái nhà đồ, trơ ra những miếng tường trắng. Bộ phận đó 37 đã rút nên địch chiếm được. Thỉnh thoảng chúng lại bắn sang, câu cối sang và nghe tiếng chúng nói í ới đó.

Bộ phận của Cát ở trong một cái hầm trên nền nhà cháy. Đơn vị đã rút về phía sau, cách hai ba trăm thước. Địch vây bốn phía. Cát bắn cháy một tầng. Nó giãn ra. Gặp người lố nhố đội mũ sắt. Tường là địch. Hóa ra là một bộ phận của D phó. Trong hầm Cát có thương binh. D phó lệnh: chúng tôi sẽ yểm hộ cho đồng chí dìu anh em thương binh ra. Trong số thương binh đã hy sinh mất một đồng chí.

*

C trưởng + 3 B trưởng + 3 dân quân bò vào cách 15-20m. Một chiếc tank cháy. Ngày hôm trước C11 đánh tàu Cửa Việt. Ánh lửa tank cháy sáng rực nên cũng ảnh hưởng. Bò vào mãi không thấy gì cả (D nói có một D địch bố trí), đồng chí báo có bóng người chạy ngang xe tank. Không phải. Lửa cháy chập chờm thôi. Cách tank 5m. Cứ vào làng sục. Thấy tank thật trong bãi ngô. Một chiếc thứ hai cách 10m. Thấy địch nằm rìa tank mé sông vào. Ngay chỗ nằm trinh sát cũ cũng có địch. Lúc này mình nói chuyện to mà nó không bắn. 1 giờ 30 về thì ở nhà đang đi bắt thăm báo.

Thông tin Sông Dinh của đồng chí Huỳnh C trưởng

Phục vụ ngay trong khi hành quân vào. 15 Watt dừng lại làm việc. B chuyển đặt dần dần công việc.

30 căn trung bình. Hành quân từ ngoài vào có lãnh đạo chặt chẽ và công tác tư tưởng tốt. Dọc đường đi hát rất vui. Tin người trốn trên dọc đường hành quân rất dễ vào đơn vị. Vào đến địa điểm là tỏa mạng ngay, sau một ngày một đêm đi liên tục. 5 giờ sáng mới tới nơi. Nhận lệnh làm công tác vận chuyển. Đa số chán. Hợp đại hội quân nhân và chi bộ rất trầm.

Bổ sung 34 đồng chí cho đơn vị Sông Cầu, Sông Tương. Nhận được điện khen của F khen số anh em phục vụ chiến đấu. Thời gian phục vụ một tháng.

2B làm đường dây từ bên này sang bên kia sông và bảo vệ nó, kho hậu cần F cũng phải mắc dây, để F nắm tình hình vận chuyển hàng ngày. 35km tất cả. Đồng chí Được vác 50c đi một chuyến rưỡi. E giao chỉ tiêu 7 ngày, làm 4 ngày xong. Từ 20/1 đến 30/5 không nghỉ một ngày nào.

Sang khu Đông 28/2/68. Bãi cát. Rất dễ lạc, năm người đi, một anh đi sau ngã một cái là lạc, mò vào gần 31 chừng 300m. Đến chân đồi thấy địch bắn pháo sáng mới biết sáng. Ra cách 500m mò thấy một cái hố ngồi ở đây. Dân đi lại suốt một buổi sáng. Theo dõi. Dân cũng không biết. Họ đi làm về. Chiều họ đi làm. Hai giờ chiều có hai tay thanh niên mặc quần áo Mỹ, kiểm tra súng đạn, nhô lên là 31 trông thấy.

Hỏi: Hai anh đi đâu? Hai anh đến gác tôi cho địch đến bắt tôi không? - Hai anh ở trong một thôn ta đã giải phóng và có bộ đội 270 đóng. Mượn một anh thanh niên bộ quần áo, mặc, cuộn súng đạn vào trong, cùng một anh thanh niên kia đi về làng.

15 Watt thường có vệ binh bảo vệ mà máy bay trực thăng võ trang còn liệng lựu đạn vào cửa hầm. Anh em 15 Watt người rất

ít, phải đào hầm lấy, tự bảo vệ lấy. Quay viên cúi lom khom xoay lưng ra mà quay.

Chỉ huy sở E bị bom. Đêm chuyển đến địa điểm mới: bị địch bao vây. Địch cách 200m nhưng cũng không dám vào. Mười lăm ngày chuyển được 65 điện.

- Bức điện mà 15 Watt có nhiệm vụ đánh đi. Nó đưa 2D và 12 tank bắt sống D bộ Z5. 12 giờ đêm thì nhận được điện. 3 giờ sáng đánh vây thì quân ta đã rút xong.

Trận cuối hoàn toàn không dựa vào đâu. Chỉ nằm bãi cát, không có một tí hầm hố nào. Bãi cát thỉnh thoảng có một cây cỏ, nó đánh tan từng chiếc lá, bằng bom phạt.

2 giờ sáng vào đến nơi. Đào hố đặt máy làm việc, bằng hai người ngồi. Tìm mọi cách làm nắp hầm hơi - Trận này 15 Watt làm việc tốt nhất. Cách Quán Ngang 800-1000m, có 7 xe tăng đổ. Rút hôm trước, hôm sau quân.

Z6 đánh, đánh đợt một ra, đến đợt hai, mất 8km. Từ bờ Nam vào 16km, đường dây qua bãi cát, cánh đồng cỏ, qua một con sông. Chôn 40 phân chỉ liên lạc ban đêm chứ ban ngày không liên lạc được. Kẹp vào giữa Ba Dốc và 31. Chỗ xa nhất 1,5km gần nhất 850m.

Hai giờ sáng đứt dây là không đi chữa được. Vì đi chữa thì về không kịp trước sáng. Chôn không kịp, thôi hãy cứ rải ra, giao cho đồng chí Lễ B phó đảng viên phụ trách. 8km dây mất đến 2 giờ sáng mới xong. Mất xong đứt luôn. Đi chữa phải làm áo cỏ bò đi. Tránh L.19.

Phổ con. An Mỹ. Địch đánh liên tục. Vô tuyến điện liên lạc rất khó. Trước tình huống pháo bắn quá mạnh, chính ủy bảo: Các cậu thử nghiệm cứu kỹ đi. Tổ sẽ xuống. Trông thấy chính ủy đang nằm chạy trên dọc đường xuống C thông tin. Sự có mặt của chính ủy ở đây đã vỡ ra câu trả lời.

- Đề nghị tôi đi

Huân và Tứ cởi quần áo ra, trát bùn vào người. Chính ủy bắt tay hai đồng chí nói với đồng chí C trưởng: Cậu chuẩn bị hai cậu nữa. Hai cậu này không khéo nó hy sinh dọc đường. Đường đây lại từ chỉ huy sở hậu phương của F đến chỉ huy sở tiền phương F.

Dùng điện thoại gọi pháo bắn chi viện. Đồng chí Tuấn nói được với đồng chí Hùng (E) câu đầu tiên là tuyên bố khen thưởng hai đồng chí nói đây.

Hai thám báo và một chó bécgiê tìm mình cách đường dây 5m.

Tứ nhỏ người. Huân đảng viên. Tứ định bắn, Huân không cho, lộ đường dây và chỉ huy sở Z5. Hai đồng chí nằm trong ruộng lúa suốt ngày. Trong ngày hôm đó nổi 50m. Quan sát xung quanh xem đoạn nào là đoạn nó bắn ít nhất: hai đồng chí đề nghị dùng mắc dây theo đường vì dọc đường nó đánh nhiều. Đêm hôm sau Huân phụ trách anh em đi mắc lại dây, tiết kiệm dây và sau đó có ngày không đứt một mối nào.

*

Ba bãi cát trắng, ba bãi cát đen. Vượt qua sáu bãi cát. Đến bãi cát trắng thứ hai thì rẽ tay phải. (Cách nhớ đường của chiến sĩ thông tin).

O Hồng (Thừa Thiên - Vân Kiều). Tên ở nhà là Rin - Kan Rin.

Kan Rin đen, môi ướt, phớt phớt ánh xanh như râu. Lông mày lười mác. Đôi mắt sắc, dữ dội, ánh lên hình ảnh hoang dại của Trường Sơn. Đôi vai chắc.

Bốn mươi ngày phục vụ chiến dịch sau Tết. Bốn mươi ngày địch chốt R9, ăn rau môn thực, và chỉ có rau môn thực. Không có

hạt cơm nào. Đôi chân choét ra, rỏ máu, vẫn đi. Đêm nằm khóc. Mẹ Kan Rin ốm, ba người con, anh Rin chết bom. Rin ôm mỗi thù thằng Mỹ. Ở nhà chỉ còn một con gái 9 tuổi. Đi hái rau về nuôi mẹ ốm. Rin và một cô bạn đi công tác tạt qua nhà. Mang đi theo bốn lon gạo. Giã ra nấu cháo cho mẹ. Sáng hôm sau, để số gạo còn lại cho mẹ và em, lại lên đường. Mẹ khóc. Rin nói: Con phải đi thôi mẹ, còn việc cách mạng cần lắm.

Lần ấy là đợt vận chuyển trước Tết. Chiến dịch 40 ngày. Đưa trung đội đi công hàng gặp địch đồ bộ bằng trục thẳng, chờ cho địch xuống làng. Vượt qua khu vực đồ bộ. 4 giờ chiều tới nơi. Ai dám về. Bốn người không về. Còn về tất cả. Tập kích xung phong địch phối hợp với bộ đội. Lấy được điện đài, súng.

Qua nhà, mẹ chết. Con bạn không biết động viên Rin thế nào.
- Ăn đi Rin ơi. - Không phải mình buồn, mà mình không muốn ăn thôi.

Báo cáo trước đại hội chiến sĩ thi đua Miền: Đồng chí chủ tịch: Cho đồng chí Rin ba tiếng. - Tôi nói bốn tiếng cũng được, nhưng nói nhiều không hay. Rin nói một tiếng rưỡi và kết luận: Chị em Tà Ôi một lòng đi với cách mạng. Xã hội chủ nghĩa thì không phải toét chân thờ DKB nữa. Chỉ có những chị em già 30 tuổi rồi chưa lấy được chồng. Già thì có chính phủ kiếm chồng cho, không thì đã có chính phủ nuôi.

- Khiêng thương binh giữa vòng trục thẳng. Đến nơi đốt lửa cho thương binh nằm, kiếm cơm, nấu cháo môn thực và bón cho thương binh.

- Cáng thương binh về qua nhà, mẹ ốm, hai lon gạo. Sẻ cho con bạn một nửa còn một nửa đem cho thương binh ăn. Hai cô nhin đói, cáng thương binh. Rin từ biệt em.

- Những người con gái Thượng - Thừa Thiên - mặc áo đen đầu trần, gửi hàng: Đạn cối, đạn pháo 75, 57, cối 120 ly, DKB.

Hai tay chống nách hơi khuỳnh về sau, trước ngực khoác cây đòn dèo bằng gỗ có hai dây - cây đàn Talu

Hai mẫu chuyện vùng ngược:

Máu đỏ Bắc Cạn. Bản TK, căn cứ của Tuyên truyền giải phóng quân, nhà ông Giáp ở.

Chiều đi công tác từ một bản phía dưới lên. Gần đến nơi thì cho cậu thanh niên du kích dẫn đường về. Lên đến nơi tìm đến nhà Ghên đưa giấy. Họ không tin, phải có liên lạc đưa đường đưa tới. Cái giấy giới thiệu thì phải đọc, mà phải đưa lên huyện mới có người đọc. - Chiều đi qua suối nước, sắp vào một bản người Thổ. Thấy một người con gái đang múc nước và khóc. Gọi, người con gái ngược lên: trạc ngoài 20 thôi, khá xinh, trắng.

- Sao lại khóc hả noọng? - Nhà ở đâu? - Chỉ lên đồi. - Có chỗ ngủ không cho tôi ngủ với? - Nhưng tôi về hầy vào sau.

Nhìn theo người con gái công nước lên bản. Vào một cái nhà có hàng rào cao bằng gỗ. Nghe tiếng nhạc gỗ bên trong, hoa đào lấp ló bên tường.

Chờ một lát, Chiều khoác ba lô vào. Nhà có lão chủ đang ngồi trên chiếc sập, đang cầm quạt lông, quạt. Áo ngực phanh rộng. Trạc ngoài 50 tuổi. râu đen nhánh. Da đỏ, mắt sáng, quắc. Sau vách treo cung, kiếm. Y như thể hấn có võ. Chiều xưng là bộ đội đi qua, xin ngủ nhờ một đêm. Hấn đồng ý, bảo người nhà dọn giường, chỗ ngủ thật chu đáo nhưng thái độ rất bình thản. Vợ hấn là một người đàn bà héo quắt, đôi mắt trắng dã, ngoài 50, đang chửi người con gái mà Chiều gặp ngoài suối.

Người con gái đổ nước vào máng giặt, máng cho ngựa ăn, đến đù đưa chiếc nồi trong góc nhà và hai hàng nước mát lại bồng dung ứa ra. Nàng cúi xuống đưa trẻ, con trai, bụ bẫm, trạc 4-5 tháng.

Qua lời chỉ của người đàn bà. Chiều hiểu: Người đàn bà là vợ cả, và người con gái kia - tên là Hế - là vợ hai, một người con gái bị gán nợ cho gia đình này và vì có nhan sắc Hế được lão chủ nhà chọn làm vợ hai. Và lão đã cho nàng một đứa con trai.

Nàng cho con bú rồi lại đi vác nước.

Chiều ra suối rửa mặt. Chiều giữ người con gái lại hỏi sự tình và anh muốn khơi dậy một sự quật khởi: tại sao nàng lại phải cúi đầu chịu mắng, mình bây giờ đã có cách mạng rồi!

Nàng kể lại sự tình và cầu cứu Chiều. Xin cho nàng đi theo. Không thì đưa đến một nơi nào đó. Nàng làm lụng lấy mà sinh sống. Đôi mắt nàng ngược lên, cầu khẩn Chiều. Chiều không biết trả lời ra sao thì nghe tiếng vó ngựa ngoài núi. Thằng con nuôi của hắn ở ngoài tỉnh về thăm bố mẹ. Nàng thấy nó càng run sợ.

Về nhà. Bữa cơm gia đình. Hắn vẫn không hiểu người đàn bà trẻ và đẹp trong nhà là ai. Nàng hầu hạ bữa ăn. Còn Chiều thì tìm hiểu lý lịch thằng con qua cử chỉ và cách ăn nói của nó.

Gần 10 năm trước nó ở trong quân đội Pháp, đã đốt nhà và hiếp mẹ Hế đến chết. Từ đó nhà sa sút tan nát, bố Hế phải đem bán Hế cho gia đình lão Hương - không ngờ đó là gia đình thằng Hùng. Nàng không biết bố mình giờ ở đâu. Nàng nhận được mặt thằng Hùng nhưng thằng Hùng không nhận được nàng.

Những lời khuyên bảo của Chiều, đôi mắt đầy căm giận của Chiều đã thổi lên trong lòng nàng sự quật khởi.

Đêm ấy, thằng Hùng mò vào. Nàng giết thằng Hùng. (Chiều nhận ra thằng Hùng là một tù binh trong đơn vị Chiều sau một trận đánh đồn. Sao bây giờ hắn ở đây? Thằng Hùng lại theo địch sau đó).

Nàng đốt nhà thằng Chánh Thống, và bé con cùng Chiều ra đi.

Mấy năm trời, Chiều đi khắp nơi, đi đâu cũng có ý tìm ông bố Hế. Thằng Hùng không chết nó chạy được, và ông bố chết. Thằng Hùng này không có liên quan gì với Hế: mỗi lần nó về, thấy mẹ nó chửi mắng Hế nhiều, nó đều khuyên can, bênh vực.

Chỉ có Chiều là biết thằng Hùng nó là một tù binh bắt được trong một trận bộ đội ta hạ đồn. Sau mấy tháng giáo dục, nó được thả. Chiều không biết bây giờ nó làm gì, ở đâu.

Lại trở về H3 - khu rừng căn cứ - hôm 20-6-1968. Lòng suối trắng một màu trắng rợn của đá cuội phô hết lên. Các lối đi không còn sũng nước, ẩm thấp, đầy lá mục nữa. Lá khô cuộn từng đống dưới lòng suối, ven bờ suối, tưởng chỉ cần quệt một que diêm thì cái lòng con suối bốc lửa cháy thành một con rắn lửa khổng lồ, bởi đám lá mục đọng dưới đáy suối bây giờ đã khô cong, và những cành cây mục có lẽ tập lại do các vụ suối lũ từ năm nào.

Bây giờ không nghe tiếng mưa rơi lộp độp trên nóc lán và cái bép giữa lán đã dọn đi. Các lối đi của khu chính trị, tham mưu đều sạch sẽ, những chiếc bàn vuông đặt cạnh tường. Con đường quét dọn hết sức sạch sẽ. Vồng mắc quanh gốc cây. Một giò mộc lan treo lủng lẳng trên đầu bàn ăn. Và suốt đêm ngày gió núi đuổi nhau trên các mỏm núi đá tai mèo mọc cây cối rậm rịt. Đêm nằm ngủ, nghe gió xào xạc từ xa vắng lại, tưởng sắp có một cơn mưa trút ào xuống. Tiếng máy bay đội ông ộc vào sườn núi đá. Tiếng con gà kêu lóc cóc suốt ngày ven rừng. Và ve rừng kêu không lúc nào ngưng. Tiếng máy bay phản lực như ai đẩy một chiếc xe bò trên mỏm núi. Dưới đất chó, gà nhón nhơ quanh các lối đi.

*

Những khu đồi cỏ nhấp nhô trùng điệp, có chỗ có sim và hoa mua. Xen kẽ những dải ruộng trồng lúa và những xóm nhà thưa

thốt. Tre bọc xung quanh mỏng, trong xóm thứ cây nhiều nhất là mít, mít ở đây để nấu làm thức ăn hơn là một thứ hoa quả ngọt để ăn khi đã chín.

Những cái làng bộ đội san sát ven đồi. Những cái hầm, những đoạn giao thông hào, những đoạn dây điện thoại, những vật sắt hoặc cà, ốt tăng gia... Làng bộ đội có dân ở xen kẽ, hoặc làng dân có bộ đội đến làm nhà ở xen kẽ. Một con đường tàu chạy qua khu đồi vào đến Vĩnh Linh. Địch đánh đường tàu, đánh các ga: Tân Định, Mỹ Đức v.v... Làng xóm ven sông Kiến Giang và khe Cẩm Ly bị địch đánh nhiều nhưng vẫn sầm uất. Bến đò Xuân Bò vẫn còn lảng vảng sương khi chúng tôi đi qua. Xóm Phú Thọ với các nóc nhà thờ giữa xóm bị đánh tan. Nhà lại che tạm để ở. Chủ yếu là cái hầm. Cái nhà thờ bị bom nằm phơi ra một cảnh ngổn ngang giữa trưa nắng chang chang. Trông thấy, chẳng ai có ý nghĩ hỏi thằng địch sao lại phá nhà thờ? Nó phá những cái còn quý và thiêng hơn cái nhà thờ đã ba năm nay rồi.

Những khu sân kho nằm dọc ngoài bìa làng, trên đường chúng tôi đi, trông về R15. Địch đánh trong đường 15. Mặc, ở đây từng đoàn con gái vẫn đi sát vào nhau gánh thóc. Sân kho rất đông người. Và thóc. Và rơm. Một cái quạt thóc rất cao để giữa sân. Cô gái đổ thóc vào máy quạt đứng ngất ngھều ngang mái nhà kho, trên đầu mọi người.

Cửa hàng hợp tác xã chủ yếu có bầu bí của xã viên bán và mắm tôm từ dưới biển đưa lên bán cho xã viên ăn gặt. Ba anh máy cày làm một cái hầm Triều Tiên rất chắc bên cái nhà chị bán cửa hàng. Đem ba anh nằm ngoài, phía giáp chân tre và đường làng. Ba mẹ con bà cháu người bán cửa hàng nằm phía trong. Chị ta tên là Thương. Thái Lan về. Béo trắng, phốp pháp. Ai sờ cũng được. 28 tuổi. Chồng ở bên Thái không hiểu sao năm ấy không về với vợ. Đứa con gái đã lên 8, đã đi học. Trông chị ta cũng biết đó là miếng xúc xích của ba anh máy cày. Một anh giáo viên cấp 1

trong làng cũng thấy ngồi đấy cả ngày, đọc thơ Nguyễn Bính, thơ Tố Hữu.

Xóm giáp sông của Sơn Thủy: Chén một bữa cá sông đã. Người ta nấu canh cá cũng bỏ đầy ớt. Hầm công cộng của hợp tác xã giống như một cái lò cốt vại, gỗ và đất xung quanh. Bên trong có hai cái hầm chữ T. Nóng vô cùng. Một cái sân phơi rất rộng lát gạch. Con gái đủ đôn. Cuộc họp vẫn tối om. Tiếng máy bay thả bom bi nhấp nháy, bom bi nổ chậm kéo dài gần 20 phút. Tiếng máy bay gầm gừ như con chó dữ lượn đi lượn lại trên trời.

*

Bác sĩ Quý.

Điều đưa thương binh - đồng chí Ca - vào trạm phẫu của bác sĩ Quý. Đưa vào thăm bệnh xong. Đề nghị cho gặp quản lý để báo cơm.

- Tôi làm quản lý luôn đẩy các đồng chí ạ! Báo cơm thì được thôi. Nhưng không có người thổi. Tôi không có cấp dưỡng. Tôi làm cấp dưỡng luôn. Hôm nào nhiều thương binh vào thì lại nhờ một đồng chí bên đơn vị vận tải sang nấu hộ.

- Vậy thì mấy đứa chúng tôi nấu lấy ăn cũng được, đồng chí có gì ăn để lại cho chúng tôi.

- Gạo thì có nhưng thực phẩm thì gay đấy!

Lại chính ông bác sĩ làm thủ kho. Anh ta leng keng cái chìa khóa mở cửa hầm kho. Gạo còn nửa hầm. Lông chông vài hộp thịt. Ôi chao, tình hình này rồi ông bác sĩ nuôi nấng cho thương binh sao đây? Đồng chí Ca hy sinh. Mấy cậu vận tải sang khám liệm hộ và ông bác sĩ chạy khắp lán tìm ván đóng cho đồng chí thượng tá cái hòm. Đây là trường hợp ưu tiên một cán bộ cao cấp.

30-6. Chiến sĩ của chúng ta như những thiên thần. Những người anh hùng trẻ tuổi ấy, những người viết văn xuôi chúng ta đứng trước họ, ta cảm thấy mình giống như nhà khoa học đứng trước một vấn đề cần giải đáp. Người ta tìm ra sức hơi nước, điện lực và bây giờ nguyên tử lực. Nhà văn đứng trước người chiến sĩ cũng như nhà khoa học đứng trước một năng lượng mới xuất hiện mà anh phải khám phá và chứng minh.

- Cái tính khách quan của mình là một tính không hợp với không khí bây giờ. Mọi người đều đang sôi sục, như mê đi trong không khí giết giặc. Cái gì thuộc về địch đều không ra gì, chả cần anh phân tích. Cái gì thuộc về ta đều cao cả, đều giỏi giang và đều thắng lợi. Chẳng cần anh giải thích nữa. Trong câu chuyện bình thường, người ta cũng cần động viên cho nhau.

Cô gái trong làng (*Ý phác thảo truyện*)

- Hoàng: Bán bia và nước ngọt ở cửa hàng một làng ngoại ô thành phố
- Phận: Chiến sĩ đặc công giải phóng - người yêu của Hoàng.
- Vợ chồng ông bà Yên: Bố mẹ Hoàng
- Đồng chí Đài: Cán bộ cơ sở thành Huế.
- Thiếu úy Hùng: Mật thám Mỹ, đang theo đuổi Hoàng

Một cái làng ở ven thành phố. Cửa ngõ thành phố. Chuyện bắt đầu bằng những nhiệm vụ mới rất cấp bách mà Đài giao cho Hoàng để chuẩn bị đánh vào thành phố vào sau tết Nguyên đán. Có tin Phận còn sống, Phận về làng. Và thằng Hùng đã bỏ vợ xong để chuẩn bị lấy Hoàng. Và bà con xóm Giáo nhận được những khối thuốc nổ, đạn pháo chuẩn bị đưa vào trong thành.

Anh em giải phóng quân lác đác về bí mật, về đêm. Mục tiêu nhà tên X. cần điều tra gấp cho xong (nhiệm vụ của Hường).

- Làng Giáo ở vùng ngoại ô giáp Huế 3km. Tháng chạp ta. Rét

- Kết thúc: Hường bị bắt và bị lộ vì để cứu lấy một tiểu đội giải phóng, trong đó có Phận và những khối thuốc nổ, Hường đã hy sinh. Toàn bộ kế hoạch và việc chuẩn bị công kích thành phố vẫn giữ vững. Trong lúc bị bắt, bị tra tấn hết sức dã man Hường vẫn tìm cách báo cho Đài những chi tiết cô đã điều tra được về mục tiêu “Khách sạn Hương Giang”.

Hường xuất thân một gia đình thợ thuyền lâu đời. Bố Hường là một người thợ điện trong thành phố đã về hưu. Hường là con út, mẹ Hường làm vườn, nội trợ. Một người đàn bà yêu nước và rụt rè, an phận, cung phụng và sợ chồng như một kẻ nô lệ. Ngược lại bố Hường nghiêm khắc đến tàn ác, nhưng bố cô vẫn ghét Mỹ ghét Tây, khí khái, phong kiến, nhà thờ Quan Vân Trường.

Anh trai Hường tập kết ra Bắc, là bộ đội. Vợ con ở nhà. Ông bố vẫn thường nọc Hường ra đánh, mặc dầu cô đã 18 tuổi. Trong gia đình chỉ nghe tiếng ông bố quát tháo, khạc nhổ, khuyên bảo mọi người: - kể cả mẹ Hường đều nen nét. Những người đàn bà chỉ làm vườn và dệt vải. Mẹ dệt, chị dâu dệt, Hường dệt. Từ bé Hường chỉ hết ngồi sau khung cửi, khiếp sợ trước cơn thịnh nộ của bố và sống trong tình yêu dịu dàng của mẹ.

Cuộc đời con gái tuổi trẻ của Hường với biết bao sự việc mâu thuẫn của xã hội xung quanh tập trung chĩa vào người con gái ấy, tạo nên những sự giằng xé trong tâm hồn cô, một tâm hồn nhạy cảm và tinh tế như mọi cô gái xứ Huế. Và bao trùm lên cả cuộc đời yếu đuối ấy là một bản anh hùng ca âm thầm và lẫm liệt khi cô mất. Hường chết mà để nhớ cho tất cả mọi người, và riêng Phận.

*

Tên Hùng (thiếu úy mật vụ): Một loại Jave của *Những người khốn khổ* cộng sản! Đất này không thể để mọc lên một ngọn cỏ cộng sản được. Hấn 25 tuổi.

Hấn đã học nghề gián điệp tận bên Mỹ về. Và cái nghề gián điệp hình như có là để cho hấn làm: Hấn thích rình mò, thích lôi nhùng cái bí mật ra khỏi chỗ bóng tối. Hấn thích đối phương của hấn có những hành tung kín đáo đến mức hấn phải suy xét, phải gian khổ, phải nguy hiểm để tìm ra. Hấn muốn tự thử thách mình về nghề nghiệp. Tuy chỉ là thiếu úy, nhưng quan thầy hấn tận bên Mỹ đã sang làm chánh mật vụ ở Huế. Và hấn là một tên học trò cung.

Hấn có quyết tâm nghề nghiệp vì hấn căm thù cộng sản đến tận xương tủy. Bố hấn hồi kháng chiến làm mật thám cho Pháp bị ta giết. Cơ nghiệp nhà hấn: ruộng, nhà ở phố, nhà ở quê bị cách mạng tịch thu. Hấn còn mẹ. Hấn được mẹ hấn nung nấu cho lòng căm thù cộng sản. Hấn tự hào hấn có một tâm hồn rắn như thép. Hấn đã tham gia một cuộc liên hoan ăn thề uống rượu pha máu tươi một cán bộ cộng sản giết tại chỗ.

Hấn có vợ lần này là lần thứ ba. Một người đàn bà hấn cướp của một thằng bạn. Nhưng hấn đã chán vợ, vì gặp Hường. Hấn mê Hường. Hấn đã bỏ con vợ cũ xong, chuẩn bị lấy Hường. Việc đó đối với hấn không có gì khó cả. Vì người vợ cũ, tuy đẹp và giỏi giang nhưng hấn không thích nữa thì sao. Và hấn không thể nào hình dung được hấn lại không lấy được Hường. Tuy Hường có cao kỳ, nhưng có sao? Người con gái mà sà ngay vào lòng hấn, hấn không thích. Nhưng chưa có một người con gái nào hấn mê bằng lần này hấn mê Hường. Triển vọng hấn sẽ làm đến tỉnh trưởng, ước mơ của hấn như thế, và trong những bữa tiệc, hấn có bên cạnh một người vợ là Hường làm mọi người phải kính nể. Hấn mong manh nghe đồn thấy Hường hình như có liên lạc với Việt cộng, nhưng chính cái đó càng có sức quyến rũ hấn. Sau này người ta sẽ bảo: vợ ngài tỉnh trưởng vốn xưa là

một nữ Việt cộng. Điều này hẳn đã nói thẳng với Hường. Hẳn cũng biết Hường đã có người yêu đi giải phóng quân. Và người yêu của Hường đã chết.

Tên chánh mật vụ Mỹ trên Huế: Quan thầy của Hùng - Tên, Lusk đại tá cố vấn Mỹ chính thức nhận chức chánh mật vụ Vùng Chiến thuật 1, đóng ở Huế. Lusk là quan thầy của Hùng. Việc Lusk nhân với uy quyền lớn, hứa hẹn một tương lai sáng lạn cho tên Hùng, Lusk tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi các sĩ quan Mỹ và đặc biệt những sĩ quan Việt Nam thân cận, tổ chức ở Khách sạn Hương Giang, một điểm mà Hường nhận điều tra. Trong khách sạn ấy chỉ có Mỹ và sĩ quan được ở.

Phận 25 tuổi. Phận không phải người làng Giáo. Nhưng từ ngày phá ấp chiến lược, Phận đã về đây, ở trong nhà Hường, được ông bà Yên coi như con. Bố mẹ Phận chết cả vì giặc giết như kiểu Trần Dưỡng.

Và Hường yêu Phận như mọi cô gái trong làng yêu những người chiến sĩ giải phóng từ đâu đến ở trong làng mình. Tình yêu của hai người trong trắng, chung thủy và nhuốm nhiều tích chất lý tưởng.

Hay Phận là người trong làng Giáo? Diên nội, diên ngoại.

Phận là người tỉnh khác. Hình ảnh Phận là hình ảnh lý tưởng đẹp đẽ nhất của Hường. Phận là trung đội trưởng đặc công trình sát. Phận kiên quyết, gan dạ, căm thù giặc. Nhưng cũng có nhiều đức tính đức độ của một người chiến sĩ cách mạng. Phận đẹp trai hết sức. Những hành động xuất quỷ nhập thần của Phận mà Hường nghe anh em ban Phận kể cho nghe. Sao anh ấy đến với mình, đến với bố mẹ mình hiền lành vậy?

Phận không muốn hứa hẹn gì với Hường vì anh biết cuộc đời anh sau này liệu có làm khổ Hường hay không? Nhưng Hường hết sức phản đối ý nghĩ ấy. Hường yêu Phận với tất cả tình yêu

cuồng si của tâm hồn một người con gái giàu tình cảm mà bên ngoài tưởng đó là một tâm hồn điềm đạm.

Những mâu thuẫn chất chứa ở Hường:

- Một cô gái rụt rè ý tứ hàng ngày khác khi yêu Phận lại hết sức sôi nổi, say đắm.

- Ghét thằng Hùng đến tận xương tủy khác hàng ngày vẫn phải lấy được lòng nó. Nuôi cho nó cái hy vọng mong manh được lấy mình.

- Khi Phận về là lúc hạnh phúc đến khác cô bị Phận nghi oan và sau bị bắt.

- Sự đôn đại không tốt đẹp về mình ở trong làng khác thực chất của mình.

- Hường, khác cái Liễu trong làng.

Trọng tâm viết về gia đình Hường. Ngoài ra có:

- Trung đội trinh sát của Phận.

- Hùng và nhóm bạn bè ma cô của nó.

- Cửa hàng của Hường với vẻ hai mặt về chính trị đối nhau

+ Cô Thủy bạn gái của Hường.

+ Chị dâu của Hường

+ Số phận thằng Hùng?

+ Một người đàn bà trong làng?

Vợ thằng Hùng đến dọa dẫm và sau thì van xin Hường. Sau đó thằng Hùng đưa Hường đi khách sạn.

+ Một cuộc liên hoan sĩ quan ở Khách sạn Hương Giang mọi người được mang theo vợ. Hường cố đi với thằng Hùng.

Thằng Hùng thường vẫn tự hào nó là một thanh thép, nhưng có lúc nó đã suýt phải quỳ gối xuống trước chân Hường, kêu gọi tình yêu của Hường. Nhưng cuối truyện, khi nó phát hiện ra Hường là một nữ cộng sản thì sao? Trước kia nó say mê Hường như không còn gì ở đời nữa thì bây giờ nó trở lại là một thanh sắt. Chính nó bắn chết Hường bằng mười viên đạn súng lục. Viên đạn thứ 91. Nó có 100 viên đạn, “viên thứ 91 anh sẽ bắn ai? Anh sẽ bắn vào tim anh nếu anh không được em đáp lời hoặc là anh sẽ bắn em cũng nên”.

- Lai lịch khẩu súng lục của thằng Hùng.

- Trên ve áo nó bao giờ cũng giắt một bông hoa Hường.

- Hường là một học sinh, đã học hết trung học, biết giao thiệp.

- Hường và Phận: Hường cứu Phận không bị lộ và cứu đồng đội của anh, cùng những khối thuốc nổ. Do sự sơ hở của Phận?

1. Hường - Liễu (con bạn cùng ở cửa hàng) là người mà bọn mật vụ quận gài vào. Con Liễu ăn lương quận để điều tra bọn sĩ quan đến uống ở đây. Nhưng căn bản Liễu là một cô gái bán mình và chán đời. Cô chán mình và chán cái xã hội xung quanh. Liễu là một tên nữ mật thám rất nham hiểm.

- Tiếng bom B52 dội vào thành phố. Những đoàn máy bay từ Phú Bài bay lên.

2. Lãm là trưởng ty mật vụ quận. Liễu là tay chân của thằng Lãm. Thằng này là bạn của thằng Hùng, chơi thân với nhau, cùng khét tiếng như thằng Hùng, nhưng nó ghét thằng Hùng ở cái thể được cấp trên nâng đỡ hơn. Lãm ở văn phòng tên tướng Mỹ Lusk mới sang. Triền vọng thằng Hùng sẽ vượt lên trên đầu nó, và thằng Hùng đã bắt đầu kiêu.

Khi Hường bị lộ thì thằng Hùng sát cánh với thằng Lãm điều tra manh mối Hường bằng những thủ đoạn rất tàn ác. Thằng Lãm

38 tuổi là một thằng mật thám cáo già. Nó làm việc im lặng và tỉ mỉ. Mềm dẻo và kiên nhẫn nhưng không điên cuồng như thằng Hùng (Thiệu - Kỳ).

Con Liễu có nhiệm vụ làm một con mắt, một cái tai ở quán rượu. Dò xét nhân dân, bọn lính, sĩ quan đến uống rượu. Và dò xét cả Hường. Hường đã đánh tan được mối nghi ngờ của con Liễu. Nhưng không đánh tan được mối ngờ vực của thằng Lãm. Một mình nó bám Hường và cả thằng Hùng kiêu ngạo.

Ông bố Hường thấy nhiều cảnh nhố nhăng của thanh niên xung quanh và đến con gái mình, chọc mù 2 mắt. Uống rượu mù mắt?

- Cái chết của Hường, trước khi chết còn nói chuyện với bố và Phận: Anh hôn em đi, mấy năm rồi, anh không hôn em?

Những dặm đường - Những người trẻ tuổi (truyện vừa)

- Thúc: Chiến sĩ lái xe.

- Am: Bạn thân của Thúc, bị thương nặng

- Vân: Cô bạn học và người yêu cũ hồi đi học của Thúc

- Lưu: Đại đội phó - phụ trách đoàn xe 2. Vợ con bị bom địch.

- Hiền: Lái xe chính của Thúc. Quê Hải Phòng, dũng cảm, nhưng có những nhân sinh quan lệch lạc. Điển hình xấu của lái xe, nhưng Hiền cũng có những mặt tốt để nhận ra khuyết điểm.

- Ý: Cô học sinh trung cấp - nhân viên kho xăng, một cô gái lý tưởng - người yêu của Thúc. Ý chối ngời lên những phẩm chất của một người con gái xã hội chủ nghĩa - Ý là hình ảnh đẹp đẽ, như Thúc. Thúc mất Ý rất đau khổ, vì Ý hy sinh trong một trường hợp rất cảm động.

- Chương: Người yêu và bạn học của Vân hồi học đại học - Chương ở lại một phòng thí nghiệm ở Hà Nội. Chương không được thử thách, có tài, không yêu Vân nữa vì Vân xấu. Muốn chọn một người vợ đẹp.

- Nhưng: Một cô gái công trường, tích cực, hay lãng nhãng sau rất tiến bộ. Ban đầu lãng nhãng với Hiền, sau lấy Lưu. Một hồi yêu Thúc, được Thúc giáo dục.

Thúc: 23 tuổi. Đây là một thanh niên học sinh ở nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Trong trắng, tiến bộ về mọi quan niệm. Tính Thúc muốn được rèn luyện và cống hiến nhiều cho cuộc chống Mỹ, đến khắc kỷ. Tự kìm chế mình về mặt tình cảm. Nhiều cô có cảm tình với Thúc nhưng rất ngại cái tính khắc kỷ ấy, đến nỗi làm một số người ghét là khác. Thúc sống rất chặt chẽ. Luôn kiểm tra mình có đúng là một người cách mạng hay không. Một kiểu Paven. Nhưng Thúc cũng không phải là một ông cụ non. Anh cũng có cái bông bột và non dại của một thanh niên. Không bao giờ kìm mình trước một hiện tượng xấu, trừ lần Hiền đánh người lái xe quốc doanh mà anh vô tình a tòng. Sau anh phải tự phân tích hiện tượng ấy mãi.

Quan niệm của Thúc: Chiến tranh không phải là một cái cớ để cho chúng ta làm càn. Bom đạn của địch không phải là cái màn khói để ta ẩn náu những tính bậy bạ. Xây dựng xã hội chủ nghĩa là xây dựng những con người. Chúng ta đánh Mỹ và tiếp tục xây dựng xã hội chủ nghĩa, nghĩa là trong kháng chiến chúng ta tiếp tục xây dựng đạo đức cộng sản.

Thúc luôn ghi nhật ký và cái tính ấy Thúc học tập được ở Ý, một cô gái rất có khiếu văn học và tỉ mỉ.

Hiền: Hiền nhờ Thúc trong chuyến công tác về nhà (ở Hải Phòng hoặc Vinh), điều tra thử hộ mình xem vợ mình ở nhà thế nào. Kết quả vợ Hiền là một người đàn bà rất tốt, dưới con mắt của Thúc.

Thức cứu cả 5 chiếc xe do Hiền làm rơi tàn thuốc vào phuy xăng. Sau này Thức và Hiền xung đột nhau mạnh nhất. Sau ngày Thức về trạm xăng để chịu kỷ luật, đã cán phải Nhung.

Thức dạy văn hóa cho Nhung.

Thức lúc nào cũng như một ngọn lửa hừng hực, say mê.

Chủ đề: Cả một tầng lớp, một thế hệ thanh niên đứng ra gánh vác nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lý tưởng và niềm vui lớn của họ.

Họ lớn lên về tinh thần hy sinh dũng cảm và đạo đức cộng sản trong nhiệm vụ lớn lao đó, giữa khung cảnh ác liệt đó. Thức là người của một nông trường. Đã học hết lớp 9. Trong những năm ở nông trường anh tự học và thi đỗ lớp 10. Trên cho đi học nước ngoài. Kỹ sư một ngành cơ khí.

5/8/1964 cả một loạt thanh niên nông trường ấy ra bộ đội về đoàn xe số 2 có Thức và Am. Những người khác vào các đơn vị khác. Thức và Am đi học lái xe.

Trong những năm đi học Thức và Vân yêu nhau. Vân tiếp tục đi học lên đại học. Hồi Thức ở nông trường, tình yêu giữa Thức và Vân vẫn gắn bó.

Sau khi ở trường lái xe Tổng cục Hậu cần ra, một khóa học lái xe rất vội vã có 3 tháng, Thức được điều về đoàn xe 2, một đoàn xe phục vụ tuyến đường chuyên chở vào Nam của quân đội.

Thức phụ trách hơn một chục đồng chí về binh trạm 16, trong đó có Am, một người bạn từ ngày ở nông trường.

Thức làm lái phụ cho Hiền. Hiền 29 tuổi, đã đi bộ đội một lần, trở về làm ở xưởng công tư hợp doanh. Buồn lại xin đi lái xe cho đoàn xe 8 miền Tây của Bộ Giao thông. Sau, cả đoàn xe đó sung vào bộ đội. Mặc áo quân nhân. Hiền lại trở lại đời

bộ đội. Hiện ở bộ đội lần trước lái xe của một đoàn văn công quân đội. Anh thích cuộc đời này đây mai đó, không thuần. Dững cảm.

Hiện đã có vợ ở Hải Phòng, lấy sau khi đi bộ đội về. Nhưng vẫn yêu Nhung. Nhung là một cô gái đã đi nhiều công trường. Gái quá lứa 26 tuổi. Tốt nhưng tính hay cợt nhả, nhẹ dạ.

Những ngày đầu tiên cùng làm việc với Hiện, Thức thích tính thẳng thắn và tay nghề thạo của Hiện, nhưng cũng thấy Hiện có nhiều quan niệm lệch lạc về cuộc sống. Hiện là điển hình những anh lái xe tung hoành như không biết có ai trên đời nữa. Từ ngày đầu, những va vấp giữa 2 người đã nổ ra.

Hiện rất lười lái. Đùn cho Thức lái nhiều hơn. Cho nên trong thời gian ngắn Thức gần như lái chính.

Hiện đánh một anh lái xe quốc doanh chở khách và Thức vô tình trở thành tông phạm.

Thời gian đầu, Thức được bầu vào ban chấp hành chi đoàn, đấu tranh nội bộ tốt, có đạo đức, được mọi người mến. Rồi Thức được nhận xe. Anh trở thành lái chính, đơn vị lái xe vẫn ở nhờ lán của đội thanh niên xung phong giao thông và đang làm nhà. Giữa lúc đó xảy ra việc Thức đâm phải Nhung. Trong lúc Nhung trên gheo Thức. Nhung bị thương nằm gần một tháng. Thức bị kỷ luật, không được lái. Điều về tổ xăng dầu.

Từ đó Thức càng quen thân Ý, trên tình bạn trong trắng. Ý là cán bộ trung cấp xăng dầu. Những lần trước đi nhận xăng, hai người đã biết nhau. Thức cứu xe do Hiện làm cháy.

2 tháng, 3 tháng, rồi 5 tháng. Thức không nhận được thư Vân.

+ Thức được trở lại lái xe. Nhận được tin Vân đã có người yêu khác, một bác sĩ nghiên cứu sinh ở trường đại học.

+ Nhung và Lưu xây dựng với nhau. Đám cưới.

+ Một chuyến công tác rất đặc biệt, tất cả ý chí và tinh thần dũng cảm của Thức bật ra trong chuyến anh bị thương vẫn chờ trọn một chặng đường đi hàng.

Bác sĩ bảo 2 năm nữa thì vết thương sẽ ảnh hưởng, nếu không điều trị. “Bác sĩ cứ cho tôi ra. Hai năm thì còn lâu”. Thức lại trở về nắm vô lăng. Nhân gặp Am, biết tin người yêu của Vân đã phụ Vân rồi.

Đánh thành phố Huế

Tuần đầu đánh La Chữ bắc Huế. Cối cũng xung phong, cối của D. Đêm 29/1 đánh địch rút rồi. Dân sợ cứ ngồi trong nhà, nhà ăn tự giác như nhà ăn tập thể bộ đội, ai đến cũng cứ nấu cho ăn. Dạy học trên Huế về xin nhận vào du kích. Bố là quận ủy.

Mồng 10 thì vào Huế, vào lúc 4 giờ chiều. Rút La Chữ vào 3 giờ chiều. Đi qua bột.

Nó đã đồ tú tài - 20, 21 tuổi. Cao, nhỏ, quần ống tuýp, cao bồi. Thành lập du kích do bộ đội chỉ huy, xử bắn một thằng ác ôn: nó giết một đồng chí bộ đội mình. Treo cờ đầu làng cuối làng.

Tập truyện miền Nam:

- *Toán trình sát bị vây.*
- *Chiến sĩ thông tin Cửa Việt*
- *Kan Hồng*
- *Cô y tá*
- *Ký sự của người lính trinh sát*

- *Chuyện hai bờ sông Hiền Lương*
- *Một người cha (chiếc võng)*
- *Đào*

Hồng: Quê Hà Tây. Câu cá trắng ở suối, lấy mỗi kiến trên tổ cây. Mỗi tổ kiến có một cái trứng kiến trắng làm mỗi câu.

Tổ Hồng có 3 người thuộc một D toàn chiến sĩ B41, hành quân vào Nam chiến đấu. Qua miền Tây Hà Trung - Thanh Hóa vào nghỉ ở một gia đình. Ông bố mất, còn bà mẹ và 3 cô con gái. Cô gái lớn nhất 23 tuổi, người yêu của một chiến sĩ cao xạ (vừa hy sinh). Anh chiến đấu ở Hàm Rồng, ngay gần Hà Trung. Cô thứ hai 21 tuổi, đã thôi học sau khi học xong lớp 7. Cô thứ ba 18 tuổi, đang học lớp 8, tên là Thanh. Cả ba chị em đều xinh, bà mẹ rất yêu bộ đội, 3 cô gái cũng rất yêu bộ đội, làm ăn và nội trợ rất giỏi. Hôm tổ Hồng đến, nhà vừa có giò, nấu canh miến, bánh trôi, bánh phồng làm rất khéo.

Thị, Ngọc, Hồng ba chàng trai khu 3 vào nhà khi trời đã tối một lát. Thấy một bóng người đàn bà ngồi ở ngạch cửa, đang quạt. Chỉ thấy lờ mờ vì trời tối. Một cậu lên tiếng: “Chào mẹ, ba anh em chúng con được đơn vị cho xin nghỉ nhờ mẹ một tối. Mai chúng con lại hành quân”. Đây là xóm thường xuyên đón anh em bộ đội hành quân đi B, xóm của trạm giao liên. Cô bé rúc lên cười. Té ra nhà đã chuẩn bị cho anh em đến. Để lại một mâm cỗ. Và bóng người, người đó là cô Thanh, cô gái út. Buổi sớm hôm đó, nhà có giò.

Hôm sau Hồng mệt vì mang thêm một ba lô giúp một đồng chí khác, lại đi đường xa nằm võng ngủ đến 9 giờ. 2 đồng chí lấy cơm ăn, thấy ngủ không gọi, để phần cơm rồi đi tắm. Cô gái đi chợ mua về một tút thuốc lá, một bó võng (quạt hồng bì). Giở màn nhìn anh bộ đội nằm trong võng lại không dám gọi, hai ba lần. Cô ta cứ băn khoăn, lại sợ anh bộ đội ốm, đi nấu cháo hành. Cháo nấu xong, cô ta quyết định gọi Hồng dậy ăn cháo. Tối hôm

đó, họ chưa đi. Bà mẹ kể chuyện người con rể tương lai ở Hàm Rồng - Con lớn tôi gả cho anh ở miền Bắc, gần. Còn hai đứa thì dành cho hai anh đi chiến đấu trong Nam về. Ai giết được nhiều thằng Mỹ thì về mẹ gả cho.

Thị và Hồng trò chuyện suốt đêm với hai cô gái bên hè. Sáng hôm sau, chuyển sang xóm bên, đi 2 tiếng thì tới. Thị, Hồng đi chợ mua lưỡi câu, kim chỉ và thuốc sốt rét. Gặp 2 cô gái, vẫn hai chị em đi chợ. Hai cô gái mua sắm các thứ cho hai anh bộ đội đi Nam rồi cả 4 người kéo ra gốc gạo ngoài đê. Một bữa tiệc: bánh đa kê, vòng... Hoa gạo đỏ ối trên đầu họ. Hai cô gái thuê cho 2 anh em 2 cái túi đựng các thứ đồ lặt vặt. Rồi chia tay, 2 cô khóc, hai người về đến chân tre làng trú quân rồi còn thấy bóng hai chị em đứng dưới gốc gạo. Hoa gạo đỏ rực một chân trời sau lưng họ. Thị đánh trận đầu diệt 3 tăng thành dũng sĩ diệt Mỹ. Trận sau bị thương. Còn Hồng thì về R9, làm cần vụ cho thủ trưởng, gian lao, nguy hiểm nhiều lắm, nhưng toàn công việc không tên cả.

(Tình yêu hay tình bạn = tình tuổi trẻ)

♦ Họ đến một gia đình. Người mẹ cứ gọi mấy anh là các bác, mấy cậu ngược: Chúng con như con trong gia đình... Cô con gái từ ngoài sân đi vào nói toáng lên: “Mẹ phải gọi các anh ấy là các anh chứ lý”.

Anh trạc ngoài 40: mọi người cho anh là một người có khả năng và có lý luận. Mọi việc ở đời đối với anh đều chẳng có gì khó hiểu. Anh không thắc mắc không lưỡng lự, không một vấn đề gì mà anh ta lại không hiểu.

Đây là một con người ưa nhận định, định xét và phê phán. Chỉ cần một mẫu tin tức thế giới, hay trong nước, anh ta có thể đưa ra một nhận định rất lớn lao và quan trọng, để rồi ngày mai nghe một mẫu tin khác anh ta lại nhận định ngược lại.

Che giấu bên ngoài cái lối suy nghĩ chủ quan thiên lệch và *văng tễ* đi là cái lối nói của anh đã bào chữa cho anh. Đây là một lối nói chặt chẽ rất logic làm cho mọi người nhẹ dạ nghe anh và tin anh một cách hết sức dễ dàng. Anh nói hay, cách nói và trình bày vấn đề hấp dẫn, điều đó lại càng hấp dẫn vì anh luôn luôn khẳng định ý kiến của mình và luôn luôn nhận xét rằng những ý kiến ấy là hết sức mới mẻ, tất cả những cái ấy che giấu một sự dốt nát và thiếu thận trọng. Thật ra anh ta làm việc bằng trí óc và bằng tai nghe rất ít, anh ta là một người lười đọc sách vô cùng. Và khi nghe người khác, cũng ít khi anh ta nghe cho hết ý kiến người khác vì khi mới nghe nửa vời anh ta đã vội vàng đưa ra những nhận định, nhận xét, phê phán để giải thích vấn đề cho chính cái người nói chuyện ấy với anh. Bất kỳ một người nào khi đến với anh ta cũng được anh làm sáng tỏ cho một vấn đề gì đó không phải là nhỏ.

Bạn trẻ (tiếp theo)

- Vân người yêu của Thúc hồi Thúc còn đi học cấp 3
- Hiễn lái xe chính của Thúc, một chàng lái xe, 28 tuổi
- Am bạn Thúc hồi ở trường lái xe
- Ý cô phát xăng dầu - hy sinh
- Chương, Nhung: những người đi trước Thúc, những ưu điểm và nhược điểm của họ.
- Quân: Trung tá, anh trai Thúc.

Thúc và Vân là hai người bạn học từ ngày họ cấp sách đến trường. Cho đến khi họ yêu nhau lần thứ hai. Khi Vân đi thực tập ở một binh trạm quân đội, Vân lại gặp Thúc thì họ đã trải qua

một chặng đường dài đầy thử thách gay go cho tâm hồn thanh niên của họ.

Thức đã đấu tranh kịch liệt với Hiền và Thức mất Ý sau khi bỏ Vân và yêu Ý tha thiết.

Vân đã thôi Chương, nhìn rõ Chương và nhìn rõ Thức, sau khi Thức nói với bác sĩ: “Còn 2 năm mới ảnh hưởng đến vết thương như thế đủ cho tôi đánh Mỹ. Bác sĩ cứ cho tôi ra”. Lúc ấy Vân như đứng trước một con người lý tưởng chứ không phải con người bằng xương bằng thịt - Con người mà cô không hề hiểu một tý nào mỗi lần anh ta xuất hiện ở trường Đại học Y khoa, giữa các bạn bè của Vân. Lúc đó, cô đã xa lánh Thức.

Nam Định: Sao cây vùng ta lên (nhanh) *nanh* thế anh ạ.

Ông cụ đồng chí X.: Ông cụ làm *infirmier* ở ga Yên Bái quãng 1919 - 1935. Ông cụ thích nuôi các thú vật. Đồng bào vùng ngược có cái gì cũng đem bán: Con cù lý, ổ gấu. Một lần ông cụ nuôi một ổ gấu chó 4 con chưa mở mắt. Chưa mở mắt mà nó đã ăn tham vô cùng, 4 con chúi vào một cái máng sữa, thế là con này nhảy lên lưng con kia và một con hỗn nhất đã nhảy vào nằm giữa máng tranh phần nhiều, không cho các con khác ăn.

Con cù lý ông cụ tôi cũng nuôi; và một lần có một tổ chèo bẻo ở trước sân, ông cụ tôi cũng trèo lên bắt xuống nuôi. 4 con chèo bẻo con, bố mẹ nó bay mất - sau bỏ 4 con chèo bẻo con vào trong một cái lồng có giá sập. Sập được cả 2 bố mẹ nó. Thằng bố đập đầu vào thanh giữa của chiếc lồng sơn sơn làm bằng gọng ô rất đẹp, và chết ngay. Ngay đêm hôm sau nhốt con mẹ và 4 con con vào một cái lồng khác to và đẹp hơn. Con mẹ cắn cổ 3 con chèo bẻo con rồi tự cắn lưỡi chết.

Còn một con cuối cùng, ông cụ tôi nuôi được một năm, thế mà nó vẫn cắn lưỡi chết.

Con khi mẹ bị đạn, rút một cái lá cây lau nước mắt rồi mới chịu rơi mình xuống. Lũ con nhìn theo mẹ và chạy nháo nhác. Con cù lý cắn đứt một ngón tay của Vân khi Vân cho nó ăn chuối, ông cụ lôi nó ra, quật vào tường, cầm đầu xích quay hàng chục vòng rồi bất ngờ quật vào tường, thế mà nó vẫn xoay người bám 4 bàn chân vào tường như một con dơi hết sức lẹ làng. Ông cụ tức quá, lôi nó vào kẹt cửa, kẹp lấy cổ.

Những ngày Quốc dân Đảng 1930 ở Yên Bái:

Ông đội Luyện bắt ngựa: Lấy tay đập 2 chân ngựa cho nó ngã khụy xuống rồi túm lấy 4 chân, bỏ lên toa tàu.

Giết lãnh tụ Quốc dân Đảng: Những người tù vùng tay bị xích và hô các khẩu hiệu yêu nước. Xác những người tử tù chất lên xe bò, kéo lộc cộc qua con đường đá trước cửa ga, những vết máu đỏ giọt đen sẫm lại và không tan được.

- Anh có thể làm chuồng nuôi voi, nuôi báo, nuôi hổ, nuôi trăn được. Nhưng không thể làm lồng nuôi chim chích chòe được. Tiếng kêu ban mai.

- Đi chặn trâu đàn, trâu núi. Vào một vùng chiến khu của Lâm Dịch chống Pháp cũ (sau ra hàng Pháp) như thung lũng nhỏ một rừng chuối. Vào sâu hơn, ngửi thấy mùi thối. Té ra một ổ hổ. Đánh ngựa chạy ra. Thấy con hổ cứ sây dít trở lại, không chịu đi. Té ra có hai con hổ đang ngồi bên đường đi. Lăn tay nhét tỏi vào mũi ngựa, bịt mắt lại, cả đàn trâu sây xung quanh con ngựa. Súng khoác sau lưng không kịp lấy ra. Nó nhìn mình, mình hơi động đây là nó xô ra ngay. Dịu ngựa đi né sang con đường khác. Sau nó cũng bỏ đi. Một lần khác, đánh ngựa lên núi thấy đàn trâu đứng xếp hàng một chiều về một phía. Thì ra con trâu đầu đàn đang đánh nhau với hổ.

Gấu đỡ cửa chuồng dê. Lách đầu vào, lủ dê mẹ lao ra đánh nhau với gấu để bảo vệ con. Mỗi con dê mẹ, gấu chỉ đâm nhẹ một cái vào mặt, vào lưng là gãy xương, lăn ra chết. Dậy. Bắn súng chỉ thiên nó chạy. Sáng hôm sau đặt xác 6 con dê mẹ trước cửa chuồng. Thế mà con nào bụng cũng chướng lên. Lủ dê con nhào vào bú mẹ, kêu la.

Gieo vùng ở rẫy. Nếu đốt xong, để gio nguội mới gieo thì kiến nó ăn hết vùng, mất mất giống. Lúc tro còn hơi nóng, gieo ngay. Hạt vùng nóng, nở và bắt mầm ngay, rất nhanh. Ở rừng không có gì mạnh bằng anh cỏ gianh. Đốt cỏ gianh bằng cái kim mộc ngầm dưới đất, nó xiên qua gốc cây, củ sắn, cả hốc đá nó trôi lên.

Chồn bay: Là một giống chồn vằn, mặt gần như mặt mèo. Giữa 4 chân có một cái màng bằng da, có lông bọc, khi nó xòe ra nó có thể bay được. Một lần một con bay xuống đồng bằng, lạc vào một căn miếu, người ta đồn có thần hổ bay về.

- Các loài chim giống nhau: chích chòe, bạc má, bông lau.
- Cô gái giao liên - chở đồ, đưa đường - cô diễn viên kịch.

9-8-68. Các chiến sĩ giữ chốt trên đồi 595

2 giờ sáng Bút + Phiệt bổ sung lên chốt. Thúy hy sinh ngày hôm trước đã được đưa về phía sau và một đồng chí bị thương. Đang kiểm điểm và ôn lại trận chiến đấu ngày hôm trước.

- Oanh tạc từ sáng đến 3 giờ chiều.

- Địch lên: Bút cảnh giới. Thấy một cái cần vô tuyến điện cứ lắt lay như một cái lá cỏ gianh, gật gù. Nhô lên một cái mũ sắt. Nó bò ngang. Bút gọi "địch lên rồi Linh ơi", và bắn 2 phát tiểu liên xiên hông, chiếc cần bộ đàm ngã ngay vào miệng hầm. Nó vào gần như đưa tay ra thì với được chân nó.

Hai thằng khác bò lên: Bắn chết 1 tên, chiếc mũ sắt rơi tọt vào hầm. Thân nó nằm vắt ngang trước cửa hầm.

- Cái hố bom trước cửa hầm: Nó lên, bắn chết, nó nhồi xuống hố bom. Lại toang lựu đạn xuống, nó chết từng đồng.

- Đòi cỏ gianh: Ném bom cháy đen, nó lại ném bom đào, lại lật đất đỏ lên.

- Quảng xác chết ngày hôm trước nằm bên miệng hầm. Lôi ra xa sợ nó thấy, nó ném bom cháy thiêu hủy xác, mình bị.

- Hàng ngày trông sang mỏm trước mặt, thấy nó nô với gái điếm trong hào. Bắc ống nhòm như nó đứng trước mũi mình. Bên này nói vừa nó cũng nghe được.

- Bào 18 tuổi, một mình một hầm giết 78 tên.

- Về chiều nó toang lựu đạn vô hầm. Nước vào ngách hào. Tai ù đặc. Người bải hoải.

- Tiếng sáo trên điểm chốt.

- Nó thả thuốc ngủ lên bắt. Chiến hào ta và nó giáp nhau quá. Bên nó và bên ta đều ngủ. Hai bên địch và ta ở tuyến sau lên. Đánh nhau. Giết địch ngủ. Và công anh em bên mình về. Nằm trên lưng đồng đội mà ngủ bê bết.

- Hầm chữ Y trên một sườn đồi

- Nó đưa trực thăng thả một lúc 4 tên xuống (trực thăng đậu giữa lưng chừng chốt mở cửa, thả ra mỗi bên 2 tên). Trường hợp này phải diệt bọn này cho nhanh.

Phiệt: Bị bom B52, đi viện. Cho ra Bắc không đi. Trở về chiến đấu ngày hôm trước đánh, xung kích công được 2 thương binh về phía sau. Cửa hầm của Phiệt bị địch xung phong dữ. Ngổn ngang xác Mỹ, súng đạn điện đài đang nói, vẫn còn cỏ lau. Sáng trắng mờ mờ, gặp lính bắn lăm, lăm lem đang cầm mấy khẩu tiểu liên, bình hóa học dọn lại. Thu + Bào chạy lại bắt tay đưa thuốc lá Mỹ cho hút, thu đồ hộp Mỹ ăn.

4 người kéo một xác Mỹ vắt ra xa. Thằng đen, thằng trắng đầu nó nhỏ thế? Thằng trọc, thằng hói lên đỉnh đầu, thằng còn mũ sắt, thằng đầu trần. Đều vào ngực, vào đầu. Vì bắn gần nên thùng miếng giáp hết, có viên vào kẻ dao găm đâm không thùng, móc ảnh con, ảnh vợ, thư, chỉ đọc *Khe Sanh Việt Nam*, còn chữ Mỹ không biết, tiền, carnet con viết chỉ chút. 4 anh mỗi anh mỗi chân kéo lui không khiêng được. Lựu đạn giắt ở các móc ở áo, quần, một ba lô đạn B90. Lôi xuống hố bom. Thu lựu đạn thủ pháo của nó lại, mở vệt.

Trong hầm chốt, bắn chết 1 thằng địch, gần quá nó nhào tới quơ lấy cổ đồng chí bắn và ngã xuống.

1 thằng bắn BZK90 bị đạn, nó ngã ngửa ra và ngón tay bóp cò. Viên đạn vạch một đường thẳng lên trời và một đám khói to bốc lên phía sau.

- Mọi cửa hầm cho sâu xuống, lựu đạn nó ném vào cửa hầm không lặn vào bên trong được. Phạt tà cửa hầm đi; lấy chỗ bắn quét cho tiện. Cầm nguy trang che cửa hầm giữa lúc phi pháo địch oanh tạc.

Xong một đợt địch rút ra, nằm lẩn ra vệ cỏ, tung bi đông nước cho nhau, tung thuốc lá cho nhau.

24-8-1968

Bùi Văn Hải - 23 tuổi. Bình Sậy, Thạch Thành, Thanh Hóa.
Dân tộc Mường - Bố thoát ly - mẹ chủ nhiệm hợp tác xã, 3 em nhỏ.

Trận địa đánh tank bên con đường cái đá. Những cây cà phê bị tank cán dập xuống. Anh em trong tiểu đội B40 mỗi người chỉ còn 1/2 nắm cơm.

- Những tên lính địch hót đất chữa chiếc tank bị cháy.

- Còn một quả lựu đạn, để dành đây ta với chúng sẽ chia đôi.

- Vết thương băng bằng nilông - ở ngực. Bong bóng cứ phồng ra trước ngực. Kiến thấy mùi tanh nồng tới bu kín ngực và hai bên hông. Đau lắm nhưng không dám kêu.

- Trên đường ra chỉ có Hải biết đường. Nhưng Hải lại bị thương. Nhưng vẫn dẫn anh em ra. Trên đường ra đi qua cao điểm H. Bọn địch bắn vào đuôi một đồng chí trong toán ra trước phải quay trở lại. Chúng bắt được một cái gói tăng và túi gạo rang. Chúng kêu ầm lên: Bọn này, chúng nó chỉ có một dùm gạo mà đánh được suốt mấy ngày hôm nay.

Tên Mỹ Thompson: 23 tuổi, râu dài, mặt vuông, tóc đen, thượng sĩ nhất. Hắn đeo một đồng tiền ở cổ. Dáng điệu rất cao bồi, nhún vai, khuỳnh 2 cánh tay. Bố hắn và chú hắn là chủ một công ty hùn vốn giát thép. Trọng danh dự nhà binh, người thấp. Hắn ở Đức sang.

Tên John: 22 tuổi, con một ông lão bẻ ghi xe lửa, mắt xanh, tóc nâu, mặt bầu bầu, cao lớn. Hồi bé hắn chơi với anh, thằng anh chơi bắn cung, bắn 1 phát tên trúng. Bây giờ hắn lại bị ta bắn trúng vào bắp chân đó. Hắn bị thương trong trận hắn dẫn 20 tên thám báo ngụy đánh nóng ra chột. Trận ấy ta giết được khoảng 10 tên. Bác sĩ ta bó bột và thay băng cho hắn. Hắn cảm động khóc rưng rức. Hắn ở Đức sang.

Quân đội Mỹ chia thế giới ra làm 5 quân khu. Tên này trước kia ở quân khu châu Âu.

Địch trong Tà Cơn: E26 có D1, D2, D3 và D1/9 (E9 tăng cường).

- Mỹ: - 1D pháo 105, 155 (18 khẩu) + 1C tank + 1C công binh + 1C thám báo

- Ngụy: - 1D biệt động 37 + 1D thám báo của Bộ Tổng Tham mưu ngụy.

Khe Sanh lên 471 nhìn Tà Cơn rõ toàn bộ.

Sông Rào Quán dốc đứng. Núi phía D rất cao, địch ít chú ý. Phía Bắc cũng vậy, cao nhất là Đông Tri.

Sinh hoạt của địch trong Tà Cơn: Hoàn toàn dưới hầm, chạy máy nổ xình xịch suốt đêm ngày. Khi máy bay xuống mới có đèn hiệu ở sân bay, lúc màu vàng nó xuống đỏ lên, máy bay chỉ có lượn, cao 1m.

Nhà Tà Cơn: Ban đầu thấy nhà tôn nhà bạt, sau pháo bắn nhiều xơ xác hết, đặc biệt khu vực pháo, phía đông phía tây. Nó di chuyển pháo luôn.

Tank bố trí các trục đường ta có thể vào được.

Cổng ở Tây Nam thẳng ra đường đá như cổng doanh trại ta. Xây khu đổ rác ở Đông Nam ô tô chở ống bơ hầm sát hàng rào, 5, 3 ngày lại đốt.

Kết nước lớn ở khu trung tâm (thấp). Thả bọc nước nilông to trông ánh ánh, thả từ 10 giờ đến 3 giờ chiều, sau khi áp sát không thả thành quy luật. Sáng cũng phải 9 giờ mới tan mù. Sương lộp độp rơi, 4 giờ chiều là có sương mù, đài quan sát không nhìn thấy, phải có tổ quan sát nằm sát chốt địch lợi dụng sương mù để ra. 15/2 áp gần.

Thời kỳ áp sát: Nó sắp xuống oanh tạc rất dữ xung quanh, những thằng đi áp tải, thương binh ngồi sẵn ở sân bay, những thùng hàng xuống, ô tô đưa về kho, có khi đưa phân tán luôn. Ô tô chạy dọc chiến hào của lính, quảng kiện hàng xuống lính từ trong hầm khuân vào. Chỉ có nước tắm là phải đi lầy.

Ngụy vòng ngoài: có đứm đào ngũ. Thời kỳ áp sát nó không cho biệt động ngụy đi, nó đi cho 3, 4 tên biệt động ngụy đi theo.

Thám báo đội lột hồ đội nón đi xa, phái bọn này đi trước giá dân. Khi mình đánh nhau ngày 25/2 vẫn thấy có mấy người đội

nón, mặc quần áo dân ngồi dọc đường đá - dùng máy bay trực thăng chở ra phục kích trên các trục đường ta hay đi. 5, 3 ngày máy bay lại ra chở về.

29-8-68

C39 (C trình sát của sư 304). Đi chân đất trong rừng - đường đi bằng bãi lau. Phát hiện đường voi đi.

Hai bàn tay máu rỏ. Lấy tất chân xỏ vào tay. Vất, trời mưa, rừng ướt át, nấu cơm rất khô. Máu ọc ạch trong giày - khoét lỗ, hót đất ướt bên trên, đóng 3 cái cọc, cây bị pháo kích, róc vỏ ngoài, chẻ thật nhỏ.

Utiti xương cá. Đuôi sau như đuôi cần câu.

Đêm ngủ trên đường voi đi, bắt khum lá lau lại trải nửa nilông đắp nửa. Hai thằng nửa đêm ngủ dậy thấy mình ướt đầm, nilông hấp hơi nóng đọng thành nước rỏ xuống. Sáng ngủ dậy, lăn một vòng như voi xéo lên cỏ lau để làm mát dấu. Ăn cơm rơi một hạt cũng phải nhặt.

Mỗi chuyến đi mang theo 8 nắm cơm, lới suốt cơm nhèo ra, ban ngày đi rừng lau nắng nó lại cứng lại, mồ hôi lại làm nhèo ra. Đến ngày thứ ba vất cơm như một súc củ chuối bỏ héo. Nhưng ăn vẫn ngon. Sau chuyến đi về căn cứ trông thấy nồi cơm mở vung ra thấy thêm vậy.

Tổ tám Tà Con ở chốt cùng D2/U1 (Liều, Cường, Mạnh, Mạc)

Tổ Liều gồm 3 giai đoạn:

1) Đặt đài ở Cơ Plan (biên giới Lào - Việt) bám địch ở khu vực phía sau sư đoàn đề phòng khi ta đánh Khe Sanh địch đổ bộ đường không phía sau lưng.

2) Vẽ sơ đồ sau khi giải quyết làng Vây.

3) Ở chốt Tà Cơn.

* Vào ở với một A của bộ đội Hướng Hóa. Dịch đồ quân xuống khu Cơ Plan. Khu đó trước kia bộ đội 325 đã đặt đài ở đó. còn dấu vết 1 cái lán, 1 cái bếp, và thám báo địch cũng ở đó.

Hai trực thăng đổ quân xuống thêm. Bộ đội Hướng Hóa và A của Liễu định đánh. Lệnh của sư phải đưa bộ đội đến đánh cho gọn. Nhưng cán bộ lên nghiên cứu xong thì bộ đội đi lạc.

Tiểu đội của Liễu gặp địch, 2 đồng chí hy sinh. Đánh nhau, địch chết gần 10 tên. Ngày hôm sau lên, địch đã rút. 36 hố đào thành hình vòng tròn. Còn để lại nhiều đồ đạc, 5 chiếc mũ vải của thám báo, một viên đạn xuyên bên này sang bên kia, vẫn còn dính óc và máu, một chiếc khác còn dính 1/2 chiếc hàm còn rung.

Quan tài Mỹ: nilông dày, to, fermeture kéo từ 2 đầu lại, một tổ của mình chui vừa. Bĩ đong rất nhiều, một thùng Mỹ 5, 6 chiếc bĩ đong. Lính ngủ ăn cơm hấp điện, bỏ nước vào thành cơm. Lính Mỹ ăn miễn, cũng vậy.

Chôn cất 2 đồng chí: Đồng chí H. hôm trước đi đường còn tán chuyện với đồng chí nữ bộ đội địa phương Hướng Hóa sắp đi học. Chôn 2 đồng chí dưới chân hầm mỏm Cơ Plan dốc đứng, trên biên giới Lào - Việt.

Địch đánh bom vào khu vực đài, suýt chết. Bom thả cháy đồi tranh. Đưa đài xuống mỏm thấp, lại kiến thiết hầm hố.

Mồng một Tết âm lịch chuyển về căn cứ, đi 3 ngày. Cá sông Xêpôn của bộ đội địa phương. Chúc nhau. Đi thăm mộ 2 đồng chí.

Làng Vây: 1C trưởng phụ trách 42 cậu vác 42 khẩu B41. 132 hỏa điểm do trinh sát vẽ. Ta tiến nhập, lộ. Trong đồn nó hô: Lộ rồi, đằng sau quay đi thôi.

Xe tank rút ga từ sông Xêpôn lên. Sau khi giải quyết xong, ngày hôm sau địch thả bom bị sát thương bộ đội ta.

Hôm sau nữa mới vào: 1C trưởng, 1 chính trị viên phụ trách 2A ở lại. Gặp đồng chí Thương y tá hôm trước ngoài tiền duyên ngồi chung với Liễu một hầm. Bây giờ gặp nhau mừng rỡ. Vào lúc đêm, không thấy gì. Công binh đưa bộc phá vào phá hầm ngầm. Địch ở Tà Cơn câu pháo sang. Trong hầm tối, Thương bảo anh đưa mũ sắt cho em: một mũ toàn nứt sen và kẹo, thuốc lá Mỹ.

Hôm sau sáng ra bàng hoàng vì xác chết địch để lại. Thương bảo trong hầm này có rất nhiều giấy tờ tài liệu, em thu gọn để trong cái hầm này, em đã phủ chắn lại. Anh thử vào xem. Vào, mở cái chắn lên ra. Té ra một đồng xác chết. Một thằng lính người Vân Kiều đen như than nằm trên cùng, mớ tóc lộn xoăn và bẩn như mới chui từ đồng tro ra. Cái lưỡi nó thè ra, dài và trắng toát như một lưỡi dao. Chạy ra ngoài đấm cho cậu Thương một trận.

C trưởng gọi đi ăn cơm. Cơm có cá, thịt hộp của Mỹ, ngon lắm nhưng chỉ ăn được một bát. Xác chết la liệt xung quanh cái hầm ăn, xác mất đầu xác mất chân, xác phòi ruột. Có thằng chết đứng còn đứng lấp ló bên một ngách hào bên cạnh. Một thằng đứng chết giữa 3 thùng phuy nhựa đường, nhựa đường chảy ra đen hết nửa xác nó và dúng xác nó xuống đất. Có thằng chết mà hai mắt mở tròng tròng. Có thằng lính Vân Kiều giả chết nằm lẫn trong đám xác chết, nó vất lên người nó 4,5 bao cát. Nhưng anh em sờ chân nó thấy nóng liền lôi ra. Nó sụp xuống lạy, 3 thằng khác bị thương nằm trong hầm. Trong gian hầm ngủ của một tổ ở bên cạnh 4 xác đồng chí mình đã được gói vào vải dù hoa. Chờ vận tải tối nay lên đưa đi chôn cất. Bên ngoài nắng như thiêu. Xác chết dần chướng bụng, máy bay trực thăng vẫn bay về về trên đầu thả pháo cối xuống. 4 F4H vẫn

lượn và thả bom. Liều vẽ sơ đồ vị trí phải nép vào 1 ngách hào nhìn ra, mìn lá, mìn điện còn ngấp các lối đi trong vị trí súng, đạn, áo, quần. Cậu Thương y tá tính nghịch chui vào 1 cái hầm phụ nữ ở. Bị 1 quả mìn nổ, cậu ta nằm xuống kịp và lòi ra được 1 cái bao nilông bên trong toàn quần áo đàn bà, áo dài trắng, quần trắng, corset, silip. C trưởng tính nghịch đeo vào ngực mình một cái corset và uốn ngực đi lại giữa gian hầm. Hầm trong làng Vây một nửa nổi một nửa chìm. Bên trên lát tàvẹt và chất bao cát, những ụ súng bị B40 bắn sập, bên trong xương thịt còn thối nh lên.

Làng Vây là một trường đào tạo thám báo.

*

Trường bia của bọn Mỹ - Ngụy: Trinh sát đi qua, tưởng là địch chuẩn bị đi. Nhưng nó đang chuẩn bị bắn bia. Bắn cả 10 thằng 1 lúc. Bắn tiêu liên cực nhanh, 1 loạt dài 300 viên. Bia cao thấp dần, vẽ hình xương người. Bắn như đổ đạn, một thằng Mỹ ra chỉ huy.

Đêm trên Khe Sanh

Qua một đêm, dù trắng rải trắng đồi núi. Cối bắn pháo sáng: Cắc - vút: pháo sáng phụt lên, máy bay C130 dọc R9 vùng Khe Sanh 2 chiếc. Dọc đoạn Ku Bốc trở về phía đông 2 chiếc. Vùng Tà Cơn và các cao điểm phía Bắc 2 chiếc. Thả một loạt pháo sáng. Bay một vòng quay lại bắn một loạt 20 ly thật dài, lại bay sang khu vực khác. Pháo bắn đầu hôm và gần sáng. (Cối và bom tọa độ sát Tà Cơn). Hồi mới đánh thị trấn Khe Sanh, đêm nào nó cũng đánh bom vào thị trấn, vì nó biết, ta vào khuôn đồ đặc. Ban ngày nó ít đánh.

Thị trấn Khe Sanh: Quần áo, đồ đặc rất nhiều. Cửa hàng giải khát, bán đủ loại rượu. Cửa hàng tạp hóa hàng tết cơ man chưa kịp bán đi. Các loại vải hoa, vải sòng sọc, mứt, kẹo... Chúng ném

bom làm tung tóe từng súc vải hoa ra ngoài đường. Bom ném tan hoang, người đã bỏ đi. Dân phía bản Ku Bốc say nhất đồ đặc. Bộ đội chốt 1A. Nhà dân nhà nào cũng có từng hòm đạn súng trường, súng máy, cả đạn cối, lẫn với họa báo Mỹ, từng xếp ảnh con gái cối trường. Từng xếp thư từ và quần áo lính vứt ngoài cửa.

*

Các lối xuất kích của bộ đội từ rừng ra R9.

Bộ đội đi ra kìn kìn. Chỉ có 2 lối ra. Bom rơi xuống, khói um lên một lát. Tan khói lại thấy cái dòng người chuyển động ấy. Bộ đội thông tin đi rải rác, những đoàn bộ binh nguy trang dài dằng đặc không hết. Những đơn vị pháo kền cằng, ị ạch. Những đoàn cẳng thương đi hun hút về phía sau.

Từ phía R9 đi vào, cũng theo vào lối mòn ấy, là từng đoàn dân Vân Kiều từ trong ấp chiến lược đi về với giải phóng. Bọn vợ con lính và bọn có nhiều dây mơ rễ má với Mỹ - Ngụy đã có ý định suốt đời đi với Mỹ thì đã đi, đã kéo vào Tà Cơn rồi và từ Tà Cơn, máy bay C130 đã đưa chúng đi về các căn cứ của chúng. Còn đây là những người dân thấy cần phải đi với giải phóng, cần đi với cuộc đời ngày mai của mình. Họ đi thành từng tốp, mỗi tốp vài ba gia đình. Gùi nặng. Sợi dây gùi tỳ trên trán, miệng phì phèo điều thuốc nặng. Tay cầm cành lá thật to nguy trang. Mỗi tốp có vài con chó chạy theo. Họ có vẻ ngượng ngịu và im lặng thấy bộ đội hỏi han cũng vậy. Những anh cán bộ địa phương Hướng Hóa đưa họ đi đến chỗ lĩnh gạo. C địa phương cho họ sắn, một vài toán không đi theo cán bộ đến cùng mà tạt vào một lối mòn trong rừng lấp ló những anh giải phóng, đó là lối về bản cũ của họ. Phát phơ vài cây chuối, một cái cột nhà trơ trọi. Bộ đội lại xua họ đi. Bom đạn đã cày lên những hố đỏ loét, mới thôi. Họ lại đi. Họ biết mình chưa thể về làng cũ được, đã không ở trong khu địch kiểm soát mà ra thì phải ra xa nữa,

ra đến ngoài bờ sông Xêpôn và đi về phía Nam xa hơn, tức là họ lại phải đi theo các anh cán bộ Hướng Hóa. những con người cũng ít nói như họ.

Vùng Khe Sanh con chim cũng bị diều. Có giống chim to và tròn như chim cu, lông dày và đen xám màu tro, đậu trên các cành cây trơ trọi vì bị bom phạt, giữa những bãi B52 tan hoang.

Bộ đội ném đá xua nó đi, hòn đá rơi đánh "*cách*" vào thân cây, làm vỡ ra một lớp than, nó vẫn đỗ yên. Nó diều rồi.

Lao Bảo: Có sân bay cỏ ngập - Địch bắn pháo vào luôn. Có dân ở nhưng đã bỏ đi. Xe đạp vắt ngổn ngang. Khu nhà giam cũ quét vôi trắng toát như một cái biệt thự. Đi qua Lao Bảo, cái nhà tù cũ, máy bay đi qua lại nện bom.

Rừng Khe Sanh giáp R9: ổ lợn lòi, đầu hổ.

Hầm bị lấp. Đất cao 7, 8m, một lớp đất một lớp cỏ gianh. Đất bít kín 2 lỗ mũi và cuống họng người chết, moi ra được 1 cái lỗ, 3 khuôn mặt ghé vào đó. Nửa người vẫn bị chôn trong đất. Anh em ở trên đào đất xong, lòi lên. Anh nào anh nấy rũ xuống như con gà đã cắt tiết.

Trung đội đi trước. Đi chân không, đi trên đá giữa suối không dám dẫm lên hòn đá cao, sợ để dấu vết. Muốn nghỉ một nơi nào thì phải đi vòng quanh rồi bắt ngờ quay lại nơi vừa đi qua.

Một số hoàn cảnh chiến sĩ

Những đứa con

1) Một bà mẹ có 6 con 2 gái, 4 con trai đi bộ đội. Đã báo tử 2 đứa. Báo tử đến đứa thứ hai thì ông bố buồn quá ốm và mất. Bà mẹ đang rục rịch cho đứa thứ 5 lên đường nhập ngũ. (Bố là đảng viên).

Lại một tin sét đánh đến. Đứa thứ ba lại hy sinh ở mặt trận. Như thế là 3 đứa con đã hiến cho tổ quốc và ông chồng đã sinh bệnh mà mất.

Cả nước đang bước vào cuộc tổng phản công. Bà mẹ ưng thuận cho đứa con thứ năm lên đường.

Buổi tiễn đưa (1 con đầu mắt hờn kháng chiến) (Tổ quốc)

(Người mẹ và ông đại tướng)

2) Người chị: Ngung, quê bên đường xe lửa Hà Nội - Phủ Lý, gầy yếu, có 1 cái răng nanh trông tướng rất con gái. Đêm sáng trăng, từ Khe Sanh ra Nghệ An, Ngung nằm kể về người chị gái của mình:

- Chị tôi đi thanh niên xung phong từ năm 17 tuổi.

Ông tôi rất phong kiến, không muốn cho con gái đi học nên chị tôi chỉ biết đọc biết viết. Năm tôi học lớp 4 thì chị tôi mới đi học bổ túc thêm, về nhà học thêm với em. Tôi bảo thêm cho chị Nhân tôi. Chị tôi làm suốt ngày, quần quật. Tôi bảo một, chị tôi biết hai. Chị tôi học thông minh hơn tôi nhiều. Giá nhà đỡ neo một chút, chị tôi đi học nhà trường thì không biết chị tôi học thông biết chừng nào. Chị tôi học toán rất nhanh, nhưng chị tôi lại có khiếu về văn hơn. Tôi đoán thế, chữ chị ấy thì lại xấu. Chữ viết như rơm như rạ nhưng đọc những hàng chữ ấy trong những bức thư chị ấy viết cho những cô bạn, nhất là sau này chị ấy đi thanh niên xung phong viết gửi về cho mấy người bạn gái ở làng, thì hay lắm. Chị ấy tả cảnh, tả người, tả tình giản dị mà như vẽ ra trước mắt những khung cảnh trên tuyến đường giao thông 22 mà chị đang làm việc. Nhà tôi chỉ có chị Nhân và tôi là lớn. Chị ấy đi thanh niên xung phong được 2 năm thì tôi đi bộ đội và vào Nam chiến đấu ngay. Ở nhà bây giờ còn 4 em: đứa lớn nhất 12 tuổi, đứa bé nhất mới lên 3. Công việc chị tôi làm trước đây giờ bố mẹ tôi phải cáng đáng nên cũng vất vả thêm.

Tôi kém chị tôi 2 tuổi. Năm nay chị tôi 20 tuổi. Tôi 18. Tôi nhớ chị tôi đi hơn một năm rưỡi thì được về phép. Từ Quảng Bình đi phép về ngoài này không phải là chuyện thường. Phải vượt qua bao lớp bom đạn.

Hôm đó sáng trắng, xóm tôi vừa bị bom. Nhà tôi cũng bị một quả rơi gần hồi nhà, nửa mái sau tróc hết. Chỉ còn rui trơ ra như một hàng xương, ánh trắng lợt hết vào giường anh em tôi nằm. Buổi chiều chỉ kịp xếp dọn trong nhà ngoài vườn, chưa kịp sửa lại mái. Quanh nhà khói bom còn hăng. Quãng 11 giờ đêm thì chị tôi về. Đội nón, mặc áo thanh niên xung phong như áo bộ đội, quần đen, đi giày vải. Tôi thấy chị ấy thấp lùn cùn, chả nhớn được tý nào, nhưng khi chị ấy bỏ chiếc balô ra thì tôi lại thấy chị tôi cao hơn hồi ở nhà nhiều. Lũ em quây lại, cái balô mở ra chỉ có một bộ quần áo, còn toàn là thư. Chị tôi, một tuần lễ sau lần vào dọn nhà rồi đem thư đi đến tận nhà cho chúng bạn. Xe đạp không có, thế mà có ngày đi sang huyện bên 15, 20 cây số để đưa thư. Mỗi ngày đi về lại khoác về đủ mọi thứ đồ đạc: vải, quần áo, giày dép, cặp tóc,... là những thứ gia đình người ta gửi cho con cái ở trong tuyến lửa. Tôi hỏi: Rồi chị mang đi thế nào cho hết. Chị tôi cười: Làm sao mà tao không mang được, có gì.

Ngày chị đi, tàu chạy qua nhà. Chị tôi ở địa điểm tập trung đi vào trong miền Trung cả nhà tôi đoán thế nào chị cũng đi chuyến tàu ấy nên bố mẹ và cả 5 anh em chúng tôi ra đường tàu đón.

Chị tôi ngồi trên toa tàu chật ních và ồn ào nhô nửa người ra ngoài mà vẫy. Rồi khi tàu đi qua, tôi thấy chị tôi vẫn nhòai nửa người ra ngoài mà nhìn quay lại. Tôi đoán đêm ấy thế nào chị tôi cũng khóc, chị ấy rất hay khóc một mình.

Từ hôm đó chiều nào mẹ tôi cũng ngong ngóng chuyến tàu 5 giờ chiều chạy qua nhà. Cho đến khi bom thả, tàu không chạy nữa mới thôi.

Chị tôi, sau lần về phép ấy được đi học y tá. Tôi ở trong B ra, tìm gặp chị ở Cẩm Xuyên. Hai chị em gặp nhau, mừng ra nước mắt.

Hôm đầu tôi đến tìm chị tôi ở khu nhà khách. Phép người ta cho 1 ngày, chị tôi ở lại với tôi 2 ngày. Hôm sau về, C trưởng chị ấy chỉnh cho. Lần sau chị tôi đi lấy gạo lại ghé vào thăm tôi, nói chuyện bị chỉnh, chị ấy lại khóc. Hai lần đầu đưa tiền cho tôi, tôi đều phải lấy. Không lấy là bà ấy lại khóc cho mà coi. Lại mua vải đem đến cho tôi. Làm như ở bộ đội phải mặc thiếu ấy! Hỏi ước xem chị ấy đã yêu ai chưa. Chị ấy bảo, tao chưa lấy chồng, công cha mẹ chưa báo được gì. Tao chưa lấy chồng. Lần này chị ấy chuẩn bị đi học y sĩ.

Người lính kiến trúc

Tuyển - chiến sĩ trinh sát xuất sắc: ngày trước, tôi cầm cái bai (bay) bây giờ tôi cầm khẩu súng.

Năm tôi đang xây cái nhà ngân hàng tỉnh thì địch bắt đầu bắn phá thị xã Ninh Bình. Lần trước nó bắn cầu nhưng không trúng, lần sau nó bắn chày một nhịp cầu sắt, và cái nhịp cầu tự nhiên đổ ra như thanh sắt lõi từ lò nung ra và rỏ xuống sông như một mẻ thép chảy.

Tôi cưới vợ trong những ngày ấy. Vợ tôi làm kế toán ở Ty Kiến trúc. Đám cưới chúng tôi làm ở một xã, ở đó đội xây dựng chúng tôi đang xây nhà kho thóc. Hồi đó chúng tôi không làm nhà tầng ở thành phố nữa mà chuyển sang xây nhà kho thóc phân tán ở các xã, xây công sự tránh máy bay cho trường học các em và vào núi xây những khu cơ quan sơ tán dọc hang núi đá vùng xích thổ.

Cưới vợ xong thì tôi cũng rời cái bai, dự một bữa cơm chia tay với vợ và anh em trong đội và lên đường nhập ngũ. Vợ tôi,

một năm sau được cử đi học lớp trung cấp kiến trúc. Hiện nay đang học.

Chẳng hiểu sao hồi tôi ở trong chiến trường lại có tin về là tôi hy sinh rồi. Nhà tôi người ta đến chia buồn chật cả nhà. Vợ tôi từ nhà trường về, khóc đúng một tuần rồi mới lên trường, hai mắt sưng húp. Tin ấy có từ dạo Tết, thế là đến gần đây nhà tôi lại nhận được lá thư của tôi viết vào dạo tháng năm. Bọn con gái lớp kiến trúc liều thật, họ tự tiện bóc thư tôi rồi đọc trước với nhau, rồi gọi vợ tôi đến và một cô đọc to lên. Thế có chết tôi không? Thư tôi viết thật dài, trong đó lũ con gái cứ nhại đi nhại lại câu: “*Sau này, chúng mình sẽ xây dựng lại tất cả. Ngày ấy em đã ra trường và anh cũng ở chiến trường về. Hai vợ chồng mình đi bên nhau sẽ sặc sụa lên mùi vôi vữa...*”

Nhật ký của 1 vô tuyến điện trình sát

1-9-1968. - Tên một đài: Q4

- Máy trên vai siết lấy 2 xương, hai lồng ngực như bị căng ra. Hơi thở rất bồng phả ngay vào mặt mình. Không có cơm. Anh em vận tải gọi vào cho ăn cơm vì nghe tiếng ca thần ngoài suối. Gặp bạn học cùng lớp cùng làng, 5 phút rồi đi. Bạn đưa cho một hộp sữa. Bạn đi vận tải.

- Máy bay hoạt động nhiều không thối được cơm. Lấy bánh lương khô hòa với nước, thay bữa sáng.

Gió Lào thốc trên đồi Q4. Trưa 2 trực thăng võ trang bay lượn ném đạn 20 ly, cối xuống. Từ Q4 có thể nhìn ra tứ phía: Làng Vây, dòng Xêpôn bên đông. Phía bắc là R9 như một dải lụa đỏ vắt ngang các dải đồi.

- Dọn máy, chuẩn bị thu đài. Từ biệt Biểu + Tuấn, nhìn 2 bạn mang đài đi khuất dần theo nẻo rừng. Hôm sau 1 chiến sĩ trình

sát khác bổ sung đến. Đó là Quang 19 tuổi. Quang ban đầu tỏ cho mình biết là 1 con người khiêm tốn.

Nặng vào cửa hầm. Ve kêu.

- Côlôwát: Đài, mây phủ

- Định tiến lên chiếm đài: vội vàng nhét tập tài liệu mật vào xắc cốt, khoác lên vai, kéo chiếc máy ra khỏi hầm.

5 phút sau định lên thì chúng mình đã rút hết. Nồi cơm và nồi canh mà tụi mình mang từ ngoài suối về, mới kịp ăn một nửa, vẫn còn đó. Tiếc đứt ruột. Gần một tháng trời bây giờ mới nhìn thấy nồi cơm nóng. (Cà mèn canh lá lốt, nồi cơm phải đưa ra tận ngoài suối nấu, mang về. Cả nửa tổ vất vả 8 tiếng đồng hồ mới được nồi cơm đó.)

Rút sang đồi bên. Trục thẳng chung quanh cứ bay sát trên đầu. Trông thấy cả thằng lái và bàn tay nó cầm vòng lái.

Thơ: *"Côlôwát đỉnh núi cao nhọn hoắt
Dưới chân thù như một mũi chông"*

Nhật ký nhà văn: Khó khăn khắc phục, đã trót thì bốp, tiếng chim kêu dài từ thời kháng chiến còn mãi đến giờ.

- Dúm lửa trời mưa.

(Bài thơ giao liên của một anh cán bộ E. Bài thơ mở đầu bằng cái giọng hùng khí cổ kính và đột ngột. Kết thúc bằng một câu thơ rất hiện đại cũng như con người của mình)

*"Lớp lớp quân đi reo bốn phương
Trường Sơn ca tiếp khúc lên đường
Ve kêu bên vũng ran rừng khách
Sư đoàn nối sư đoàn vào chiến trường"*

Chu ở lại làm chính sách sau khi đơn vị rút: 12-6 đến 26-7-1968. Toàn F có 26 người ở lại. Bản cũ: cây chay

Lá cờ ba que kéo lên trên vùng Khe Sanh: dưới chân nó là lính Mỹ, bao cát Mỹ ghép công sự, kẹo sao su Mỹ bọc trong những túi nilông, ảnh khỏa thân Mỹ vào tận trong các gian phòng của vợ lính, của các gia đình người dân Vân Kiều, những nếp nhà sàn trong các ấp chiến lược là những lối sống Mỹ, những quan hệ rất Mỹ giữa con người và con người.

Hình ảnh các khu ấp chiến lược Vân Kiều: sự mê muội về tư tưởng và sự văn minh về vật chất (đài, đồ đạc).

Nhật ký đồng chí Biểu - một chiến sĩ thông tin điện đài dũng cảm: Gặp địch ôm lấy đài lẫn xuống chân núi. Dấu đài. Lên bám địch.

14-12-1967: Trạm số 1 của đất nước Triệu Voi. Trời vẫn mưa lai rai và rét. Cảm thấy Việt Nam - Tổ quốc đã cách vời. Hôm nay lĩnh 5 ngày gạo và thực phẩm chỉ có muối.

15: Đêm thứ 2 ở nước bạn. Một đêm trăng đẹp. Rừng nứa. Bóng trăng rọi qua lá, bàng khuâng nhớ nước. Bên mình đêm nay cũng có trăng như thế này chứ? Không, bên mình dạo này đang mùa mưa, có trăng nhưng chắc không sáng thế này!

16: Sáng đi đến trạm T3. Chiều đi tiếp sang trạm mới vượt cầu treo trên sông Ta Lê. Dưới chân nước chảy rất xiết.

19: Nghỉ tắm giặt. Phải đi 4km mới có nước.

20: Hôm nay nghỉ ở 1 bản. Bản Lào thật là đẹp. Mái nhà ôm vòng lấy sàn nhà như một cánh tay tròn và mềm mại. Mái lợp tranh vàng rộm, mái tranh dày đến 5 phân, hai đầu hồi uốn cong chứ không nhọn như đốc nhà bên mình. Một dòng suối mát lượn quanh bản. Nước mát và sạch không tắm ở đây là phí.

23: Vượt một con sông khi trời vẫn còn tối. O giao liên chèo đò. Qua sông húc phải một tiểu đoàn pháo ị ạch trước mặt. Thế là mình cứ phải đi sau, chậm như bò ra đường. Thương lính pháo.

31-12: Đến vị trí tập kết từ hôm qua và bắt tay vào làm công sự ngay. Trên trang nhật ký cuối cùng của năm 67 này, mình không biết viết gì, vì tâm trạng mình trong những ngày này rất xao xuyến.

1-1: Sớm nay nghe tiếng Bác chúc tết. Cảm thấy yêu Bác vô cùng và Tổ quốc Việt Nam ở ngay bên mình, trên mảnh đất chiến trường này. Và Bác ở ngay đây mà nói với cả nước.

7-1: Đến Hang Giời được gặp các o bộ đội Vân Kiều. Thoạt nhìn tưởng là các em thiếu nhi vì có o mới 16, 17 tuổi. Người nhiều tuổi nhất là 19 tuổi thế mà đã 5, 6 tuổi quân rồi.

9-1: Chuyển quân: Ở khu rừng rất nhiều chè rừng. Chè rừng lá nhỏ, màu xanh sậm như chè ở xuôi. Vò ra nấu nước cũng thơm và đậm.

12-1: Cuốn gói lên đường. Lại vượt sông Xêpôn. Mấy ngày qua chuyển gạo liên miên.

14-1: Lại từ Hang Giời đi Holé. Ba tiếng đầu đường khô nhưng 3 tiếng sau đường rất trơn. Dốc đứng, thật là khí hậu lạ lùng, cùng một con đường mà bên mưa bên nắng.

18-1: Chạy vạy mãi mới có ắc quy làm việc. Cùng 1A trình sát đi đặt đài. Tối đến chân cao điểm 658.

19-1: Cơm xong, lên đài, 8 giờ liên lạc được với nhà. Thế là từ nay bắt đầu những ngày gian khổ trên đỉnh Côlôwát.

20-1: Côlôwát sừng sững giữa trời. Côlôwát có cái dáng hiên ngang bề vệ hơn mọi đỉnh khác ở xung quanh mình. Mang trên mình hơn 600m chiều cao, Côlôwát có niềm kiêu hãnh được vượt lên trên chúng bạn. Sáng chiều mây áp đỉnh. Trên đỉnh không lạnh mà đã cảm thấy cái khí xuân ấm áp từ phía Bắc tràn xuống. Từ Côlôwát có thể nhìn ra bốn phía.

Nhìn về Tây Bắc ta thấy: Bên trái là dòng Xêpôn xanh biếc cuộn cuộn chảy. Trước mặt là con đường số 9 như một dải lụa đỏ vắt trên một đỉnh đồi bằng. Dọc đoạn đường 9 đó là làng Vây, cách 3km mất thường có thể nhìn thấy bọn lính đi lại trong đồn. Bên trái làng Vây là cao điểm 300. Quá về phía Bắc làng Vây vài cây số là Tà Cơn bên phải. Dùng ống nhòm nhìn Tà Cơn rất rõ, có thể đếm được từng chiếc máy bay trên đường băng và những nóc nhà trong ấp chiến lược.

21-1: Tiếng súng Đông Xuân thắng lớn đã bùng nổ. Đêm qua ta đánh Khe Sanh. Ta lại pháo kích Tà Cơn, kho xăng cháy sáng trắng trời, máy bay gầm rú.

22-1: Đã chiếm hoàn toàn Khe Sanh và chốt các vị trí xung quanh. Định chạy về Tà Cơn và làng Vây. Hôm nay máy bay trực thăng xuống lấy xác và lính bại trận về Tà Cơn. Từ Côlôwát nhìn thật sướng mắt.

23-1: Định oanh tạc lung tung. Trên Côlôwát vách hầm rung lên vì B52. Nhưng mình vẫn ngồi yên làm việc. Tung sóng điện mang tin chiến thắng đi khắp vòm trời.

24-1: Đã mấy ngày mình thức trắng để làm việc. Canh máy liên tục. Những tin thắng trận làm quên mệt. Sau mỗi phiên nghe pháo dội quanh hầm, mình rút thuốc lá nằm nhớ lại tiếng súng địch cầm canh hồi kháng chiến mình còn nhỏ. Mỗi lần pháo bắn mình lại thu mình trong lòng bố.

25-1: Tin anh Chúc hy sinh. Anh Chúc hơn mình 7 tuổi, mình và anh Chúc cùng quê, 2 làng cách nhau có một cánh đồng nhỏ. Hai người cùng về phép, đi một đường về chuyển chuẩn bị đi B vừa rồi. Anh Chúc ít nói, suy nghĩ nhiều. Anh Chúc ở A anh Liễu...

Hôm ấy, một B biệt kích đổ xuống gần đài anh. Anh cùng 2 đồng chí được giao nhiệm vụ bám sát toán biệt kích. Khi cách

bọn địch 50m thì chúng phát hiện được. Các anh ham đánh quá, bọn địch từ trên đỉnh đồi bắn xuống, 15 trực thăng võ trang yểm hộ và bỏ bom cháy. A anh Chúc diệt được 3 tên trước khi chết.

26-1: Hôm qua mặt trận thông báo địch tăng cường cho làng Vây 2D.

Hôm nay chúng cho máy bay vận tải đến thả dù tiếp tế (đường bộ đã bị ta cắt). Hôm nay nó thả 213 dù. Tối qua và tối nay ta đều bắn pháo vào làng Vây. Có tin chúng hoang mang lắm và bị thiệt hại nặng.

27-1: Kể từ hôm nay mặt trận ra lệnh ngừng bắn 7 ngày vào dịp Tết Nguyên đán. Thế là hết hy vọng đánh làng Vây trước Tết. Không hiểu ý định mặt trận thế nào chứ ở đây nhìn bọn lính đi đi lại lại trong cứ điểm mà nóng ruột, chỉ muốn choảng ngay. Lại phải chờ 7 ngày.

28-1: Bọn địch vẫn chưa chịu ngừng bắn vẫn đánh phá. Cối làng Vây vẫn bắn trả ra xung quanh. Chiều, một máy bay tâm lý chiến đi phát thanh. Chúng nhải đi nhải lại mãi câu: “Chính phủ quốc gia sẽ giúp đỡ các bạn”. Sau mỗi đoạn nói, chúng lại mở nhạc, vẫn điệu kèn đám ma để thêm muối cho bài phát thanh nhạt nhẽo của chúng. Anh em nghe tức lộn ruột. Nếu không có lệnh ngừng bắn, ông đã cho mày một điểm xạ rồi!

29-1: Càng ngày cuối năm địch càng đánh phá ác liệt. Đã có mấy đợt B52 rải quanh Cólôwát. Khói bom đen kịt quanh miệng hầm. Ban đầu nghe bom B52 cũng hơi hoảng, nhưng bây giờ thì quen rồi, đêm nghe tiếng sáo trên Cólôwát. Chiều đến trong căn hầm nhỏ đã có phảng phát hơi xuân. Làm xong phiên việc, nằm dài trong hầm hút thuốc chiến lợi phẩm từ Khe Sanh gửi lên, mặc cho pháo bắn dưới chân. Bướm dờn ngoài cửa hầm. Buổi tối các đồng chí đi công tác về cho biết hôm nay

đã là mùng 1 Tết. Mình cũng sốt. Thế là đã qua một ngày của năm mới mà không biết. Chợt nghĩ đến quê nhà. Thế là hôm nay mình chỉ chén lương khô. Lúc này mới chợt nghĩ mà chạnh lòng nhưng mà tự hào vô cùng.

30-1: Suốt đêm qua và ngày hôm nay không liên lạc được với nhà. Đầu tiên mình tưởng đài mình hỏng nhưng không, liên lạc với các đài bạn vẫn tốt. Lo máy nhà có việc gì, mình ngồi bên máy suốt ngày xem có nghe được tiếng ở nhà không nhưng vẫn biết tâm.

31-1: Vẫn không bắt liên lạc được với nhà. Sáng nay 2 đồng chí đã về nhà rồi. Tình hình địch A2 rất khẩn trương nhưng không làm cách nào báo về được. Hôm nay 380 cũng không lên máy.

1-2: 14 giờ bắt liên lạc với nhà, nhưng nghe quá nhỏ. Thì ra nhà đang trên đường di chuyển.

2-2: Hôm nay đài mình ăn tết. Mỗi người được một nắm cơm nhỏ bằng nắm tay như mọi hôm, nhưng thức ăn tươi hơn, thêm mấy chú cá măng bằng ngón tay bị chết bom và 1/11 hộp thịt. Gọi là ngồi bên nhau, bên mâm cơm như thế, nói chuyện ầm lên, thật là vui vẻ như... Tết ở nhà. Nhưng đài trưởng đã cắt đứt. Lộ mất.

3-2: Hôm nay một ngày đẹp trời, mọi mỏm núi xung quanh như xích lại gần đài hơn. Lại cũng có thể nhìn được từng chiếc hầm ở làng Vây. Những dãy núi mọi hôm rất mờ trong sương, hôm nay nổi bật trên nền trời xanh thẳm. Thị trấn Khe Sanh cũng hiện rõ mồn một với những bức tường vôi trắng.

4-2: Ta bắt được 1 tù binh Mỹ trong khi hắn đang dẫn 1A lính Fumi đi sục quanh đồn.

5-2: Pháo ta thỉnh thoảng bắn mấy quả vào A2. Bọn lính chạy nháo nhác.

6-2: Hàng tết về, mỗi người được 7 liều thuốc lá và 5 cái kẹo, 1/4 gói trà cho cả tổ trên đài. Tối pha trà, đang uống thì pháo ta nã dữ dội vào đồn, anh em mừng, bỏ cả cuộc trà chạy ra đài quan sát. A2 khối mù mịt dưới làn đạn như rơi quất của ta. Trần vào chỉ huy sở địch. Pháo địch ban đầu còn bắn được mấy quả, sau thì câm tịt.

7-2: Đêm qua, ta đánh A2, ngồi trong hầm nghe bộp phá và súng của ta mà ngửa đến mười đầu ngón tay, chỉ muốn xách súng xông ra cùng anh em xông vào đồn. Nhưng cái đài như nhìn mình, và nó giữ mình lại.

13 giờ tiếng súng ngừng. Chỉ huy sở báo về, ta đã chiếm xong đồn. Sướng ôi là sướng! Thức đến sáng.

Gần trưa máy bay oanh tạc A2 để xóa vết tích công sự. Ba máy bay lồng lộn thả bom phá và bom cháy xuống. A2 giờ đây đã biến thành một đám cháy khổng lồ. Lửa liếm lên mái nhà của bọn biệt kích và lên cột cờ. Đứng trên Côlôwát nhìn xuống mới thấy hết cái sướng của chiến thắng, lúc này.

8-2: Buổi sáng A2, làng Vây 2 lạnh lùng như một cái xác chết, không một tiếng động nhỏ. Đứng trên Côlôwát thật tỉnh mắt mới nhìn thấy thấp thoáng bóng những chiến sĩ ta đi lại trong đồn, rất khấn trương. Làng Vây 2 chiều qua đã phải rút chạy về Tà Con rồi.

9-2: Trời mù cả ngày không quan sát được.

10-2: 11 giờ sân bay Tà Con bốc cháy dữ dội. Máy bay lồng lộn đánh phá lung tung.

24 giờ pháo ta lại kích mạnh vào Tà Con cấp trên báo địch có thể rút Tà Con. Phải tăng cường quan sát.

11-2: Kết quả cụ thể chiến thắng làng Vây. Ta diệt gần 1000 Mỹ - Ngụy.

12-2: *Mấy ngày nay được ăn cơm sốt. Anh em lợi dụng trời mưa xuống lấy nước lên nấu cơm. Cơm nóng ăn với mắm kem và canh rau đay rừng, ăn không biết no là gì.*

13-2: *Cơm xong vừa về đến hầm thì bom nổ cạnh đài. Vách hầm rung lên. Đất đá rơi lung tung nhưng không việc gì. Ngày mai phải nguy trang lại đài.*

14 - 16-2: *Địch vẫn đánh phá dữ dội A2, làng Vây, Khe Sanh và xung quanh Tà Com.*

17-2: *Hôm nay là ngày sinh của mình. Muốn làm một việc gì có thành tích to lớn nhưng vẫn ngồi bên máy thì làm gì? Hãy làm một chiến sĩ thông tin tốt hơn. Cuối cùng mình xác định thế. Buổi chiều, các đồng chí D thông tin lên thay mình, mình bàn giao máy cẩn thận, ngày mai về đơn vị nhận công tác mới.*

18-2: *Tạm biệt Cô-lô-wát hùng vĩ.*

19-2: *Về đến đơn vị gặp mấy đồng chí cũ, vui quá. Tối ngủ với Nhân. Nhân kể cuộc chiến đấu với biệt kích Mỹ và việc anh Chúc hy sinh.*

20-2: *Hôm nay thật không ngờ cả A mình gặp mặt nhau đông đủ, cả Yên + Miên ở Tà Com về lấy gạo.*

Tâm + Tuấn di chuyển về gần nhà.

Buổi tối cả A ngồi trong hầm nhìn nhau, sao mà thấy thương nhau hơn ruột thịt. Trong chiến đấu mới có những lúc ngồi với nhau thế này thật là quý. Rồi sáng mai, sớm, mỗi đứa lại đi một ngả.

21-2: *B52 oanh tạc ngay đồi mình ở, may không ai việc gì.*

Lên phía Bắc 19-3 vượt Xê-pôn.

20-3: *Gặp văn công QK3. Toàn là các đồng chí quen thuộc từ ngoài Bắc, nói chuyện với anh chị em, biết ngoài Bắc bây giờ*

ô tô chạy ban ngày, tàu hỏa đã chạy đến gần Vinh. Chúng mình phấn khởi quá. Các đồng chí văn công mời bọn lính trình sát chúng mình ở lại xem, nhưng bọn mình không ở lại được.

21-3: Cả D chỉ có 1 vũng nước tù bằng bàn tay. Phải thay nhau gạn từng giọt.

22-3: Hôm nay được 1 bữa rau tàu bay, chuối rừng ăn thoải mái. Chiều lên mặt trận nhận nhiệm vụ.

23-3: Đi lấy máy chuẩn bị nhiệm vụ mới.

4-4: 10 giờ thì lên đến điểm cao 4275. Đồi trọc không còn một ngọn cây cỏ. Triển khai làm công sự, chỗ ở xong đi tìm nguồn nước ăn. Vấn đề nước quả là gay go. Nước hố bom thối hoăng...

(Nhật ký liệt sĩ đến đây là hết)

29-8-1968

Đêm nghe bài đồng chí Lê Duẩn nói chuyện với tỉnh ủy Nam Hà qua Đài Tiếng nói Việt Nam, giữa một trạm giao liên, bãi khách lẫn lộn bộ đội đi vào lẫn đi ra. Lính đi vào tề chỉnh, trắng trẻo, tổ chức chặt chẽ. Lính đi ra một toán gần 100 người gồm 20 đoàn: bộ binh, pháo binh, vận tải, cán bộ ra trung ương họp, văn công ở chiến trường ra, văn nghệ sĩ, đào rã ngũ, thu dung ốm yếu, dũng sĩ đi báo cáo thành tích.

Được nghe nói chuyện xây dựng xã hội chủ nghĩa là mừng là hạnh phúc rồi chứ không ai có kỷ vọng được tham gia làm những việc đó. Những giọt máu đã rỏ xuống ngoài chiến trường, những giọt máu sắp rỏ xuống. Những cơn sốt rét rừng. Một cậu lên cơn sốt ngứa bì đông nước uống ừng ực rồi lại nằm xuống nghe, một vạch nước chảy trào qua cái ức nhọn xuống ngực lép phập phồng. Người ngồi, kẻ nằm, người tựa bên vông người khác. Tất cả đều lắng nghe. đồng chí Bí thư thứ nhất của Đảng từ đầu đến

cuối không nói đến họ, không nói đến những hy sinh của họ, không kể công lao của họ nhưng đồng chí vạch ra cho thật tỏ cái con đường mà họ, những người lính đã đổ xương máu ra để mà ghép nên con đường đó (có lần 1 đoàn đi làm sơ đồ mộ chí trong chiến trường ra).

Đồng chí Bí thư nói về những việc phải tính toán đến ngay từ bây giờ, phải làm từ bây giờ để kịp, khỏi bị động khi chiến tranh kết thúc. Đồng chí nói về triển vọng nghề cá và nghề rừng của ta trong 15, 20 năm sau. Đồng chí nói về nhiệm vụ của Đảng đối với cuộc sống mai sau của nhân dân ta. Đồng chí nói Đảng phải nhìn xa, và chuẩn bị để có khả năng điều khiển những guồng máy công nghiệp và khoa học của nước nhà. Và mỗi tỉnh sẽ là một khu vực kinh tế to lớn và hoàn chỉnh...

Có ngồi tại đây, tại bãi khách cánh rừng này, giữa những con người vốn còm nhom vừa ở chiến trường trở về này, mới thấy hết giá trị những chữ những lời đồng chí Bí thư Đảng. Và sự tha thiết biết bao của họ với những lời ấy, giấc mơ của những người đang rỏ máu ngoài chiến trường. Những người làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và khoa học ở hậu phương, ở nửa đầu này của đất nước, hãy xứng đáng với những người lính đang cầm súng đương đầu với giặc ở đầu kia đất nước, giữa một giai đoạn khốc liệt và đòi hỏi nhiều xương máu nhất, một giai đoạn quyết định có khi phải hy sinh cả một khối người không được tiếc. Cả một khối người hãy vui vẻ ra đi để cho giấc mơ ấy, đã bắt đầu, được tiếp tục thực hiện. Chẳng thế đó sao?

Trận ta đánh vào thị trấn Khe Sanh. Lần đó phải nổ súng trước để thu hút binh lực địch ra khỏi chiến trường miền Trung có thể nổi dậy trong dịp tết. Chưa chuẩn bị cũng đánh một trận công kiên không hề chuẩn bị và phải đánh giữa ban ngày. Cả một khối người đã ngã xuống. E trưởng. E phó trực tiếp vác bịch phá lên đánh lô cốt, vác B40 lên bắn vào hỏa điểm cản đường để mở

đường cho chiến sĩ lên. Chiến sĩ được động viên mạnh, hăng máu lên không biết chết là gì.

Một số vấn đề:

1. Một đài quan sát nam R9 - một đài quan sát bắc R9, từ những đài quan sát đó nhìn về phía những cứ điểm và địa hình.

2. Những đơn vị địch và lịch sử của nó (Mỹ + Ngụy)

3. Trang phục Mỹ: - Lính thủy đánh bộ, kỵ binh bay, biệt kích, thám báo.

4. Những loại máy bay và quy luật hoạt động của phi pháo trên chiến trường.

5. Những cảnh xác lính Mỹ chết trên chiến trường.

6. Những trận đánh ở chốt. Những trận đánh chính: Thị xã Hương Hóa, làng Vây, đánh Chiến đoàn dù ngụy

7. Tà Con: Phong cảnh và vị trí trước, sau khi vây hãm Côlôwát.

8. Hậu cứ - cảnh sinh hoạt.

Thằng đại tá David chỉ huy toàn bộ khu vực Khe Sanh.

Cối cá nhân + M16. Quần áo lính thủy đánh bộ: áo quần xanh như bộ đội ta các ống chít xung quanh toàn đạn giắt quanh mình. Có thằng mặc quần nẹp đỏ mũ calô viền đỏ. Kỵ binh bay áo da, áo dạ, áo giáp mũ sắt, mũ nhựa nhiều.

Trận chốt đánh cuối tháng 5 = 4 trực thăng C47 xuống lấy xác

*

Nhà lão chủ nhà chúng tôi ở thuộc một vùng miền Tây Nghệ An. Góc gác lão ở dưới Diễn Châu lên. Lão là dân Công giáo, một lão già rất ngoan đạo, nhanh nhẹn tinh khôn như một con

cáo già. Những lúc lão đi làm về, mệt, cái đầu rất nhỏ như một cái đầu chim nghiêng vẹo về một bên vai và cái lưỡi trên thụt sâu vào, một dòng nước cốt trầu chảy rỉ trề miệng ra. Trông lão chẳng khác nào một bức tượng chúa Zêsu bằng đất bị sứt.

Đời lão rất khổ. 12 tuổi bố mẹ chết cả, mang 3 em lên miền ngược. Lão đi ở cho nhà giàu và nuôi 3 đứa em, 4 đứa trẻ sống rất vất vưởng. 16 tuổi lão đi ở cho nhà Chung. Năm nay lão đã 78 tuổi. Cuộc đời lão chứng kiến 2 lần biến đổi của cái đất miền Tây này. Biến đổi sâu sa từ trong mỗi luống cày.

Đó là lần lão vào làm cho nhà Chung. Nhà Chung, hồi đó đưa một số dân nghèo đi tứ phương, cả lương và giáo lên đây vỡ hoang. Họ cho dân vay giống má, tiền làm nhà và sắm nông cụ. Đất vỡ ra được thu hoa lợi chia làm 3 phần: Nhà Chung thu 1 phần, họ được 2 phần. Còn phần hồn của họ thì tất cả đều hiến cho nhà Chung, cho đức chúa Zêsu.

Từ một vùng đất hoang đại xứ sở của hùm beo và rắn rết đã mọc lên một cái nhà thờ bằng tranh. Nhà thờ cũng là một ngôi nhà sàn. Nhưng dần dà, về sau rất nhanh thôi, người ta đã xây cho các gia đình Công giáo mới ấy ngôi nhà thờ bằng ngói khá cao đẹp. Vôi gạch chở lên bằng những chuyến ô tô, chạy trên con đường mà những người đi khấn hoang nai lưng ra đắp được đặt tên là đường của Chúa. Những vôi gạch chỉ để xây nhà thờ một phần, một phần khác để xây một khu nhà ngói vây quanh nhà thờ gồm: nhà kho thóc, nhà quản lý đồn điền, nhà đức cha. Cái xóm nhà gianh của giáo dân mọc xám cũng như nước da sứt rết của họ đối lập với khu nhà thờ, màu ngói đỏ tươi là phần hồn của họ, cũng như Kinh Thánh mà họ đã được học, phần xác của ta chỉ là mấy mươi cân thịt, cũng như thịt cừu thịt ngựa mà thôi. Cái đáng quý, đáng chăm lo là phần hồn là cái phần còn mãi mãi, hằng chăm lo phần hồn luôn luôn sáng láng vâng theo ý Chúa để lên Thiên đường.

Những người dân nghèo đi khấn hoang mới đeo cây thánh giá vào cổ, mới 4, 5 mươi tuổi đã chết vì bệnh sốt rét và kiết lỵ nhưng có hề gì. Phần hồn của họ đã được Chúa đón lên với đức Mẹ để sống mãi mãi ở xứ Thiên đường mát mẻ. Nhưng lão không chết như họ. Lão sống dai để chứng kiến lần thứ hai, lúc lão đã ngoài 60 tuổi, vào năm 66, 67 bộ đội lên khấn hoang. Họ bảo sẽ đẩy núi ra xa. Máy thẳng bộ đội nói phét. Lão cũng không hiểu, sao lão đi vận động được bao nhiêu gia đình đi Nam sao lão lại ở lại. Vì lúc đó lão đang ốm. Lần ấy vợ hai lão ốm, rồi chết. Khi vợ chết thì hết mọi chuyện đi rồi.

Lão là một con người rất hoài nghi. Lão mang trong người dòng máu của một người cổ nông, dòng máu ấy chảy rì rì rầm rừ trong mỗi vi ti huyết quản của lão. Nhưng khi những giọt máu chảy về tim thì trái tim lão đã bán cho Chúa. Chúa ngự trị trong trái tim lão, biến lão thành một con người hoài nghi với tất cả. Hãy nói chuyện năm đất Nghĩa Đàn đứng lên khởi nghĩa tháng 8/1945. Khắp bốn phía cờ đỏ sao vàng dấy âm âm, chia thóc phá kho cho dân nghèo. Người ta giương cờ phá kho thóc nhà Chung chia cho dân. Nhà lão cũng được chia. Đó là những ngày mà dòng máu cổ nông, cái dòng máu đỏ cách mạng và tư lợi - chảy mạnh trong huyết quản lão. Lão được người ta bầu làm ủy viên tài chính. Chữ *ủy viên* lão không hiểu, mà chữ *tài chính* lão cũng chẳng hiểu là gì. Nhưng lão biết mình đang làm cách mạng, làm Việt Minh. Cả xóm kéo nhau ra làm điểm canh. Lão làm cả ngày. Trong xóm có 1 bà góa ủng hộ dân xóm 1 con chó. Lão cho đám người làm điểm canh làm 1 bữa chén. Hôm sau, cha trên xứ xuống mang theo một tốp người vác giáo mác. Hồi đó, cha được bầu làm ủy viên tư pháp của ủy ban. Cha chỉ mặt lão hỏi:

- Sao lại dám bắt chó của dân để ăn? Cha đến bắt con.
- Người ta cho tôi, tôi cho anh em tự vệ ăn chứ sao?

- Vậy có ai làm chứng cho con, là con không ăn cướp chó của người ta.

- Có anh này làm chứng - lão chỉ 1 người đi sau cha, cầm 1 ngọn móc và cuộn thùng. - Anh chẳng ăn hôm đó sao, thịt chó còn dính bên mép anh kia kìa?

Cha: - Trước mặt cha con không được nói vậy!

- Vậy thì con phải nói sao?

- Cha có thể chém chết con ngay tại đây.

Người ta phạt lão 50 đồng. Chẳng hiểu vì tội gì.

Vài tháng sau cha thôi ủy viên tư pháp và lão thay cha làm. Người ta giờ sở đòi lão 50 đồng nợ phạt. Lão cười, người ta đã làm ủy viên tư pháp thì còn phải nộp phạt sao?

Trong đời, lão rất nhiều lần bị đánh và bị sỉ nhục. Lão bị Tây đoan tát. Lão bị lý trưởng đánh bằng roi mây. Lão bị cha đánh 10 gậy vào ống chân. Lão bị một ông cán bộ là đảng viên trong xã (anh cán bộ này về sau bị khai trừ ra khỏi Đảng) bắt dỡ nhà đi ở nơi mảnh đất khác, sau khi chửi mắng lão là một tên phản động đáng chết chém.

Hiện nay lão sống trong một căn nhà mát mẻ bao bọc bởi một vườn cam và chè xanh um. Tượng Chúa trong nhà để giữa 2 cầttút đạn 12ly 7 làm đế đèn. 8 giờ tối, 4 giờ sáng lão đánh thức con dâu, đưa con gái 16, và bà vợ ba mà lão gọi là bạn già dậy đọc kinh. Họ đọc dưới bếp vì trên nhà bộ đội ở.

Tiếng đọc kinh của lão to, đồng dục nhưng có lúc như một tiếng thở dài hắt ra ở đầu câu. Tiếng bà vợ rì rầm, nép bên tiếng lão, ở cuối câu của lão. Tiếng người con dâu có chứa và đưa con gái ghép vào nhau thành tiếng hát, thánh thót ngọt ngào tách ra

khỏi tiếng cầu kinh của 2 người già. Những lúc ấy anh em bộ đội trên nhà đều yên lặng. Một sự yên lặng nặng trĩu và rất khó chịu.

Có lẽ chỉ đáng yêu lão là lúc lão đánh cờ với một anh bộ đội trong nhà. Lão đánh cờ rất thấp, nhưng cay cú giờ quân cờ rất cao, mổ chan chất.

Trong tâm hồn lão không có khoảng nào của sự dụi dằn, chỉ có sự gay gắt và thái độ sẵn sàng để ý và đối phó. Tâm hồn lão như một con sói, một con sói biết điều.

Từ Co Nual

Đập vào mắt là 471 có 2 mỏm - địch đánh đổ hòn kéo dài ra đến gần Khe Sanh - 471 là một đài quan sát cũ. Sau khi đánh Khe Sanh địch đóng 2C. Công sự xếp hình bao cát cao 40, 50 phân - còn lơ thơ dọc suối Khe Sanh, một khóm cây lơ thơ nữa dọc làng Con.

471 là Mỹ hết. Thủy quân. Chu vi 471 địch đánh 2km, trống hết.

Chu vi ở 400 x 800m - phía sau trận địa cối 106, 7 địch bắn ra nhưng không biết cụ thể đặt ở đâu, sau tiến nhập mới hết ở dọc khe suối.

Dọc từ Khe Sanh -> Paka rộng 1km. Suối Khe Sanh chảy từ Xêpôn + làng Vây về thị trấn, địch đánh quang hết.

Dọc đường 9 rộng 1km. 552, 689 địch đánh quang hết, làng Vây cũ làng Vây mới 625 trông rõ. Làng Vây cũ như một cái sống trâu đánh đỏ loét. Làng Vây mới nằm trên đường trông thấy nhà cửa công sự, nhiều lô cốt san sát, trông thấy những chiếc xe tăng ụ súng xen lô cốt.

600 cách Co Nual 2km mắt thường cũng thấy vùng trận địa pháo 12km. => bốn phía pháo ta bố trí DKB và A12 mở những

cuộc càn về động Tam Ve. Hoàn tập phía Nam để trả pháo nòng dài.

Pháo nòng dài của ta nghe êm hơn “Bung bình”, bắn liên tục từng phát - Pháo cực nhanh của nó giọng uỳnh uỳnh hốt hoảng. Pháo ta đỉnh đặc. Pháo ta thường bắn vào buổi chiều. Bất ngờ choảng. Pháo cầm canh 3 phút 1 phút. Pháo cấp tập 10 phút 1 loạt. 10 đến 20 quả.

Hồi mới vào: Mưa buốt, vắt xanh - ve - ruồi - muỗi. Qua suối phải bơi - rét.

Mưa và mù mịt. Lên Cua Rốc nhìn trên đỉnh quang, giữa lưng chừng núi lớp sương mù trắng. Buổi trưa một lớp sương bay là là dưới chân. Khí hậu mùa khô nắng mưa đột ngột (tháng 4 + 5), đang nắng oi mà mưa âm âm. Đất đỏ đất tốt. Đi lại khó, trơn, đi dèp trơn, đi giày bùn bó. Tháng 11 - 12 bên ta mưa thối đất thì bên Lào trời nắng. Rừng rất khô ráo, trái lá ra nằm giữa rừng. Rừng Lào nhiều săng lẻ. Bên kia sông Xêpôn có cây có hoa và lá trắng như hoa ban. Chiến trường chim vẹt từng đàn.

Huổi San BV33 D có 6C ở Huổi San. Vùng Chiến thuật 1 cung cấp mọi mặt, sau Huổi San là vùng giải phóng Lào. Chốt tận cùng R9 sát biên giới mình.

Có toán trinh sát của Bộ Tổng Tham mưu nguy ở Huổi San, hoạt động xa nằm vùng rấp ranh Lào - Việt, trạm tình báo nắm tình hình ta vận chuyển, chuẩn bị tác chiến ra sao. Một đại úy Lào chỉ huy + một số cố vấn miền Nam.

Cụm cứ điểm Huổi San 13 vị trí sân bay C130 xuống được.

Làng Vây: Lực lượng đặc biệt Việt Nam cộng hòa. Ta đánh làng Vây cũ nó di chuyển lên 300.

1D có 6C - (C có 80 - 100) + 20 cổ vắn biệt kích Mỹ. Bắt được Thompson cổ vắn tình báo của làng Vây. Phản động miền Bắc + một số miền Nam (ác ôn). Tung biệt kích ra tận vòng giới tuyến. Hình thức C nhưng phải đi các toán, máy bay trực thăng phải đi rồi đưa về sau 5, 7 ngày hoạt động. Đưa các toán đi phục kích các lối vào Khe Sanh, gài mìn. Dọc sông Xêpôn có 5 tổ gián điệp chốt từng chặng - 5/1 mình vào nó phát hiện được.

Làng Vây mới - 320 nó di chuyển lên đó, thành suối dốc đứng, công sự từng khu vực, không có chiến hào. Cổ thủ đánh và ta đánh vào không phát triển được, giữa có một hầm ngầm cổ thủ dài 6m, sâu 6m. Kiến trúc bên trong rất phức tạp.

Sau khi mình đánh Huổi San + Hướng Hóa nó rất hoang mang nên có một thằng trung tá về làng Vây - lấy 10 thằng cổ vắn ra củng cố tại ở Lào chạy về làng Vây cũ.

Khe Sanh: Là một quận lỵ, các cơ quan hành chính, địa phương, công an đưa vào vị trí hết (bình định). Kho tàng cung cấp cho các ấp chiến lược có hầm ngầm và một số lô cốt.

Cơ quan của huyện: Bảo an + cảnh sát quân dịch làm nhiệm vụ trị an khu vực Khe Sanh. 280 thằng là bảo an và công an Quảng Đà.

Cứ điểm Tà Con: Hai bên là núi, nam Khe Sanh bằng - nam suối Khe Sanh là một bãi tranh. Xung quanh Khe Sanh 3km trở vào địa hình bằng, sản xuất được - có các lô cà phê tư nhân có rào dây thép gai.

Từ phía nam nhìn 471 như đít con voi, đường phân thủy Hướng Hóa và ấp chiến lược Ba Bông dưới chân - Dãy phố trắng xóa một loạt. Cứ điểm ở thấp hơn phố đóng rào phân biệt với phố. Nhà 2 tầng của bọn bình định, nhà Tin Lành giữa Cu Bách và Khe Sanh, lợp tôn, ghép ván xung quanh. Nhà dân xây đá xanh, đá ong, ghép ván. 6000 dân toàn bộ khu vực Khe Sanh.

Ấp: Nhà cửa ở lộn xộn, một nhà hội đồng xung quanh rào nửa chéo. Ấp nào cũng có dân vệ ở. Nhà nào cũng có hầm người, hầm của cải. Nhà sàn đến ngực nhưng không ở, ở hầm. Hầm lát bao cát. Khu dân vệ cũng có hầm, có lỗ châu mai.

Châu Lang Chánh, A Dền (ngã 3 đường đất), Tà Cơn, làng Khoai (phía đông), Ấp Troài (nam làng Vây. Toàn người Kinh loan xạ Quảng Bình, Quảng Trị, Ninh Bình): Phát nương trồng lúa trồng rau cải, cà phê, dâu, nuôi lợn, gà. Dịch cung cấp gạo - phở Khe Sanh có nhà sửa chữa radio vất gần 100 radio - cửa hàng có màn tuyen cứng.

Thiên nhiên: Nam - Bắc R9 6km địa hình tương đối bằng phẳng. 2/3 là đồi tranh, cây thưa.

Tư tưởng chỉ đạo chiến thuật: Thấy B52 càng nhiều càng hay, lôi bộ binh ra càng sớm càng hay.

Anh em đánh có 3 ngày gạo. Anh em phía sau vẫn ăn cháo. Đêm đánh đã đưa các lực lượng chốt lên. Trinh sát lên phía bắc đánh thị xã Hướng Hóa vào đêm 20-1. Đánh sử dụng 1D + 1A đặc công. Lúc đầu vào dùng B40, B41.

Đường từ tập kết ra bị B52 đánh ngổn ngang nên ra chậm phải mở đường lại, 12 giờ đêm rồi phải kiên quyết đi. Thằng trước, thằng sau đi là khắc thành đường. Ra đến củng cố đơn vị xong 3 giờ sáng. F mất liên lạc với các E vì đang hành quân. 5 giờ sáng mới nổ súng.

Các đơn vị phía Bắc vào được, phía sau vào được, sập một số lô cốt. Đánh hay không đánh? Lệnh ở trên phải đánh. 2 cánh chọc được vào 2 giờ chiều không giải quyết được.

4 giờ chiều chuẩn bị rút vào Tà Cơn. Tiêu diệt ở điểm thị xã hơn 100. D7 thương vong 300.

Buổi sáng vẫn yên lặng. Rồi nghe tiếng súng lộp bộp của bộ binh ở chốt trên. Lối ra bố trí rồi lại thu pháo nhưng vẫn để 1

khẩu trực chiến. Chợt đồng chí cảnh giới phát hiện được địch. Cho cối bắn.

*

Việc đào dũi: C6 đào trong 7 đêm. Quân số đi đào 95/115 - 9 đi phòng không. 5 giờ đi, mang theo gỗ cho anh em ngủ trên chốt. Khoảng 5 giờ sáng địch ngớt bắn, đại đội mới cho anh em trở về.

Sau trận ngày 25/2 xác địch để lại ngổn ngang, chết chồng chất lên nhau. Anh em để xác vậy, tưởng hôm sau nó ra lấy xác nhưng nó không ra. Nó thả bom cháy hủy đi được một số nhưng vẫn còn nhiều. Có một thằng nằm ngửa tênh hênh, hai tay dang rộng trên mặt đất, cái đầu ngoẹo về một bên, như một người mệt, sau một ngày làm việc nặng nhọc được nghỉ ngơi, một hàng 4 quả lựu đạn giắt hàng ngang trước ngực. Sau, địch đánh bom lật sấp nó lại, và cắt cụt đi hai chân, từ bụng trở xuống, một bàn tay chới với bám vào thành giao thông hào. Có đũa đang nằm, bom nó đánh xáo đất lên, cái xác ngồi chồm hồm trước một tảng đất đen sạm. Những lá cờ vàng thêu loãn xoắn vấy máu và đất lẫn với xác địch.

Đêm đứng gác ở chốt, nghe pháo địch bắn. Nghe pháo ta dội vào. Trong Tà Cơn không một ánh đèn đóm. Tiếng rada kêu lạo xạo. Tiếng máy nổ. Tiếng máy phát thanh bằng tiếng Việt lẫn tiếng Mỹ. Nghe tiếng gió rít, mang theo hơi thổi của xác địch chết.

Anh em ở chốt như anh em giao liên, trước khi anh em đào dũi lên thì các đồng chí trinh sát ở chốt bám địch ở đoạn hào phía trên. Ở đoạn giáp hàng rào có: suối nước đã cạn, bùn ngập bàn chân, có đoạn cây gỗ bắc qua suối làm lối đi lại. Cái nhà tắm khá rộng, lợp tôn.

Cạnh hàng rào địch vứt rất nhiều vỏ đồ hộp, mình bước lên mà không dọn đi phát ra tiếng lộp kộp. Cạnh đây là bãi rác. Mỗi tuần lễ địch đốt rác một lần: quần áo, giấy má.

*

Công việc ở chốt trong một ngày: Khoảng 4-5 giờ dậy. Đồng chí cảnh giới đánh thức đồng chí ở gần đây và anh em từng hàm đi đánh thức nhau. Phân công ai làm việc này. Đêm qua địch đánh hồng đoàn hào nào thì sửa lại rồi nguy trang rất tỉ mỉ (khi bàn giao chốt cho phân đội thay thế, phải bàn giao nguy trang vì khu vực chốt địch đã chụp ảnh nhiều lần rất chắc). Ngoài ra một số đi lấy nước lấy củi, kiểm tra vũ khí, nấu ăn. 6 giờ tất cả đã xong. Từ lúc thức dậy là phải sẵn sàng chiến đấu.

An, y tá D bộ: Tóc rất xanh, mặt tròn và trắng. Khuôn mặt cười mở. Hôm tiểu đoàn bị bom B52 anh em chạy hết, có An và 4, 5 đồng chí ở lại cứu chữa anh em. Ở lại 3 ngày mới chôn xong. Xong đi về, vì đường bị xáo lên hết, bị lạc đường mất 4 ngày. Hôm cứu anh em, máu thấm ướt 2 ống tay áo lên tận nách, hôm sau bị lạc, khô, tay áo cứu và tanh rình, cởi ra ngủ cho khỏi tanh, hôm sau lại mặc.

Tù binh: Trận ngày 25/2. Anh em giết mất 3, 4 tên. Có một tên nằm lẫn trong đồng xác. Giá anh em mình thì nó đã trốn về bắt được. Anh em phát hiện ra, nó sụp xuống, hỏi gì không nói, chỉ chỉ chiếc máy bay trên đầu. Về hầm, đồng chí địch vận hỏi cung. Chiếc máy bay xẹt qua, nó úp sấp mặt vào đất, đồng chí mình vẫn ngồi và mỉm cười. Nó ngượng quá khóc thút thít.

Sân bay Tà Cơn: Gồm 3 đường băng bằng ximăng trắng toát. Xung quanh là đất đỏ. Đầu sân băng chiếc C130 bị bắn cháy nó dón vào bên mép, chiếc đuôi máy bay ghềch lên. Thỉnh thoảng có thằng bò ra đó quan sát ra. Ta lại bắn vào, tung chiếc máy bay cháy lên. Ngoài ra còn xác ô tô, xe tăng bị cháy ngổn ngang bên mép sân băng. Cuối đường băng có lá cờ đỏ vàng đuôi nhau. Và giữa đường băng có khu nhà ngói, đài quan sát sân bay.

Thông tin đây:

- Lấy dây của địch từ Hướng Hóa vào Tà Cơn, dây của địch màu đen mềm hơn dây ta vì có 3 sợi đồng.

- Ngồi rồi trong chốt. Thông tin chỉ thấy nổi dây, đi lĩnh dây không có. Phát hiện được mối đứt thì phải đi tìm mối kia, nó băng xa lắm, có khi nó cuộn lại, có khi nó vút tít lên ngọn cây.

- Một thằng địch chết lăn xuống giao thông hào, nằm chặt cả giao thông hào. Anh em đi qua đó, bịt mũi, bước qua xác nó. Sau một quả bom khác lại lật nó lên trên mặt đất và sau đó một quả bom khác đem nó đi đâu, hay xé tan xác ấy không biết, không thấy nó đâu cả. Thằng này da trắng.

- 5 xác Mỹ nằm thành dãy, 2 thằng đeo balô đầy đạn cối cá nhân. Cái gáy của nó rất trắng. Ba thằng nằm ngửa, hai thằng nằm sấp. Một chiếc áo giáp được cởi ra vắt bên vách giao thông hào (có lẽ nó vướng không nhảy xuống được nên cởi ra chăng? Dũng đi nối dây về còn thấy. Nhưng sau trận bom cháy đầu tiên 5 thằng đã thay đổi. Tóc sém hết như tro, da vàng như chó thui, áo cháy nham nhở. Một thằng hai cánh tay giơ lên trời, chơi vơi như vậy cái gì trên bầu trời. Hai bàn tay cháy đen thui. Trên trời, ba chiếc trực thăng vẫn còn lượn.

Thằng địch cấp tiểu liên cực nhanh, bắn 1 băng, sau đó nó ném 1 quả lựu đạn hay bắn 1 quả cối. Sau đó lăn 1 vòng rồi ngồi dậy bò bốn chân.

Đưa đồng chí Tăng chính trị viên D vào dự bàn giao chốt giữa C8 và C6: C6 đánh trận ngày 30-3 đã được vài hôm. Thương binh đã giải quyết nhưng tử sĩ vẫn chưa đưa ra được. Khu vực chốt bị bom đánh không nhận ra giao thông hào nữa.

T1 có đại liên, cối... đến nhận vị trí ở chốt.

Thi C trưởng 8 cũng không nhận ra giao thông hào. Trời tối, máy rada quay trong Tà Cơn nghe rất to “vú vú vu”, nghe rầm rầm gắt gỏng. Đêm ngày lúc nào cũng kêu.

Từ D ra chốt châu Lang Chánh đi ven chân 471.

Cây ăn được: Cây bong bóng (như cây dứa), ngọt như nhân cây muồng. Cây rau nhóc: lá mềm, lá dài, cuống dài, lá mượt, củ cũng ăn được; cuống tước như tước mùng. Lá lốt, cây ngải cứu: nấu canh

Đưa trình sát Tà Con bố trí trên mỏm 5 của 471.

10-2: Đồng chí Tư bắn trung liên: 4 máy bay đều do Tư bắn. Chuẩn bị phát triển vào Đàng + Thuởng Huân chương Quân công, quê Thái Bình. Sau đợt 3 đào ngũ.

14-2: Chuyển sang mỏm 7 của 471. Làm công sự, mỏm 7 rất gần địch. 3 máy bay toàn F100 theo vòng tròn vành đai khu vực chốt. Trưa. Nổ súng. Cháy một chiếc.

Trên đường hành quân: ở khu rừng lau cạnh sông Xêpôn. Đào hầm sâu 1m20, rải lá lau và bạt nằm. Trời mưa lâm thâm trên mái nilông. Nó bỏ chạy hết.

18-2: Phục kích suốt 1 ngày. Chuẩn bị về, chưa mù lắm sợ Tà Con trông thấy. 5 phút sau thấy 1 máy bay trực thăng từ làng Vây bay về châu Lang Chánh ngay trên đầu. Máy bay cán gáo 1 phi công đội mũ xanh, 1 mũ đỏ.

Chỉ một loạt 8 viên tiểu liên, nó rơi xuống ngoài khu vực hàng rào bốc cháy.

Rừng đỏ

Rừng xanh

Viết hy sinh: Hồi đang ngồi trong hầm kèo, cậu ta ngồi phía ngoài một quả bom nổ. Hồi bị đập vào phía trong, xô vào cậu

điện thoại, cậu điện thoại xô vào thủ trưởng Thính, thủ trưởng Thính xô vào cậu 2 wat quyền sở Thính đang viết lệnh cầm trong tay bật ra ngoài giao thông hào. Thính kêu ầm lên: quyền sở của tao đâu rồi. Cả bốn người kêu, khạc ầm ầm vì hơi thuốc bom xộc vào làm gian hằm tối om.

- Tôi chạy ra ngoài xem có đũa nào chết không thủ trưởng nhé?

Thính cho Hồi ra. Cậu ta chạy ra ngoài. Đến một cái hầm sập. Thấy một khuôn mặt nằm ngửa, tóc và lông mày đỏ quạch vì đất bột bám. Gọi “Việt, Việt!”. Cậu ta không động đậy. Một bàn tay cậu ta để lên túi ngực một ngón tay móc vào túi, kéo rách chiếc túi. Bên cạnh khẩu AK đã đập nát. Hồi sờ vào túi Việt, thấy một lọ dầu con hổ và 1 ống thuốc lọc nước đập nát vụn. Thổi vào mũi Việt, thấy máu túa ra ở đầu miệng, mũi và 2 tai. Sờ ngực thấy nóng nhưng chỉ lát sau thì Việt đã chết, máu sặc lên đầy khuôn mặt đầy bụi đất, lên cổ.

Hồi cúi xuống, nước mắt tự nhiên rỏ ra. Việt là bạn rất thân của Hồi. mấy phút trước hai người còn ngồi ở chiếc hầm vừa nãy Hồi ngồi với anh em thông tin. Mọi người đói. Việt vừa bảo: vậy tao đi lấy nước nấu cơm cho các cậu ăn.

Đồng chí Phan Văn Đạo (anh nuôi): Lúc nào cũng mang 2 cái nồi sau lưng. Chỉ sợ anh em không có ăn. Sáng quấy 2 cái nồi lao dốc xuống khe nấu cơm, nấu canh. Xuống 2 đợt nghỉ, lên 3 đợt nghỉ. Máy bay sà xuống thấp; pháo Tà Cơn câu ra.

Chuyển sang phía bắc đường 9. Suối dọc đường anh em đi đào hào. B52 cứ bỏ cái vệt ấy. Anh em đi đào hào về nấu cháo sắn. Đang nấu cơm thì pháo nổ trên đầu.

Chuyển bếp ra Lang Chánh. Thuộc từng hố bom dọc suối. Mang cơm ra chột. 70 nắm cơm cho vào sọt, bọc nilông, dây chằng.

Bước qua xác thằng Mỹ ở giao thông hào. Rau tàu bay luộc, xong đem xào mỡ bỏ vào nilông, 2 đồng chỉ một hầm một gói.

Đơn vị đi đào hào, nằm thức đợi anh em về với nồi sắn, sắn nấu với mỡ. Nồi niêu, dụng cụ dùng xong để xuống hầm. Gạo lấy về gửi anh em cất từng hầm.

Trước khi trung đội ra chốt, anh Đạo - anh nuôi - bắt mọi người ngồi xuống. Anh mang kéo ra cắt tóc sắp lượt cho từng cậu một. Anh Đạo bảo: Tao cắt tóc cho chúng mày, đến hôm nào thay chốt về, cắt lại đợt khác là vừa.

Hồi: Cao, nhanh nhẹn và khỏe mạnh, da đồng hun, đôi mắt đen và nhìn rất sâu. Anh ánh vẻ thông minh và gan dạ. Hồi kể:

Nhà tôi ở phố Cẩm Thủy, ngay bên bến đò sông Mã, ngay cuối phố là xóm đồng bào Mường. Trường cấp hai trong phố có con gái Mường học rất đông, con nào cũng đẹp. Học đến lớp sáu thì xin thôi học ở nhà sản xuất, chỉ thích đi cày. Gánh phân, đi cấy không bao giờ đựng tay đựng chân. Sau đó, tôi đi làm thủy văn. 4 thằng thanh niên đi thủy văn trong làng chơi thân với nhau, có 4 cô người yêu, nhưng về sau, thằng lên núi, thằng xuống biển. Đi bộ đội một ngày. Hẹn nhau không cưới vợ. Dắt nhau đi đả thông cho bố mẹ.

Hôm ra chốt lần thứ nhất, nghe pháo bắn chan chát vào chốt. Đèn pha quét từ xa đến gần.

Hôm thứ ba dẫn chính trị viên D ra chốt để dự bàn giao trận địa cho D1 vào thay chốt. Tìm đường, lạc đường. Thấy thằng Mỹ chết, gọi thủ trưởng. Thủ trưởng quát: sao mày gọi to thế? Ra đến chốt. Không thấy cảnh giới. Đi tìm cảnh giới. Soát lại tử sĩ. Một mình đứng trên trận địa bỏ không. Sợ, nghe gió rít. Trở về,

từ trên nắp 1 cái hầm hỏa lực nhảy xuống đập phải chân 1 thằng nào đó kêu oai oái. Té ra thằng bạn cùng làng bên D1 sang. Ôm lấy nhau. Bạn chiến đấu có thành tích. Một đã hy sinh. “Nó chết vì bom cháy”. Hẹn nhau, biết tin nhau chết thì hỏi lại cho đích xác rồi viết thư về cho gia đình nhau. Từ biệt bạn. Thấy đói vì từ chiều chưa được ăn.

Đi về phía nam rất gian khổ. Thiếu gạo. Đói. Đường leo dốc trơn. Đi kiếm mít luộc ăn. Đánh bộc phá lấy cá. Balô chỉ đựng cá sông Đa Korông, cá không muối.

Trong hầm ở chốt thơm phức mùi nước hoa. Người thì hôi không tắm được, chỉ xúc nước hoa. Xác Mỹ chết đầy. Vứt vào đó một lọ nước hoa.

Phuy rượu. Bắn vào đó 1 phát. Rượu phun ra. Lính châu đầu vào gội và cười như nắc nẻ.

Vinh: Đi lấy nước, xách thùng phuy xăng, 2 người khiêng 2 thùng. Vinh và Chi.

Vinh trông thấy địch, giục Chi đi nhanh. Chạy thật nhanh về hầm. Vinh vào hầm lấy súng AK bảo lấy cơm ăn các cậu. Vinh gọi anh em ra chiến đấu. Khoác băng đạn quay lại, địch cách 15m. Ném 1 quả lựu đạn. Một thằng địch chuẩn bị bắn trung liên. Bắn chết thằng trung liên. Nó cụp lại lấy xác. Ném quả thứ hai. Nó chạy về mũi đồng chí đông. Rất đông. Dùng tiểu liên bóp liên tục. “Nó nhảy qua hào là tôi bắn”.

Sau 4 đợt xung phong không được. Cuối cùng địch tràn qua trận địa.

Vinh nhìn 4 xung quanh không nghe tiếng súng, không thấy anh em đâu nữa. Còn 28 viên đạn. Chui vào hầm, một tên chạy qua. 1 bàn tay cầm quả lựu đạn sắp ném vào hầm của Vinh. Vinh

bắn 1 phát. Nó ngã sấp xuống nhưng còn lê đi được 1 quãng. Thằng thứ hai chạy qua. Bắn vào hông. Thằng thứ ba đeo B90 leo lên hào. Bắn trúng lưng nằm vắt trên vách hào. Nó tìm được lỗ thông hơi. Bắn tiểu liên xuyên vào hầm. Giơ mũi súng lên bắn. Một thằng ném lựu đạn từ ngoài hào vào. Chui vào đáy hầm. Nó ném lựu đạn từ lỗ thông hơi. Chạy ra cửa ra vào. Quả lựu đạn thứ nhất. Vinh bị thương, vết thương nham nhở nhưng không có chỗ nào nặng. Còn ngồi khêu từng mảnh nhỏ một.

Những người anh hùng của tiểu đội tôi (ngoài chiến hào)
- Phác thảo truyện

Cuộc chiến đấu ở một cái chốt vây hãm “Khe Sanh” là một cuộc chiến đấu vô cùng dai dẳng và khốc liệt, một sự thử thách cao vượt trên tất cả cuộc thử thách khác nhau của thế hệ thanh niên Việt Nam đánh Mỹ hiện tại.

Trong một tiểu đoàn số chiến sĩ hy sinh là 178 người (không kể bị thương có thể gấp đôi, khoảng 350 người, tổng cộng trên 500 người) thì con số đào ngũ là 171 người.

Trí một chiến sĩ 18 tuổi, bí thư chi đoàn, đảng viên, cả tiểu đội cậu ta đào ngũ cả, cả A trưởng. Cậu ta thức dậy, vác tiểu liên ra trước mặt mọi người: Đi đâu? Đi trốn hả? Thế mà tự xưng là quân đội cách mạng. Quay lại ngay!

Trí đã hy sinh rồi!

Đừng trách những người trốn, trách nhiều họ. Có người sắp được đề bạt làm chính trị viên đại đội. Có người đã hạ 2, 3 máy bay địch, bắn tủa hàng chục tên địch. Có người đã được thưởng đến Huân chương Quân công.

Người chiến sĩ ở đây phải có một cái phẩm chất cao hơn cái chữ “chiến sĩ” mà ta thường dùng. Bởi vì với một lực lượng bé

nhỏ về binh lực và hỏa lực (vài chục người với tiểu liên, trung liên, cối) họ ngang nhiên đứng ra trước mặt một lực lượng địch gấp trăm nghìn lần (6. 7 ngàn tên Mỹ - nguy trong vị trí). Nhưng lực lượng ấy không đáng kể bằng cái áo giáp phi pháo của nó. Các loại máy bay: trinh sát, phản lực, B52, các loại bom, các loại pháo... nện thình thình trên đầu các chốt.

Giống như một thằng bé con với 1 con voi và một thằng khổng lồ vác quả đồng chùy dài và nặng. Thằng bé xô vào đánh tên khổng lồ. Và hai bên đương đầu với nhau. Ta phải chịu những quả đồng chùy của nó, nhưng cái quan trọng là không để bị choáng, không ngã và chủ động đánh nó tui bụi làm cho nó khốn quẫn.

Không thể nào tả hết được sự xáo trộn trên mảnh đất còn con và mấy con đường hào trên vạt đất đỏ lờm ấy. Đất xới đi, đất xới lại. Đất xới lên, đất xới xuống. Con người bằng thịt bằng xương ẩn trong đất ấy phải tự hóa mình thành thép, hay đúng hơn một chất gì cứng hơn thép. Bởi vì sắt thép hàng ngày xáo trộn đất, và xáo trộn con người, xáo trộn thịt xương họ. Ngày nào chẳng có dăm ba cái thương binh, tử sĩ từ những đường hào kia đi về phía sau. Hôm nay, ngày hôm qua, hôm kia, vẫn thế.

Hôm nay, ngày mai, ngày kia, sẽ vẫn thế!

Trong cái trạng huống khách quan ấy, con người không nơm nớp, không phát hoảng lên, không bỏ trốn mà trái lại, làm sao giữ cho được một trạng thái tâm hồn bình thường. Sáng vẫn đánh răng, trưa vẫn chơi túlơkơ. Theo kế hoạch chiến đấu, đi bắn tỉa, cảnh giới, bắn cối vào vị trí để nó phản lại âm âm, và đi bắt dê, đi kiểm thóc nếp trong vị trí về giở ra giã, sàng, sảy giữa lòng hào. Và pha cà phê, và làm thơ, và ngâm thơ. Họ không phải sống 1 ngày mà hàng tháng, hàng hai ba tháng như thế. Chết thì chôn, bị thương thì có anh em cáng về trạm phẫu,

còn hôm nay, ngày mai ngày kia vẫn sống thì cứ sống như thế. Vẫn ăn ở ung dung, tình huống nhận định theo rồi định, moi óc tìm đủ mọi cách đánh nó làm cho nó khốn đốn, hoang mang, sợ sệt, cho cả hàng ngàn tên lính Mỹ trong hàng rào như một cái nhà thương điên.

Đây là tư tưởng của những chiến sĩ ở chốt.

Đây cũng là chủ đề tư tưởng của cuốn sách viết về chốt.

Đây là cuốn sách viết về phẩm giá của những người cộng sản, của những người lính bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc đang bị kẻ xâm lược dày lên. Đây là phẩm giá cao nhất của bản chất con người: Không chịu khuất phục!

Nhân vật:

- Một chiến sĩ, bí thư chi đoàn, trở thành chính trị viên đại đội (Trí).

- Một tổ ba người (Đản - Vinh - Hồi).

- Một anh nuôi (Đám)

- Một chiến sĩ trinh sát (Tôn)

- Một tên Mỹ bị bắt (Tompt)

- Một đồng chí dao động: xác định trước sau mình vẫn chết, đánh hăng nhưng sinh hoạt không bình thường, không dám đi đâu, làm lý (Côn).

- Hy sinh: Đản - Hồi. Côn (bị thương)

Thời gian: Từ ngày 27 tết đến hết tháng giêng âm lịch.

Gồm: 2 trận đánh địch phản kích. Một cuộc bình kết nạp Đảng.

Địa hình: Đuôi là chốt 2: bên châu Lang Chánh.

Đầu là chốt 1: đào lẩn vào hàng rào 3, đuôi sân bay.

Tên tù binh bắt được ở chốt sau khi đã đánh hết địch trong giao thông hào. Hắn trốn lại trong hầm ngủ của ta. Và chạy ra ôm lấy đồng chí chiến sĩ và khóc.

Chiến sĩ pháo binh đặt đài quan sát trên cao điểm X.

Nữ chiến sĩ văn công hát bài “*Con cá biển mà nhảy lên rừng*” qua đài 2 Wát... Một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ kéo lên. Thằng ngu binh mang đài 2 Wát nghe tiếng hát chửi ầm lên (thằng Mỹ mang đài 2 Wát dừng lại nghe). Đài đánh nhau đợt xung phong đầu tiên. Quân địch rút. Đồng chí chiến sĩ giục: đồng chí hát nữa đi. Nữ văn công hỏi: Tôi nghe chỗ đồng chí có tiếng súng. Các đồng chí đang đánh nhau hay sao? - Chúng tôi đang đánh nhau.

Sau 2 đợt đánh nhau. Đài gọi pháo bắn lên khu vực đài quan sát. Ba đồng chí trinh sát viên thương vong cả. Có 1 đồng chí điện đài là còn nguyên vẹn, ở trong hầm. “*Các đồng chí bắn đi. Bắn mạnh vào!*”. Đồng chí điện đài ấy đã lên bắn tĩa trộm và bị thương vì coid cá nhân. Diệt được 2 tên Mỹ. Cũng chính đồng chí đó đã ôm đài lăn từ trên dốc xuống vực khi gặp địch.

Đồng chí già của đơn vị bộ đội địa phương chuyên trồng lúa giống để lấy giống cho đồng bào trong vùng mới được giải phóng ra.

Đồng chí bộ đội cất trong hầm 1 cái mặt nạ phòng hơi độc của địch (chiến lợi phẩm) chỉ còn 1 cái kính. - Cậu giữ của này làm gì? - Ôi, nay mai tao đem về nung lò gạch. Ở nhà cậu ta làm nghề nung gạch.

Đánh nhau ở làng Cát:

- Vừa đánh vừa hút thuốc.
- Đánh đến tối, đạn bắn đỏ lù.
- Xác Mỹ đổ vào nhau, mũ sắt đập coong coong.

- Mỹ phun étxăng bột rồi thả bom cháy đốt. Étxăng bột như sương.

- Trong tiểu đội có ông Lenin - Trạng Dung

- Túlokhor cắt đôi cho 2A. Quyền *Bất khuất* trên chốt.

- Tên tù binh ngụy binh bé như thằng bé thiếu nhi, nó ôm choàng lấy anh bộ đội giải phóng mà khóc khi bị bắt.

4 nhiệm vụ:

1) Triệt tiếp tế địch trong Tà Cơn

2) Vây áp Tà Cơn

3) Đánh viện bộ Tà Cơn ra.

4) Sẵn sàng đánh đổ bộ đường không.

D3 trước khi vào thay D1 bắn rơi 17 máy bay. Bắn máy bay trinh sát cho lộ. Khi nó bắn đạn khói xuống thì di chuyển đến nơi khác phục phản lực bổ nhào cắt bom.

- Dùng mìn sắt úp đạn khói trinh sát bắn xuống.

B2/K11 sang giữ chốt 4.

- Quyết tâm chủ trương: Muốn xây dựng bộ đội thì không thể để bộ đội ở nơi yên tĩnh mà phải đưa bộ đội đến những nơi gay go nhất.

- Muốn đảm bảo cho bộ đội đánh thắng thì phải coi trọng công tác tổ chức, mà quan trọng nhất là tổ chức chuẩn bị chiến đấu.

- Bộ đội trước khi tham gia chiến đấu phải hiểu được phán đoán tác chiến và thành thạo địa hình.

- Hồi mới vào đơn vị, ngày ăn 3 lạng. Ngày mùng 1 tết cho anh em ăn sáng, 4 lạng. Chỉ là ăn tết, thế là vui vẻ cả.

Tiếng vọng

- C13/D3 ra chốt đầu tiên.

- Mỗi ngày 5 lần đánh chốt, 4 - 10 chiếc máy bay.

- Anh em sắp đánh tiền duyên chưa có bọc phá, anh nuôi mang cơm ra chốt ngồi gói bọc phá. Mang cơm ra khiêng thương binh, tử sĩ về. Mỗi anh nuôi trong người có một gói muối kè kè bên người, như túi tài liệu của cán bộ.

*

Vũ Tiến Lân: xã Tế Lợi - Nông Cống - Thanh Hóa, 20 tuổi, nhập ngũ 5-66. Đi đào giao thông hào về gần sáng. Anh em chốt tưởng là địch, ra ám hiệu.

Lân thời gian đầu ở đại đội cao xạ 12ly7 của Thanh Hóa. Sau bàn giao súng cho đại đội nữ của Nguyễn Thị Hằng. Tập hợp ba hàng ngang quay mặt vào nhau, súng giá ở giữa. Các cô mặc quân phục mới rất hãnh diện, má cô nào cũng đỏ bừng bừng như vừa uống rượu. Hằng đeo súng lục. Chính trị viên là cô An ở cầu Hồ điều lên. Chung phó C là một cô 19 tuổi.

Rồi sau đó C Lân chuyển sang công binh. Phụ trách cầu Hang, tối lát ván sáng dỡ ván. Tối lát ván xong anh em kéo về giao cho 2 đồng chí ở lại gác cầu. Đêm bốn bề vắng lặng, không khí gần gũi hơi nước mặn mùi bùn, mùi hơi bom. Khi nào có xe đi qua thì vui, không thì buồn tênh. Đơn vị nữ cao xạ Nguyễn Thị Hằng kéo xe pháo qua. Họ đi phục kích máy bay ở khu núi phía tây cầu Hồ. Tiếng con gái rinh rích cười trong xe. Tiếng bánh xe lăn qua cầu, những khẩu 12ly7 trên nóc. Nhớ đơn vị cao xạ cũ.

Đồng chí B trưởng ở lại giúp đỡ. Cả hai C nam nữ ở đó với nhau năm hôm và liên hoan. Đồng chí B trưởng ở lại huấn luyện và đi chiến đấu với họ hai, ba trận, gần hai tháng mới về đơn vị. B trưởng vào chiến trường lên D trưởng. Lân lên chính trị viên phó C.

Đồng chí Nhân phó chính ủy E9: Tối 14,15 họp sư về, hành quân. Trên đường hành quân, chuẩn bị tới làng Vây, lại có điện cấp tốc về H2. anh Hà nhận định tình hình và yêu cầu đánh đúng thời gian. Về thúc bộ đội. Không biết địa hình ra sao, không ai dọn đường. 3000 quân vừa đi vừa chiếu bản đồ tìm đường.

9 giờ tối đêm 19 họp E ủy. Tối 20 phải chiếm lĩnh xong.

Hai quyết nghị: 1/ Đến đúng thời gian.

2/ Bí mật.

- Công tác hậu cần: Bộ đội trên không có gạo. Dưới 100 thương binh nằm ở C20. Trong tay chưa có một tý gì. Nhân viên quân y người không có gì ăn vì tất cả đã dồn cho thương binh.

- Bác sĩ trên F dẫn một tổ phẫu thuật xuống.

- Hậu phương ăn 3 lạng. Ông Kinh và ông E trưởng viết thư xuống: gì thì gì cũng cố gắng cho có đạn và gạo.

- Một bộ phận chôn cất tử sĩ, một bộ phận chăm nom thương binh, bộ phận tiếp tế gạo đạn lên, bộ phận thu dọn khu vực bị oanh tạc.

- Tù binh: Bắt được sáu tên tù binh trong đó có tên trung úy Thiệp, bắt bịt mắt lại giải qua khu vực B52 đánh vào đội hình của tiểu đoàn.

Tà Con: Đấu tranh vờn nhau. Đánh Khe Sanh nó không ra, đánh làng Vây nó cũng không ra. Phải vây nó lại, phải bóp cho nó thè lưỡi như buộc mõm chó ý, nó mới ra. F và mặt trận giao nhiệm vụ. Anh Đan xuống vạch kế hoạch cụ thể, họp từ cán bộ C trở lên.

- Đói thì đói chúng tôi chịu được, nhưng sao không giải quyết đánh to thắng lớn?

Tiếng vọng

- Đánh trận địa với địch ư?
- Lo không có công sự, không có trận địa?
- Trận địa tư tưởng + trận địa công sự = chiến thắng. Có tư tưởng tốt thì làm công sự cũng tốt.
- Ngày 21 bị B52 và D2 nổ súng toàn trận địa + pháo.
- 5, 6 giờ chiều không khí lên chót như ngày hội.
- Chính ủy nhắc khẩu hiệu: “Còn người còn trận địa”, chưa đủ! Phải có khẩu hiệu gì nữa? “Củng cố trận địa, tích cực đánh phá quân địch”.
- Ngày 21-22 lô cốt đổ, máy bay rơi, bộ binh địch chết!
- Trận địa công sự anh em xoay quanh ba hố bom. Cả dân tộc ta đang đứng bên hố bom cầm súng mà đánh Mỹ...
- Chiến sĩ cấp dưỡng: (Chính ủy hỏi: Khó khăn gì trong việc tiếp tế?). Bom nhiều, đạn nhiều nhưng chúng tôi không ngại, chúng tôi chỉ thấy nắm cơm đưa lên cho anh em nó bé quá đi thôi. Thương chúng nó trên đó thôi!
- Ông cha ta cơm rau cháo rền. Lê Lợi còn lấy củ chuối nuôi quân. Các cậu cố gắng đi kiếm củ chuối, cây chuối, rau rừng cho anh em và thêm vào nắm cơm!
- Chính ủy ra chót, anh em vỗ tay. Đánh ra sao? Đánh sướng lắm chứ! Có khó khăn gì không? Khó khăn thì nhiều, cứ kệ mẹ nó chứ!

16-9-1968. Chuyện của Khuê về chính ủy Kinh:

Hành quân Khuê là cần vụ của chính ủy. Kinh bảo: ông ở đây mình sang bên kia sông Xêpôn. Sang bên kia sông đồng chí Kinh quay lại đón Khuê vì thấy Khuê mang nặng.

- Ông Kinh lên chốt: Chuẩn bị bi đông rau môn thực nấu canh cho anh em trên chốt, thuốc bổ cho anh em.

- Làm thơ.

- Mất kém, căng dây để dẫn đi.

Ông Kinh:

- Cái địa bàn bốn tác dụng.

- Tôi trọng dụng anh hoặc tôi gạch tên anh ra khỏi những người thân của tôi.

*"Ngày ngày hai bữa rau môn (môn thực)
Mà tin thắng trận cứ hơn mọi ngày".*

Và:

*"Ai về nhắn nhủ mẹ cha
Rằng xuân 68 con ra chiến trường".
"Ai về nhắn với người thương
Rằng anh đang ở chiến trường Khe Sanh".*

Ngoài chiến hào. Đồng chí Kinh 40 tuổi mà đáng già hơn nhiều.

Khuê lúc ấy làm liên lạc ở đại đội trinh sát của trung đoàn. Ban chỉ huy E muốn chọn cho chính ủy một đồng chí cần vụ có khả năng và tinh thần tốt. Bên tham mưu chọn Khuê. Nhưng Khuê nhất định không đi. Nhưng trên quân lực cứ đánh lệnh thuyên chuyển. Đây là một quyết định.

Một hôm Khuê khoác balô lên ban chỉ huy E, lúi vào nhà chính ủy. Thấy một người cởi trần, cầm chiếc quạt mo đập phàn phạch, đang đọc một tập tài liệu đánh máy hoặc đang nói chuyện với một cán bộ tiểu đoàn.

- Báo cáo thủ trưởng.

- Ông lên có việc chi mà khoác balô nặng thế vậy?
- Báo cáo thủ trưởng, tôi là Khuê ở đại đội trinh sát...
- À, ông đặt balô xuống. Ngồi đây ta nói chuyện. Biết hút thuốc lá không?
- Có ạ.
- Ông hút thuốc lá. Mình hút thuốc lào. Chúng mình nói chuyện làm quen với nhau đi nào...
- Báo cáo thủ trưởng...
- Thế nào? Có thắc mắc gì không?
- Tính tôi hay nghịch lắm, sợ nhận công tác phục vụ thủ trưởng không chu đáo...
- Thì tôi cũng nghịch...
- Và thưa thủ trưởng, thú thực tôi chỉ muốn ra ngoài chiến hào.
- Thì tôi cũng ra chiến hào...

+ Đi hành quân, bỏ quên luôn. Balô bản như cú, có độc một cái áo len, một mảnh vải dù đen, một cái võng, mảnh nilông và vài thanh magicô. Đặc biệt ông có một cái túi vải đựng thuốc lào và thuốc lá mặc dầu ông không hút thuốc bao giờ. Bỏ quên dọc đường giao liên. Lính thấy cái túi bản không thèm nhặt. Mỗi cậu đi qua lại lấy gây chọc vào. Khuê quay lại tìm mở cái túi ra vẫn còn các thức đồ đạc (may cái túi buộc ngoài balô để lấy cho tiện, tự tay khâu lấy).

+ Ông Kinh và Khuê ra chốt:

Hồi đó, gạo không tiếp tế vào được. Mọi người rút xuống còn mỗi ngày 4 lạng. Chủ nhiệm hậu cần E bảo với Khuê: Cậu lấy gạo nấu cho thủ trưởng ăn cho đủ.

Chính ủy không nghe, nói: Bụng chúng mình biết đói, thì bụng anh em cũng biết đói. Chúng mình cứ ăn bốn lạng như anh em thôi ông Khuê ạ, mình ăn thế thì khi đói nữa, phải ăn ba lạng, hai lạng anh em vẫn đánh giặc...

Ăn xong mỗi người lưng lưng hai vục cơm, nắm đi hai nắm bằng quả thị để dành bữa chiều. Cho vào bao gạo. Đi ra đường 9, qua một khu vực đại đội 6 đang phục kích địch. Anh em đang đào hào, bóng chiến sĩ thấp thoáng. Đã gần địch lắm rồi.

- Xe 6 đây hả?
- Thủ trưởng đây hả?
- Các ông có khỏe không? Có đánh được không? Có đói không?
- Thủ trưởng có khỏe không? Đói bụng, nhưng mà đánh được.
- Tốt, tốt!
- Thủ trưởng nói be bé thế.
- Tốt.
- Thủ trưởng nói be bé thế, nó nghe nó không dám ra đây đâu.
- Chúng mình còn hai vát cơm chiều phải không ông Khuê?
- Vâng.
- Cho, cho đi ông Khuê!

+ Qua đường 4. Máy bay thấy bóng đèn pin thả một loạt bom tọa độ. Ông Kinh vừa vuốt áo đứng lên vừa cười khà khà:

- Thế là chúng mình cũng làm được một chút việc. Cũng đã lôi được mười quả bom của nó xuống. Đã thu hút được chút hỏa lực cho anh em!

Vào hầm, tay dắt cái dây dòng thủ trưởng theo phía sau. Anh em trong hầm trên chốt thì thảo: Có thằng nào vừa bị bom mù

mất rồi! Tiếng thủ trưởng Kinh cất lên: - Các ông, mình lên thăm các ông đây!

Những bàn tay chìa ra từ cửa hầm trong bóng tối và những tiếng thì thào:

- Đồng chí mò lên chốt chẳng kém gì trinh sát.

- Thủ trưởng lên đây làm gì? Đồng chí sợ chúng tôi không đánh được địch hay sao?

Đêm ngủ. Khuê mò đi kiểm của cậu bạn trinh sát một nắm cơm + một hộp cá. Lại chia cho anh em. Khuê mò về C trinh sát, cậu Quý A trưởng vốn là một tay trinh sát có tiếng lém lỉnh.

- Cậu có gì ăn không?

- Cho cậu nắm cơm đây. Có ăn cá hộp Mỹ không? Lại thuốc lá đây. Gạo tao còn ổi đây (cậu ta tích trữ một kho gạo cá nhân trong hầm). Mà sao cậu ở trên ấy mà còn chịu đói à? Khôn ngoan như con nhà người ta, thối cơm cho thủ trưởng cứ thối đói ra một vốc gạo là no rồi còn gì.

Ông Kinh có hai bộ quần áo: chiếc quần Khuê cho, chiếc áo blouzon vải bạt anh em vận tải cho. Còn một bộ bà ba đen mang đi từ ở nhà thì giữ được. Còn quần áo, đồ đạc, thuốc men có gì cho đi cả.

Trước kia, đại đội trinh sát có hai con bò, trực nhật đại đội có nhiệm vụ chăn dắt. Một cậu trực nhật dắt bò mà ngồi gục xuống đọc *Ruồi trâu*, chẳng lúc nào ngược cổ lên để cho bò ăn lúa. Thấy chính ủy chột mắt, mặc bộ bà ba đen đi vào tướng là bác ta đến về vụ trâu ăn lúa vội vàng đứng dậy. “Tôi trót để trâu ăn ít lúa...”. Chính ủy chẳng hiểu gì cả. Còn Khuê thì tướng là bác ta trong ban quản trị hợp tác (vùng thiếu số) đến về vấn đề măng. Hồi đó là đang thời măng ra. Lính ta cứ vác xẻng ra rừng chặt măng bừa bãi.

+ Trên đường giao liên, u bộ đang ngồi nghỉ. C trinh sát đi qua, những tiếng reo gọi: Khuê ơi, về u bộ đi chứ!

Đồng chí quân lực: - U bộ người ta thổi cơm, lại vắt cả cơm nắm cho cậu đây này, tớ phải mang theo cho cậu đây này!

Khuê cúi với đồng chí quân lực: - Người ta vắt thì đồng chí mang mà ăn đi.

+ Trên đường hành quân, bao giờ bên thắt lưng chính ủy cũng có một cái điều thuốc Lào. Bộ binh, pháo binh, nhất là anh nuôi, đến chặng nghỉ là mò đến bên chính ủy.

- Chính ủy ơi, chính ủy làm thơ đi!

Họ nghỉ trên cái đỉnh núi bên bờ sông Xêpôn. Bên kia là đất nước Lào, bên này là đất nước Việt Nam. Anh em gọi Khuê là thằng cu con. Định: "Bất sống lấy thằng chỉ huy con con kia!". Hành quân trên đường rừng. Khuê chạy tận trên đỉnh núi nhìn quân đổ một hàng mũ sắt, một hàng súng tiểu liên khoác trước ngực. Lính trên chốt nói với Khuê:

- Mày về bàn với chính ủy. Ý kiến chúng tao trên này là đánh quách cái Tà Cơn đi. Cứ ngồi ở đây mãi. Đánh đấm cứ nhập nhằng thế này đến bao giờ, sứt cả ruột.

Khuê về nói với chính ủy. Chính ủy bảo:

- Ý kiến ông thế nào? Ông đã xem phim Mẽ Tây Cơ chưa? Trong đó có một thằng cha chịu đấm quá là tài. Nó chịu đấm và quan sát xem các miếng đấm của đối phương. Khi nó đang thẳng cánh thui một quả thì đối phương đo ván lập tức.

Hầm ông Kinh bao giờ cũng có hai cửa rộng. Khuê ở trên chốt về thấy chính ủy đem bao tải bịt kín cửa, và cầm cái quạt đang quạt thành phách. Lấy than về, đun cháo cho Khuê về ăn.

Gặp mấy cậu đào ngũ ở ngoài Khe Sanh, chính ủy hỏi han dân dò mấy câu (Các cậu không mang gạo đi à? Ủ, chịu đói một tý nay mai vận tải gạo vào được thì no thôi các cậu ạ). Thế là anh em quay về.

Ông dạy tôi học dùng bản đồ, địa bàn và mấy miếng võ.

Anh em đếm được 29 thứ tiếng chim: Khó khăn khắc phục, dứt dây đứt ruột (thông tin), cấp trên khá thật (khi rút ra).

*

Bọn Mỹ cứ chiều chiều đem xe ra đổ rác ở khu vực hàng rào. Rác nhưng toàn là những đồ ăn thừa: thịt hộp, thuốc lá rất nhiều. Bọn lính ngự ở chiến hào ngoài chờ chuyển xe chở rác ra đổ để nhặt cái ăn.

Bọn tù binh ngự ra thấy cơm của bộ đội mình đem cho ăn là sà xuống vực mồm vào ăn. Có lão già có tuổi còn tỏ ra vẻ tự trọng, còn chậm chạp, còn bọn trẻ thì ùa vào bốc cơm thừa cũng ăn rất ngon lành.

Trong Tà Cơn có một kho cờ Mỹ, để kéo lên thay khi cờ trên cột (cao 10m) bị bắn rách, hoặc mỗi tháng Mỹ chết cho vào bao nilông thì bọc bằng một lá cờ (xác một tên Mỹ bọc bằng một lá cờ rách).

Đó là một con người bé nhỏ, nhưng hề anh ta đến nơi nào thì những người xung quanh có cảm giác như mình đang bị dồn ép lại và cái người vừa tới đang chiếm một khoảng rộng lớn nhất trong vũ trụ bao la. Anh ta với cái sức mạnh của tư tưởng anh ta.

Có lúc tôi tự hỏi không có sự tàn ác chỉ có một tấm lòng tốt mà thôi, thì có sống ở trên đời được không?

Cũng như một con người chỉ có một thứ giác quan là nhạy cảm, giác quan thứ sáu. Còn 5 giác quan bằng vật thể khác. người ấy đều kém nhạy cảm và minh mẫn.

22-9-68. Trở về Hà Nội

Khoác chiếc balô con cóc từ ngã tư Vọng về trung tâm Hà Nội, con đường phía nam Hà Nội đi lên. Sao mà Hà Nội bây giờ nhiều bụi vậy? Ánh đèn điện không sáng lắm, lại bụi làm cho mù đi đỏ quạch. Dây đèn điện hai bên đường cũng tạo ra được một không khí thành phố nhấp nháy điện. Thủ đô của ta đang chiến tranh.

Hàng quà vật hai bên lề đường nhiều. Những bát miến dong 5 hào. Những gánh hàng miến và các thứ gánh hàng ăn tự do với những ngọn đèn dầu. Hà Nội vẫn như cái ngày mình ra đi. Chỉ có bụi là nhiều hơn ư?

Những con người bình thường có nhiệm vụ làm cho lãnh tụ, những con người làm nhiệm vụ dẫu đất mình luôn luôn giữ được đầu óc sáng suốt. Đây là một cách tỏ lòng trách nhiệm với cấp trên của mình một cách tích cực nhất.

Không nói những điều không có đúng như trong thực tế - nói thẳng. Không xu nịnh có khi anh phải chết nhưng là xã hội sống và cuộc sống chân chính tồn tại.

Cái đầu của một người lãnh đạo quan trọng lắm. Vì một điều người đó nghĩ là một điều được phép chi phối toàn bộ xã hội, chi phối đời sống hàng triệu con người. Xung quanh cái mặt mình làm sao để có những khuôn mặt chân thật, sau lời nói của mình luôn luôn có những lời nói thẳng. Đây cũng là trách nhiệm của kẻ bề trên.

Sau ngày hòa bình mấy hôm ở Quảng Bình, có những nhà ở ven núi đốt lửa đống ba đêm ba ngày. Ôi ngọn lửa sau những ngày chiến tranh!

Lái xe ô tô ở thành phố Vinh kéo đến một lão xem tướng để xem tướng cho vui. Hỏi quá khứ, hỏi hiện tại, không hỏi tương lai. “Tương lai chúng tôi biết rồi”. - Những người lái xe bảo ông lão thầy tướng như vậy.

4-1-69. Rét đã một tuần. Rét như cắn vào xương thịt. Rét đến đột ngột. Băng đỏ và sắp rụng hết. Hà Nội, với cơn rét đột ngột, với những cuộc tắt điện đầu hôm và những cuộc báo động về tâm gần sáng.

Tiếng súng các cỡ bắn máy bay trinh sát ở tầm thấp. Người con gái bà hàng nước ở một khu nhà đồ nát gần nhà máy điện. Khu bên ngoài đồ hết. Cái sân thượng, lật nhào đồ ập xuống gian gác. Cái sân quay lộn ngược, những viên gạch lát sân thượng nhìn xuống sàn nhà. Nửa cái cầu thang lắt léo. Người con gái, do bà mẹ kể, ngày xưa mẹ đi tản cư, mẹ mặc áo tơi, đi con trước ngực, 1 đôi mắt mở thao láo nhìn con đường rừng đầy dân công và bộ đội.

Một hoàn cảnh gia đình lính: Cô ta quê ở Hưng Nguyên, ngoại vi Vinh, trước ở đó có một cái xưởng sửa chữa xe của binh trạm 10. Anh thợ sửa chữa lấy cô gái Vinh, người vợ được tuyển vào làm ở xưởng bộ đội. Cái xưởng sau dời về Hà Nội. Cậu chồng quê ngoại thành Hà Nội. Trong khi vợ về Hà Nội thì chồng đang ở Mường Xén rồi sang Lào.

Hà Nội: Phía tây Hà Nội là một cái gì ổn định. Phía bắc sông Hồng, như một người từ bờ sông mới bước lên bờ. Dấu phù sa còn vương trên mỗi bức tường. Bến Phà Đen, những đứa trẻ khoét 1 lỗ trong cái đồng than cắm cao như núi bên con đường

tàu. Dem giấy bồi nhét vào đốt lên, lấy ống bơ, ống sữa, ăn trộm gạo ở nhà đem ra thổi nấu rồi chui vào trong những hòm than ăn với nhau.

Phía nam Hà Nội là những khu đoàn xe, kho tàng dự trữ đưa đi B. Những cô hàng bia lấy những anh chàng lái xe.

Dấu chân những người lính

Tà Con: Sương mù từ chóp núi trườn xuống, trắng và nhanh như một bầu sữa rót xuống. Cứ buổi chiều mặt trời chỉ còn một vệt sáng mờ mờ.

Trong sương mù máy bay B52 oanh tạc: cảm giác như đang đi trên biển Đông mù mịt và ào ạt, mất cảm giác về không gian và thời gian. Hàm hố làm dưới đáy bom, bên mấy hố bom. Buổi chiều các cửa hầm nhộn nhịp: thổi nấu, mài xẻng, bận nguy trang, sửa bao cát, bó gianh mang đi đào hào. Một anh thông tỏ tin tức vì ở gần hầm đại đội.

Cỏ Vạn Thọ chiều vật hết, sáng đã mọc, lấy đất đỏ bết vào mũi.

Quân địch trong Tà Con, quân ta ở ngoài, hai bên cách nhau một cái lũng hẹp. Nhưng so về độ cao địa hình thì bên địch vẫn còn cao hơn, nhất là khu vực cánh trái, nơi tiếp giáp với đuôi sân bay lại còn cao hơn nữa.

Đơn vị pháo binh, anh quân khí viên: các cậu trút cảm thù lên đầu giặc là khổ sở.

Đánh túlôkhor trong hầm: con rô, con át, con đầm. Tiếng rú quanh người, khi một lưỡi lê, đất chuyển mình dưới chân như một vật sống đang giãy giụa, một con chuột chạy vụt qua một cái xà ngang của gian hầm. Khi tôi nhô dậy, thấy 1 bức tường bằng khối đen và xám đan nhau sừng sững trước mặt. Và trên nền của

bức tường đen, cuộn cuộn như giông tố này, lá ngô óng ánh lên một màu xanh tươi sáng đặc biệt.

Làn sương chiều đuổi những tia nắng cuối cùng ra khỏi rừng. Tiếng nói của rừng bỗng âm vang lạ thường: con toe toe thổi bài kèn lạnh lạnh, chú tắc kè nhai lại cái điệp khúc buồn tẻ. Mảnh trăng khuyết như chiếc khuyên vàng treo đầu núi. Những chấm đèn pin giống con đom đóm vụt bay lại vụt tắt.

Đêm nay lại tiếp tục hành quân, một thứ mùa đặc biệt của miền rừng. Trời đang quang, bỗng một đám mây đen ở phía sau rặng núi bò ra, và nước đổ ào xuống. Những giọt nước giống như có ba cạnh quạt ngang quạt chéo vào mặt rất rạt.

Cả bầu trời miền Tây như chui vào một cái túi thay phim của người thợ ảnh. Hai chiếc OV10A đầu như chiếc thuyền thúng, hai thân mỏng dính như lưỡi hái, cánh vuông như lá phướn, vòng lượn nghiêng ngó. Pháo ở D bắn về phía điểm cao C. Từng tốp phóng pháo đen trũi lao vút về phía tây. Tiếng bom nổ chuyển đất, xuất kích mấy lần lên huyệt. Nghe tiếng máy bay địch ào ào mới sốt ruột làm sao.

Trời như anh chàng dở tính, bỗng tạnh bỗng mưa. Con đường sống trâu lượn trong rừng, qua một trận mưa là sinh ra bao nhiêu chuyện. Đàn sên giương thẳng vòi nhọn hoắt như chiếc gai phục kích bên lối đi. Lũ ruồi vàng truy kích dai dẳng theo mùi mồ hôi người... Và lầy lội thì không thể kể được. Đoàn quân vận tải vẫn kiên nhẫn như đàn kiến tha đất làm tổ. Đôi bàn chân mọi người đã bị nước ăn loét lở và nhiều vết sên cắn rỉ máu.

Vinh (vận tải) lách qua từng người vượt lên trước. Cái cổ to, đỏ đóc của anh bạnh ra dướn về phía trước. Bàn chân lún sâu dưới bùn lẫn lá mục ngập đến cổ giày, tiếng chân rút khỏi bùn kêu phùm phụp. Tiếng cười giòn ngán ngủi chen trong tiếng thở hổn hển. Mây mù như đám bụi kềm bay lướt qua trước mặt họ.

Cô gái Vân Kiều đặt gùi gạo dưới chân, đứng bên gốc cây, miệng cô nào cũng ngậm 1 chiếc tẩu nhỏ làm bằng mẩu trúc, hoặc đẽo bằng gỗ sến. Các ông già ngậm tẩu bằng đất nung. Tiếng gió xào xạc quện theo tiếng bom rền từ lòng đất dậy lên.

Xe xuất hiện, vệt bụi đỏ mờ mờ vòng vèo uốn khúc sau những ngọn đồi. Tiếng máy gầm gừ rung chuyển dần về phía làng Vân. Những con bọ hung to đầu bò lừ lừ lên ngọn đồi. Bọn lính Mỹ cao lêu nghêu đứng túm tụm chỉ trỏ hoặc đang đi đi lại lại. Hai chục chiếc xe M113 đã triển khai trước mặt. Dạn bắn như vãi thóc xung quanh. Một loạt đạn tiễn đứt phăng một cành cây trước mặt ụ đất.

- Mẹ chúng bay, thấy chúng ông đại hội chắc!

- Bắn ai thôi, nếu lộ thì nó đã choảng pháo sang.

B phó Lân nói, nhưng mắt vẫn dán vào chiếc xe có cần dây trời lên ngật ngưỡng. Hai chiếc xe vòng vào làng Vân cũ. Một lát chúng kéo cả dân vào. Quay tới quay lui một hồi, từng chiếc một mất biến sau từng lùm cây.

Trăng thượng tuần như một cái vành tròn sáng loáng trên 1 cái lưới xềng mờ mờ tối. Làn mây trắng mỏng bay về hướng bắc làm cho ta có cảm giác trăng chạy ngược về hướng nam. Sương mù quện vòng theo bóng trăng trải lên núi rừng một màu xám bạc. Nhìn vị trí địch như một bãi tha ma, mỗi lô cốt, xe tăng là 1 nắm mồ. Anh em bò qua hàng rào. Ngưu ghé vào tai Miên thì thầm: "Đã thấy gì chưa?" Miên bám vào tay Ngưu: "Nhìn rõ cả!"

Một chiếc tăng cách 10m, nòng pháo gục sát đất. Tên lính gác đứng im như khúc gỗ trên cái tháp khum khum hình bầu dục, 1 bàn chân như bị què thông xuống gần sát lá cờ sơn. Một chiếc khác giấu mình trong bụi cây, nòng pháo 37 chìa ra y hệt 1 đoạn cành cây cháy dở.

Miền bò vào quãng giữa 2 chiếc tầng. Tên lính gác bật diêm hút thuốc, đốm lửa lập lòe cháy trên miệng. Ngưu bò về hướng tây. Đang bò, anh dừng lại xem sao nó lại nhìn chăm chăm về hướng anh đang bò. Ngưu thoáng nghĩ: “Nếu lộ thì anh Miền không thể ra được!”. Ý nghĩ ấy bám lấy đầu óc Ngưu. Bò được 1 đoạn, Ngưu lại ngo về phía Miền. Một bóng đen từ mặt đất nhô lên, rồi đi khom thấp. “Đúng anh Miền. Khéo lộ mất”. Ngưu hồi hộp chờ 1 phát súng lạnh gáy từ trên nóc xe tầng nổ chát bay chéo qua đầu mình. Cái bóng Miền lại từ từ nhô cao hơn và lẩn trong nền đất. Đám lửa thuốc lá trên miệng tên lính gác vẫn lập lòe, Ngưu thở phào: “Bọn này đúng là mù!”.

Ngưu tiếp tục tiến. Đang đi thì nghe tiếng lách cách vội vàng nằm dãn xuống nghe, nhìn kỹ lùm cây thấp trước mặt, một lát lâu mới trông rõ ở đó cũng có 1 tank. “Khôn thật, nó đã cho xe xuống công sự, chỉ để hờ lên mặt đất có nửa thân”. Anh đang chú ý nghe ngóng thận trọng hơn, bỗng 1 con đế mèn cất tiếng gáy ke ke làm anh giật mình. Ngưu bò quá lên một đoạn, đến 1 cái lều bạt.

Giặc vẫn ngủ say, tiếng ngáy, tiếng nói mê làm nhảm trong nhà bạt vọng ra. Thằng gác xòe lửa soi. Anh lợi dụng phút đó đi khom lẩn vào trong những bụi cỏ. Vào tới giữa vị trí địch, anh tụt xuống một hố bom cũ, dừng lại hồi lâu xem xét. Hai khẩu pháo tự hành trên đỉnh đồi, cách đó mấy mét là mấy cái nhà bạt, rồi tới hai chiếc xe có cần dây trời cao ngất ngửa. Bỗng có ánh đèn pin lóe lên trong nhà bạt bên cạnh lô cốt vỡ. Một lát sau một tên giặc mặc quần áo lót trắng chui ra. Nó mặc quần áo xong xách súng đi về phía tên lính gác. Thằng này ra đổi gác, nghĩ vậy, M. đi theo nó.

Qua hàng rào kẽm gai 1 đoạn, nghe tiếng chắc lưỡi, anh đáp âm hiệu. Ngưu và Miền trong bụi lau thò đầu ra.

- Lúc này anh đi khom tôi lo quá.
- Thấy gì được. Thôi ra đi, đây còn gần địch quá.

24-8: Các trinh sát báo cáo tình hình địch, bổ sung xong thì trăng lặn. Trời khuya, những chòm sao ly ty tỏa sáng mờ nhạt. Từ chỗ Khôi nằm đến cái lô cốt (như 1 nắm đất) chỉ mười sải tay. Đôi mắt Khôi như thôi miên lấy nó, nửa giờ nằm đây mới lâu làm sao. Tiếng C.130 ì ì nặng nề, nghe như nhức nhối trong ruột.

Một tia lửa vàng chói từ nòng súng của Trung như ngôi sao chói bay vút đi. Sau tiếng nổ "oành", bụng con quái vật phì ra 1 ngọn lửa và 1 cuộn khói đen rất đặc. Tiếp theo là những ánh chớp ngang chéo phát ra từ miệng súng trường và súng máy.

Bóng các chiến sĩ ẩn hiện trong đám khói lửa mù mịt. Bọn Mỹ mặc nguyên cả quần áo ngủ nhảy bổ sang các hầm hào xung quanh. Tiếng thủ pháo nổ rền rền liên tiếp. Những tên bị thương kêu khóc ô ô thảm thương.

Một chiếc tăng nổ máy định chạy trốn. Bóng 1 người bé nhỏ lao vút tới nhảy phắt lên thành xe đặt bộc phá, vài giây sau có tiếng nổ chuyển đất làm chiếc xe bị đẩy đi một đoạn và cái nòng pháo mới từ từ dừng quay.

Biết Khôi đã phá được xe, T. rẽ bên trái ném 1 quả thủ pháo vào bọn Mỹ đang lục sục trong nhà bạt. Thủ pháo nổ, mảnh vải bạt bị xé mướp, bật tung lên như người ta cầm gậy rầy 1 cái giẻ rách. Khôi chạy mấy bước, thấy ba tên Mỹ mặc quần đùi áo lót chạy xuống hố bom. K. quạt vào đó 1 băng tiểu liên. 1 bóng nhảy chồm lên rồi rơi tõm vào cái hình phễu như vũ.

Các mũi tiến vào sâu giữa khu vực địch. Anh em chạy qua 1 chiếc tank đang cháy, lửa tấp vào mặt nóng ran. Vừa qua chỗ khói đen đặc, thấy một chiếc M.113 cách 10m đang tuôn ra từng dây đạn lửa; một tia lửa xanh từ tay Lỗ bay lên theo hình cầu

vòng rơi vào thùng xe. Tiếng bộc phá nổ giật rất mạnh. Tên Mỹ bắn súng máy bị hất tung ra ngoài.

Lính đứng chực nước, tay cầm mảnh nilông vo tròn. Nắng hanh thẳng giềng, đất làm bụi. 3 tháng nay không mưa. Lá le bắt đầu khô quắt như những chiếc tổ sâu. Người lúc nào cũng háo vì nóng khó chịu, nhưng ban đêm lại rét.

Rừng đoác. Bụi trên nóc hầm rơi xuống đầy đầu. Bom. Càng đi sương càng dày. Lạnh. Cho đến khi vào giữa khu rừng thì đã đi trong mưa.

Địch thả bom cháy, lửa cháy lan dưới những gốc le lan sang đường giao liên. Những cây gỗ ải bốc lửa khói âm ỷ phụt lửa rồi tắt. Mùi nồng nồng ở quanh đó, do cây cháy. 30 phút mới qua khỏi bãi bom. Gặp rừng thông cao. Mùi nhựa. Hốc lầy nhựa đen ngòm. Những cây thông ngã sau trận B52 năm nào năm nào. Và có cây bên lửa do lính nấu ăn để cháy.

Ngoài Bắc đang có gió mùa Đông Bắc. Ở đây hơi lấm tẩm mưa. Lạnh. Đêm nghe tiếng nước tí tách. Sau mấy ngày, lại hừng nắng. Máy bay ì ầm trên đầu. Máy bay bay ầm ầm suốt ngày trên đầu, trực bắn bắn. OV10A soi. Phản lực gầm. Trời chỉ có tí sương mù. Quanh các hẻm núi. Có thể gặp địch lưng sục, gặp biệt kích thâm báo, có thể bị pháo đập, B52, B57 chần v.v... Máy bay hoạt động rất dữ.

Đường sá lạ hẳn đi. B52 đánh từng vệt dài dọc khe. Hai bên đồi. Nhìn nhiều chỗ như vừa qua một trận lụt lớn, cây lớn, cây bé bị nghiền nát đổ rạp hết về một phía. Đất bùn vấy đắp đầy trên những thân cây. Những quả đồi cây xanh là thế, nay đỏ loét hố bom chồng lên hố bom. Không còn đường sá không còn phương hướng. Không còn cuộc sống. Không còn chân trời.

Về căn cứ, đi qua viện X. nằm trong cuối tầm vệt bom B.52. Về nhà. Vắng. Đi họp hết, đường, lộn dũi đất lỗ chỗ y như khu nhà hoang.

- Đài quan sát sau lưng địch.
- Trong cát.
- Ký sự những người lính trinh sát.
- Lá cờ Mỹ.
- Cô gái trong làng.

23-12-1969. Tiền người đi bộ đội của Hà Nội

Hôm nay 23-12-1969, Hà Nội có một lớp người tiền con em mình lên đường. Trên các sườn toa tàu điện, khẩu hiệu đỏ chằng dài, *"Hoan nghênh thanh niên Hà Nội thực hiện lời di chúc của Bác, lên đường nhập ngũ chống Mỹ cứu nước"*.

Đợt nghĩa vụ bây giờ như một cơn bão rút và hẹn đến tháng 1-1970 còn một đợt tiếp nữa.

Buổi sáng nắng vàng lấp lánh trên hồ Tây. Chung quanh bờ và ở ngôi chùa giữa hồ, sương bốc hơi bay rả như bông xơ trên mặt nước như khói, như là khói của đám cháy phủ vua Lê thời nào còn bốc âm ỉ! Và ngoài xa, mặt nước nhìn ta bằng con mắt đang chói, và ngoài xa nữa là đường viền không rõ rệt của các làng xóm, các đình thự, các nóc nhà máy, nhà tầng, đình chùa và gác chuông nhà thờ. Tất cả mờ trong buổi sáng hồ Tây. Mùa này hồ Tây thật là vắng. Sen tàn đi, lại những chiếc lá khô quăn nằm bẹp bên bờ cỏ, những cái đọt khô như củi thối lên khỏi mặt nước.

Bèo tây cũng hiếm, dăm ba khúc lổc thốc giữa hồ, kề bên một cái gì như cái cầu trượt bị đánh chìm giữa nước. Những chiếc thuyền sơn xanh đỏ bên mạn, sơn tuyến màu trắng đục thành hàng dọc dưới một cái mái tôn dài như hành lang.

Trên một khoảng góc sân nhà thuyền, thợ mộc đang xẻ ván, một cây gỗ bắc nghiêng trên bệ xẻ, thanh ván bìa vừa được bóc ra để lộ màu gỗ đỏ và tươi hay như vẫn còn nguyên mùi nhựa ở rừng.

Trong nhà, trước một cái quầy hàng giải khát hình vòng cung, các bà mẹ, các cô gái ở khu phố Ba Đình đang chọn hoa bó thành bó, hoặc gói kẹo, tíu tíu tíu tíu. Người ta tưởng như lại gặp lại những bà mẹ và các cô gái của Hà Nội của những năm nào từ toàn quốc kháng chiến, những người đàn bà các lứa tuổi không thể thiếu được bàn tay không trong đời sống ngoài chiến hào của những anh tự vệ sao vuông đeo kính Nhật, những anh Vệ quốc đoàn đội calô, những chàng học sinh, những người thợ đang ở lại cùng nhau chiến đấu bảo vệ Thủ đô của mình. Hà Nội, Hà Nội đấy!

Hà Nội hôm nay sau bốn năm chống chiến tranh phá hoại.

Hà Nội hôm sau những ngày máy bay bay vào bay ra, những tiếng còi báo động phòng không kéo u u và tiếng cô gái nào đó quen thuộc, chưa ai biết mặt nhưng tiếng nói quá quen, ngày ngày đêm đêm bằng giọng chậm rãi và lo lắng báo tin trên những nóc nhà tin máy bay địch xuất hiện hướng nào, cách bao nhiêu cây số!

Hà Nội hôm nay, người ta đang chừa và xây lại những khu nhà bị sập xung quanh nhà máy đèn, những bức tường quét màu đen cả một lượt, cả một góc thành phố đen kịt, từ đó ngọn đèn chung cho cả thành phố và có lẽ cả đất nước này thấp lên từ cái phố đen tuyền một màu này. Bên vỉa hè ở cạnh một cái ngõ, cái chảo rán bánh chấy xèo xèo. Dọc bức tường, một cô gái đang nắm than, những nắm than cũng tròn tròn, mình hơi dẹt như chiếc bánh rán nằm trong chảo mỡ.

Từng đoàn thanh niên đi qua, đi tiễn nhau đến nơi tập trung đi bộ đội ở nhà thuyền hồ Tây. Xe đạp dẫu, người đi xách túi, mỗi anh thanh niên Hà Nội đi bộ đội bao giờ cũng xách một cái túi (túi thường bán cho con gái xách ở các quầy mậu dịch). Những bà mẹ, đáng sợ nhất trong một buổi sớm như vậy là khuôn mặt

những người mẹ. Những vành mắt đỏ, những cái nhìn và những cuộc đời của đứa con đang được ôn lại trong lòng mẹ.

Trên dốc Hàng Than, trên dốc cuối đường Thanh Niên, trên dốc cuối con đường tàu điện ở cửa ô Yên Phụ, người tiễn đưa nhau kéo đi.

Các liên lạc của Nhân, hay cán bộ tham mưu của Nhân đi theo họ, nhóm ba cô gái mặc áo màu xanh nước biển có viền trắng ở cổ và cánh tay áo, ba cô gái lúc nào cũng vui vẻ, có lẽ là dân hợp tác xã nào đó chứ không phải học sinh. Học sinh không diện thế và thường là không có tiền điện.

Một nhóm toàn là cánh ở bộ đội về, ở một trung đoàn đóng tận bên Phù Đổng về tiễn người em. Một anh nói: Hồi tao đi, một bà khám cho sáu thằng, giương "sáu khẩu súng lục". Một người bộ đội cầm loa đội mũ vải kêu gọi các thân nhân gia đình vào nghe nói chuyện ở trong nhà, trước chỗ quây hàng. Xong thì gọi tên từng người.

Một ông công an, một ông cán bộ khu phố người Quảng Nam, hai cô thanh niên trật tự khu phố đứng cuối một quãng trống, những thanh niên từ quãng giữa hai cô gái đó bước ra cái khoảng trống hình chữ nhật dài độ 20m.

Một anh mặc áo bông xanh, vừa đi vừa khép hai tà áo lại. Một anh mặc áo len màu cánh chả và tóc chải ộp. Một anh xách cái túi bước ra, nghênh ngang, một bà chạy tới bên anh bộ đội gật gật đầu. (Trước khi gọi, người ta làm lộn xộn, một ông khu Năm, cán bộ khu phố giật lấy cái loa, giọng nói trọ trẹ vừa cất lên, lập tức đầu đó đều trật tự).

Trong khu nhà cho thuê thuyền, người trên gác, người dưới nhà, nhân viên nhà thuyền đứng ngó ra. Một cô đứng trên một bức tường cao phía sau, mặc blouzon mặt tròn trạc mười bảy tuổi

điềm nhiên găm một bắp ngô, nghênh ngang, cho đến hết mà không nhìn một ai.

Những người đi tiền và người đi bây giờ đã cách ngăn nhau bằng một dãy bàn ghế chắn ngang, người ta xô đến bên cái khuôn bàn ghế đó, những người mẹ, những khuôn mặt người mẹ người bố chen đến bên, các em lùi ra nhường chỗ cho họ đứng. Những tiếng nói:

- Thằng Hiến nhà tôi đứng kia, bà nhìn cháu đi.

Một ông đội mũ cát, mặc áo dạ chen tới tìm một anh chàng đứng hàng đầu, mặt rất hiền và trẻ, một bên đuôi mắt bị sát và có dấu bôi nghệ. Qua câu chuyện biết ông này là thầy học cũ của anh ta. Ông ta bây giờ không dạy học nữa và tìm đến tiền trò, anh học trò hiền lành luôn mồm nói “vâng, vâng”, “sẽ xin xúng đáng, xúng đáng”.

Một tiếng hô nghiêm rất to. Bắt đầu từ cái tiếng hô nghiêm đó, người mẹ bắt đầu thấy con mình không còn là con mình nữa. Một anh nói: Nhìn vào gáy, ôi cái gáy của những người lính, rồi đây trong suốt cuộc đời của họ phơi ngoài bom đạn, trong đêm, trong mưa, trong khói lửa và trong cát bụi. Con mắt họ vẫn phải dán vào cái gáy người đi trước, cái gáy của đồng đội. Đêm hôm qua, đã thức trắng với thằng em và một lũ bạn của nó nói về kinh nghiệm đánh nhau, đặc điểm tính nết bọn Mỹ.

Hoa, những bông hoa, những bó hoa cầm trên tay những người con gái khu phố, những cái mâm đồng chạm trổ trên tay những người đàn bà tóc đỏ bạc, trông người nào cũng đã có vẻ như đã nhiều lần thì thụp trước bàn thờ các ngôi chùa quanh đây, hay một buổi sáng, xách chiếc bàn cùng đứa cháu cầm thẻ hương đứng đợi chiếc đồ ván mảnh và nhẹ như chiếc lá tre, vào cúng trong ngôi chùa giữa hồ, trong đám con gái cầm hoa có một chị đã gần bốn mươi nhưng khuôn mặt trái xoan và vòng mắt cong,

mặc chiếc áo bông đã cũ, có lẽ chị cũng có chồng trên chiến lũy này từ trước kia?

Người ta nhìn biết chị đã ở cái đất này từ lâu lắm.

Đám thanh niên sắp đi cướp hoa của nhau, từ trên tay nhau.

Hồ nghiêm, quay phải, quay trái, được dịp mọi người chung quanh lại cười ồ. Vì người ta đứng lộn xộn, anh quay ngược, anh quay xuôi đang nói chuyện. Cánh ở ngoài lại tán: Vào bộ đội, nay mai quay vậy mà cười à?

Hàng người giãn ra, dây bàn ghế mở ra một lối, đoàn người bắt đầu ra xe. Anh lái xe quốc doanh mang chiếc xe ca 32 chỗ ngồi, trên tấm biển phía trước có chữ: Hà Nội - Tía. Cảnh người trên xe, kẻ dưới đường người ta xô ra khung cửa. Một anh bế lấy đứa con khóc. Khóc nhiều quá. Tụm nhau quanh những gốc phượng mà khóc.

Xe đi rồi, một chị đứng vây quanh hai ba đứa trẻ khác, nhìn qua vai những đứa trẻ, mắt trong nước mắt, chị ăn mặc rất lịch sự, chị đẹp. Cứ ngược nhìn theo cái dãy người đang nống dần sau bánh xe mà xích dần lên.

Chiếc xe, chạy thật chậm.

Buổi tiễn người đi năm 1969. Cuối tháng 12 năm 1969 của Hà Nội đánh Mỹ.

Chuyến đi 559

8-3-1973

Ngủ ở trạm giao liên Vinh. Những ngôi nhà bốn tầng, các cửa sổ lợp phen liếp, bị cháy từng quãng ô cửa sổ một. Nhà giao tế, nhà tỉnh ủy, bệnh viện Ba Lan, những hàng phen liếp ốp kín các cửa sổ trên gác tư. Ở những ô hờ, thấp thoáng bóng người

bên trong, quần áo lính phơi. Cái màu gạch chưa kịp trát áo bị cháy, đen xỉn trên màu đỏ của gạch xây.

Nửa đêm thức dậy nghe như có tiếng chim bắt cô trối cột kêu thảng thốt giữa thành phố. Cái gì bắt đầu tính chất địa phương miền Trung bắt đầu từ buổi sáng nay, từ Hà Nội qua Thanh Hóa và vào tới đây, Vinh, thủ phủ của xứ Nghệ. Một ngày đi đường qua, thấy rất rõ đất nước đang sống ngoài trời, *en plein air*, nhà che nửa mái như thế đã may lắm, con người và sự phá hoại bầu trời yên tĩnh và những cái hố bom san sát, sin sít bày trên mặt đất, những con người đang làm việc cật lực, đang ly tán, đang suy nghĩ về số phận của mình và người chung quanh trong 1/4 thế kỷ chiến tranh. Cái điều lạc quan có thể phân ra cho ta là khi đi qua chỗ nào đang xây dựng lại, chưa phải xi măng và sắt thép nhưng tre lá, tre lá đi tiền trạm cho sắt thép. K. một anh họa sĩ kể chuyện, ngày xưa có chứng kiến một cuộc oanh tạc cách đây tám năm và trong cuộc oanh tạc đó thằng thiếu tá Soumikor bị bắt. Mấy ngày + tám năm, chỉ còn mấy ngày thì nó nằm nhà tù Việt Nam tám năm, tóc bạc, lên chức đại tá. Trong cuộc truy điệu Tấn, chị Xuân khóc: anh Tấn ơi, anh về thế này đây ư? Chỉ còn mấy ngày thì Tấn đi B đầy tám năm. Một sự so sánh? Ở đời có những sự trùng lặp về thời gian khá thú vị.

Hai ngày đi cật lực, đến Long Đại. Đi qua vùng đồi cỏ cháy của ngầm Thanh Hóa đến đây, trước đó có đi qua ba vùng nước xanh: Sông Lam, đèo Ngang và sông Gianh, ba cái đốm xanh trên nền da cỏ úa bị đậu mùa (những hố bom). Long Đại hòa bình, một vùng đất bột, trên đó cò bay. Nghĩ về những ngày hôm sau: Dải Trường Sơn - Miền rừng Trường Sơn - Khe Sanh 1973. Nắng Lao Bảo, nghĩ về sau lưng những bức tường gạch chưa trát áo bị cháy của những ngôi nhà bốn tầng giữa thành phố Vinh chĩa lên nền trời một hình thù lô nhô như hàm răng thú. Có đúng thế không?

Đối với một con người, cái đáng quý nhất là vàng trán của người ấy. Một em bé ngồi bên cạnh mẹ, trong buổi lễ báo tử người cha vừa hy sinh ngoài mặt trận. Em bé lên 5, nó chưa biết gì về cuộc đời nhưng trí óc non nớt của nó cũng đủ hiểu nỗi đau khổ, nó đang đau khổ và nhận thấy nỗi đau khổ của mẹ nó đang ngồi bên, vàng trán dăm chiêu, một vàng trán nhỏ dăm chiêu nhìn lên bàn thờ người cha.

Ở đây không có núi chồng từng tầng từng tầng trên mái lán hội trường và suối chảy ngoài kia cách một khu rừng rậm, nhưng mọi người đến đây đều thấy núi, thấy rừng già, thấy suối và nhất là thấy một con đường chạy xuyên qua. Tất cả đều nằm trong tâm tưởng từng người, con đường kia in vào tâm khảm, vào trí não, vào da thịt, vào tâm hồn từng người, vào quá khứ, hiện tại và tương lai từng người, vào số phận, nỗi đau và hạnh phúc của từng người, đồng chí đồng đội, bạn bè tỏa rộng trên con người. Bao nhiêu năm một mối kiến thức dằng dịt vào nhau giữa từng con người như kiến trúc của một thành phố nhà đứng tựa lưng vào nhau qua bao nhiêu mưa nắng và gió bão, mà không rã, không rời. Tất cả cái kiến trúc ấy phải được vẽ lên và đặt nó vào trong tác phẩm văn học.

Tôi đến đây dự đại hội của những người làm và giữ nhiệm vụ đảm bảo vận chuyển trên con đường mòn Hồ Chí Minh, thấy rằng: trong cái xóm làng cách bến phà Long Đại 3, 4km, một cái xóm đồng bằng, da mặt người ta xanh rờn màu núi rừng và sốt rét, chứ cũng có nhiều người da tái nhợt, còm núng. Trong cái khu vực khách đại hội, người Hà Nội vào, người trong ra, các đoàn trưởng và chính ủy của binh trạm và E, F, chuyện đánh Hà Nội, chuyện xe pháo chuyển các cô gái trên đường 20, chuyện bệnh sốt rét là nhiều nhất. Đất nước chúng ta đang ở vào một cái giai đoạn lịch sử mà từ cái nịt vú đàn bà cũng may bằng vải màu quân phục (qua một hiệu thợ may ở một làng bên cạnh bến phà Long Đại).

18-3-72. **Cửa rừng.** Một câu hát của lính lái xe:

Trung đoàn 13 trung đoàn thép

Không cho đi phép thành trung đoàn nhôm

Cho đi vài hôm thành trung đoàn thép

Con bé mất mẹ trạc 5 tuổi, gánh nước, hai cái thùng gỗ, mắt nó sâu, mặt lưỡi cày, như một bà già, mặc chiếc áo dài chấm gối, khuy không còn một chiếc nào. Anh bộ đội ở trong nhà mức hộ và tiện thể gánh về nhà.

Đó là một làng ở cửa rừng.

Anh bộ đội ở trong rừng Trường Sơn ba, bốn năm mới trông thấy đồng bằng. Trong khi đi đường gánh nước, anh bộ đội hỏi thăm gia đình rồi hỏi nhà cháu có gà không?

Hai người đàn ông gặp nhau. Bố con bé đang giằng nhau với con trâu trước ngõ. Mua con gà, anh bộ đội chọn mua bảy con gà mái. Hai người đàn ông quen nhau. Anh ngồi vông với con bé, đưa tiền cho nó, cháu bán cho chú con gà nào đặc biệt nhất, không giống với những con khác, một con gà đen. Tặng gia, gửi ở đây. Bên này cơm thừa nhiều, nuôi một con, chính là nuôi cả đàn gà. Đàn gà mất mẹ.

Chuyển thương đi đường giao liên tiện phục vụ ăn uống tiếp tế, khó khăn chống bệnh thể nào, đồng thương binh trong khi đi đường. Một mùa mưa hai tháng ra 2 vạn 4 thương binh, thương binh ra không có quần áo, tỷ lệ cáng 40, 50% có trạm có ngày đọng lại 30, 40 cáng.

Mức độ đánh phá: Lấy thí dụ Chà Là (R12) ba tháng (10/10/70 - 10/1/71)

Số trận máy bay đánh 2538 trận 314 B52

Số lần chữa máy 4000 lần 8000 B52

Bom to (không kể to) 49250 1426 quả trúng đường

6,7km x 3,4km - 2 quả/1m² (trung tâm 6 quả/1m²)

104 quả/đầu người. Số thương vong: đại đội chốt trụ 38% trong ba tháng (C3 công bình).

*

Phục vụ chiến trường, chuyện anh Kiên năm 1970 chiến trường B có khó khăn, các cơ sở điều trị phải cơ động - các đồng chí ấy đưa ra 600 có 99 nặng. Sáu đồng chí hồng cầu dưới một triệu, thậm chí có người chỉ có dưới 70 vạn, da má gạch ra máu chảy ra nhò nhò, có đồng chí Nhân bác sĩ 108 chữa được. Khả năng trong số này chết nhiều.

Đảng ủy họp quyết tâm nuôi sống 100%. Bệnh viện ở Khâm Đức: điều quan trọng nhất là thiếu nuôi dưỡng, gà nghĩa vụ tung hết vào đợt này, tung hết tài sản ra ngoài dân đói. Giường chiến sĩ nhân viên dành cho số nặng. Cắt tóc cho thương binh, phong trào cắt tóc, mặc đẹp cho các đồng chí, diệt rận, tắm nước nóng, đeo guốc cho thương binh, điều trị sốt và nuôi dưỡng cho 99 đồng chí.

22-3-1973

Đi ra Quán Hàu thẳm R1 lên đến lối rẽ vào đường 16B thì theo R16, khoảng 3 giờ chiều đến binh trạm 15, một cái thung lũng nhiều chuối rừng. Cô Ngân tiếng nói nhẹ và khi gặp vắn "l" vẫn nói thành "n". Ba cô gái của binh trạm 15 sắp được ra ngoài.

Một cái suối nước xanh và đục như nước luộc rau muống, vài con thuyền gỗ, ngồi mình hẹp và lưng thót, khác với thuyền của sông... Khác ở chỗ mũi thuyền và đuôi thuyền không cao vút lên. Dáng núi dề nó xuống.

23-3-1973

Sáng dậy đi theo R12 lên Cổng Trời, đường dễ đi hơn hôm qua, ngồi trên xe không thấy khốn khổ khốn nạn vì những cái xóc khiến Sỹ Hanh phải dặn mình chú ý giữ hạ bộ.

Đường có quăng vòng theo hai dãy núi, chỉ cách nhau một cái khe, vì không bắc được cầu nên đi vòng vèo.

Đồng bào Nguồn - thuộc huyện Minh Hóa. Thật ra mình không có cái tình tường để nhận xét về các dân tộc thiểu số qua tiếng nói và cách ăn mặc, cảm giác chung, đối với dân tộc Nguồn cũng như với các dân tộc khác, là nghèo khổ.

Cổng Trời - 2 hòn núi gục đầu vào nhau ở một cái chệch núi, không có cảm giác Cổng Trời tí nào, vì tuy nhìn xuống chân là lũng và khe (D27 công binh làm đường Cổng Trời đóng ở dưới đó) nhưng nhìn lên bốn phía vẫn những mỏm núi cao vút, rất gần chung quanh. Cổng Trời mà vẫn "hạ giới" quá lắm. Ở đời ta chỉ tưởng đó là thế giới huyền hoặc trong mơ tưởng và ý nghĩ của ta.

Nghĩ về thiên nhiên, thiên nhiên có cái lý lợm ghê gớm của nó đến phát ghét và khinh bỉ. Một dòng suối chảy hang tù, một cái vách núi độc ác hay thơ mộng thì có gì khác nhau. Nó mang một vẻ bình quân, tất cả đều mang một giá trị bình quân, vì không có con người nhìn, không có con người bình giá, không có con người thưởng thức.

Lắm lúc đi sau một ngày, cái cảm giác núi cao xâm chiếm và dần chiếm đoạt lấy ta đến nỗi trên cuộc đời này chỉ là một sự đi quanh quẩn vòng vèo, vượt hết cái dốc này thì cái dốc khác mở ra, và con người như một sinh vật không có trí óc, chỉ có một thứ bản năng là đi về phía trước, thỏa mãn một thứ bản năng đi về phía trước. Phải ghi công những người lính, mỗi con người đi qua đây đều để lại một giọt mồ hôi, một phần trí óc, thậm chí máu, tuổi trẻ và tuổi già, để lại cuộc đời ở đây.

Trường Sơn là một con thú khổng lồ và độc ác, đầy ham muốn và độc đoán, ngự trị lên tất cả và không ai có quyền ngự trị lên nó, nó vật chết. Người lính Trường Sơn từ kháng chiến chống Pháp đến nay: một chàng hiệp sĩ giết một con trăn lớn, vỏ màu xanh.

Bom Mỹ và thiên nhiên thì thiên nhiên vẫn là cái đáng quái ác hơn nhiều. Một cuộc tranh chấp giữa con người xảy ra trên lãnh địa của sơn lâm.

Lào

Đồng chí Phùng Văn Thái đơn vị D/27 công binh Cổng Trời:
- Mỗi năm bổ sung 80 - chết hết. Xây dựng điển hình *anh hùng* chưa tác dụng đã chết. Đánh chưa tan khói trong hang đã nhảy ra.

Vật chất sướng hơn bây giờ.

Siêngphan đêm 16 lần B52 vẫn thông đường. Anh em D27 tập trung ở sân để chuẩn bị nghe đồng chí chính ủy nói chuyện. Bụi quét làm lên, đốt khói. Trưa nghỉ nghe tiếng mìn phá đá trên đường nghe như tiếng súng 20 ly bắn từ trên máy bay xuống. Đường lên trời, đi qua rồi mà cảm tưởng vẫn như đang ở hạ giới, bởi vì hạ giới hấp dẫn hơn. Văn học phải ở lại hạ giới.

Nhà ở đây lợp bằng nilông. Anh em làm, mới ở hang ra, hoặc ở một nơi nào đó vừa về, những địa danh nghe khó nghe, nghe được thì cũng quên ngay. Những nơi mình chưa đi qua. Hang. Ăn bay tự nhiên.

D công binh tập hợp có lần một dân công hỏa tuyến, nghe tiếng cười kha khá của mấy o trong đội sắp tới, đi sau. Anh em bên đồn công an sang hợp đồng nghe thời sự và được nói chuyện với văn nghệ sĩ từ ngoài Hà Nội vào. Dân tộc quanh đây Khùa, Mày.

24-3-1973(*)

Đêm nghe đồng chí K, E phó E15 nói chuyện mở đường 12. Anh ta trạc bốn mươi, to khỏe, bắp tay rắn, tiếng nói khúc chiết.

Tương như hòa bình đến với con người này một cách đột ngột và quá sớm với anh ta, tuy bốn mươi vẫn thừa sức khỏe và lòng ham muốn theo đuổi thêm một cuộc chiến tranh nữa.

2 giờ sáng thức dậy nghe tiếng côn trùng rả rích và tiếng ếch nhái kêu trong thung lũng Cổng Trời. Nơi biên giới phía tây, nghe như giữa một làng vùng đông xuôi.

Cậu chiến sĩ nhà ở phố Hàng Trống, 27, cạnh hiệu may Đức Hạnh, những người lính công binh Siêngphan quê Hà Bắc, nỗi nhớ vùng xuôi.

Mình chợt hiểu: Người ta không thể bỏ đây mà về được, không phải vì sự hấp dẫn của tương lai mà trên vạch ra trong các buổi nói chuyện mà chính thực vì ngày hôm qua, cái ngày hôm qua giữ người lính lại, đồng đội thắng nào hy sinh tại đây, những ngày khó khăn nhất của cuộc đời xảy ra ở đây, mỗi thước đường ở đây có máu và mồ hôi mình... Cũng là mình phỏng đoán vậy, có phải đây là lòng mình đấy không anh?

Chặng đường từ Cổng Trời ra đi, đâu cũng là trọng điểm, bom đạn, hàng cây số, hàng chục cây số cây khô, rừng chuối, rừng và hoa bông lau. Bom đánh hoa lau tơi tả bay khắp trời, cho nên trên cái nền những sườn đồi đỏ loét, hoa lau rơi xuống mọc trước tiên. Bụi đường nước Hạ Lào và Trung Lào, có rêu đường bụi trắng, có rêu bụi hồng, có rêu toàn bụi màu vàng trắng, bụi xộc lên mắt lên mũi, nhìn thấy cái đít ô tô chạy trước trong làn bụi thấp thoáng sau tấm kính phủ toàn bụi.

(*)Đã trích đăng trên báo Người Hà Nội ngày 17-12-2004

Ngã tư rừng Lào. Gió rừng le của nước Lào. Em bé chân trâu Lào.

Qua những vùng chiến trường cũ, người lính cao xạ đã đi khỏi đây, người anh hùng đã đi khỏi, mỗi cây rừng khô là một con người, bóng dáng một người anh hùng còn đứng lại.

Một khu vực rừng cháy, nhìn cây khô ngã xuống cháy rực trong nắng, lửa không nom rõ chỉ thấy một cục than hồng ở đầu thân cây có khói bay lên. Một trận địa pháo cao xạ khâu súng nằm nghiêng, chiếc mâm pháo vặn vẹo, có thể nào chúng đã diệt một trận địa ở đây? Một khu rừng khác: đạn và các túi đạn cao xạ 37 nằm thành đống, những viên đạn như còn mới và nhiều viên như bị cháy, một khu rừng rải rác có nhiều giấy, những tờ giấy bay khắp rừng.

Cây săng lẻ hồng ruột cháy như một ngọn nến thấp bên đường vùng rừng chiến tranh đi qua dữ dội và hùng tráng quá, và nước Lào như một người chủ vô tình. Loài người trên trái đất vừa bỏ quên một dân tộc trong rừng. Và dân tộc ấy cũng vừa bỏ quên lãnh thổ của mình, một dân tộc nghèo đi vì tính hồn nhiên ngây thơ. Phía đông chân núi đã có người Việt Nam giữ và phía tây R13 và bờ Mêkông đã có người Thái người Mỹ giữ.

Mãi tới chiều mới gặp một tốp người Lào đầu tiên, đó là 3 cô gái trạc 16, Lào Lung, trắng và xinh, mặc đồ trắng và vàng, như một cụm phong lan hoa vàng ai vừa hái trên cây xuống để bên lề đường bụi từ đó trở đi gặp nhiều tốp người ngồi bên đường hút thuốc vệt và cười, bên cạnh để vài con gà và bi đông rượu, đem ra đổi cho lính lái xe, người ta cười chào, người Lào hồn nhiên và nghèo, cười chào cái tính hào phóng của những người lính lái xe Việt Nam.

Mình bắt gặp mình một ý nghĩ thoáng qua của một người ngoại quốc nghĩ về những người thổ dân. Một tốp trẻ em Lào đi chân trâu về mỗi đứa mặc một chiếc sơ mi giải phóng.

Siêngphan: Một vùng đất đỏ, một thung lũng đất đỏ, đất của lòng đất quả đất, của ruột quả đất, lẫn với gốc và thân những cây cổ thụ bị chẻ ra thành gỗ mục, tước xơ, những chiếc rễ cây to trắng toát nằm chống ngược lên trời. Cảm giác như năm nào mình đi vào thế giới hang động của chùa Hương, nhưng năm nào đó là thế giới huyền diệu của triết học mà nay là thế giới ác liệt kỳ lạ của chiến tranh.

Sức mạnh của bom, bom, bom Mỹ, con người trở nên vô nghĩa quá, vì trước mắt đó là bát ngát của đất bị đào xới, thân Chiến tranh giang rộng đôi cánh đại bàng trên mặt đất, dưới một bầu trời bị khẹp kín chung quanh bằng những dãy núi đá trọc đầu.

Đá chốt hết các cửa vào và cửa ra của thung lũng, chỉ có cửa tử mà không có cửa sinh, cả 4 phía chân trời, những vĩa đá có vết rạn nằm ngang hay chênh chếch, có chỗ nhìn như hình tảng đá xếp, trông gợi hình Angkor hay tom Chàm trong các bức ảnh chụp.

Đi qua cái thung lũng Hỏa diệm sơn kia thì đến một cái vách đá rất dữ thành vĩa dài nhô xuống 1 con rồng. Và con đường 12 của lính nằm bên chân dãy núi đá chứ không chạy giữa thung lũng lửa nữa.

*

Cảnh rừng cháy giữa buổi trưa nắng hòa bình: ai đốt lên hay nó đã cháy như thế từ thời còn chiến tranh? Vĩa đất đen (một màu đen của tro lau rất sáng) điểm trên vĩa đất đen là những vệt than trắng như phấn trắng.

Trên cái màu trắng tro kia, khói lam bay mỏng chứ không sắc đặc, xám xám, có lúc hơi vàng. Thấp thoáng đôi lúc chói lên một cục lửa ở đầu cây gỗ đang cháy. Mỗi cây gỗ cháy xong để lại một vệt trắng toát, cả thân, cành, trên mặt đất đen.

Nắng lấp lánh trên vách núi đá và ở chỗ giáp cuối giữa chân núi và mặt đất “Hỏa diệm sơn” là một khoảng nắng vừa vui vẻ vừa buồn bã, vừa rực rỡ vừa hiu hắt.

Ồi, những cái hàm chữ nhật có nắp của người lính công binh giữa Siêngphan. Những khuôn mặt lính ở đây nhìn xe chúng tôi đi qua, bình thản và chẳng hề tò mò, anh đi từ trong hang ra, như một người ngủ muộn một giấc ngủ từ thời kỳ còn chiến tranh và chợt thức dậy, con mắt còn đầy ánh sáng của một thời kỳ hồng hoang.

Tôi đến đây nhìn và đứng mãi ở đây, cảm thấy đây là tận cùng, thế giới tận cùng của ý chí con người, những người cùng thời của tôi. Và đồng thời, lại thấy, thằng Mỹ cũng đi đến chặng đường tận cùng của cái gì nó có thể làm được trên dải đất này.

Và anh lính công binh 9 giờ 30 sáng này mới từ trong hang đi ra, là nhân chứng của những vấn đề lớn lao mà thế giới đang chú mục, họ nhìn về chân trời này để thốt kêu lên: Con người vẫn tồn tại và vẫn thắng được tất cả. Và cũng như khi đứng trước chùa Hương, tôi đã nhìn thấy cái khoảng chân trời huyền hoặc của cuộc sống, sự đời ngưng kết ở một độ nào mới trở thành triết học, cái khoảng có thể kéo xích lại giữa con người hành động và triết nhân cái chỗ mà con người đã chín muồi bởi suy nghĩ. Tôi tưởng mình có thể cầm trên tay một cái Siêngphan như cầm một cái quả cân để cân mình và cân mọi người, cân hiện tại và tương lai. Tất nhiên trên cái bàn cân ý chí và nghị lực, cân cái sức khỏe tiềm tàng của một con người, một dân tộc, một nhân loại, khi cần thiết phải đem hết sức mình, phải gân sức ra, thì có thể có khả năng đến đâu, đến cái mức độ nào và lịch sử, trong cái giai đoạn nào mà cần phải động viên con người phải huy động đến thế, vì mục đích gì?

25-3-1973.

Đi qua đây như đi qua một vùng vương quốc của thi ca. Rừng Lào đầy bụi, xe lội trong dòng sông bụi chảy xuyên qua một vùng miền Nam nước Lào. Bụi rừng Lào. Hạt bụi xẻ nó ra làm đôi, làm tư, làm tám, làm mười, có giọt mồ hôi của người lính Bắc Việt, có nỗi gian truân của một thời đại, mang số phận con người. Bụi tấp lên hai bên đường, những chiếc lá cụp hết xuống dưới sức nặng của những hạt bụi. Những rừng tre, những rừng le, những rừng khộp đang rụng lá trơ trụi; những bãi đá, những trạm gác đường... tất cả tạo nên cái xã hội của lính. Những người lính ngoài biên ải.

Đêm nay ngủ lại ở khu giao tế đón Xi-han-uc bên bờ sông Xê-băng-chiang sông Xi-lan-ông - ngầm Xi-lan-ông. Có lẽ trong suốt chặng đường từ hôm ra đi đến hôm nay mới được nghỉ lại ở một nơi có cảnh đẹp nhà đẹp. Nhà giao tế của 559 làm đón Xi-an-uc và vợ đi về Miền. Những anh lính 559 bắt đầu học về lịch sử, có lẽ cấp trên phái những anh cán bộ công binh hoặc lái xe kia tới, dẫn thông nhiệm vụ mới cho họ: các đồng chí phải tỏ rõ tinh thần mến khách v.v... và thế là cái anh thượng úy giao tế kia, trước mặt chúng tôi, luôn xoa tay, cái miệng luôn cười duyên, học cách nói vừa nói vừa suýt và nhất là bắt tay, những cái bắt tay khách bằng cách nắm lấy cả hai bàn tay, cái đầu khể cúi xuống.

Nhà ở đây là những ngôi nhà xinh nhỏ bằng tre, nửa ngoài là phòng khách, nửa trong là phòng ngủ gồm hai chiếc giường gỗ, có nhà kê giường có trải những tấm mouse. Nhà khách của Xi-han-uc nền nhà trải nilông xanh lá cây, xalông bọc nilông xanh. Những anh lính kiếm được một cây đại đem về trồng trong một cái ống đại bác. Hoa phong lan rất nhiều được trang trí khu nhà bằng bàn tay cứng như sắt vụn về hết sức, người ta buộc phong lan từng chùm như chùm hành trước hiên hoặc trồng trong những

chiếc chậu đóng bằng gỗ, không một ai biết, như người Hà Nội, treo phong lan lưng lửng cho gió dung đưa.

Đêm, nửa đêm ngủ bên này, trong ngôi nhà xinh, nhỏ, với Chế Lan Viên trên chiếc giường cách đây mấy hôm ông Tố Hữu đã nghỉ, nghe lính của tiểu đoàn công binh bên kia suối lớn hát nghêu ngao, thỉnh thoảng có câu như câu thơ “*muỗi bay nhiều cho dài tay áo*”. Một cảnh suối hiện ra giữa giấc ngủ về sáng: những phiến đá phẳng, lớn, lát từ lợi nước lên, ngôi bên này trông sang, thấy cạnh những phiến đá, giữa đó, những chiếc vồng của lính, giữa hàng cây, những chiếc tăng nilông căng cho những tốp lính trú, vài người cời đàn, tắm giặt, tiếng nói í ới vọng sang bên này, từ phía một rừng Lào đang thay lá, nom lỗ đố, bên sông bơ sờ, không phải phù dung lại nở, mình cũng chưa biết hoa phù dung, mình không biết cái giống gì, cây, cá, có những cái tên sang trọng, chỉ thấy cây rừng đang lỗ đố, xơ xác những khoảng rừng khộp đen trắng và xơ xác.

Không hiểu sao qua những khoảng rừng khộp tôi cũng cảm thấy một cảm giác nôn nao không yên trong dạ. Nền trời phía trên chòm rừng như trắng bọt ra như một dặm dài đầy cứt cò ỉa, in lên cái khoảng trắng bằng hoàng, bằng lảng đó một vệt nắng và những thân cây khộp với vỏ cây dày, đen, nứt nẻ, cái thân cây khô, cành cây cũng khô, có lẽ dòng nhựa trong những thân cây và cành kia cũng không còn nữa. Trong khi đó thì trên mặt đất dưới chân những hàng cây, lá khộp trắng lát dày, khô cong, một cánh gió thổi qua cũng đủ gây ra thành tiếng động.

Nước Lào có nhiều tre lắm, mọc thành khóm lớn, thân tre không xanh mượt mà trắng mốc, cành toé ra thẳng góc với thân, cành tre giao cành như những cánh tay đưa ra ôm lấy cả khóm, những cái gai tre rất sắc.

Rừng nứa. Rừng le hai bên đường bị tấp đầy bụi. Ngồi trên xe, nhọc mệt vì cái cảm giác đất bụi bay lên tấp đầy trên thân, trên cành cây đổ quạch. Đi trên đường khoảng dăm bảy cây số lại gặp một cái trạm chỉ huy giao thông (ngày xưa gọi là barrière), mỗi trạm có khoảng 1B, nhưng chỉ vài ba anh ở nhà, phần nhiều sốt rét, anh nào cũng vàng bủng. Một cậu sốt rét mặc áo quân phục và quần đùi, mí mắt nặng như bị thũng, cái mũi với đầu sống mũi như bị cháy, đưa thuốc lá mời, vài anh khác nằm trong túp lán phía sau ngó ra, những anh chàng nghiện đang nhặt miện trong cơn sốt chưa cắt.

*

Về con người: Anh bộ đội Việt nói về người Lào đang đói, cơn đói như một vật hữu hình đi qua khu rừng Lào, những tốp dân Lào ngồi bên đường, ôm khư khư trong bụng một con gà, đôi gạo cho bộ đội. Dân tộc Lào là thế. Đất nước của những người vui tính. Không bao giờ biết lo xa, có thì ăn chung, không có thì đi xin nhau, bộ đội mời dân đi liên hoan thì cả bản kéo đi, đến mùa có thể một lúc cho bộ đội tất cả.

Về những người lính Việt: Đi đến đây như đi đến tận cùng của đời sống dân tộc, với nỗi đau khổ và niềm hạnh phúc. Một anh kể nhà ở Bắc Ninh, trong trận lụt năm kia, dòng nước qua, trôi cả làng, ba đứa con thì hai đứa bị dòng nước cuốn chết mất, sáu năm chưa về nhà. Đã ba năm nay ôm hình ảnh hai đứa con chết mà vượt qua bao bom đạn, mà làm việc, mà sống trong rừng Lào với bao sự cách biệt và khó khăn. Cậu chiến sĩ ở Hải Dương ở barrière kể gặp em. Nghe tin em đang hành quân qua ở đường giao liên tìm em hai ngày, giao liên họ cũng tích cực giúp, nhưng khi gặp em chỉ được 15 phút. Thằng em ngồi trên xe trông thấy anh nhảy xuống, “gãy chân thì sao hả em”, hai anh em ôm lấy nhau. Em khóc, “anh ơi ở nhà ta nó ném bom, bố và em chết rồi”. Hai anh em chia tay. - Sự hy sinh? Không có một thứ tiêu

chuẩn nào có thể đo thấu sự hy sinh vì đất nước, vì nghĩa lớn, của những con người! Chao ôi phải có cái gì ở trong lòng người lính để giữ họ, để kìm giữ họ, giống như một con voi điên, khỏi buột khỏi cái dây xích sắt, đập nát nó ra, để lập tức rời khỏi dây mà trở về với đồng bằng, với khoảng trống, với mái nhà sin sít, với những nơi cuộc sống đông đúc, và sau hết là em gái, mẹ, vợ, con, bố, tất cả cái gì ta cổ dưới một mái nhà của riêng ta.

Đài đưa tin: Mỹ đã rút hết ra khỏi miền Nam Việt Nam. Bôn có dự lễ chào cờ của 42 quân nhân Mỹ đứng trên một cái bục, sau đó đáp một chuyến máy bay về Mỹ, hai nghìn rưỡi lính Mỹ ở Việt Nam đã rời khỏi đất này

1 và 2-4-1973

Những ngày đi đường trên xe trên đất Lào giống như người đang leo dốc. Nước Lào với lãnh thổ của họ không nằm ngang mà dựng đứng. Chúng tôi đi về phía Miên, nước Lào dựng lên và mặt bên kia là nước Miên. Chiều 1-4, trời oi. Rừng oi. Rồi tự nhiên mưa. Sáng hôm nay 2-4, thì tạnh, chưa phải đã mùa mưa đến, đây chỉ là một trận mưa đột ngột rơi vào mùa khô. Tiếng chí chát của những anh lính làm nhà ở bên kia rừng. Trung đoàn bộ E34 đang làm nhà theo kế hoạch hòa bình. Người ta dọn đi một khu rừng có ba cây cổ thụ giống như ba cây đa to hình thù kỳ dị.

Nói chuyện thú rừng:

+ Vượn: Sáng, con vượn cái nằm trên một chạc cây, nằm ngửa dạng tênh hênh, cánh tay trái gối đầu. Những con vượn đực xếp hàng một ngồi chực một bên. Lần lượt từng anh vào. Con vượn cái nếu sinh con, có con cái nào nó bóp chết ngay. Vì thế bọn vượn đực thường ăn trộm vượn cái còn trứng nước đem giấu và thay nhau nuôi. Khi con vượn cái con dùng được thì nó đem con vượn cái mẹ giết đi.

+ Voi: Voi chưa ba năm, mười năm mới đẻ một lứa, hai con gặp nhau thì con cái phải đào một cái hố và con cái đứng vào đó. Cả một đàn voi chỉ có một con đực, voi đẻ ra voi đực phải nuôi giấu bọn voi đực không nó giết mất. Khi con voi đực con đã lớn thì có một cuộc tỷ thí ở một khoảng rừng trống, thường con voi đực trẻ giết chết con voi đực già. Và từ đó con voi đực con là người chiếm lĩnh duy nhất cả đàn voi cái.

+ Chim anh vũ: Giống chim này lông xanh, nó ngủ thường quắp hai chân vào một cái dây rất mảnh và *flescible* nếu có con rắn hay con vật nào đến bắt nó khi nó ngủ thì dây rung động, con chim tự nhiên buông mình xuống rơi như hòn cuội và sau đó bay vụt lên. Nó hay tắm. Tiếng rừng về sáng: Chim tót tót, con két két, con rù rì, con lập bập, con truyên (gần sáng). Mỗi con hoạt động trên một mặt phẳng của bóng đêm, tiếng con vật kêu trên cái mặt phẳng đó, dày, mỏng, xa, gần, bóng đêm như những lớp vỏ trên một cái thân cây, cái lõi của bóng đêm là ta với những hoạt động tri giác của con người. Đêm như mặt cắt, cái cây mun già, mỗi khoanh của nó có một con một đang găm vào bóng đêm, nó vừa găm vừa để cho đến lúc tiếng một găm chiếm đoạt lấy tri giác ta thì những khoanh gỗ mủn rã ra. Mờ sáng rồi, tôi cũng là một con một, cái đầu tôi có một con một.

+ Vượn ngũ sắc: Giống như anh giữ gôn đứng trong khung thành. Hồ rình trạm barrière, cái đít nó ngồi để lại một khoảng gianh đập.

- Mùa mưa của bệnh binh sốt rét.

- Mùa khô của thương binh.

Tôi là con một của khuôn tròn mặt cắt của cây gỗ mun đen, không, cái đầu của tôi có một con một, đã là trung tâm của khuôn gỗ chưa? Nước Lào là khuôn gỗ mun.

3-4-1973

Đêm qua từ già các đồng chí ban tham mưu của E54, một E công binh. Anh em phần lớn là sinh viên hoặc học sinh lớp 10, so với các anh em ở các trạm chỉ huy giao thông thì văn hóa hơn hẳn, khỏe hơn, họ tổ chức cuộc sống có vẻ lâu dài hơn.

Trường, một anh C phó cán sự tham mưu đưa ra một số thư của người yêu học trong một mảnh nilông. Một anh cầm chiếc đèn pin soi cho tôi và anh Ch. đọc xong hai bức thư trong số những bức gần đây nhất. Thấy rằng anh em ở đây, trong rừng, mỗi bức thư của người yêu là một liều thuốc bổ hay ngược lại, một liều thuốc độc. Nói thế có quá chăng, nhưng quả đó là một liều thuốc đắng lắm đắng cay con người chỉ còn có một thứ đó, tình yêu của người con gái xa, làm chỗ tựa. Mọi người quyết định rằng anh chàng Trường phải viết một bức thư tỏ tình yêu nồng nàn và thanh minh với người yêu rằng mình không yêu một ai ở đây hết.

Nước Lào bao đời đã bội thực vì thiên nhiên. Đi trong rừng chiều bằng lòng oi bức, không khí đặc lại, cây săng lẻ (săng nẻ) có vẩy, những cái vẩy đã rụng đi, như vẩy rồng, để lại khoảng miếng lõm, thân cây trắng hoặc sạm, cây sộp và cây săng nẻ như Ôtenlô và Đetxđêmôná. Cây sộp đá đen màu bồ hóng, những trọt cỏ dưới rừng sộp vàng óng và mượt, mượt mà nhưng vàng áy vì nhiều lớp bụi phủ lên. Nước Lào không có đường, người Lào thêm một con đường, người Lào thêm ra đứng bên bụi đường, một chiếc xe Gat bị đổ ngay bên chân taluy, anh lái xe nhấn về trạm barrière, vừa chạy đến bên xe chúng tôi vừa phủi bụi bám hai bên má.

F bộ 34: Những cái nhà mới làm lợp cọ rừng, suối cạn, ngăn lại, mức nước bên này sang bên kia để rửa. Nhà làm giữa những cây cổ thụ, đêm thấp đèn điện, chỉ có khách sang mới được ở

trong lán, lỉnh lỏi xe của đoàn chúng tôi mắc vòng ngù bên ngoài và trong bóng đêm, nằm kháo chuyện rôm rả. Anh lái xe đi theo 601 nằm lại. Cô y tá mang cái lồng sắt có lửa và cái nồi tiêm đến. Cô ta quê Hoàng Hóa. Hỏi thăm chúng tôi: “Mô, các anh ở mô?”.

Anh bộ đội đi mua cá ở sông Bạc về, những con cá da to, vảy to, đỏ, có con da vàng. Cá đựng trong hai cái sọt.

Đi ngắm một khu vực rừng và lên đá bị bom đánh, những cánh rừng Việt di cư hay những cánh rừng Lào đã bán mình?

*

Những cánh rừng khớp và sáng lẻ của nước Lào mệt mỏi sau một mùa nắng, cánh rừng mệt mỏi và tả tơi sau mùa lá rụng, lá rụng chìm trong đất bụi do xe làm lằm lằm lên. Những khoảng lá xanh đắp lên những cành khô đen tuyền không còn nhụy sống. Rừng cây giao nhau bằng hàng trăm mối quan hệ phức tạp giữa cây này và cây khác, giữa cây và đất đá, như vậy sao từng con người trong xã hội lại sống với nhau bằng một vài mối tương quan giản đơn được?

Rừng khớp tỏa ra hơi nóng bức. Tiếng ve trong rừng khớp rề rề uể oải, mệt mỏi. Những cây khớp giống như một ông lão già đã khô hết sức sống và nhụy sống. Và tiếng ve như tiếng hát rền rĩ của một người ca sĩ già, tâm hồn khô khan và thể xác cần cỗi. Phong lan hay đắp lấy cành khớp mà sống?

Những khoảng rừng khớp với những thân cây cần cỗi, vỏ dày, khô đen, màu bồ hóng, đang tơi tả trong cuối mùa nắng, như một người đàn bà sắp đến kỳ sinh nở. Mùa mưa chưa tới mà lá khớp đã ra xanh và khi chúng tôi đến đây thì đã qua mất cái mùa đẹp đẽ của rừng khớp với tòa lá đỏ và vàng sắc còn trên cành.

Khớp và sáng lẻ như hai vị chúa của các loài cây. Cây sáng lẻ với gốc đổ xuống từng nếp giống như nếp xiêm của một người

vũ nữ già nua. Cây gì đó vỏ xanh đen vàng ba màu hòa hợp và nhả tiên vô. một thứ cây nhỏ, vươn lên cao cùng săng lẻ, nhưng phần lớn chúng là một loại cây yên phận, mọc thấp lẻ tẻ. Một thằng láu cá cố vươn mình lên sát cạnh một cây săng lẻ và chìa mấu ra hút màu của cây ấy ở chỗ vú, một cái vú loe miệng trên cao giữa thân cây săng lẻ trơn tru và trắng trẻo. Cây săng lẻ bao giờ cũng tạo ra một ý nghĩ vật dục, thân cây như bắp đùi của người đàn bà.

Cây si quần lấy khắp mình cây săng lẻ hút cho hết nhựa của cây ấy, cuối cùng cây săng lẻ chết, ruột hồng ra, gió rừng thổi đánh tông tốc vào.

1967 chạy phà, chưa có kinh nghiệm lập ngầm. Tháng 2, 3 mới dùng ngầm được. Tháng 3/67 dẫn anh em công trường 213 và Thanh Hóa chưa có kinh nghiệm sống Trường Sơn. Tôn ngầm vất vả lắm.

Cho xe cấm tiêu cho xe lùi từ bờ ra. Đêm rét, tháng 12, ngầm thường làm chỗ thác, vì ở đó lòng sông nông, ngầm 1 ngàn 300 khối đá. Trước kia chưa có kinh nghiệm đến chỗ sâu phải cho người lao xuống suối để dò, sợ xe sục xuống nước. Gió mùa đông bắc nước lên, ảnh hưởng khí hậu Việt Nam, năm nay xe con đồng chí Si qua được, nước lên cuốn hết cọc tiêu, bộ đội công binh phải đứng làm cọc tiêu, mùa đông thấy nước là vất vả. Nước ở đây giá lắm. Đào hầm đốt lửa thay nhau sưởi.

Đoạn trên làm phà ứng dụng, nhiều thuyền gỗ ghép lại, kéo tay, lính đứng trên phà lái. Sông 130m/15 phút/chuyến. Có mùa bốn lần trôi mố, bộ đội làm ngày làm đêm, ngủ gà ngủ gật, có máy bay chui vào hầm ngủ luôn. Ban ngày giấu hai bên bờ, địch đánh trờ, phải đưa dìm. 4. 5 giờ chiều lôi từng khoang tát nước

kéo. Có lúc địch đánh thủng, lấy bì tải vò nút lại, không có còi áo nút, lấy gạo nút tốt, nước không vào được vì gạo nở.

69-70 + 67-68: Hai mùa khô địch đánh ác nhất. Bắc cầu nổi 65m địch thả pháo sáng từ 5 giờ chiều đến 6 giờ sáng. Dù pháo sáng trùm lên người. Hồi đó hai D7, D10 pháo bảo vệ tốt, địch đánh căng. Đánh xong chụp ảnh ngay, vẫn thấy cầu, nó lại đánh, có đồng chí hy sinh trên phà anh em vẫn phải để đấy, để kéo. Địch bắn 20 ly. Tập và Châu ra nút được phà, Tân B trưởng nghe nước chảy rờn rờn trong phà, phà có xe, lại nút, cho xe đi, ra đến giữa sông, địch thả bom sát thương. Phòng bị thương nặng trên phà. Tập, Châu, Tân bị ép, vẫn kéo qua. Sang bên kia, đưa đi, nhưng đồng chí đưa được một đoạn thì hy sinh. Phà hỏng, vẫn nút, trên cho dùng, nhưng anh em vẫn tiếp tục kéo, anh em bị thương chạy ra kéo, vì ít người quá.

Chìm phà, chạy phà đầu mùa, tháng 11 và 12 rất rét, đồng chí Huáy - chính trị viên C39, Vi Văn Châu (Mường) một đêm một ngày hai đồng chí này lặn dưới sông để tháo các Boulông, dùng cưa cắt những đoạn không tháo được... Châu lội ngầm rất giỏi.

Sợ nhất là giữ phà mùa nước lũ, mùa mưa có con đĩn "con 39", nó đốt khiếp lắm. càng xoa càng đốt, chui cả vào tóc. Nước lên, mọi người cầm dây kéo phà theo nước vào bờ, nước xuống đẩy phà theo ra, nước xoáy mạnh phải nới ra một ít, có khi không cho phà ra kịp khi nước xuống, phà phơi ra bãi đá, anh em bịt chân và mặt lại, sau một đêm, con đĩn cắn thành một vành đỏ chung quanh mắt. Sợ. Rét, con đĩn. Khu bờ sông địch đánh mạnh anh em không sợ, sợ xe đổ rệ bên bờ sông.

Đưa xe tăng 40 tấn qua, số sách là thứ không tin lắm (về trọng lượng); xe húc 14 tấn đi nước trào lên phà 30 phân.

Đường: 68-69 địch đánh bom dây ở đèo Long. Bom nổ suốt đêm nhưng không kiểm tra vì xe không chạy. Bước qua bom đi qua bãi xong không việc gì nhưng nhắc lên thì nổ. Chạy 4km sau khi bị thương vào bụng, chạy về đến nhà, cứ tưởng bom bị, sao nó lại có dây, lấy sào chọc không nổ, đánh bộp phá không nổ, cầm vút thì bị thương sau hy sinh. Những người thí nghiệm bom vướng đầu tiên, trên đường cáng đi trạm phẫu, bảo dừng lại, gọi tất cả anh em lại nhìn mặt: "Tôi nghiên cứu bom chưa hoàn thành, dặn tôi thăm tất cả anh em, thay tôi nghiên cứu cái thứ bom quý quái này". Đồng chí Đồng có một vợ một con.

Đồng chí Thiết chậm nhưng phá bom rất nhanh. Đêm, cầm ném, hát, nổ. Trên ra lệnh ném nữa là kỷ luật. Tiêu biểu đèo Long là bom VN, vướng nổ, bom dây.

Cây số 21 đèo Long đánh bom tai hồng, mìn túi (băng cá nhân), bom từ trường, bom vướng nổ - bốn loại.

*

Chúng bịt hết cửa nhà bằng bom, rọi đèn pin sợ làm nổ bom từ trường. Một quả tám dây 10m, dây như dây chỉ khâu áo màu đất. Bom tai hồng nhật vút, dùng bom tai hồng nhật ném cho bom dây nổ, tổ trực ngoài đường đi nhiều hơn, bó cành rào để sẵn bên đường kéo cho bom dây nổ, hiệu quả nhất là dùng sào chọc, trước mặt để công sự rơm. Bom vướng sau bốn ngày tự động nổ hết, loạt sau lại phải sau chín ngày, từ đợt thứ ba trở đi không thời hạn.

Phá một đêm một ngày đến 11 giờ đêm hôm sau. Mệt, buồn ngủ, tôi đâm vào bụi tre, đứng, ngủ mất. Nghe tiếng anh em nói lao xao: C trưởng làm gì đấy? Thấy mình đang nín cộc tre ngủ.

Phá bom này chọn đồng chí nào nhanh nhẹn, dũng cảm nhất vì loại bom này nhiều hơn các loại bom khác. Gay go nhất là phá

đêm, mảnh phá ra mảnh như bìa, nhỏ li ti, lúc đầu dùng mìn định hướng, cho xe húc đi. Định chế ra loại bom này đặc quá, trong có các cục pin thủy ngân 4 vôn 5 chỉ bé bằng hạt ngô.

Phá bom từ trường: Lúc đầu dùng thùng phuy, hai người ngồi dưới hầm, dùng dây từ hai phía kéo, nơi nào không phá hết thì công binh nhảy lên ngồi với lái xe. Công binh đứng ra làm cọc báo hiệu cho lái xe đi. Có khi nó nổ, không sợ. Có khi nó nâng lên cả trung đội lại bỏ xuống, chỉ sợ vùng nổ có đá nó rơi xuống, có khi nó lấp cả B, đồng chí Kháng nó lấp bốn lần, có lần chỉ còn cổ trổ lên, nhưng lại nhảy ra được. Khinh bom nổ chậm, khinh bom từ trường. Cây số 45 đèo Long sục 3 ngàn khối đất, hai máy húc hai đại đội làm, nhiều hôm làm 5 giờ sáng mới thông.

Đào hầm nơi nào? OV10 đồ đèn đít nhấp nháy cho anh em sợ tán. Vào ăn máy bay là điều kiện cho anh em ngủ, ở gần trọng điểm, ở nhà cũng thế thôi. 8, 9 giờ ăn cơm ngủ. 1, 2 giờ trưa lại ra làm.

Đói: Mùa mưa 1971 không có lạng nào. Đồng chí tư lệnh xuống binh trạm, xuất 2 lạng gạo cho tư lệnh ăn, hai người nhường nhau. Tư lệnh xách đi các nhà xem ai ốm bắt ăn.

Sắn, ngô, trồng lấy, có. Binh trạm bộ, 1 giờ sáng nghe lọc cọc, tường làm bờ, hóa thái sắn, đồ lên, bữa được hơn miệng bát, ba tháng chỉ có sắn, không có gạo. Anh em lái xe đồng hương cho đồng chí ở trại sản xuất ba bì gạo của chiến trường, ai có thư đăng ký trước, xin mấy hạt cơm dán thư không họ độn sắn vào mất. Ước ao có bữa cơm chứ không ước có thịt cá. Lo nhất là ăn: gọi là ăn cơm, thực là ăn sắn. Làm đất đá 8 khối. Giảm chỉ tiêu xuống. Đảng ủy tranh luận có nên giảm không. Tôi với đồng chí trình sát từ bên kia sang bên này núi tối mai phải có mặt. 35km, dọc đường thấy bao gạo mùa khô rơi tấp nilông lại, một một nửa, hai anh em đói, cố gửi về.

Trồng rau cải, su hào, rau thơm, bãi rau của C, B, A. Thềm quê hương, thềm sách vở văn hóa, thềm cơm, lá sung lá và luộc lấy đốt, lá sắn, môn thực, bèo tây, rau cần rừng, Dao, rêu, búa, cuốc làm lấy.

Thuyền phà tự làm lấy, khoang thuyền sắt, mùa mưa 65, 67 chưa tăng gia được, 34, 35 hai binh trạm đói nhất. Phía Xiêm gạo chất núi, một mình đồng chí An lên lớp mới được ăn cháo, anh em chỉ ăn măng, 3g30 giải tán lấy măng, Thiếu muối, một tuần không có muối, ăn tro giành tránh say. Bộ đội hành quân còn cảm động hơn. Nuôi bộ đội ra, 40 - 50 thương binh chỉ có măng. Binh trạm phó đứng ra cân gạo, Măng le, củ chuối tháng ngày thay cơm.

Đói lòng ăn cháo ăn rau

Gạo thơm dành để chuyển vô chiến trường.

- Ta đói gạo khi thuyền ta chờ gạo, những người vị tha, *ngô sắn*, lên chính ủy sửa lại *sắn ngô*, 20 ngày (1/8 - 20/8) thiếu gạo, ngày thương binh liệt sĩ được 2 lạng. Kho còn ít quá, qua một mùa mưa tóc bạc vì lo đói, thành lập đường dây chuyển sắn, sắn sấy vừa đen vừa hôi, đưa xuống, binh trạm 35 ăn sắn ngô hoàn thành tuyến đường. Tam Anh chính ủy, đã hy sinh, hội diễn văn nghệ, hai ngày, mỗi người mang theo 1 cân ngô, mang sắn khô 1 cân, mang ngô 7 lạng, chính huân bồi dưỡng chính trị viên cho đoàn, làm việc thổ mộc mà đói, cơ quan ngày mưa chỉ thích đi công tác xuống đơn vị.

Năm xưa khoai sắn mà thơ

Năm nay khoai sắn mà cờ Bác trao.

Vùng đói, vùng bom, vùng sốt rét, năm đó gặp bão cây ngô cây sắn đổ hết, lính đau lòng.

Tình cảm, có đồng chí ở từ 63 chưa nhận được thư, đói cơm thể nhưng nhạt muối vô cùng khổ, năm 67 trở về trước rất nhiều khó khăn. Tháng 4/66 chuyển xe đầu tiên đến sông Bạc (vận

chuyên cơ giới) cả một tiểu đoàn đi lính gạo chỉ có một đồng chí đi lấy, đầu gối mủn ra, nước tiểu đỏ như nước vối vì thiếu muối. Tim nường dân bó hai, ba năm phát hiện khóm riềng, khóm sả thay cơm, dễ nuốt hơn.

Mặc, "còn 47 đồng chí từ 1970 chưa có quần áo, 8 người một thất lung, cất ống đàng trước quay đàng sau, em nhặt quần nữ, lái xe đem lau xe, đem về giặt để mặc". Đón đại biểu thấy một đồng chí áo để ngoài quần, đồng chí ấy nói thật vậy.

Đường Trường Sơn: Những con sông giống như những cái ga nước trên con đường bụi, cái rễ cây, cả một khóm rễ cây của một cái cây đổ bên bờ sông Bạc, có giắt những hòn sỏi. Tôi muốn có trong tay một cái máy quay phim, tôi có thể nói với các bạn nhiều điều lắm. Về cái sự rắc rối đầy bí ẩn của tâm hồn con người, cái rễ cây xưa chìm sâu trong đất nay hiện hình chi tiết giữa một vùng sông nước trời mây, văn học như vậy, làm hiện hình những điều huyền diệu bí mật của cõi lòng người, của cõi lòng những người anh hùng. Chỗ nào có con người thì có văn học, ngay thiên nhiên cũng vậy, thiên nhiên trở nên có tâm hồn, vì thiên nhiên có con người đang đứng giữa nó, nếu một khoảng rừng hoang vu không người ở thì nó cũng trở nên có tâm hồn vì ít nhất có một con người đứng giữa nó, người đó là nhà văn, là đôi mắt quan sát hết sức thâm lặng của nhà văn.

Những khoảng mù của rừng nắng, màu trắng xanh, bao giờ cũng lơ lửng thành vết ngang thân cây, ta tiến vào rừng sâu đến đâu thì nó lùi đến đó, có khi ẩn có khi hiện, như một ảo ảnh. Lái xe qua chín hút bom.

Đèo Long: km 54, bom ác. Đồng chí Tọng. Dịch đánh suốt 7km. Trời nắng, không có một bóng cây. Bụi. Chỉ huy một tổ

phá bom. Khoanh vùng cấm biến bom nổ chậm. Đánh ba trận/ngày, có trận đang trình sát trên đường. 4 giờ 30 địch đánh trận thứ 4. Vẫn được hai quả xuống vực rồi. Vẫn đến quả thứ 3, đang vằn thì nổ. Tọng và Liễu, hai đồng chí đều hy sinh.

Công binh và xe. Gạo lẫn bọc phá, bỏ vào luộc lên. Đắng nghét, nhưng đói ăn vẫn ngon. Hộp chì bộ, có một lon gạo do đồng chí Hùng bốc nhặt gạo lẫn sạn ở kho đồ đem về vo dưới suối. Công binh là trung tâm đoàn kết.

Rừng *le te*, một thứ le thấp ngang gối, tên này do chúng tôi đặt cho. Người và rừng: làm lán, hạ cây làm cột, chặt từng bó le về đan phen theo kiểu lồng mốt, tiếng đập nửa làm giát nằm, làm hổ tiều, làm một cái vành nửa che, đan một cái phen con bằng cây le, đập dập lát lên một ô đất đào sâu xuống, thế là thành cái hố tiều. Làm mảnh sân đất dũi hết cỏ, phát lỏi đi, tất cả mọi con người ấy, con người thọc lưỡi dao vào cuộc sống của rừng thiêng hoang vu, đuổi rừng đi và rừng liền phản kích lại. Một cái màn nhuộm cỏ úa buong xuống từ sáng đến tối, con sốt rét, rừng phản kích lại. Ngoài sốt rét, kiệt ly, có cây đổ, có việc bắn thú rừng và thú rừng quật lại giết người. Thác nước rừng xoáy trôi bè gạo, người và gạo bị trôi mất. Một cuộc vật lộn dai dẳng, tấn công và phản kích, giữa những cánh rừng hoang vu và con người muốn đứng chân trên đó.

Bốn em mìn: mìn, muối, mỡ, mì.

7-4-1973

Đi thuyền trên sông Bạc: Chiếc thuyền thon, xoã trên mặt xanh của sông Bạc một làn khói vương vẩn; màu khói nhẹ nhưng in bật lên nền nước và đất dồi đen. Những khoảng đá lộ nhô như sống dao nhô trên mặt nước, cứ từng quãng lại có một quãng đá ngầm bộ đội chìm dưới nước, chiếc xe tuồn ra trước mũi xe một

gờ nước lớn trông chiếc xe như một chiếc xe gặt nước, từ khoảng nước dâng dào ra hai bên thành sông xô ào ào.

Rừng le hai bên bờ lá khô trắng, có khoảng vàng hươm. Khảm lên cái thảm lá le khô những thân cây cà boong đen và nhiều nhất là những thân săng lẻ, nền trời nắng mây trắng mỏng nhưng là một màu trắng thấp và hơi âm u, chòm cây le đan vào bầu trời trắng kia những khoảng thân cây rất nhỏ hình nan quạt.

Cây rù rì sát mép nước, cây rù rì cổ thụ rất lớn, rễ như bắt vít vào mặt đá chĩa từ lòng sông lên. Cảnh đẹp. Đến đây, người thi sĩ 50 tuổi đã làm thơ suốt cả một đời lại chợt thấy mình bây giờ mới khám phá ra, lần đầu tiên, miền vương quốc của thi ca.

Người anh hùng đến miền nước này bỗng trở thành thi sĩ. Trên bờ sông, chỗ sát nước, khoảng mười anh lính từ vùng trong ra đang ngồi ăn cơm, những cái bát ăn của Nhật có vẽ hoa giản dị, màu men và chất men mỏng nhẹ như bằng giấy, chòeng ghẹo nhau, cơm từng khoan còn in hình đáy xoong nằm trên đá. Những anh lính khác căng tăng nilông bên trên rồi mắc vòng ngũ. Chuyện gà rừng xuống chơi với gà nhà, gà nhà thua sau hai hiệp đánh nhau, gà rừng đá xoong bay vù qua đầu gà nhà, gà mái nhà thiếu trống ra rừng lang thang đi tìm gà trống rừng. Gà trống nhà ấp hai quả trứng gà rừng, khi nở, nó bay về rừng mất.

Cây cà boong: Anh bộ đội cầm rìu chặt một cây cà boong rất lớn, nhựa vàng, nhựa đen sì ở những chỗ đồng bào đốt, một hiệp thợ cưa đang cưa gỗ cà boong, cây dầu rái, những khoang thuyền để ghép phà bằng gỗ cà boong xếp nắp kín trong bụi bờ ven sông.

Ở những chỗ hoang vu nhất, chợt tìm thấy một chiếc mũ soa in màu sắc sỡ của những vùng địch đô thị và trên một tấm ván, là hai chiếc ca rất bé, sơn màu sôcôla, vẽ hình hai cô bé có mắt to, thứ ca vẫn bán ở mậu dịch bách hóa miền Bắc.

Chúng tôi đến đây gặp người anh hùng ở tận nơi xứ sở của họ, ở tận nơi trường đấu của họ với thằng Mỹ. Những anh lính cời trần đang tắm, ven sông vắng tanh chợt thấy động đây vài hình dáng của người, người lính đứng lấp ló trong bờ nhìn theo thuyền máy (bốn con chim?).

Công binh: đồng chí A. hy sinh, hôm sau chôn cất xong thấy trong số di vật còn chiếc áo của đồng chí ấy dùng để vít lỗ rò dưới đáy phà, đồng chí ấy đã cởi áo để vít lại một lỗ thủng do máy bay địch ném bom xuống.

F đến liệng chung quanh, cầm quả pháo hiệu đập xuống nước. Địch mất mục tiêu, làm mồi đang làm đêm thì B52 đánh 1 quả rơi trên bờ, 1 quả rơi xuống nước. Đồng chí Châu bị quả dưới nước hất lên bờ nằm giữa cái hố bom trên bờ, nước đầy, khói và lửa và nước, nằm giữa.

*

10 ngày trên đèo Long (128-22B bản Long).

Đồng chí Tính C4. - Ở 12ly7 điều đi chiến đấu.

Đặt súng xong địch đánh rất căng, 2F đi trong chẹt núi thả bom xuống, 19 xong, 20 địch thả súng có 1 khẩu.

2 chúng tôi + 5 đồng chí trên đường, địch tưởng chúng tôi có hàng tiểu đoàn, địch chặn lối suối. Ngày chiến đấu, đêm xuống khai thông đường với công binh. Đưa cơm (có muối vừng), 10 ngày không rửa mặt.

Địch đánh đường trên, đường dưới, chặn hậu cứ. Nghi ở các lũng nên nó đánh các lũng. Chúng tôi ở ngay trên mặt đường. Phá bom bằng cây sào và nùn rơm, chặt lá cây ngồi trong hầm. Tối đi làm về mệt rồi, chui vào các hầm chữ A ngủ, bom xuống

nghe tiếng vu vu như trời mưa. 30 phút bom tự hủy, đêm thấy lóc, như pháo.

Xa đơn vị, anh nuôi không đi cải thiện được vì bom vướng nhiều, chỉ có nước uống. Ăn xong lấy lá lau bát, anh em làm với nhau biết mặt nhưng chưa hề biết tên.

Bắn 1 loạt đạn, nó bỏ nhào xuống thì bắn, nó bỏ đi, tưởng nó bị thương, nó lại quay lại đánh, đòi cây rậm, đánh xăm, thủ trong người 2 lạng bộc phá, để nếu nó rải mìn thì phá mìn mà ra; bom vướng, bom từ trường, vì nó thấy ngày đánh đêm thông.

Mưa một trận là hết bom, bom túi ướt là hết, bom vướng mưa nổ, nổ là thằng OV10 đến, không biết loại bom gì. Xe chạy qua điện phóng rất mạnh nhưng không nổ, nhưng chiếc thứ hai qua thì nổ, xe trước chạy qua không nổ, nhưng chiếc xe sau chạy qua lại nổ.

Chiến dịch Quảng Trị mở, địch nó nhả trọng điểm chúng tôi: Xe chạy ban ngày, sướng vô cùng.

Trong đoàn chúng tôi có anh Chế Lan Viên, gặp ở quãng cây số 30 đường 16, trạm chỉ huy giao thông. 2 cô gái trong đó có 1 cô áo hồng. Khi biết là nhà thơ, do mấy cậu con trai phát hiện ra, cô áo hồng cứ đi qua đi lại trước mặt anh Chế Lan Viên nhìn như nhìn một thứ vật lạ ở đời. Hôm nay, mấy cậu thông tin cũng vậy. Nhưng sau khi nghe mấy cậu thông tin nói chuyện sống cô đơn ở trong rừng sâu, thì chính anh nhà thơ lại nhìn những người lính bằng con mắt thần phục và có vẻ như đang nhìn một loại vật kỳ lạ.

Chiều trải xuống vùng sông lưng Trường Sơn, có lẽ sắp hoàng hôn rồi, chiều muộn.

Xe chúng tôi đến đây, mọi người đều chợt nhận thấy mình đang đứng trước những dãy núi Việt Nam, một cái vách ngăn cản cứ ở mép trước chiếc bánh ô tô commanca dít vuông. Từ cái vách ấy trên đường kéo dài ra trên một vùng bát ngát của những móm núi, dãy núi, sườn núi, lưng núi nhấp nhô hiện hình một cái vách vẽ hình chia đôi biên giới Lào - Việt y như trên bản đồ. Không ai quay lại nhìn về sau nữa, vì trước mặt đẹp quá: những sườn núi gần xa trập trùng. Màu sắc xanh đậm nhạt gần xa sau màn sương chiều hiu quạnh biên giới. Chả trách người xưa nói rằng, người lính ngoài biên ải. Đứng ở đây, chúng tôi thấy dậy lên một niềm tự hào rộng rãi đất nước mình... Bên phải là những dãy núi đã đốt làm rẫy, màu tro như lông thú có nhiều khoảng vàng xen lẫn trong màu đen than, màu vàng tối nhưng óng ánh trong bóng chiều hôm.

Vòm trời nhìn sông núi đất nước. Đứng đây chợt nghĩ về sự hòa hợp thân thể giữa người đàn ông và đàn bà, có lẽ phải có điều đó ở đây để hoàn chỉnh cho cái luật hòa hợp của trời đất.

Đứng đây chợt nghĩ về luật gần xa trong thiên nhiên, những chiếc lá bên trong xe, những bông lan cắt những hình dáng đen sáng rõ như hình khảm trên nền trời đục dần, chợt nghĩ rằng, ở cái đường vòm như mực nho pha thật nhạt vẽ bằng bút lông trên trời xa kia, trong cái khoảng vắng núi chỉ trông thấy lơ mà lơ mờ ấy có biết bao chiếc lá, biết bao bông lau, như ở trước mặt tôi? Ở đời, nhìn cái gì từ xa thì đó là một thực thể. Nhưng trong một cái thực thể là dãy núi ấy có biết bao chi tiết với muôn vàn hình dáng là chiếc lá và bông hoa lau. Con người là điểm giữa của 2 đầu vô cực, ở cái khoảng ta gọi là chân trời biết đâu cũng có một ngọn núi nhưng nằm xa ta quá nên không nhìn thấy được, con mắt thường không nhìn thấy được. Và trong một chiếc lá, một bông lau lại có, nếu nhìn bằng một thứ kính khoa học, phân biệt ra bao nhiêu thứ màu sắc, bao nhiêu thứ vật chất mà con mắt thường không nhìn thấy được, cho nên sự hòa hợp của thiên nhiên chứng

thực cho luật hòa hợp của con người. Và con người đứng ở đâu thì ở đó là trung tâm điểm của luật hòa hợp của luật âm dương.

Chúng tôi đi trên đất nước mình trong ánh sáng ngọn đèn gấm. Hai thân cây đứng song song, một cây trắng toát, một cây đen như than. Cây trắng nằm trong ánh đèn xe. Chúng tôi nói đùa với nhau, hòn đá của *Việt choa*, cái cây của *Việt choa*. Ra đón chúng tôi ở mảnh đất địa đầu vẫn là sự yên tĩnh của rừng, và những bông hoa lau đứng trước gió dập dềnh trôi hai bên đường.

Lên một khoảng đường dốc. Bên trái, trong một lũng núi xa xôi bùng lửa cháy sáng, chợt hình dung thấy như ở đó có một bọn thổ dân đang đốt lửa nhảy múa. Lên đỉnh đồi, những lũng có lửa chỉ còn một vài ánh lửa, đó là những thân cây cháy.

Đêm đó, chúng tôi đi trong ánh trăng, sao. Lại còn sông Xêbăngchiêng ở đây. Cha Lý. Đồn biên phòng Cù Bai bên sông này còn được gọi là sông Xanh, nước chảy qua hang đá xếp của ngầm nghe rất to. Cảm thấy như nước chở ánh trăng chảy về tận nơi một cái chân quả núi đen sì có ba mỏm rất cao mà một anh trong đoàn đã thốt kêu lên vì độ cao của nó. Chúng tôi dừng xe giữa ngầm trăng nước, xuống rửa mặt, gội đầu, đứng giữa đó châm thuốc hút. Chúng tôi rủ nhau đứng dạng chân rồi cúi khom nhìn quả núi cao qua háng mình, thấy càng đẹp. Bấy giờ không những dòng suối bạc ở dưới chân, mà cả nền trời hiện ra sau đáng núi cũng lấp lánh một màu nước. Trong cái háng mình, sừng sững quả núi thả trong một vùng nước bất ngát.

*

Văn chính trị viên phó D41 ở sông Bạc kê:

- Lâu ngày ở Tây Trường Sơn, ở sâu, chẳng bao giờ trông thấy người đàn bà Việt Nam trong bảy năm, bỗng một hôm hành

quân ra đường 20, mười anh do một anh C phó quê Nam Bộ phụ trách. Vào một đơn vị nữ thanh niên xung phong mượn nổi thời cơm. Buổi trưa, hai hàng sạp con gái nằm ngủ. Đi vào một anh trông thấy hai hàng mông đít đàn bà nhôm dậy. Vội quay trở ra, mặt đỏ gay.

Vấn vào. Đi được đến giữa lán. Nhưng lại quay ra. - Thằng tôi, tao vào! C phó Nam Bộ vào. Đi được đến gần cuối lán, cũng quay ra. Trưa ấy, chịu nhịn đói, đi thôi, vì không mượn được nổi.

Nước Lào, đất nước của những người vui tính.

Bên suối, một toán đông đàn bà nửa người trên ở trần vú nhôu thõn thện, mỗi người cầm một chiếc đuốc cây dài và to, cái nõ rất lớn. Đàn bà Lào để tóc cạo trán, búi tóc sát ôm về sau, búi tóc nâng lên, trông đẹp hơn cách búi tóc của người Việt ta. Đàn ông Lào, khoảng 15 người, vui vẻ giơ những chai rượu lên.

Về đến đất Việt, trông thấy cái gì cũng vương vấn, có nề nếp, một cuộc sống căn cơ. Người con gái cái gì cũng dẻo và cong, ý nhị, nón che nghiêng, đôi lông mày, cái ngoắt tay, như chèo...

*

Những cánh rừng hai nước cũng giống con người. Tâm hồn của khộp là một tâm hồn vô chính phủ và khát khao, cháy bỏng. Rừng Việt: những dãy núi dốc đứng như thành, dãy này nhìn sang dãy kia, xanh mượt, gỗ tạp, dây leo. Những cái cây giống như những người khăn đóng áo dài đứng theo thứ bậc trong một buổi lễ.

Chủ nhật 15-4-1973. Sau những ngày nghỉ ngơi dưỡng sức hôm nay lên đường về Đông Hà.

Đông Trường Sơn. 2 giờ 30 chiều, nắng nhạt, có gió, không khí loãng. Đường có bụi nhưng không phải thứ bụi rừng Lào. Đi

hơn 100 cây số mà như thường. Rừng Lào đi 60, 70 cây/ngày đã vất vả, ngã tư đất trên R15.

Bến Tắt qua sông Bến Hải, hai thành vĩa đá. Đoàn chiếu bóng của Minh xuống chụp ảnh. Gặp D2, một đơn vị công binh hai lần anh hùng đã ở Siêngphan nhiều năm đang làm đường 8m này. R42. Chùng 500m rải đá nền đường. Hai bên vẫn còn mìn. Rừng tranh cháy từng vạt rộng vàng không phải vàng hoe mà vàng thau (đồng điệu), những dây tre cháy như cút cò ỉa, trắng như giấy, thân và lá đều trắng. Đá lát đường lấy ở Đồng Mầu, một cái tên trên bản đồ xưa thấy trên bản đồ B5 cũ bằng một cái khoanh biểu hiện cứ điểm địch. Nghĩ về cái tên Đồng Mầu. *Cam pagné de couleur*. Đồng đất ở đây có một màu riêng thật. Đây xưa là cánh đồng, dưới kia là cánh đồng. Đây xưa về sau là cái rốn của hàng rào Mácnamara. Đây là con đường Bắc tiến của Ngô Đình Diệm cũ, những khuôn mặt lính trẻ đã bớt màu xanh rừng sốt rét (vành môi tím, một đường viền bên trên môi trên hơi vàng, gò má sạm, càng ra ngoài Quảng Bình hoặc ra ngoài Bắc lại càng thấy da mặt mình là một thứ nước da của Trường Sơn). Con đường thoáng dần. Xe đi trên lưng những quả đồi của vùng bình nguyên. Đang đi dần lên Cồn Tiên. Hàng rào kẽm gai hai bên đường. Trận địa pháo 175, những cái ống đựng đạn tròn, đen, nom xa như bằng giấy sếp cầm chốt đóng ngổn ngang bên những còng pháo gãy. Trận địa pháo này đã bắn ra miền Bắc, một cái hầm cá nhân của Mỹ hay ngụy, một cái thùng phuy khoét một lỗ chữ nhật ở giữa thân để tọng đất vào trong, cái thùng nằm ngay phía sau, ba phía khác che bằng vỏ đạn 175. Cái hố, cái hố kia ai đào, ai nằm, ai ở đó, tuy thuộc hai phía đối diện thù địch nhưng con người khi tìm cách khoét một cái lỗ vào lòng đất để ẩn mình thì cũng tìm những cách thức giống nhau cả.

Đỉnh dốc, nhìn sang bên kia đường xe, những hầm ngổn ngang của trung tâm căn cứ Cồn Tiên, cò mặt trận bay, màu xanh

nhật và đỏ trong mưa gió, chợt nảy ý muốn tìm đến một tổ của F325, ngủ ở dưới cái hầm có cấm cò một tối, nghe chuyện. Anh Bằng, chính ủy binh trạm chỉ ra bốn phía, giới thiệu tên những cái làng: thị giác từng người như đi trong cơn mơ, những rặng tre như tre rừng hoang nối tiếp nhau, dưới lũy sâu và trên cái sườn đồi nối tiếp nhau cho đến một vùng nắng nhạt như sương tỏa, lù mù, những cánh đồng và làng xóm trong quá khứ. Anh B. nói: nó đưa người vào tận trong Sài Gòn rồi đưa lính Sài Gòn ra đây trấn ải, Macnamara. Chúng tôi đi, bánh xe đè lên vết bánh xe của chiếc xe đi trước. Như cách thức đi của người trên rừng xuống phố phường Hà Nội năm sau khởi nghĩa tháng Tám mà Trần Đăng đã tả, lần này, sau 28 năm (45 - 73) và chúng tôi thì từ Hà Nội để vào.

Nhìn về miền Bắc và rừng Trường Sơn phía Tây, chân trời sáng, như khói tỏa nhạt, những nếp núi như nếp áo ai nằm sau đó. Và những đám cháy gần, những đám khói trắng ở xa bay lên bầu trời những đám mây trắng xám bình yên. Lửa cháy đồi gianh rặng tre rặng trúc dưới đồng bằng kia. Lửa vàng pha đỏ sẫm, khói đen ngút lên chuyển màu thành khói trắng. Bầu trời nhất là chân trời hòa bình không lúc nào không có một đám mây do khói mặt đất bốc lên, và khói do lửa, những đám lửa sẽ làm nổ những quả mìn còn sót, chỗ đó ngày sau chắc sẽ thành đường sá, làng xóm, đất thuộc gieo trồng. Hôm trước ở trạm khách, hai anh lính sắp về Siêngphan phơi trước hiên nhiều hạt cải và hạt vừng, giống của Bắc Việt Nam đem gieo bốn phương.

Sau Côn Tiên vài kilômét là vị trí miếu Bái Sơn, một con đường mòn giữa vị trí, một người lính gánh hai vỏ đạn pháo 157 của địch, đi gánh nước ngoài sông Cam Lộ về.

Tôi nhìn dán vào từng cái vật trên đất: mặt nạ phòng hơi độc, cần ăngten vô tuyến, bao đất rất nhiều, đạn còn cả kẹp chìm trong đất, có tất cả mà con người trước đây đã sống với nó, chỉ

có con người là không có, không còn. Xe lội qua sông Cam Lộ tấp nập xe và lính và suối La La bé hơn.

Qua những bờ bụi, những công chùa cũ để lại nhìn ra chân trời phía sau một cây đa giữa vùng hoang mạc Mácnamara, hình cây đa ảm ỉn một sắc ảm cô đơn lên nền trời đất hoang không người, chợt nghĩ về khu cháy, cỏ mọc lút đầu từ những khe nứt một cái sân nề vôi của nhà ai từ 55.

Xe tôi đi vào một xóm. Trí óc tôi - cái máy quay phim cứ để tự nó ghi nhận: một cái gò miếu bên trái, miếu sập còn một mảng tường, cây chết khô. Hai đứa bé, thằng anh đặt thằng em lên một xe gỗ thấp trệt lồi xềnh xệch xuống dốc. Thằng anh mặc chiếc áo sọc xanh đỏ rất rọ, thằng em cởi trần. Một anh bộ đội cầm tập giấy và con dao sau khi chỉ đường đi cho chúng tôi, đi ngược lên con đường dốc, quát thằng anh đưa em về, về ngay, bụi.

Những ngôi nhà, căn nhà hay căn hầm không biết đầy vỏ đạn, bốn phía quây bằng tủ và bàn ghế, bãi đất. Cái ngõ đi vào râm, như một cái ngõ để cho những người con gái thanh nhâ, cánh cửa ngõ đan dây thép gai.

Một ngôi nhà sắp vỡ, tường bên trong quét vôi xanh tươi màu đọt chuối, dây thép gai như hoa xấu hổ bò lan ra mép đường. Những khuôn mặt trẻ con dài dại. Một tốp mấy anh bộ đội chơi với hai chị em, con chị 6, 7 tuổi mặc quần trắng hẹp ống, áo hoa xanh cài một bên, thằng em bị đè ra phản, rồi được nâng bổng lên, cái mặt thằng bé rần rồ, cái ông thủy quân lục chiến, cái chim của nó vồng lên, người ta trêu nó, nâng nó, sờ chim nó. Người đàn bà già đi ra đi vào, có một cái khoảng trống ở giữa, những thanh niên và đứng tuổi, nhất là đàn ông, không có ở đây.

Cuộc sống phức tạp nhiều loại người, nhất là đàn bà. Đêm đầu tiên ngủ ở làng Cẩm Xuyên nghe tiếng chim vít vọt, suối sau nhà buổi chiều đầy trẻ con tắm, mạ mi, mạ mi, mạ tau không

nghe, mạ tau không còn, thằng bé chơi vầy nước với anh bộ đội. Đêm những đám khói trở màu sáng rực bốn phía chân trời tiếng nổ thảng thốt, những viên đạn sáng chói đỏ ối bay lên lừ lừ, anh chàng xe ủi đất nổ máy chạy đầu ma dút khói đen đùn lên như một đám cháy nhà bên cái bãi diễn kịch *Tiếng gọi tiền tuyến* từ Hà Nội vào. Những người lính ngồi trên xe xem. Ông già mặc áo trắng và đưa cháu gái, một làn khói với hình thể và sắc màu rất cổ điển, như khói cam hoàng trong những câu chuyện yêu bay lên, màu lửa khói chiến trường của lịch sử, của thời chống Nguyễn, Thanh hoặc thời Cutuzốp trên nước Việt Nam, trên nước Nga, hoặc bất kỳ một vùng nào có chiến tranh. Đêm nay chủ nhật, chúng tôi ngủ cả trong một cái nhà bạt. Suối và trắng đầu tháng, cái bến nước của Ngô Đình Diệm xây. Trăng, ngồi ngấm, trắng non mà màu trắng đục đục, như trát lên mặt chị Hằng sáng trưng một màu đất bột do những quả bom đào xối lên. Những đứa trẻ...

Mùa khô 1973: Miền Tây Trường Sơn - một vùng đất trở nên rộng rãi và hiền hậu.

16-4-73. Đoạn đường từ thị trấn Cam Lộ xuống Đông Hà hơn chục cây số. Đường còn tốt. Cánh đồng hai bên đường vẫn là một cánh đồng hoang. Cỏ cháy sém nhiều chỗ. Những đám ruộng vẫn còn trông thấy những luống đất không biết người dân cày đã vun lên từ thuở năm nào mà nay vẫn còn nguyên. Cái bờ ruộng bốn bên cùng cái diện tích đám ruộng được đánh luống mọc đầy cỏ, cỏ thấp thôi, nhưng cứ tính thời gian cũng thấy vùng này dân không cày cấy từ lâu lắm. Hôm trước, đi qua Mỹ Đức ngoài Quảng Bình chúng tôi đi song song với con đường sắt, tính đường sắt phá hoại từ 27 năm không nghe tiếng còi tàu. Những người nào năm đó khoảng 10 tuổi năm nay 37, trong hồi ức còn nhớ chẳng thì nay có khôi phục lại đường tàu nghe tưởng như

một giấc mơ. Nay mai ta khôi phục lại đất cày hết được ven R9. con người cũng vẫn sống trong mơ trước những luống đất mới được vun lên, mùi đất mới tươi trẻ và mỡ màng như nhiều luống đất tôi được trông thấy dưới chân người. cái quãng cách giữa hai luống đất, cái lán đầy cỏ. Trước mặt tôi và cái luống vẫn còn tồn tại trong xứ sở của mơ ước, quãng cách thời gian của lửa cháy và người chết, người ly tán, tôi biết trên mỗi tấc đất mà tôi đi vùn vụt trên bốn bánh xe ô tô commanca, lát bằng số phận của những con người đã đi qua một chặng đường lịch sử, nỗi đau thất ruột khi nằm trong vòng vây xích xe tăng bật pha gầm rú, nó sắp cán lên mình ở cái tấc đất người ta đang nằm.

Vẫn có cháy trên một sườn núi đất đâm ra giữa đường nhựa, một cái vị trí một cái trận địa pháo 175 của địch để lại.

Đông Hà, thế giới của tường quét vôi lơ lửng đổ nát từng vùng từng vùng, và lá tôn thùng đập nát vụn vụn. Đông Hà nóng vì số lượng sắt thép, cái nóng của thiên nhiên ẩn nấp sau cái nóng của chiến tranh. Tiếng động của lá tôn cựa mình khi có gió.

Một chế độ đổ sụp bởi sức mạnh của súng đạn đè lên nó, thì cái quần láng của những người đàn bà với kiểu may loại vải do chế độ đó đẻ ra cũng trở nên nhếch nhác, bẩn thỉu.

Nóng của Đông Hà, tôi ngồi trong ngôi nhà bốn bức tường trơ ra và một tấm bạt rất rộng phủ lên những tấm xà bằng gỗ rất chắc chắn, cái nóng ủ trên mặt. Trong nhà nhìn ra: một cái cây cháy giữa đường phố đen như một cây than, những khoảng trống rỗng in bật cái khung sắt lên nền trời trắng như tôn.

Nền trời Đông Hà màu tôn mang nhãn hiệu *Army and an force*. Cái khay đựng nước cũng vậy, nhưng chiếc chén bày trong chiếc khay kia thì lại vẽ hình lưỡng long châu nguyệt như kiểu chén cổ. Tôi uống một ngụm nước, đặt chiếc chén mượn kiểu cổ xưa của cha ông lên đúng cái nhãn hiệu Mỹ sơn vàng. Thấy nó

thế nào ấy, cả cái chén và cái khay và cả khuôn mặt của tôi, một người viết báo của miền Bắc, một sự trùng hợp trở trêu quá. Cái thành phố này là như vậy. Thành phố của những điều trở trêu. Cô mậu dịch viên miền Bắc bán những túi bột Trung Quốc, hoặc hộp bột Liên Xô sơn màu quân dụng quá sậm bằng tiền ngụy miền Nam, 500 đồng một hộp bột Liên Xô, 5 đồng mình. Cái của hàng ăn trong chợ bán phở 5 hào 1 bát, cái giá người bán vẽ đúng là một tấm gỗ vẽ cảnh sơn thủy, ghế, chiếc bằng sắt, chiếc bằng gỗ. Một đêm xem kịch bên bờ sông, các cô gái đi xem mặc quần áo trong vùng địch đội mũ tai bèo. Một chứng cứ của hòa hợp, hãy hòa hợp, bây giờ quân Mỹ đã rút, người Việt Nam gạt ra bên những điều trở trêu kia mà sống với nhau.

Những cái trở trêu của hình thức tức là nỗi đau khổ của nội tâm người ta. Mỗi con người một cảnh đời của tiểu thuyết và bị kịch.

*

Anh Hoan Đ trưởng Đ166 cảng Đông Hà (binh trạm 12)

Từ tháng 7/72 sau khi địch chiếm cảng Mỹ Thủy thôi đường biển. Đẩy hàng qua hai đường thủy: theo sông Bích La vào, theo sông Thạch Hãn vào. Giữ Quảng Trị làm bàn đạp đánh Huế. Kế hoạch X. F Dù + F Lính thủy đánh bộ giữ đất với ta. Từ tháng 11 + 12 trở lại đây địch đánh phá nhiều, trước kia nó ít đánh vì còn mong trở lại Đông Hà, về sau B52 đánh liên tục Đông Hà.

Riêng Thành cổ Quảng Trị E48, 320. Chính ra Đ166 chỉ đưa hàng đến kho B52, nay nhiều lúc phải đưa thẳng cho E48. E48 hứa quyết tâm giữ Thành cổ, B5 giao trực tiếp cho binh trạm 12, vận chuyển đường sông cho Thành cổ lương thực vũ khí đảm bảo chót yêu cầu 60 tấn, đưa 120 tấn.

C8/Đ166 tổ chức một phân đội thọc sâu tiếp viện cho Thành cổ. Chuyển đi đầu tiên từ Mai Xá (20/7/72). Đứng Mai

Xá nhìn chung quanh không có giờ nào mà không có tiếng bom pháo kích. Khu Thành cổ có ngày dùng 2 vạn quả đại bác, không tính bom. Đêm không tài nào ngủ được vì tiếng nổ liên tục, một lần cano đang chạy đưa hàng vào thì trúng, thương vong do từ trường.

Giữ Thành cổ hơn 80 ngày, có phần D166. Đánh địch nổi ra trước ngừng bắn, đưa đạn B40 vào, anh em đổ vào súng bắn ngay, có trận tiêu diệt 50 xe tăng + 150 bộ binh.

Suốt đêm 27 rạng 28 không lúc nào ngớt tiếng súng và B52.

Đưa hàng vào, chở thương binh ra. Giếng ăn trong Thành cũng không có vì nó thả thuốc độc.

17-4-73. Suốt đêm qua, tận khuya khoắt, đi chơi với H. F. Ngọc Tường và anh CLV chuyện T.

Thầy Nguyên người yêu của NKĐ, trong một trận địch tràn vào làng, dân làng chạy hết, TN xuống hầm. Địch biết gọi không lên, nó tuôn lựu đạn xuống. Ba năm sau một làng hoang giữa một vùng hoang, T. đi công tác ghé qua. Tìm thấy hầm, một bộ xương trong hầm. Cái đầu lâu đúng của TN, mũi thẳng, xương tìm được hết trên nền bên trong ngăn hầm. Xếp lại đúng là hình người, chiếc cặp tóc còn cả tóc đầy. Khiếp quá, định đưa về cho bạn mà không dám. Tìm thấy một chiếc khuy nằm lẫn trong một khúc xương sống, áo tiêu nhưng chiếc cúc không tiêu. Lấy về gửi cho bạn, nó biên thư đơm ở áo, khuy thứ ba, mảnh lựu đạn không dám gửi. Đưa cho anh Th. Tịnh.

Thư bạn từ trong B4 vừa gửi ra: vẫn sống như hồi chưa chấm dứt chiến tranh, nắp ven một cái chằm (đầm nước) ngày bơi thuyền đi liên lạc với các xóm, vẫn bí mật thế, chống địch càn quét luôn, xuống giáp ranh vẫn phải đổ máu. Đi qua nhà Khánh

Ly một cái cửa sổ bị bom, nứt toác hoác, bóng tối bên trong, giàn hoa bên tường vẫn còn, cái cửa sổ của nhà người yêu hiện đang viết văn ngoài miền Bắc và vừa lấy chồng xong.

*

Ủy ban lâm thời Đông Hà, xalông nhựa đỏ, bàn nước, một cái bàn đánh cờ domino. Đivăng bọc da. Hai anh ủy viên mặc quân phục rách và bẩn. Ở đây người lính vừa là lính vừa là công dân của thành phố, nhưng đây là những người lính đến sau, những người đã cầm súng giải phóng thành phố này đều đã đi qua đây khi tiếng súng nổ âm trời rồi lại xuất hiện ở một nơi khác, không bao giờ quay lại đây nữa. Đêm qua, trong khi cùng mấy anh em văn hóa đi trở về gần chỗ ngã ba R9 + R1, gặp một toán gần một chục anh lính, đeo võng cuộn thắt thắt, uể oải kéo lê bước, đi tìm chỗ mắc võng trong cái thành phố đổ nát. Một anh chàng phàn nàn: được cái vỏ bom bị chui vào ngủ; anh khác: được một quả榴 đạn mở vệt, chui vào... ngủ giấc ngủ ngàn thu. Đời thằng lính chiến ăn ngủ khổ như con chó.

Thi thể của một chế độ vừa đổ xuống, Đông Hà trên cái xác khô đi vì nắng như lửa ấy, những người chiến thắng đi lại, làm việc, cũng với một vẻ nhếch nhác và vất vả.

Cảng Đông Hà, chúng tôi đang ở tiểu đoàn bộ, thỉnh thoảng lại có anh đến họp đồng án hàng, có người của B4, của sư 473, của Quảng Nam ra.

Tôi hỏi một ngôi nhà hoang, một ngôi nhà đổ nát hoang hoải tôi là ai. Có lẽ lúc này ở một nơi nào đó có một người, nhiều người của một gia đình đang nhớ ngôi nhà cũ của mình, chính cái ngôi nhà mà tôi đang đứng đây, trong cái tam giác tâm trạng tay ba giữa tôi, ngôi nhà và chủ ngôi nhà, mối quan hệ chẳng có gì căng thẳng mâu thuẫn. Tôi đến đây nào để chiếm một ngôi nhà ở, nào để chiếm một thành phố, một nửa đất nước miền Nam này?

Nhưng thành phố vẫn buồn. Những bức tường đổ trầm ngâm nhớ về những người đã phiêu bạt ly tán, còn những người khắp nơi đến đây, tạo lập cuộc sống mới trong thành phố đổ nát Đông Hà này, như những cái cây mà gốc ở nơi khác, như một thứ dây leo trườn lên bức tường sạm khét đổ vỡ, mà chính nó cũng chỉ muốn sống trên mảnh đất gốc gác đã có của mình.

Anh thợ cắt tóc nhà ở Huế chạy ra Quảng Trị rồi từ Quảng Trị chạy ra Đông Hà, đã đi lính ngụy, trước và sau cuộc đời làm lính, hai anh thợ cắt tóc khác nhau, một cặp mắt sắc, một khuôn mặt có học thức. Tại sao hắn chạy ngược lại dòng người đông đúc chạy vào phía trong kia, để hôm nay hắn cắt tóc cho tôi ở đây, hắn đứng đây làm gì, để nói với tôi rằng, nhà nào cũng có máy vô tuyến truyền hình, chiều trẻ con trong nhà đất mấy cũng mua anh à.

Cách nói năng của tôi cố lựa lời để cho không thể xúc phạm đến hắn, tôi không đặt ra những câu hỏi có quan hệ đến đời riêng sâu xa của hắn, tôi nói chuyện và câu chuyện giữa chúng tôi như hai con cá lững lờ bơi sắp xáp nhau lại bơi lảng ra, để rồi lại bơi lại gần nhau, dò dẫm xem có làm tổn thương đến nhau chút nào không. Hắn cảm thấy tôi là một người Hà Nội tinh tế và có học (Hà Nội cũng là kẻ biết văn hóa) khi tôi bảo hắn không nên cắt trắng mái tóc, hắn cắt có cẩn thận hơn người đàn ông cắt trước tôi thật.

Hắn đã cho tôi biết một vấn đề quan trọng, đã đem đến cho tôi một chủ đề của một cuốn tiểu thuyết thành phố và cuộc sống digan của những người dân thành phố khi chiến tranh đến: Đông Hà, Quảng Trị, Huế...

Ngoài Bắc, sau và trước chiến tranh, người chủ ngôi nhà không thay đổi. Ở đây, sự xô đẩy từ hai phía tung độ và hoành độ, bom phá đổ thành phố và mặt trận hai bên xua đuổi con người từ những ngôi nhà ra đi theo những luồng lạch của những khuynh hướng chính trị đối địch dẫn đến chiến tranh và bom đạn khốc liệt.

Tôi hỏi anh thợ cắt tóc:

- Vậy trong khu nội thị gần cầu xe lửa anh ở, bà con gặp bộ đội có thấy ngại ngần gì không?

- Không anh ạ, không.

Hắn lại hỏi tôi:

- Anh chắc mới ở ngoài vào?

- Tôi ở ngoài Hà Nội mới vào đây hôm qua.

- Tôi thấy các anh bộ đội ngoài ấy vào nhiều anh có văn hóa cao lắm.

- Về mặt giáo dục thì ngoài ấy làm khá tốt đấy, anh ạ. - Tôi đáp.

18-4-73. Sáng, đoàn xe hàng trăm chiếc của sư 473 về lấy gạo ở cảng Đông Hà. Những anh lính rừng ngơ ngác và khinh khỉnh nhìn một thành phố đồ nát. Anh lính mặc áo xanh đầy bụi Trường Sơn, bụi đỏ kéo thành vệt theo lần áo từ hai bên vai xuống. Tóc và lông mày đỏ rực - những chiếc xe Gát méo mó và lấm bùn đất. Anh lính ngồi trong cabin quán chiếc khăn mặt trắng hoa trên cổ đen sì. Hàng trăm anh chàng lính kia nhìn theo - những cái nhìn xanh rì màu rừng Trường Sơn - những cô gái mặc áo dài mỏng của đoàn văn công Hà Nội, diện một cách ngô nghê và chạy đi chạy lại, ăn nói như chim hót, điệu rơi điệu rớt. Tất cả đoàn chúng tôi cùng mấy đoàn nữa xuống một chiếc tàu há mồm đi thăm Cửa Việt.

Làng xóm bằng tôn hai bên sông tan nát, những cái miếu mái đổ và tường xanh một màu lờ lợt không cổ kính một chút nào.

Ở đâu rồi cũng có cái cuộc sống ấy của người Việt Nam chúng ta. Cái cuộc sống làm than nhất mà lương thiện nhất, cuộc sống của đất những người mẹ người chị lầm lụi mò cua bắt ốc

hai bên bờ sông nước mặn, những buổi sáng tinh sương, trên con đường vào Đông Hà, những người đàn bà đi chợ, tiếng chân bước loẹt quẹt và tiếng chào kháo giọng đặc Quảng Trị.

Tìm thấy trên cảng Mỹ Cửa Việt giáp biển một chiếc giày trắng đàn bà. Những bao cát đã xổ hết cát sóng đánh đập dềnh, cát đã trở về với cát, bộ xương người trong tank ngập han rỉ chìm một nửa trong cát. Đi và về, trong mình đầy ắp sông nước và Việt cộng.

Cửa ngõ mặt trận. Đường vào mặt trận, những ngày cuối cùng của chiến dịch, đến ngày hòa bình đầu tiên

Những người lính bộ đội cầm khẩu súng trường đánh chiếm các làng xóm và thành phố rồi tràn qua đi, bây giờ đang dừng bước chân trước những cái chốt, vùng biên giữa ta và vùng nguy. Bây giờ ở cái thành phố Đông Hà và cái làng xóm đổ nát chỉ còn những người lính đến sau, những ty, những cơ quan, những tổ chức và con người đến sau đang thiết lập cuộc sống mới và chính quyền mới.

23+24-4-73. Chiều 24 đi vào thăm khu Cửa 22 ấp tập trung. Đồng bào Thượng Khe Sanh và Gio Linh đều đã về khi giải phóng. Những bãi đất bằng rộng mênh mông chỗ cày vỡ, chỗ bỏ hoang chung quanh rải đầy dây thép gai, chứng cứ của một thời kỳ người nông dân sống khốn nạn, chúng o ép quá thể. Ngày hôm qua tôi ngồi ở khu Tân Định cạnh binh trạm bộ. Ở một khu tập trung khác, Cam Lộ, đồng bào đánh cá, từ bên này sông chúng đưa sang bên kia. Khu Cam Lộ nằm cao trên một cái gò, nhà cửa mỗi nhà còn một vài cây cột, hoặc vài bộ xà vế bằng gỗ làm theo kiểu bốn mái của miền Trung và dưới đó là hầm; những bao đất lát hầm bằng bì hóa học và ở đây có cả bì gai. Những đứa trẻ lít nhít xúm quanh chơi những hòn ngói vỡ.

những hòn ngói móng và nhỏ, kiểu ngói cũ của miền Trung đã trông thấy ở Đồng Hới đổ vỡ xuống ở Tân Định. Tôi vào thăm nhà hai ông bà già suýt soát tám mươi, da đã mồi, hăm đầy gio, kiểu người miền núi. Ông lão kẻ khổ. Khổ từ hồi thăng Pháp. Tôi nhìn những bàn tay người già đen sạm, sờn sùi khi đếm xem cái bàn tay kia có phải là năm ngón hay không. Nhà cao chạm mái đầu vì nền nhà là nóc hầm, những củ khoai cóc cây sần sùi, cũng như con người. Những đứa súc vóc chạy cả. Vợ con kéo nhau chạy, chúng để bố mẹ lại cho chế độ mới. Biết rằng người ta không ai giết người già. Ta phải nuôi thôi. Nhà nào cũng có bàn thờ, đủ kiểu đủ cỡ. Hôm nay, trên con đường Cửa ra R9, trông thấy một cái công sự của lính ngự để lại, một cái công sự cá nhân ẩn nấp thôi, trên nóc đất cũng có một cái bàn thờ nho nhỏ bằng gỗ. Trong vị trí chi khu quân sự Cửa cũng có một cái bàn thờ, giống như một cái miếu con. Trận địa pháo, bàn thờ, trận địa cảnh giới, bàn thờ, một khẩu pháo, cũng thiết lập bàn thờ. Trên đường đi từ Cửa về R9, nghĩa địa lính ngự nằm la liệt hai bên, có rải một lớp hàng rào bằng những vòng tròn chung quanh linh hồn lính, những cái thánh giá làm bằng cactút đạn và sau khi ghép lại, sơn trắng, những cái bàn thờ phía trước có mảnh rử, sơn xanh sơn đỏ, sơn vàng. Linh hồn những con người đã thoát ra khỏi thể xác bay lượn trên một vùng đất đầy vỏ đạn và công sự bị phá vỡ tanh bành ngay ở gần đấy. Những khu công sự pháo của bộ đội cũng ở gần đấy, mấy khẩu pháo 130 bị cháy, cái nòng vắn vẹo đỏ quạch, bánh cao su nằm lăn lóc trong bụi cỏ gianh, một vùng đất đầy ngập vỏ đạn pháo từ chân tha ma vào đến chân vị trí chi khu, qua sân bay, qua trận địa sở chỉ huy lữ 147, vào tận chân cao điểm 241 có cái nóc chòi gác cao vút nằm ngất ngểu trên đỉnh. Linh hồn người lính ngự nào đang đứng gác trên cái tháp canh chọc trời kia? Nghĩa trang của bộ đội ta nằm đâu? Chúng tôi qua trụ sở ủy ban xã, đang họp các cán bộ văn hóa các xóm, nghe nói xã để ra 5 ngày đi đắp và

ghi nhận các mộ chí liệt sĩ. Người chết, chỉ riêng về phía ta thôi, nằm ở đây chắc là không thể ghi nhận hết.

Xe chúng tôi đi dưới một vùng mặt trời chiều đỏ ối, từ vàng thau mặt trời trở màu đỏ ối, mặt đất rộng khoáng khoáng, những dãy núi Ba Hồ, 241, tên những cao điểm sư 304 vừa đánh chiếm được một cách hết sức trót lọt trong đợt một chiến dịch Quảng Trị năm cách chúng tôi một rẻo tha ma nguy. Những dãy núi xa hơn giống như những người áo xanh nhạt dần và tuy xa tít, vẫn không bị lẫn vào màu da trời. Mặt trời rơi mau. Tôi cảm thấy rất rõ không phải mặt trời sắp lặn về phía bên kia núi mà sẽ rơi xuống bên này, trên một vùng đất đang nằm suy nghĩ triền miên qua thời gian.

Tôi ngồi trên chiếc commanca đất vuông nhà binh, nghĩ về những thước đất mọc đầy cỏ áy của miền Trung trên sườn trên đỉnh cao điểm mang tên những dòng chữ số, hay trên mặt đất bằng phẳng tôi đang đi, một tác, một thước đất, trong hòa bình thì bỏ đấy, trong quên lãng của mọi người, vậy mà có lúc phải trả bằng máu hàng chục hàng trăm người, giành giật nhau, con người trở nên hung bạo, găm cái chết lên nhau, con người bên kia không thể tồn tại trên mặt đất này và bên kia cũng nghĩ về bên này như thế. Con người đi săn đuổi và bị săn đuổi đến cùng, nơi nào con người có thể làm chỗ nương tựa đều bị những họng súng nhè vào: ngôi nhà, bụi cây, ngôi nhà, mặt đất. Không một cái gì do con người làm nên dành cho mình sinh sống mà không bị cái chết, cái sự phá trụi nhúng bàn tay vào. Chúng tôi đi qua một con suối, hai bên sườn có hai ngôi nhà xây bị phá, hai ngôi nhà xây theo một kiến trúc đẹp, đứng trên sườn núi bằng trổng chè và cà phê rất thưa. Trên mặt đất này, có gì không đáng phá, từ ngôi nhà đến con người, trên mặt đất này, chẳng có gì đáng tồn tại, ngoài cái chết chóc của anh và của tôi và cảnh vật chung quanh anh và tôi.

Tôi bước những bước chậm rãi trên con đường mòn giữa chi khu quân sự rộng bát ngát những hầm ngầm, trận địa pháo, lô cốt mẹ lô cốt con, những viên đạn pháo đủ các loại các cỡ. Tri thức quân sự ít ỏi của tôi bắt vào bất cứ một vật gì tròn tròn có màu sắc của sắt thép nằm lẫn lộn giữa mặt đất dưới chân cũng nảy lên sự phán đoán, đạn gì, nó là cái gì trong việc giết người? Có hàng vạn triệu thứ công cụ hiệu quả khác nhau, tôi đang đi giữa một hệ thống giăng bày cái chết lên đầu bên kia, và chính cái hệ thống ấy vừa bị bên kia giết chết.

Cái vùng đất tôi đang đi đây nằm bao quát một vùng cánh đồng và làng xóm nằm dưới thấp. Danh từ quân sự gọi là *khống chế*, nghĩa là có thể làm chủ một vùng rộng, làm chủ về cái sống và cái chết, của mọi người trong vùng. Nói rằng lấy sức mạnh để khống chế ư? Nhưng cái sức mạnh này đã bị khống chế và đã bị đập tan?

Sự đo sức vì sức mạnh thật không cùng.

*

Tôi ngồi trên xe nhìn về phía làng dưới đất bằng san sát nhà tôn trắng. Trên một sườn đồi xa, lửa đang cháy thành vệt dài, khói loang, cuộc chiến tranh dữ dội như một tiếng nổ lớn, sau tiếng nổ là tiếng vọng, những đám lửa suốt ngày đêm chung quanh khung cảnh hòa bình nơi đây. Đêm, đạn cao xạ lia hai viên một về phía bầu trời sao, về phía mặt trăng, về phía một vì sao, đổ lấp lánh; lia lên cao rồi bắt lực, tắt giữa đường. Những đám cháy của người lớn chơi, đốt các thứ thuốc đạn, người ta buồn tay buồn chân, vì những con người đã quen với tiếng nổ và cảnh cháy.

Hãy cảnh giác với cảm giác cảm tưởng của ta, cái cảnh cháy nào cũng có một vẻ huy hoàng. Rõ ràng tôi chạy trên bốn lốp xe,

đang khoải nhìn cái cảnh rực rỡ huy hoàng của lửa, một sự thường thức ngu xuẩn.

Saodi - con đường 12 - Siêngphan. đó là một cô gái Lào. Bố bị tên phiá tạo giết chết vì hoạt động cho du kích. - Một *temps* sau, tên phiá tạo bắt bà mẹ về làm vợ thứ tư hay thứ năm.

Con trai tên phiá phải lòng Saodi, nó cưỡng hiếp nhưng bị cự tuyệt, năm ấy Saodi 16. Saodi bị một thứ bệnh ngoài da. Tên phiá bảo mẹ Saodi, con gái mày bị hủi.

(Trước đó, con trai phiá nằm mê thấy gia đình mẹ con Saodi làm hại gia đình mình. Giấc mê của người giàu khi ngủ giống như đã bắt quả tang cái người làm hại nhà giàu vậy). Nó đòi hỏa táng Saodi vì trong giấc mơ của nó, nó thấy chính Saodi cầm dao xông vào trước mặt bố con nó. nó chắt củi, đem bắt Sadi buộc lên một cái cọc gỗ, chuẩn bị châm lửa, đã tuổi xăng lên).

Mối thù trong lòng mẹ con Saodi? Cả làng quyết định đưa Saodi bỏ vào rừng để chờ chết. Hàng ngày mẹ đem cơm ra rừng, hén ở gốc cây đến lấy ăn. Đã dòi 2, 3 hang. Bệnh hủi? Bệnh mỗi ngày một nặng. Gặp bộ phận thăm dò mở đường của binh trạm 15 Siêngphan. Cho thuốc, đỡ, nhưng không khỏi. Anh em đến Siêngphan, công binh gặp. Đưa về đơn vị, chữa khỏi, cho đi học y tá. Phục vụ đơn vị. Cho về thăm nhà, mẹ đến thăm mang gà, chuối cho bộ đội. Xin cho con làm con nuôi bộ đội. Cho đi học trường Lào. Học xong từ Hà Nội (Sơn Tây) về qua Nghi Lộc - Nghệ An thăm gia đình đồng chí binh trạm trưởng. Vợ anh vừa bị bom chết. Hai đứa con mồ côi. Xin đem đi nuôi, người ta không cho vì không biết là ai. Về đến đơn vị với hy vọng sẽ được lấy, nhưng anh binh trạm trưởng đã hy sinh. Hiện nay Saodi về làm cán bộ phụ nữ tỉnh Khâm Muộn.

25-4-72. Sáng rời Cam Lộ vào Khe Sanh. Hơn 50km núi thấp trập trùng nhìn mới mắt muốn buồn ngủ, nhiều cầu nhỏ và ngàm nước nhỏ đang bắc cầu. Rừng hai bên đường sau sau trắng xóa mái lán từng khóm từng cụm của các đơn vị đồn trú. Đến gần Khe Sanh cách vài chục cây số, rừng gianh cháy, màu vàng xỉn của sườn núi tranh cháy từ lâu. Từng vạt rộng sườn núi, cỏ gianh non mọc, một màu xanh đột chuối, màu mạ non. Đồi tranh sạch đầu đó những chú hươu chú mang nhón chân chạy trên nền cỏ non xanh, ở đây không thấy, nhìn kỹ chỉ thấy từng vệt xích xe tăng lồm sồm và từng quãng, dây thép gai đen xỉn. Lau bó lấy từng đường dây thép gai từ chân dốc lên đỉnh dốc. Cao điểm. Đâu cũng cao điểm. Ta và địch đan xuyên nhau trong cuộc sống.

Đến Khe Sanh con chim gì đó đen sì như hòn than bay vồng lên từ một cái khe nước. Cầu Khe Sanh đang bắc. Từng lượt gỗ xà ngang mới rải xong. Chưa rải ván lát, lính cơ kéo xe dưới ngàm. Anh lái xe Zin ngồi ôm gối bên đông gỗ. Bên kia là thị trấn cũ, một cái nền chung của các nền nhà cỏ mọc cao. Làng Vây cấm cò, màu xanh bạc. Chúng tôi rẽ xe vào sân bay Tà Con. Đường hai bên cây cà phê, loại cà phê mít lá to và xanh sẫm. Barrière. Nhìn qua, thông thống sườn đất vàng, bên kia barrière như một vùng đất nông trường.

Trưa ngủ ở D xe 54, nóng ngọt vùng rừng lá tranh. Tiếng xe xích san đất, đạn cao xạ bắn máy bay trinh sát döm döp trong nắng.

27-4-73. Tôi cào những ngón tay lên mái tóc ngẫu bọt xà phòng. Mắt tôi cay xè nhìn qua những đốm xanh vàng của đám bọt từ tóc rủ xuống, thấy một dòng suối rộng nước trong vắt đang chảy qua những bãi đá sỏi, hai bên bờ những làng xóm cây cối xanh tốt, phía bắc một triền bãi tròng ngô... Đây là dòng sông Cam Lộ chảy song song phía bắc R9. Tôi đang ở trong xóm An Nhơn và Tân Định, những làng nằm giữa R9 (phía nam) và sông

Cam Lộ (phía bắc). Trước đây một tuần, lần đầu tiên đến tắm trong sông này, bến này thì nó vẫn còn là một điều hết sức lạ lẫm đối với tôi. Con người và cảnh vật ở đây, tôi đã quen. Cái vẻ huyền bí hơi ngờ sợ chẳng còn nữa.

Nhưng thực sự trước sau mảnh đất này vẫn là một điều huyền bí đáng ngờ sợ. Thằng cha Sắt cừ nhân toán, đã dạy tú tài 4 năm, hần là lảng giềng của chúng tôi, tôi ngồi nói chuyện với hần, hần nói nhiều đến nhân đạo và sự chém giết lẫn nhau. Té ra hần là một thằng trí thức không chịu chạy vì hần ở lại để hỏi của, để làm thổ phỉ. Trưa nay, tôi đi qua khu vực bị B52 sau nhà (50 người chết trong một hội nghị của xã) bên thành một hố bom có một cái hố mới cào lên, chiếc mũ cát đã bị lật hết vải, vài tờ giấy trắng toát của một cuốn sổ tay người ta mới moi lên được hải cốt một đại úy chết trong trận bom, còn cả chiếc đài, nguyên một xã này chết 3000 người tất cả.

Những mái nhà ngói và nhà tôn làm theo kiểu bốn chái, dòng sông và bãi ngô. Ở đâu mà chẳng có sự chết chóc và những chuyện phản phúc giữa cha con vợ chồng, hai vợ chồng bế con chạy, bàn nhau quăng con lại vì nay mai còn đẻ nữa. Đứa con quăng lại người ta gặp đã được bộ đội đang nuôi.

Hoàn cảnh gia đình Tư công binh: 2 người đi bộ đội, 2 đứa em sau đi cộng hòa và nghĩa binh. Cái đứa đã chết Tư cũng không nhớ tên nó. Đứa em gái lấy em một tên sĩ quan, lúc tên này chạy, hần có lòng tốt mang cả vợ và mấy đứa con của em chạy theo. Vì thế mà bố mẹ Tư đã ngoài 80 ngoài Quán Ngang không còn ai ở lại trông nom. Hôm Tư về qua nhà, bộ đội đóng trong nhà, trời mưa, người ta chỉ đủ nilông che chỗ mình nằm. Bố mẹ Tư ở nửa nhà vẫn đột thối. Tân kê: chuyện cô Bích Đào và ông binh trạm trường X. chuyện vừa ngừng bắn, 1 cô y sĩ yêu một cán bộ công binh 559, biết tên này có thể hát mình ra, cô ta gọi điện thoại cho 601 (đến thăm nhưng ban công binh báo anh

này đi vắng). 601 bắt ban công binh và quân y 559 phải làm lễ cưới ngay. Lễ cưới to lắm. Chuyện thực ở đời bao giờ cũng rắc rối và hay ho, cũng như chuyện các đơn vị bộ binh ăn cấp mắm tôm, gạo, nilông của binh trạm. Bắt cán bộ kho thu lại rồi lấy. 304 lấy của 308, D phó cũng dẫn quân đi lấy, vì thiếu vì đói quá, trên không chịu bổ sung thì chúng tôi phải đến lấy. Hai con chó giành nhau một chiếc đầu lính. Hai lính ngụy bị thương vào gối dựa lưng một cái hăm, chết thối rữa, cái cổ rữa trước. Hai cái thân người ngồi không đầu, hai cái đầu rơi vào giữa cẳng chân của hai cái xác ngồi.

Đi thăm khu Ái Tử: Trong một khu đất rộng bát ngát, sắt thép bị bằm vằm, những thứ đó vốn là một mối hăm dọa.

Trong Ái Tử có một khu vực hồ nước, theo giới thiệu, khi quân Mỹ đánh, nó ăn nước từ Quảng Trị do trực thăng trở đến. Khi bàn giao cho quân ngụy nó đánh bom một khoảng đất để đào thành hồ cho quân ngụy ăn nước. Ở Ái Tử cũng có một trường huấn luyện và một cái chùa cho bà con các thôn chung quanh đến lễ.

Một đơn vị C của D8/F325 giữ một khu vực trong 82 ngày, những bà mẹ vào gánh những thùng phuy étxăng về nhà, một khu vực người ta đến rửa.

Mất Quảng Trị 16-9-72. Anh em rút về Ái Tử 2C bộ binh + 1B 12 ly 7. D. Quốc Đống chỉ đạo nhảy dù Ái Tử. Sẵn sàng xuất kích sang Thành và đánh quân đổ bộ.

Tháng 1. Tình hình căng ta đưa vào 2 khẩu 130 + 1 dàn DKB. 1B thuộc F312 đánh bên Thành chốt lại về tìm đơn vị và giữ đất - mất cảnh giác. 3 thám báo giả dân thường đi vào bắt được, liên tục đánh bom.

Vua chiến trường - Mỹ gọi là Gà cồ - 155 ly.

82 ngày giữ Ái Tử 2. Hơn 300 xe Dot. Căn cứ A Đông - A80, căn cứ 39 có 300 xe tăng và thiết giáp, cao điểm 14-17 tiểu đoàn thiết giáp Con Cọp chạy qua cầu Lai Phước, dồn lại cao điểm 14 và 17. Cao điểm 20 (nơi xe tăng thiết giáp ô tô, con cọp nằm lại) đánh phản kích.

Tiểu đoàn 5 của E95/325 giao giải quyết 10 ngày nhưng chỉ có 3 ngày, bắt sống 600. Trần Văn Tam quê Thái Bình, C phó, bắt chiếc tank kéo cờ hàng, ra lệnh chạy ngược lại. Đồng chí Hòa liên lạc đã hy sinh nói: trên tank có một cổ vắn Mỹ. Đàng sau còn một chiếc nữa, nó ghìm đạn 12ly6. Đồng chí Tam hy sinh, chiếc tank cũng quay xích vòng trở lại. Đồng chí liên lạc công C phó nắm B40, bắn đổ chiếc tank bắn. Hòa cũng lên xe tank, bắt nó hàng, nó kéo cờ trắng. Do cảm thù tọng vào 2 quả thủ pháo.

27-4-73. Bài hát bên kia sông Thạch Hãn. *"Các anh về", "Cờ bay", "Ta phải tới". Đất nước có những bông hồng, sản sinh ra những anh hùng, ta phải tới, hãy xông lên ở này anh chiến sĩ. Cam Lộ đó, Đông Hà đây, cờ bay cờ bay trên thành phố oai hùng - nhạc tuổi xanh.*

Đêm tiếng trẻ con khóc oe oe. Bình luận các anh nghĩ gì, sinh bắc tử nam, nhịp cầu thân yêu, *Việt Nam trên đường chúng ta đi.*

Trao trả: Lính ngụy trở về trong trao trả chạy qua bãi nước trở về bên ta, hàng chục người chạy vào Ủy ban Quốc tế. Bên nó, cảnh sát ốp từng người xuống thuyền. Thiên nga của tổng thống Thiệu bắt vút đồ đạc và quần áo đón chiến hữu anh dũng trở về.

Bên ta, có anh em mang lá cờ đỏ tỳ xúu, lấy kim găm lên da ngực mình. Chào cờ, ôm nhau chào cờ khi vừa sang, xếp hàng rất

trật tự. Lính nguy, báo các ông bịt xe kín mới trao cho bên ta, không thì sợ chúng tôi chạy.

Chốt Cửa Việt

Đêm 27 rạng 28: Tắt tiếng súng, những anh lính nhảy lên reo, bắt tay, bộ binh bên ta nhảy lên xe tăng của quân nguy, hai bên đứng trên xe tăng, mở máy chạy. Vài ngày sau mình nổ súng đẩy lùi nó trở lại, thu lại Cửa Việt (mấy hôm trước nó nhảy qua đầu 2, 3 chốt của mình chiếm cách Cửa Việt 600m).

Lính bên ta ăn cắp cờ ba sọc của nó về may quần đùi, ra đánh bóng, nó thấy nó phản đối, lính ta chối.

Hai bên cách nhau một khúc suối nhỏ, một cái xác chôn ngay bên bờ bị nước xối, trơ ra nửa người, thịt chưa rữa, đã chôn lại. Bên kia nó đem vòng hoa sang truy điệu (ta cho phép hay không?).

Bắt được cá, hai bên bắt chung, bảo nó đem về nấu, vì bên nó có nhiều thịt hộp để nấu với cá. Hai bên chia nhau ăn sì sụp, bên mình, mấy hôm đó muối cũng không đủ ăn (anh chàng chính trị viên chưa đề bạt chính: đây là mình ăn quá tiêu chuẩn!!).

Nó bẻ lý, cờ các anh máu nhiều da ít (màu đỏ nhiều màu vàng ít). Bọn lính nguy cời trần, mặc quần đùi, quần đùi của nó xé toạc hai bên. Hôm nó đánh lấn Cửa Việt, xe tăng bò ra như cua, không có bộ binh. Bắn cháy một xe thiết giáp, hai con đi, nó công con đẹp chạy, ta bắt con xấu. Bọn đàn bà này hò hét tiêu diệt cộng sản hăng lắm, một lần khác bắn cháy luôn hai thiết giáp, chết 15 đi cháy như chó thui cá.

30-4-73. Hôm nay đi dự trao trả chuyển đầu tiên tù dân sự. Ta trả cho địch 27 tên. Trong có một ông già, khi bước xuống

thuyền, chúng cời quần áo vứt xuống sông hết, một chiếc trúng mìn nổ tung và khi ra về gió to đánh giạt thuyền.

Cờ quạt hai bên bờ sông, một cuộc vào đám chẳng có gì vui vẻ. Bên địch cờ vàng sọc đỏ cắm san sát như một đám rước thần ngày xưa, bên ta cờ đỏ và xanh gợi không khí một cuộc mít tinh.

Khói bay lác đác ở chân trời, phía bên kia Thành cổ, cờ bay trên nền trời và nền khói. Phía Thành cổ, những thân cây cháy thui giờ cành lên trời với nhiều hình thù khác nhau, nhưng hình thù nào cũng gợi niềm đau khổ, đáng về đau khổ. Phía dưới đó là những ngôi nhà đổ, mục tiêu nhà thờ, nhà tỉnh trưởng.v.v... Phía dưới nữa là mặt nước Thạch Hãn nước đến gối (bên này) còn bên kia trên nền chân trời mây xám đọng thành vùng thành vệt như chất bùn ướt.

Xem cái cảnh giao trả sao nó làm cho người mình mệt mỏi. Một dân tộc đang rút ra khỏi một cuộc chiến tranh với những công việc làm rất là phi sản xuất, cũng như công việc tiến hành chiến tranh.

Sơ khai đường mòn 559 (Anh Châu - Cam Lộ)

559: Vân Kiều, Tà Ôi, Tà Hi, Cà Dô. Dân địa phương phụ trách vận chuyển, đưa công văn trong vào, ngoài ra. Gặp nhau - không gặp có hộp thư. Trạm hơn 5 người. Có đoạn hợp pháp, có đoạn bí mật. Vì có nơi địch lập tề, vệ, có bộ phận ra rừng ở (1959 - 1961). Tránh địch lánh dân.

Anh Hành bí thư Hướng Hóa - bí thư 70 của 559.

Đồn Đá Bàu, đồn Làng Cát,... đồn ngã ba ngã tư, lập hội tề, thông qua mình chỉ đạo bầu. Phó bản Tà Xềng, cây số 41, 42, 52 (Rào Quán lên Rào Muối) có 1 *temps* (thời gian) lần lên đồn đồn làng Khoai. Quận 9 thống nhất phụ trách. Quận 10 do đồng chí Nguyễn Danh (Chính) làm chính trị viên, chủ yếu mang vũ khí

súng trường K44 mỗi bó 3 khẩu, công văn, thư... Quận 9 chủ yếu đưa người ra vào. Trong ra tham quan, chữa bệnh một *temps* (thời gian) ra rồi vào, mỗi ngày 10 người. Trẻ con 10 - 15 tuổi ra đi học, có khi phải khênh. Quận 9 (người địa phương) chỉ đạo cả quận 10, cử sang 1B người dân tộc Tà Lùng. Thường vụ Hướng Hóa nằm với quận 10, 11 nắm dân. Đi đường nào do quận 10 đồng ý, khó nhất vượt R9 và sông Ba Lòng, xa nhất 100m (sông và đường) nhiều đoạn lội được, mùa mưa dùng thuyền độc mộc, ngày thuyền buộc công khai ở bến, đêm chèo vượt đồn địch Cà Lu, Rào Quán, Rào Muối bán chuối, bán mía, tham gia đánh bạc, công việc của người bám đường, thuyền có bó tay chài tay lưới trên thuyền.

Dân vệ một số có súng nhưng địch không nắm được. Ta nắm được chỉ bộ xã lãnh đạo. Chỉ bộ vượt đường 12-15 đảng viên người dân tộc cả. Trước khi địch triệu tập họp gặp mình hỏi ý kiến. Họ xong họ báo cáo đã khai báo, chỉ thị của địch ta không nắm được. Thăng Ai, Nha thôn Tà Cơn - Pháp làm đồn trưởng lũng quấy dân. Nó được phong đại úy Commandô đặc biệt - quận Khe Sanh.

Quân sự hóa đường dây: Đồng chí Địch D trưởng D33 đặc công, 1956 thiếu tá + 12 đặc công vào nghiên cứu vượt sông và R9.

3-1960 tôi vào. Biệt phái Ủy ban Thống nhất phụ trách 12 người. Học ở nhà số 4 Bà huyện Thanh Quan (gác 3) muốn ăn muốn sắm gì cần công tác cứ sắm, một anh một chị phục vụ ăn. Ngày ở đó học tập, đêm nghỉ. 11, 12 giờ khuya, chỉ còn người quét đường, khoác balô chạy quanh chùa Một Cột, đường đá dăm đau chân cho quen, ngày học nghị quyết 15, một số đêm diễn kịch *Liuba* riêng để xem, nghỉ 15 phút ăn uống cháo bồ câu hầm. Vào Vĩnh Linh phục vụ một tuần. Đi đột xuất. Tạm dừng. Tháng 2/60 có lộ vụ mất súng. Ta bất cơ sở thôi. Quận 10 (63 Lý Nam Đế).

Thằng Nghĩa bồi lái xé cho thằng Tây, ta cũng nắm được. định đưa vào huyện ủy viên. người làng Khoai biết tiếng Tây, công nhân đồn điền ta nắm được. Về sau bắt vào con mẹ Tây, nó có biết bên ta đi vào, nó đều hiểu. Mẹ và con gái ngoài khu phố Đông Hải (Đông Hới) ta giúp chuyển thư quà gửi ra cho mẹ và đưa quà thư ngoài mẹ và em vào, không cảnh giác nó có thể gián điệp. Người ăn của ta đông, chiến trường đói, xì dầu, bật lửa tròn, xin nó. Cần hai xe nó đổ 2 xe. Cái thứ kia cần cứ vào nhà nó lấy. Anh Bấm, anh Danh chưa nắm được bao nhiêu việc này.

Phản ánh về anh Hạnh không đồng ý. Thằng Tây chồng nó ở nhà. Các thứ trong tù ấy, các anh cần gì cứ lấy, khéo nó biết. Anh em mình hở lộ dần cơ sở, nó nắm được cả. Công nhân làng Khoai, sổ sách rơi vãi nắm các xã chung quanh, người đau yếu nó nhận nuôi.

Đã có uốn nắn về lãnh đạo.

Một bữa trực ban đêm phía bắc và nam giữa đồn điền cà phê, sót lại 2 bó súng 6 khẩu + 1 bó công văn, chiều hôm sau nó bắt thằng Nghĩa thăm đồn điền cà phê (đường rất thẳng). Nghĩa bồi bếp, lái xe nhưng cũng là nhân tình của nó khi chồng nó đi vắng. Thấy 2 bó súng + công văn, lấy bỏ lên xe. Nó hỏi của ai. Nghĩa mắng nó, của người chống thằng Diệm. Nghĩa kéo tay khi nó định lấy. Về! Thằng Nghĩa không lái xe về, nó đi bộ về. Nghĩa đem giấu 30m cạnh đường đi, kéo tay nó lên xe trở về. Chiều đó nó không ăn chiều, nó nằm, Nghĩa chạy ra báo cơ sở làng Khoai, báo cất súng ngay, con mẹ Rome nó thấy rồi.

Nó xin lỗi thằng Nghĩa. Ta im đi xem như không biết. Hình như dân làng biết. Ta phải bật đi. Nghĩa tưởng xong. Làng Khoai 100 gia đình Vân Kiều. Hạ lộn nấu xôi lấy huyết trộn rượu ăn thề tin tưởng nhau và không để lộ việc đó cho ai biết.

Ta cho là thủ đoạn của nó. Tình đoán 559 đã bắt rết vào nó. Nó bàn với chồng nó đi Huế một tuần. Nghĩa ngủ phòng riêng, thằng chồng cầm dao găm đâm giữa yết hầu, để cả dao trên cổ, chạy ra van làng kẻ cướp vào đâm người cướp của, bắt dân làng Khoai đốt đuốc bắt cướp, đem công văn của nó chạy lên Khe Sanh. 2 xe về hô hoán lòng sục. Trên quận mấy E địch tổng lòng sục miền Tây Hướng Hóa, bắt đúng cơ sở của mình (tề của nó). 120 cơ sở tốt, có người bị tra tấn chết tại chỗ, dân bị đánh đập. Cơ sở miền Thượng vỡ, nhà bị phá, đốt. Dân một số chạy nhưng mình không cho chạy, con họ ở với mình. Quận 10 rút ra Bắc, động Voi Mẹp, hang đá nhiều, sâu, to chôn sủng, bọc vải dầu chôn.

Quận 9 bám dân, không đi đường dân nữa. Tìm đồi cao lưng sâu tránh. Hàng đi xuyên sơn, đi không đường, ở không nhà, ăn không đồ lửa, nó đưa bécgiê sục. Chôn áo nilông, cái vông, bao ghé gạo, ống muối chống càn (muối + mì chính), hănggô, hai người một đi công văn, gặp địch luôn nhưng phát hiện được trước.

Tôi biết tiếng địa phương, kháng chiến tôi có hành động. Cầu trên R9 do tôi phá. Tôi được phái vào cứu vãn tình hình. Châu + Địch (cục trưởng tình báo khu 5) lên đồi thật cao dòm ống nhòm. Ngồi nhìn dọc đường theo dõi địch. Cùng cố lại cơ sở, bám lấy các làng.

Quận 9 vượt sông bằng thuyền thúng tự túc nó biết bến vượt hết. Thuyền nó kiểm soát chặt ban đêm, quy định và kiểm soát chỗ buộc thuyền, đàn thúng ngồi 3, 4 người nhưng ngồi 6, 7 cả ba lô, đường kính 2m4 trét dầu rái, ít người biết chèo, ụp thúng không lên nổi, tập chèo ban đêm giữa khi xe trên đường chạy. Đưa thúng cột dây ngang để vác. Ra vào đâm kêu lũng bùng như tiếng sấm chiều đông. 4 giờ chiều đưa ra đã có người ra buộc 1 đường đá đã giát. Đài quan sát chỉ đạo việc vác thuyền dọc đường, bên này bên kia sông có cảnh giới, bắt liên lạc với nhau bằng ném đá. Bờ Bắc ném 3 hòn, bờ Nam trả lời 1 hòn, hòn đá

vừa như cá đánh bóng, thuyền giấu cách 300 - 400m. 3, 4, 5 cái thúng, trở mặt ra 4 bên, ba lô khoác vai chụm vào giữa, người chèo đứng chum hum ở giữa. Thời kỳ này đi dưới cống, nó kiểm soát đường kỹ. Cống có nước chảy trôi dẫu chân, trên có cây. Tìm bãi đá ngồi đợi. Ngoài cửa cống có bãi đá. Sáng có người xóa dẫu dấy. Qua R9 thu dây qua rồi mới phát.

Địch thôi càn dân hoang mang nhưng cơ sở bí mật vẫn giữ được. 100% dân Vân Kiều không khai. Đồ xà phòng vào người, quỳ bàn chông. Công khai không ai dám làm (công khai với nhau).

Khu ủy viên ra cũng bám (đ/c Trường, Quyết). Địch đi vào sâu, thôn nào cũng có hội tề (nửa năm 1960), đường dây chúng tôi vẫn đi qua cống, chi bộ thôn Châu Rọ, đ/c Tà Khơn ở thôn Mốc làm bí thư. Thành lập một chi bộ thôn Châu Rọ, Mò Ó, Pa Tầng, Cà Lu, Bà Ngàn, Vùng Kho. 2 chi bộ tốt nhất. Dừng lại thuyền dân vệ gác người của ta. Chánh tổng có con đi bên mình, thôn Châu Rọ có 6 cống chúng tôi qua lại A1, A2... A6, khoảng 500m. Đài quan sát quyết định đi đường nào, có 2 Wát mở tín hiệu chứ không nói. Đặc công cả, chỗ nào không hiểu, hỏi lại. An, thôn Châu Rọ, An - Ngàn - Nhàn chỉ có 3 đảng viên, cho thù lao mỗi tháng mấy trăm đồng đủ mua gạo ăn. Ngụy trang, quan sát do họ đảm nhiệm. Chặt gỗ quăng lung tung. Đường đã đảm bảo. Cuối 60 ngày 60 - 70 người ra vào. Đi đông, Đi ra học sinh, các cháu, phụ nữ có thai trên núi, có người đẻ trên đường.

B của ông Địch đi cả Đ đặc công DKZ 57+75/6 khẩu, gần 400 người. Bữa đó lo lắng. Đi chơi, cho người ta tiền để nắm. Tôi ra họp thôn Châu Rọ. Tôi nói như họ, hóa trang như họ. Quảng cái chăn ra. Họ chuẩn bị đưa ra dân, cả hội tề (chánh tổng cũng biết có đông người đi, mới tối hay đi bắt mò (bắt cá mò). Cơ sở gác phụ. Ở nhà sẵn sàng. 2/3 đi an toàn. 1/3 gặp đoàn xe nó chạy. 2 pha đường giáp sông khúc khuỷu. Đường khô cằn chói. Cả làng ào ra bắt mò, bộ đội xen vào. Hội tề gác trên đường để cho

nó hỏi. Dân đưa súng sang trước. Bộ đội cời trần bắt mò sang sau. Lần đầu tiên thấy súng to tin lắm, rơi 1, 2 quả lựu đạn, nhặt về được cả, con họ đi ngang qua họ cũng tránh. Họ tránh mình để thể hiện khẩu hiệu của mình.

Địch nghi ngờ hoài. Phục kích không thấy gì ném lựu đạn ầm ầm rồi về. Một bữa bắt liên lạc trật. Đồi đường quận 9 và 10 trật (1961). 1 D bộ binh địch đi truy lùng đông trong làng. Bắn nhau giữa ta với ta. Khách vào Hải Yến (Nam Bộ) không đi được, hai bên không đi được. Sáng địch đi sớm, ta không khắc hết cactút nó bắm theo dấu mình đi về bắc R9/2km. Ta mệt nhòai, đồng chí Tùng với tay lấy tài liệu bị bắn chết. Tùng bị bắn chết tại chỗ, sơ đồ vượt R9 nằm trong một cái xác bị nó lấy. Phương châm cầm nổ súng, chạy không bắn lại. Xác đồng chí Tùng nhiều bạc miền Nam miền Bắc, vải, tài liệu, cờ, ná cao su để bắn sỏi sang sông. Nó giành nhau bắn thử, 60 - 70 người Nam Bộ không có giao liên dẫn, nó lên bãi khách, nó bắn què chân người gác, đồng chí này ném lựu đạn, nó chết 4 người. Bên ta bắn, nó khiêng nhau, chửi mắng nhau. Minh tung, nhưng không dám tung xa, mình chôn người mình. Di chuyển, bố trí theo dõi. Gặp dân về gác, chia tiền chia vải chẳng cờ ra (cờ búa liềm), không thấy tài liệu. Gặp một đồng tro nó đốt bản đồ tài liệu đánh máy. Nghị quyết 15 không lộ, đánh điện lại báo cho ngoài Hà Nội biết. Đồng chí Trường đã ra báo cáo liền quay vào.

Nó huy động đông truy lùng nhưng mình đã đi đoạn dưới Càlu. Đền ló bằng lon sữa. Dừng cầm đầu tranh. Đổi một loạt tên: Châu, Anh, Cẩm (Cam) trưởng ban cán sự. Bí thư liên chi Trường (Dũng) tặng tôi cái đài nghe tin (cái đài ông bác sĩ đang cầm khi địch đến).

Quận 10 có dây dù dài 900m (3 cái dù) dòng qua sông, dân chài lấy đi báo. Dây thép, họ rút ra bọn tôi ở lại chữa cháy.

Qua đất, từng bước chân quy định ai cũng bước lên, người đi sau, quét. Qua đá, lấy áo nhúng nước rửa sạch.

Trận nổ súng đầu tiên R9. Một tổ đánh 1A địch, dùng tiểu liên lựu đạn tiêu diệt.

3-5-1973. Một số hoàn cảnh gia đình:

1) *Bố là thiếu tá* công tác ở bộ phận trao trả, gia đình trong bản, con đi ngũ binh (bị ta bắt nhưng không biết). Khi người bố đọc tên những ngũ binh trao trả cho địch đến một cái tên ngờ ngờ cái họ của mình và chính là tên đứa con mình mà chính mình đã đặt cho nó hồi nó mới đẻ. Khi nhìn nó và nhận ra con. Cái nhìn đó khiến đứa con đang đứng trong hàng chú ý, và đứa con nhận ra chính là bố dù khuôn mặt người cha chỉ còn trong ký ức xa xưa và bây giờ đã già, đã khác đi nhiều. Thời gian 17, 18 năm! Thời gian ấy nó vẫn giữ khuôn mặt ông bố nên nó nhận ra được.

- Bố!

Thằng con buột kêu lên, chính tiếng kêu ấy đã làm hại nó. Giá nó cứ làm thình đi và chạy nhào vào chỗ Ủy ban Quốc tế thì bố con đã được gặp và được đoàn tụ với nhau. Đằng này nó buột lên tiếng kêu và lập tức một thằng cảnh sát, hai thằng cảnh sát biết rõ tình hình liền tới khóa lấy 2 bên cánh tay nó mặc cho nó vùng vẫy để thoát ra. Chúng đã kịp thời ròng thằng con xuống thuyền qua sông Thạch Hãn rất nhanh.

Vài ba hôm sau, chúng bí mật đem người lính trẻ vừa được trao trả này đi thủ tiêu.

2) *Cô phụ trách phòng Thông tin Cam Lộ (Hằng):* Bố tập kết ra Bắc. Ba mẹ con ở lại Triệu Phong. Bà mẹ, Hằng và thằng em. Năm Hằng 13 tuổi, thằng em lên 10 thì bà mẹ thuận cho cơ sở đưa Hằng ra Bắc. Bà mẹ thương thằng em bé nhỏ nên giữ lại. Hằng đã học xong lớp 4, ra học tiếp lớp 5. Học truyền thanh.

Tháng 8, Hằng trở về Triệu Phong, bà mẹ đã chết, và thằng em trai chiến đấu ở B4 Thừa Thiên, đến trước ngày hòa bình 12 hôm, cũng hy sinh. Quê cô ta bây giờ nửa làng bên ta nửa làng bên kia. Xóm và mộ bà mẹ ở nửa làng bên kia.

Hằng ngày Hằng vẫn đọc tin trên đài truyền thanh Đông Hà.

3) *Cô vẫn công hải quân*: Hồi cô ta biểu diễn ngoài Vĩnh Linh có mấy cậu bộ đội đi theo hết chỗ này đến chỗ khác. Làm quen, xưng chị em.

Vào trong này, cô ta mới biết mấy cậu ấy cùng đơn vị với thằng em trai mình. Nó đã hy sinh, mộ nó chôn ở chốt nằm giữa vùng địch và ta, trên bờ một con suối lớn, nhưng bên bờ địch đóng. Đứng nhìn nhưng không sang được.

Chiều đó, cô ta đứng hát, cho bọn ngụy nghe, nhìn sang bên kia bờ sông mà hát...

4) *Thôn,... cạnh Đông Hà*: Con đường vào xóm có phân trâu bò. Từ hôm đến đây, hôm nay mới gặp một đàn bò, những con bò giống Ấn Độ cao lớn và có bướu trên vai. Chị X. hai đời chồng. Anh chồng trước lấy 1962, đến 1964 thì chết, được một đứa con gái giờ 12 tuổi, đang học lớp ba. Về sau trong khi buôn kẹo bánh quanh xóm (mở cửa hàng nhỏ bên đường ô tô trong xóm) lấy một anh hạ sĩ, có chửa 3 tháng nó bỏ. Anh này đã có vợ con. Để được 3 tháng thì anh này đến thăm nhưng chị ta không cho nhìn mặt con (người ta truy có chửa với ai). Con bé thứ hai bây giờ lên 2.

Chị thương thằng em trai, may áo quần cho nó một lần hết 300 đồng (ta), đi học về chưa có cơm thì cầu nhàu rồi khóc. Ra quán tìm chị khảo tiền và thuốc lá. Thằng em bị bắt quân địch bây giờ không biết sống chết ra sao.

Người chồng bạc nghĩa bây giờ không biết sống chết ra sao. Ông bố bị bom chết.

Người anh cả + gia đình và hai chị em gái + gia đình chạy vào trong, không biết sống chết ra sao trong ấy.

4 người đàn bà từ 60 đến 2 tuổi ở trong một túp lều bừa bộn lụp xụp, chiếc ô cán nhựa giả đồi mồi, cái mũ nhựa, dấu vết của ông bố đã chết trước làm thợ nề thợ mộc.

Những người trong làng đi tập kết ra Bắc khoảng 30 người, lần lượt về thăm làng cũ. Về sau 20, 30 năm, nhìn một cái nền nhà hoang do bị bom tan hoang, người đã chạy vào trong hết, không biết sống chết. Ông cậu chị X. đã lấy vợ ngoài Bắc, vợ 27 tuổi. Những đứa con để lại trong này những 35 tuổi, 4 đứa và bà vợ. Kẻ theo địch, kẻ chết, kẻ chạy, vợ còn sống nhưng cũng chạy.

Sang ở nhờ nhà chị X. dăm hôm, khóc, rồi ra.

9-5-1973: Một ngày mệt nhọc vì nóng, người ta bảo lúc đó, 12 giờ trưa gió nồm và gió nam chống nhau. Cái gì chống nhau mà chẳng phát sinh ra nóng. Mình chỉ thấy kiệt sức, nước trong người bị vắt kiệt, mất đồ hoa, những giọt máu đang khô đi trong huyết quản. Có cảm giác dạ dày, các thùy của tim và trong các tổ ong của 2 lá phổi, nghĩa là tất cả cái gì ở bên của cơ thể cứ khô cong lại như một lá tôn.

Ngã 3 Đông Hà

Mình đến ở đây, D166, sau lưng một khu nhà mới dọn và dựng lên một tấm biển sơn vàng tươi kẻ mấy chữ "*Cảng Đông Hà*". Trước mặt tôi là ngã ba Đông Hà, một cái ngã ba đường giữa R1 + R9. Trên cái ngã ba này, lúc nào cũng là một cái quảng trường: một bãi đất trước mặt cảng, xe ô tô vào từ ngoài R1, nhưng anh tài lính hoặc tài dân đều ngổ như nhau, vòng tay lái bạt mạng, không thèm nhìn một ai trên đường. Và cái bãi đất,

chạy cuốn lên một đám bụi mù rồi chạy đến bám đít một cái xe khác, đỗ phắt. Một dãy xe xếp hàng một trước tám hàng vàng.

Những người dân và những người lính ngồi chờ xe trên cái ngã ba. Những lá tôn cuốn gấp đôi, gấp ba hoặc cuốn tròn, lá nào cũng lỗ chỗ vết đạn. Không một tàu lá nào nguyên lành, không một gốc cây nào nguyên lành, không một đồ vật nào nguyên lành, không một tâm hồn nào nguyên lành. Sáng nay tôi đi rửa mặt gặp một người đàn bà điên. Người Triệu Phước, 30 hoặc hơn một ít. Mái tóc dày, một khuôn mặt nhẹ nhõm và hình như trên má có chút lúm đồng tiền. Một khuôn mặt không điên một chút nào hết. Cái nón của tui, chú này, gác bếp cho đen, tặng không. Đi mò nửa tháng được 20 đồng mua ngoài Vĩnh Linh đôi dép 4 đồng, cái nón 3 đồng, còn mua dư hè. Các anh muốn giải phóng miền Nam hử, có cách chi giải phóng mà không chết người đổ nhà không hử?

Chị ta trải một tấm vải nhựa ra giữa đường nhựa, ngồi chải tóc, hát... Gọi một chị bán rau xuống lại, bán cho đồng bào 2 hào 1 bó, bán cho bộ đội hào rưỡi thôi, người ta lấy tiền mô, bán hơn tui đánh chết tươi ngay. Đây nì, chú, đùi tui đen, cái vết sẹo nì hấn tra tui đây, dân ngoài Vĩnh Linh hấn bảo dân trong nì đi theo địch, chà, quân ngu hí. Chị ta ngồi trên mẩu cầu Mỹ, trải mùi soa, lấy đất bột, hỏi mần chi, đem đất nì về cho gà hấn ăn, chú ăn chi chưa, chưa hí, sáng chi húp một ngụm nước mặn cho đỡ xót ruột gan thôi hí. Các chú ăn khem quá hí.

Đồng Hà như thi thể của một con quái vật đã chết và qua mưa nắng đã thối rữa, rất nhiều lần tôi bàng hoàng nhìn trong nắng đỏ đom đóm mắt, hình một bà già, một em bé bé như con tôi, dáng xiêu vẹo, gánh ra từ trong một nơi tận cùng, nơi thâm cung của đồ nát mà cũng nơi ấy, thâm cung của nơi con người đã ăn ở cùng gia đình láng giềng hàng phố của họ trải qua nhiều năm qua, những cái đáng gọi lên lòng thương của tôi đến mức muốn khóc, với một bó vài cây cột sắt cong queo, một vài lá tôn rách nát, một

em bé gánh mỗi đầu một bó, đi dò dẫm từng bước trên những hòn gạch và các thứ đồ đạc đổ vỡ, bị xé rách nằm ngổn ngang.

Chiến tranh, nhiều lần tôi tự than thở, làm con người ta, nhà cao chiếu sạch không muốn ở, đem nhau ra tỵ thí, nhà đổ chiếu rách, rồi đi moi đi tìm vài mảnh mà che mà vá, mà sống thế này đây.

Tôi không lên án một cách vô trách nhiệm, nhiều lần tôi muốn tìm cho tôi một lời giải đáp về cuộc chiến tranh, hay đúng hơn, về một lời đáp cho một câu hỏi đặt ra khi cuộc chiến tranh bước vào những năm cuối cùng, những năm bước vào một giai đoạn mà người Việt Nam và người Việt Nam bắt đầu đọ súng với nhau.

Chung quanh tôi, cảnh đổ nát ngập từ chỗ chân tôi đứng kéo ra tới chỗ chân trời. Nhưng không, chân trời cũng ngập ngựa vì bị chiếm đoạt. Bởi cảnh đổ nát và không phải từ chỗ này, không phải bắt đầu từ chỗ này, nơi đặt bàn chân tôi. Đổ nát, nếu được biểu thị trên một chiều dài toán học, là một đường dài vô cực, nếu được biểu thị trên một mặt phẳng, thì nhấp nhô trên cái mặt phẳng ấy, những bức tường, những cây cột nhà cháy, những thân hình người còn sống và những thân cây thánh giá cắm bên nấm mồ người chết, và trái đất là một cái hình thù đơn điệu triền miên thế.

Chung quanh đang gieo vào tôi một nỗi hãi hùng trước một sức mạnh ghê gớm đến mức không thể đo lường được: Đó là sức nổ gây phá hủy. Tôi đang ngồi đây, một ngôi nhà tiểu đoàn bộ 166, một ngôi nhà gạch rạn nứt bốn phía, một cái cửa sổ phía trên vẫn còn một phiến tường rất lớn dính lẻo gây sợ hãi cho ai đứng bên, cửa trước một con rắn bò từ trên mái xuống đất, đây là một đoạn sắt, một đoạn cột sắt của ngôi nhà này. Khi bị quả bom, giá hơi bom lúc đó nhẹ đi, thì con rắn chỉ bò đến lưng chừng của khung cửa, nếu hơi quả bom mạnh hơn một chút thôi, con rắn sẽ bò xuống mặt đất và chọc thủng cái hiên, nhưng một mảng hiên có bị chọc thủng vì thanh sắt cột nhà thì cũng chẳng

hề gì vì chính cái hiên trát xi măng mà chúng tôi thường mắc võng nằm kia cũng đã lộ chỗ vết mảnh bom.

Ngoài hiên, những cây chuối mà hai cậu liên lạc trồng hôm chúng tôi đến đây, héo quắt, lá vàng rã rời trắng như những tờ giấy vò nát, tưới không lại, nắng tấp đi rồi. Bên ngoài hàng chuối, một tấm lưới sắt người ta mới lấy ở đâu về rào ngôi nhà. Qua tấm lưới nhìn thấy những cái khung sắt ngồn ngang dày đặc của những ngôi nhà đổ ngay trước mặt và ngoài thật xa, bên kia một cái bãi đất đầy mìn chưa gỡ, một cái gờ đất cao, trên đó có những bức tường còn nguyên vẹn. Cái gờ đất cao bây giờ chỉ là một cái gờ đất cao, nhưng chắc là khi phải đánh chiếm thành phố này, nó đóng một vai trò rất quan trọng làm mệt óc những người chỉ huy quân sự, vì một khẩu súng máy đặt ở đó có tác dụng bằng 10 khẩu đặt dưới một chỗ trũng.

Những bức tường quét vôi trắng và những bức tường quét vôi vàng ban ngày phải cõng trên lưng một khung trời lửa nắng và nếu 2, 3 giờ chiều, một khung trời mây đông, xám và nặng như một rặng núi đá. Ban đêm, bộ đội an ninh đóng trên đó thỉnh thoảng giật mìn sáng hoặc đốt những mìn thuốc đạn, lửa sáng trắng rọi lên những bức tường kia khiến nó đều trở nên trắng xóa và sáng lấp lánh như những bức tường bày trên một cái sân khấu kịch. Nhưng khi lửa tắt rồi, một vệt khói đen kịt như vành khăn tay kéo dài qua một góc thành phố, khói của thuốc đạn cháy để lại trong ánh đêm tường không thể tan.

*

Ngay trước mặt khu đất cao nhất thị trấn nằm cạnh R9 ở đó thiết lập một cái cơ quan đầy bí mật và cũng đầy quyền lực. Ty An ninh. Bên kia, đang xây dở dang nhà máy kem mới đưa từ ngoài Hà Nội vào. Định xong trước 1/5 nhưng không xong. Cũng như Ty Giao thông dự kiến và đã thông báo cho dân sẽ có xe khách chạy R9 và R1 nhưng sau 1/5 vẫn không có gì hết.

“Nhà máy” kem chậm vì gặp tai nạn, trong khi dọn ngôi nhà cũ đồ nát, một vụ nổ do mìn hay một vật gây nổ gì đó, người phụ trách và một người nữa chết. Ty Giao thông, Ty Nông nghiệp, Ty Giáo dục...

Cuộc sống mới đang hình thành trên miếng đất vừa được giải phóng.

Một anh thủy quân lục chiến quê Sài Gòn, bị B52 vào gót chân và bị mảnh đạn vào đùi, ở sân bay Ái Tử, nó vút lại, chui vào dân nhờ bà con chữa khỏi, bây giờ, trên con đường chinh chiến thất bại, lại có may mắn gặp một cô gái học sinh lớp 9 từ trong thị xã Quảng Trị chạy ra. Hai người yêu và lấy nhau. Ông thủy quân lục chiến cùng vợ chiếm một cái lều chợ giống như một cái lô cốt ở bên góc, mở cửa hàng bán nước cho lính Việt cộng quê Hà Nội rồi tiến lên nước chanh, lạc... Cũi khuân trong thành phố đổ về chất đầy một khoảng lều. Hai vợ chồng bán hàng cho lính Hà Nội của sư 325 thường lảng vảng qua chợ Đông Hà với một thái độ hỉ hả của anh chồng. Dân Sài thành quen bốc rồi, và cô vợ, một cô gái mới lớn lên, cao vồng và gầy, hay cười và tính nết vẫn còn đặc sệt trẻ con. Cánh trẻ 325 gọi anh T.Q. Chiến là anh và xưng em. Bán lạc, chị vợ, bao giờ cũng đóng thêm 2, 3 lần và nhiều khi, pha từng ca nước chè mạn đặc sánh. Chưa biết chừng cái anh T.Q. Chiến mất vợ vì lính trẻ và đẹp trai của bên quân đội Việt cộng từ bao giờ. Mỗi thù thực sự sẽ xảy ra không phải từ phía tư tưởng chính trị đối địch mà từ phía tình địch.

11-5-73. Mưa, sấm sét. Trên thành phố đổ nát, một trận mưa lớn đổ xuống, lá tôn kêu rầm lên vì những trận roi quất. Chợ Đông Hà, đêm, từng lá tôn bay lật phật trên mái gây một sự khùng khiếp cho những người đàn bà ngủ đêm.

Lính thì vẫn điềm tĩnh ngủ. Thây kệ mưa gió.

Cho đến hôm nay, sau 2 ngày 2 đêm, cuộc giao trả đợt cuối cùng 700 người (phía bên kia trả cho ta) vẫn mắc nghẽn không tiến thoái, trên cái bãi đất giao trả làm cho mình mỗi lần đến đấy thấy mệt mỗi quá sức.

Anh chàng thủy quân lục chiến tên là Văn Minh, chị vợ là Ngọc Miên. Tiệm nước lấy tên là *Ngọc Minh kính mời*. Anh ta mặc sơ mi trắng bản, chiếc quần thủy quân lục chiến kaki vàng, ống chặt, hai túi sau may ra ngoài, một hàng râu rất bản bò trên mép trên, cũng trên một khuôn mặt quắt và bản.

*

Đông Hà mùa khô 1973: Một cái thị trường bị kịch, một cái chợ, một nơi gặp gỡ của những tấn bi kịch lớn hàng chục năm nay vẫn ngấm ngấm và bây giờ, mùa khô 73 năm nay, bỗng nổ tung ra, cùng kéo nhau đến đây nổ tung ra và tôi, một người viết văn, đến đứng ở đây để dùng mắt nhìn, dùng tai nghe, những màu sắc và âm thanh của cái vụ nổ lớn hơn cả nguyên tử Hiroshima ấy.

Nắng R1 tức là thiên nhiên hiểm ác, một con quái vật khoác áo lửa. Con người không chung lưng lại đánh nó, mà đánh lẫn nhau, cho nên con quái vật đang khạc lửa ra để cười, những trận cười đổ lửa vào đúng giờ Ngọ, cái giờ con quái vật đang liên hoan bên cốc rượu bốc lửa để bầu bạn từ trên cao ngắm cuộc giáp chiến giữa người với người.

Rồi nó cúi xuống thi thể của những người chết.

Nó rảo bước múa lượn trên những nghĩa địa nghĩa trang của hai bên đặt chông chéo trên mặt đất.

Nhà văn Việt Nam ở trong tôi: Người nghệ sĩ và một con cáo rừng. Tôi đi trong miền hiểm trở của rừng và từ trong miền đó tôi bước qua một chiếc cầu gỗ, qua đó là thế giới của tâm trạng của tôi, bởi tôi đang đi trong miền hiểm trở của rừng. Tôi tưởng

tôi cô đơn giữa rừng. Nhưng tôi vẫn là một con người giữa xã hội và của xã hội, bởi mỗi cây rừng xuất hiện như dáng một mẫu người đời và những cây rừng đứng bên nhau với thể hiện hòa hay rình ác đều là mối quan hệ xã hội của người đời, cho nên, cho đến đây, tôi vẫn không thoát ra ngoài cuộc đời, ra ngoài cái xã hội làm nặng trĩu đầu óc tôi, cái xã hội tôi đang sống, trong đó như một chàng nghệ sĩ và một con cáo.

13-5-73

Rường, cô y tá mới được trao trả, đã ra Côn Lôn 2 lần và 1 lần nằm chuồng cạp ngoài đó. Tóc cắt ngắn như kiểu học sinh Trung Quốc, khuôn mặt thanh tú nhưng nước da xấu, mai má, có khoảng sạm lại ở dọc hai bên gò má. Đặc biệt đôi mắt và cặp lông mày rất đẹp, như vẽ, nước sóng sánh trong mắt nhìn. 28 tuổi, chưa chồng và chắc hẳn chưa bao giờ yêu. 5 năm ở tù. Hình như trong những năm bị đầy ải, dấu vết nhà tù đầy trên người, riêng chỉ có cặp mắt vẫn không để lại dấu vết tù đầy.

Bị bắt vì nó nhận ra hần quai dép cao su trên hai bàn chân và nhất là làn môi tái vì sốt rét rừng. Từ trên căn cứ xuống Củ Chi mua thuốc, bị một tên đầu thú chỉ điểm. “Nó ác lắm chú ơi”.... khoe những tấm thẻ được, “có đẹp chứ chú?”. Học hình học chữ rất đẹp. Con có khóc bao giờ không? Không. Không khóc. 8 tháng mới có được một lần ăn rau mồng tơi, ăn sống nhót không chịu được. Trên bàn chân không còn hần quai dép nhưng cô ta chìa ra khoe với tôi cái hần đã thành chai của cái còng sắt. Năm người đàn bà nằm trên một khoảnh đất bằng manh chiếu, cả đồ đạc, thùng phân và những cái còng sắt vướng víu.

14 giờ 23 ngày 13-5-1973

Người đàn bà 45 tuổi của Triệu Phong sáng nay tôi theo anh Quý sang xem mộ suốt buổi sáng chết rồi!

Lúc này ngồi đây lòng tôi nặng trĩu rã rời vì buồn chán và chợt nhận ra câu liên lạc tiêu đoàn bộ hiền lành lơ mơ vừa ngủ trưa đây đi qua trước mặt tôi với dáng khắc khừ và cả tôi đang ngồi viết đây, chúng ta đang mang trong người một điều vô cùng huyền bí, đang mang sự sống trong người.

Cái dạ con của người đàn bà khi cắt ra to bằng cái bát ăn cơm B52, cô bác sĩ phụ mổ cầm đưa qua chính người đàn bà được phẫu nằm bất tỉnh trên bàn mổ, người phụ mổ thứ hai cũng là một bác sĩ, đón lấy, cái dạ con rỏ xuống một ít máu, màu đen, trên tám vài thô che nửa người dưới, ngay ở quãng giữa hai đùi, người đàn bà được coi xét, thấy cần phải được cắt đi cái dạ con đã mưng mủ mới mong sống ít chút, phải cắt đi ở người đàn bà cái phần cơ thể có thể làm ra con người, hài nhi, bào thai, sự sống. Người ta, mấy hôm trước, cũng bàn luận có nên hay không, thấy rằng nên, vì bệnh tình, vì bà ta đã có 3 con, vì đã 45 tuổi.

Bác sĩ Quý nhắc: ghi, cắt tử cung lúc 9 giờ 25 phút. Tôi và anh Quý ra về khi người bác sĩ giải phẫu chính đang khâu lại vết mổ, chính lúc chúng tôi về thì người đàn bà chết ngay vào *temps* cuối của cuộc giải phẫu, khi chúng tôi vừa vắng mặt. Tôi nhớ lại, lúc ấy huyết áp tụt xuống và nhìn khuôn mặt bà ta, tôi có cảm tưởng khuôn mặt người chết, một khuôn mặt héo.

Cảm giác tôi có từ lúc trông thấy một khuôn mặt người đàn bà miền Nam thường thấy trên trang họa báo đã bị một tên ác ôn hay một tên Mỹ cầm trên chòm tóc và đó chỉ là một cái đầu lâu đàn bà.

Đó cũng là rất nhiều khuôn mặt đàn bà đã luống tuổi của Triệu Phong, Gio Linh thường gặp trên đồng với gạch sắt thép vẹo vọ đổ nát của thị xã Quảng Trị mờ mờ và cát bụi, giữa nắng trưa thiêu người, đứng bên R9 hay ngã 3 hai con đường ấy, hay trước cổng công binh đơn vị đảm bảo cầu, để xin xe về qua nơi nhà quê. Thành phố đổ nát, nhặt về những thứ đổ nát, một công

việc làm chẳng đâu vào đâu, vì những thứ nhất chẳng có giá trị gì hết, một cái nắp vỏ đạn 175 ly, 2 thanh sắt, một ông lão gánh mấy thứ ấy đi giữa trưa nắng như thiêu về nhà.

Hai người đàn bà và hai đứa bé gái kháu khỉnh trước cổng gác an ninh. Bụi lấm đầy quần áo và tóc. Một ráng trời chiều. Một người đàn bà kiếm được một tấm tôn méo mó lấm láp lỗ chỗ hàng chục vết đạn. Đứng lên nhảy chơi chơi, cho nó thẳng. Rồi thấy một cái xe từ đâu xa, hối hả lúi lút ra để trên mặt đường nhựa, một vài xe đi qua, lá tôn phẳng giăn, lúi về, cuốn lại, gấp làm 3 lại, buộc lại bằng một đoạn dây thép, xỏ vào giữa 2, 3 thanh sắt. Niềm vui thực sự đến. Chờ xe, vẫy một cách tuyệt vọng... để chờ tới đến, lại tìm một ngôi nhà đổ, góp gạo thổi cơm ăn ngủ qua đêm.

*

Trong lúc những bác sĩ, 7 người bác sĩ, tập trung trong chiếc nhà bạt kia để cứu sống một cách tuyệt vọng một người đàn bà Triệu Phong 45 tuổi đẻ ngang, bà mụ vườn làm nhiễm trùng 24 tiếng mới khiêng lên bệnh viện tỉnh và chính bệnh viện tỉnh đã mổ 1 lần, 3 giờ sáng, ruột lại thối ra do bị đứt chỉ, thì ngoài ngôi chùa ngoài phố, sáng nay, bắt đầu lễ trùng tu ngôi chùa sau chiến tranh và làm lễ rước Thích Ca mâu ni về ở chùa. Lễ làm trong 3 ngày. Kinh kệ, cờ 5 sắc tượng trưng năm màu ánh sáng trên đầu đức Thích Ca.

Hình như sáng nay cả phố xá này làm lễ siêu độ cho người đàn bà chết. Chết là thoát, thế mà hay hơn. Sống trong mồ hôi, nắng và bụi bặm và những ngày vất vả đi bới móc những thứ giẻ rách và lá tôn thủng. Nếu người đàn bà kia sống thì cũng sống như mọi người đàn bà tôi đã gặp, thế thôi, rồi không khéo, nếu cái số đã chết, thì lâu sau vẫn chết vì một quả bom bi, một quả mìn nổ bất ngờ hay chân không dẫm vào dây thép gai. Đàn bà lao động ở đây hầu hết đi chân không, mà chỗ nào cũng có dây thép gai gi.

Cái khổ cái chết giăng bày khắp mặt đất, khắp mặt trái đất này, không, nơi khác, người ta không sống thế. Hình như chiến tranh vẫn chưa kết thúc. Tồi qua một câu bị bỏ cạp cần phải cống tới 52. 6 câu ở Ai Tử bị một vụ nổ bom bị dứa. 1 câu 19 tuổi sáng nay phải mức mất. Sau chiến tranh mà người bị thương vẫn nằm la liệt trong cái lán bệnh viện, nhưng xét cho cùng, cái chết chóc thương tật cũng không tác hại người ta ghê gớm bằng cái khổ sở, cái thiếu thốn, cái bệnh tật, cái nhếch nhác, cái buồn tẻ, cái chia ly, cái chia lìa mẹ con, vợ chồng, cái mồ hôi và nước mắt vẫn chảy thành đại dương và cái máu chỉ là con sông. Hai bên, ai sẽ dám đứng ra thách thức đối phương một thái độ này: tất cả mọi công việc của mình làm để hướng về việc cho người dân bình thường đỡ bớt đi phần đau khổ. Ai sẽ nghĩ đến con người hơn một chút?

Người ta, sáng nay, mặc áo dài màu sắc sặc sỡ đi lễ chùa rất nhiều, người ta, tạm thời trong khoảnh khắc, đến nấu bên gốc bồ đề, nhìn những khuôn mặt đàn bà và cả đàn ông, hơn hờ đi lễ. Cuối cùng thì như mình vẫn thường nghĩ thế, con người phải sống thế thì mới sống nổi, thoát tục, có nhiều cách thoát tục, ai cũng phải sống bằng hết mình hay một tỷ lệ của sự thoát tục. Trong đoàn người tham dự việc trùng tu chùa và hủ hủ làm lễ rước lễ, có anh thợ cắt tóc có dáng dấp một trí thức ngụy quyền cũ và anh chàng lính thủy đánh bộ quê Sài Gòn. Những người này rồi cũng đến nấu bên gốc cây bồ đề.

Chỉ có những anh lính lái xe và bộ binh bên ta, những con người không bao giờ chịu lụy tôn giáo, đứng nhìn những người hành lễ giữa hương khói cờ quạt và cười hơ hớ. Lúc này, mới thấy họ là những người chiến thắng thực sự.

Nhưng ai có thể chiến thắng thực sự trước sự đánh lừa của ảo giác? Ai là người minh mẫn, ai mà dám đưa mình vào cái bị kịch vĩnh viễn và ghê gớm ấy? Ai chịu tự nguyện tước bỏ đi cái phần trăm cuối cùng của tôn giáo?

Thái tử Tắt Đạt Đa: Đi 7 bước đến đứng trên bông sen. *Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn*, chỉ trời chỉ đất, xong lại hiện lại như người thường, cũng có vợ con. 19 tuổi ngài đi chơi thấy chúng sinh cực khổ, ngài bỏ đi tu lên núi Tuyết Sơn chịu khổ hạnh 6 năm. Đứng giữa trời tìm chưa ra đạo mà hại thân xác, ăn hạt mè, hạt đậu sau ngài bỏ sống khổ hạnh, ngồi thiền định dưới gốc hồ đề bốn mươi chín ngày, thành đạo.

14-5-1973. Ngày hôm qua, 7 giờ tối đi ra chỗ chùa. Người pháp sư đang thuyết pháp về lịch sử đạo Phật với các thiện nam tín nữ, ông ta gọi là các "chư vị đạo hữu". Vây chung quanh bức tường và cả trong sân chùa, chỉ thấy các đạo hữu đặc công và các đạo hữu lái xe, các chư vị 304 và 325, các chư vị bộ binh đi công tác qua ngủ lại Đồng Hà một đêm. Một hàng ô tô ngày mai xuất phát chạy tận Đắc Tô, Tân Cảnh đậu (toàn Zin 57) trước cửa chùa.

Đám rước ngày hôm qua thật vui vẻ. Người ta rước tượng Tắt Đạt Đa từ ngôi nhà đang xây dở đang (nhà an ninh) sang chùa. Đáng lý ra thì phải rước về từ một ngôi chùa khác. Đàng này từ chỗ ấy, những cô gái gánh gạch và nhào vôi vữa, đẩy xe, cười ré, toàn con gái ngoài Bắc vào, thiếu ý tứ. Đám rước đi như một đoàn người làm trò khôi hài giữa phố, anh thủy quân lục chiến Sài Gòn cầm cờ ngũ sắc đi dẹp đám. Rước kiệu, 2 chiếc đòn khiêng buộc lệch, một chiếc Zin 57 chọc vào đi nghêu ngặn ở đoạn giữa, cắt đám rước ra 2 đoạn, còi ô tô pin pin. Những cánh sen của bông sen Thích Ca mâu ni ngồi bằng sắt tây gió đánh phát ra tiếng kêu loảng xoảng. Ông lão Quảng Trị, người tu hành già, cầm chiếc khăn mặt nhuộm cổ ủa của người đi B lên lau mồ hôi trên khuôn mặt rạng rỡ ngài sáng vì tôn giáo được tôn sùng lại.

Người lính và thước đất (ý phác thảo)

1) Buổi sáng hòa bình đầu tiên ở Cửa Việt. Một cậu bộ đội là sinh viên, xạ thủ B40. Xe tăng địch nổng ra rất đông.

Anh sinh viên bắn hai chiếc không thấy cháy nhưng nó dừng lại không chạy. Sắp đến giờ ngừng bắn, anh chui vào một cái hầm, đó là cái hầm riêng của anh. Bộ đội ở phía sau; anh bò lên trước đó mấy tiếng. Lên cái hầm B40 của khu vực chốt, rồi lại bò lên nữa, sau khi diệt 2 chiếc tăng, bây giờ anh lại trở về cái hầm, trong đó có cái ba lô và một vài thứ đồ đạc riêng.

Đúng 7 giờ. Ngừng bắn. Trời sáng từ lâu và bây giờ mặt trời đã lên từ dưới biển.

Một tốp 6 chiếc xe tăng tràn qua khu vực có cái hầm của anh sinh viên, thấy một lá cờ đã cắm trên nóc hầm, còn anh sinh viên đứng bên cạnh.

- Anh còn sống ư?

- Sống chứ.

Bọn ngụy hồ hởi mời anh sinh viên lên xe tăng, hỏi sao 2 chiếc kia không cháy, đứt xích, trong mỗi xe 2 thằng chết.

Người ta không chú ý đây là đất của ai, người ta chỉ chú ý một con người dũng cảm phòng ngự suốt đêm qua và bây giờ hãy còn sống, con người dũng cảm kia hãy còn sống.

Bọn chỉ huy hò lính thiết giáp xông lên, bộ binh ta lên cắm cờ. Những thằng lính (6 thằng lính thiết giáp) + 6 tank nằm lại bên phía ta. Ta vây cấm cờ từ mép biển nhưng khi nước rút còn 1 khoảng trống, nó đi vào đó. Biển lùi ra cho nó tiếp tế chứ không phải cho con người tiếp tục tranh chấp nhau.

2) Một buổi sáng có hai chiếc thuyền từ ngoài biển đi vào Cửa Việt rồi ghé vào thôn Xuân Khánh. Thuyền từ bên miền Nam

trong vùng địch ra hồi thăm tít tít bà con và đưa tin của bà con đã chạy vào ở trong đó hồi chiến dịch ra cho bà con ngoài này. Cả hai bên đều ngăn trở và ghìm mưu mô nhưng người ta phớt đi.

21-5-73. Trước giờ ngừng bắn: hai bên chợ Sài luôn theo dõi đồng hồ. Anh em mình lên cầm cò trước, nó bắn 80 đạn, cộc không gãy. Còn mấy phút, một đồng chí lên nói: có hiệu lực rồi! Nó ùa lên sang mình rất đông ôm anh em mình. Quân nó rất đông, vũ khí trong hầm rất nhiều. Ngày hôm đó hai bên qua lại. Mình đưa lên một số đường ép khô, mình mời nó nó ăn đường, hút thuốc. Mình không dám khi nó mời, nhưng ta mời nó nhận. Hỏi thăm tình hình nhau, nói chuyện đường lối mình nó cũng nói thế, hai bên không thuyết phục gì nhau. Địch nó cũng tìm hiểu mình: quân số, trang bị, quân giải phóng có phải miền Bắc không? Nó tự nói dân di cư. Ta hỏi tỉnh xã nào? Ta cũng sang hỏi quê quán, lộn xộn, mới, lúng túng.

Ngày hôm sau hai bên rút kinh nghiệm, tiếp xúc ít, hai bên đào công sự. Ở An Hòa: Thành Quyền trung úy chiến tranh sang, đưa một bông hồng trên túi, học nilông, nó sang, ta khen đẹp. Bông hồng tượng trưng chiến thắng. Nó tặng một chiến sĩ của mình. Chính các anh là người chiến thắng.

*

Hai ngày đi chuyển sang bên phía đông Thạch Hãn thuộc đất Triệu Phong. Đây là thôn Tà Kiên, một khu đất bãi, nhìn sang bên kia sông, cái lưng của sân bay và khu vực kho Ái Tử.

Ngày hôm qua nắng dịu đi nhưng hôm nay có lẽ lại nắng. Nhưng không phải cái nắng, bụi và ồn của Đông Hà. Ngoài vườn cây, trong nắng 10 giờ sáng, nghe tiếng chim kêu, rất nhiều và nghe cả tiếng mở cánh khi con chim xập xòe đang bay. Tiếng chim riu rít ồn cả tai và đầu ở ngoài cánh đồng khô khốc khô nẻ

dây hồ bom vọng đưa vào làng tiếng lưỡi cuốc bổ xuống mặt đất rắn thép. 10 giờ 30 một đoàn bà già và con gái, nhiều cô mặc nilông xanh sáng, tóc xõa, chiếc cuốc lưỡi hình quả tim - treo toòng teng ở đầu cán cuốc một chiếc bi đồng nhựa lính Mỹ. Người ta đi cuốc ruộng về. Hôm trước ngoài D166 Đông Hà. Ban chỉ huy D mời cơm một bà già và một cô gái đều có con có chồng đi nguy binh, chạy vào trong kia, bà già xòe ra cho chúng tôi thấy hai bàn tay đầy chai. “Cuốc ruộng đó, chú nghe!” Người ta khoe với chúng tôi những ngày lao động vất vả hiện tại, cái cuộc sống gian truân hiện tại. Ngày xưa, khi địch còn ở đây, người ta làm ăn khỏe hơn, có máy. Bây giờ làm ruộng bằng hai bàn tay, đất bỏ hoang lâu ngày nên đất chai cứng, bây giờ vỡ hoang bằng hai bàn tay, vất vả quá sức, nhưng rồi ngày mai mùa màng sẽ tới.

Cách đây chừng vài ba hôm, tôi đi một chuyến xe của T72 ra ngoài Vĩnh Linh. Qua cánh đồng Gio Linh thấy bà con Gio Linh vỡ hoang, càng thấy vất vả hơn Triệu Phong nhiều lắm. Huyện Gio Linh là một cánh đồng hoang của một cuốn tiểu thuyết, xứ sở của tiểu thuyết đồng hoang. Đất không làm công việc sinh sản ra cây trái từ hàng chục năm nay rồi. Đất như còn phủ tiếng giày đinh và tiếng kêu thét của con người bị dày, bị đi dày vào các khu tập trung xa xôi, con người bị lôi ra khỏi nhà cửa và làng xóm. Những đồng lửa cháy mé giáp biển. Mặt đất hoang cháy, lửa như lửa một lò đúc gang. Một vệt dài loang khắp từ làng này sang làng khác. Mặt trắng mát sáng và tròn vành vạnh. Từ trên cao soi sáng mặt đất đầy khói và lửa đêm. Khói kéo dài trên đường viền chân trời vào thấu Cửa Việt, ra thấu Cửa Tùng. Khói cỏ hoang trên đồng hoang, tôi bị động vì xe đâm nhau nên dừng trên dốc Ba Dốc, đứng đó nhìn sang Vĩnh Linh. Đồi xanh rì phía đây. Như một sự huyền bí của hậu phương miền Bắc. Đồi 74 cao và xa hơn trong ý nghĩ của mình, miền Tây, bãi Hà, Trường Sơn của Vĩnh

Linh, xanh mờ xanh nhạt xanh sậm. Hàng chục năm qua tôi sống đời người viết văn viết báo miền Bắc, đứng ở cái chỗ đang nhìn thấy mà nhìn vào cái chỗ hiện tại đứng, thấy xa xôi và xa lạ hết sức. Ba Dốc, Quán Ngang; sĩ quan Mỹ và Thiệu, Kỳ, ... cũng nhiều tổng thống, thủ tướng đã bị đổ, nhiều lần đứng đây nhìn sang miền Bắc, cả Nícxơn, khi đó còn làm phó tổng thống, hay chức gì đó, cũng đứng đây nhìn sang miền Bắc. Bây giờ ở đây, chúng tôi ngồi dưới bóng mát của một phần cây tre Lào xếp đống trên chiếc xe tải, bộ đội 559 chở gạo vào tận Kon tum, B2, B3, trên đường ra chở ra một ít tre Lào làm lán, và chở anh em trong đó đi phép ra miền Bắc, tôi đi qua khu vực Dốc Miếu trước đó, một con mắt của địch nhìn hau hâu ra miền Bắc, ra Vĩnh Giang, Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn, ra đồi 74, con mắt này cũng như con mắt Cồn Tiên, chìm trong dây thép gai và cỏ hoang chưa ai kịp dọn.

*

Cầu Đông Hà, ngày nào mình cũng ra đây tắm, ở chiếc cầu. Những chuyến đò buổi sáng dân đi chợ Đông Hà. Những người lính phụ trách chiếc cầu phao, nơi đây nơi giáp mối của 3 huyện Gio Linh (thôn xóm bên bờ bên kia sông Cửa Việt thường nhìn thấy), Triệu Phong và Cam Lộ, thị xã Đông Hà (thôn Đông Hà thuộc xã Cam Thanh).

Sáng sớm mát, chúng tôi vẫy một chiếc xe Gát. Trên chở vài cái lõi cốt sắt, D30 của binh trạm 12. Chúng tôi xuống Ái Tử và dặn họ chú ý mìn và bom bí sót lại khi đi nhặt sắt và ghi trong Ái Tử. Chúng tôi đã trở nên những con người khá thành thạo với xứ sở này. Ái Tử, chúng tôi rẽ vào một con đường nằm giữa một vùng cát, nhà cửa hai bên, những căn nhà ghép lại tạm bợ bằng những tấm gỗ mỏng, cây cối trụi trơ, cháy hết rồi. Vài ba người đàn ông đàn bà ngồi ăn cơm sáng ngoài sân, giữa trắng cát và đống phiến gỗ cháy dở dang.

Những đứa trẻ đi học, thật tội nghiệp. Giữa xứ sở tan hoang của một cái nền căn cứ quân sự đầy sắt thép này, những đứa trẻ chân đất cắp sách đến trường. Các em, anh không thể hình dung ra mái trường của em, cái nơi học vấn của một đứa trẻ sẽ đứng ở một cái vị trí nào giữa xứ sở chiến tranh vừa đi qua này?

Chúng tôi xuống bến đò sang Tà Kiên, căn cứ của E bộ binh 27.

Một đứa trẻ ngâm nước đến cổ, mẹ nó dãi don giục thằng con lên, thằng bé 3 tuổi cứ làm như không nghe thấy. Trẻ con ở đây cũng như ở khắp nơi trên mặt trái đất, cái thú vị nhất của các cuc cậu là được nghịch nước té nước, khoái nhất là được ngâm mình trong cái thứ chất lỏng mát rượi trải ra bao la giữa buổi sáng sớm hòa bình lại còn mát rượi hơn là nước chảy giữa hai bờ sông Thạch Hãn này. Từ chỗ này, hai bờ sông đi xé về phía dưới vài ba cây số đã là những cái chết, bờ bên này của bên này và bờ bên kia của bên kia. Hai bên mép sông có cắm cờ và gài mìn ở đó tất nhiên con sông không có người làm ăn và những đứa trẻ ra nghịch nước như ở đoạn trên này.

Chúng tôi đặt balô trên một đồng gỗ tạp, cái cháy dở cái vẫn còn nguyên vẹn, tôi cầm khăn xuống rửa mặt, nước ngọt lịm. Người chở đò, một người đàn ông trạc 40 tuổi, áo quần trắng xuống màu nước dưa, tôi đưa mời điếu thuốc, ông ta chở đò qua khúc sông này, chủ yếu cho người ta đi lấy tòn lầy ghi bên Ái Tử.

Bờ bên Tà Kiên cát vàng lẫn trắng hạt to như cát biển ngoài Quảng Bình. Nhà cửa ở thưa thớt, vườn rộng. Nhà, vườn, ruộng, bãi sông nước ngọt, những thứ ấy nằm bao bọc lấy nhau, lấy một cái trung tâm là nhà. Nhưng chẳng còn một nhà nào nguyên cả. Bộ đội ở lẫn với nhà chủ nếu nhà còn người, đến đây mới thấy cái phong phú của vùng thôn quê Triệu Phong.

Nhà tôi ở, một túp nhà lợp cỏ gianh vách tôn, nửa gian ngoài cho chúng tôi, nửa gian trong, chỗ ở chủ nhà, một người đàn bà

trạc ngoài 50, cao và héo hon, mặt lưỡi cày khắc khổ, búi tóc nhỏ, bà ta đi suốt ngày. Sáng, khi còn sáng trắng, bà ta đã dậy.

24-5-73.

Những ngày sắp hòa bình ta tìm thấy trong ba lô tử sĩ của lính nguy, ba lô tàn binh nguy, mỗi ba lô mỗi đứa có 5, 6 lá cờ, mỗi lá bằng cái khăn mặt, thuốc lá có nhiều. Bên ta, đêm 27 mới phát cờ xuống đại đội, sợ phát sinh tư tưởng hòa bình, ta dùng cối có truyền đơn in với các điều khoản hội nghị Paris bắn sang phía địch.

Những ngày sắp hòa bình, địch tung nhiều lực lượng ra phản kích quyết liệt, định cướp chốt của ta. Bên ta, trên đường rút lui, trụ lại quyết giữ chợ Sải, ta đã chuẩn bị lấy lại huyện lỵ Triệu Phong cũ nhưng vì địch phản kích lấy Cửa Việt, nên số đạn pháo chuẩn bị yểm hộ hướng này phải chuyển sang cho Cửa Việt, do đó cuộc tập kích của ta ở hướng này không thực hiện được.

Những ngày cuối cùng của chiến tranh, cả hai bên đều hao hụt và mệt lử, chủ yếu giữ cho được tác đất dưới chân để cắm lá cờ của mình lên đó.

Đó là một người đàn bà thường đi chợ An Hòa cách 10km, đi nửa đường mới sáng. Khoảng 12 giờ, về. Chiều bà ta đi cuốc đất với bà con trong xóm. Xẩm tối mới về. Chúng tôi, ngày hai bữa ăn cơm, để phần cho bà. Bà ta hay nói chuyện, thỉnh thoảng nói chuyện rất vui vẻ, và một lần khi ngồi bên chân cột, đã khóc. Đó là lần bà ta kể về đứa con gái chạy vào trong kia không biết sống chết thế nào. Ngày cuối cùng ngày thứ ba, bà ta về chợ sớm mua tôm và mướp, đon, làm thức ăn cho chúng tôi. Đó là một người đàn bà biết nấu nướng, món ăn bày ra ngon và sạch.

Gian ngoài, ngoài hai chúng tôi, còn có anh Dân phóng viên báo *Quân khu Trị Thiên*, một người 39 tuổi, cao và hết sức nhanh nhẹn, vẻ mặt rám khô nhưng tươi tỉnh. Trong hần có một *con chuột*, đi đến đâu hần cũng phát hiện ra những cái có ích, như dùng mũi để ngửi ra rất nhanh. Anh ta xin được của cậu Châu bên hàng xóm một cái thuốc kẻ bằng sắt, mua vài đen, mua thuốc lá, đi ăn cơm khách... Những đêm, trong nhà bà chủ nói chuyện gia cảnh rất hấp dẫn nhưng chúng tôi vẫn chỉ để một tai để nghe, một tai nghe chuyện hần, con chuột, chiến trường rất hẹp và đầy khó khăn tạo ra cái con người ấy, tỉnh như tỉnh, trên một phương diện nào đó, hần có tính khái quát.

- Trong ấy gạo bao nhiêu một cân? (mua dưới đồng bằng)

- Chẳng có cân kéo chi hết, mọi sự trên đời đều có thể đo bằng lon, gạo thóc, mỳ chính, thuốc viên, đá lửa... *Cái loong sữa bò*, là đơn vị đo lường vạn năng, hần nói về cái đôi cái thiếu cái khổ của chiến trường B4 và trong khi nói vậy, hình như có ý ngầm so sánh để khinh rẻ cái tư cách công tử bột của thằng lính B5. Đi mua gạo dưới đồng bằng, một cuộc hành quân chiến đấu, có cuộc không mua được một lon nào, chỉ công thương binh tử sĩ trở về. Cũng là khách của bà chủ, lại cũng là cánh nhà báo cả, nhưng thuộc 2 hướng đến: Từ Hà Nội vào và từ B4 ra. Đây là thủ đô phồn hoa của anh Dân, còn chúng tôi, đây là chiến trường xa xôi rồi.

*

Bà chủ chúng tôi ở có hai đứa con gái. Một đứa lấy chồng ngay đã có con và một đứa 18 tuổi ở nhà làm công việc chăm nóm, cả hai chạy hết. Mấy tháng bà ta không dám chạy ra Vĩnh Linh mà ngồi hầm, ngồi hầm đất dưới chân thành chai, bộ đội người ta cho ăn, một người chăm chỉ, trồng rau cải trên nóc và hai bên chỗ hầm, đủ cho bộ đội ăn suốt nửa chiến dịch. "Tui dốt lắm chú à, tui không dám chạy ra Vĩnh Linh".

Bà ta là vợ lẽ của một cán bộ hoạt động bí mật đã bị nó giết. Xác chôn ngoài vườn đã bị bom B52 quật lên. Ngôi nhà cũ của bà ta, chiếu theo mấy chiếc chân cột bị cháy tận sát đất, chỉ rộng hơn cái nhà mới do bộ đội làm cho một tý thôi, mỗi tốp bộ đội đến ở lại làm cho một ít, cái chái bếp, cái sàn để đồ đạc...

Người vợ cả của người cán bộ nọ ở nhà trên, một bà già đẹp lão và hiền từ, trạc ngoài 60, là mẹ vợ cậu Châu, đồ tú tài toàn phần, chuẩn úy Thủ Đức bỏ trốn ngay khi tốt nghiệp, lao động *đào binh 3 năm* (4 chữ ấy viết bằng sơn sau lưng, áo xé cổ) đi rào hàng rào, chõ đạn, nhặt những thứ thừa ở các hố rác Mỹ bên Ái Tử. Hiện nay cậu ta làm đại lý cửa hàng xà. Cả nhà, bà mẹ vợ, vợ, cậu ta, đứng ra bán mắm muối, sách bút, đậu phụng đậu đen. Bà con trong làng đến nhà mua suốt ngày.

- Thăng nào về nhà nó cũng giả lương.

- Làm gì có! - Châu nói.

Xuống D3, đơn vị giữ chốt Sỏi. Đi qua Tân Định, người thừa thốt dần. Sự tàn phá dày đặc dần. Vườn hoang, đường hoang, vẫn còn những thứ như quần áo bao đất lát hầm bị mảnh bom vút lên cành cây.

Chúng tôi ngồi bên một lối ngõ, im vắng rùng rợn giữa một buổi sáng thanh bình. Chúng tôi nói chuyện và người này chỉ nghe tiếng người kia nói. Nhìn hình dáng các cây khô đã tróc vỏ trắng sạm, chúng tôi đoán ra cây gì, cây hồng, cây bưởi, cây mít. Chúng tôi đi qua một bụi tre bên ngõ bị cháy, tro đen lẫn tro trắng còn nguyên dưới chân, mùi tro nồng xộc lên mũi, hắc quá. Mùi tre lảng cháy xộc lên mũi như mới bị cháy sáng qua, bên kia đường, tre bị phạt ngang, không cháy mà bị mảnh bom phạt ngang cả cụm. Qua bụi tre nắng từ ngoài ngõ, đến cây hồng cây bưởi, đến ngôi nhà đổ sập, cây cột gỗ mít đầy mảnh

bom tước xơ, hình như từ khi quả bom rụng đến ngôi nhà thì ngôi nhà như đã có ma, người chủ nhà không quay về ngó lại nó, cả lối ngõ nữa.

Con đường 4, nhựa rộp. Câu chuyện với mấy đồng chí đoàn bộ D3: Anh X. E phó đi kiểm tra chốt về mang theo một con mèo buộc trong cuộn dây điện, cho ăn cho uống, mèo hoang chó hoang cả vẹt hoang, chuột chạy làm nổ mìn. Con mèo bên phía ngụy chạy sang, ta nuôi. Mèo đẻ, ta bắt con, nó về ngôi cách vài bước nhìn con nó, kêu rồi đi. Chó đi lang thang thành chó nhà, ta dụ về cho ăn, ngày tháng trở thành chó nhà, không hoang nữa. Vẹt nằm bờ sông đẻ, bom đạn dạy cho nó cách sống cách tránh....

Một chú ghé theo bầy lên núi ăn cho chóng lớn, đưa nó lên núi nuôi mới có cỏ tốt, cu cậu bỏ mẹ tung tăng chạy. Lên ở, nó chạy trốn về với mẹ, theo một lối khác bằng núi chạy về. Qua suối khát nước nó không uống, qua bãi cỏ cỏ tốt đói bụng nó không ăn, về chạy về nằm bên mẹ tôi, mẹ tôi thương nó, khóc, không đưa nó lên núi nuôi cho chóng béo nữa, để cho nó ở nhà với con bò mẹ. Con bò còn thể, hóa là con người, mẹ tôi bảo thể, cái điềm. Khó hiểu là làm sao, bằng một lối đi chưa hề đi bao giờ, nó tìm về nhà tôi được.

Làng Bích Khê, đây, đã đi đến tột cùng của bom đạn và sự phá hoại, mặt đất chỉ chít lồng lên nhau hố bom, pháo dàn, cối v.v..., 15 phút một loạt B52. Khốc liệt nhất trong 3 tháng từ tháng 6 đến tháng 9-72, những tháng tháng Thiệu hô hào lấy lại hết Quảng Trị, một người dân ông trạc 30 - 40, mù vì hơi thuốc bom, ban đầu chỉ ứa nước mắt và xót, sau dần mù.

Lão béo, tốt, mặc một chiếc áo sơ mi kaki, hai vạt trước chéo thông xuống. Chiều, lão đi một mình, không có gậy chống, giữa tôi và lão cách nhau một cái hố bom rộng, bên dưới vát la liệt sanh nôi, giường chiếu hỏng, lồng bàn nilông hỏng, một cái đầu

ngựa để cho trẻ con cưỡi bằng nilông vàng. Tôi ngắm lão, cái vùng trán của lão, lão đang nghĩ gì trong khi đi lại bên kia bờ hồ bom buổi chiều tà?

Giông xuống nhưng không mưa.

Thằng bé tôi mới làm quen dẫn tôi đi chơi trong làng, nó 12. Năm chiến dịch 11. Bố mẹ chạy hết vào trong kia khi nó sang bên ông chơi. Về thì bố mẹ đã chạy rồi, nó đã theo bố mẹ chạy vào Huế rồi thấy yên lại ra. nó ở nhà một người trong làng. Trông nom trẻ con cho người ta.

Thằng bé mặc chiếc áo sơmi xanh nhuộm mực xanh, nước da đen cháy, mắt lơ lơ không có vẻ gì tinh anh cả vậy mà nó thông minh rất mực.

Một tiếng nổ. Mìn nổ. Cả làng nhao nhác, nó đi với tôi, ra đến giếng đã biết hết sự thể xảy ra đối với anh máy cày bị mìn (“kính vỡ làm sâu sát tý thôi mà” - nó nói thế với mấy người đàn bà hốt hải chạy ra). Nó chỉ cho tôi nhà Hoàng Thi Thơ và kể tên những đứa con gái của Thi Thơ.

Nó đã nuôi một bà cụ già bên cạnh đó, bà cụ chết đói vì chính nó (thằng em cũng bị thương ra Vĩnh Linh nên không ai nuôi).

Bố nó thổi kèn rất tài, nó khoe, vào tận Sài Gòn thổi kèn, một đoạn tre lồ ô, cho xuống nước, thổi cho đều, bong bóng nổi lên đều và lâu, tập, nó tập thổi kèn, nó đã theo bố đi thổi kèn.

Nó nhớ nhất thằng bé em nó, đứa bé nhất. Người cậu nó đi bộ đội ngoài Bắc vào thăm nó, nó rờ xem có đuôi không.

Người cậu khác là Việt cộng nằm vùng. Đêm cậu về, ông đuổi đi, mẹ nó chấp tay van xin, cậu nó chạy ngoài đường, người ta la lên tên cậu nó từ ngõ nhà này sang ngõ nhà khác.

Lên chốt Sài sáng nay, 25-5-1973.

Đi qua cánh đồng và những khu vực nền nhà. Cây xấu hổ, hai hàng cờ bay trên một khu vực đầy gạch vỡ ngói vỡ. Chi khu, quận, chợ Sài, đường 4. Ngày xưa khi bộ đội mới vào đây, nhà to vườn rộng, bọn địch bỏ chạy tất cả nhà cửa còn nguyên vẹn cả.

Hai bên chỉ cách nhau vài chục thước. Những tên thủy quân lục chiến mặc quần áo hoặc cởi trần đi đi lại lại, hoặc ngồi trong những cái lều tôn, dưới những tấm tôn cách nước, kê xiêu vẹo. Vài lá nilông che vách, bên trong mắc võng, cũng có những chiếc phuy như bên ta, vào trong những khu nhà đổ kiểm được cái gì đem ra dùng.

Một thằng cởi trần, chỉ mặc chiếc quần đùi như slip, đi đi lại lại. Một vài thằng đứng gác, không, ngồi gác. Hai lá cờ đập vào nhau, gió làm hai lá cờ ta và địch cuộn vào nhau.

Những đũa lau súng, mức nước dưới hố bom cũng như bên ta. Người Việt Nam, những thằng ngu, ăn chung nước một cái hố bom Mỹ khêu. Chiến sĩ ta chê chúng nó bẩn, tắm xong, mức nước lên ăn. Ta sạch sẽ, hố bom nước ăn riêng, hố bom tắm riêng, nhưng nói tóm lại, là ăn nước hố bom, ở nhà bên hố bom, cắm cờ bên hố bom, cờ ta và cờ vàng đều thế. Sau chiến tranh, cỏ xấu hổ mọc tràn ra trên mặt, trên đó, những người Việt Nam cắm những lá cờ khác màu nhau. Ta thì tôn trọng lá cờ như một cái gì thiêng liêng, nó thì cờ bạc, cờ rách cứ mặc, không thay, như một cái bao bột mì, thay cờ không thêm cất lá cờ cũ, một cái bao bột mì bên một tấm cờ.

Hai bên gần nhau đến nỗi khi tôi ngồi ở cái lán bên bờ sông, trông thấy thằng ngồi gác bên kia, tôi không hỏi nó câu gì, tôi thấy ngượng. Khi tôi ăn cơm cũng vậy, mình, người Việt Nam ăn cơm hay mời nhau.

Sau thằng địch, cách một cánh bãi tha ma nằm nhô lên, là chợ Sài, một khu nhà ngói đứng kề sát nhau. Như một cái phố huyện,

nhà làm theo kiểu cũ, có nhà 2 tầng, có lẽ có một vè cổ kính, như một hòn đất nặn, bị chuột gặm, một khu nhà bị bom đánh sứt mẻ. Tất cả những nóc nhà sứt mẻ in bật trên nền trời buổi sáng mát mẻ, một màu xám cổ kính và xưa cũ.

Bên ta là khu nhà quận mới, nền nhà lính, quận, nhà dân, đường 4, v.v...

*

Khoảng 10 giờ, chiếc máy bơm nổ xành xạch. Sáng nay bắt đầu cho nước vào, máy thẳng lính nguy ngổ sang hết.

Thủy nông, con mương trước đây cũng là một con mương, bộ đội đào sâu và hẹp, lại thành một con giao thông hào, bây giờ lại mở thành con mương nước bờ như một đàn rắn, vừa bò vừa thở phì phì trên đất nóng bỏng.

Hố bom, hố đại bác, hố cá nhân, hố chôn người, hố chôn của, đều hút nước.

Nước chảy đến đâu kêu như còi, dòng nước ngẫu bọt xoáy tít. Người ta bới lên một cái áo đàn bà, vài lọn tóc mủn, vôi vàng đập lại, lầy đất đập lại thật kín.

Người đàn bà mà tôi đã gặp, nhà Bích La Thượng đứng nhìn những tên nguy binh, chúng cũng đang nhìn chị, chị có chồng lính đang chạy bên kia, “nhìn chi? Sao không đem bom mà ném nữa?” - chị nói qua hàng cờ bay, nhưng chắc là chúng không nghe thấy.

Nước vông vãnh mặt đất ngập bụi trắng dưới lòng bãi, nước vẫn bò đi như một hàng rắn. Mấy người đàn ông vác cuốc chạy lên phía trước, dùng lưỡi cuốc san mấy cái hố pháo và hai bên gờ bờ, chỗ nào bên thành cũng có dây thép gai, áo, một cái hố bắn có lỗ châu mai - một trận gió xoáy tít, hất đất lên đám cỏ xấu hổ đang giấu bên trong không biết cơ man nào là mình. Trên cánh đồng sát chốt, ngày mai người ta sẽ đốt cỏ cho máy cày lên cày

14 giờ 30. Bên ta sĩ quan ngự phía trong ra khám sủng. Định, khác với buổi sáng, quần áo nài nịt gọn ghẽ mặc cả áo giáp đứng dưới hồ bắn. Bên ta, cậu Liên, C trưởng, vẫn tiếp tục lên lớp kỷ luật quân đội trong cái nhà bạt phía sau.

Lá tôn bị gió đánh kêu sần sạt, cờ bay, lần đầu tôi để ý nghe tiếng ken kết, vài bị gió đánh, tiếng cờ bay trong phố, có phải phát ra tiếng kêu phần phật như người ta thường tả hay không, nhưng nghe rõ nhất vẫn là tiếng tôn, bà con gọi là tấm tôn, những tấm tôn rách nát và thùng nát đang kêu ken kết, thỉnh thoảng nổ bực một tiếng, rồi lại kêu ken kết không biết mỏi, như một con vật bằng sắt tây đang nghiêng răng.

Về phía chân trời đang đông ở đó gió xoáy trong một cái hang xanh sâu hút, bên dưới, có lẽ cách xa hơn một ít, là sóng biển trắng xóa từng cơn bơi trên nước biển xanh hoặc tím ngắt, những tờ giấy trắng bay tơi tả chung quanh những chiếc cọc cao lơ lơ, cờ ta và cờ địch đang bay, chỉ như một đám giấy trắng, còn nền trời như phản chiếu màu xanh. Chiều cứ ngán ngát và rộng rãi không cùng. Về sau lưng địch, sau lưng những tên lính ngự đang đứng nhìn sĩ quan chúng khám sủng, mây vàng hình đầu nghê trời lên từ trên đầu lũy tre đọt tre vắt vồng, các chòm cây bị xé rách mướp, không có một lùm cây nào gọi lên không khí ẩm cứng của thôn quê Triệu Phong, những chòm cây khô rách nát, nhìn thấy đến cả các cành lớn cành nhỏ. Tất cả đang đan chung quanh những ngôi nhà đổ đứng sát vào nhau, những cái dốc nhà hình tam giác, những bức tường cũ kỹ, những khung cửa ra vào và cửa sổ đen sì. Những lá sau nữa, đang tây, là những rặng núi nằm lẫn trong mây và nắng, nom lù mù, nhưng vẫn hiện ra những vết đỏ quạch, những đường tăng và các chỗ sườn núi bị ném bom nhiều, như có một con ác thú giơ móng vuốt cào lên thiên nhiên.

Tôi ngồi ghi chép trong tiếng cò bay phàn phật, tiếng gió thổi rào từng cơn chạy trên mái lán lợp tôn, tiếng vách tôn ken kết không biết mỗi, chợt nghe lách cách tiếng lên quy lát, cuộc khám súng bên kia vẫn đang tiếp tục. Những thằng sĩ quan vẫn tiếp tục công việc khám súng, kìa nó đang đi cách tôi vài ba chục bước, đang giơ tay về phía một cái hầm lợp lá tôn có phong phoi quần áo, những hình người, những con mồi, không để trần mà tự cuộn mình trong lẫn áo rần rì thủy quân lục chiến, loang lổ màu xanh rừng và màu đất rừng.

Ghi lại chuyện anh Châu ở sông Bạc, bộ đội vận tải sông Bạc xin gỗ của người Lào. Nhưng những rừng Lào thuộc quyền sở hữu của người chết - những người chết mộ chôn trong rừng sáng lẽ.

Người ta cho, nếu:

- 1) Xin âm dương bằng đồng tiền.
- 2) Bắn súng, phải nổ cả 3 phát.
- 3) Chặt một cái lười riu vào thân cây để qua đêm, cái riu vẫn không rơi xuống đất.

3-1975

Ôi cái thế hệ những con người chúng ta, trong những năm 1970-1975 này, chúng ta vừa trải qua một cuộc kháng chiến khốc liệt ngoài mặt trận cũng như trong hậu phương, vậy mà những con người vẫn cứ đòi khát về tình đồng chí, đồng đội và tình bạn.

Một mẫu người “môđéc”.

Đến E48 nghe tin Nghiêm Kinh phó chủ nhiệm chính trị F320 hy sinh trong Chiến dịch 1972 ở Quảng Trị. Trong khi đi

Vĩnh Quang Thượng sang đầu kênh, chưa kịp qua sông, cái ba lô bị tuột quai, cậu cần vụ bảo thủ trường: để tôi mang cho. NK bảo: Mình mang được, cậu cứ đi trước. Thế rồi NK chết ở đó, trong một loạt B52 ngay sau đó, ngay cái chỗ dừng để xâu lại cái quai ba lô, còn cậu cần vụ đi trước cũng chưa xa lắm, thì thoát, thoát cùng với mấy đồng chí cán bộ đi trước. Xác NK, chân tay đứt cả, cán bộ đưa anh qua sông về chôn ở Vĩnh Kim. Như thế là NK chết. Tôi cảm thấy đây là một con người cuối cùng của một thế hệ mang tinh thần sĩ phu xuất thân từ nông dân Việt Nam, tinh thần của Chu Văn An và Nguyễn Trãi dám dâng *Thất trăm sớ*, tinh thần của Phan Chu Trinh - tinh thần và tư thế của một lớp người cổ, một lớp người khác với cách sống “môđéc” mà những con người bây giờ xây đắp lý thuyết vững chãi cho nó, mỗi ngày thêm vững chãi. Bởi đó là cách sống “môđéc” thích hợp nhất với những quan hệ xã hội hiện tại. Không chịu trách nhiệm với ai, không làm gì hoặc làm ít mà vẫn hưởng được nhiều.

Chủ nghĩa cá nhân có trăm nghìn tường lũy vây bọc, những tường lũy đó là cách sống “môđéc”. Anh D. tham mưu trưởng E48 kẻ: sau chiến dịch 1968, NK từ F304 về 320 vẫn trung tá, làm phó chủ nhiệm chính trị. Mùa lũ, cán bộ thủy lợi đang chống lũ ở quảng đê X, mặc cho dân công làm, ngồi tán gẫu, uống bia. Hàng ngàn dân công xoay xở với nhau.

NK mang hai trung đoàn ra. Đê vỡ đến nơi. Giữa sông là một cái cồn đất, dòng nước chảy qua bị xẻ làm hai, qua cái cồn đất lại hợp lại nhưng xoáy tròn, xoáy vào một cái khuỷu đê, chỗ cái khuỷu có những búi tre rất vững chắc. Ngoài sông, ba chiếc tàu Hải quân đang chạy ngược dòng nước, dùng kỹ thuật phá dòng nước xoáy. Trên trời trực thăng bay. Trong một cái điểm canh, NK quát các cán bộ thủy lợi một trận, đuổi đi hết, rồi anh cầm micrô kêu gọi bộ đội và dân công ra sức chống lũ bảo vệ đê. Kêu

gọi bộ đội dù có phải hy sinh, dù có phải hy sinh, từng B, từng C cũng phải ngăn dòng nước đang đục cái khuỷu đê, bảo vệ hàng vạn nhân dân phía sau. Bộ đội và nhân dân xuống cái xà lan chở đá bỏ vào chân khuỷu.

1E dân công: Một E khác cùng với dân công 5 xã vùng lân cận, làm thành những dây người đứng chuyển những sọt đá từ phía sau ra, bỏ xuống cái khuỷu, nước sùi bọt. Bỗng như có một con rồng hút nước xuống tận âm ty rồi lại phun nước ra, nước trào lên tận bụng hàng người phía trước đang đứng, lũy tre ven đê bị hút xuống chìm ngấm, khoảng gần 60 người, đa số là bộ đội và một số chị em dân công hăng hái đứng hàng đầu bị hút chìm ngấm xuống cùng cái búi tre. Xà lan chạy lại vớt! Anh em nhảy xuống từng B, C, làm thành từng bè người, náu lấy nhau. NK cũng trong số người ướt như chuột, tay cầm micrô tổ chức cứu.

Mấy ngày sau, không tìm thấy 5 đồng chí bộ đội và 2 chị thanh niên. Họ hy sinh, xác họ dạt vào các búi tre hoặc búi cây dạt dờ bên lở nước, người ta tìm thấy chẳng ai còn quần áo nhưng bùn phù sa đỏ phủ kín khắp thi thể họ. Một đồng chí thượng úy kỹ sư, chủ nhiệm công binh của E chỉ còn cây súng ngắn nhưng quần áo không còn!

NK, 10 ngày sau vẫn đứng bên cái xoáy, tay cầm micrô để chỉ huy việc hàn đê.

Nhân dân tìm đến, đưa anh vào trong cái điểm. Họ nấu cơm bắt anh phải ăn và bắt anh nghỉ ngơi một lúc.

Phần hai
NGHỀ VĂN

I. NHÀ VĂN

Cái sự ốm ở ở trong văn chương bây giờ là một điều cần đả kích, người viết đã xa rời với người cày ruộng, người quai búa, người chiến sĩ đánh giặc.

Thơ: Ý tại ngôn ngoại?

Tôi đi tìm, hay là cái ẩn ý, cái thâm ý của nhà thơ đâu ở đâu? Chẳng lẽ mình là một anh chàng đàn độn, chẳng nhẽ đọc thơ bây giờ phải đóng cửa, thắp hương lên và tâm tĩnh mới lĩnh hội hết cái hay?

Cả thơ cả văn bây giờ như một người khoe áo, khoe quan sát, khoe chi tiết, khoe cảm xúc, ôi chao làm sao mà nhà thơ nhà văn bây giờ có nhiều tình cảm vậy? Thấy một cái quái gì, một hòn đá cuội bên đường cũng nảy ra bao nhiêu là cảm xúc. Cũng rung động biết bao nhiêu là tình cảm? Cho nên trong sáng tác thấy nhiều chim, nhiều mây, nhiều những bà mẹ, em gái, nhiều những thứ gì dịu dịu, hiền hiền mà lại mát mẻ, nhưng thiếu một cái gì cật lực, một cái gì đứt ruột đứt gan. Vui thì nhẹ nhẹ như bướm bướm, vui cũng không vui to mà buồn thì cũng buồn ốm ờ, còn không ghét ai cả. Chỉ ghét kẻ thù, nhưng nghĩ về kẻ thù thì cũng là lằng lằng, gián tiếp bằng hình tượng hoặc bằng triết học. Chứ văn chương ta chưa dám nghĩ thẳng về kẻ thù. Có khi nghĩ thẳng về kẻ thù thì cứng nhắc như có vẻ vay mượn, trước kia trong một bài nào đó một người khác đã viết: “Giặc giết em gái, giết đốt vành nôi”.

Đặc điểm văn học là tác động vào tình cảm nhưng không nên biến tình cảm người ta thành một chỗ cho ngòi bút cứ ngoáy mãi vào đó, chỗ cho anh lại đưa ra cái tâm hồn nhạy thếch và ồm ờ của mình.

+ Viết rất dài mà chẳng nói gì cả, hay trong phê bình cũng vậy, ba phải, không có chính kiến, ý kiến riêng.

+ Tình hình văn học này nảy sinh ra là con đẻ của tính kín miệng và xu thời, khôn ngoan ngoài xã hội. Nó lại còn có nhiều mẹ khác.

Những người cầm bút xuất thân tiểu tư sản xã hội chủ nghĩa (học sinh chưa bao giờ thực sự sản xuất hay đánh giặc lâu dài. Rồi nó sẽ đẻ ra nhiều sáng tác bất chước như vậy.

Những bài thơ, bài văn của anh em từ dưới cơ sở gửi về, những người cầm súng, cầm bút tay đã chai đi, đã từng vào sinh ra tử, nhưng khi cầm bút lại viết những cái không phải mình đã có, những tình cảm và ý nghĩ thực của mình, mà lại đi vay mượn cái tính ồm ờ, cái không có nội dung của những người gọi là *văn nghệ trung ương*. Còn những anh em đang ở các tỉnh, các ty văn hóa, các chi hội sáng tác như con cá nước lợ, nhưng học viết lại cũng học viết những bài gọi là có kỹ thuật của các anh trên. Và họ thì tính khái quát kém quá.

Chuyện này dính líu đến việc đi thực tế, nhiều khi đi thực tế cũng chỉ như một người đi nhặt chi tiết mà thôi, chứ không biết bám theo cái luồng tư tưởng, cái luồng nghĩ của mọi người thực sự chiến đấu và sản xuất, người ta đang nghĩ gì? Có bao giờ ướm thử người ta và mình, hai bên nghĩ có khớp nhau về trước một trận đánh, về đồng lúa tốt, về thời vụ cày muôn?

Tôi không muốn là người theo chủ nghĩa mô phỏng thực tế, người ta nghĩ thế nào thì mình nghĩ thế ấy. Nhà văn còn có sự hướng dẫn, mở đường, còn có cái phần rất lớn mở đường tư

tường. Nhưng anh đừng có mở cái đường phi sản xuất và thụ động cho mọi người.

Nói tóm lại, các sáng tác đăng trên báo và in thành sách cả văn thơ, phê bình lý luận cần phải nâng lên cái tính tư tưởng, đó là cái cuối cùng của một sản phẩm. Tinh thần nhân dân đang đánh giặc, đang đói khát, đang khó khăn, đang lao động cật lực, đang vui buồn cái vui buồn rất thực của thời đại này. Vậy thì sao người viết lại chạy đi biến mình thành một cái anh chàng vảng vảng chung quanh, một anh chàng ốm ờ?

Có nhiều nguyên nhân lắm, có nguyên nhân chủ quan và khách quan, có nguyên nhân khách quan rất nặng nề. Nhưng chủ quan người viết, với tinh thần tự phê bình là chính, ta phải thấy cái điều ấy trong tình hình văn học bây giờ. Một cái gì nhỏ bé, một cái phố huyện, một bà mẹ, một dòng sông con con. (Tất nhiên có rất nhiều phù sa).

Ngờ ngợ trước một tác phẩm, đọc rồi mà lạ, có người mình thích nhưng thỉnh thoảng lại bắt tay một cách ngờ ngợ.

*

Có cái gì ở trên đời này lại không thể đưa vào trong tiểu thuyết bởi vì có cái gì ở trên đời này, lại không thuộc về con người?

Người viết không thể rặn ra tài năng được.

Có đến đâu viết đến đó là một vấn đề và vượt lên trên mình là một vấn đề. Và cả hai đều phải có, đều rất cần phải có. Cái thứ hai, như một người chỉ mang thai một đứa con thì dù rặn cho đứt ruột cũng không đẻ ra hai đứa con được. Đây là một bài học cho những người viết tài năng có hạn mà lại muốn tỏ ra nhà văn lớn.

Không giấu được! Tai hại thế, không ai giấu được tài năng của mình và cũng không ai ngụy trang được thứ tài năng giả của

mình. Con cóc dù có rặn to ngang bằng một con bò thì cũng không thể biến thành một con bò được.

Đi thực tế trong đời sống và đi thực tế trong phần đời sống của mình, người viết hình như chưa bao giờ đi cho hết cái thế giới tâm hồn và trí tuệ, quan niệm và tất cả cái gì đang đọng lại trong anh.

- Cảm xúc văn học:

♦ Cảm xúc văn học là một cái bình thông nhau trong định luật vật lý, là cái điểm tiếp tuyến giữa hai vòng tròn khác tâm, là người viết và người đọc.

♦ Cảm xúc văn học là điểm tiếp tuyến giữa tài năng và thực tại đời sống khách quan.

♦ Cảm xúc văn học là một cái gì hết sức thần thánh nhưng lại có thể giải thích được ở trong một con người viết, bởi vì nó được tạo ra bởi vô số những nguyên nhân hết sức minh bạch và chuẩn xác.

♦ Cảm xúc văn học chỉ đến với người viết trong những phút anh chân thành với mình và mọi người nhất, nó chấp chờn như một cánh bướm khó tính, nó là tiếng cười, tiếng khóc, là sự giận ghét và yêu thương thật sự, là sự thôn thức trước cái đẹp không bao giờ tới được.

♦ Cảm xúc văn học là khát vọng được sống trong bể dâu cuộc sống, ngồi trước trang giấy trắng, một cánh rừng trơ trụi, trước một em bé ngây thơ hay trước một tên tội phạm. Cảm xúc của người viết văn chỉ dấy lên được trước những cái đó, điều đó khi anh có một khát vọng, hay đúng hơn *một lý tưởng, một điều mong đợi về cuộc sống con người*, mà khi xung quanh anh chạm phải những cái đó, thì, tức khắc những cái đó được soi sáng rực rỡ như được đặt trước một ngọn đèn pha, rồi từ chỗ đó, những

điều mong mỏi (cái lý tưởng) về con người và cuộc sống con người thốt lên.

Có khi người viết có thể viết được những câu như con thuyền chờ khẳm chuyển hàng tải nặng.

Tưởng như tài năng đến một cách bất ngờ.

- ♦ *Từ thuở mang gươm đi mở nước
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long*

Nó là câu thơ của một cuộc đời, phải, mà mất không biết bao nhiêu đôi giấy vải và còng lưng còng cái ba lô con cóc hàng mấy tháng trời trên Trường Sơn, nó là câu thơ của nỗi nhớ Hà Nội một cách cụ thể nhất.

- ♦ Cảm xúc văn học đó, nó là lúc nhà văn đánh ngã mình trên trang giấy, xả thân mình trên đầu ngòi bút, là lúc chẳng có gì đáng gọi là quanh quất là ngô hêm từ lòng mình sang trang viết.

- ♦ Cảm xúc văn học nằm trong một câu văn thậm chí có khi chỉ nằm trong một cái chữ dùng thậm chí hơn nữa chỉ là một cái chữ người khác đã dùng mòn đi rồi mà anh đem nó vào một chỗ nào đó khiến nó được sống lại và cựa quậy như con chim được hà hơi. Nó nằm trong một đoạn văn đối thoại, một đoạn tả cảnh, tả người, một đoạn nghị luận, chính luận trong tiểu thuyết, nó nằm dài ra mà ôm bằng cả hai cánh tay một cái chủ đề một cuốn sách, thậm chí chủ đề cả một cuộc đời người viết văn.

- ♦ Rô-mác đã viết những cuốn sách phản chiến mà phản chiến đến từng câu.

Văn của ta viết về xã hội chủ nghĩa và cuộc kháng chiến đôi khi như người lơ lảo đứng ngoài.

- ♦ Nếu văn học là con người thì cảm xúc văn học là cảm xúc về con người, khi anh đã cảm xúc đầy ra về con người thì khi ấy

là những quan niệm và lý tưởng của anh về xã hội đã chín muồi, đến nỗi nó có thể lặn sâu vào trong tiềm thức, và từ cội tiềm thức, nó chỉ phôi từ một làn sương, một mảng nắng, một cái lá cây, chẳng có gì mà *chẳng phụ thuộc vào con người*.

- Quan hệ mâu thuẫn và thống nhất giữa: *Làm việc bằng nghề nghiệp và xúc cảm văn học đang đốt cháy anh trong một giai đoạn thời gian nào đó.*

Trong thế giới tinh thần của người cầm bút, trong đầu anh ta phải lúc nào cũng như một cái tổ ong. Có một anh nói: "Khi trong người thấy gáy gáy như sắp sốt rét, đó là lúc muốn viết".

*

Văn học cần giáp mặt với cuộc sống. Ý nghĩa của một phong trào, sự đóng góp của một tác phẩm vào sự phát triển chung của thể loại, cũng như trong một trận đánh, có sự đóng góp về chiến thuật. Làm sáng tỏ về chiến thuật.

Các nhà nghiên cứu về văn học nên có những nghiên cứu về sự hình thành và phát triển về truyện ngắn của ta. Chẳng hạn, truyện ngắn có thể nhìn và rút ra được những kết luận, còn truyện vừa thì mới hơn, còn sau này có một người nào đó đem đến cho truyện ngắn và truyện vừa một sự cách tân khác hơn thì sau này nói tiếp. Những người viết truyện (ngắn) truyện ngắn tiêu biểu của nước ta từ P.D.T cho đến Nguyễn Kiên, Đỗ Chu bây giờ.

Nói về chùng mực: Vừa đọc HM, một sự hài hòa của chùng mực cũng là một nghệ thuật nước và lửa. Cần làm sao một ngọn đèn, một giọt nước - nhưng lại có lụt, có hỏa hoạn vì thái quá không có sự chùng mực. Ngay sự chùng mực cũng cần có chùng mực nhưng không thì là một sự chi ly.

*

Yêu và ghét

Cái mà anh đang nhìn đầu đầu kia! Khi anh yêu một người nào đó hay ghét một người nào đó tức là anh đã đem người đó đối chiếu với lý tưởng thẩm mỹ của chính anh, riêng anh. Cảm xúc văn học là một vụ nổ của một tâm hồn của một con người viết và không biết bao nhiêu người khác tới đó nhặt mảnh vỡ để làm mảnh gương tự soi mình.

Nói linh tinh xích để để nói tóm lại, cảm xúc văn học là cái gì? Cái gì chưa biết, chưa thể biết hết nhưng thiếu nó, anh không thành cây bút được, vì nó chính là sợi dây nối anh với mọi người. Vẽ một con ngựa giấy, một con ngựa giấy thì chỉ được hai con ngựa. Phóng được cái gì?

Ở đời người đọc sách chả đọc được trong cuộc đời đến chán chê khiến chuyện đời đọng lại thành một cái gì khác như một chất muối biển, sở dĩ tôi phải đọc sách của anh là tôi muốn đem so cái chất muối của anh và của tôi có gì đậm mà phải đọc anh. Ngoài cái đó, văn học chứa được những thằng điên, chỉ không chứa nổi những thằng bắt tài mà phát điên.

Cứ bàn luận đi, văn học là phái thể này, văn học là phái thể nọ ... Rồi đến lúc sẽ có lúc những người hay bàn luận sẽ phải nói rằng: Văn học nó là như thế kia kìa. Đó là lúc *một ngòi bút đứng bật dậy, một trang sách đứng bật dậy*. Tự trong tác phẩm văn học ấy tự nó sẽ trình ra một cái định nghĩa cho văn học, một cái định nghĩa chưa bao giờ, chưa hề có ai nghĩ và nói như thế nhưng ai cũng phải công nhận đó là cái định nghĩa của văn học chính xác, sát hợp nhất.

*

Không đề

Thứ 7-4/3/1972. Từ nay cố gắng hết sức ghi nhật ký hàng ngày vì có đến lúc công việc viết lách sẽ cần đến những cái hàng ngày rất bình thường bây giờ.

Ăn tết xong vừa gần một tháng rồi. Níchxon đã sang Trung Quốc và đã về rồi.

Cái gì ta chờ đợi dù ngạc nhiên và quan trọng đến đâu, mới mẻ đến đâu cũng sẽ đến và sẽ qua đi, không còn mới mẻ nữa bởi nó sẽ qua, không còn quan trọng vì nó đã xảy ra rồi, không còn ngạc nhiên vì ta đã sống với nó rồi.

Đời người ta cũng vậy. Cái cô Lam kia, hôm nào còn nhí nha nhí nhảnh. “anh làm mỗi cho em một đám, em ế mất rồi”. Bây giờ, hôm kia, gặp ở trước một cái xe, một vuông khăn sọc đen trùm kín khuôn mặt vàng vọt và gầy, con mắt tối nhìn xuống một cái học chân bé trên tay. Để con rồi!

Thời gian như một con người quen bình thản trước tất cả, đang khuyên bảo ta đừng nóng vội tin một điều gì. Cuộc đời sẽ đi bằng hai chân của người bộ hành. Các sự kiện sẽ đi qua ta, qua dòng tư tưởng của ta, không bao giờ đứng với những điều ta dự đoán và đừng nên ngạc nhiên trước một việc gì cả.

Con người là tượng trưng của sự bất lực, hay nói đúng hơn, sự bất lực của tất cả mọi nỗ lực của con người và đừng nên buồn với điều đó. Bởi vì người xưa ta đã vậy, sau này con cháu ta cũng vậy. Cái quan trọng là không nên bao giờ để rơi những khát vọng và hy vọng.

Chủ đề của tất cả những sự kiện trong cuộc đời mà tôi đang sống chính là sự thất bại của khát vọng. Dần dần con người đang tiến dần đến thực dụng.

Những sự đổ vỡ của các bức tượng thánh kêu loảng xoảng vì sắp đến lúc ta phải đưa văn học đặt trước ngưỡng cửa của từng nhà chứ không phải đặt dưới chân tượng thánh. Vị thánh sẽ được đem ra phán xét ở cái tư cách tối thiểu của một vị thánh, tức là tư cách làm người. Xã hội này đang là xã hội của những vị thánh cả, vậy mà vẫn có thằng ăn cắp và đứa lừa đảo.

Có người kể: Con bé nhà tôi cùng một con bé hàng xóm bị một con mẹ xưng là bạn cô giáo, lừa lấy một cái khăn và hai chiếc áo len. Hai đứa đều mất như thế. “Nóng, cháu cởi bớt áo ra cô mang cho”. Nhà anh hàng xóm đã đánh con. Phải đánh cái xã hội mới đúng chứ! Xã hội nào chẳng có thằng ăn cắp nhưng sao ta hay ngạc nhiên vậy? Vì ta tưởng đây, ta, toàn là thánh, thánh sao còn ăn cắp? Vì thế là vô lý.

Tức là không có thằng ăn cắp, cuối cùng cái con mẹ lừa đảo không bị lên án.

31-3-1973

Trách nhiệm của người viết^(*)

Sự đời hàng chục năm nay là thế này: Khả năng mưu cầu cho hạnh phúc thì có hạn nhưng khả năng chịu đựng đau khổ của con người ta thì không cùng. Hãy viết một cái gì về sự chịu đựng của con người, cái sức chứa của con người, cái dung tích như một đại dương, tâm hồn một con người có thể chứa sự đau khổ nhọc nhằn, bị đát, chờ đợi, hy vọng, thất vọng, v.v... và cuối cùng của cuốn tiểu thuyết về chiến tranh - một anh giải phóng công trên lưng một anh thương binh nguy, mà đi lên một con đường dốc.

Tài năng trước hết là ở chỗ nó không phí công tiếc sức chỉ lo tiếp thu tất cả những gì cần thiết để phát triển tài năng hơn nữa.

Cuộc sống trong khi cung cấp cho nhà văn cái thực tại của nó để cho anh ấy làm chất liệu cho tác phẩm thì đồng thời trước và trong khi đó đã đào luyện nên nhà văn bằng cách làm cho anh ta rần rại trong cơn bão lốc của cuộc đời, đem đến cho anh ta một

(*)Đầu đề bài này cho chúng tôi đặt (BT)

con mắt nhìn đời, một cách nhìn cuộc đời, một cách đánh giá con người và cuộc đời, cao hơn nữa làm sáng lại trong anh ta những quan niệm triết học.

Một tài năng là một cái gì thấy bao giờ mình cũng thiếu thốn và đối khát sự sống và ban phát cuộc sống chủ quan.

Người viết trong khi viết, đã làm sáng tỏ mình ra như là khẳng định những gì mình thực sự có, phủ nhận hoàn toàn những cái gì mình không có thực sự. Điều đó giống như khi người ta tác động một chất gì đó lên con người mình để con người mình hiện lộ lộ trước mặt mình và mọi người và công việc viết cũng là một cách đào luyện nên người đọc. Mỗi người viết làm sáng tỏ và khẳng định một phía, một phương diện đang tồn tại trong bản thân từng người đọc, một người viết chỉ làm được cái việc khẳng định cái phần tầm thường trong những người đọc; có người khẳng định được tính cao thượng, tính suy nghĩ (hay lười biếng suy nghĩ)... Hành động, những quan niệm thẩm mỹ ở bản thân từng người đọc cũng đồng thời được thức giấc như vậy, những quan điểm thẩm mỹ lệch lạc và tầm thường, những quan niệm thẩm mỹ đẹp đẽ và đúng đắn.

Đối với một thành công về phát minh của nhà khoa học thì đại đa số chỉ có một thái độ chấp thuận và xong đó là xong công việc, hoặc chẳng chỉ chẳng lòng khâm phục kính trọng đối với nhà bác học, nhà kỹ sư nào đó. Nhưng đối với một tác phẩm văn học thành công rực rỡ đi chăng nữa thì sau khi đọc xong người ta chấp nhận hay không chấp thuận nhưng người ta vẫn bàn cãi sùng cồ với nhau, lên án hoặc ca ngợi cái người viết, nhiều ý kiến, nhiều chuyện chung quanh tác phẩm văn học lắm. Có khi tác giả phải ra tòa vì tác phẩm của mình hàng năm, hàng chục năm mà các thế hệ người đọc vẫn không hết ý kiến, người nước khác đều có ý kiến, bởi vì đó là chỗ nhà văn khác nhà khoa học. Nhà văn nói về con người, nói về một hiện tượng mà không riêng nhà văn,

người nào cũng băn khoăn về ý nghĩa về sự tồn tại mình, tức là đời sống của mình. Việc đó là dĩ nhiên và đồng thời cũng khiến cho nhà văn lấy làm vinh dự. (Tôi không hề muốn nói về giá trị của thành phẩm của nhà khoa học hay nhà văn cao hơn).

Ở trong nước ta các nhà văn cũng được hưởng điều đó nhưng tại sao có một điều: các nhà văn thường sờ sợ (có trường hợp sờ hãi thực sự) đối với những ý kiến người đọc?

Tôi không tin, hoàn toàn không tin anh ta là một nhà văn bởi vì khi: Những người mà khi tai họa và sự đau khổ đến với người khác thì bản thân không hiểu thế nào là tai họa và đau khổ, khi hạnh phúc đến với người khác thì bản thân không thể hiểu thế nào là hạnh phúc - những người ấy không thể là một nhà văn được.

Tiêu chuẩn nào để định ra anh ta là một nhà văn? Nhiều lắm. Mỗi người viết có thể đưa ra một định nghĩa với những tiêu chuẩn của một người cầm bút chân chính. Riêng ý tôi, có một điều bất kỳ một người cầm bút nào cũng không có quyền thiếu, đó là *tình thần trách nhiệm với con người, với cuộc sống. Nhà văn là một người rất nặng nợ với đời, tôi đặt cho mình một nhiệm vụ phải có trách nhiệm với con người.*

Có nhiều người viết, viết ra những câu rất kêu, kêu âm lên rằng con người bị đầy đọa, đau khổ nhưng không hiểu sao đằng sau cái kêu to ấy vẫn không thấy tấm lòng, tâm huyết của người viết?

*

Các nhà văn lớn trên thế giới đều là những nhà cách tân kỹ thuật, đều có những cống hiến về mặt sáng tạo thêm một kỹ thuật hoàn toàn mới mẻ. Nhưng đối với họ, kỹ thuật là phương tiện để xây dựng một thế giới văn học của họ. Một thế giới ngày một phức tạp, có nhiều mâu thuẫn và cũng có tầm lớn lao đến mức không thể nào vừa với khuôn khổ của những cách diễn tả cũ kỹ,

lạc hậu, kỹ thuật đó không tách khỏi cơ sở tồn tại của văn học tức là hiện thực đời sống.

- Trong việc xây dựng cốt truyện nên xuất phát từ *tính cách*. Các nhân vật tạo ra cốt truyện chứ không phục tùng cốt truyện
- Cơ sở của tác phẩm nghệ thuật là như vậy.

Phải chăm lo đến việc làm nổi lên từng tuyến cốt truyện một. Và phải chăm lo cả việc bắt các tuyến phụ phục tùng tuyến trung tâm của cốt truyện.

- Phải xác định cho được nhân vật chính và phân chia ngôi bậc các nhân vật thứ yếu.
- Phải chăm lo đến cao điểm trong sự phát triển của cốt truyện.

Phấn đấu có tác phẩm văn học hay

Có lẽ tôi đã có một cái nhìn lạc quan chăng? Tôi nghĩ rằng cái hay trong văn chương nó là một cái gì có thể đòi hỏi vô cùng lắm. Tôi không may mắn có ý định đơn giản hóa công việc của chúng ta - vốn có những đặc trưng của nó.

Do tự mình trong chúng ta đề ra những yêu cầu quá khắt khe. Nhưng hình như cũng đã lâu tồn tại một nếp nghĩ rằng chúng ta chưa làm được gì, và phải chờ đến một tương lai nào đó xuất hiện một nhà văn thiên tài, xuất chúng - một ông Đốt hay một ông Lép “nhảy dù” xuống thì ngõ hầu nền văn học của chúng ta - hay nói hẹp hơn là văn xuôi của chúng ta - mới có tác phẩm hay được! Nghĩ như thế, theo tôi là siêu hình, thoát ly thực tế. Ở đây tôi không dám nhìn rộng ra cả nền văn học mà chỉ muốn nói riêng về văn xuôi. Tuy chưa có tác phẩm lớn nhưng từng thời kỳ một, văn xuôi của ta đều có tác phẩm tốt, đáng kể cho mọi người đọc, không phải chỉ trong một lúc mà có thể đề lại về sau.

Chúng ta hãy cứ ao ước một thiên tài xuất chúng và hãy tỏ ra xởi lởi, độ lượng và thực tế. Chính điều đó tạo ra cho chúng ta lòng tự tin, để mà làm việc, để từng người phấn đấu viết tốt hơn nữa. Nhất là trong một vài năm gần đây, không thể không thấy có những cây bút trẻ hứa hẹn nhiều tài năng, nhất là trong thể loại truyện ngắn. Ở các anh chị đó, điều khiến tôi chú ý và kính trọng là một cách cảm thụ thực tế của một thế hệ thanh niên có học thức, được chủ nghĩa xã hội đào luyện và sự già dặn của ngòi bút ngay từ đầu.

Ở đây, trong mấy lời phát biểu về văn xuôi, chủ yếu tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điều thực là cũ kỹ: Những nhà văn thực sự có năng lực, thực sự là nghệ sĩ đều có thiên hướng - bao giờ cũng hướng về đời sống của đất nước và con người trên đất nước mình. Người nghệ sĩ chân chính am hiểu với tất cả nỗi thích thú cái mùi đất nồng nàn của quê hương, cũng như một ý hướng không bao giờ ngừng đào sâu vào cái giọt nước mắt cũng như tiếng cười của những con người chung quanh mình; đào sâu vào tính cách, chiều sâu tâm lý và lịch sử của những con người cùng với mình từ lâu đời sống chung trên một mảnh đất.

Mọi nóng vội hoặc cách làm ăn “hót ngon” (rất lâu, bắt chước lối viết Pautôpxky hoặc gần đây, bắt chước lối viết của nhà văn này hay nhà văn khác...), kể cả với động cơ tốt muốn cho văn học ta mang sắc thái hiện đại đều chỉ là những cử chỉ bất chước, không nên lặp lại trong lúc ấu trĩ.

Chúng ta phải học tập thế giới rất nhiều (ví dụ chúng ta có thể tiếp thu các phong cách và hình thức tiểu thuyết...) nhưng dù có đọc hàng nghìn cuốn sách đủ các khuynh hướng của những người cầm bút thiên tài của thế giới cũng để trở về với mình, trở về với những vấn đề sinh tử trong cuộc sinh tồn của những con người Việt Nam, trở về dùng ngòi bút đào sâu vào nền văn hóa, tiếng nói triết lý dân gian thâm trầm, những thói tục, trở về với tất cả những gì vừa bộc

lộ, vừa bí ẩn đã có hàng ngàn năm làm nên hình hài, trí thức và tâm hồn nhà văn của chính ta. Và cái hành trình đào sâu vào vẻ đẹp cũng như những giá trị tinh thần của dân tộc mình cũng là hành trình để nền văn xuôi của chúng ta đi đến giao tiếp với thế giới. Tôi trộm nghĩ rằng đây là con đường để nền văn xuôi của chúng ta đạt tới tính hiện đại, và về điều này, ngòi bút văn xuôi đến bây giờ vẫn còn mới mẻ - Nam Cao đã chứng minh được ít nhiều.

Trở về với chính ta là trở về với niềm kiêu hãnh của ba mươi năm đánh giặc mà dân tộc ta đã trải. Đề cập đến chiến tranh, ở đây, tôi không muốn đề cập đến như một đề tài của văn học mà tôi chỉ muốn nói đến như một diễn biến vô cùng sâu sắc trong đời sống bình thường của mỗi một con người Việt Nam, tất nhiên trong đó có cả đời sống của những nhà văn chúng ta.

Cuộc sống và viết

Bên cửa sổ nhà gác đối diện, ánh điện đỏ quạch. Mình ngồi suy nghĩ về cuộc sống và viết. Cái bụi ngùi cứ bám lấy lòng mình như một con hà bám vào hòn đá dưới bến nước. Sống là phải thế này. Tâm hồn nhẹ tênh đi, đứng trên cái đỉnh cao của cuộc đời nhìn xuống để thấy bao quát, rồi lại phải xuống tận cùng mọi ngõ ngách chi tiết của mọi tâm hồn, mọi hoàn cảnh như một người đi dưới lòng khe, dưới chân ngọn núi nọ để thấy từng đường vân trên hòn sỏi, từng lá cỏ chen trong phiến đá.

Tâm hồn phải bay cao thì con mắt nhìn mới xa. Cái đầu là gì nhỉ? Cái đầu không phải là một cái gạt tàn thuốc lá, người viết mang cái đầu như thế thì làm sao? Phải luôn động não, quan sát, suy nghĩ và không ngừng sáng tạo.

Bệnh lười biếng là một thứ bệnh đáng sợ nhất trên đời. Phải tự tin cao lắm. Cuộc sống với những khó khăn vật chất, những suy tính nhỏ nhặt. Đây là một thứ bùn của đường ta đi. Ta cảm

cái bút bước trên con đường đó bằng đôi chân chớ đừng ngụp tâm hồn vào giữa lớp bùn sâu đó. Đây là một con người tự do.

Cái gì đáng sợ nhất cho một người viết? Đây là một tâm hồn bàng quan, nhạt nhẽo như một cốc nước lã, không yêu một cái gì tha thiết mà cũng không ghét cái gì thật cay đắng, bằng bằng, chung chung. Sống sợ mất lòng người, hay bất chước, thiếu độc lập, suy nghĩ không sáng tạo. Tâm hồn người viết không phải như một dòng nước, mọi cái đều trôi qua trước mặt, thấm vào lòng đôi chút, nhưng cũng qua đi rất nhanh. Mà phải như một tờ giấy thấm, một cái gì thoáng qua đều in lại rất đậm mỗi ngày một phóng to, cùng những cái khác đóng thành khối, nhào thành thể thống nhất để tạo nên những vấn đề bắt buộc ta phải viết ra.

Sáng nay mưa và gió mạnh, gần như bão. Trước đó trời vàng khè và lóng lánh, man rợ. Nước mưa tạt vào cửa sổ.

Mạn lên đóng cửa.

Một người tiễn người yêu ra ga về mệt.

Sáng nay B. (người anh họ) ra ô tô về Vinh

*

Trong một khu nhà, người ta sống chen chúc nhau. Gian nhà này lấn bên gian nhà khác, người này lấn chèn người khác. Ai đến trước thì ngự tọa đó, kẻ đến sau thì trải chiếu ra sân mà nằm. Có người tự tiện chiếm một gian nhà chung như nhà tư, câu lạc bộ. Có nhà người đi vắng hai, ba năm hoặc dời chuyển đi nơi khác, đã có một gian nhà khác nhưng vẫn đóng cửa ở đó. Chật chội, chen chúc, tránh để khỏi va chạm nhau.

Cái tình hình mỗi người chiếm một khoảng không khí và mặt đất cũng giống như tình hình tư tưởng của loài người. Hình như

trong không gian này. Có người là có chen lấn nhau về trí óc, về tư tưởng, thanh toán và chinh phạt nhau, nhường nhịn và đe nẹt nhau, tránh né và đương đầu nhau, đuổi bắt và tấn công nhau. Tồn tại và mất đi, xuất hiện và tái xuất hiện...

Hàng trăm tư tưởng, hàng trăm thứ triết học, hàng ngàn quan niệm, hàng vạn nhân sinh quan và thế giới quan. Có một người trên trái đất thì có một lý tưởng về xã hội của con người đó, trái đất có bao nhiêu người? Con người có một cái đầu là có tất cả cái khung cảnh thị trường hối đoái trong khu vực tư tưởng. Chiến trường tư tưởng. Chiến tranh tư tưởng. Chiến tranh cục bộ và đại chiến tư tưởng. Quá khứ, hiện tại và mai sau. Có lúc nào cái hình thái chiến tranh kia tạm ngừng ở thế tĩnh của tư tưởng? Mảnh đất hay là khoảng không cho các luồng tư tưởng đặt chân chật hẹp quá, có khi nó nhường nhịn nhau để cùng tồn tại nhưng ngay trong đó vẫn ngầm những cuộc tranh luận tay đôi to lớn tiếp theo.

Mỗi con người bao giờ cũng chỉ muốn sống làm sao cho ngoại cảnh không thể chi phối mình bằng quy luật chung mà lại bằng một thứ quy luật này do chính mình vạch ra. Mỗi con người sống giữa xã hội muốn như một hòn đảo, sóng chỉ vỗ đến dưới chân rồi lùi ra xa mà không thể trùm lên đảo được. Tôi muốn không có ai có thể làm phiền đến mình. Tôi làm việc theo tôi muốn. “Hòn đảo” một con người sống giữa đông người mà không ai có thể làm cho anh ta cáu giận, bực bội hoặc vui vẻ thực. Anh ta chỉ căm giận, vui vẻ hoặc bực bội khi anh ta muốn, đó là một người muốn làm việc có ích cho xã hội bằng những khả năng của mình.

Một người bình thường, cuốc đất, làm bánh hay quét nhà cũng có một lý tưởng về xã hội của con người đó (huống hồ một

nhà văn). Cho nên mỗi con người đều là một vị thủ tướng chính phủ (hoang đường), một cái chính phủ bao giờ cho đến chết cũng chỉ có một người làm công dân trung thành, là chính con người làm thủ tướng đó.

Ngay ngoài chiến trường, những quy luật xã hội vẫn chi phối mối quan hệ giữa con người, hơn nữa nó lại chi phối một cách nghiệt ngã nhất.

*

Trong những ngày này, con người như đang cảm thấy bị đánh mất bản thân mình. Người nào cũng cảm thấy mình bị phạm tội, có khi không biết là tội gì. Người nào cũng thấy mình là quan tòa và không biết để xử tội ai.

Người có nhân cách luôn luôn muốn hướng vào mình mà phân xét nhưng không đủ nghị lực nữa. Con người bất hòa với mọi người để trong cái khoảng trống của nỗi cô đơn mới, người ta lấp vào đó bằng sự suy nghĩ lung lăm về bản thân và sự làm việc, lao động. Con người như vừa qua một cơn điên khủng vừa tỉnh trí lại. Con người tỉnh trí giả hiệu trong những năm chiến tranh vừa trở nên điên khủng thực sự...

Những mối quan hệ bình thường với nhau giữa người này và người kia, đồng thời là bạn, là kẻ thù và một tên canh sát. Trong một con người giữa các phương diện bị chia sẻ ra cũng có một người bạn, một kẻ thù và một tên canh sát.

Hai giai đoạn bản năng và ý thức của người cầm bút

Hình như hầu hết những người viết văn trong bộ đội, trước khi đi bộ đội chẳng ai ngờ mình sẽ trở thành một nhà văn.

Đội ngũ chúng tôi hình thành dần dần từ những trại sáng tác ngắn hạn, từ các cuộc thi viết kỷ niệm sâu sắc, từ các lớp bồi dưỡng “hạt nhân” văn nghệ. Nghĩa là từ trong đường lối văn nghệ của Đảng. Cụ thể là từ trong sự chăm sóc thường xuyên đến phong trào và đội ngũ văn nghệ của các đồng chí phụ trách các cơ quan chính trị các cấp trong bộ đội, nhất là các đồng chí phụ trách Tổng cục Chính trị và cơ quan tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị. Đông đúc, hăm hở và ồn ào, chúng tôi vẫn còn nhớ những cuộc họp mặt định kỳ hàng năm của các cây bút không chuyên nghiệp từ khắp các đơn vị kéo về ngồi chật hội trường Câu lạc bộ Quân nhân. Những cuộc họp thường vào dịp đầu xuân. Các đồng chí lãnh đạo trong và ngoài bộ đội đều đến gặp và nói chuyện.

Chúng tôi hồi bấy giờ đều là chiến sĩ hoặc cán bộ trẻ măng, có người là y tá, trinh sát hoặc cán bộ văn công, giáo viên văn hóa. Kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc, vợ con gia đình chưa có. Thật là sung sướng thay cái giai đoạn mà tâm hồn con người chúng tôi, anh nào anh nấy cứ nhẹ tênh tênh như một quả khinh khí cầu, và cũng bằng tâm hồn ấy chúng tôi bắt đầu cầm bút.

Chúng tôi không quan tâm mấy đến cái nghề văn, thậm chí cũng không nghĩ ra trên đời lại có một thứ nghề là nghề viết văn, thế nhưng lại cầm bút viết văn một cách thật hăm hở và say mê. Đó là cái giai đoạn đời cũng trẻ và mình cũng trẻ. Ngồi bút mỗi lúc phải động chạm đến một nhân vật trạc bốn mươi tuổi đã không thể nào hiểu nổi ở cái lớp tuổi ấy người ta nghĩ gì, nói gì. Nhưng chỉ chớm nghĩ đến cái lớp mười tám, đôi mươi và những năm tháng kháng chiến chống Pháp là trong người đã rạo rực đầy ắp lên những điều muốn viết, có thể viết và cứ thế mà hồn nhiên viết ra. Có gì mà phải đắn đo? Mười, mười lăm trang thì đề là truyện ngắn, vài trăm trang là tiểu thuyết. Tuy chưa hiểu gì mấy về lý luận văn học nhưng cầm bút viết một cách thật dễ dàng.

Thật sung sướng thay cái thời kỳ “điếc không sợ súng”, cái giai đoạn to gan và bạo phổi, cái giai đoạn mà người viết, các nhân vật của mình và người đọc vẫn hàng ngày ăn chung ở lộn với nhau, thân phục và khích lệ lẫn nhau. Chúng tôi, hồi bấy giờ, các nhà *văn hào* của tiểu đoàn và trung đoàn chỉ ước ao có được một ngày, thậm chí vài tiếng đồng hồ rỗi rảnh để ngoáy bút.

Đối với cái đám chúng tôi, thời kỳ ấy đã qua đi khá lâu rồi, và đối với các đồng chí bắt đầu cầm bút trong kháng chiến chống Mỹ, thời kỳ ấy cũng đang trôi qua, giai đoạn đầy bản năng của người cầm bút đang trôi qua. Đừng bao giờ coi nhẹ nó, đừng bao giờ nghĩ rằng cái thời kỳ ấy không đem lại cho người ta một cái gì. Quả thật thế, tâm lý người đọc đôi khi lại không thích nghe những lời nói chặt chẽ, hoàn chỉnh, những ý tưởng sâu sắc, những triết lý thâm trầm hoặc nẩy lửa. Người ta lại thích chạy đến bên một đứa trẻ, được nghe cái thứ tiếng nói bi bô vui tai, những ý nghĩ hồn nhiên, đầy bất ngờ và thật thà.

Nhìn rộng ra hơn nữa, trong phạm vi các nhà văn nước ta, cũng có nhiều người ngay thời kỳ bắt đầu cầm bút đã có tương đối đầy đủ kiến thức và ý thức về nghề nghiệp. Thế nhưng, tuy chưa có một công trình lý luận nào tổng kết, cái số người viết mà tác phẩm thành công nhất là những cái đầu tay hình như cũng không phải ít.

Cái nghề này đôi khi nó cũng cắc cớ như thế, có người viết suốt một đời, sách chồng lên cao hơn người, tài năng ai cũng phải công nhận, thân phục, viết đến mờ mắt, trụi tóc mà vẫn không có tác phẩm nào vượt được lên trên cái ban đầu. Các anh em cầm bút trong bộ đội, qua các lớp người đều như thế. Con người nhà văn lộ xác ra từ người lính, viết đã đến lúc người đọc đã bắt đầu quen quen cái tên rồi mới có hoàn cảnh hòa bình thư thái để ngồi đọc sách vở lý luận văn học hoặc đi học. Rồi lấy vợ, đẻ con, kiếm nhà ở. Làm xong được chừng ấy việc, lúc

ngẩng lên, ngồi trước trang giấy trắng đã là một con người khác, đầy ắp một bụng kiến thức, lý luận và những đòi hỏi mới cho cái tác phẩm mới sắp ra đời của mình. Xoay trở cái ngòi bút trên trang giấy thận trọng hơn, viết lách trở nên có kỹ thuật hơn, “có nghề” hơn.

Ấy cũng là cái giai đoạn chúng ta đang trải qua một bước trưởng thành mới rất cần thiết và quyết định để trở thành một nhà văn thực sự và đồng thời cũng đang trải qua một cuộc đào thải lặng lẽ và tàn nhẫn của thời gian. Liệu rồi đây mình còn viết hay được như trước không? Có vượt lên được những cái đã viết không? Những áp ủ, những tham vọng mới, những thử nghiệm mới sẽ ra sao? Những tác phẩm sắp tung ra đời sẽ ra sao? Liệu rồi ra cái ý thức về nghề nghiệp và những kiến thức về lý luận có thể trở thành một gánh nặng trên lưng con người nghệ sĩ, và những lo toan về đời sống hàng ngày có làm cho chúng ta vẫn giữ được tâm hồn trong sáng? Ấy là cái giai đoạn người con gái đã trở thành một người đàn bà. Chỉ đến khi trở thành một người đàn bà thì người con gái dù tài hoa, thông minh đến mấy, cũng mới ý thức được đầy đủ và trọn vẹn về cuộc đời mình.

II. SỔ TAY

Đọc và viết

- Đừng bao giờ tự biến mình thành một người thợ thủ công văn học, một người thợ mỹ nghệ của văn học.

- Tại sao những người viết văn chưa gặp nhau mà tưởng như quen nhau từ lâu vậy, thực ra chưa hề gặp mặt. Khi người viết gặp, nhìn thấy mặt nhau là trở nên quen thân ngay, vì sao?

Vì mỗi người đã góp một cái gì riêng, cái tiếng nói riêng của mình vào cuộc đời. Như một người bỏ ống. Nghe tiếng kêu trong ống cũng biết tiền giả hay tiền thật.

- Viết người anh hùng. Người anh hùng chỉ là cái đích để cho anh mắc cái tác phẩm của anh vào, một cái sản phẩm tồi tệ.

- Viết và hãy tin vào những điều mình viết sẽ đến bao giờ, và có bao giờ ta rỏ cái giọt mực nơi đầu ngòi bút xuống trang giấy với một niềm tin giống như niềm tin của người cày ruộng. Đi lấy ngón tay đặt cái rễ cây mạ xuống bùn, cái công việc làm của mình khi ra trước mặt mọi người là hạt thóc nuôi sống mọi người.

*

1969. Trong cuộc chiến đấu để giành lại đất nước với kẻ thù bên ngoài hai mươi năm nay, ta rèn cho dân tộc ta biết bao nhiêu đức tính tốt đẹp như lòng dũng cảm, sự xả thân vì sự nghiệp của tổ quốc... Nhưng bên cạnh đó hai mươi năm nay, ta không có thì

giờ để nhìn ta một cách thật kỹ lưỡng. Phải chăng, bên cạnh những đức tính tốt đẹp thì tính cơ hội, nịnh nọt, tham lam, ích kỷ, phản trắc, vụ lợi còn được ẩn kín và có lúc ngấm ngấm phát triển đến mức gần như lộ liễu?

Bây giờ ta phải chiến đấu cho quyền sống của cả dân tộc sau này, ta phải chiến đấu cho quyền sống của từng con người, làm cho con người ngày một tốt đẹp. Chính cuộc chiến đấu ấy mới lâu dài.

*

Trước đèn

Trước trang giấy, cái khoảng còn hoang vu chưa khai phá của tài năng, của lòng người. Một sự hội tụ. Tác phẩm văn học là một hội tụ trong một khoảnh khắc, và để lại dấu vết của nó trên trang giấy trắng và mực đen.

Giữa tài năng, nhân sinh quan và thực tế đời sống diễn ra tự nhiên hàng ngày, tác phẩm văn học là cái tâm điểm của cái hình tam giác ấy. Cho nên nhìn một tác phẩm như nhìn vào một cái gì của sự hợp thành, mà chỉ khi nào phân chia nó ra, sẽ mới thấy được đầy đủ nó. Các nhà văn chỉ có mô tả nhân vật, phân tích tâm lý nhân vật, nhưng chưa ai biết đưa nhân vật của mình ra mà đùa, để cho tự họ đùa bỡn với số phận và hạnh phúc của họ.

Rồi cái tác phẩm văn học ấy sẽ đổ bóng vào trong tâm hồn của mọi người đọc, rồi nó sẽ như một trái núi giữa mặt đất bằng, trong buổi đêm hay giữa ban ngày cũng vậy. Người ta đi lại, làm ăn, vui buồn, sướng khổ, và cả từng mái nhà ấm áp hay lạnh lẽo, tất cả mọi tâm hồn, mọi cánh đồng, mọi gốc cây ngọn cỏ, mọi con người, tất cả đều đang làm ăn và suy nghĩ dưới chân cái ngọn núi ấy, dưới cái bóng núi ấy, mà tưởng như người ta đi đến bất

cứ một nơi nào xa xôi cũng có cảm giác như chưa vượt ra khỏi cái vùng rậm rạp của nó đổ xuống mặt đất bằng.

Nó sẽ như một cái đĩa radar quét và rà khắp không gian cuộc sống không để sót một nơi hờ nào. Văn bây giờ...

15-11-1969. Thật là nguy hiểm vô kể nếu loài người văn minh sau này chế ra được một thứ máy có thể nhìn thấu óc người ta đang nghĩ gì. Lúc ấy ngôn ngữ trở thành vô dụng. Anh nghĩ gì anh khác lấp cái máy vào đầu nom thấy, lúc ấy thế giới sẽ loạn ly lên. Cũng giống như sẽ có một thằng cha bác học nào điên rồ đem sự thông thái phát minh ra một loại máy khác nhìn thấu được quần áo. Đàn bà đàn ông, ông bà già, đứa trẻ đều tó hơ cả một lượt. Vậy loài người đánh điểm mình bằng cái gì? Chưa nói lúc ấy mà ngay bây giờ, khi người ta nghĩ, nghĩ điều tốt và điều xấu, khuôn mặt người ta, hay nhìn, có phân biệt được không? Có tỏ ra dấu hiệu gì không? Cứ bảo người ta, nhà văn nọ, đang nghĩ ghê quá. Té ra chẳng nghĩ gì cả, chính ông ta đang ngủ mà không nhắm mắt hoặc đang nghĩ bậy!

7-1971

Có thời kỳ tôi làm công việc đọc và soạn các bài văn xuôi ở tạp chí *Văn nghệ quân đội*, cái điều khiến tôi hơi ngại ngùng là mỗi khi phải cầm trên tay một cái bài không có gì đáng chê cũng chẳng có gì đáng khen, một cái nếu đem ra in cũng na ná như nhiều cái đã in, từ vấn đề, cốt truyện đến chi tiết chữ nghĩa, sờ đến cái gì cũng sạch sẽ và chung chung, cái gì cũng có tất cả đầy như cơ thể một người bình thường. Vậy mà xem ra chẳng có gì cả, tự nhiên mình đọc xong cứ tung hứng, có cảm giác như ôm một lùm lúa và rũ xuống, tai lắng nghe rất kỹ mà chẳng nghe thấy một tiếng động sột sọ của một hạt thóc chắc mẩy nào rơi xuống cả.

Như chúng ta thường nói với nhau, không có gì đáng gọi là vô duyên bằng sự nhạt nhẽo, bằng sự lặp lại trong công việc sáng tạo nghệ thuật. Nhưng trên thực tế, có những anh em mới bắt đầu tập cầm bút chỉ sợ mình viết một cái bút ký không ra bút ký, một cái truyện ngắn không thành hình một cái truyện ngắn, giống như người học cầm cây chỉ cốt làm sao đi cho thẳng, còn lưỡi cây rạch nông sâu ra sao thì chưa tính đến vội.

Cũng có những đồng chí viết lâu ngày đã có cái mà ta gọi là “tay nghề”, một điều tối cần thiết, nhưng chỉ có nó, một mình nó, thật chưa đủ, chỉ có nó chưa đủ để “quấy nên hồ” được.

Nhưng cũng có trường hợp thứ ba, hay nói đúng hơn, nguyên nhân thứ ba tôi đã kinh nghiệm thấy rằng mình cũng có ít nhiều sự từng trải trong đời sống, và cũng có thể phân biệt đôi chút cái hay cái dở trong việc sáng tác văn học, nhưng đôi khi với tư cách là tác giả những bài văn chung chung và sáo sẽ kể trên, mình đã sớm chứng tỏ một phương diện của tính cách ngòi bút. Đó là tính màu mè bề ngoài mà đôi khi người ta không khỏi không có ít nhiều.

Học làm văn chương cũng như học làm người, tôi nghĩ thế. Một anh chàng mới hai mươi, đang cái tuổi học làm người, hiểu biết cuộc đời thì ít mà học để biết cách “đối nhân xử thế” thì nhiều, cái anh chàng hai mươi ấy sao mà chóng già cỗi vậy? Có khi những người già, người ta có cái trẻ trung của người ta, mà chính một số anh em trẻ tuổi không có. Cũng có người già mà vẫn màu mè và sống một cách hình thức, nhưng với anh chàng sức trẻ mà cũng vậy sao?

Mỗi tác phẩm văn học như một tấm ảnh âm, một tấm phim sắp đem vào buồng tối. Đằng sau những khung cảnh, những sự việc được mô tả sẽ hiện hình một cái gì riêng nhất của người viết. Anh muốn ẩn núp, lẫn tránh mình đi cũng không được. Anh muốn

viết mà ngòi bút không động chạm chút nào việc đời, đến cái xấu hoặc cái tốt cũng không được. Anh muốn làm một người thợ chụp ảnh thôi cũng không được. Nếu chúng ta viết một cuốn sách chống chủ nghĩa cá nhân mà mình có tư tưởng cá nhân, thì thứ chủ nghĩa cá nhân cũng bò ra ngoài gáy sách thôi.

Mỗi tác phẩm văn học không phải là một bài luận thuyết nhưng ở trong đó con người tác giả lại hiện ra “toàn vẹn, rõ hơn và trung thực hơn trong những bài luận thuyết”.

Cho nên, đối với người viết văn, bên cạnh khả năng thì vấn đề rèn luyện tư tưởng lập trường và tình cảm của mình là rất cần thiết, cốt làm sao tư tưởng và tình cảm được luôn luôn tốt, luôn luôn trong sáng.

Có đôi khi, tôi và một số anh em nữa, thường quan niệm vấn đề này nằm ở ngoài phạm vi kinh nghiệm nghề nghiệp. Tách ra như thế có phần không đúng. Bởi vì chính là vấn đề nghề nghiệp nhất. Thực ra tất cả kinh nghiệm viết lách, toàn bộ khả năng bé bỏng hay lớn lao đến đâu, và toàn bộ sức lực quên mình trong suốt một đời người cầm bút để mài rũa cái khả năng của mình cũng chỉ nhằm mục đích làm một việc, phục vụ cho một công việc, tức là biểu hiện được cái phần tư tưởng và tình cảm của mình, của riêng mình. Có một lần tôi nghe một đồng chí phản nản rằng trong các sáng tác văn học của chúng ta bây giờ cái phần “riêng” của người viết thấy bộc lộ ra ít quá. Thật ra, trong tác phẩm bao giờ cái phần tư tưởng và tình cảm cũng như quan niệm thẩm mỹ của người tạo ra nó cũng được bộc lộ và thấm vào từng dòng, từng trang trong việc sử dụng ngôn ngữ, trong cách xây dựng nhân vật trong cách dẫn dắt cốt truyện, và cuối cùng, điều quan trọng và quán xuyên nhất, trong chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Làm sao khi viết một cuốn sách, người viết lại bỏ qua được những điều đó?

Chủ đề tư tưởng của một tác phẩm văn học, cái phần cốt yếu nhất trong mọi dự định sáng tác bao giờ cũng được nảy sinh từ trong hệ thống tư tưởng, tình cảm và quan niệm về cuộc sống của cá nhân người viết. Cũng không phải chỉ đối với người làm thơ mà đối với người viết văn xuôi hay viết kịch cũng vậy: Anh nghĩ một điều gì đó, chỉ nghĩ chàng mòng, đó mà viết được, hay chỉ viết ra một cách nhạt nhẽo, văn chương chàng mòng mà thôi. Hình như đối với người viết, tính cục đoạn đôi khi cũng cần: Trong một gia đoạn nào đó, anh phải tập trung tư tưởng vào một vấn đề nào đó (mà thường ngày thỉnh thoảng mới nghĩ tới), trong thời gian đó, con mắt anh nhìn mọi sự việc chung quanh đều thấy hiện lên vấn đề đó, trái tim anh cũng đập theo nhịp tình cảm của vấn đề đó, dòng tư tưởng như được đẩy lên tới một mức độ cao nhất để biến nó thành tư tưởng chủ đề của tác phẩm, khi tư tưởng của người viết không đứt khoát, không rành rẽ, không mãnh liệt thì không thể nào thỗi bùng lên thành ngọn lửa chủ đề tư tưởng của tác phẩm định viết, để có đủ sức soi rọi vào cốt truyện, để tạo ra sự hoạt động và những tính cách quán xuyến của các nhân vật được.

Chúng ta thường nghe nói có nhà văn trước khi đặt bút viết, đã nhìn thấy các nhân vật đang đi lại, nói năng như nhìn thấy những người có thật ngay trước mặt, với những khuôn mặt cụ thể và cá tính cụ thể. Chúng ta tin như vậy, tin ở sự tưởng tượng phong phú và tin rằng đó là những nhà văn đã từng trải nhiều. Và chúng ta cũng nhận thấy rằng, nhà văn đó, trước tiên do nắm chắc được một vấn đề nào đó và lấy nó làm chủ đề tư tưởng cho nên đã dọn được một miếng “đất” rộng rãi để cho các nhân vật quen thuộc tới hoạt động và trên miếng đất “dụng võ” của các nhân vật, cốt truyện cũng được hình thành và tha hồ thay đổi để đi tới hoàn chỉnh.

Trong khi chuẩn bị viết người viết phải giải quyết một loạt công việc khác nhau, phải tính toán rất chi ly và khoa học nữa, nhưng cái điều khi cuốn sách đã viết xong và đưa tới tay người

đọc, người đọc sẽ thu nhận được sau cùng, sau khi đã gập sách lại, cái điều ấy, đối với người viết lại phải được xác lập trước tiên: đó là chủ đề chính và những chủ đề phụ. Nó là thần kinh trung ương, là đầu não của mọi diễn biến xảy ra trong cốt truyện, trong hành động của các nhân vật. Nó là cái trục để cho tất cả mọi cái nan hoa của một cái bánh xe quy tụ vào.

Những cái truyện ngắn và truyện vừa của chúng ta hiện nay, theo tôi nghĩ, đang còn thiếu gì đó, gọi nó là tính tư tưởng, tính khái quát,... Truyện có đặt được vấn đề hay không là ở chỗ đó, cũng gọi được là chiều sâu của tác phẩm, chiều sâu của nhân vật cũng ở đó. Ở đó, sách vở sẽ không phôi pha trong thời gian vì nó cũng là chỗ người đọc và người viết đang đi tìm nhau. Cái nhịp đập chung thực sự của trái tim người đọc và người viết, cái tâm điểm của rất nhiều vòng tròn bán kính khác nhau chỗ này. Có một lần tôi nghe ý kiến của một đồng chí phê bình cho rằng những người mới cầm bút viết văn, những nhà văn trẻ của chúng ta hiện nay, đã đến với văn chương trước khi đến với cuộc đời. Ý nói, văn chương tức là việc đời, thế mà anh chưa sống nhiều, chưa từng trải, anh nặng lòng với văn chương mà đến ngồi đây thôi, cho nên trong khi viết anh vẫn phải tiếp tục thâm nhập vào cuộc sống, tìm hiểu cuộc sống thêm. Tôi đồng ý với ý kiến ấy, cũng trong phạm vi tôi muốn phát biểu, văn học không bao giờ đơn thuần chỉ là vấn đề hình thức và kỹ xảo. Khi một người viết chọn hình thức biểu hiện thể này hay thể khác, thể loại này hay thể loại khác, cách dùng chữ và đặt câu như thế này hay thế khác, công việc đó giống như công việc của người thợ đóng thuyền. Chiếc thuyền đóng ra phải chở được nhiều và đi lại tiện lợi. Tất cả mọi hình thức biểu hiện đều nhằm chở một cái nội dung nào đó tới người đọc, phải chở được nhiều và đi bằng con đường thẳng tới đích.

Chúng ta vui mừng nhận thấy có những cây bút có khả năng ngay từ buổi đầu xuất hiện đã mang được cái vẻ hoàn chỉnh của

hình thức, hay đã tìm thấy một vẻ độc đáo nào đó của nghệ thuật. Như vậy đã là một sự đóng góp. Nhưng chính các đồng chí ấy cũng đang gây ra hồi hộp và mong đợi: Bởi vì phải chờ xem, hãy lắng nghe xem, những người viết văn trẻ ấy, mỗi năm thêm một tuổi, sẽ có thể nói thêm được điều gì rần rỏi, cây bút ấy sẽ mở ra trước mắt chúng ta một ý nghĩa gì lấp lánh bụi “trần tục” chứ không phải ngón tài hoa văn chương. sẽ đặt ra được trước mắt mọi người một vấn đề gì nghiêm túc và thiết yếu trong đời sống hiện tại.

Ôi nghĩ tới điều đó ai mà chẳng thấy choáng ngợp và chóng mặt, bởi vì nó xa xôi quá đối với khả năng tầm tay của chúng ta? Dù chúng ta có giỏi múa may đến đâu thì chiều dài tầm tay với của mình cũng chỉ có thế, bố mẹ sinh ra đã như thế. Nhưng mình cũng phải tự trưởng thành lấy để nhìn ra những vấn đề cốt lõi của cuộc sống, những vấn đề rất nghiêm khắc và cũng lớn lao biết bao, khi nó nằm ở chỗ mặt giáp mặt với kẻ thù ngoài mặt trận, có khi nó ở ngay trong đời sống bình thường hàng ngày.

Không hiểu sao mỗi lần nghĩ tới một lực lượng văn học trẻ, đến những người viết văn trẻ, tôi ít khi nghĩ ngay tới tuổi tác, mà tôi hay nghĩ tới, trước tiên là những chủ đề mới của văn học mà lực lượng ấy đang mang lại và sẽ tiếp tục mang lại. Theo tôi hay quan niệm, từ Cách mạng tháng Tám tới nay, chúng ta, bằng mọi tuổi tác của những lớp người bắt đầu cầm bút từ khi ấy, chúng ta đều đứng chung một hàng ngũ của lực lượng văn học trẻ, lực lượng của những chủ đề văn học cách mạng và chiến tranh cách mạng. Nước ta là một nước nông nghiệp: Hãy cứ ngắm nhìn nhân vật sau lũy tre xanh của Ngô Tất Tố, Nam Cao, Trần Tiêu và những nhân vật nông dân tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp của Nguyễn Khải và các nhà văn khác hiện nay, chúng ta sẽ thấy bàng hoàng bởi sự khác nhau giữa hai con người trên một luống đất, và những vấn đề mới mẻ, những chủ đề văn học mới mẻ đặt ra trên luống đất ấy. Cũng từ Cách mạng tháng Tám,

chúng ta bắt đầu có hình ảnh anh bộ đội làm thay đổi hẳn một khái niệm cũ về người lính. Và chúng ta có hẳn một lớp người viết văn trong bộ đội. Tất cả những người viết văn trong bộ đội từ kháng chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ, tất cả những nhà văn chuyên viết về nông thôn và hợp tác xã, cũng như các nhà văn công nhân... tất cả mọi người cầm bút viết văn hiện nay, trên từng lĩnh vực đề tài, đều có chung một công việc mới mẻ là tiếp tục phát hiện những chủ đề và những nhân vật mới của văn học cách mạng, cái chủ đề và những nhân vật mới ấy đã bắt đầu được mở ra từ khi cách mạng còn trong bóng tối, những bài thơ, bài văn của những đồng chí cách mạng, *Nhật ký trong tù* của Bác và những bài thơ của Tố Hữu làm trong thời kỳ đó, đều là những người tiền trạm về mặt chủ đề tư tưởng. Những bài thơ, bài văn đó như những tia chớp trong đêm, nó vừa làm nhiệm vụ cổ vũ phong trào cách mạng bí mật ngay lúc bấy giờ, vừa mở ra cho mai sau dáng dấp và lý tưởng của một con người mới. Ngày nay, chúng ta đã có hàng chục năm cách mạng thắng lợi. Những lý tưởng ngày xưa đã trở thành hiện thực và tồn tại xã hội, cái xã hội ấy đang được đem ra thử thách trong máu lửa, càng tỏ rõ sức bền vững. Lớp người trẻ tuổi vác dao kiếm đi cướp chính quyền hồi Cách mạng tháng Tám, ngày nay đã có con cái, và con cái cũng đã trưởng thành. Biết bao vấn đề đang được đặt ra, cách mạng đã bước qua từ lâu cái thời kỳ lãng mạn và đến ngày hôm nay đang đặt ra những vấn đề xã hội của nó, những vấn đề của một cuộc sống đã trưởng thành. Ngay trong cuộc chiến đấu với kẻ thù ngày hôm nay, nó cũng đặt ra biết bao vấn đề giữa người và người - giữa chúng ta với nhau - và giữa chúng ta với kẻ thù xâm lược. Bất kỳ một chế độ xã hội tốt đẹp đến đâu cũng có những vấn đề xã hội cần phải giải quyết, bất kỳ một con người tiên tiến, một người anh hùng nào cũng có những cái cần phấn đấu, cần khắc phục để vươn lên, cần đặt ra ngày hôm nay phải sống tốt đẹp hơn ngày hôm qua. Văn học, nếu đặt ra và giải quyết tốt những vấn đề

này, sẽ góp phần vào việc xây dựng đạo đức cách mạng, và góp phần vào công việc hoàn thiện con người mới trong xã hội của chúng ta.

Tất cả những vấn đề có tính cách xã hội ấy đều nằm trong khuôn khổ nội dung và sẽ tạo ra chất lượng của văn học. Từ quan niệm sẽ nảy nở những ý đồ sáng tác, nhưng không phải có ý đồ tốt, chủ đề tư tưởng tốt là sẽ có những tác phẩm văn học tốt ngay được. Khả năng biểu hiện của nhà văn vừa là một cái gì có thể giải thích được, vừa là một điều gì đó không thể phân tích hết được, một cuốn sách hay bao giờ cũng có một cái gì đó giống như một thứ ma lực mà ta thường gọi là sức thuyết phục, khiến cho một người đọc khó lách cũng bị nó dẫn dắt và chi phối, mỗi một hình tượng của nó sẽ in dấu vào tâm hồn người đọc như một làn roi quất xuống da thịt, cảm giác quán xuyến của người đọc khi giờ từng trang là một cảm giác sảng khoái của sự thưởng thức nghệ thuật, chủ đề tư tưởng và ý đồ của tác giả có khi được phơi bày lộ liễu bằng những lời chứng minh, bằng sự bàn cãi trực tiếp của tác giả, nhưng có khi nó lẩn sâu vào bên trong các hàng chữ, như máu lưu thông trong mạng lưới vi ti huyết quản, khiến cho người đọc khi đọc xong, có khi phải dùng lý lẽ để tiếp tục tranh cãi với tác giả, có khi người đọc phải tự khám phá mới thấy được một thứ cảm giác nào đó, một sự liên tưởng nào đó vừa len tới ở trong con người mình, rất bền bỉ và dai dẳng.

Những cuốn sách dở, nếu không chung chung và nhạt nhẽo thì ngược lại trong một câu chuyện lại nhồi cho đủ các thứ ý nghĩa. Cho nên ngay trong vấn đề của truyện, tính chừng mực cũng rất cần thiết. Một câu chuyện chỉ như thế thì không nên đẩy nó lên, khái quát nó lên một cách giả tạo, không nên tán rộng nó ra một cách chủ quan và tùy tiện. Một người viết có kinh nghiệm cũng không bao giờ đặt ý đồ của mình ra một cách tênh hênh trước mắt người đọc.

28-10-1971: Rời đội 3 trở về đoàn bộ. Biển, tiếng biển Vĩnh Thái qua các động cát vọng về nghe âm âm, biển như bị nhốt trong một cái lu bằng đất nung.

Chim nhận đập cánh đậu im một chỗ giữa thung lũng cát, nền trời và sắc biển một màu xám, lẫn vào nhau, nhìn một lát mới thấy ở cái khoảng những đường mây kẻ thẳng song song kia là mặt biển, chân trời, gần mà xa vời. Đi lên động, trận mưa giữa đêm xóa hết các vết chân những người đàn bà đi bán cá về, nói chuyện rì rào bên thềm nhà đêm qua.

- Cảm thấy nhà văn ấy trước khi về ở đây trước trang giấy đã đi những chuyến thực tế ở cuộc đời và cả ở những nơi đâu đó thuộc thế giới thần linh, không thì mở một xứ sở muôn đời con người phải cảm nghĩ và phải sống thế, ở đây cũng thế, mới có những tâm hồn như thoát tục, mà mỗi "cuộc đời" hơn mọi cuộc đời cụ thể từng người chúng ta sống hàng ngày làm sao.

8-10-1972. Tiếng chuông nhà thờ lẫn trong tiếng máy sắt của những con bò đi từ đằng xa phía Cửa Đông đi tới, trên con đường Lý Nam Đế từ 4 giờ sáng, đến giờ, gần 5 giờ sáng, tàu điện đang dồn toa ở bên kia vườn hoa Hàng Đậu, đường Hàng Cót, tiếng tàu điện dồn toa buổi sớm gợi lên ý nghĩ một cuộc điều quân trước một trận đánh.

7-7-1977. *Trước sinh nhật Mai hai ngày*

Trong văn học ta có quá nhiều những trang mà sự thực được viết ra với những lời hùng hồn, kích động. Điều mà sự thực không cần đến.

Để tự phô diễn kích động và phô trương như thế. Nó chỉ làm cho người ta, trước khi kịp nắm được sự thực của chân lý, thì đầu

óc đã trở nên nóng bỏng lên vì cách hành văn. Câu văn để phô diễn chân lý, cần đem đến cho con người một sự tỉnh trí, có như thế mới giữ được sự sáng suốt của trí óc con người, để phân biệt cái sai cái đúng, cái hư thực của cuộc đời.

14-7-1977. Trong cái công việc phá bỏ là công việc sở trường của chúng ta trong hàng chục năm nay thì cho đến bây giờ, cho đến khi chúng ta phải làm công việc phá bỏ đến cái cuối cùng là phá bỏ chính bản thân mình, thì chúng ta lại thấy khó khăn, không thể nào làm được, không thể nào phá bỏ được mình. Cho nên trong trăm ngàn cái vô cùng lớn lao mà chúng ta, cách mạng đã phá bỏ được, thì cái khó nhất vẫn là cái tôi, cái tôi ngu dốt và cái tôi của chủ nghĩa cá nhân.

30-8-1981. *Con người chỉ thành người khi theo đuổi một cái gì vượt lên khỏi con người.*

Phát hiện ra cái bí mật của cái thế giới mà ta gọi là *cá thể*, những thế giới mà nếu không có nghệ thuật thì không bao giờ đi đến với nó được. Khoa học có thể đưa con người đến Hỏa tinh và Kim tinh nhưng khoa học cũng không đưa con người đến cái bố cục thâm kín mà ta gọi là *cá thể*. Trước khi có ngôn ngữ nói và viết văn học thì âm nhạc làm được công việc đó rồi.

Từ 50 năm nay, tâm lý học đã phục hồi địa vị của ma quỷ trong con người. Đó là thành quả đứng đắn của Phân tâm học. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của thế kỷ sau là phục hồi các thần linh trong đời sống con người.

Người ta không cần trao đổi ý kiến khi đã *tìm thấy* và chỉ cần đối thoại khi còn *đang tìm*.

Người ta cũng không thể cảm thấy gần gũi nhau khi đã về nhà mình, mà chỉ thấy yêu thương nhau khi đang trên đường về nhà.

Muốn tin không thì tin: Có đời sau, có đấng tạo hóa hay không có đấng tạo hóa, tùy, miễn đừng biến *niềm tin* thành nơi an nghỉ ngay từ bao giờ ở cõi đời này. Và cũng đừng tin *niềm vui* của mình duy nhất đúng mới là chân lý và niềm tin khác là phi chân lý, cần tiêu diệt để loại trừ.

Con người không thể không hướng thiện và chỉ khi nào nỗ lực vươn tới một cái gì vượt con người, con người mới thành người. Cái đó có thể ở ngoài hay ở trong con người và cuộc đời. Nếu tôi chưa tìm thấy chân lý cao cả, thì ít ra cũng cho tôi được quyền sống, quyền đi tìm: Nghĩa là tôi vẫn có thể lầm lạc. Thời đại khinh bỉ con người chính là thời đại chúng ta, không công nhận Anturni.

Tiếng vang lại của tâm hồn phải mạnh mẽ. Chỉ cần một làn gió thổi qua đủ cho chiếc sáo điều ngân lên réo rắt giữa không trung cao rộng. Tâm hồn nhà văn là chiếc sáo.

*

- ♦ Phục hồi vết thương chiến tranh phải chiến đấu chống lại sự buồn nản sau chiến tranh. Có khẳng định được điều đó thì mới có hành lý để đi tiếp chặng đường hòa bình.

- ♦ Tự nhìn vào mình, tự soi sáng mình, tự họa nhìn thấy tâm trạng và những nhược điểm của chính mình. Những vấn đề mới đang đặt ra trong xã hội chúng ta không thể quay lưng lại nó, bảo rằng: không có, không được.

- ♦ Hai cách giải quyết những tệ nạn xã hội: trước mắt và lâu dài (biện pháp). Về lâu dài khi nền kinh tế tăng lên, nền văn hóa và nề nếp xã hội đã có, thì nó mất đi. Nhưng ta không thể khoanh tay ngồi chờ: thưởng phạt công minh sẽ gây được trở lại NIỀM TIN.

- ♦ Chúng ta tin vào lương tri công bằng của con người.

*

Con người ta phải biết sống như một người anh hùng và biết sống như một người bình thường.

Mối quan hệ giữa người anh hùng và người bình thường trong xã hội, chất mãnh thú, dã thú của đàn bà; tính mưu cầu, âm mưu tày đình và nhỏ nhặt, vụn vặt của đàn ông, nói chung là một phía của con người hiện đại, anh đã bỏ qua đi, anh giản đơn hóa đi.

Tôi thích loại nhà văn viết ra được những tác phẩm có nội dung mới nhưng vẫn dùng và đặt câu một cách cũ kỹ, không có chữ mới.

Nhiệm vụ của văn học: Đấu tranh với cái xấu và khơi dậy cái tốt trong từng con người, không sợ mổ những vết thương.

Sự hình thành các thể loại văn học biểu hiện ra một phác đồ này: đi từ ước lệ đến tự do để diễn đạt tư tưởng và cuộc sống.

- ♦ Cái đẹp: *“Gió đưa hoa cải về trời
Rau răm ở lại chịu đời đắng cay”*

Trong đời sống lâu đời của đám đông người sinh ra và làm ăn sinh đẻ, vui buồn, sướng khổ trên dải đất này, với thời gian, cái tiếng nói giữa những con người với nhau tự bản thân nó có một cuộc đời riêng, vừa in dấu ngày hôm qua, ngày hôm kia lại vừa in dấu ngày hôm nay, ngay trong khoảnh khắc ta đang nói chuyện về nó đây cũng đương có những chữ, những cách đặt câu đang chết đi và những chữ mới, những cách nói, những cách biểu đạt tư tưởng mới đang ra đời. Cũng giống như y phục và một quần áo, tiếng nói thay đổi trong một quá trình thanh toán lẫn nhau và gạn lọc điều chỉnh vừa trong một chu kỳ từng ngày, từng giờ một. Cho nên mỗi tiếng nói, mỗi cách biểu đạt mà ta đang

dùng với nhau trong lúc này đây chúng vừa trở lý, cũ kỹ, cổ đại và vững bền lại vừa đang chực trở mình để biến đổi.

Cho nên ta có thể phát biểu rằng: Mỗi tác phẩm văn học, trên một khía cạnh nào đó của nó là một cái tiêu bản của biến chứng tác động lên tiếng nói.

Ngôn ngữ mỗi khi nghĩ đến nó và nếu được nhân cách hóa đi, tôi nghĩ đến một con người suốt đời tự xác định làm vai trò *phương tiện* (chẳng ai viết văn để khoe tiếng nói cả) và cũng đi cho đến cùng và vô cùng tận tụy với cái chức năng phương tiện mà tự làm ra nó phong phú như vậy, luôn luôn đổi mới như vậy.

♦ Mỗi người viết văn có tài bao giờ cũng hiện ra trước tôi dưới một vẻ khiêm nhường. Đây là nói trên trang giấy, trong khi tôi học họ. Chưa biết mặt mũi thế nào nhưng tôi biết đây là một nhà văn có tài và ngay đây tôi biết rồi cây bút này sẽ còn viết.

Nói lên một chút gì đó thôi, khiêm nhường vậy thôi (có khi chỉ là một chi tiết). Những chân lý đời sống chân thực bao giờ cũng hiện ra dưới một vẻ khiêm nhường - những đám lấp lánh, lù lù, làm người ta ngấm ngấm đến sùng sốt trước một núi bong bóng bọt xà phòng, rồi thì cuối cùng tan chẳng còn gì.

♦ Chúng ta chết trong sự nghèo nàn của cốt truyện và sự hợp lý của diễn tiến câu chuyện.

♦ Văn học ta hàng chục năm qua lao vào chứng minh và giải thích - chứng minh thì chứng minh sai, giải thích thì giải thích trệt - nhưng cái thật chứng minh và giải thích vẫn là một căn bệnh.

Văn học ta cũng mang rất rõ dấu ấn tâm lý xã hội ta là thích tranh cãi, lý luận - tranh cãi chẳng đi đến đâu và lý luận ngày một sắc bén nhưng cũng mỗi ngày một vô bổ. Tuy vậy khuynh hướng tranh cãi, lý luận vẫn đầy rẫy, cứ chan chát, chan chát trong các

trang đối thoại và triết lý đầy này lửa. Vài chục năm nay văn đối thoại của ta tiến triển nhiều lắm, con người trong truyện mỗi ngày một hay nói với nhau nhưng nó chỉ phát triển về sự chan chất, hòn đá quăng đi, hòn chì ném lại, chứ nghệ thuật đối thoại thực sự thì lại nghèo đi (về những dạng đối thoại).

♦ Chủ nghĩa hiện thực diễn tả cái bản chất của hiện thực. Thực ra lâu nay ta nhầm hiện thực là cái gì bày ra bề mặt mọi người đều thấy: tham ô, hợp tác hóa, chủ nghĩa xã hội ...

9-7-1979

Một cái truyện ra đời như thế nào?

Chúng mình không thể có văn hay được vì chúng mình không dung thứ sự lệch lạc, mà bản chất văn học lại chính là sự lệch lạc. Chỉ có sự lệch lạc tức là phóng đại lên những phương diện bản chất của tính cách nhân loại rồi quy tụ vào một nhân vật, từ việc làm ấy mà tác phẩm văn học có.

Hay nói ngược lại tác phẩm văn học có được, khi nào, trong nhân vật chính của tác phẩm có sự phóng đại những phương diện bản chất tính cách vĩnh cửu của con người.

Luôm xùom, thấy sao nói vậy, người của cuộc đời có sao viết nấy, cái gọi là sức khái quát chẳng qua chỉ là tô đậm thêm cái lông mày hoặc sửa lại cái mũi đã thẳng cho thẳng hơn, chứ nước ta nhà văn chưa có ai vẽ người không có lông mày, không có mắt, hoặc người có ba mũi.

Không phải vẽ để chơi, cho hóc hiểm đâu, mà chính là diễn tả cái xu hướng phát triển của một loại tính cách nhân loại, hoặc đã có trên đời loại như vậy, nhưng vô cùng ẩn náu mà chỉ có một người khác dắt mình đi vào trong cái thế giới tư tưởng của vẻ đẹp riêng của con người ấy.

30-8-1981. Toàn bộ khôn ngoan, trí hể của con người trong những ngày này của nghệ sĩ cũng như mọi người là biết vừa lẩn xà vào đời sống như lẩn xà vào đôi cánh tay người yêu, lại vừa biết tránh xa đời sống như tránh xa một con người, một đám người mắc bệnh hủi.

Hãy tập gắng chịu đựng với sự sống trong lặng lẽ, cô quạnh, quên lãng nhất thời hiện tại của mọi người, một nhà văn cũng như một cuốn sách viết ra, cũng vậy.

Con người thật đa đoan, cuộc sống cũng vậy, nhưng tôi tin vào cái ý hướng dân chủ và tiến lên của cuộc đời. Toàn bộ xu hướng hiện tại của cuộc sống đều châu tuần vào cái ý hướng dân chủ, giải phóng con người ta ra sự kiềm tỏa từ nhiều phía. Hàng chục thế kỷ nay, và đến nay nữa, cái vui nhất của dân tộc này là niềm vui được mùa và thắng trận.

Chế Lan Viên viết một câu rất hay về được mùa:

"Khi được lúa ta được cả chim trời đến hót".

- Có thắng Nguyên Mông mới có đất nước độc lập và kèm theo đó mới có trong văn học *Bình Ngô đại cáo*.

- Lý Thường Kiệt vừa thắng được Tống lại làm được bốn câu thơ lưu truyền: *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*

- Dân tộc ta thắng Mỹ, quân đội và các lực lượng võ trang ta đã có một nền văn học viết về chiến tranh tốt như vừa qua, phải tự hào với nó và cái tiếng hót của chim trời đó chính là 1/4 thế kỷ đánh Pháp và đánh Mỹ mới có, có bao nhiêu xương máu đổ ra mới có một bài "*Đồng chí*" của Chính Hữu, "*Núi đôi*" của Vũ Cao.

Cảm nhận

Tác phẩm dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt và đã thấy bày bán ở quầy hàng sách và do đó tự nhiên tuân theo một quy luật giống

như quy luật thị trường, những người lâu nay chuyên dịch tác phẩm văn học Liên Xô trở nên cao giá và ăn nên làm ra hơn trước.

Còn bạn đọc thì săn tìm. Người đọc Việt Nam tìm thấy trong tính cách những con người Xô Viết bây giờ một cái gì chung của nhân loại, dễ gần và nhất là thực hơn, và qua những nỗi đau của những số phận con người, người ta nhận thấy một cái điều này sau khi gấp cuốn sách lại: “Ôi, nhân loại sao mà giống nhau quá!”.

Có lẽ tôi cũng cần phải nói thêm rằng, các nhà văn Việt Nam cũng đang suy nghĩ trên mảnh đất của mình. Những gì đang diễn ra trong nền văn học của Liên Xô cũng đang diễn ra trong nền văn học Việt Nam. Hiện nay, một số tác phẩm văn xuôi của chúng tôi trong một số năm gần đây đã thể hiện một tinh thần tư duy mới, đang được những người đọc tìm đọc.

Chúng tôi là một nước nhìn ra biển.

Ý nghĩa văn học

Còn có một phần nào đó trong linh hồn con người chúng ta như mất quê hương, ngày này qua năm khác đi lang thang trong thể xác hữu hình của chúng ta, và nó nhất mực không chịu công nhận cái phần hữu hình đó là quê hương của nó. Cái phần tử - ý thức lang thang ấy đến đập cửa tâm hồn nhà văn để trú nhờ và trò chuyện một đêm, vì nó tin rằng tâm hồn nhà văn và người nghệ sĩ nói chung, như cửa nhà chùa, chứa được cả thập loại chúng sinh. Chắc chẳng một ai nhà ngói, cây mít, giếng khơi, sân gạch, vợ con đề huề mà lại đi tìm xin trú nhờ cửa chùa bao giờ, dù chỉ một đêm.

Vậy mà vẫn có đầy. Luôn luôn có những con người tưởng như sống thoải mái, đầy đủ nhưng vẫn thiếu thốn đói khát, và điều ấy chính là một đặc điểm của đời sống tinh thần, trí tuệ của loài người. Thực ra đem ví tâm hồn nhà văn như cửa chùa cũng

không đúng. Nhà văn không chỉ chia sẻ sự thông cảm lớn và an ủi bằng sự siêu thoát.

Tác phẩm văn học trước hết không phải viết ra nhằm mục đích an ủi người đọc. Mục đích của văn học trước hết là nhằm đánh thức dậy cái ý thức bất mãn với chính mình, hoài nghi về mình. Và những con người thỏa mãn như những trái cây khô bắt đầu sống lại đời sống tinh thần non tươi bằng cách lại đặt ra cho mình những câu hỏi: “Ta là cái gì? Ta là ai?” để tự trả lời. Loài người không ngồi ỳ ra một chỗ mà trở thành như ngày nay có một nền văn hóa như ngày nay là nhờ có câu hỏi tự vấn ấy.

Triết học sinh ra đời từ câu hỏi sơ thủy ấy của loài người. Tất cả những cuộc cách mạng dấy lên để làm lại nhằm mục đích: “Ta là cái gì? Ta là ai?”. Văn học với tư cách là nhân học xét cho cùng sinh ra cũng là để trả lời câu hỏi ấy, nhưng theo một cách thức riêng của nó, một cách thức không một cái gì, không một ngành khoa học xã hội nào có thể bắt chước hay thay thế được, nếu tước đi cái cung cách, cái đặc trưng riêng của nó thì không còn là văn học nữa.

2-5-87

Viết một cuốn sách vạch ra cái hành trình của các loại ý thức của con người Việt Nam đương thời, sau chiến tranh.

Văn học và đổi mới

- 1) Tính nhân bản - tính người (lấy dân làm gốc)
 - a. Tính đa dạng (và phong phú về phong cách)
 - b. Tính ẩn dụ
 - c. Tính nhân loại

d. Tính vĩnh cửu

2) Vấn đề đang đặt ra cho mọi tác phẩm văn học hiện nay:

a. Tính tư tưởng

b. Thái độ nhà văn đối với tiếng Việt

Trang sổ tay viết văn

Chúng mình phải cùng nhau giữ gìn lấy cái chuẩn mực của văn học. Nó có từ đời ông cha để lại, từ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Tú Xương. Mỗi người một vẻ nhưng có một điểm chung: như thế là văn chương đích thực và như thế là văn chương “đồng”. Ngôi nhà có thể di chuyển, cây cột nhà có thể di chuyển (trong một cái đêm tối nào đó). Nhưng hòn đá tảng kê cây cột nhà thì phải ở nguyên một chỗ, rồi để cho người sau đào lên, bới đất, bới cát ra mà dựng lại ngôi nhà văn học ở cái định vị chuẩn mực của nó.

Nói thế thôi, bây giờ chúng ta đang đứng giữa một thời kỳ sáng sủa chứ không phải đen tối.

Đại hội nhà văn 1988

Chúng ta sẽ tiến hành thật dân chủ, bầu ra những người tốt thực sự. Và chúng ta cũng chỉ có thể làm được như vậy. Chúng ta có thể làm được gì để cho những người tốt mà chúng ta vừa bầu ra đừng xấu đi? Mà xấu đi là thấy trước, bởi vì đó là quy luật, một quy luật rất Việt Nam, một xã hội mang trong mình tư tưởng nông dân. Đó là quy luật: người bị trị trở thành người cai trị, người nông dân leo lên ngai vua. Không, chúng ta còn ở trên mảnh đất này thì vẫn không thoát ra khỏi cái quy luật ấy đâu. Một khi tôi gia nhập vào hàng ngũ người lãnh đạo là tôi lập tức trở thành y hệt như một kẻ lãnh đạo, nghĩa là như một ông vua, quay lưng lại kẻ bị lãnh đạo thôi.

Cái *Tôi* của con người, lời của Faiz - nhà văn Ấn Độ - nhỏ quá, người ta mau đựng tới đầy. Phải cho một cái gì của vũ trụ vào trong đó nữa.

Nghệ thuật nhìn trở lại cuộc sống, nghệ thuật không bao giờ chết. Một tác phẩm nghệ thuật là một cái nhìn sự sống trường tồn mãi mãi ấy, đang nhìn cuộc sống khoảnh khắc thực tại. Cái vĩnh cửu đang nhìn trở lại cái khoảnh khắc.

Sau 30 năm chiến tranh, dân tộc ta làm anh hùng, và đến bây giờ dân tộc ta đang bắt đầu một hành trình mới - hành trình tự hòa mình với nhân loại - có thể nói bây giờ ta mới học trở lại làm người. Nói gì thì nói ta cũng chỉ là một mảnh của nhân loại. Trong bối cảnh đó, văn học ta sẽ làm gì, nên làm gì, phải làm gì? Để đem dân tộc ta hòa đồng với nhân loại.

Sau 30 năm chiến tranh, dân tộc ta cần
 anh hùng, và đến bây giờ dân tộc
 ta đang bắt đầu một hành trình
 mới - hành trình tự hòa ~~hòa~~ mình
 với "nhân loại" - có thể nói bây giờ
 ta mới học trở lại làm người
 mà bị thì nói ta vẫn chỉ là một con người nhân loại.
 Trong bối cảnh đó - văn học ta
 sẽ làm gì, nên làm gì, phải làm
 gì? Để đem dân tộc ta hòa nhập với
 nhân loại

nguyễn chen

Tản mạn về văn học⁽¹⁾

Tác phẩm hay thực sự bất kể, bất chấp cả cái việc người ta biết đến hay chưa, được nhắc đến nhiều hay ít, bởi đó là những ánh sao băng đã được thể nhập thành thời gian và còn mãi với thời gian. Một số cây bút bây giờ chú ý đến việc rèn giữa ngòi bút, rèn giữa tài năng và tâm hồn của mình thì ít mà quan tâm nhiều hơn đến việc được báo chí viết, lăng-xê một cách nóng nảy và sốt ruột...".

"Lâm Ngữ Đường viết trong *The importance of living*⁽²⁾: "Sự bình dị... là dấu hiệu ở bên ngoài nó cho ta biết tư tưởng thâm trầm ở bên trong". Theo tôi thì đó là điều khó đạt được nhất trong khoa học cũng như trong văn chương. Sự sáng sủa của tư tưởng là điều khó biết bao mà chỉ khi nào tư tưởng sáng sủa thì văn mới có thể bình dị được. Khi chúng ta nói đến sự già dặn trong văn xuôi của Tô Đông Pha là muốn bảo rằng họ Tô đã lần lần đến sự tự nhiên, thoát ly được cái thói phù hoa, thói rơm, cái thói khoe tài, thói dàn cảnh của tuổi trẻ.

Khi mà tiêu chuẩn thay đổi thì vô số ngôi sao tắt dần. Chỉ những nhà văn nào theo cái tiêu chuẩn của muôn thuở, tức sự bình dị và tự nhiên, là sẽ còn lưu danh. Nói đến nghệ thuật là nói đến cảm thông. Cái mỹ cảm của con người vẫn có cái gì nhất định, bất biến".

"Con người đuổi bắt ảo ảnh. Con người đi tìm thế giới chung quanh và đi tìm mình. Cái tính chất tạp đa muôn màu muôn vẻ của vũ trụ, của thế giới bao quanh con người và ở ngay trong nội tâm con người. Nó vô cùng mênh mông như thời gian. Nó vô

(1) Đã in trên *Tạp chí văn học* số 5-1989

(2) Sự quan trọng trong cách sống.

cùng mệnh mông như không gian, màu sắc, âm thanh. Cứ tính ba mươi năm là một thế hệ thì biết bao thế hệ đã đi qua trên mặt đất này, của mấy trăm năm, mấy tỉ người mà chả ai giống ai. Thế mà mỗi con người lại có biết bao nỗi vui buồn, lo âu, hy vọng, ý niệm, quan niệm!

Gustave Flaubert khuyên học trò là Guy de Maupassant: “Nếu là lửa thì phải tả sao cho người đọc nhận được đó là ngọn lửa nào. Tả một giọt nước cũng vậy”. Maupassant thấy bất lực vì “cái phong phú và phức tạp của sự vật của vũ trụ thì vô cùng mà chữ dùng thì có hạn”.

“Ngôn ngữ giàu lắm thì cũng chỉ được trăm ngàn tiếng. Nhà văn nào phong phú mới dùng nổi vạn tiếng đó. Nhà văn giống như một họa sĩ thủy mặc chỉ có mỗi màu mực tàu mà muốn vẽ cả một bức tranh rực rỡ muôn vẻ của thiên nhiên.

Tả một vật, diễn một tình đã khó. Đến như tả cả một thời đại, một xã hội, diễn tình ý của cả một xã hội con người? Cho nên Paul Valéry nói: nghề cầm bút là nghề theo đuôi những ảo ảnh. Thâm thúy quá! Còn gì huyền ảo hơn cả vũ trụ tạp đả vô cùng biến chuyển ở xung quanh và ngay trong con người chúng ta. Thế mà loài người từ trước đến nay cứ ráng thực hiện cái công việc đầy ảo tưởng, vẫn biết không làm được. Sự vật càng thay đổi, càng mơ hồ, càng nhiều sắc thái thì ta lại càng cố vẽ lại, níu nó lại. Người đáng thương hay đáng phục?

... Tô hồng và né tránh chính là sự khiếp đảm trước cái ác và cái xấu. Thú thực lắm khi tôi đọc sách đến đoạn mô tả cảnh giết người, tôi đã nhảy qua. Cái tạng của mình nó yếu ớt đến nỗi tiếp nhận đã ghê sợ, hoảng hồ làm ra. Như thế không được.

Rồi ai cũng bảo thủ. Bảo thủ khi về già là một quy luật. Đến Anhtanh về già còn bảo thủ cơ mà. Cái mới nào mà chẳng cũ đi

trên dòng thời gian biến đổi. Cái chính là nhận thức ra mình. Nếu cái mới không cù đi thì cái nền văn hóa văn minh sao đi lên được?

Đời mỗi nhà văn được làm nên không phải bằng cái mình không làm ra được mà bằng cái nhà văn đã làm ra được. Những gì nhà văn này còn thiếu, còn dở thì nhà văn khác hoặc thế hệ nhà văn khác sẽ làm.

Cái chính là cái anh làm ra, dù còn một chút đỉnh đáng kể. Một bài thơ hay thực, một cái truyện ngắn thật hay chúng ta phải ghi nhận và kính trọng. Thế hệ sau phải nhìn thấy ai đã cố gắng hiến và ai chà có gì cho gia tài văn học.

Trong mọi sự khác biệt thì sự khác biệt về thế hệ là khốc liệt. Chúng tôi chỉ viết được về bộ đội chống Mỹ hay chống Pháp. Bộ đội sau chống Mỹ, ít hơn.

“Nhà văn không phải là diễn viên trên sàn diễn. Nhà văn không phải là loài có cánh. Nhà văn phải đứng bằng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh”.

“Sự chiến thắng trong cuộc đời là sự chiến thắng hàng ngày”.

“Tác phẩm chỉ là văn chương khi nhà văn sử dụng ngôn ngữ ám chỉ. Vì vậy cái có vẻ như thiếu sót, mơ hồ của ngôn ngữ ám chỉ chính là nền tảng của văn chương, làm nên văn chương. Cho nên tác phẩm văn học là một cái gì thâm thúy tinh thần vì nó là một vũ trụ ý nghĩa.

Vai trò đích thực của nhà văn là:

- Làm giàu cho suy tư và cảm xúc của nhân loại.

- Góp kinh nghiệm sống cho đời.
- Làm phong phú và tế nhị tiếng mẹ đẻ”.

“Trong ngôn ngữ văn học, tác giả dùng ngôn ngữ nhưng không phải để dắt người đọc vào một thế giới của thực tại mà là một thế giới tưởng tượng, bắt người đọc tuân theo một quy ước giả tưởng do nhà văn bịa ra, người đọc tuân theo sự tự mê hoặc đến mức coi đó là một thế giới thực. Đó là thái độ cần thiết để có văn học. Đó là thái độ đã được giao ước giữa người đọc và nhà văn: giả vờ tự lừa dối để rồi cuối cùng tin là thực.

Rút ra: 1. Khi ngôn ngữ được xây dựng thế nào đó mà nó có khả năng lừa chú, dắt người đọc vào thế giới tưởng tượng thực hơn thực tại thì đó là ngôn ngữ văn học.

2. Ngôn ngữ được xây dựng một cách sáng tạo dẫn đến cá tính thơ.

Nhà văn Pháp Misen Butor chủ trương: tiểu thuyết còn có khả năng giải quyết những đòi hỏi nghệ thuật bị hạn chế trong tất cả những thể loại thơ từ từ trước đến nay.

Butor thường nhắc đến một câu của Mallarmé: Hễ khi nào có cố gắng về bút pháp thì có thi pháp. Một nhà tiểu thuyết rất chú trọng đến bút pháp và thành công độc đáo thì người đó đồng thời là một nhà thơ”.

“Truyện ngắn là cái riêng tư nhất, một công trình toàn vẹn và xong xuôi nhất.

Nhà văn phải ở một tâm trạng nào đó, mang một tâm sự riêng tư nào đó, bức xúc bởi một vấn đề nhỏ nhoi và sắc nhọn nào đó như mang một cây kim may trong người lúc ấy là lúc thường truyện ngắn được viết ra (giống như sự ra đời của một bài thơ). Vì thế, truyện ngắn là thể văn của một tâm trạng, tâm sự. Ở truyện

ngắn, vì thế là cái gì riêng tây nhất của nhà văn, lại được làm ra xong xuôi và toàn vẹn, chẳng có gì nhiều khê, cồng kềnh. Nó như một câu hát được thốt lên.

Cái hay của truyện ngắn là sự vừa vặn, nghĩa là biết bắt đầu vào truyện như thế nào, kịp thời chấm hết ở chỗ nào. Giới hạn vô hình đầy nghiêm khắc này chỉ anh nhà văn sành truyện ngắn là biết được.

Truyện ngắn có thể được ví dụ như là một cành cây. Còn truyện dài là cả một thân cây rườm rà”.

“Trong một xã hội mà người *nghệ sĩ* và nhà *khoa học* đã nói dối thì vất đi rồi”.

“Nghệ thuật nhìn trở lại cuộc sống, nghệ thuật không bao giờ chết. Mỗi tác phẩm nghệ thuật là một cái nhìn: sự trường tồn ấy mãi mãi đang nhìn vào khoảnh khắc thực tại. Cái vĩnh cửu đang nhìn cái khoảnh khắc”.

“Các nhà văn đang cố nắm bắt không những cái thực mà cả cái hư ảo của đời sống, không những nắm bắt hiện thực mà còn muốn nắm bắt cái bóng của hiện thực và cái đó mới là cái hiện thực đích thực”.

“Chúng ta phấn đấu sao cho trong mỗi truyện ngắn của ta có một con ma trú trong đó, ẩn hiện, ẩn hiện. Nó chỉ có hiện ra trước mắt người tình đời. Viết văn là luôn đi tìm những mặt, những phương diện khác nhau của tâm hồn mình, cá tính mình, những

phương diện tài hoa của ngòi bút mình đang ẩn náu ở đâu đó mà không bộc lộ ra”.

“Người viết văn có tài bao giờ cũng hiện ra trước tôi dưới một vẻ khiêm nhường. Đây là nói trên trang giấy. Trong khi tôi đọc họ, chưa biết mặt mũi thế nào nhưng tôi biết đây là một nhà văn có tài. Và cũng ngay lúc ấy, tôi biết là cây bút này rồi cũng sẽ còn viết dài nói lên một chút gì đấy thôi, khiêm nhường vậy thôi cả khi chỉ là một chi tiết. Những chân lý đời sống chân thực bao giờ cũng hiện ra dưới một vẻ khiêm nhường. Những đám lấp lánh, lù lù, làm người ta ngấm nghĩa đến sùng sốt như trước một núi bụt bong bóng xà phòng, rồi thì cuối cùng tan cũng chẳng còn gì.

Sự sắp xếp 1-2-3 trong các cuộc thi văn học thực sự chỉ phù hợp với giai đoạn văn học giản đơn. Khi văn học đã đạt được cái vẻ đa dạng của nó, thì không ai biết sắp xếp những vẻ hay khác nhau như người ta phân loại hoa quả để chọn hàng đem đi xuất khẩu”.

“Thông thường đối với tác phẩm văn học chúng ta thường xuyên mắc với nó cái tội “dễ dãi” ở mức độ khác nhau: dễ dãi về cái nhìn và sự phô bày đời sống một cách đơn giản và dễ dãi về nghệ thuật trình diễn đời sống chưa được khúc xạ qua lăng kính của nghệ thuật. Lâu nay, náu dưới cái vẻ mới mô tả cuộc sống một cách trần trụi (có cái nghệ thuật ấy thực) mà đưa ra những mẫu người ngổ ngáo, viết những câu văn ngổ ngáo, không được nghệ thuật hóa - và được coi như đó là một nhà văn trần trụi, không hoa lá cành. Hoa lá cành là một căn bệnh nhưng cái thứ “hiện thực nôm na đến lòa lổ cũng là một thứ căn bệnh”.

“Chúng mình phải cùng nhau giữ lấy cái chuẩn mực của văn học, nó có từ đời sống ông cha để lại. Từ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Tú Xương... mỗi người một vẻ nhưng có một điều chung

như thế là văn chương đích thực và như thế là văn chương “dorm”. Ngôi nhà có thể di chuyển trong một đêm đen tối nào đó nhưng hòn đá tảng kê cây cột nhà thì phải để nguyên một chỗ. Rồi để cho người sau đào lên, bới đất bới cát mà dựng lại ngôi nhà văn học ở các định vị chuẩn mực của nó.

Không có nghệ sĩ trong hàng ngũ chư thánh.

Không có chư thánh trong hàng ngũ nghệ sĩ”.

“Nhà văn trong khi làm ra tác phẩm một cách đầy nhọc nhằn thì tác phẩm cũng là một cái gì đấy hiệu quả nhất để tạo nên diện mạo của nhà văn.

Mỗi nhà văn gắn chặt với số phận dân tộc và đất nước mình - như cái đai của người mẹ quấn quanh mình đứa trẻ. Và hình như còn hơn thế nữa. Người nghệ sĩ là một đứa con của đất nước mà chỉ có nó mới có thể giao cảm hết những cái vui buồn và nhọc nhằn của người mẹ - cả những điều mà người mẹ không bao giờ nói ra!

“Văn học là như vậy: làm hiện hình lên những huyền diệu bí mật của cõi lòng người, của con người anh hùng.

Chỗ nào có con người thì có văn học. Ngay thiên nhiên cũng vậy. Thiên nhiên trở nên có tâm hồn vì thiên nhiên có con người đang đứng giữa nó. Nếu quặng rừng hoang vu không có người ở thì nó cũng sẽ trở nên có tâm hồn vì ít nhất có một con người đang đứng giữa nó: người đó là nhà văn với đôi mắt quan sát hết sức thâm lặng”.

“Diễn tả chân thực đời sống con người Việt Nam thấu tận chiều sâu triết học, con đường văn học ta luôn luôn được cầm tay nhân dân và tìm thấy tiếng nói trong nền văn học thế giới”.

Nhìn lại văn học phương Tây

Cổ điển ra đời

Màu sắc có hàng triệu thì ta gom lại: người phương Đông có ngũ sắc, phương Tây có bảy màu.

Âm thanh: Ta có ngũ âm, người Âu có thất âm.

Mẫu người, tình cảm, tư tưởng cũng vậy, phân ra từng loại, từng hệ thống. Công việc viết văn cũng phân định những quy tắc mới, nắm được cái tạp đa đo. Ngày nay ta cho những quy tắc ấy là thô lậu, gò ép, nhưng phải nhận nó rất tiện. Không có nó thì trong bao thế kỷ loài người làm sao diễn tả được vũ trụ: cổ nhân đã phải ép cái muôn vẻ trong một cái khuôn, đóng nó lại và ướp khô. Vậy cũng đã ghi lại được một hình ảnh tuy nó đã chết. Đó là một thời: *Thời Cổ điển*.

Lãng mạn ra đời

Rồi lần lần người ta thấy vũ trụ tả như vậy là vũ trụ chết, một xác ướp cứng khô, không giống cái vũ trụ sống mà ta đã thấy, ta cảm, ta nhớ, ta nghĩ. Con người bỗng ớ ra: chính cái tâm con người mới là quan trọng nhất. Nếu không có nó - cái tâm con người - thì cũng không có đẹp, có xấu, không có vũ trụ nữa. Vì ta không thể quan niệm một vũ trụ ở ngoài cái trường nhận thức và cảm thức của lòng con người. Tâm mỗi người một khác, mỗi lúc một khác. Vậy tại sao anh bắt tôi nhìn như anh, cảm như anh? Không thể dàn xếp con tâm suy nghĩ, cảm xúc theo những luật lệ, quy tắc, công thức nhất định. Mà trái lại, phải cởi mở cho con tâm nó tự do, phóng túng - chỉ có như vậy mới ghi được cái chân tướng vô cùng biến chuyển, vô cùng tạp đa của vũ trụ chiếu trên tấm gương sáng của nó.

Thời Lãng mạn

Buộc quá thì phải cỡi, ép quá thì phải nói, đóng khuy lâu rồi thì phải tháo, lẽ tự nhiên *Thời Lãng mạn* đã đến sau *Thời Cổ điển*.

Phương Đông không có phong trào *lãng mạn* mạnh mẽ như phương Tây. Ở phương Đông tư tưởng *lãng mạn* thời nào cũng có, phơn phớt ở trong nội dung chứ không ở hình thức.

Ở ta, thời *lãng mạn* nhất là ở cuối Lê đầu Nguyễn mà những nhà *lãng mạn* như Hồ Xuân Hương, Chu Mạnh Trinh thì còn cổ điển hơn nhiều nhà cổ điển Pháp.

Thực sự ở Việt Nam và Trung Quốc chỉ có hai phong trào thi nhau lên xuống là “*Văn dĩ tải đạo*” và “*Duy mỹ*”, còn nói chung là khuynh hướng “*tiết chế*” cho nên đã đánh mất đi nhiều. Ví dụ, Nguyễn Khuyến vẽ cảnh thu đẹp thực nhưng tình cảm tiết chế quá, cái buồn kín đáo, nhẹ quá.

Sau Lãng mạn đến Hiện thực

Tưởng tượng?! Các ông có say mê điên cuồng vạn vật vẫn cứ như vậy. Vũ trụ không vô tình, cũng không hữu tình. Mà vũ trụ không chỉ có cái đẹp mà còn vô vàn cái xấu: mùa xuân là mùa lây lị, những cảnh cây đồng chiêm, những anh phu xe, những bà già co ro trong manh áo rách. Vì thế phái hiện thực chủ trương muốn tả chân tướng vũ trụ thì phải hoàn toàn khách quan, bỏ tất cả hay tưởng tượng hay xúc cảm. Flaubert bảo kể nào phô bày những cảm xúc trong tác phẩm thì không đáng gọi là nghệ sĩ chân chính. Flaubert viết *Salammbô* đã phải qua Tây Á, qua Tunisie tra cứu hàng năm trong các thư viện.

Phái Tự nhiên ra đời

Đúng lúc đó khoa học phát triển. Một nhóm đồ đệ của phái Hiện thực tuyên bố: nhà văn *phải nhận xét với óc khoa học của một nhà sinh lý học mới đúng*. Chỉ ghi cái vẻ ngoài của vũ trụ thì sao gọi là hiểu hết vũ trụ. Họ nói con người do bản năng, tiềm thức giắt dây, mà những cái đó lại do di truyền và giáo dục, cũng như mưa do mây, mây do hơi nước, hơi nước do nắng rọi trên biển.

Tóm lại, theo phái đó nhà tiểu thuyết phải như một nhà khoa học, giảng vũ trụ theo luật tự nhiên. Họ cũng đặt ra lý thuyết, cũng thí nghiệm - thí nghiệm bằng tưởng tượng nhiều hơn bằng nhận xét - rồi mới ghi chép lại trong phòng nghiên cứu. Zola - kiện tướng của trường phái Tự nhiên - dùng thuyết di truyền để dựng truyện *Rougon Macquart*. Về sau chính ông ngã ngựa ra là những thuyết đó thiếu cơ sở khoa học mà tiểu thuyết của ông hóa ra phản tự nhiên. May thay Zola không có ảnh hưởng gì sang Việt Nam.

***Phái Tượng trưng* (Verlaine, Rimbaud, Mallarmé)**

Verlaine cho rằng vũ trụ luôn thay đổi mà con người hiểu vũ trụ được là nhờ cảm xúc luôn thay đổi. Sự thực chỉ là phản ánh thoáng qua, thời gian chỉ là nhịp điệu liên tục của đời sống nó bày rồi phá. Vạn vật do cảm giác của ta mà có: nó ở trong ta, nó chính là ta. Vậy thì tả vũ trụ tạp đả và biến thiên tức là kể cái bí ẩn của tâm hồn ta, và ta có thể nói rằng vũ trụ tượng trưng cho bản thể của ta, cho đời sống của ta (có hơi hướng đạo Không trong Kinh Dịch và đạo Phật trong thuyết *Hư vô*).

Triết lý Đông Tây

Đông: Minh triết (Sagesse) - Triết lý

Tây: Triết học: Triết lý + khoa học

Nghệ thuật thành công chính là giấu được nghệ thuật (l'art c'est cacher l'art). Triết lý giỏi cũng chính là giấu được triết lý. Triết lý chính tông phải được giấu trong cử chỉ, thể hiện vào đời sống và cả sự im lặng.

Les idées gouverne le monde (tư tưởng hướng đạo nhân loại) với phương Đông. Chính triết lý là tinh thần, là hồn sống cho tôn giáo: tôn giáo chỉ là biến thể của minh triết.

Năm 1818, người Anh còn nắm vững chủ quyền trên đất Ấn, toàn quyền Haotting đã tiên đoán: không bao lâu nữa nền đô hộ của Anh trên đất Ấn sẽ qua đi hết, nhưng triết lý Ấn Độ sẽ còn sống mãi.

Văn học, kinh tế, mỹ thuật có thể dung hòa những đặc thù đa phương, chứ triết lý phải cố gắng đi đến chỗ *phổ biến tính* trong toàn nhân loại.

Chúng ta, Việt Nam, mắc một cái tật *theo một thầy độc nhất*: tổ tiên chỉ biết có Trung Hoa, con cái lại chỉ biết có Tây Âu (bây giờ chỉ biết có Nga Xô). Imperméabilité des officiells - do sự kiêu hãnh Âu châu xuất phát Albert Camus gọi là l'Orgueil Européen.

Tại sao sinh viên ta lại cũng tự kiêu châu Âu? Ta phải đưa vào giáo dục chúng nền tảng Đông phương để cứu con cháu ta khỏi một cái thứ "Nhân Văn thọt" (humanisme estropié).

VĂN HÓA ẤN

Phải dịch Hitopadesa, Sakunnatala (về văn chương)

Về triết lý: Bhagarad Gite Upanishads

Và phải dịch thẳng từ tiếng Sanskrit.

Humanisme complet, élargi: - Ấn Độ (Indo)

(Văn hóa dân tộc) - China (Chine)

- Tây (Français)

Triết Tây tìm biết bản thể. Triết Đông tìm biết phương thể hành động (đã chủ trương muôn vật biến hóa không ngừng thì còn định nghĩa mà chi. Có chăng chỉ là những lời sấm, những câu chỉ dẫn, những phương pháp đi tìm chân lý, sự vật, là cái mỗi người phải tự tìm lấy!).

Kinh Dịch kết bằng quẻ “Vị tề” nghĩa là *chưa xong* - chẳng có gì là xong hẳn, tất cả còn đang *trở thành* (devient) cho nên phải “duy biến sở thích” (biến hóa thích nghi).

Sự vật luôn biến động, nếu muốn an thân phải đặt chân trên sự biến động; đặt vào chỗ yên tĩnh sẽ bị xáo động hoại. Cho nên những nền triết lý của phương Tây biến động hoại là tại xây trên ý niệm tĩnh chỉ.

TÂM ĐẠO CỦA ĐÔNG PHƯƠNG

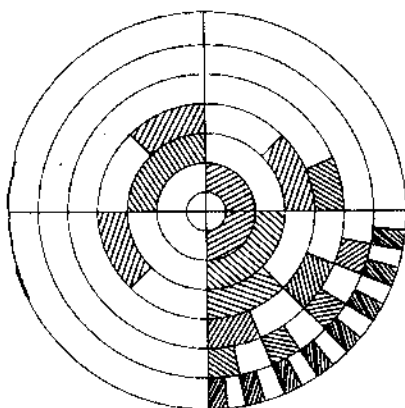
Hàng trăm quyển minh triết siêu việt đều xây trên chữ “vô”. Kinh *Bát nhũ* vẫn nhất bằng vô. Thánh Gandi: “Tôi tự diệt cho đến số 0” (Je me réduis à zéro - phương pháp hành đạo lấy tình lặng làm chủ).

Tâm đây không phải là trái tim thể xác. *Tâm* đây là điểm quang linh ẩn trong sâu thẳm con người, nó chính là “thiên lý tại nhân tâm”.

Trang Tử: *Chí đại vô ngoại, Chí tiểu vô nội* (Cực to đến nỗi không có gì còn ở bên ngoài và cực nhỏ đến nỗi không còn gì ở bên trong).

1. Cái vòng thái cực có 7 đợt. Đợt trong cùng là hình tròn không có 4 góc. Những hình đó càng ở trong càng rộng ra, trong vòng 6 mới có 2 là âm và dương, nhưng vòng 5 đã chia ra 4, và cứ thế gấp lên cho đến đợt ngoài cùng là 64.

Vòng tròn thái cực có 64 lối vào trung tâm. Cho nên phải kính trọng tự do của mỗi người - đó là đức tính đầu tiên của con người: đi đúng đường về tuyệt đối chưa “tri thường duy”.



2. Đức thứ hai là quán xuyên tổng hợp: Vòng tròn thái cực như cái đĩa xe cãm vào trục xe - biểu hiện sự có mặt cùng khắp của tuyệt đối. Đó là thiên lý đi vào mọi vật, hoặc mọi vật do tuyệt đối mà có, do thể hư vô mà có, do mẹ nhiệm màu huyền diệu mà sinh ra. Ta thấu vào đến tâm tức là thấu hiểu mọi vật (*tri tâm tức tri thiên*), biết cho đến cùng kỳ lý và nó quán xuyên lạ lùng: Một chữ *Trung* gồm hết đạo Nho. Một chữ *Đạo* gồm hết Lão giáo. Một chữ *Phật* gồm hết giáo lý đạo Thích. “Tam giáo đồng nguyên”, cả ba đều dựa vào vô cực, vô vi, thái hư. Một chữ “vô” gồm thâu hết mọi giá trị tinh thần Tam giáo Đông phương.

Trái lại cái học hiểu *vi* rất tàn mát... Nguyên lý Hegel với cái “*ý tưởng tối cao*” cũng không tới được cái “huyền đồng tề vật luận” (coincidence des opposés). Con người chân đạp đất, đầu đội trời, cái thân vật chất không to lớn chi đáng kể nhưng lòng khát vọng lại vô bờ bến.

KINH DỊCH (Văn học)

Langue sacrée, écriture sacrée = linh ngữ, linh tự

Được vun tưới thì Đất tổ đầu bị xâm lăng, con dân bị tống khứ ra khỏi đất nước như dân Do Thái vẫn liên kết thành một dân

tộc vì họ có linh ngữ, linh tự: Thánh Kinh là quê hương (đất nước) bỏ túi của họ: La bible est leur patrie de poche.

Văn học Việt Nam phải đẹp và phải chứa đựng những chân lý sống lâu đời của dân Việt Nam đã được thử thách và biến thành gia tài văn hóa: *Kiều* bó tròn trong một gói tản cư, bà ru cháu bằng ca dao sản xuất. Việt kiều của ta ở nước ngoài nhớ nước khuây khỏa bằng mấy trang *Kiều*, *Chinh phụ ngâm*. Bỏ đi hết, giữ lấy cái gia tài văn hóa, mà cái có thể đem đi được là văn tự.

Dân Egypte (Ai Cập) dù sống trên đất tổ tiên nhưng đã trở thành xa lạ với tất cả di sản của cha ông trong quá khứ trời trăng lại qua lịch sử, khoa học, tôn giáo nên trở nên kẻ cô đơn, bị lưu đày ngay trên đất nước mình, bơ vơ ngay trên quê hương mình. Bởi vì mất *langague* nên cũng mất lợi khí giao tiếp với tổ tiên mình.

Linh ngữ -> sinh ngữ

Tử ngữ ở hình thức hoàn chỉnh đã cố định nhưng lại khác tử ngữ ở nội dung chứa đựng là cái chất kinh điển tức là sách đã chứa nội dung minh triết tức là cái bất hủ sẽ còn sống lại mãi mãi cùng với dân tộc.

Các thời đại (tính theo châu Âu)

Loài người có chữ viết chừng 5000 năm nay - trước đó là thời tiền sử.

- Thời tiền sử chia ra:

- Thời đại đá đập (đá cũ) 300.000 năm

Đá mài (đá mới) 5000 năm.

- Thời đại Kim thuộc - bắt đầu 6000 năm nay (đồng, sắt)

- Thời đại sử chia ra bốn thời đại:

+ *Thượng cổ*: Từ khi có chữ viết đến thế kỷ thứ V sau CN (khi đế quốc La Mã bị tiêu diệt) (*).

16-12-87. Chúng ta được người đời gọi là các nhà văn (Việt Nam). Chúng ta thì nhỏ bé mà cái bóng thì quá lớn. Rồi từ nay về sau chúng ta làm sao vác cho nổi cái bóng của mình - như đức Chúa trời vác cây thánh giá?

Còn nửa năm nữa thì hết năm 1987, sắp bước sang tuổi 58, suýt soát 60 rồi. Có lẽ phải viết một cuốn tiểu thuyết cho đời mình như người ta hay nói. Phải chuẩn bị đi thì mới kịp, mà cũng chả phải chuẩn bị nữa mà phải viết đi, phải bắt tay để thời gian chuẩn bị từ bây giờ, để kịp trước khi chết.

Hay là cứ viết truyện vừa như thế này? Hoặc vừa viết truyện vừa, vừa viết cuốn tiểu thuyết ấy? Tiếng gà thành phố xao xác gáy lúc gần sáng (4 giờ 43 phút). Trăng lạnh buốt trên mái. Trăng sáng và vàng buốt lạnh. Ta đang sống trong một thời cuộc chân giả. Sống là phải tiên tri - trong cái trò chơi dân chủ.

4-1-88 (*Chuyến đi Quỳnh Lưu - Nghệ An đầu năm 88*)

Tối nói chuyện với phó chủ tịch huyện phụ trách mậu tài - nguyên trước ở tạp chí *Thông kê* ngoài Hà Nội về.

Cái nhìn: tổ chức xã hội ta lâu nay là một tổ chức không chịu trách nhiệm về một điều gì cả và không chịu ràng buộc bởi một điều gì cả. nó là một tổ chức vô cùng nguy hại vì nó thả lỏng cho chủ nghĩa cá nhân hoành hành, không phải là một tổ chức kinh tế và tài chính của một xã hội được tổ chức khoa học. Cho nên bao nhiêu của cải của nhà nước đều chạy vào túi cá

(*) Nguyên trong ghi chép tác giả dùng ở đây (BT).

nhân, để làm giàu cho một số cá nhân và nhất là làm hỏng cả một loạt cán bộ.

Một công thức tổ chức + một công thức con người.

Văn học, nước ta 60 triệu dân, rồi thì cũng chỉ mô tả một người được nhân loại biết đến. 40 triệu dân của đất nước Tây Ban Nha bằng một lão già mang cái tính ảo tưởng của toàn nhân loại. Gần một tỷ dân của đất nước Trung Quốc, được nhân loại biết đến bằng một anh chàng AQ - cả Đông Ky Sốt và AQ chẳng làm xấu Tây Ban Nha lẫn Trung Quốc mà làm đẹp cho hai đất nước này.

Bao nhiêu anh hùng, bao nhiêu con người mới trong văn học ta không làm được như AQ, như Đông Ky Sốt không làm đẹp cho dân tộc ta được như vậy là vì sao?

*

Mỗi nhà văn chúng ta phải đốt lên ngọn lửa cao vọng - không có một thứ nghề nào lại cần lòng tự tin đến kiêu ngạo, coi thiên hạ như rác đồng thời lại cần sự khiêm tốn thành thực thấy rằng mình bao giờ cũng đốt cũng thiếu như cái nghề này, nghề đóng đồ mộc, đóng chạn bát. Tại sao ta lại cứ sản xuất ra toàn những sản phẩm loại nhì, loại ba của văn học thế giới, hoặc những bán thành phẩm, để rồi phải làm cái việc con hát mẹ khen hay, rồi con cứ lấy làm tự hào được mẹ khen? Tại sao văn học ta chỉ là văn học xóm xã, ao chuôm mà không là văn học của cả thiên hạ, của cả loài người?

Chỉ vì chúng ta, do minh họa, cái gì cũng chỉ nhìn sự vật, nhìn con người có một mặt, rồi máu cục đoạn bốc đồng bốc lên, bảo đấy là toàn thể sự vật, hoặc có khi lại cục đoạn.

Ví dụ: Chiến tranh: về một phía khác phủ định tất cả hai mặt của chiến tranh.

Cải cách ruộng đất: không được nhìn nông dân bằng cả hai phía.

Kéo dài quá bao cấp tư tưởng văn học.

- Chúng ta tìm tòi nhưng vẫn chỉ tìm trong bờ bụi chung quanh nhà mà thôi.

Có lẽ tôi nghĩ chưa đúng nhưng tôi có cảm tưởng sống giữa thời đại tốc độ vũ trụ, anh em trẻ lo nổi tiếng, sốt ruột vì sự nổi tiếng quá. Tất nhiên đời sống khó khăn một phần.

Công việc chuẩn bị cho thế hệ trẻ của Hội Nhà văn trẻ hôm nay không phải chuẩn bị cho hàng trăm, hàng ngàn quả trứng gà, trứng vịt, cái lò ấp ra một sân nuôi gà vịt mà phải chuẩn bị cho cái lò ấp chỉ một vài quả trứng đại bàng. Nói cho hết lẽ, Hội chuẩn bị làm sao được, mà từng người phải tự chuẩn bị.

- Nhầm sự khái quát văn học với khái quát chính trị.

Tô hồng và né tránh chính là sự khiếp đảm trước cái ác, cái xấu. Thú thật, lần khi tôi đọc sách đến những đoạn mô tả cảnh giết người, tôi đã nhảy qua. Cái tạng của mình nó yếu ớt đến nỗi tiếp nhận cũng đã ghê sợ, huống hồ làm ra. Như thế không được.

Rồi ai cũng bảo thủ. Bảo thủ khi về già là một quy luật. Đến Anhtan về già còn bảo thủ cơ mà. Cái mới nào chẳng cũ đi trên dòng biến đổi qua thời gian. Cái chính là nhận thức ra mình. Nếu cái mới không cũ đi thì các tư tưởng, các nền văn hóa và văn minh sao đi lên?

Đời mỗi nhà văn được làm nên không phải bằng cái mình không làm ra được mà bằng cái nhà văn ấy đã làm được. Những gì nhà văn này còn thiếu, còn dở thì nhà văn khác, hoặc thế hệ nhà văn khác sẽ làm.

Cái chính là cái anh làm ra, dù một chút đỉnh đáng kể, một bài thơ thực hay, một cái truyện ngắn thực hay. Chúng ta phải

ghi nhận và kính trọng. Thế hệ sau phải nhìn thấy ai đã cống hiến và ai chả có gì cho gia tài văn học.

Trong mọi sự khác biệt thì sự khác biệt về thế hệ là rất khốc liệt. Chúng tôi chỉ viết được bộ đội chống Mỹ hay chống Pháp, bộ đội sau chống Mỹ là ít biết.

7-6-88. Tại sao chúng ta quý sự sáng tạo? Vì chỉ có sự sáng tạo mới gọi sự sáng tạo chứ cái chai lỳ cũ rích chả gọi về cái gì mới mẻ, chả kích thích một cái gì sáng tạo cả. Ví như việc đọc sách - những trang sách hay, đọc đến nửa chừng, bao giờ tôi cũng muốn rời nó để viết ra cái hay của mình mà nó vừa gọi ra ở trong khả năng mình. Thực thể đây, và cái điều sáng tạo mà mình vừa thấy nảy ra đó hoàn toàn xa lạ, không có gì dính líu đến cái vừa đọc.

*

Những con người chân chính thì đầy tính rụt rè, nhưng kẻ thực sự làm việc thì ít nói, chỉ có kẻ dốt nát cùng kẻ phe phẩy, cơ hội là bao giờ cũng đầy tính năng động.

Hình tượng nghệ thuật

Viết về nhân vật kháng chiến và anh hùng

Viết cho được cái tính quy luật trong tâm lý nhân vật cách mạng và kháng chiến đang tác động vào nhân dân theo một quy luật của chiến tranh và cách mạng. Chiến tranh đang vận động theo một quy luật khách quan rất khoa học, và tất cả diễn biến tâm lý của con người đều hòa trong cái guồng máy vận động của xã hội đang tiến hành chiến tranh.

*

Công phu của văn học thực sự là ở chỗ đó. Nhân vật không phải là thứ người mà người viết đem ra sai bảo thế nào cũng được.

Những người viết chỉ tạo ra được một loại nhân vật không có xương sống và đầu óc như vậy tức là nhà văn đó phản động vì đã đánh giá thấp những con người gang thép của chúng ta đang làm nên mọi thành tích và chiến thắng. Ví dụ: Anh mô tả tính lạc quan cách mạng của một người chiến sĩ ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, không phải anh chỉ làm một cái việc gắn lên mỗi người chiến sĩ đó một nụ cười văn công là đủ, có khi cái người lạc quan lại chẳng bao giờ biết cười cợt thế kia. Hãy thử đem những nhân vật của chúng ta ra mặt trận, ghép họ thành đội hình chiến đấu và cho giáp mặt, giáp súng với địch. Liệu được mấy người đứng lại trước bom đạn và các đợt xung phong của kẻ thù.

Vấn đề văn học: hãy đi cho hết mình.

Lấy thí dụ: Anh hùng La Văn Cầu hay Lê Mã Lương. Các đồng chí bên tham mưu tác chiến, các đồng chí tuyên huấn và các nhà văn đều viết.

- Tham mưu tác chiến nhìn: La Văn Cầu nêu tấm gương về động tác mở cửa mở.

- Tuyên huấn: Hành động chặt tay, ý nghĩa chính trị.

- Nhà văn: Trên phương diện con người La Văn Cầu, trên phương diện xã hội và tâm lý, hình tượng nghệ thuật phải sống như một con người thực.

- Donkiset

- AQ

- Otenlo

- Chí Phèo

Đó đều là hình tượng nghệ thuật.

*

Bất kỳ dưới chế độ xã hội nào thì nhà văn cũng là chỗ dựa tinh thần và thầy cãi cho những con người bị tước đoạt hết không

còn một thứ vũ khí gì để tự vệ trong khi sống giữa loài người ở trên đời.

*

Ý tưởng trong truyện ngắn và tiểu thuyết

Trong chiến tranh tôi đã viết những cuốn tiểu thuyết như “*Miền cháy*”, “*Dấu chân người lính*”... Bây giờ có lúc ngồi nhìn lại những cuốn tiểu thuyết đã được in đi in lại ấy. Có lẽ tôi đã ghi được lên giấy một cái khoảnh khắc khắc nghiệt nhất của cuộc đời mỗi con người Việt Nam đứng trước sự xâm lược của 50 vạn quân Mỹ. Nó giống như cái khoảnh khắc cái chú bé làng Gióng trong truyền thuyết khi nghe giặc đến, vươn vai một cái đã trở thành một con người khổng lồ.

Nhưng thật là mệt nếu suốt đời con người phải làm một con người khổng lồ, phi thường - Có phải không? Và lại chúng ta phải cầm súng đến ba mươi năm, dài đến thế, cũng là cái thể liên tiếp thăng Pháp, thăng Mỹ bắt dân tộc ta phải cầm súng thôi. Rồi thì sau chiến tranh những người anh hùng lập những công trạng lừng lẫy nhất cũng phải đi xếp hàng, cũng bị vợ con cần nần, cũng bị cảnh nhà chật, cũng phải xoay xở kiếm sống. Nghĩa là cũng phải sống trở lại hàng ngày, cái cuộc đời thường ngày đối với nhiều người bây giờ bỗng trở nên vừa dễ chịu vừa khó chịu, vừa quen thuộc vừa xa lạ, vừa dễ hiểu vừa khó hiểu, vừa muốn trở về với nó vừa muốn bỏ nó mà đi quách.

Một nhà văn như tôi không thể kiếm cho bữa ăn người ta nhiều cá thịt hơn hay nói rộng nhà cho người hàng xóm, nhưng tôi có thể làm được cái gì mà tôi làm được. Tôi bỏ viết tiểu thuyết mà viết truyện ngắn. Mỗi truyện tôi nhìn sâu vào một con người nào đó, một hoàn cảnh, một tâm lý, một tính cách nào đó. Tôi cố vẽ ra cái cuộc đời bình thường của ngày hôm nay, vừa bàn bạc những cái luật đời mà tôi khám phá ra ở trong cái cuộc đời bình thường hàng ngày ấy.

- Với “*Mẹ con chị Hằng*” tôi muốn nói: Con người ta sống thường xuyên vừa thương yêu nhau vừa hành hạ lẫn nhau, và cái luật đời: Con người ta vay của cha mẹ rồi trả cho con cái.

- Với “*Đứa ăn cắp*” tôi muốn báo động rằng con người ta đôi khi trở nên tàn ác một cách rất hồn nhiên.

- Với cái truyện đá bóng “*Dấu vết nghề nghiệp*” tôi muốn nói với mọi người rằng: Con người ta thường xuyên không hoàn hảo và cả những thời kỳ tài ba, thông minh nhất cũng có những giây phút lạ lùng, vụng dại, ngu ngốc như bị ai đánh cắp mất trí khôn.

Tôi đề nghị mỗi con người chung quanh tôi hãy tự nhìn mình, tự phán xét mình, để đừng sống tự dối trá mình hoặc đánh mất mình (*Bức tranh, Sấm vai*)

- Trong “*Chiếc thuyền ngoài xa*” tôi muốn nói: Con người sống trong cái quần thể người phải biết thông cảm với người khác, thể tất cho người khác và thậm chí phải chịu đựng người khác. Đây cũng là một cái luật đời đầy nhọc nhằn, và, từ trong cái cam chịu đầy nhọc nhằn ấy mà người đàn bà thuyền chài trong truyện trở nên một con người lớn lao hơn.

- Tôi lại còn mạnh bạo đem đặt trước mặt mọi con người Việt Nam của ngày hôm nay một cô Quỳ, một lão Khúng trong hai truyện vừa (“*Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*” và “*Khách ở quê ra*”) để cùng nhau lấy đó soi rọi vào mình và suy nghĩ nếu trước đây tôi giải thích những tính cách anh hùng. Tôi nguyện cầu rằng những người Việt Nam hôm nay sống ý thức được về mình hơn, sống hồn nhiên hồn hậu hơn, giản dị và chân thực hơn, tâm hồn độ lượng và tế nhị hơn, có thể giải hòa giữa người và người, và cả người với thiên nhiên, cây cối, đất cát, để từ đó có thể trò chuyện, đối thoại với mọi con người khác nhau trong cái thế giới hiện đại ngày nay. Tôi cũng xin nói thêm rằng những

cái truyện ngắn của tôi viết như vậy cũng có người thích và có người không thích trong giới cầm bút chúng tôi.

*

Nước ta hiện nay có trên năm mươi triệu người nhưng xét cho đến cùng, công việc nhà văn bao giờ cũng vậy, là đem cái con số chục triệu ấy thu vào một người.

Nền văn xuôi của chúng ta hãy còn hết sức non trẻ, chúng ta không có những “lâu đài quá khứ” nhưng cũng chính vì thế mà những ngòi bút tiểu thuyết cách mạng và xã hội chủ nghĩa ngày nay tha hồ khai phá trên một cánh đồng thể loại văn còn nhiều khu vực hoang hóa, chưa hề đào xới. Cái lớn, cái hay, cái mới trong văn chương chẳng có sách lý luận nào chép hết được bởi sáng tạo là bản chất và lẽ sống của văn học.

Người cầm bút phải biết rất nhiều nhưng không phải biết để biết hay cất đi mà để sáng tạo ra cái chưa bao giờ có, không những trong văn học trước đó mà trong cuộc đời cũng chưa bao giờ có, hoặc chưa bao giờ có hoàn hảo đến thế.

Người cầm bút phải biết rất nhiều, từng trải và linh cảm được rất nhiều điều, nhưng tầm hiểu biết và khả năng linh cảm chỉ tỏ ra có hiệu quả khi nó ứng nghiệm vào ngòi bút trong việc nắm bắt được cái điều mà Lep Tônxtôi đã đặt cho một cái tên là “phép biện chứng của tâm hồn con người”. Nhà văn hiểu đời là để hiểu người.

Tiểu thuyết, xét cho đến cùng là tiểu sử của những tính cách. Ngòi bút người viết phải phơi bày ra ánh sáng tất cả những cái gì mà những sự kiện ngoài đời đang hội tụ vào một thứ thấu kính là tâm hồn con người.

Cũng không phải là một thứ con người chung chung mà có gốc rễ trong đời sống xã hội, và cái nhân vật tiểu thuyết vừa được nhà văn sáng tạo ra đó, dù là một anh bộ đội hay một thầy tu, một nhà cách mạng trung thành hay một tên phản bội, những

nhân vật đó chỉ xứng đáng được gọi là một nhân vật văn học khi đông đảo người đọc bất cứ ai soi vào đây cũng thấy được một phần lớn nhỏ nào đấy của chính mình.

Tôi không hiểu các bạn thanh niên, các cháu thiếu niên ở nước ngoài ra sao nhưng tôi thường nghĩ rằng, bất kể xu hướng và hoàn cảnh ra đi như thế nào, ở lứa tuổi trung niên và già cả, mỗi con người Việt Nam đang sống ở nước ngoài đều chứa đầy ở trong mình một con người yêu nước, một nhà ái quốc luôn luôn hướng về đất nước, về ngày đêm, bà con, họ hàng, làng mạc ở quê nhà với tất cả tấm lòng mong mỗi một đất nước Việt Nam độc lập và xã hội chủ nghĩa đang trên đường cách tân, đang trên đường thoát ra khỏi đói nghèo; bà con họ hàng, làng mạc mình ở quê thoát khỏi đói nghèo.

Phác thảo truyện “Người đàn bà, chẳng đường lùi”

La, chị em trong rừng Trường Sơn thường gọi là Sơn La^(*), như một nốt nhạc trầm, chẳng êm nhẹ một chút nào. Chị 24 tuổi rồi, một cô gái lớp 10, chẳng đẹp nhưng không xấu, nước da thô, cặp mắt và khuôn mặt kỳ lạ, mọi người bất cứ ai đều bị người con gái ấy hấp dẫn, biến thành tù binh của cô.

Cô ta làm ở kho, vác hàng, cấp dưỡng, hạ cây, lợp nhà, đi đánh biệt kích, bắn 12 ly 7, viết báo, in lytô, chụp ảnh, viết văn, đánh cờ, một người con gái nổi tiếng của chiến tranh.

Cô đã yêu một anh tù trong Trường Sơn, về sau bị thương ra Hà Nội học. Hứa với nhau sau này hòa bình sẽ cưới, sắp hòa bình, anh ta thay lòng đổi dạ.

Những ngày địch đánh B52 vào Hà Nội.

(*) Sau này nhà văn viết truyện vừa “Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành” (nhân vật Quỳ).

Hai người cưới nhau. Trong lễ cưới, chị ta nhìn anh như một người bạn lại như một kẻ thù. Chị ta đã có mang nhưng không báo cho anh biết, sau này anh ta chết, vì anh ta sĩ diện muốn ở lại Hà Nội, theo chị ta để chiến đấu.

(Hai chị Trâm và La cộng lại bằng một người con gái tuyệt vời!).

Phác thảo “*Bên sông Hiền Lương*”

Tùng là tiểu đoàn phó một đơn vị pháo miền Bắc. Sau khi địch dùng pháo bờ Nam bắn ra miền Bắc, Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh dùng pháo bình - cái lưỡi tầm sét của mình - bắn vào các vị trí địch dọc bờ Nam sông Hiền Lương (dọc R19).

Tùng là cán bộ tham mưu của Bộ Tư lệnh pháo, anh xin xuống một đơn vị đang hành quân vào Vĩnh Linh. Anh xin với chính ủy, một đồng chí chỉ huy pháo bình Điện Biên, là thủ trưởng cũ của anh hồi kháng chiến. Anh được chỉ định tổ chức một trạm quan sát tiền phương ngay bên bờ sông Bến Hải, một nơi rất ác liệt. Anh vui vẻ hết sức khi được nhận nhiệm vụ ấy.

Tùng quê ở Bắc, đã ở pháo từ hồi kháng chiến bắt đầu có khẩu 75 đầu tiên. Năm 55, 56, sau hòa bình anh cùng đồng chí Hòa - chính ủy - đi chuẩn bị trận địa pháo dọc sông Bến Hải, đề phòng địch đánh ra miền Bắc. Vợ Tùng là chị Phú (Phú Quốc), bố chị Phú chết ngoài đảo Phú Quốc. Chị năm nay 25 tuổi. Bố chị là một nhà nho hoạt động cách mạng, đỗ tú tài, hay chữ. Mẹ chị cũng rất hay chữ, đẹp, một người đàn bà Việt Nam đáng kính. Bố và mẹ chị lấy nhau ban đầu do một sự tình cờ gặp gỡ. Một cô thôn nữ và ba anh khóa giữa đường. Ba anh khóa không ngờ cô ta làm thơ hay, một anh sinh mê và theo lấy cho kỳ được. Đó là bố Phú. Sau khi chồng bị dày chung thân ra Phú Quốc, chị lên thẳng Tòa Công sứ xin kỳ được hoặc là theo chồng đi dày hoặc

là chết ngay tại đây. Nó phải cho đi. Ra ở hai năm có một đứa con gái. Người chồng tổ chức một cuộc nổi dậy ngoài đảo. Nó đem bắn. Chị bé Phú về.

Cái tính của Phú mang dòng máu của mẹ, lai của bố. Người đàn bà 25 tuổi mang con về đến quê ở Gio Linh (quê chồng), thờ mẹ chồng, nuôi hai em ăn học và nuôi Phú. Nhiều người hỏi nhất định không lấy. Phú lớn lên đẹp và phúc hậu như mẹ. Học giỏi, nội trợ giỏi.

Trong số ba anh học trò gặp cô thôn nữ hồi nào đó có một anh nhà giàu đỗ đạt. Khi chị ở Phú Quốc về nó còn yêu, hỏi không lấy. Nó thù. Thằng con nó là Hoạt yêu Phú. Mẹ không gả. Thằng Hoạt đỗ tú tài ra tham phán. Phú nhất định không lấy nó (lúc đó nó đã hoạt động Việt Minh với ta) mà yêu một anh bộ đội ngoài Bắc vào.

Kháng chiến Bình Trị Thiên bước vào giai đoạn đen tối. Hai người cưới nhau rồi Phú lên chiến khu, Tùng vào một đơn vị pháo.

Thằng Hoạt theo địch.

Khi Tùng chuyển ra Bắc (1953) thì họ đã có với nhau một đứa con gái. Phú là cán bộ đoàn thể phụ nữ. Chính thằng Hoạt giết mẹ Phú và đứa con gái của chị. Năm 1955 khi Tùng vào Vĩnh Linh, hồi đó chưa khóa tuyến nên Tùng, Phú gặp nhau được một ngày. Tùng khuyên vợ nên ra nhưng Phú xin về quê hoạt động, không thể bỏ bà con được.

Tùng gặp lại vợ một đêm trong hầm đài quan sát.

Nó làm cỏ khu giới tuyến bờ Nam.

Phú là bí thư xã. Tòa án đặt dưới hầm tên Việt gian đứng. “Trước mặt mày có người sống và hàng trăm người chết vì tay mày”. Phú tha nó (thằng Hoạt). Chính sau này nó chiến đấu bảo vệ chị. Chị đốt lên một đồng lúa thu hút địch cứu một đơn vị

quân giải phóng. Chị bị mất máu nặng sau khi đẻ. Chị giới lại cho con lời giới giảng của mình.

Vài ý nghĩ tâm sự

Về đề tài chiến tranh tôi có ý nghĩ rằng hiện tại và những năm sắp tới, trên phương hướng đường lối văn nghệ của Đảng, chúng ta nên khuyến khích nhiều cách viết và không nên phủ định nhau, loại trừ nhau.

Có những tác phẩm viết theo lối truyền thống (chữ *truyền thống* ở đây tôi muốn được hiểu như lâu nay ta vẫn viết) mà có chất lượng, nội dung có nhiều điều sâu sắc, chúng ta vẫn nhiệt liệt hoan nghênh.

Bên cạnh đó, chúng ta vẫn hoan nghênh và khích lệ các tác phẩm khác có những tìm tòi về nội dung, khám phá những khía cạnh sâu kín của tâm hồn con người, được biểu hiện bằng những hình thức mới mẻ và độc đáo.

Một mặt khác chúng ta cũng chào đón những cuốn tiểu thuyết tư liệu và các tác phẩm mang đủ màu vẽ của thế kỷ. Ví dụ, lâu nay chúng ta đã in những cuốn hồi ký của các vị tướng, những cuốn hồi ký đó đã được viết công phu đem lại cho người đọc nhiều điều chưa biết về hai cuộc chiến tranh. Nhưng chúng ta cũng hoan nghênh giá có một cách viết hồi ký “người kể, người ghi” như hiện nhà văn nào sử dụng.

Nay để xây dựng thành những cuốn hồi ký tiểu thuyết đưa thể hồi ký chiến tranh thành một thể loại văn học. Ở đây tôi muốn mở một ngoặc đơn: Hình như có một lúc nào đó, đề đề cao thể ký, chúng ta đã đánh giá thấp tiểu thuyết và truyện ngắn bây giờ.

Đối với một người viết, nhất là người viết tiểu thuyết, cho ra đời một cuốn sách, đôi khi đánh dấu cả một chặng đường tư tưởng. Các anh cầm bút trong bộ đội, trong đó có tôi, thường nghĩ rằng: có đôi khi mình viết được chút gì đó là do đã sống gần bó chặt chẽ và hết lòng với đời sống của bộ đội và nhân dân chung quanh.

Sau "*Dấu chân người lính*" ra mắt từ lâu, tôi định viết tiếp một cái gì đó trực diện về chiến tranh nhưng cũng như nhiều anh em cầm bút khác, cứ bị những vấn đề bức thiết của ngày hôm nay quấy rầy. Vì thế mà tôi đã viết "*Miền cháy*" và "*Những người đi từ trong rừng ra*". Đó là hai cuốn tiểu thuyết mà mỗi cuốn mang tính độc lập về chủ đề và cốt truyện nhưng có sự nối tiếp số phận của một vài nhân vật.

Về cuốn "*Những người đi từ trong rừng ra*" vẫn do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân vừa in xong. Cũng như cuốn "*Miền cháy*", tôi vẫn chỉ muốn đứng ở địa hạt đề tài chiến tranh để khắc họa cái hiện thực xã hội từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, ở trong đó tôi muốn phản ánh cuộc trở mình khó khăn của đất nước.

Những hậu quả của cuộc chiến tranh chống Mỹ đang còn giải quyết chưa xong thì một cuộc chiến tranh mới đã đến... Tôi không chú ý phản ánh nhiều những biểu hiện tiêu cực, khó khăn của xã hội mà chỉ muốn dẫn ra cái nguồn gốc sâu xa của nó, nằm ẩn trong tâm lý và số phận đời riêng, đôi khi trở thành bi kịch của... ba nhân vật chính là Hiền, Mễ và Thuần. Những con người bộ đội đã dày dạn trong chiến tranh, ngày hôm nay thì chao đảo rồi lại đứng dậy cùng nhau gánh vác công việc chung trong những ngày đầy khó khăn.

Là người cầm bút, từ lâu chúng tôi vẫn nghĩ rằng: Khi một cuốn sách ra mắt bạn đọc, tất nhiên cuốn sách là của tác giả, nhưng đồng thời cuốn sách cũng là của nhà xuất bản.

Tháng Chạp năm nay, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tròn 25 năm. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân là một nhà xuất bản lớn.

Vài ý kiến về tư tưởng nông dân và người nông dân trong cách mạng XHCN ở Việt Nam^(*)

(Tham luận Chiến lược văn hóa ngày 19 và 20-11-1987)

Nói rằng đối tượng tư tưởng của cách mạng xã hội chủ nghĩa của ta là tư tưởng sản xuất nhỏ, điều đó không sai nhưng cũng không chỉ đích danh cái tư tưởng sản xuất nhỏ ấy thực chất là cái gì trong một đất nước trên 80% là sản xuất nông nghiệp và nông dân chiếm thành phần chủ yếu trong nhân dân ta - phải chỉ rõ nó là tư tưởng nông dân.

Trong truyện vừa “*Khách ở quê ra*” với nhân vật chính là lão Khúng tôi có nói dập dáp một chút về cái điều to lớn này, đang chi phối mọi mặt đời sống tư tưởng và tinh thần của nước ta.

Ta không được quên rằng người nông dân tập thể ra đời ở ta khoảng 30 năm nay (từ khi tổ chức hợp tác xã nông nghiệp) nhưng người nông dân tập thể ấy ở đâu ra? - Từ người nông dân cá thể ra, mà người nông dân cá thể đã tồn tại mấy chục năm rồi. Chính là người đã tạo dựng nên giang sơn đất nước này, cứ đi về phía nam và mở rộng ra mãi, bảo vệ nó chống phong kiến Tàu phía bắc, làm đất đai màu mỡ, làm nên nền văn hóa Việt Nam, phong tục, tiếng nói Việt Nam, nhưng hiện nay đi lên chủ nghĩa xã hội thì người nông dân ấy cũng chính là người xây và cũng là người phá.

Ta thường nói tính tồn tại dai dẳng của những tư tưởng cũ đã từng sống hàng ngàn năm, tư tưởng nông dân (cá thể) không thể

(*) Đã in trên tạp chí Non nước số 44 năm 2000.

ngày một ngày hai, ta rũ bỏ được. Nhất là 30 năm qua những hợp tác xã nông nghiệp của ta rất linh kinh như ta đã thấy. Lắm khi cái xác người ta là tập thể, nhưng cái hồn vẫn cá thể. Vì thế khi nói tư tưởng nông dân ở đây, tôi muốn nói là tư tưởng của người nông dân cũ (cá thể).

Có thể nói Đảng ta ra đời và tồn tại hoạt động trong cái biên tư tưởng nông dân ấy - thì chính Đảng ta cũng không loại trừ không mang tư tưởng, cách suy nghĩ nông dân ở trong bản thân Đảng - trong từng tế bào của Đảng là đảng viên đông đảo, cho đến cả tế bào não. Không phải chỉ có đông đảo các đảng viên mà lãnh đạo với từng con người lịch sử - cụ thể cũng đừng nghĩ rằng mình không mang tư tưởng nông dân, nếp sống nếp nghĩ và hơi thở của nông dân, kể cả lãnh đạo tối cao.

Mục tiêu của chúng ta là xây dựng một thứ chủ nghĩa xã hội khoa học chứ không phải một thứ chủ nghĩa xã hội của anh nông dân. Nhìn vào cách mạng ta từ khi Đảng ra đời, những lúc vấp vấp của Đảng, là lúc tư tưởng nông dân lộ dậy trong Đảng. Ví dụ: cải cách ruộng đất và giai đoạn thử sức đầy khó khăn từ sau 1975 đến giờ, khoảng gần mười năm, chúng ta đã để lãng phí tiền của, sức lực nhân dân và thời gian, những sai lầm về đầu tư, về ảo tưởng trong xây dựng công nghiệp, về tổ chức xã hội v.v... và nhất là về công việc hợp tác hóa nông nghiệp diễn tiến 30 năm này với ra ra vào vào, cấp cao, cải tiến đi cải tiến lại, rồi khoán, nhìn vào 3 việc này (cải cách ruộng đất, xây dựng sau 1975 và hợp tác hóa nông nghiệp) ta thấy được đầy đủ những bài học để ta suy nghĩ. Lắm khi ta muốn vươn tới quy luật khách quan nhưng lại bị nó trừng phạt, rồi trong sự loay hoay với tư tưởng nông dân không ra đi, ta lại đem một dạng tư tưởng nông dân này thay thế cho một dạng tư tưởng nông dân khác.

Độc tài nông dân - không thể nghĩ được rằng một đất nước muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà lại không dùng trí thức.

Nhất là trong hoàn cảnh cuối thế kỷ 20 và ta đã tụt xa với thế giới. Những tư tưởng địa phương, bè phái, tư tưởng duy ý chí, tư tưởng hẹp hòi thiển cận, tư tưởng liêu lĩnh, tư tưởng ảo tưởng v.v... thực chất là những tư tưởng nông dân đang tàn phá chủ nghĩa xã hội.

Anh nông dân nào cũng thích làm vua. Nhìn vào bây giờ, một anh chủ nhiệm, đội trưởng sản xuất ở dưới làng xóm hoặc một anh chủ tịch quận, phường trên thành phố đều là những ông vua cả. Những con cóc ngồi đáy giếng nhưng toàn nói chuyện trên trời; miệng nói chuyện trên trời nhưng mắt hoàn toàn nhìn tư lợi. Cái anh nông dân là rất nhạy cảm với tư lợi. Nhưng trước sự sống còn của đất nước thì anh nông dân dám hy sinh tư lợi. Ta phải thấy cho hết những mặt tốt của người nông dân truyền thống suốt tiến trình lịch sử của dân tộc cũng như 30 năm chiến tranh chống Pháp rồi chống Mỹ, bộ đội đánh giặc là con cái nông dân, nhà là pháo đài, làng là pháo đài, có gia đình 4, 5 con ngoài mặt trận. Mà bây giờ nông dân cũng còn khổ sở, lầm lũi, vất vả lắm, là cha mẹ, ruột rà, là ông là bà ta chứ ai, mà cũng chính ta là nông dân chứ ai, phiền thế đấy, từng con người chúng ta vừa là người cách mạng vừa là cái mà cách mạng xã hội chủ nghĩa cần phải xem xét.

Bây giờ ta phải nhìn nông dân không phải 2 mặt mà trên mọi mặt tính cách đầy phức tạp lắm khi trái ngược nhau của con người lịch sử - cụ thể chiếm 80% dân số này. Chúng ta đã vạch ra sai lầm cái cách ruộng đất nhưng tiếc rằng sau đó không cấm nhưng lại kiêng nói đến. Và bây giờ khuyến khích thay đổi tư duy nhưng cái tư duy nông dân đã từng tàn phá ta tệt hại thì lại kiêng nói đến. Nếu sai lầm cái cách ruộng đất được tổng kết công khai thì rút ra được một bài học sâu sắc lắm về diện mạo

từng con người nông dân và đồng thời chính ta, về tâm lý và tính cách ăn gian nói dối, vu khống trả thù v.v... dân tộc ta có thể soi vào đây và thấy một diện mạo mà chính mình cũng không chấp nhận được, nhưng thực là có thể. Ta phải biết thu hoạch bài học trong thắng lợi và cả trong tổn thất, mất mát - mà thường thường bài học trong tổn thất mới làm ta chóng khôn.

Tôi cũng nghĩ:

Ở trong anh bộ đội, anh công nhân nước ta có anh nông dân ẩn náu bên trong, điều đó đã đành. Nhưng trong anh cán bộ chính trị lại càng có nhiều tính chất nông dân. Thậm chí ở trong anh trí thức, văn nghệ sĩ nước ta cũng có một anh nông dân ẩn náu, chi phối. Các nhà văn viết về nông dân, thường nhìn nông dân bằng con mắt nông dân, còn các nhà khoa học thì là con cái của anh cuốc đất và bây giờ cũng cuốc đất.

Anh nông dân chỉ cần cái chợ là đủ. Nếu anh ta ra thành phố ở, anh ta chỉ biến thành phố thành nông thôn. Các thành phố của ta bị nông thôn hóa. (Trong lịch sử hình thành đô thị của lịch sử thế giới thì đô thị ra đời ban đầu từ anh thương nghiệp, về sau từ anh công nhân công nghiệp. Chứ anh nông dân không tạo ra được đô thị, mà anh ta chỉ phá đô thị). Tôi nói đô thị ở đây là muốn nói đời sống khoa học, công nghiệp hóa và cách mạng xã hội chủ nghĩa của ta đang vươn tới.

Ở đây, nhìn nông dân, tôi không nêu lên những mặt đóng góp to lớn trong kháng chiến và cách mạng dân tộc - mà chỉ nêu những mặt trái có phần đậm, mà chúng ta phải nhìn rõ trong lúc làm cách mạng xã hội chủ nghĩa - và nhất là tôi muốn nói: nông dân chính là ta, trong mỗi con người Việt Nam mình ai chả có một anh nông dân lấp ló bên trong. Chả trừ một ai. Bên trong mỗi con người Việt Nam đều có một lão Khùng.

Nông dân là cái phần bản năng còn lại của loài người (có một nhà văn nước ngoài đã nói như thế). Đã nói bản năng tức là nó ngược với trí tuệ khoa học, với đời sống nông nghiệp hiện đại. Nhưng mặt khác, con người hiện đại, công nghiệp cũng sẽ khủng hoảng nếu đánh mất hết cái bản năng ngây thơ này.

Nhân đây tôi cũng muốn nói thêm một điều này nhưng thuộc phạm vi khác. Trong việc đối xử với nông dân, ta phải nghĩ rằng: Đất là linh hồn của người nông dân. Đất là nước mắt, là mồ hôi, là máu của người nông dân. Đất là mồ của cha ông và đời đời con cái của nông dân. Phải làm cho người nông dân tập thể thiết tha với đất như người nông dân cá thể. Đây là điều cần nghĩ trong khi làm chính sách Đất.

Nghĩ về những trang văn học

Độc LM

30-11-1963

Một ngày đầu mùa rét năm 1963 nằm gác 25°C Lữ Gia, cảng. Độc LM. Càng thêm quý LM nhiều hơn. Người ta vẫn hay nói dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng. Đây không phải là một khái niệm vô hình, mà là một tập - hợp - thể của nhiều đơn vị, của ngàn triệu tế bào bé nhỏ và rất rắn như kim cương.

Viết về chiến tranh, có nhiều người đã đề cập đến vai trò của người tiểu tư sản. HM trong CD. Cuối cùng cũng có ý nói đến tiểu tư sản. Mình xưa nay vẫn không tán đồng cái con mắt đánh giá giai cấp tiểu tư sản Việt Nam đi với kháng chiến như vậy. Viết gì thì viết, mình vẫn phải minh oan cho người tiểu tư sản Việt Nam, cái đẹp đẽ trong bước vươn lên khó nhọc và đầy lãng mạn của họ. Cả mặt tốt và mặt xấu, nhưng đừng có lấy nê

“không phải” thành phần căn bản của cách mạng mà trát thêm bùn vào người họ. Phải trung thực như vậy mới hiện thực!

Viết về người cán bộ, về bộ đội của ta là nhìn thấy trước cái vĩ đại trong cái bình thường. Phát hiện cho được cái cốt lõi rắn như kim cương ấy qua những phen dập vùi và đấu tranh để trưởng thành của họ. Một anh cán bộ tiêu cực nói với đồng chí bạn là cấp trên, có nhiều mặt tốt đẹp:

- Cởi áo ra, anh cứ cởi bộ áo cấp tá ra, tôi cũng cởi bộ quần áo thiếu úy này ra, cả hai đứa đánh trần, anh chả khác gì tôi cả.

- Khác! Rất khác! Càng khác xa! Anh cán bộ rắn rỏi và đường bệ là thế.

*

Một khi nghĩ đến ngày kết nạp vào Đảng của mình vẫn có biết bao nhiêu ý nghĩ ngây thơ và hồn nhiên trong trắng như đứa trẻ.

Ý nghĩ khi được dự kết nạp vào Đảng.

- Nhật ký một cán bộ tiểu tư sản: Chiến sĩ là người hy sinh nhiều nhất, nhưng không bao giờ họ nói đến cái hy sinh của họ.

- Người cán bộ hậu địch đen tối: Sống không biết nương tựa vào ai, nhân dân thương nhưng sợ, gạt nước mắt làm lơ. Mang một chiếc bị còi rách lén lút giữa cánh đồng như chuột. Mong ước được kết đoàn như người lính với khẩu súng trong tay. Đánh xong, bộ đội đi, vui, anh ở lại chèo chống với cuộc càn quét mới (những ngày mong bộ đội về).

Trong kháng chiến, trong cuộc chiến đấu với quân thù, những người cán bộ và chiến sĩ, những người ở hậu phương và tiền tuyến, người cán bộ địa phương và chủ lực, trai và gái anh hùng, họ tựa vào nhau mà sống, truyền cho nhau chí khí để chiến đấu.

Người nọ học gương người kia mà soi.

Nguyễn Đình Thi

1972

Đọc thơ “*Người chiến sĩ*” của Nguyễn Đình Thi. Thơ Nguyễn Đình Thi đọc như được ngắm một cái mảnh gỗ tròn của một cây gỗ xẻ cắt ngang thân, trông thấy những đường vân và nhựa của nó.

Một cuộc sống tự nhiên hiện hình hồn nhiên và nghệ thuật. Nghệ thuật hồn nhiên như vốn dĩ nó có trong cuộc đời, nhưng không phải tay người làm ra.

Vậy mà nó lại vừa qua trí óc con người.

Như thế là nghệ thuật cao. Bản lĩnh. Tâm hồn của nghệ sĩ. Không nói cái gì cao xa cả, cũng chẳng dùng một chữ nào cao xa triết học cả, vậy mà cái cao xa vẫn hiện ra.

Nguyễn Tuân

22-11-1972

Như một ông lão thợ đấu, đọc lại “*Sông Đà*” của Nguyễn Tuân. Câu văn Nguyễn Tuân viết như người đem vật từng tảng đặt lên trang giấy.

Từng termes dans la perase có cái chất uy nghi, trên một cái nền uy nghi chung của hình thức như cái đỉnh ba chân cao đặt trước sân rồng.

Nói chung câu văn Nguyễn Tuân, câu nào cũng nặng, nhịp điệu nặng, vì thế nếu ý mà nhẹ, nhẹ tênh đi là chết. Câu văn Nguyễn Tuân cũng như khổ người Nguyễn Tuân nặng nề, chậm chạp một cách đứng đĩnh, bề vệ và uy nghi, vì thế, khi cái nội dung bên trong khuyết đi ít nhiều, chỉ cần ít nhiều, là thứ văn Nguyễn Tuân bị hẫng, cũng thứ văn ấy phải nói cái gì về cái đẹp bền vững, chứ không thể

nói về cuộc đời thường được, cái cuộc sống bình thường hàng ngày của ta đây được, tôi có cảm tưởng thế. Cũng như chính Nguyễn Tuân không thể sống mà thiếu rượu ngon, sách hay, thức nhắm ngon (Nguyễn Tuân nói về cá: cá dầm xanh, cá anh vũ).

“Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Trần, đời Lê quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Nhưng tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những búp non. Một đàn hươu cúi đầu ngón những búp cỏ gianh dẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích ngày xưa... Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi ...”.

Đọc Nguyễn Tuân có đoạn hay ta cảm thấy nhà văn ấy không viết cho người đời tầm thường xem, mà cho những bậc tiên tri và Thần - Phật ở một thế giới cao siêu khác. Và ta đọc, tức là ta dám nghe ghé vào, ngồi mép chiếu mà hóng chuyện người trên, và vì thế phải đem lòng ngưỡng mộ mà nghe mà đọc, phải nâng mình lên mức trong trẻo hết mức mà đọc văn.

Cứ từng chữ mỗi khi tôi cầm lên bàn tay thì y như tôi chỉ cầm như ở phần xác, như người ta đặt trên cánh tay một xác người chết, còn phần hồn của nó đã thoát bay đi, nó không thêm ở với mình, trên bàn tay và đầu ngòi bút của mình, nó chệch mình là người phàm phu và bất tài nên nó không ở với. Tiếng Việt đang trải qua một cơn bão tàn phá tốc mái lay cột đổ nhà... Bàn tay tôi như bàn tay một người xúi quẩy, cầm một hạt thóc ấy lên, nếu là bàn tay người khác thì hạt thóc chắc, còn bàn tay tôi cầm thì hạt thóc trở thành lép, từng chữ từng chữ, khi nằm trên đầu bút tôi và người khác, có khi, nhiều khi, như vậy; thường đó là cảm giác sau khi đọc một người viết đàn anh của mình.

Và nếu là khi viết, thì đó không phải là một cảm giác sáng khoái mà lại trở thành một bi kịch, một niềm đau khổ, một tấm

thảm kịch của sự bất lực, khi có ý rồi, nắm lấy được nó rồi, ta dùng cái sợi dây thừng trói nó kết bằng chữ bằng chữ, chữ để trói gô lại, thì cái sợi không hồn kia, những hạt thóc lép kia, bật tung ra từng quăng và ta chỉ đứng nhìn cái ý mình bị sông đó như một đứa trẻ chần trâu cầm cái thừng bị đứt, đứng nhìn con trâu đang tể... mà không làm gì được.

Và trong toàn bộ một cuốn sách thì cũng như thế, còn hơn thế, sự bất lực xảy ra trong cái toàn bộ của người bất tài.

“Xòe”, “Sông Đà”, hai bài hay nhất nhưng “Sông Đà” hay hơn. Nguyễn Tuân nói về “Xòe” và “Sông Đà” cũng là nói về công việc đang làm, ta đang làm, nói về nghệ thuật. Nghệ thuật nào, vẻ đẹp nào cũng thoát sinh ra từ trong đau khổ và khó nhọc, và nguy hiểm nữa. Không bao giờ có nghệ thuật chân chính mà không có khó nhọc của lao động, như người chở đồ vượt thác dữ sông Đà. Nguyễn Tuân nói về sông Đà như một cố nhân là thế, như Bạch Cư Dị nói chuyện với người đàn bà đánh đàn bên khúc sông xưa là thế, cuộc đời người đàn bà đẹp và tài nào mà chả trải qua dập dùi.

Nguyễn Khải

1-1977

Cái phần nào đó trong linh hồn của chúng ta như mất quê hương, đi lang thang trong phần thể xác hữu hình của chúng ta. Và chính nó cứ không chịu công nhận cái phần hữu hình đó là quê hương của nó. Giá có thêm một Nguyễn Khải, một ngòi bút Nguyễn Khải trong nền văn học hiện đại mà chúng ta đang thi công thì tôi cũng chịu đựng được, cũng thưởng thức được.

Một trưa hè tôi về nhà y, đánh trần nằm dài ra ở một cái gian nhà tú đối mặt bằng sự giống nhau nằm giữa cái dãy nhà dài

dằng dặc ngoài bãi sông Hồng. Da thịt ở trần chỉ ngăn cách đất cát ở đây bằng một chút đường ranh giới là cái nền xi măng không dày mấy. Nhìn xuống dưới gầm chạn bát, giường, tủ mới thấy ở dưới cái khoảng tối bụi bặm đó có biết bao nhiêu thứ bấy lâu vẫn từng gắn chặt với đời mình, vẫn sống với mình, nuôi sống mình mà mình vẫn không mấy chú ý đến. Rồi thấy những cái thứ đó, củi đóm, guốc dép, thạp gỗ, thùng lương khô như đều mọc ra những đôi mắt mở trừng trừng nhìn mình như nhìn những thứ đồ vật hoặc độ lượng hơn. Nó nhìn mình như những con người nhưng chẳng biết gì sát cả mà cứ hóm hỉnh yên trí là kẻ này kẻ nọ, nhà văn nhà viết.v.v... Con người đó, tác giả đó nếu ta tiếp xúc với, tức là ta đã mở ra ở ngay trong ta một cuộc đối thoại giữa bản năng và lý trí, giữa cái khoảng tối mờ mờ và sáng láng của nội tâm, giữa cái phần nhân ái và cường khẩu của cuộc đời. Nói đến con người đó là nói đến sự bao giờ cũng nhằm đến một cái mục đích văn học, quả quyết đến nỗi sẵn sàng tự biến mình thành phương tiện và biến mọi cái thành phương tiện của mình, nhưng đều để nhằm đạt cho được cái mục đích văn học. Đó là sự tiếp xúc giữa cái hư ảo và thực tiễn.

Giọng điệu văn

Ta mới có thêm một Nguyễn Huy Thiệp. Vừa đọc xong một cái 29 trang của ông ấy tên là "*Giọt máu*" do Nguyễn Khải đưa, bảo đọc. Nhìn bản thảo đánh máy, lại nhìn cách chữa một vài chữ trong bản thảo rồi đọc. Chợt nghĩ: Người cầm bút này trọng chữ. Một nông thóc không to nhưng hột nào ra hột nấy, thường hột nào cũng chắc. Lại nghĩ: Người cầm bút mới xuất hiện này đã làm chú mục thiên hạ vì có một giọng điệu văn. Tôi không muốn bình phẩm sâu vào giọng điệu văn của Nguyễn Huy Thiệp (tôi có nghe Khải bàn và có góp bàn nhưng thôi, không nên cướp việc các nhà phê bình) mà chỉ muốn nói rằng: Cái nghề này, xét

cho cùng nó có cái gì na ná công việc người làm hương. Cả một đời toát mồ hôi già già, nghiền nghiền, lại chẻ tre, phơi sương, nhuộm sương, quần quật, vất vả thế mà rồi cuối cùng chỉ để nhằm mục đích thu hoạch lấy một chút mùi hương tan vào trong không khí. Mà rồi cả người mua cũng thế, cầm đồng tiền đi mua một cái gì vô hình. Vì là vô hình cho nên nó tinh vi. Có người suốt đời chỉ mua hương của một nhà hàng. Cũng như có những nhà văn người đời chỉ đọc thấy tên đã cầm lấy đọc, bất kể viết về cái gì, thể loại gì, dù đó chỉ là một bài báo.

Giọng điệu văn cũng chẳng phải là tất cả nhưng nó lại là cái ánh phản chiếu của tất cả, nó vừa là cái hiện ra bề ngoài, hiện ra một cách thường xuyên, vừa là cái kết tinh lại của tất cả mọi yếu tố làm nên một cá thể nhà văn, từ quan niệm, triết lý đến trình độ học vấn, thể trạng cơ thể, cho đến cái quan trọng nhất là tài năng.

Phần ba
RIÊNG TƯ

I. TỰ NGÃM

Hà Nội những ngày tết 1957

Mình đã dạo những phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Tràng Tiền và những phố gì chưa thuộc hết lối. Chật ních những người. Hình như cả nước có chiếc xe đạp nào đều đem về đây hết. Mình cũng hòa trong cái dòng người sức mùi son phấn và muôn màu sắc ấy.

Mình thì ra cái quái gì? Trong cái xã hội giàu sang phú quý phơi hết ra bề ngoài ấy, người ta chỉ đánh giá con người qua cái vẻ đẹp hình thức.

Trong bộ quân phục - mới nhất - sổ lông và nhàu bết như cháo lòng, mình đi trong cái đám đắp hiên lạnh như một vị sư tăng trẻ tuổi và khắc khổ giữa đám chúng sinh ở cõi tục (!!!). Ôi là cái màu vải xanh cứng ngựa toàn phần giữa cái vẻ muôn hồng nghìn tía, những cái đầu bóng mượt, những bộ complet là cứng nếp, những gót hài nhưng không dính tí bụi.

Mình không có tí tư tưởng so sánh hẹp hòi và mừng thầm Hà Nội ngày càng lịch sự và đẹp. Con người muốn trang điểm cho mình là muốn góp cái đẹp cho mùa xuân của phố phường, biểu lộ cái hào hứng trong cái chế độ ta. cái mùa xuân trở lại sau những ngày u ám, những sai lầm như mây đen và giá lạnh tan rồi. Nhưng mình vẫn thấy thương thương anh bộ đội. Có những đồng chí trang điểm thêm cái mũ kêpi ngất ngưỡng và đột xuất, và những đôi giày đen nện xuống hè phố những tiếng đánh tai đến lố bịch, nhưng sao nó vẫn nghiêm trang quá chừng.

Những ngày cuối năm. Trưa chiều ngồi làm việc nghe tiếng còi tàu thét dài, những chuyến tàu chật ních người về quê ăn tết

như những đàn chim về tổ khi mặt trời xuống. Tình cảm càng xáo trộn, những nghĩ đến riêng mình càng thấy buồn buồn sao ấy. Mình như một thằng thiếu quê hương bấy lâu đã lạnh gia đình chỉ còn là nhiệm vụ.

Năm vừa qua mình sống bừa bãi quá, học tập được ít, công tác không có kế hoạch. Đời mình còn trẻ và nhiều triển vọng mặc dầu tâm tư có khi ứ nghẹn nhưng niềm vui hồn nhiên khi quên đi lại tràn trề sức sống. Phải sống cuộc đời của kẻ đã thành niên. Sống chắc chắn vào. Đừng lỏng lỏng nữa. Tạo cho mình một hướng tiến bộ về kiến thức và công tác. Sức khỏe giữ đều. Mình thì nhẹ gánh riêng nhưng mình đào đâu ra tiền để giải quyết cái khó khăn chính ấy cho nhà?

Có trao đổi với Bổng... Bổng nói có lý - Cần giúp đỡ thằng Cung. Có lẽ mình nên viết thư cho nó. Thấy Bổng lớn hơn về thể chất và trưởng thành mình rất mừng. Chuyến này tiếc không gặp T. và M. cả thằng X. nữa. Thằng T. chắc cũng không hơn gì mình. Tết này nó không chịu về nhà. Nó định kéo lê tâm hồn cô lạnh đi đâu để sưởi ấm trong những ngày tết này? Có lẽ nó về nhà quê mà lại hơn. Nó ở Hà Nội gặp mình chắc hai thằng chỉ hướng xuân bằng những nụ cười chua chát giữa những tiếng cười giòn tan hạnh phúc, chỉ tổ làm nhạt cái vui của lòng Hà Nội.

Ngũ ơi! Mình viết thư cho cậu rồi. Bắt được thư Ngũ. Đọc mấy dòng chữ quen thuộc bay bướm mình nao nao trong lòng bao kỷ niệm trẻ xưa. Ngũ chắc thương và nhớ mình nhiều. Người bạn học 6. 7 năm rông đầy tình cảm. Bao giờ mình lại vào giới tuyến để gặp Ngũ được?

Nhiệm vụ vút mỗi thằng một ngã nhưng khi gặp nhau lại cũng câu chuyện tầm thường nhưng vui biết bao nhiêu. Cái làng tụi mình bây giờ đã đổi khác nhiều và Châu. Ngũ cũng không

còn là hai thằng học sinh nữa. Nghe nói Văn Thái bây giờ tiêu điều lắm. Bèo Hậu cũng vậy. Cầu Giát chắc vui hơn?

Thời gian bao giờ tụi mình gặp nhau lại trên bãi cát, dất nhau nói chuyện giữa hàng cây phi lao rì rào lẫn tiếng sóng biển? Hay giữa phố Cầu Giát cũng được. Chắc Ngừ bây giờ già đi nhiều. Chuyện vợ của Ngừ hiện tại vẫn chưa sum họp? Chắc Ngừ buồn phiền nhiều. Nhưng rồi cũng có lúc chúng mình gặp nhau. lúc ấy hai thằng càng già. Và quê hương sẽ càng đổi khác. Nhưng ai dám cưỡng lại sự biến đổi của thời gian? Cuộc “biển dân” ấy ta sẽ chỉ có cách càng nỗ lực để tiến bước cùng thời gian ngày mai.

Nhưng đâu sao những kỷ niệm xưa không bao giờ xóa được.

3-1-1957

Vừa ở Hà Nội về trưa nay, ngày mai bắt tay vào công tác.

Một năm mới nhiệm vụ mới. Một năm qua u uất trong tâm hồn.

Sau nghị quyết 10 có cõi mở.

Mình có được đề bạt nhưng cái vui hồn nhiên phơi phới cuộc đời kháng chiến qua rồi... Gia đình tạm ổn nhưng vẫn nhiều điểm đáng suy nghĩ. Có những lúc bạt mạng muốn vút đi hết cả, những lúc về Hà Nội, gặp người làng... nhiệm vụ thằng con lại trở lại làm lòng mình nặng trĩu và buồn buồn. Có lẽ mình cũng chẳng cần thiết phải về.

Cơn giông tố cất lên giả về cái màu xanh lơ của trời nước, núi hiện nguyên hình. Những cánh buồm nâu lục tục trở lại bến. Một đôi chiếc mất tin. Mười gia đình quần khăn tang, những năm mồ giả đắp lên trên những cơn cát trắng xóa, có đủ hương đèn, những năm mồ mới nằm chen chúc giữa những năm mồ sắp tá đi chôn từ những trận giông bão năm trước.

Những năm mờ những người trai làng cứ tăng lên mà xác lại rữa đi dưới đáy biển.

1958

Đêm thứ 4, mười phút ngồi với Doanh trên ghế đá vườn hoa. Ánh điện về khuya ướt hơi sương nồm nà và hiền lành như ánh trăng.

Trong đôi mắt của Doanh phảng phất một vẻ lo lắng và buồn, tuy không muốn lộ ra ngoài. Vành mi thâm, như đọng lại những ưu tư trong lòng từ hồi mẹ mất tới giờ. Ở Doanh thiếu cái hồn nhiên của một cô gái thông thường lớn lên vô tư lự.

Nhất là lúc này đang càng khó khăn.

Trong mình lúc này, trào lên một tình thương và che chở của một người anh với em gái nhỏ.

Em bé nhỏ quá, em ngồi yên lặng bên anh, nhưng anh đã đọc hết được tâm tư em lúc này, và cũng là niềm lo buồn của anh. Chắc em cũng hiểu anh, chúng ta nào phải những người ưa kể lể, kêu la rầm rĩ. Với chúng ta im lặng cũng nói nên lời. Nhưng anh rất yên tâm, trong cái thân thể bé nhỏ và xanh xao ấy, có một nghị lực khá mạnh. Cuộc sống gia đình vừa qua dạy cho em biết sống im lặng tuy rằng trong khó khăn hay tâm hồn phải lo nghĩ.

Anh không thể thoa lên mái đầu của em bằng bàn tay anh sẵn sàng che chở, chắc em sẽ vội buồn nhiều. Mà lo lắng nhiều càng hay suy diễn, thầy khởi ngay lại về, các em ở nhà có khó khăn nhưng chúng mình phải tích cực giúp đỡ.

29/9 là lên đường, có lúc bức bối - sao mình không được tự do trong cuộc sống, mình đang bị những chiếc sông thời gian đóng chặt. Nhưng nghĩ lại, mình không thể đặt cá nhân lên nhiệm vụ cách mạng, đây là vinh dự và tự hào, chắc em cũng không muốn mình suy nghĩ bức bối như trên.

Tình yêu là gì?

Hay là trong người mình còn mang nặng nghiệp chướng tiểu tư sản. Đúng như N. nó nhận xét về mình. Một nếp sống tự do bừa bãi của một sinh viên cũ sống trong bộ đội trên bước đường chính quy. kỳ này thì cho cái nếp sống ấy vào lò nung ở Sơn Tây.

Có những lúc đi tìm thú vị trong những phút cùng nhau lang thang ở hè phố hay trong phòng trà.

Thậm chí cứ nghĩ D. cũng phải là một cô gái lãng mạn rôm như mấy cô bé học sinh hay làm nũng và phát ngôn ngộ nghĩnh. Phải từ bỏ cái "đuôi" không hợp thời, hồi chỉnh huấn mình đã kiểm thảo rồi, sống có tổ chức, già dặn vào. Cho nên mình đã tính toán và cưới trong lúc này có nhiều thuận lợi, tập cho mình ra dáng một anh chồng với đầy đủ nhiệm vụ. Yêu không phải để mà yêu cho hay.

Nghĩ lại dạo D. chưa về Hải Phòng, chiều thứ 7 vài thằng đèo nhau chiếc xe công cộc cạch, ngao du cái phố sáng đèn, làm ông thổ công xinê của Hải Phòng. Thế mà bây giờ hàng mấy tháng chả bước chân vào rạp, nghĩ cũng đến buồn cười.

Hôm nay ngồi viết hàng chục lá thư cho cái tổ quý ế vợ đang tán mát bốn phương trời. Tao là thằng đầu tiên phá giới xin ra hội đầu tiên sau thằng T.. Rồi lần lượt cái tổ quý ấy sẽ tan tành còn trơ lại thằng M. ngồi vuốt râu chờ con bé ở Thượng Hải về.

Bây giờ là 5 giờ sáng ngày 25 tháng Chạp âm lịch.

28-1-1973

Còn hai tiếng nữa thì ngừng bắn toàn miền Nam, chấm dứt 1/4 thế kỷ Việt Nam sống trong chiến tranh, bom đạn chấm dứt rơi xuống đầu người và mặt đất. Một ngày chiến đấu ác liệt trôi

qua, một đêm một mối và rã rời, tôi nằm gác tay lên trán thấy vẫn tay không.

Trưa hôm qua ở nhà ông Hiền^(*) ra, tôi đi dạo quanh Chợ Ngõ, tôi muốn thoát ra khỏi cái phong tục đang bủa lưới bao vây lấy tôi như một đạo quân, bom đạn thế nó không giết, bao thời gian trôi qua nó không chết, kiếp người ngày một già cỗi, nó bám lấy?... Hình và tính nết nó bám lấy tiếng nói, phong cảnh, như muối biển làm nên sắc da của người làng tôi; làm nên, tạo nên một sự ngừng trệ, nặng nề làm sao. Đây là phiên đầu tiên họp ở Chợ Cũ, sau gần bảy năm di chuyển đi nhiều chỗ, cấm v.v...

Ngày hôm kia tôi đi qua núi Chẹt và Đồng Giao, tôi đi trong nỗi thanh vắng của hòa bình.

Ngày hôm kia tôi đi qua những phố đông đúc Hà Nội. Ông Nguyễn Duy Trinh lên đường đi Paris ký kết ngừng bắn.

Tôi đi trong ồn ã của hòa bình.

Con người như một lũ điên. Ngày nào tôi cũng phải lội trong tàn phá, chết người, chết người và nỗi đau khổ của người sống nghĩ về người chết.

12 giờ đêm ngày 1-1-1974

Vào viện cấp cứu bệnh rối loạn tiền đình

Một cái gì bắt đầu chẳng là chẳng tiếp theo của một cái gì kết thúc. Thế là một cái hậu quả. Một cái gì thuộc về hậu quả chẳng là chẳng kết thúc của những triệu chứng bộc lộ hay ngấm ngấm của một quá trình. Hồi ở chiến trường, mỗi lần nghe bom rền và giữa những trận máy bay gầm rú kinh khủng, mình thoáng

(*) Ông Hiền là bố vợ nhà văn (BT)

nghĩ: nếu trúng bom mà mình chết thì mình ước được chết cụt đầu. Ưng nghiệm, mình sắp chết cụt đầu, mình sắp hồng cái đầu?

Cái đầu đang cấp cứu. Cái đầu của mình.

Tôi vào viện 354 rồi 108.

Người y tá của phòng cấp cứu 108 có khuôn mặt của một nữ tu sĩ, hiền hậu và hơi hiu quạnh. Một vè râu râu trên cái khuôn mặt thiếu nữ bó trong chiếc mũ trắng, áo blouse trắng, một khuôn ngực nhỏ và một thân hình hơi gầy.

Cô ta đẩy chiếc xe ra khỏi phòng cấp cứu. Hình như những người đưa tôi đến đây, Doanh và cô y tá, cậu lái xe 354 còn đứng cạnh đấy, cả chiếc xe sơn màu vàng, tất cả đang nhìn tôi nằm trên chiếc xe cang. Bất động, chiếc chăn phủ kín từ đầu đến chân: Thế là bất đầu.

Có lẽ hồi còn bé nằm trên cánh tay mẹ, người bế mình, hồi còn phải bế ngửa, mình đi động trong khi con mắt nhìn thấy đối diện: nóc nhà, trần nhà, bầu trời. Có lẽ từ bấy đến giờ lại mới trở lại cái quang cảnh nhìn trong mắt cái lối đối diện ấy.

Bầu trời Hà Nội một buổi sáng, những hàng cây cơm nguội, bầu trời mù sương tháng Chạp, chợ Cửa Nam tắc tịt người và chật hàng hóa ánh ngời. Mình thấy mình đang trôi giữa Hà Nội, giữa quang cảnh Hà Nội buổi sáng thường nhật, giữa cảnh làm ăn thường nhật và bây giờ thì người nữ y tá đang bằng một tay, đẩy chiếc xe đi, trôi trước mặt mình là những chòm cây và hàng dài trần mái nhà với hàng hiên quét vôi trắng. Trước đây, mình cũng đã trông thấy những chị mậu dịch viên bằng cái dáng như vậy, đẩy một chiếc xe giống như vậy, bên trong là xà phòng, thuốc đánh răng, cúc áo, quần bút và ngòi bút, những chiếc xe bán hàng lun động. Ngắm mình bây giờ y như một chiếc cúc áo, một cái bàn chải đánh răng. Cũng như vậy. Ngắm mình giống chiếc bánh bao, phong kẹo lạc, người ta đẩy đi bán.

Con người và đồ vật.

Mình bây giờ đã trở thành đồ vật, thật thế, những người bác sĩ đang và sắp xem xét mình như một thứ đồ vật tinh vi, máu, phổi, dạ dày... Mình chỉ là những thứ đồ vật gộp lại thành một bộ máy gọi là cơ thể con người.

Sáng nay bác sĩ X., chủ nhiệm khoa, trước khi khám cho mình, hỏi đùa: “Thượng Đế vẫn ủng hộ chúng ta đấy chứ?”. Thượng Đế trong khi làm ra con người đã không cẩn thận làm bằng những thứ nguyên liệu tốt hơn, ví dụ bằng thép không gỉ chẳng hạn. Không biết như vậy thì hay và không hay ở chỗ nào? Có lẽ như vậy, mình sẽ làm việc mãi mãi được. Nhưng còn nghề thầy thuốc? Và người ta phải gây chiến tranh liên miên để thanh toán bớt người trên mặt đất đi!

Có lẽ mình bị hạ xuống không bằng đồ vật nữa, mình bị đưa vào phòng điện quang, điện tim, điện tâm đồ v.v... Những cái máy đang khám cho mình, những đồ vật đang nhìn ngắm mình như những con người hiểu biết và thông thạo trí thức nhìn một thứ đồ vật sắp hư hỏng xộc xệch phải đem đi trùng tu lại. Còn đâu cái phần ý thức và tâm hồn của mình? Xưa nay tất cả những cái phần đó tưởng như vẫn sống độc lập để tạo nên những cái gì làm nên phần nhà văn ở trong mình, thật ra nó chỉ là một cây tầm gửi, nó phải bám vào một giống cây khác, đó là cái phần hình hài, phần vật chất, phần cơ thể của mình, mà chính như thế nên chưa bao giờ mình biết quý sức khỏe và thể trạng của mình như vậy.

Thật là điên rồ, đi ước ao có một tài năng bao gồm ý thức và tâm hồn tồn tại ngoài một cơ thể, một hình hài cụ thể. Người ta nói tài năng Sêkhốp, có nghĩa là có một lão Sêkhốp bằng vật thể, cao dong dong và biết ăn ngủ đi lại và ốm đau hay khỏe mạnh.

Cũng thật là điên rồ và hơi nguy hiểm nếu những tài năng văn học và thuộc các lĩnh vực khác lại được Thượng Đế cho tồn tại ngoài vật chất, hoặc là, trong vật chất nhưng lại là một thứ vật chất đặc biệt, không màu, không gỉ, không hỏng.

Như vậy thì sẽ xảy ra tình trạng như thế nào? Trước kia mình chỉ nhìn ngắm và chiêm nghiệm thế giới bên ngoài, bây giờ mình mới chú ý đến cái thế giới bên trong, cái phần vật chất đang định đoạt cái phần linh hồn ở bên trong mình, ngay trong bản thể.

Và trong khi theo dõi thể trạng, tôi cảm thấy như tình trạng bệnh tật, là một trạng thái mà tất cả những điều kết luận được trong cuộc sống bấy lâu nay, thì nay hiện hình lại dưới một cái dạng tượng trưng và cô đúc nhất. Tôi đang sống giữa một bệnh viện, tịch mịch, lặng lẽ. Tôi đang sống trong cái thế tĩnh của cuộc đời. Thế nhưng những cơn đau lại lộ xác ra từ cái cuộc đời chung quanh mà bấy lâu tôi vẫn sống, những cơn quay cuồng của sự làm việc, lo lắng, hạnh phúc, buồn bã, tranh giành và chèn lấn nhau, mưu cầu một trận xoáy của cuồng phong. Đầu tiên tôi thấy đầu dốc cúi xuống và trần nhà, quạt trần, tường, bàn ghế, giường và cả chính tôi nữa bắt đầu quay, tôi lơ đãng nằm vật xuống và nhắm mắt lại.

Cái sự quay của đồ vật chung quanh vẫn cảm thấy trong một cơn chóng mặt đến buồn nôn, tôi đưa tay bấu lấy thành giường và để mặc cho nó quay, đầu đầu chờ nó dừng lại.

Cái động lực nào khiến có thể gây ở trong não của tôi cái cảm giác quay ấy? Tôi nghĩ rằng cái cuộc sống chen chúc chật vật quay cuồng của chính tôi và của những người chung quanh tôi đã để lại trong sọ não tôi một ấn tượng mạnh mẽ đến nỗi tạc thành vết tiềm thức. Và bây giờ, tôi như một người đi trên biển cuồng phong tuy đã được hất lên bãi cát nhưng vẫn thấy sóng rũ dưới lưng mình theo một nhịp điệu quen thuộc nhất.

Con người ta trên con đường nhận thức sự vật để đến cái chẳng chót là bản chất tất nhiên là đau đớn. Tôi đã trải qua những cơn đau để nhìn rõ thấy bản chất của cuộc sống là sự quay cuồng. Cái guồng máy của cuộc đời này tôi hình dung như một cái ống hình tròn đen xì, bên dưới là bếp lửa, trong cái ống tròn bịt kín hai đầu đó người ta đổ cà phê vào, những hạt cà phê trong khi cháy vàng đã quay cuồng chen chúc nhau trên mọi phía, bởi vì cái ống luôn luôn quay trên mình nó, trên ngọn lửa. Tôi, chính là hạt cà phê đã được rang.

Trong cuộc vật lộn quay cuồng của cuộc đời, tôi không đứng ngoài cuộc mà cũng tham dự tích cực, tôi cũng thích tiếng tăm, mưu cầu danh vọng và hạnh phúc. Tôi cũng muốn chen vai thích cánh với mọi người để vượt lên trên cái khổ hoặc để đạt cái sướng.

Trong cuộc quay tưng tưng của căn bệnh, thì cũng đúng thế, ứng vào cuộc đời, tôi cũng quay theo cái trần nhà, cái giường, cái ghế. Vì thế, như một hình phạt của Thượng Đế xử lý đối với tôi, cho nên ruột gan lộn tưng phèo lên, đau, những cơn đau ruột và chóng mặt mỗi khi chung quanh tôi và tôi quay.

11-3-1974

Thời gian mặc nhiên đi. Từ hôm ra viện thỉnh thoảng thấy nhói đau trong đầu như thấy rõ có cái kim nhỏ đâm vào, nói lên chỗ này, chỗ khác. Bệnh chóng mặt khỏi, lại sinh tật mới, chính cái tật này mới phiền, bởi vì nó ở vỏ não. Bệnh tật, từ nay, từ trước tết 20 ngày đến nay, mình đi trên con tàu thời gian với nó, như đi với một người đồng hành, tất nhiên không thể là bạn được, có lẽ, là kẻ thù, một tên kẻ thù mình đang cố lảng tránh (bằng cách không dám làm việc, ăn uống tẩm bổ). Có lẽ mình sẽ lảng tránh được (vì không trầm trọng lắm).

Nhưng mình biết cuối cùng tên kẻ thù sẽ giết mình, thì ai không chết, người ta mang những mầm mống của cái chết trong

người và cùng chúng nó sống và làm việc, cãi cọ, hưởng hạnh phúc hay chịu đau khổ?

Đứa bé của nước ta sinh ra đã có bệnh, đã mang trong người mầm mống của cái chết. Trong cái mầm mống sống là bào thai trong lòng người mẹ đã có bệnh, đã có mầm của sự chết. Và con người, trong khi sống và làm việc, tranh đấu, tiếp tục ươm cấy vào trong người mình những mầm chết khác. Sống là một sự tự tử, là một quá trình tự tử, là một hành trình đi đến cõi chết.

Trong khi mang trong người những ý nghĩ bi quan về bản thân và đất nước thì mình lại nghĩ: Từng người Việt Nam trên miền Bắc này cần làm gì? Số phận và hiện trạng của đất nước đã như thế. Không thể ngồi ca cẩm và buồn rầu được. Cuối cùng vẫn phải sống, cuối cùng không những đời mình phải tiếp tục sống cho hết mà đời con vẫn tiếp tục phải sống, cho nên vẫn phải cắn răng lại mà rèn nghị lực, xây dựng lại đất nước trong phạm vi có thể xây dựng được.

Cơn rét của cuộc đời vẫn cắn vào da thịt cuộc đời (anh vẫn sống, chưa chết nên anh vẫn có cảm giác). Cho nên, dù cái áo biết là rách rồi vẫn phải vá lại mà mặc chứ không phải ngồi nhìn cái áo rách mà thờ dài.

Người viết văn, chưa lúc nào bằng lúc này, cần viết cái gì có ích, cho mình và mọi người, chứ không phải ngồi thốt lên những tràng thờ dài, đời đã thờ dài mà ta cũng thờ dài theo thì ta cũng không nên quá buồn bã.

Có người nói: “Tôi đã trèo qua được dãy Trường Sơn nhưng không trèo được cái ngưỡng cửa cao ba phân của gian nhà mình”.

23-4-1978

Nhận thức bất chợt về tuổi già

Một buổi sáng tôi cầm cái ca đi ra sân, trên một cái ghế dài đặt một xô nước, để lấy nước đánh răng. Vừa bước ra đến cửa,

tôi bất chợt nhận ra tôi đang làm một động tác ngớ ngẩn! Bàn tay tôi cầm cái ca cứ chìa ra phía trước trong một tư thế: *chuẩn bị mức nước* - tôi nhắc lại, lúc ấy tôi vừa bước ra đến cửa.

Cái đặc điểm đầu tiên báo hiệu cho tuổi già là sự chuẩn bị, thói quen chuẩn bị, cái thói quen tốt đẹp làm việc gì cũng chuẩn bị trước, dự kiến được trước và cần thiết phải dự kiến trước mọi việc, mọi mặt, mọi khó khăn trắc trở, để phòng ngừa. Trời ơi! Con người ta trên con đường đi đến thu nhận được thật nhiều cũng là trên con đường tự giết đi trong mình cái khả năng ứng phó tức thì, mà cái đó thực ra cũng không nguy hại bằng, cái sự tự giết đi ở mình cái ý thức vô ý thức của mình, nó chính là đức tính của một con người còn trẻ, còn ý thức được một cái vô ý thức về sự tự tin vô bờ bến.

Ông trời cướp đi đầu tiên của những người về già là cướp đi cái đó, sự tự tin vô bờ bến, là cái ý thức được về tất cả mọi việc trước khi bắt tay làm.

12-5-1979 - 11 giờ đêm

Một mình dưới ngọn đèn đêm

Tôi như một kẻ bị săn đuổi trên khắp mọi chỗ trên cuộc đời và đến nấu mình tại đây, nơi thâm sơn cùng cốc của con người và cũng là chỗ nương thân cuối cùng của chính cá nhân mình.

Một mình tôi với một ngọn đèn đêm.

Gần một năm rồi, tôi bị tước đoạt hoàn toàn cái niềm hạnh phúc lớn lao nhất của một người cầm bút là được chui vào nấu mình trong cái tử giác này dù những mũi tên cuộc đời có nhắm vào tôi từ tám hướng cũng được nó che chở cho, bằng một bức tường bóng tối vây phủ lấy một trang giấy trắng, mà tôi đang cúi xuống rút xuống qua đầu ngòi bút những dòng suy nghĩ. Sau khi

chữa xong cái đèn viết, dán lại giấy bọc cái chao đèn làm bằng chiếc bát ăn cơm tráng men, tôi bật công tắc, ngọn đèn sáng và trong, tôi như một nông tằm trời dậy, ngo ngoe và xao động. Và tôi bị chiếm đoạt bởi một niềm hạnh phúc của một người viết sắp được viết, cảm hứng viết trời dậy...

Một cái gì không thể chết được, không thể mất được dù có bị săn đuổi, dù có bị cố tình giết chết đi, tôi mừng rơn, tôi thấy mình vẫn y nguyên, vẫn còn trời dậy trong mình cái cảm xúc của người cầm bút, tức là tôi vẫn còn sống.

*

Mặt đất này như được lát bằng những viên gạch màu đen và màu trắng, đối với tất cả mọi người, nếu bàn chân đặt trúng vào viên gạch đen thì khối óc cũng trở màu đen và con người trở nên thành ngu si, không còn một chút gì sáng tạo, nhưng nếu bước chân sang viên gạch màu trắng, thì khối óc trở nên thông minh, sáng suốt, hiểu thấu được thiên cơ và việc đời.

Một năm vừa qua, tôi dẫm chân trên một viên gạch màu đen và sắp bước qua một viên gạch màu trắng. Lạy Chúa tôi, Chúa Trời ban cho tôi một kho vàng làm gì nếu không ban cho tôi một chỗ để cất giấu nó thật kín đáo. Cướp sẽ kéo đến, giết tôi để đoạt lấy kho vàng. Ông trời hại người bằng cách ban cho hẩn ta trí thông minh nhưng lại không ban cho hẩn sự khôn ngoan tối cần thiết để giấu trí thông minh ấy.

Chúa Trời bảo: Ta ban cho anh sự khôn ngoan để làm gì, vô ích? Bởi vì, như hiện giờ, anh thử nghĩ xem, sự khôn ngoan đến đâu cũng chẳng cứu được anh ra khỏi sự chi phối của hoàn cảnh, đang kẹp anh trong một cái gọng kìm bằng thép?

Dân tộc này như một người ngày mai lên đoạn đầu đài, mà hôm nay còn phải chạy bữa để sống! Anh nhìn được điều này cơ mà và anh cũng hiểu sự khôn ngoan của một cá nhân cũng chỉ vô ích! Vậy thì người sẽ che mắt ta lại, cho ta nhìn thấy điều ấy

làm gì? Ít ra ta cũng được hưởng cái sự yên tâm của những người bình thường vì được diễm phúc không hiểu mọi lẽ?

Ta bắt người phải mang cái điều hiểu biết ấy và nói chung, cái trí thông minh như một món nợ. Đây là món nợ của loài người vì quá tò mò trước quy luật tự nhiên của tạo hóa, nên bị trừng phạt.

Đây cũng là quy luật tự nhiên của tạo hóa. Một kẻ bao giờ cũng duy trì luật quân bình như một quan tòa duy trì pháp luật, đây cũng là một kẻ không bao giờ cho ai cái gì mà sau đó lại không tước đoạt đi. Có cũng tức là không, hạnh phúc cũng tức là bi kịch và đây cũng chính là luật quân bình.

Vậy thì hãy cho tôi sự ngu tối và dốt nát, đừng thấy, đừng biết được gì. Một đặc ân cuối cùng? Cũng không thể được. Tạo hóa lại có luật tạo ra những kẻ tò mò, hiểu biết, tức là những kẻ thù của mình để giao tranh, để thắng và bại, bởi nếu không làm như thế, thì vật chất sẽ không vận động và sẽ không tồn tại.

Tạo hóa sẽ chết theo với cái tác phẩm tuyệt diệu của mình. Có tạo hóa thì tất nhiên phải có anh và sứ mệnh của anh, đây cũng là luật quân bình. Không thể khác. Anh chính là mặt đối lập của tạo hóa. Sự hiểu biết và kết quả của sự hiểu biết.

20-5-1980

Cứ đi vài bước thì lại đi sai một bước, đây là quy luật của loài người, của lịch sử loài người. Loài người luôn luôn vấp vấp và nhầm lẫn. Tôi ngồi trước trang giấy trắng, miễn là được thế thôi, là cảm hứng viết sẽ đến, chả khác nào bà đồng cứ trùm vuông vãi đồ lên mặt là bị ộp đồng. Ma chiếm lấy hồn ngay.

Nỗi khổ của ta đâu?

Không có kẻ thù, sao ta sống được?

Vài ý nghĩ tâm sự tản mạn

Trong danh từ quân sự có một chữ *hạ quyết tâm*. Đó là một trong những công việc vô cùng quan trọng của một người chỉ huy quân sự phải quyết định cái trận đánh đó, hoặc đối phó với cái tình huống, chiến tranh cụ thể đó, theo một ý đồ bài binh bố trận một kế hoạch đánh giặc như thế nào đó!

Trong kháng chiến chống Pháp tôi ở sư đoàn 320, tức là sư đoàn sinh ra và lớn lên ở vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ và có làm cán bộ tham mưu, cho nên được biết rằng đó là công việc của cả tập thể Đảng ủy của các cấp, từ đại đội đến những cấp cao nhất. Trong kháng chiến chống Mỹ cũng vậy, công việc *hạ quyết tâm* vẫn là công việc của Đảng ủy.

Theo riêng tôi nghĩ, công việc hạ quyết tâm trước một trận đánh có một cái gì như công việc của các nhà tiên tri.

Thứ tư ngày 23-10-1980

Con người ta bất cứ sống ở đâu, cũng có thể tìm thấy được niềm vui sống ở đây, trong cảnh bị cực cùng cực, trong sự buồn chán của tình trạng suốt đời chờ đợi trong sự cô thúc dù chỉ còn 1m² đất để xê dịch dưới chân, dù anh cố tìm thấy, thì niềm vui và sự thích thú bao giờ cũng đến, cũng có.

4 giờ sáng mùng một tết năm Mèo (1987)

Đau dạ dày suốt gần hai tháng nay. Đau quá. Đêm nào cũng đau. Gạn mực gạn cạn trong bình viết mấy câu khai bút cho một năm mới đã bước sang tuổi 57.

Làm sao biết được cái gì sẽ đến với mình trong hơn ba trăm ngày trước mắt? Cái biết phần chắc là uy lực của cái miếng ăn

giữa cõi đời này - rồi thì nó vẫn đưa mọi người ra mà giấu cọt, mà đùa giỡn, mà làm mọi trò mọi vẻ mà nó muốn khiến cho mọi con người cứ quay cuồng lên - khiến cho mọi con người tự biến mình thành một lũ khỉ. Trong cái cơn lốc của dục vọng ấy, mọi tính cách đều bị nghiền nát, đều bị tha hóa, mình làm sao giữ được mình, vẫn đứng ngoài - đứng hơn là đứng lên trên để nhìn xuống với một con mắt tỉnh táo và một tấm lòng độ lượng? Cuộc đời luôn luôn vẫn vậy, xin hãy tha thứ cho lũ chúng sinh của cõi đời.

Nhưng chỉ có cái ác thì phải nhớ lấy, chỉ có cái mưu mô giả trá trong bóng tối là phải nhìn cho rõ. Những cái viết lách của mình vẫn còn lạnh quá đi mất. Chưa đau. Giữa một cuộc đời đầy oan khiên oan khuất và đầy dối trá, sự lộng hành của cái ác đóng vai trò quyền lực.

Nhà văn không phải là diễn viên trên sân diễn. Nhà văn không phải là loài có cánh. Nhà văn phải đứng bằng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh. Suốt cả một đời làm công việc đau đầu quan sát con người, vậy thì tốt nhất trước mặt nhau - giữa anh và tôi đều là cái thẳng nhà văn - hãy sống bằng cái gì mình có là tốt nhất. Bởi anh có sống dối trá thì cũng không thoát khỏi mắt tôi, và ngược lại, giữa mấy thằng cầm bút mà đầy dối trá thủ đoạn, thật thắm!

Dù sao thì một năm mới cũng đã đến. Cho đến giờ gần 60 tuổi mình vẫn không hiểu nổi hai chữ *mùa xuân* với cái phân nghĩa bóng của nó mà người ta phết lên cái từ này với đủ mọi thứ tùy bút của thơ văn lãng mạn?

Mà thôi ý nghĩa của sự đời nghĩ lắm mà làm gì, bởi làm gì có nó - cái ý nghĩa của sự đời. Hãy cầu cho con người, mọi con người trên cái đất nước này - trong đó có ta và vợ con ta - đỡ khổ, đỡ nhục - cái khổ cái nhục vẫn không cời được nhưng nó lơi ra một vòng xiết, hoặc 1/4 vòng xiết vào cổ tay, cổ chân. Chỉ có

chút mong thế. Và hạnh phúc giữa cõi đời này là thế, chắc thế, chỉ mong mới có thế.

Sự chiến thắng trong cuộc đời chính là sự chiến thắng hàng ngày.

Thứ bảy 19-3-1988

Vào Sài Gòn và được chở ngay đến chùa "Tuệ Tĩnh đường Pháp Hoa" ngay sau khi xuống sân bay.

Thầy Thắng, Doanh và mình.

Cô y sĩ quân đội (Châu) và Nguyễn Khái, Thanh Giao cùng đi với mình về chùa.

Đã uống bốn chén thuốc tính từ trưa thứ ba 15/3/1988, chén thuốc hôm nay (thứ bảy) đặc biệt thấy đắng sắc hơn, thấy bấp thập như sắn hơn và chân căng đi lại đỡ run hơn, chắc hơn.

Đã viết thư về nhà hai lần.

Đã nhìn thấy cuộc sống nhà chùa, với những con người ít nói, khiêm tốn, quên mình là đức hạnh và những con người đến đây đều là những kẻ bất hạnh nhất.

Đêm, sáng, tiếng nguyện kinh như tiếng van vãn của nỗi đau của con người trước trời đất vang lên trong chùa, ngoài sân chùa. Tiếng dao chặt thuốc. Một công chúng Nam Bộ đang diễn ra trước mắt mình với lối sống từ ngàn đời, từ người ta mà mình mới bắt đầu làm quen, như đã từng quen với dân miền Trung và miền Bắc.

4-4-1988

Mỗi con người chúng ta bị khuôn lại trong một cái khung ý nghĩa bởi một hệ thống quan niệm (có lẽ phải nói chữ như thế

mới diễn đạt rõ) không phải dễ dàng gì dứt bỏ, hoặc thoát ra được. Ý nghĩ này đến với tôi khi tôi so sánh với thầy Thích Thiện Thắng. Nhà sư bốc thuốc đang cứu chữa cho tôi này thực ra còn kém tôi ba tuổi. Nhưng hình như cái hệ thống quan niệm của ông về thế giới và con người đã thâm sâu hơn tôi rất nhiều.

Ông không nói ra cái quan niệm của ông nhưng bằng việc làm ông để lộ ra. Và tôi thấy tất cả sự yếu kém và non nớt của mình khi trong những ngày đầu, tôi thấy nó sao mà cầu ơ, gặp chướng hay chớ, không bao giờ dự lường trước, trong bất cứ một công việc gì, cái yếu kém của chúng ta là ở chỗ cái gì cũng thấy cần phải dự lường trước và nhất là phải có biện pháp tổ chức. Tổ chức, tổ chức và tổ chức. Tôi đã nói với ông Bảy Thành như vậy, nếu không thì cái nhà chùa này chỉ ngày một ngày hai là sụp đổ. Thật ra thì mọi cái gì ở đây đều vẫn và sẽ cứ lờng lẽo như thế, cầu ơ và gặp chướng hay chớ như thế. Và như một điều lạ lùng, nó sẽ tồn tại còn chắc chắn hơn của chúng ta, mọi cái gì được sắp đặt, quy hoạch, dự kiến bởi nó đứng trên cái chữ “*Nhân*” của nhà Phật. Cái chữ “*Nhân*” ấy chính là lòng người, lòng mọi người, cái chữ “*Nhân*” đầy thâm sâu của nhà Phật thấm nhuần một tinh thần xót thương con người và mọi thứ chủ nghĩa nhân đạo để bên cạnh nó đều bốc đồng. Có những từ ngữ chúng ta đều quen miệng và chợt một lúc mới nhận chân ra đích thực ý nghĩa, ví dụ, hàng chục năm nay hay nói: Dem hạnh phúc đến cho mọi người! Thật là một điều bốc đồng. Chúng ta chỉ làm cho mọi người thêm đau khổ, đói khát và bất hạnh, hoặc hạnh phúc hơn. Chả đem lại cho con người cái gì cả. Nhà Phật thì nói, ít nhất ở tại ngôi chùa này, làm giảm bớt bất hạnh và đau khổ cho con người. Và cái tiếng nói ấy vừa khiêm tốn lại vừa thực tế biết bao, đời biết bao! Những ngoa ngôn do những cơn bốc đồng của chúng ta, hãy thử soát lại tất cả một lượt đi!

8-4-1988

Đời như một cái cuộc họp ấy, một cái cuộc họp vô bổ mà mình có thói xấu hay bỏ chuồn về trước - vì thế mà mình hay bị xử phạt vì cái tội hay bỏ chuồn ấy chăng?

14-4

Hôm trước đọc một cái bút ký trong *Sông Hương* viết về vùng Bắc Hải Vân, mấy năm mình vẫn ao ước được ngủ lại một đêm trên đèo Hải Vân mà chưa có dịp nào. Thật tiếc. Có lẽ mình là một thằng cha cầm bút quá tò mò trước cái sự huyền diệu của sự sống vì thế mà mình bị xử phạt chăng? Vậy thì mày hãy quan sát cho kỹ cái điều huyền bí nhất trên cõi đời này là cái chết - cái chết của chính mày.

Hàng bao nhiêu năm nay tưởng như mình đi săn lùng để giết một người, một kẻ ác mà mình căm giận, hóa ra cái người đó lại là chính mình?

Lạy Thượng Đế, hãy cho con sống, một cuộc sống tối thiểu, từ bỏ hết mọi điều tò mò, từ bỏ cả sự cầm bút là lý do sống của đời con, để cho con chỉ được như một cái bóng đi ra đi vào trong ngôi nhà của con, bên cạnh ba đứa con và những người thân.

15-4-1988

Đi thử máu ở Sài Gòn về. Tin mừng vì bạch cầu xuống như bình thường, nhưng vẫn dè chừng, nhận thư anh Chế Lan Viên, Hứa Văn Định, Đặng Nhật Minh. Kỳ này mà tôi sống được thì tôi biết làm nhà văn hơn, nhưng trước hết có lẽ, biết làm người hơn.

18-4

Rồi thì cuối cùng con người chả làm được gì, định mệnh làm hết. Định mệnh đìm con người vào đại họa rồi cũng chính định mệnh thò tay vào đẩy lùi con người ta ra khỏi.

29-4

Cái tính viết chậm đã khiến cho tôi mất đi bao nhiêu bạn bè. Tôi đã phớt bạn bao lần để rúc vào xó bàn ngồi kỳ cạch như một tay thợ kim hoàn thủ công, những bạn nói khổ hồi làm lính ở đơn vị tôi cũng phớt người ta.

- ♦ Bất kỳ sự việc gì, ở đâu ta cũng để con mắt ta vào, chưa đủ, ta còn để cả khối óc ta vào, tấm lòng ta vào.

- ♦ Sự việc gì tầm thường ở quanh ta cũng có một bề sâu. Dưới đáy của nó là chân lý, là ý nghĩa của cuộc đời.

Mối quan hệ giữa các thế hệ bao giờ cũng vừa mang tính chất khẳng định nhau và phản phúc nhau.

Ta nuôi những thế hệ con cái bằng bầu sữa của mình, nhưng cái mà chúng đem trả lại cho ta là tất cả những cái gì trái với ta mong ước. Hãy nhận lấy tất cả những cái gì mà con cái đã đem lại bởi vì chúng phải đi tìm bước đường đi của chúng.

Lẽ phải chân lý không giành riêng cho bất kỳ một ai, một tầng lớp nào mới có quyền phát biểu, mà thuộc mọi người - nhất là người cầm bút - lại càng phải có được cái quyền ấy.

Giận nhau thì chém đàng sông, không ai chém đàng lười - ở
làng quê người ta thường bảo nhau vậy.

- Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi

- Ví dầu câu cá nấu canh
Bỏ tiêu cho ngọt bỏ hành cho thơm

- Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá về đồng ăn cua

- Ra đi mẹ có dặn dò
Sông sâu đòng lội dò đầy đòng đi

- Ra đi là sự đã liền
Mai mưa đâu biết, nắng chiều nào hay

- Cục đá lăn nghiêng lăn giữa
Khen ai khéo sửa cục đá lăn tròn

Giận thì nói vậy, dạ còn thương nhau

- Ra đi anh có dặn rằng
Đâu hơn bầu lấy, đâu bằng đợi anh

- Con quạ đen lông kêu rằng ô thước
Thấy em lấy chồng bạc phước anh thương

- Bùn ngủi nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương

- Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ bạn chín chiều ruột đau

- Ngó đây ngó đó thì vui
Ngó về bến cũ bùn ngủi nhớ anh

- Nhớ ai lệ chảy bùn ngủi
Khăn lau chẳng sạch, áo chùi chẳng khô

- Lan huê sâu ai, lan huê héo
Lan huê sâu tình, trong héo ngoài khô

- Qua đình ngả nón trông đình
Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu

- Cây đa trước miếu ai biếu cây đa tàn
Bao nhiêu lá rụng thương nàng bấy nhiêu

- Chiều nay có kẻ thất tình
Dựa mai mai ngả, dựa đình đình xiêu

- Sáng trăng trải chiếu hai hàng
Bên anh đọc sách bên nàng quay tơ

- Quay tơ phải giữ mối tơ
Dẫu năm, bảy mối cũng chờ mối anh

- Bông quỳnh rụng xuống cội quỳnh
Dẫu ai ngậm ngọc đồ mình đừng xiêu

- Tay bưng đĩa muối chấm gừng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Lời hát ru của mẹ ta, bà ta, vẫn như còn dẫn dò bao nhiêu điều về đạo sống nhân nghĩa. Ngày nay tiếng hát ru đã vắng đi nhiều. Lẽ nào để những cái mới của nền văn minh và tai biến cuộc đời chôn vùi đi, cất bụi thời gian và sự hờ hững, thói hay lãng quên thời xưa vùi lấp mất cái gia tài quý báu của nghìn xưa để lại?

30-5-88

Sống gửi thác về. Sao lại có chữ *gửi* được dùng hay vậy nhỉ? Và quan niệm hay vậy nhỉ về cuộc sống trần thế này, để cho con người bớt làm hại nhau đi?

Vấn đề của thờ cúng có một cơ sở lý giải: còn hay không còn linh hồn sau khi thể xác đã chết.

Quan niệm của ta, như một câu của Kier Kegaard: Ce n' est pas l' object de l' adoration qui compte, mais é acte d' adoration.

Nói theo nay thì linh hồn người chết (tổ tiên) không phải avoir mà là être. Không cần tin có linh hồn nhưng là dâng hiến với ý chí rất trịnh trọng, chỉ là tâm tình của người hiếu thảo đối với tổ tiên. Nói như Tuân Tử, lễ gia tiên trở thành nghi lễ văn súc cái tính người, nghĩa là vừa tiết chế, vừa hàm súc tâm tình cho thâm hậu. Ở chỗ này Phùng Hữu Lan nói sâu sắc: tâm chúng ta có hai mặt là tình cảm và lý trí. Giá người thân chết đi, về lý trí ta biết người chết không chi phối được gì nữa, không sống lại được nữa, nhưng tình cảm của chúng ta lại rất mong người chết sống lại, hoặc phù hộ cho con cái đời sau, hoặc mong cho người thân ở chốn nào đó nơi âm phủ không phải khổ sở.

18-7-1988.

Đã hơn nửa tháng, tính từ 2-7, vào năm 108, sau khi rời Bệnh viện Bạch Mai.

Hai ngày nay, buổi sáng thấy khòe, dậy, tắm nước nóng và thay quần áo lót. Đi lại vài vòng chung quanh khu A1 mà không thấy hoa mắt và mỏi chân. Đêm qua, gần khuya mới thấy, T lại vào mang hoa, lần thứ hai, bận đi làm, tội nghiệp T sợ tôi chết.

Sáng nay ra ngồi ở ghế đá trên lối cổng viện đi vào, sau khi dạo. Bóng nắng loang lổ trên cái đoạn đường rải nhựa rộng hai

(*) Đã in báo Văn nghệ số 15-1989 và báo Lao động chủ nhật số 16-1990.

bên đầy tán cây. Từ một bức tường bằng đá cứ điệp lên những hình người đi bộ hoặc đang xuống xe đạp hồi hải, các công nhân 108 đến sở. Và loa loa trong nắng những cái hình người ló nhỏ như những hình thê trên một bức phù điêu bằng đá - cứ loa loa trong nắng sớm.

Thế giới trần ai đó.

Tôi ngồi ghé bên mép cái ghế đá, trước một thân cổ thụ, lòng không bận một suy nghĩ gì, như một người đến đây, để cư ngụ trong phúc chốc, trong cái thế giới trần ai đầy hồi hải. Sau lưng tôi, trên một chiếc ghế đá khác, một cô gái quét rác đang ngồi nghỉ.

Lâu nay tôi sinh ra cái tính không muốn bắt quen thân với ai, trò chuyện với ai khác ngoài những bạn bè cũ. Tôi không muốn mở rộng giao du. Nhất là, đều là người bệnh, mình lại bệnh nặng, bệnh sẽ chữa rất khó, người ta hỏi thăm nghe đến phiền. Các báo đến hỏi, tôi chỉ cầu xin một điều: Đừng đưa tôi lên báo, đừng đưa con người bệnh tật của tôi trương ra thiên hạ.

Ngồi ở ghế đá buổi sáng, bỗng cảm thấy một cảm giác yêu đời quá, yêu những con người như những hình nhân đầy nhọc nhằn trong một chiếc đèn kéo quân cứ tuần tự thao diễn trước mắt mình.

Tự nhiên thấy thương con quá! Tâm, Mi, Mai của bố! Bàn tay bố bây giờ ngắn quá trong thời gian - không đủ để làm ăn nuôi nấng và che chở cho các con. Các con sẽ là một cái hình nào trong đám hình người đang điếu qua?

Nghĩ đến Hemingway, ông ấy có gan đặt một viên đạn súng lục vào đầu sau những khắc khoải về nghề nghiệp, những khắc khoải nghề văn đầy bất lực, thấy rằng mình không còn tạo ra được cái gì hay hơn những cái làm ra trước đấy thì... đi đến quyết định: Chết.

Tôi, có lúc tôi chỉ ao ước miễn là được sống bên cạnh ba đứa con tôi và vợ, các cháu, những người anh người chị dâu già - Chả viết gì được - cứ đi ra đi vào với những người thân, với con cái. Hoàn toàn, tôi không chịu đựng nổi mỗi lúc hình dung thấy những đứa con gái mà tôi yêu hết lòng và những đứa cháu, những người thân khóc thảm thương bên nấm đất mộ mình. Thật ra tôi có thể đi đến cái chết một cách bình thản được - Nhưng những cảnh tượng trên thì tôi không thể nào bình thản.

Nhưng vì thế mà tôi tin rằng tôi sẽ sống. Thần linh, những người thân cùng bè bạn trong Nam ngoài Bắc - tình thương của họ sẽ cùng với thần linh cứu tôi sống.

Nếu không còn khả năng viết văn, có lẽ tôi sẽ yên tâm sống như mọi người bình thường, hoặc tôi sẽ là con chiên ngoan đạo của một thứ tôn giáo mới nào đó mà đức tông đồ lại chính là tôi.

Hình như có một đảng chí tôn nào đó cầm tay dắt cho tôi đi qua hết cái khổ, cái nhục vô cùng của những đời người, những kiếp người. Riêng tôi có một chi tiết nhỏ thôi mà không bao giờ quên được: Lần ấy từ chùa Pháp Hoa về Sài Gòn thứ sáu - đến 12 giờ trưa mới xong - hai vợ chồng tôi ra khỏi cổng 8 Nguyễn Bình Khiêm tìm một cái quán phở để ăn. Trên đường về, Doanh đau bụng (đau dạ dày) tôi phải dìu Doanh ôm bụng đi từ gốc cây này sang gốc cây khác. Nghĩ mà cảm cảnh cho đời mình, dù sao cũng là nhà văn, một nông nổi quá cực khổ, lúc ấy mình chỉ muốn khóc.

Và những ngày tháng cực khổ quá đời của Doanh ở chùa Pháp Hoa.

Tính chất kỳ lạ của con người: (Băctin nói về nhân vật của Doxtoiepxki): Con người không bao giờ phù hợp với chính mình - Và cuộc đời thực của cá nhân dường như diễn ra ở điểm không phù hợp ấy - Cô Quỳ?

Sự cô độc thực sự nó ghê gớm lắm. Nó khó chịu đựng lắm (mà vẫn phải chịu thôi). Xưa nay mình vẫn thăm tự hào mình có

thể sống trong cô độc - Và sự tự hào ngầm ấy như một vật trang sức (của anh trí thức, anh nghệ sĩ) thực ra mình chỉ sắm vai kẻ cô đơn thôi chứ đâu đã phải sống trong cô đơn thực sự.

Hôm nay là chiều thứ 7, mưa to ngoài trời. Tâm đang trứ ở đâu hả con với cái bệnh hen của con? Thứ ba tuần sau, còn ba ngày nữa là Mai đã đi rồi - Lại thêm một sự thử thách dài dặc của bố, con biết không?

Hãy giữ cái đầu cho vững!

Ngồi buồn viết mà chơi

1. Hai bàn chân trần lấm láp đầy đất cát thò ra bên ngoài mép chiếu, một chiếc chiếu hoa đã quá sòn cũ, có thể là đồ vớt đi được ai đó đem đắp lên người vừa mới chết chỉ cách đây hơn nửa tiếng đồng hồ. Hình như bên cạnh hai bên chân còn có một đôi dép cao su đã mòn vẹt.

Chỗ ông già nằm là một cái vỉa hè có một cánh cửa lớn sơn xanh của Nhà máy in Tiến Bộ, ngày xưa là Nhà Tiền, nhà đúc tiền, sau là nhà giam.

Đám đông tụ tập, một số xung quanh chỗ ông già nằm, người lớn đăm chiêu, trẻ con vui đùa rượt đuổi nhau quanh cái chiếu.

Bên kia đường là một cái mậu dịch quốc doanh ăn uống và hàng nước, hàng bán tạp hóa. Người lớn bàn tán: Ông già không phải người nội thành, ở tận đâu đâu ngoài ngoại thành, hàng ngày vào thành phố thuê một chiếc xích lô chở khách cả ngày để kiếm sống. Ông lão vào hành nghề trong nội thành cũng là làm vụng làm trộm.

Chả ai biết gia đình, quê quán. Lúc ấy khoảng 5 giờ chiều, ông già đang đậu xe bên cái cột điện đường Nguyễn Thái Học

thì có hai người đến thuê chõ. Ngã giá xong hai người bỏ đi. Đi được hai cột điện thì ông già quyết định chõ, kiểm mấy đồng cuối ngày. Hối hả đạp kịp hai ông khách, cho người ta ngồi lên xe đạp đi được hai cột điện nữa thì tự nhiên gục xuống mà chết ngay trên chiếc xích lô thuê để làm ăn.

Chả ai biết người làng xã nào mà báo. Chỉ thấy sau đây có ai đó ở bên này đường Nguyễn Thái Học đưa sang một bát cơm trên đặt quả trứng, đặt trên đầu ông lão, bên cái mép chiếu ở phía nhìn lên cánh cửa xanh.

Bà bán bánh đa bên này đường thờ dài chếp miệng. Đời ông già khổ cho đến khi chết.

*

Hình như đây là năm 1955 hay 1956. Một buổi trưa hè đã bắt đầu ngả sang chiều, không khí oi ả và chết lặng, lá sấu và lá phượng vĩ bé li ti như những vẩy vàng rụng rơi tả tả trên đường Hàng Khay. Người đi lại thưa thớt. Ve kêu trong vòm sấu cũng bằng cái giọng kim the the, một lả và đầy khắc khoải.

Hồ Gươm nước cạn khô. Rêu cũng khô cong đọng từng tảng lớn cứ bong ra quanh mép hồ. Tháp Rùa gần và thật đến trơ trẽn. Tôi dừng bên một bà quạt than trong cái nồi đất để nướng ngô bên góc đường Hàng Khay. Đây là cái lần đầu tiên tôi đến Hà Nội. Không biết lòng có buồn không nhưng không vui trong cái lần đầu tiên đứng trước hồ Gươm.

Tôi ở Đông Triều hoặc một địa điểm trú quân nào đó của E64 trên đường 18 heo hút về Thủ đô thăm một người anh ruột.

Hồi này tôi đang làm một đại đội trưởng trợ chiến đầy dốt nát nhưng lúc bấy giờ nom đặc chất lính ở miền rừng trên đường số 18, bộ quân phục phủ đầy bụi đỏ.

*

Đó cũng là những ngày vừa chân ướt chân ráo bước ra khỏi cuộc đánh nhau lần thứ nhất.

Chiến tranh? Hình như cái chữ này chưa hề có trong ý thức và vốn từ vựng của đám thanh niên hai tư, hai năm tuổi chúng tôi hồi ấy. Về hiền lành và thiêng liêng.

Chúng tôi chỉ mới biết hai chữ "*kháng chiến*" đầy lịch sử sẽ đi những bước đi tất yếu mà nó phải đi. Sau Genève 1954 nhưng hình như chẳng có ai của đất nước này đoán được bước đi của nó, hoặc là toàn đoán trật. *Tiên đoán*; hai chữ này nghe nó sáng trong làm sao nhưng có biết bao điều thiển cận quá sức tưởng tượng của con người nằm trong hai cái chữ ấy, trong những bộ óc có trách nhiệm trước vận mệnh đất nước một khi đã chia cắt đất nước ra làm đôi. Nhưng cái điều đáng nói nhất là tính hồn nhiên như trẻ thơ của thể hệ chúng tôi, một thể hệ thanh niên chưa kịp bước vào đời đã bị kẹp chặt như một con chim bị kẹp giữa hai thanh sắt nung đỏ. Đó là hai cuộc kháng chiến kéo dài đầy khốc liệt đã đi qua đất nước này như một hỏa hoạn quá lớn.

Chỉ đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, sống với đám lính trẻ, tôi mới có dịp như được nhìn vào một tấm gương khuếch đại - để cho tôi nhìn thấy được rõ rệt cái tính hồn nhiên như trẻ thơ, thậm chí như chim chóc như thiên thần của đám người trẻ tuổi luôn luôn ồn ào, vui nhộn, đang tham gia chiến tranh. Một thứ tính hồn nhiên đáng cảm phục đến dễ sợ. Hồn nhiên trước cả cái chết - mà nếu ta nhìn họ bằng con mắt của những người cha người mẹ của họ không biết ta sẽ lấy làm đau lòng biết chừng nào!

Thế mà vào năm 1952 hoặc 1953, trước một trận đánh, có một người lính của đại đội tôi, đại đội 24, tiểu đoàn 722 đã lên gặp ban chỉ huy đại đội, nói thẳng ý kiến của mình: Tôi không cầm súng đi giết bất kỳ một ai. Những người mà tôi bắn họ, họ có tội tình gì?

Tôi nhớ sau đó người lính từ trong nhà ban chỉ huy đại đội quay trở ra ngồi trên cái trục lúa bằng đá ở góc sân lặng lẽ và bần thần. Còn chúng tôi đều nhìn cậu ta như nhìn một thằng điên trong đại đội. Tuy vậy, trong trận công đồn đêm ấy cậu ta cũng đi cùng tiểu đội, chả biết người lính mang cái ý nghĩ kỳ quặc ấy đánh đấm thế nào, có nổ súng cùng mọi người không nhưng vài tháng sau, trong một trận đánh khác, cậu ta đã hy sinh.

Tôi nhớ người đồng đội ấy mãi như một con người cá biệt. Người lính ấy, cái phần ý thức đi trước cả một biển người mang đầy tính khí hồn nhiên mà chính nhờ có cái phần hồn nhiên đám quân chúng binh sĩ của những người lính mới có chiến thắng cuối cùng ngày nay. Nhưng dù sao thì các thế hệ thanh niên về sau này cũng không thể sống như hai thế hệ thanh niên của hai cuộc chiến tranh: chống Pháp và chống Mỹ. Thế hệ trẻ phải có cái quyền được tham gia định đoạt chiến tranh và hòa bình và phải tập nhìn lại lịch sử bằng ý thức và trí tuệ. Không ai có đặc quyền tự phong cho mình có cái sáng suốt giờ tay chỉ lúc sang tây, lúc sang đông, lúc lên phía bắc đây là kẻ thù dân tộc, kia là kẻ thù dân tộc và tha hồ để xua họ đi bất kỳ đâu - phong cho họ, cái đám thanh niên đầy hồn nhiên và vô tâm - là những người anh hùng.

*

2. Với cái dáng lơ ngơ tôi đã đi qua hai cuộc chiến tranh kéo dài ba mươi năm, suốt cả đời mình. Đến bây giờ tôi có thể nói rằng tôi chưa hề bắn một phát súng, chưa hề ném một quả lựu đạn - và trong giai đoạn của cuộc chiến tranh chống Mỹ sau này, chính nhờ cái nghề văn mà tôi sống, nghề viết văn đã kéo tôi ra khỏi những đơn vị chiến đấu trực tiếp. Nếu không, ở đây tôi chỉ là một con mồi: Chỉ huy lính không biết, bò lăn, lê, toài, ẩn nấp cũng không biết. Một người lính vụng dại thế mà đến chiến tranh chống Mỹ ít nhất tôi cũng phải nắm một tiểu đoàn - thân mình chưa lo xong vậy mà còn chỉ huy hàng mấy trăm con người. Lòng

tự trọng của con người ta lớn lắm, chỉ có cách tìm con đường hy sinh tính mạng như một lối thoát nhẹ nhõm. Tôi biết có rất nhiều cán bộ chỉ huy chiến đấu hy sinh vì không thể đề cao lòng tự trọng bị xúc phạm, trước cái nhìn của người lính hoặc trước cái nhìn của cấp trên. *Sĩ diện*, hai cái chữ này lớn lắm và trong những tình huống chiến đấu, nó là tính mạng con người. Giá được đến những nghĩa trang cán bộ và làm một cuộc phỏng vấn quy mô: vì sao đồng chí hy sinh, sẽ thấy nổi lên cái lòng tự trọng không muốn kẻ khác bảo mình không biết bảo toàn danh dự.

Trong những trường hợp thử thách tính gương mẫu của người cầm đầu và cán bộ, những người còn sống, họ đang nhìn nhau (trong những ngày hòa bình) bây giờ với tất cả tấm lòng độ lượng, ông này tá, ông kia tưởng nhưng biết nhau cả, thấy rõ nhau cả, xí xóa cho nhau những cái hèn mọn - để bảo toàn cái mạng sống, để ngày hôm nay được ngồi bên nhau và bây giờ có tỏ ý khinh khi nhau thì cũng chả để làm gì, và lại ai mà chả có những giây phút trạng huống hèn mọn trước cái sống và cái chết?

*

Thế mà vẫn còn cái sĩ diện của những con người anh hùng đầy hèn mọn như vậy biểu hiện ra trong hoàn cảnh hòa bình. Con người ta thực ra hiểu rất ít - hoặc rất nông cạn - về cái chiều sâu của cốt cách cá nhân mình. Năm ấy tôi về dự lễ kỷ niệm thành lập sư đoàn, ngày mai là ngày lễ thì đêm nay chúng tôi đã ngồi với nhau hầu như suốt đêm.

Toàn cán bộ chiến sĩ một thời cùng nhau chia gian khổ thương nhau lắm. Bạn chiến đấu, thực ra tôi chỉ có trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khi đang còn 20, 22, 23, một lũ trẻ.

Giữa câu chuyện ông Sùng Lâm bỗng nhiên hỏi mọi người: Thăng Dũng đâu nhỉ?

- Dũng nào?

- Dũng 24. Dũng râu đỏ chứ còn Dũng nào nữa.

- Nó còn sống chứ nhỉ? Còn sống chẳng lẽ nó không đến? Hay là bạn tổ chức quên mất không gửi giấy mời nó. Có ai biết nó đang ở đâu không?

- Còn sống! Nó ở Hà Nội. chuyển ngành gần chục năm nay rồi, khi ra là thiếu tá. Nhà ở khu Trung Tự chứ đâu!

Và một người nào đó kể về Dũng râu đỏ:

(Đang viết dở...) (*)

(*) Bài này tác giả viết trên giường bệnh (Bệnh viện Trung ương quân đội 108) tháng 11-1988. Phần 1 đã in trên Báo Văn Nghệ và Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

II. NGƯỜI THÂN

Em yêu mến.

Hôm nay tối thứ bảy, anh vừa ra chỗ anh Lãng về.

Trưa mai chị Lãng và các cháu về Hà Nội.

Anh cũng không gửi thư về nhà mà chỉ nhắn mấy việc chị Lãng và chị Mão về.

Việc chúng ta anh đã nói chuyện kỹ với anh Lãng và chị Mão về nhà sẽ trình bày với thầy em. Vậy nên em cũng nên biên thư về nhà cho thầy rõ hơn. Tiếc, dịp này Doanh không có ở Hải Phòng. Bây giờ đến chuyện hai ta. Bây giờ em đang làm gì? Ở đâu?

Doanh ạ, lúc này anh thấy nhớ em hơn bao giờ và càng thương em. Anh đã đọc lại tất cả những thư em gửi cho anh, anh thấy hạnh diện có em, một con người biết sống có ý nghĩa cho cuộc đời mình, anh càng yêu tha thiết và vui sướng có em cùng bước trên mọi khó khăn của đường đời. Trước kia anh coi nhẹ việc trao đổi với em vấn đề này. Giờ chúng ta phải thống nhất với nhau về quan điểm cuộc sống, và sau đây là những ý kiến của anh từ lâu. Tại sao anh chưa quyết định xây dựng gia đình bấy lâu nay?

Anh nghĩ rằng lấy một người vợ hay lấy một người chồng cũng không khó khăn gì nhưng chọn một người “bạn đời” rất khó. Việc xây dựng gia đình riêng kể cả cho người con trai cũng như người con gái không chỉ có nghĩa sống chung với nhau rồi đẻ con, mà phải giúp đỡ nhau về mọi mặt. Chúng ta muốn tình yêu phải là “một cốc rượu mạnh” chứ không phải một cốc nước

lã đò vào ý chí cách mạng. Trong thực tế, những bè bạn anh từ hòa bình có nhiều người lấy vợ làm anh phát sợ và nghĩ rằng: “Chả vợ con gì tha hồ thoải mái tự do”. Vì vậy nên anh cũng rất tôn trọng nguyện vọng và lý tưởng của em.

Mỗi hạng người lấy nhau dựa trên những cơ sở riêng của giai cấp mình.

Chúng ta đặt hạnh phúc chúng mình trên cơ sở phấn đấu cho cách mạng, trên đó trong vườn hoa chung, có một đóa hoa riêng của chúng mình.

Khi yêu nhau người ta chỉ nhìn thấy cái tốt mà hoặc giấu điều xấu, hoặc mắt bị mờ đã nhìn xấu thành tốt. Anh muốn rằng yêu nhau nhưng chúng ta vẫn sáng suốt nhìn mặt tốt mà cũng thấy cả điều xấu, khuyết điểm hoặc nhược điểm về mọi mặt, có như vậy sau này sống chung tránh điều rẻ rúng, khinh khi mà nhiều cặp vợ chồng đã mắc phải sau khi cưới.

Anh cũng có nhiều điều xấu đấy nhé mà phải học ở Doanh, ví dụ cá nhân chủ nghĩa còn nặng nề, tự do chủ nghĩa, tác phong tiểu tư sản trong sinh hoạt và công tác còn nhiều. Doanh chỉ nên xem anh là một anh chiến sĩ bộ đội tầm thường nhưng em tin rằng anh có một quan niệm tiến bộ, biết yêu và phấn đấu cho lẽ phải.

Có bao giờ em thấy lòng tràn đầy những mộng ước tương lai? Rất đúng, tuổi trẻ chúng mình nếu không có nhiều mơ ước, không có một tâm hồn lãng mạn cách mạng dạt dào, thiếu cái “men đời” ấy thì không làm việc hết sức mình được, mà cũng không dám yêu say sưa.

Chúng ta sống không muốn như một chiếc xe bò lên dốc mà phải như cánh buồm căng gió giữa biển khơi. Anh đã nói khá nhiều chuyện chính trị và có khi vắn chương nữa, với em? Không... Anh chỉ muốn nói tiếng nói của lòng mình với một

người bạn đời mà anh yêu tha thiết: là em. Sơ qua vài điều mà anh nghĩ về cuộc sống và để em hiểu anh hơn. Sau này gặp nhau tiện chúng mình sẽ trao đổi thêm. Hiện nay trong thực tế, ta chưa làm được đầy đủ nhưng sẽ cố gắng. Anh vẫn chưa gửi cho em tấm ảnh. Ở nhà thì hiện giờ không có máy, mà vác mặt ra cho hiệu nó chụp thì phiền phức lắm thôi. Thôi Doanh cứ hình dung ra anh thế này: Một anh chàng bộ đội không trẻ không già, một bộ mặt mới trông thì đáng ghét nhiều hơn đáng yêu. Hơi lạnh lùng, có một tâm hồn khi khô khan như dòng suối cạn ngàn năm, khi đã yêu thì cũng khá phức tạp, cách mạng nhưng cũng hơi lãng mạn. Đây là tấm ảnh người chồng tương lai của em.

Thôi nhé, trăng lên đã lâu rồi.

Chúc em ngủ ngon. Đợi thư.

Khuya, thứ bảy
Hôn em thấm thiết
Anh Châu

Ngày 13-5-1958

Doanh thân yêu,

Hôm nay trời mưa, chợt thấy buồn, lại nhớ tới em. Anh tưởng tượng Doanh đang ở bên anh và tụi mình đang chuyện trò bên nhau.

Doanh ạ, những điều anh muốn nói với Doanh vẫn chưa nói hết được vì việc gấp gờ Doanh hạn chế quá. Chắc em cũng vậy. Mấy tuần qua không tới chắc Doanh mong anh lắm. Anh cũng chưa kịp lấy cái gối em tặng, anh xin khát lần khác và cảm ơn Doanh trước.

Doanh ạ, anh không giấu em đâu, anh đã gặp những người con gái trẻ và đẹp, ở họ có một sức cuốn hút người, ban đầu như

đá nam châm. Nhưng rồi cũng ở họ có một cái gì không thể đồng cảm được.

Không biết anh yêu Doanh từ bao giờ, tình yêu đó không cháy bỏng lên mà lặng lẽ và sâu sắc. Anh càng cảm phục và yêu Doanh thêm vì đức tính giản dị, hiền lành và khiêm tốn. Một số anh em bạn của anh gặp Doanh đều công nhận như vậy. Lần đầu tiên được nghe Doanh hát. Anh càng hiểu thêm cái thắc mắc của Doanh hôm tối ở phòng trà mà em chưa dám nói hết.

Doanh ạ, anh rất tôn trọng bước đường mà Doanh đang đi và đang có nhiều triển vọng. Sau này cưới nhau anh vẫn mong và hết sức giúp đỡ em tiến bộ, cho tiếng hát của Doanh càng cao vút và ngân xa hơn, phục vụ bộ đội được nhiều hơn.

Anh biết em nói ít mà yêu anh rất chân thành. Anh rất hiểu điều đó trong khoé mắt em. Anh là một thằng con trai mang nặng nhiều tình cảm cháy bỏng, một đôi lúc lãng mạn! Nhưng khoáng ngoài một vẻ mặt lạnh như tiền, đôi lúc trơ lì và khô khan như đá sỏi. Anh nói vậy để em hiểu anh hơn. Anh hiểu tình yêu phải như sau: Chúng mình yêu nhau, những lúc nghĩ tới nhau là lòng vui tràn ngập, càng lao vào công tác say sưa hơn. Tình yêu phải là một cốc rượu mạnh tiếp thêm lòng phấn khởi cách mạng. Kể ra nói như vậy thì có vẻ lý thuyết, chính trị đấy nhưng thực tình anh yêu Doanh với tình thần như vậy và anh mong Doanh càng yêu anh như vậy nữa và hơn thế, cho tiếng hát của em càng trong sáng hơn, vui tươi hơn. Sao Doanh đôi lúc có một chút gì buồn buồn trên nét mặt? Hay là Doanh có điều gì chưa nói hết với anh? Có một điều anh rất quan tâm đến là sức khỏe của Doanh. Em gầy và yếu lắm. Em nên chú ý về mặt sức khỏe hơn nữa. Hôm nay anh chỉ nói chuyện với em như vậy, anh có thói cầm bút viết bữa bãi theo cảm xúc thành thật mà ít suy nghĩ đắn đo. Để em hiểu anh hơn. Tình yêu chúng mình thành thật 100%, ít

lời mà nặng tình, không màu mè trang trí giả dối như những cặp tình yêu ở thành phố đang “chinh phạt” nhau!

Đây là điều chúng ta kiêu hãnh nhất. Chúng mình sẽ giữ lòng chân thành và trong sáng mãi.

Câu chuyện chúng ta tạm ngừng ở đây vì hết giấy rồi.

Hôn em

Anh Châu

TB: Đã nhận được thư em chiều 04/5. Sẽ nói chuyện với em thêm. Doanh đừng ngại các “ông tướng” bạn anh chế em mà trái lại, em có thể đưa thư anh cho các “bà tướng” bạn em xem, chẳng ngại gì. Gửi lời anh thăm đồng chí Lưu.

Châu

17-6-1958

Em thân yêu,

Đọc thư của em, anh vẫn thấy thú vị như khi ngồi nói chuyện với em và càng hiểu thêm cô gái quê nhà, hình như chỉ quen bọc lộ trên trang giấy.

Đáng lẽ bức thư ấy nên viết sớm hơn khi mà đoàn em chưa đi. Đây là điều đáng trách.

Em ạ, rồi ngày mai nhiệm vụ và công tác sẽ lao hai đứa mình hai ngã, một phút gặp nhau khó khăn - thời gian và không gian sẽ dựng lên một hàng rào ngăn cách mà chỉ có những lá thư mới vượt qua được. Anh không muốn “lâm ly” hóa hoàn cảnh chúng mình, thực tế hai cảnh bộ đội là như vậy.

Tình yêu thi vị và đẹp nhất những ngày chưa cưới: Đất Cảng đang lắng nghe tại mình nói lời từ giả và tiếng nói của tình yêu tha thiết và giữ tròn trong sáng mãi mãi, em! Anh quen rất ít phụ nữ

kể cả Hải Phòng, và lại cái bộ mặt lạnh như nước đá ấy cũng chả đáng yêu một tý nào. Nhưng như vậy cũng không có nghĩa rằng không có ai quen biết. Nhưng từ khi có em về đất Cảng anh đã nhờ tận gốc những lùm *cây hoang dại* trong lòng mình để chỉ vun một gốc hoa. Cũng như em đã trao hết những bức thư cho anh. Chiều thứ bảy này lại có người anh họ lên thăm. Em đừng ăn cơm.

Hôn em chiếc hôn thứ hai qua trang giấy.

12-7-1958

Em thân yêu.

Lúc này phòng vắng vẻ, anh em về nhà hoặc đi chơi Hải Phòng. Anh ngồi một mình đọc sách.

Em ạ, anh đã đọc nhiều lần thư em gửi, có một cái gì buồn buồn lây sang anh, anh lắng thấy tiếng hơi thở và nỗi lòng của em khi viết.

Đừng buồn em ạ, nhớ anh ít thôi.

Em phải vui vẻ lên mà công tác tốt. Về công tác của em hiện tại phải xa anh, anh không suy nghĩ gì đâu. Lẽ tất nhiên một người con trai đứng tuổi ở bộ đội, xây dựng gia đình là tìm một cái gì ầm cúng, gần gũi nhưng hoàn cảnh công tác không cho phép thì phải biết và phải dám hy sinh. Việc này anh đã nghĩ tới trước khi đặt vấn đề với em. Mà hiện nay có cặp vợ chồng nào được sống chung luôn với nhau đâu?

Rồi cảnh chồng Nam vợ Bắc. Cho nên em đừng thắc mắc nữa, em cứ tin rằng anh là người con trai biết suy nghĩ. Anh sẽ hứa càng yêu em hơn để bù đắp những ngày quá thiếu tình cảm của mẹ. Về phía em cũng đừng nên để những kỷ niệm cũ chi phối nhiều. Qua những khó khăn và đau xót người ta mới lớn lên và cứng cáp. Con người từ bé chí lớn sống dễ dàng thoải mái và đầy đủ chỉ là những con người non nớt trước sóng gió của cuộc đời. Ta phải xem đây là vinh hạnh.

Anh nhớ em nhiều, nhất là những lúc ngoài giờ làm việc và những đêm thao thức, nhưng anh đã dần lòng để sống bình thản, phải điều đôi lúc hút thuốc lá nhiều quá, nhất là đêm như đêm nay. Em phải vui vẻ luôn, cấm em buồn, nhất là khóc, đâu là khóc trong lòng thôi.

Anh của em
Anh Châu

GỬI EM

*Anh lắng từng hơi thở
Từng tiếng lòng, thắc mắc, lo âu
Anh đọc thư em, khi trăng rằm sáng giữa trời cao
Mảnh trăng nhỏ, soi hai mái đầu đêm tạm biệt*

*

*Đã mấy lần trăng lên
Và trăng tà trong góc biển?
Trên đất Cảng, gửi đôi ta bao kỷ niệm
Những phút giây gần gũi quý vô ngần.*

*

*Em, đời nữ quân nhân
Gót chân không bấn đất,
Đi và đi, đem lời ca tiếng hát
Tô thắm lên thao trường,
Nơi hải đảo mờ sương
Trên biên cương Tổ quốc*

*

*Ở nơi đó bao đồng chí chúng mình,
Đang ngày đêm canh gác.*

*Em, thôi em đừng lo âu thối mắc
Tình riêng không vẹn tròn.*

*Tháng bảy mưa ngâu
Duyên trời kỳ tái hợp
Em dừng chân công tác
Thì anh đã lên đường.
Đất Cảng, em tìm anh
Với ngàn nỗi nhớ thương
Giữa những cặp gái trai
Kề bên nhau yên ấm*

*

*Sớm nay trên thao trường, anh chống súng
Viết gửi em mấy vần thơ.
Một dải sông Ngân ngăn cách người xưa
Từ thuở ấy, lệ rơi đầm thánng bấy
Đường công tác: dòng sông dài đẹp chảy!
Đôi bờ ngăn, nhưng thấy rộn ràng sao!
Thuyền bên thuyền,
Ta lướt sóng bên nhau
Hương địa bàn: ngôi sao trên mũ.
Ngất một ánh trăng
Ta đi vào nhiệm vụ.*

Sơn Tây
7.1958

NHỚ

*Như con tằm dệt tơ trong nắng
Mà sao? Như mây gió động xôn xao*

*Nắng xuân đào, dẹt nhớ giữa trời cao
Trong xanh thăm, nghe tiếng lòng vương gió.*

1959

25-5-1959

Em yêu mến.

Em hãy đọc lại bài thơ “*Giữ em*” anh viết hồi tháng 7 năm ngoái, giữa cái mùa mưa ngâu tằm tã ngoài trời và trong lòng anh khi bắt đầu yêu em tha thiết trước mùa “*Trăng mật*” tháng tám đầy trăng.

Những lần gặp gỡ trong câu chuyện, em muốn nói hết lòng “chung thủy” của mình với anh, không đợi em phải nói, anh đã hiểu em từ lần gặp gỡ ban đầu rồi, anh biết ở em điều đó!

Còn anh, “em tin anh lắm chứ” đúng đấy! Nhưng là một thằng con trai có con mắt thăm mý khá tinh tế và một tâm hồn hơi phóng khoáng, anh thăm tự hào như vậy, nên không khỏi “liếc ngang” trong khoảnh khắc. Nhưng bao giờ cũng có bóng dáng em trong lòng mình. Thành thật kiểm thảo như vậy vì anh yêu em rất mực, xen lẫn tình yêu là một tình thương sâu kín của một người anh trai với em gái nhỏ!

Kể cũng buồn cười, bao giờ trong cuộc sống anh cũng tạo cho mình một tấm lòng cứng rắn và hơi khô khan nhưng với em, có lẽ bị lây cái yếu mềm ngọt ngào của em đấy, anh có đôi phút có vẻ đàn bà.

Em gái! Lại nhận của anh trai một chiếc hôn trên trang giấy mỏng. Em ạ, đời lính mình là như vậy, xa nhau hiên biệt, gặp nhau một buổi là quý, phải tận hưởng hạnh phúc. Anh khẩn khoản chỉ mong em một điều: giữ gìn sức khỏe.

Về phía em thì sẽ được biểu dương về thành tích vừa qua. Bao giờ lên thăm anh, nhớ rủ T. đi cho có bạn và tặng hai cô mấy câu *Kiều*:

*"Tình riêng nhớ ít tương nhiều
Xăm xăm dề nẻo Lam Kiều lần sang"*

Cái đất sỏi đá này tuy không đẹp bằng *Lam Kiều* nhưng con người thì rất mong, đến không nguôi.

Hôm em về anh càng nhớ em hơn. Nhớ luôn biên thư cho anh vì bức thư có tác dụng nổi không gian lại gần, cho chúng ta gần nhau, không phải quãng tay mà bằng cả tấm lòng qua trang giấy.

Hãy giữ lại những bức thư này.

Hôn em rất lâu
Anh Châu

THĂM CON

Trưa ngày 19-1-1961, trút bộ quần áo trắng bệnh binh, thắt bộ quần áo xanh và chiếc mũ cát két, soi vào gương thấy mình trẻ và đẹp trai tề!

Trên đường đến đường Trần Quang Khải - Bệnh viện Tiệp Khắc cứ nghĩ "Không biết có đúng không? Có phải D. đã sinh rồi hay còn ở nhà?" - Chắc là sinh rồi - Nếu không sao N. nó lại vào tìm mình". Đường nắng. Ra ngoài khoan khoái.

Đến cửa bệnh viện sản khoa. Mình đã biết thể lệ ở đây không cho ai vào thăm. Một ý nghĩ "láu cá" vụt đến. Mình vụt qua phòng thường trực và đi thẳng vào trong sân. Sau một lát loanh quanh giữa các khu nhà. Đi lối nào cũng vấp phải những con đường cắt vắng vẻ, rải sỏi và trồng hoa, thì ra cầu thang gác lại nằm ngay chỗ lầu thường trực. đành phải dấn thân đến.

Lão ta mặc đồ xanh xám cũ, nước da cũng xám như quần áo, trông mắt cũng xám. Cái loại người như thế này là cứng rắn lắm đây.

Sau khi hỏi thăm, lão ta giở quyển sổ to nhàu nát xem ở trang cuối. Theo cột dòng kẻ mình bồi hồi đọc: "*Nguyễn Thị Douanh - Văn công Quân khu Tả Ngạn - 23 tuổi. Sinh con gái - 2,9kg - 8 giờ 30 phút*".

Con gái 2,9kg!

Sau một lát nần nì, vừa có một người đàn bà được lên. Lão ta cũng phải cho mình theo lên. Chạy vội ra mậu dịch Hồng Bàng mua mấy chiếc bánh ngọt. Tắt tuổi, cái tắt tuổi của anh chàng vợ đẻ!

Sau khi mặc áo choàng blouse trắng và bịt miệng, mình vừa nhô lên khỏi cầu thang gác ba và đứng ở hè, đang nhón nhác nhìn các căn buồng thì cô y tá đi tới; cái nhìn như hỏi và muốn hắt mình xuống. Cô ta nói trống không giọng xứ Nghệ lý nhí:

- Thăm vào giờ này... đang cho bú...

Cái tiếng nói xứ Nghệ - nói nhỏ - nghe ngọt thắc như cam thảo - tuy có vẻ không bằng lòng cô ta vẫn dẫn mình đi.

Qua phòng đẻ, thấy những chiếc xe bọc vải trắng toát (trong phòng sưởi điện). Trong mỗi xe xếp 4 bọc vải trắng tròn trĩnh như những chiếc bánh ú lớn, ở đầu chiếc bánh ló ra một cái đầu đỏ hồng. Tuy thế con mắt đã đen láy và cái miệng, cái miệng hoác ra thét những tiếng khóc thật dữ dội cảm và không hề biết sợ.

Cái tiếng khóc chào đời của con người mà Gorky ca tụng là đây!

Mình nhìn kỹ cái xếp bánh ú gần đấy, ngấm những khổ mặt con con kia. Đứa nào là con mình?

Một tình thương tràn ngập.

Nhưng không phải! Đứa con đang nằm trong tay Doanh kia đang bú! Cái nhìn thấy đầu tiên là đôi cánh tay ôm cái bọc vải một cách vô cùng nguỵng nguỵ và cứng, y như đang bung một cái gì!

Doanh ngược lên chợt trông thấy mình! Cái cảm giác thứ hai là mừng, thấy Doanh vẫn khỏe và bé nhỏ quá - như một đứa con nít ngồi giữa bộ quần áo khoác và cái đệm trắng!

Thấy mình, một nét then thùng và hạnh phúc bỗng tràn trên nét mặt trắng xám đỏ dần lên, lấy tay kéo tà áo đắp kín bộ ngực và đầu vú lại - nhưng vẫn còn then - cái sự then thùng rất con gái làm mình chợt nhớ đến cái vẻ ấy hồi mới yêu nhau - y như vậy.

Mình chưa tìm thấy một vẻ gì “là người mẹ” trên cái khuôn mặt nho nhỏ và xam xám quen thuộc ấy! Và nhìn vào mình, cũng chưa thấy “cái vỗ nhẹ như cánh bướm non” của người cha. Nhìn mặt đứa trẻ bôi mercur đỏ đang cất lên khóc và cái đầu cút trâu chỉ thấy tò vò - Ra là con mình đấy ư? Hay là tình cha đã đến mà mình không bắt được - Chỉ thấy như một “Un être vivant”...

Thật ra khi đứa trẻ rời khỏi vú, oe lên khóc cũng có hơi chạm nhẹ đến lòng mình. Ngắm kỹ mình chẳng thấy nó giống ai - Doanh cứ bảo “Tay nó giống tay anh”. Mình suýt bật cười. Cái bàn tay bé tí bằng ngón tay út lúc nào cũng nắm lại kia thì giống thế nào với bàn tay đầy cấu thuốc lá của mình! D. kể chuyện có qua viện 7 mà mình không biết. Rồi đi một mình sang viện Tiệp Khắc. Mình càng thấy thương. Nhưng dễ rất nhanh và dễ. Như thế là ổn. Giường bên trong, một người đàn bà khác cũng vừa đẻ, đang cho con bú, bên trên cái khẩu trang trắng toát, tóc ra một đôi mắt nhìn ánh ngời vào vợ chồng mình. Mình cố đoán ra, cái nhìn im lặng kia những tia ý nghĩ gì, nhưng chịu.

Đúng có mấy phút mà hai người đàn bà đến quấy rầy. Một người đến giục bịt khẩu trang miệng. Một người nhắc đừng chạm

đến giường và cả hai hình như muốn giục ra. Mình cười trong bụng và chả thấy khó chịu gì với người ta cả. Nếu nói được, nếu các chị ấy là những cô gái trẻ thì một tý mình sẽ nói với chị ta rằng: "Các chị ạ, tôi chắc chắn các chị cũng là một người đàn bà và như thế các chị chắc chắn thế nào cũng có một người chồng!".

Lúc ở dưới phòng thường trực mình cứ tưởng để 9 giờ 30 đêm qua, lên đây mới biết để 8 giờ 30 phút sáng hôm qua, để hai ngày rồi.

Lão thường trực đã lên kia. Mình đưa mắt chào Doanh hai, ba lần - đến ba, bốn lần rồi mới xuống cầu thang. Ra ngoài đường, một ý thơ ập đến. Hình như tất cả cái rộn rịp của lao động phố phường xung quanh là để cho con mình. Và hình ảnh cái Bệnh viện Tiếp Khắc, một bàn tay quốc tế từ phương trời bên kia đưa tới đón đưa con mình. Nhưng lại chợt ân hận, quên chưa nhìn chân tay đứa con xem nó có thiếu, cụt cái gì không? Quên hỏi Doanh. Nhưng cứ sợ D. giấu mình, D. rất hay như vậy, như thế sẽ khổ biết bao nhiêu.

Nhưng anh ơi! Chẳng có gì đâu.

Về nhà nằm nghỉ một lát, rồi choàng dậy lấy bút viết nốt cái truyện ngắn *Ông từ đền* dự định xong trước khi ra viện, không thì ra ngoài sẽ bận tíu lên, chả làm ăn gì được đâu.

Buổi chiều hôm đó vui ghê. Người ta cũng cứ hỏi han, cùng vui với mình.

Nhưng cũng chả viết được. Đặt tên cho con gái là cái gì nhỉ? Hoàng Kim nhé? Lọc tìm tên các nhân vật của sáng tác bấy lâu nay thấy tên Ly. Tạm được. Cái cô gái hợp tác xã trong kịch *Cuốn sách* chả chiếm lòng yêu mến khán giả lúc quân là gì? Đang ngồi viết cứ nghĩ lan man... Solokhop tả Natalia sinh đẻ quả là tài. Phải là người biết nhiều đàn bà sinh đẻ, hồi đồng chí Khorutxốp đến thăm, bức ảnh gia đình ông ta đông lắm.

Định viết một bài thơ tặng con. có ý rồi. Nhưng lại nghĩ phải viết cái truyện ngắn cho xong. Nhưng cuộc sống thực tế không dung thứ người cha thi sĩ! Những chi tiết của cuộc sống - cái cuộc sống của thời kỳ quá độ - như những chiếc vôi của con bạch tuộc đưa ra quần lấy đầu óc mình.

Sáng ngày chủ nhật 23/1 mình vẫn chưa ra viện. D. vẫn ở bên viện Tiệp Khắc. Tuần sau sẽ ra đón con về. Qua một đêm căng óc về những chiếc vôi xám đen bám quanh đầu ấy.

Sáng dậy mới thư thái hơn. Định biên thư báo tin vui cho mấy thằng bạn, mấy hôm nay định nhưng chưa viết. Nhưng sáng nay đã ngãng ra, mà định viết ngay về nhà, nhờ một người ra trông hộ con.

Buổi sáng ngồi hút thuốc, chiếc đài phát ra tiếng hát của một người con gái rất trong và ấm, vui vẻ “em xinh là xinh... như cây lúa”, tiếng trống phách, tiếng hát gọn và thanh một sợi tơ mảnh căng giữa không gian một buổi sáng chủ nhật dịu dịu. Bầu trời mùa rét núp trong vòm cây... Mình lại nghĩ cái cô nào đang hát? Cô ấy có chồng chưa, có con không, trong lòng cô ta đang có điều gì suy nghĩ, lo lắng?...

23-1-1961

Lạng Sơn 5-7-1961

Em và con yêu,

Hôm nay là thứ tư biên thư về để em biết, chắc là em mong tin anh lắm.

Lên trên này là lao vào học văn hóa, đang ôn để vào học lớp 9, chưa nói năng gì sau này cả - Có thể chỉ học trong nước thôi mà không lâu lắm đâu. Chỉ học toán, lý, hoá - nhưng anh đang

đề nghị nhà trường cho về Hà Nội dự trại sáng tác, không biết có được hay không - Chỉ biết học văn hóa, không thấy nói gì học ngoại ngữ.

Anh vẫn khỏe, hôm nay ngồi biên thư cho em và con.

Chắc em chưa đến Lạng Sơn? Quả là một thành phố độc đáo, có nhiều nét giống như Huế, có cảm giác y như hồi đến Huế cách đây 15 năm. Một thành phố ngủ dưới tán lá xanh biếc và trên thảm lá vàng vắng vẻ.

Hãy tưởng tượng rằng cả thành phố chỉ có một cửa hàng ăn và chỉ bán phở và chỉ mở cửa vào chiều thứ bảy và trưa chủ nhật. Chỉ có đào là nhiều. Bao giờ về anh sẽ mua về cho. Những bà cụ ngồi ngủ gật bên những thúng đào Mẫu Đơn dưới những bức tường phá hoại rêu phong, bên rệ cỏ. Đứng ở ngã tư đường phố, nhìn thông suốt từ phía các con đường rộng, chỉ thấy lá rụng xuống lề đường và một hoặc hai bóng cô gái Hoa quẩy quang gánh đi cô đơn trong bộ áo chàm và bất kỳ nhìn ra đầu phố nào cũng thấy một màu xanh, *màu xanh vít chặt các ngã đường lại*. Thôi không kể đông dài nữa. Từ hôm đi em và con có khỏe không? Mới có mấy hôm mà nhớ nó ghê lắm. Cứ tưởng nó quấy bên cạnh. Em có buồn không và có khóc không? Ở trên này anh chẳng quen biết ai nên cũng buồn. Ở đây tập trung đủ các cỡ cán bộ lớn bé cho đến chiến sĩ. Tổ chức đơn vị theo lớp và bát nháo sống với nhau cả. Nhiều lớp và nhiều binh chủng, nhưng đều học văn hóa chung.

Ở dưới đó, anh biết em vừa phải công tác vừa trông nom con sẽ vất vả và buồn nhưng chắc em sẽ cố gắng vượt qua được, chỉ cần uống thuốc và ăn cho khỏe. Em và con khỏe thì anh ở xa mới yên tâm. Anh thấy chúng mình nuôi con quá cầu kỳ đấy, cứ để cho nó khóc đôi tý cũng được.

Thôi nhé, anh hôn cả hai mẹ con.

Hôn em rất yêu

25-9-1961

TRƯỚC MỘT CHIẾC Ổ KHÓA

Từ xứ Lạng, đất địa đầu của đất nước. Mình băng trên những con tàu qua triền núi trùng điệp của khu Việt Bắc trở về xuôi.

Qua những con sông rạch ngang những cánh đồng bằng màu xanh mướt mắt nhìn.

Mình đến rồi. Đang đứng trước một cánh cửa đóng kín, trên tấm then ngang, chiếc ổ khóa tròn hồng hồng ánh điện từ trong phòng chiếu ra. Trong lòng mình rộn lên sung sướng và cảm động đến thất ruột. Mình đặt bàn tay lên chiếc ổ khóa và kéo mạnh.

Doanh ngồi dưới đất. Xanh và gầy quá mức. Một dòng nước mắt chợt dâng lên đỏ hoe mắt. “Anh về sớm thế”. Cánh tay đưa lên quệt giọt nước mắt chực rớt xuống má. Mình vừa vận nhìn thấy một mảnh vá túm trên tấm áo hoa xanh. Mái tóc mới phizé bù ra.

Thoạt tiên mình đã bị động ngay với con bé. Nó gầy và xanh hơn trước nhiều. Nhưng thoát một cái đang nằm ngửa uốn mệ (quây) trên giường, bỗng lật sấp và chống cả hai cánh tay lên, chiếc cổ dài ngẩng vươ cao, tròn mắt nhìn mình rồi bỗng xoài chân đạp mấy cái đã ra nịu lấy quần mình. Vừa trườn vừa kêu. Chiếc đầu húi tóc để lộ vàng trán tròn nhỏ như con trai. Mình nhìn sao vừa quen vừa lạ. Một tình thương con dâng lên tràn ứa trong lòng.

Cái phút đầu tiên đã đến, từ cái phút chờ đợi khi cầm bức điện màu xanh. Ôi! Cuộc sống. Mấy ngày mình lăn ra lìm cách chèo chống, tháo vát, chạy vạy để cho cuộc sống của vợ con đỡ khổ cực.

Đêm đầu nằm nghe Doanh kể những nỗi khổ sở ở nhà. Đi giặt cũng phải bế con theo đặt trong lòng, con ngã luôn, trườn

ra đường tìm mẹ. Đêm thức suốt đêm quạt cho con. Mình biết Doanh rất tốt, kể với mình vừa rơm rớm khóc, nhưng không có chút gì kêu ca oán thán cả. Người đàn bà vẫn thế. Đây là nguồn hạnh phúc của họ, được kể lể với chồng những nỗi gian truân lúc xa vắng.

Bây giờ mình nhận thấy những bức thư động viên của mình có những luận điệu xa thực tế: trong gian khổ, con người sẽ lớn lên v.v...

Nhưng tuy cố gắng giải quyết, cuộc sống vợ con vẫn có cái gì chưa ổn, mình luôn tự thấy vẫn luẩn quẩn trong một cái sùng trâu.

Đêm thứ bảy. Mình ra đi. Đúng giữa lúc trống Trung thu rộn ràng khắp phố và trắng sáng tỏa lên mọi mái nhà. Doanh khóc trong phòng, kêu nhớ và khi ra ngoài, dưới bóng sáng trăng dưới tán lá bàng, cố gượng một nụ cười để làm yên lòng mình.

Hàm răng trắng nõn, hai cánh tay ôm tròn lấy con trước ngực. Mình nhìn ngoái lại vẫn cái bóng thấp nhỏ ấy đứng im trên chiếc sân sỏi còn tối, bóng trăng chưa chiếu tới.

Bên ngoài kia, cuộc đời vẫn rộn rã, đèn hoa và trống phách. Ánh trăng rằm sáng xanh. Mình đi giữa cảnh ấy, băng qua một cái vườn hoa thành phố mát mẻ, đi ra ga.

Lúc này chắc Doanh đã bế con về buồng (sợ con lạnh ho). Cửa buồng lại khép kín và ánh điện đỏ chỉ hắt ra ngoài bằng chiếc lỗ khóa tròn.

Đi trên vườn hoa, mình thấy cuộc đời là một sự trái ngược. Giá ở nhà thì Doanh cố giữ con ở nhà, mình cũng phải kéo ra ngoài đường dạo chơi một lát. Cuộc sống đâu chỉ có nước mắt, cơm ăn lật đật, đi tắm lật đật, tiếng con vùi quấy và những lọ thuốc các thứ bệnh tật vây lấy xung quanh không cất mình lên được. Chỉ mong cho Doanh và con khỏe. Sau này có hoàn cảnh

mình sẽ cố tạo cho Doanh nghỉ ngơi. Và khi Hằng Tâm lớn, mình sẽ kéo con vào lòng, xoa lên mái tóc tơ nõn của con mà nói rằng: “Ngày xưa mẹ con đã nuôi con trong hoàn cảnh thực là khổ”. Con bé sẽ lớn và nét mặt của nó mới thanh tú làm sao. Đôi mắt đầy lòng đen, tuy ồm vẫn sáng long lanh và nghịch ngợm. Đây là nguồn hạnh phúc của Doanh. Phải, mà cuộc sống có bao giờ có những quyền sách ước thần tiên. Và ở đời, ai chả nghĩ rằng: Mình là người khổ nhất của thế gian và không hề có ai nghĩ mình là kẻ sung sướng nhất. Khó khăn của mình đem hòa vào cái đau khổ lớn của những hoàn cảnh khác chỉ là một giọt nước nhỏ giữa biển nước lớn.

Doanh em,

Lúc này vừa báo thức, anh ngồi dưới đèn biên thư cho em.

Anh vừa viết thư trước, viết lần này vì anh nghĩ đến em nhiều quá, không biết những dòng chữ trên tờ giấy mỏng manh này có được là tám phen che ấm cho chỗ em ngồi, cho em đỡ buồn nhớ khi cơn gió mùa đông bắc vừa tràn về?

Trong những ngày rét đầu mùa này, em không được buồn, đừng nên buồn vì gió rét không phải một giờ hay một ngày mà là cả một mùa, và những mùa rét khác. Chịu đựng xa cách và nhớ nhung cũng cần phải có lòng dũng cảm như lòng dũng cảm của người chiến sĩ trước mặt kẻ thù.

Anh khuyên em điều ấy, như một điều kỷ luật. Những ngày nghỉ không đi chơi thì kiếm sách mà đọc, đừng suy nghĩ nhiều. Mà ở đời còn có những điều khó khăn ta cần phải qua. Còn con thì dạo rét này em không phải lo gì cả. Mỗi ngày một lần anh đến thăm con. Nhà bà cụ ấm, và quần áo con rất đầy đủ. Dạo này nó ngoan hơn và khôn hơn. Mỗi lần anh đến, nó chạy lại vỗ vỗ lên đầu bố và nói ngọt như mía “Bố ơi”. Có hôm nó đang ngồi với một lũ trẻ

con thấy anh nó đứng phắt dậy nói: “Bố tao đấy”. Quần áo con em may rất đẹp và vừa, nó đã mặc rồi. Suốt buổi mặc cái áo đồ chỉ đi các buổi giờ cái áo ra khoe đẹp. Bà cụ dạo này chỉ khen nó. Cái quần xanh em quên xẻ đũng và không biết may cho nó cái túi. Dạo này thích đi mậu dịch lắm. qua mậu dịch Cửa Nam là nó biết, sà vào, thế nào cũng phải cho vào xem một lúc. Dạo này không chịu đi dép nữa mà đòi đi guốc. Suốt ngày cứ kéo đôi guốc chạy khắp nhà, khua kêu nghe thích tai. mà nó đi guốc thạo lắm.

Từ nay đến 22-12 em không lên được chuyến nào nữa ư? Bao giờ em lên thì biên thư trước cho anh ra tận ga rước xe đạp về. thích không?

Anh đang để phần cho em một hộp sữa đây. Không có ai xuống mà gửi. Em cứ vay tiền mua vali đi, sau sẽ giả. Em mua thêm một cái chăn Nam Định trải mà nằm.

Hôm nọ anh Minh đi công tác có rảnh vào chơi. Anh Lãng vừa biên thư ra nói trong ấy cái gì cũng đắt và anh Lãng vẫn ở Vinh. Trong năm nay, anh sẽ về nhà độ một tuần. Các cháu bên anh Trân đều khỏe cả, hai bác và Hà rất thương Tâm, nó rất sướng, hơn anh chị nhiều.

Trên này anh đang xoay thuê cái nhà, nếu không thuê thì sẽ làm tiếp vào cái nhà của Hối, độ 200 - 300 đồng là tạm ở được. Nếu em xin về 108 thì ở chỗ Hối cũng tiện, có thể nhờ bà cụ trông con, vợ Hối vẫn ở Hải Dương.

Em dạo này có khỏe không? Em không được quên điều anh dặn, thời kỳ này cố gắng thật khỏe, vừa phải học lại chữa. muốn khỏe thì giữ ấm. tắm bố, giữ trứng, bánh mà ăn đại. Tiết kiệm không chịu tắm bố lúc này là sai lầm lớn.

Thôi nhé, em nhớ biên thư cho anh, Tâm hôn mẹ nhiều cái hôn. Chắc là bà cụ dạy nó. hỏi mẹ Tâm đâu, nó bảo mẹ... Phòng. Dạo này suốt ngày nói không ra da miệng, vệ sinh lắm, cho đi ăn

phở mà chiếc ghế có một giọt nước nó cũng ngồi nê đi, trong khi ấy thì buồn dài cứ tương ra nhà.

Hôn em rất yêu
Anh Châu

TB: Hôm trước Nghiễn chụp cho Tám đến bảy, tám pose ảnh, lúc ấy nó ngồi cứ cựa luôn không biết có được mấy cái, in anh sẽ gửi xuống.

1963

Doanh, em rất yêu thương!

Anh Xuân Sách vừa đưa thư và giấy tờ cho con. Đọc thư em, anh thương lắm, vội biên thư cho em ngay.

Kể cũng lý thú, cứ theo dõi tâm lý của em, anh hiểu thêm cuộc đời rất nhiều, hiểu thêm như thế nào là tấm lòng của một người mẹ và một người vợ. Có lẽ anh sẽ viết một cái gì về vấn đề đó, sẽ sâu sắc lắm và đáng quý biết là đường nào.

Em yêu mến! Trên đường đời này có những cặp tình yêu khoác tay nhau đi theo mỗi người một ngã đường, mỗi cặp, mỗi gia đình, mỗi "tổ" có một cách sống riêng tùy theo tính tình và hoàn cảnh của họ. Chúng mình cũng có cách sống riêng của chúng ta. Anh muốn rằng em sẽ cùng anh, ta sẽ tự hào với cuộc sống của ta ấy. Đây là một cặp vợ chồng bộ đội, yêu nhau lắm nhưng cũng xa nhau nhiều, nhiều tiếng cười nhưng cũng có nhiều nước mắt! Em ạ, ta ngẩng cao đầu lên mà sống, ví như ta đang đi giữa đại dương, giữa biển cả đầy sóng lớn kia, những đợt sóng ấy là những khó khăn cuộc đời, ta vượt lên đầu ngọn sóng mà đi, hát lên mà chèo, vinh dự và tự hào đạp lên những con sóng "khó khăn" ấy, chứ đừng bao giờ cúi đầu, buồn, em ạ.

Buồn tui chỉ dành cho những kẻ tử thần chiến bại.

Anh rất thông cảm niềm nhớ con của em. Anh có nói chuyện với Xuân Thiều, Thiều bảo như vậy. Nhất là con trẻ, hai mẹ con quần quýt với nhau. Nhưng anh không muốn rằng vì nhớ con mà em sao nhãng việc học. Anh muốn em phải *khỏe về tinh thần*. Anh rất quý Doanh, anh còn quý nữa nếu em nghe anh: ăn uống tâm bổ thêm cho thật béo, thật khỏe vì con tương lai và đừng nên lo lắng suy nghĩ nhiều.

19-12-1964

Em và con Tâm, Mi thân yêu.

Anh vẫn khỏe, vội biên thư về cho em yên tâm. Anh đang ở đồn biên phòng Nậm Cắn. Ở đây cao lắm, toàn là đồng bào Mèo. Đi đâu, từ bản này sang bản khác toàn là đi hai, ba ngày đường. Toàn leo núi.

Anh vẫn chưa về nhà.

Chắc ở nhà, em mong tin anh lắm. Em đã đi Hà Đông về chưa? Thư này về đến Hải Phòng thì chắc em đi đã về rồi. Trên này máy bay bắn luôn nhưng chỉ bay rồi bắn bên đất Lào. Lên trên này mới thấy một cuộc sống hoàn toàn khác. Em hãy tưởng tượng giữa một mỏm núi biên giới, bên cạnh con đường số 7, hai cánh bãi chôn 200, 300 liệt sĩ hy sinh bên đất Lào đưa về. Không có ngày nào không có máy bay oanh tạc hay mìn nổ trong nội địa, địa phận đất đai của ta cũng có nhiều thổ phỉ bên kia tung sang hoạt động, đủ các loại nhưng tình hình vẫn vui vẻ, chơi bời yên ổn, đang mở thêm đường sá. Bộ đội đủ các loại, lái xe, biên phòng sao xanh, sao đỏ. Pathét thật, Pathét giả. Cả một dân tộc mình cuộn cuộn kéo lên cái mảnh đất đầu cầu này vì cách mạng của ta và cách mạng của nước bạn. Từ Cửa Rào lên đây, không có xe. Chỉ nhờ xe bộ đội về xuôi, không thì lại đi bộ. Xe đạp của anh đã bỏ dưới Vinh. Em cứ hình dung như thế cũng biết rằng

một cái Nghệ An của nhà mình hoàn toàn khác hẳn một cái Nghệ An của Quỳnh Lưu quê mình.

Những ngày đầy mây phủ đã qua. Nắng nhưng vẫn lạnh. Hôm nào không có mây thì còn đỡ chạy máy bay. Anh ở đây một thời gian rồi về Nghĩà Đàn. Ở đấy thì vui lắm. Nông trường, công trường đầy lên.

Thôi nhé. Em cũng không biên thư cho anh được, vì rằng ít hôm nữa anh đã sang bên bản Mèo. Tâm đạo này có chịu ăn không? Mi có quấy không? Em rết kiếm phiếu mua vải may thêm áo mà mặc nhé. Trên này có thể mua vải tự do nhưng vải xấu lắm. Nhưng giá mua được cũng không dám mua vì nặng, đến cái áo mưa và cái chăn cũng muốn vứt đi.

Thôi nhé, anh hôn em và Tâm, Mi. Em bảo Tâm bố hôn Tâm và Mi nhé.

Anh hôn em thật yêu nhé.

Anh Châu

12-1964

Thư bố Châu gửi Tâm và Mi

Bố gửi thư về thăm con, Tâm và Mi, cả bác Chấn nữa nhé.

Tâm hôn bố nhé, Mi cũng hôn bố nhé.

Bố hỏi Tâm và Mi

- Tâm có chịu ăn khỏe không? Mỗi bữa con ăn hai bát nhé!

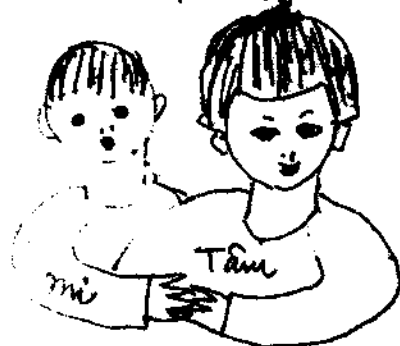
- Mi cũng ăn hai bát nhé.

- Con phải ngoan nhé, bao giờ bố về sẽ mua kẹo cho Tâm và bánh dẻo cho Mi nhé và mua cả quà cho mẹ Doanh nữa nhé.

Bố hôn Tâm và Mi thật kêu nhé.

Bố Châu

Thư' bố' Châu gửi
 Tâm và mi,
 Bố' gửi thư' về thăm Tâm
 và mi, Ca' bác' cháu' nữa
 nhé. - Tâm hôn bố' nhé.
 mi cũng hôn bố' nhé.
 Bố' hỏi' Tâm và mi:
 - Tâm có' chịu ăn Khôc' Khôc' ?
 mỗi bữa con ăn hai bát nhé.
 mi cũng ăn hai bát nhé.
 Con phải' ngoan nhé.
 Bao giờ' bố' về sẽ mua kẹo
 cho Tâm và bánh' dẻo' cho mi
 nhé. Và mua ca' quả' cho mẹ.
 Dạo' nữa' nhé.



Bố' hôn Tâm và mi
 thật' Keu' nhé.

Bố' Châu X
 nguyễn chen

21-11-1967

Doanh, em và con yêu mến,

Hôm nay anh đi công tác về và biên thư cho em và con đây. Anh vẫn khỏe. Hôm nay là đầu tháng ba âm lịch rồi. Vừa qua anh ăn tết ở mặt trận với anh em chiến sĩ cũng rất vui vẻ và có đủ bánh chưng, thuốc lá... Chỉ nhớ Tâm Mi và em thôi. Trong này thời gian này vẫn còn mưa lai rai. Đi lại và trú quân toàn ở rừng. Như thế là đã hơn bốn tháng trong này toàn là ở rừng. Vừa qua anh có biên thư nhiều lần về cho em, không biết em có nhận được hay không. Và anh gửi cả hòm thư địa chỉ của anh nữa mà anh vẫn không nhận được thư em. Anh Sách thì đã nhận được thư của T. gửi qua bưu điện rồi. Không biết ở nhà có gì thay đổi không? Em có gặp anh Trân và chị Mão lần nào không? Trước đây anh có gửi thư cho anh Trân có người ra Hà Nội. Không hiểu anh Trân có nhận được không? Từ khi vào đây, anh mới nhận được thư của anh Từ Bích Hoàng (tòa soạn) cho biết em đã đưa con lên chỗ em nên anh cũng yên tâm. Ở nhà em cố gắng chăm sóc Tâm Mi và dạy bảo con, nhất là Tâm, em cố gắng cho con học hết lớp 1 trong năm nay. Tết vừa qua ba mẹ con ở khu sơ tán chắc không về Hà Nội, em chuẩn bị tết cho con đầy đủ và vui vẻ chứ? Chị Chân có khỏe không? Em nên động viên chị ấy. Em thỉnh thoảng biên thư về gia đình cả trên nhà và dưới nhà. Nếu cần, em gửi chỗ anh Trân ít tiền gửi về nhà nhé.

Em không phải lo lắng gì cho anh cả, anh vẫn khỏe, hơi xanh một tý nhưng nghỉ ngơi một thời gian lại béo thôi. Trong này ăn uống khá, không thiếu thốn gì cả. Anh ăn một bữa được 4 bát và có thịt hộp và rau tàu bay luôn.

Em nên ăn uống bồi dưỡng cho khỏe để nuôi con nhé. Khoảng tháng 5 thì anh về nếu tình hình không có gì thay đổi. Nhưng nếu tình hình chung thay đổi thì cũng có thể còn đi nữa.

Anh hôn em và Tâm Mi thật yêu nhé.

Em khỏe nhé.

Anh của em

Anh Châu

Gửi thư ngay cho anh:

Nguyễn Minh Châu

(Đoàn Văn nghệ sĩ Tổng cục Chính trị)

Hòm thư 32864 R.T.

24-11-1967

Doanh em yêu mến.

Hôm nay nhân có đoàn cán bộ ra ngoài ấy anh biên thư về cho em và Tâm Mi, kéo em mong.

Lần trước đồng chí lái xe về anh đã gửi thư cho em, không biết em đã nhận được chưa? Anh vào trong này vẫn khỏe mạnh chỉ bị đi kiết vài hôm rồi khỏi, chỉ phải cái mang vác nặng và trèo núi nhiều.

Tình hình trong này thuốc rất cần, hôm đi mang đi được một ít nhưng vẫn thiếu, sau này anh biên thư về nhờ anh Xuân Thiều mua thêm gửi vào cho anh như các thuốc bổ Polyvitamin B₁, C.

Nghe tin địch đánh Hà Nội nhiều đợt, nghe đài, các anh trong này rất sốt ruột. Không biết em đã đưa được con lên chỗ em chưa? Việc này em đừng lo nhiều. Khi nào yên tĩnh, em hãy đưa con lên cũng được vì con ở đó cũng đảm bảo thôi. Nghe tin địch bắn vào Quân y 354 và Bệnh viện Bạch Mai, không biết chị Mão nhà ta đã sơ tán hay vẫn ở Hà Nội, nhà anh Trân lại gần đó, anh Trân đã lên sơ tán hay ở nhà?

Em dạo này có khỏe không? Anh đi, em phải cần chú ý đến sức khỏe thì mới có sức mà trông nom các con. Em luôn động viên chị Chấn và cho Tâm tiếp tục đi học nhé.

Chúng anh ở trong này vừa dự hội nghị dùng sĩ. Nói chung bộ đội rất dũng cảm và trẻ. Các anh sẽ phân tán xuống đơn vị! Hiện nay thì vẫn ở mặt trận bộ làm một số việc sau hội nghị.

Em đừng lo gì cho anh trong này cả. Ăn uống được, còn thuốc men vẫn đủ dùng. Cố giữ không sốt rét là được.

Biên thư cho anh, em cứ viết theo hòm thư: 32864 R.T đề gửi: Anh Nguyễn Minh Châu (Đoàn Văn nghệ sĩ).

Hôm nào em về Hà Nội, em đến chỗ anh Mạn lấy cái chăn len mang lên cho con đắp, nếu trên ấy đủ rồi thì em cứ để cho anh Mạn dùng tạm cũng được vì anh ấy thiếu chăn.

Hôm anh đi anh gửi đôi giày, cái nilông và xe đạp chỗ anh Trân, em lấy mà dùng.

Thôi nhé, anh hôn em và Tâm Mi.

Em hôn con thật yêu cho anh nhớ.

Anh sẽ gửi thư luôn cho em nếu gặp người ra.

Anh thăm bác Chấn nhé.

Hôn em thật yêu
Anh Châu

Doanh em yêu mến,

Hôm nay có đồng chí ra Hà Nội, anh tranh thủ biên mấy chữ về cho em. Hôm nay là 31/12/1967 ngày mai là năm mới rồi. anh chúc em mạnh khỏe, săn sóc Tâm Mi khỏe. Anh vẫn khỏe, khoảng tối nay anh lại lên đường đi chiến dịch rồi. Đi xa.

Hôm trước anh gặp một đồng chí ở thông tin nhờ gọi điện thoại về cho anh Đoàn Trung biết được tin em đã đưa con về chỗ em nên anh cũng yên tâm. Tết này em cố gắng tổ chức cho con ăn tết cho vui vẻ nhé. Hôm trước anh biên thư về em đã nhận được chưa? Từ hôm đi anh đã viết hai lá.

Biên thư về thăm em, em cứ yên tâm anh rất khỏe. Em gặp anh Trân và chị Mão nói anh thăm anh chị. Em hôn Tâm Mi thật yêu hộ anh nhé và nói với bác Chấn anh thăm bác nhé.

Anh hôn em thật yêu,
Anh Châu
(Thư từ chiến trường gửi ra)

1968

Em yêu mến,

Anh đã nhận được thư em.

Hôm nay em lại gầy đi ư? Hôm nào về để anh xem em có gầy lắm không? Anh rất mừng em được kết nạp Đảng - Thừa đồng chí, tôi chỉ mong đồng chí đừng có hay dỗi thôi! Hôm anh đi em dỗi vì em nấu nướng bao nhiêu công phu mà anh chẳng chịu ăn mấy, phải không? Quả anh không chiều em, và anh ăn ít và thương con - gì cũng muốn để cho con.

Anh hay lo lắm. Viết lách và việc nhà.

Anh thấy có thêm một đứa nhỏ nữa trong gia đình mình thì khó khăn nhiều lắm. Mấy hôm nay anh đang chạy chọt cái nhà nhưng khó lắm. Đành chờ bộ đội phân cho, anh đã làm đơn rồi, nhưng nhà bộ đội hiện giờ không có.

Tình hình Mỹ ngừng bắn chắc em biết rồi. Anh đang mong em về từng ngày. Em nhớ mang áo rét về. Anh sẽ đi đón em.

Anh hôn em và con,
Anh Châu

1971

Em và các con yêu mến,

Anh đã mua gạo gửi lên cho em. Ngô đã nhờ chị C. bán. Các thứ thực phẩm khác anh sẽ tiếp tục mua và đèo lên sau.

Em này, từ hôm anh về, anh thấy hơi buồn thế nào ấy. Anh đã nói với em nhiều lần trước, em là người động viên chính cho anh làm việc sau này, tất nhiên là hoàn cảnh hòa bình, mình phải xây dựng gia đình sống cho vui vẻ, hạnh phúc và có văn hóa.

Bây giờ, cả nước, ai mà chẳng có điều phiền và lo lắng, cái chính là mình phải biết vươn lên, lạc quan, phải nhìn rộng và tính toán, lúc nào cũng lo buồn chẳng ích gì cả.

Anh gửi lên cái thư ngày xưa em hay động viên và thương anh nhiều hơn.

Các con nó sắp lớn, sắp thành những đứa con gái lớn, làm sao trong nhà bao giờ cũng có tiếng cười. Bố mẹ sống ra sao nhất định có ảnh hưởng với con. Em cứ yên tâm. Anh sẽ phụ trách việc mua bán các thứ. Cái chính là em khỏe và tháng này em nên về, cho con về chơi Hà Nội thì càng hay. Tùy em thu xếp và về thẳng cơ quan anh.

Từ giờ đến 15 hoặc 25 này, nhất định có cái gì. Sắp tới anh cũng phải đi công tác vào trong đó. Cần đi thì mình nên đi và anh đã lâu không đi rồi. Anh chỉ mong em vui vẻ (có đi cũng chờ hòa bình đã). Anh tâm sự với em những điều anh đang suy nghĩ. Em và con khỏe và vui vẻ thì anh rất mừng.

Anh của em
Anh Châu

1-1971

Doanh, em và các con.

Sáng ngày mai 23-1 anh về quê đây. Anh đi nhờ xe của báo Quân đội, nhưng không mang xe đạp về được, nặng lắm. Không biết về nhà được không?

Anh gửi lên chỗ em số phiếu, để em mua kéo bỏ phí. Các thứ hàng tết ngày mai mới bắt đầu bán. Doanh ạ, mấy hôm nay không hiểu sao anh buồn quá. Giá có em cùng về thì vui. Anh về nhà rồi không biết xoay xở thế nào, nhất là thương các con ở ngoài này. Tất nhiên là có em rồi. Nhưng gia đình ngày tết thiếu anh. Anh tuy nghĩ vậy nhưng cũng cố về nhà tết này, mẹ không biết còn sống được nữa không, em cũng thông cảm cho anh. Anh rất yêu mẹ và phải về, vì còn ông Hiền nữa.

Tết này em cố gắng thu xếp cho các con nó ăn tết cho đầy đủ và vui thì anh mới yên tâm. Anh chúc em sang năm mới khỏe và Tâm Mi Mai học giỏi và ngoan nhé.

Anh của em
Anh Châu

TB: - Anh gửi hai tờ phiếu quý I

Tết này anh Chinh đưa các cháu về ăn tết ở 800.

10-1988

CHỖ DỰA^(*)

Em,

Hơi lâu em không vào anh cũng thấy nhớ em và nhất là lo em ốm. Anh dặn em: bây giờ sức khỏe của em là chỗ dựa cuối cùng của các con - cho nên làm việc gì em không được cố.

(*) Lá thư cuối cùng nhà văn Nguyễn Minh Châu viết cho vợ trước khi mất ba tháng - lúc đang nằm điều trị tại Bệnh viện TW Quân đội 108. (BT)

Hình như vừa qua em kê và dọn nhà một mình và đau chân gì đó phải không? Từ hồi ở trong Nam ra, anh vẫn phấp phồng lo em ốm, trông người quả là hình như em gầy hơn và từ nay em vào đây phải có con đèo vào.

Vừa qua anh em 320 lại đến thăm cho đường sữa. Anh Nguyễn Đăng Mạnh vào thăm cho quà và hôm nay anh Chí cũng vào thăm anh lại cho quà.

Bố con cháu Cung từ Nghệ An ra thăm anh cho một chục quả cam.

Về sức khỏe của anh vẫn thấy người khỏe nhưng không hiểu sao đêm qua không ngủ được.

Thử máu tuần trước đại khái hồng cầu hai triệu ba nhưng bạch cầu vẫn còn hơi cao (20 nghìn). Anh đã thử nói với anh P đôi điều xin ra xả hơi khi tương đối ổn định...

Thứ tư này em hãy vào, vì có thể lại truyền máu. Giá có thể được em nói với anh Chấn kết hợp vào bên Việt Xô, vào thăm mạch cho anh với.

Bố con cháu Cung ra, em bố trí ăn ở cho hai bố con nó chu đáo trong lúc anh đi vắng nhé.

Hôn em

Thư cho con

Thứ bảy, 19-3-1988

Tâm, Mi, Mai thân yêu của bố,

Bố mẹ ở trong này vẫn khỏe, hồi này bố ăn được mỗi bữa hai nửa lưng chén cơm, cơm chay bố mẹ vẫn ăn cơm ngày ba bữa với nhà chùa, mỗi sáng mẹ đi gặp thầy để xin thuốc cho bố, mỗi ngày thầy cho một chén. mẹ sắc, như vậy là từ hôm vào (thứ ba) đến hôm nay (thứ bảy 19-3) đã uống được bốn chén.

Trong này có một ni cô châm cứu rất giỏi, châm cho bố khỏi ra mồ hôi và ngủ được. Hôm qua, các bác Chế Lan Viên, Nguyễn Khải, Anh Đức, Giao lại lên thăm bố, mang lên cho rất nhiều cam, sách và ở lại ăn cơm chay mới về. Bố nghĩ rằng các con bảo ban nhau được thì bố mẹ trong này rất vui. Mai, bố nhớ con lắm, còn Mi, trong thời gian bố ốm, con rất tháo vát, Tâm cũng vậy. Mi quán xuyến việc nhà trước khi chưa đi làm. Bố mẹ ở trong này còn khá lâu, vài tháng, bởi ra rồi vào rất khó (có người khuyên di cả gia đình vào). Đây là một vùng rừng, vườn, từ đây xuống Vũng Tàu 75km. Cuộc sống ở chùa cũng hiền lành và thương người. Bố nghĩ rằng các con cần biết thương người hơn nữa - đấy là một điều mà chúng ta còn thiếu nhiều lắm. Bố nghĩ rằng, cả ba chị em, từ bé chí lớn sống có bố mẹ, cho nên các con ít thương người, ít quan tâm đến người khác.

Bố mẹ thăm cả ba chị em và các con chuyển lời thăm của bố mẹ đến các bác ở quanh nhà ta - Bố Châu.

Cháu Hà, chú chắc cháu thỉnh thoảng ngủ lại chỗ chú với các em chứ? Cháu nói với bố mẹ rằng bố mẹ ở nhà đừng buồn mà hãy vui vì chú đã khỏe - cả nhà có thể yên tâm - chú Châu của cháu. Chú thăm tất cả các em.

Các con hãy biên thư cho bố mẹ và gửi bằng đường bưu điện. Đề bì thư như sau:

Kính gửi: Lương y Thích Thiện Thắng - Chùa Pháp Hoa - xã An Phước - tỉnh Đồng Nai

(Nhờ thầy chuyển cho bố mẹ cháu là Nguyễn Minh Châu - xin đội ơn thầy).

1) Bố có để một gói thuốc lào trong tủ của bố, con lấy đem biếu bác Trì.

2) Ngoài ra con lục trong tủ bố còn một gói chè (chè Ba Đình gói - hình như đến sáu gói) con lấy ra giữ cẩn thận và đưa cho bác Trân uống hộ kéo mồi.

3) Các con hãy cấp tốc cầm lá thư này của bố gửi bác sĩ Đỗ Tất Lợi, đến tận nhà bác sĩ (là thứ trưởng Bộ Y tế) theo địa chỉ gia đình bố đã ghi ngoài phong bì.

1988

Anh Trân, chị Mão, vợ chồng các cháu Lân, Hoàn, Sơn, Quang và các cháu Hà, Dũng, cháu Long thân mến.

Tâm, Mi, Mai của bố mẹ.

Anh Trân, chị Mão, hôm nay là 25-3-88, như thế là chúng em ở đây đã được 10 ngày, hôm trước anh Thiết đến, có cầm thư chúng em viết lần trước để gửi về Hà Nội, có lẽ ở nhà đã nhận được, em viết thêm, hôm nay, chờ anh Thiết đến, trước khi trở ra Hà Nội thì gửi ngay về nhà được.

Vào đây đến nay chúng em cũng sốt ruột, biết anh chị và các cháu ở nhà vất vả, có lẽ anh chị và các cháu biên cho em một bức thư thay mặt gia đình ngoài Hà Nội gửi cho thầy Thích Thiện Thắng và tập thể nhà chùa Pháp Hoa - để cảm ơn thầy và nhà chùa. Thầy thường nhắc luôn đến Hà và Quang. Trong này, mỗi sáng, Doanh lên gặp thầy để xin lấy thuốc, Doanh sắc cho em uống, Doanh rất vất vả, em cũng lấy làm tội nghiệp. Từ hôm vào, anh em văn nghệ ở Sài Gòn xuống thăm em đông lắm, cho rất nhiều quà. Hôm qua, cả gia đình anh Nguyễn Khải lại xuống. Anh Hoài Vũ, phó giám đốc *Tác phẩm mới* mang xuống cho em rất nhiều thứ, từ tờ giấy viết thư.

Tâm, Mi, Mai của bố, bố mẹ rất nhớ các con, bố mẹ chỉ mong các con ở nhà vui vẻ và hòa thuận, nhất là chăm sóc cho em Mai đi học mỗi buổi sáng và các con biên thư vào luôn cho bố mẹ. Con nói với chú Thu rằng bố rất nhớ chú. (Ở trong tủ của bố, có một bộ ba cuốn "*Từ già tuổi thơ*" bố đã bó vào làm một

và bố đã chữa - con lấy đưa cho chú Thu, nhờ chú đưa cho Nhà xuất bản Kim Đồng vì hôm bố năm 108, họ đã đến đưa tiền và nói sẽ tái bản ba cuốn ấy. Nếu vậy, thì chú Thu sẽ nói với họ in theo ba cuốn (đã chữa) ở trong tủ nhà mình).

Nếu bác Vân có lên, các con nói với bác bố gửi lời thăm bác Lân và bác Vân, và nếu có ai đến thăm gia đình các con nhớ tiếp cho chu đáo nhé.

Các con nói với cô Vân bố gửi lời thăm cô, cả chị Hương nữa.

Gói sữa con đưa 1/2 cho bác Trân nhé.

Anh Trân và chị Mão cùng tất cả các cháu thân mến,

Các con Tâm, Mi, Mai của bố mẹ,

Sáng nay anh Hoàng vừa đến, đem tiền và quà, bây giờ tôi phải biên thư ngay gửi bưu điện về vì sáng không kịp viết và ở nhà sợ anh chị và các cháu sốt ruột - mặc dầu hôm qua, Doanh đã viết vội vã thư tay gửi anh Thủy (tác giả "*Hà Nội trong mắt ai*") về rồi. Anh Thủy cũng mới đến chiều qua thôi.

Đọc thư chị Mão, em rất cảm động vì sự săn sóc của chị đối với chúng em. Chúng em, tối qua, cả hai vợ chồng có lên phòng thầy xin cúng vào nhà chùa một ít tiền (từ hôm vào, hễ đặt ra vấn đề này là thầy từ chối), đến tối qua thầy vẫn từ chối và không nhận một chút gì. Thầy cho biết chữa cho em đến hết tháng 5 thì có thể ra viện, sau đó, thầy nói, thầy sẽ tìm cách gửi thuốc ra Hà Nội tiếp tục, trong hàng tháng, khoảng một năm nữa.

Chúng em định đến giữa tháng 5 thì xin phép thầy lên ở trên Sài Gòn uống thuốc và đầu tháng 6 thì ra. Bởi vì cũng thương cháu Mai, khoảng tháng 8 cháu đã đi rồi. Là vợ chồng chúng em sơ bộ tính toán như vậy. Biên thư về trước để anh chị và các cháu biết.

Ở nhà bốn chị em ở với nhau, bố chỉ mong ăn uống hai bữa rồi còn có quà bánh một chút, bố đã được đọc một thư rất dài của chị Hà nữa và thư của cả 3 chị em - bố cứ đọc đi đọc lại mãi thư của bốn chị em ở nhà và thư bác Mão. Ngoài ra bố mẹ lại được thư của chị Hương và cô Vân, Thu nữa. Ở trong này bố mẹ nhận được rất nhiều thư từ - cả thư chú Trần Mai Hương và cô ở bên này. Chú ở tuyên huấn tỉnh ủy hôm nọ đến nhà ta cũng vừa gửi thư cho bố - bố chỉ mong mau mau hết tháng để về với các con, các cháu và hai bác Trần, Mão ở nhà thôi.

Hôm trước thầy xuống chơi, bố mẹ đem thư của gia đình đọc cho thầy nghe. Thầy rất thích, bố mẹ thương bốn chị em ở nhà vô cùng, hôm nào cũng mong thư - hôm qua vừa nhận được rất nhiều thư của gia đình, hôm nay bố mẹ lại mong và nhắc rằng bốn chị em không biết có mua bán đầy đủ mà ăn hay không? Các con đừng tiết kiệm quá, mua quà bánh như hồi bố mẹ ở nhà. Kham khổ quá sẽ gầy gò, bố không ưng đâu, nhất là mùa hè đang đến rất nóng. Cho bố gửi lời thăm cô Vân, cô Hương và hàng xóm nhà ta tất cả nhé.

Hôn các con.

Bố Châu

10-1988

Mai, con gái yêu của bố,

Lâu ở nhà không nhận được thư của con, ở nhà đoán có lẽ con đang đi tham quan cái chuyến “120 rúp” không biết có đúng không? Ở nhà cứ mong con đi, bởi vì khó có dịp đi được nhiều thành phố như thế.

Con ạ, vừa rồi chú Thu sang Mạc Tư Khoa đã về. Chú lại mang quà của cô Mai công tác ở Đại sứ quán Việt Nam ở Liên Xô và thư cho bố. Cô Mai là vợ thiếu tướng Đôn Tự, cô biết tiếng Anh, tiếng Pháp và rất nhiệt tình đối với gia đình ta - bố gửi

nguyên lá thư của cô Mai sang và có lẽ con nên biên cho cô một lá thư - sau này cần gì con có cô Mai ở bên ấy có thể giúp đỡ. Có lợi thêm một chỗ quen.

Mai ơi, lúc này con đang làm gì?

Bệnh tật của bố hồi này tiến triển tốt nhờ mẹ và bác Trần tìm đủ mọi cách để cho bố uống thật nhiều thuốc bắc. Còn bệnh viện thì mỗi tuần bố truyền máu một lần.

Con cứ yên tâm, người ta bảo bố hồi này nom béo ra, do là bố ăn được, ăn khỏe, có bữa bố ăn được ba bát. Ở nhà đã sang cuối thu chớm đông rồi, bố đọc thư con chỉ buồn cười, con sắm về các thứ đồ đạc, nhiều thứ, thà con cứ mua quà mà ăn, thấy cái gì chưa nếm cũng phải nếm và con nên cố gắng đi chơi chỗ này chỗ khác.

Bố sẽ nhắn chú Thu nói với bà Yna về việc những lá thư - nếu nhận được - thế nào bà cũng biên thư cho con.

Xa nhà, có nhiều lúc nhớ lắm, bố biết và bố tin con sẽ có đủ nghị lực để sống xa nhà - bố lúc này chỉ muốn ôm con vào lòng thật lâu.

Hà Nội 9-10-88

Bố yêu của con

Hôn con

Bố Châu

Mai, con gái yêu của bố,

Cô Mai ở Đại sứ quán Việt Nam ở Mạc Tư Khoa vừa về nước chiều qua, cô đi với vợ chồng chú Thu vào thăm bố, cô có hẹn sẽ vào thăm bố lần nữa trước khi sang trở lại bên ấy. Nghe cô nói, bố mới thấy hết cái vất vả của con trong một năm theo học ở cái tỉnh Pêgrôt ấy.

Con ạ, cô Mai rất tốt và rất trí thức, tiếng Pháp tiếng Anh rất giỏi - Cô lại còn mua cho bố bao nhiêu táo và bánh. Nhưng gia đình của cô cũng khó khăn lắm. Cô có con bị bệnh và cô phải chăm sóc rất vất vả, sắp tới cô gửi con sang Tây Đức chữa bệnh. Cô bảo mẹ gửi quà sang cho con, để cô sẽ mang sang nhưng mẹ chưa biết gửi quà gì cho con. Con ạ, con nhớ đừng để bị cảm trong cái mùa đông ở Nga, xa bố mẹ mà ốm, đi bệnh viện là khổ lắm. Thứ hai là nếu người ta tổ chức cho đi chơi thì dù tốn tiền một tý, con cũng cứ đi cho biết. Con nhớ gửi thư cho cô Mai. Bố có nói thư cô gửi về bố đã gửi sang cho con rồi.

Ở nhà sang tháng 12, khoảng giữa tháng, có lẽ ta sẽ chuyển về 37 Lý Nam Đế - sức khỏe bố khá, chị Tâm cũng vậy. Bố chỉ thêm được ốm con và hôn con thật nhiều. Bố Châu của con. Thư này bố viết sẵn có lẽ nay mai nhờ cô Mai sang thì gửi cho con.

Mai yêu quý của bố,

Bây giờ là chiều ngày chủ nhật, chị Mi vào ở cả ngày với bố - còn mẹ thì phải về vì nghe đâu người ta phân cho nhà mình một căn hộ ở Lý Nam Đế khoảng 28m². Những ngày thường, mẹ ở cả ngày trong này với bố. Bố hồi này khỏe rồi, từ hơn một tuần nay bố không sốt, thỉnh thoảng truyền máu cũng chỉ sốt qua thôi.

Mai ơi, bố nhớ con quá, cứ nghĩ lúc này con đang ở một nơi nào xa lắc với cái vóc dáng bé tí của con. Nhưng qua những lá thư của con gửi về, ở nhà xúm vào đọc rất kỹ, chị Tâm, chị Mi, chị Hà đều nhất trí thấy con tính toán mọi việc đâu ra đấy và con đã khôn ngoan cho nên các chị và mẹ đều yên tâm.

Bao giờ con gửi thư về cũng phải kính thăm bác Mão, bác Trân trước và các anh nhà bác. Hiện giờ bác Lăng vừa ra thăm bố và bác Trân thì đang lặn lội tận Tuyên Quang. Hà Giang để tìm một ông lang của vùng trên đó lấy thuốc cho bố.

Bố chỉ chúc con mạnh khỏe, luôn lấy việc học là chính và nhất là con cần cố nghị lực, cứng rắn trong mọi lúc - còn sức khỏe của bố, con cứ yên tâm hồi này bố khỏe rồi. Cho bố cố lời thăm tất cả bạn bè của con - còn việc con cần một người quen ở Kháccôp thì con thử hỏi chú Trần Mai Hương hoặc anh Lân xem nhé.

Hôn con một nghìn cái

Bố Châu của con.

10-1988

Mai thân yêu của bố,

Bố với mẹ vừa đọc thư của con xong, đọc một lúc hai thư. Bây giờ là 8 giờ tối. Bố với mẹ ở trong viện. Chị Mi vừa mới về nhà. Ngày hôm nay bác Trân, vợ chồng anh Sơn, anh Long và chị Mi ở đây chơi với bố. Hôm nay lại có anh Tổng biên tập của báo *Đất Việt* ở Canada đến thăm bố (tờ báo đã đăng bài viết của bố trên báo *Văn nghệ*) họ cho bố 50 ngàn và rất nhiều quà mang từ Canada về.

Bố hồi này khỏe, không sốt nữa và bố tích cực uống thuốc bắc. Con cứ yên tâm, chị Tâm phải nằm quân y 354 vì hen, nhưng xuống đây chị Tâm cũng không bị lên cơn nữa, chừng vài ba ngày nữa thì chị Tâm về nhà.

Chị Mi, chị Tâm và chị Hà ở nhà đều khen Mai tháo vát, nó giải quyết công việc cứ đâu ra đấy. Chị Hà vẫn rất vất vả với gia đình ta. Bác Trân thì mỗi tuần một hoặc hai ngày vào ở với bố.

Con ạ, gia đình ta được không biết bao người chung quanh thương yêu từ cô Vân, cô Hương đến bác Thuyên, bác Yên v.v... thỉnh thoảng viết thư về con phải có lời hỏi thăm các chú các

bác. Thư này đến tay con thì chắc con đã nhận được thư chú Thu mang sang rồi.

Mai ơi, bao giờ con viết thư cho Châu là bạn con thì bố có lời hỏi thăm Châu và cả vợ chú Khuy nữa. Bố có quyển sách (*Chiếc thuyền ngoài xa*) đáng lẽ phải đem tặng chú Khuy mới phải nhưng bố ốm không đi đâu được.

Thư con gửi cho bà Yna, bà đã nhận được tất cả, chắc rồi nay mai bà sẽ biên thư cho con. Hôm trước anh Lâm biên thư về nói con buồn, chỉ muốn về bố hoảng quá! Con ạ, hãy kết bạn thân với các bạn cùng lớp và con nên nhớ rằng con đang tiếp xúc với người đời - lại ở nước ngoài - có nhiều điều nó không tốt đẹp như mình nghĩ thì con cũng hãy bỏ qua, miễn mình sống cho tốt với mọi người: Bố rất yêu các bạn của con, nhất là các bạn ở phổ thông, hôm trước bọn họ lại kéo vào, mang cả đường sữa cho bố - các bạn con, giá con ở nhà, thì thế nào bố cũng đề nghị một cuộc gặp thật vui. Thôi hết giấy rồi, con hôn bố đi nào.

Bố yêu của con
16-10

Đời riêng

Kính gửi anh Thu^(*)

Khoảng đầu năm 1950, tôi đang học trường Trung học chuyên khoa Huỳnh Thúc Kháng (lúc bấy giờ ở Hà Tĩnh) thì chán học bỏ đi bộ đội.

(*) Nhà thơ Nguyễn Trung Thu

Suốt kháng chiến chống Pháp tôi ở sư đoàn 320 hoạt động địch hậu tả hữu ngạn sông Hồng. Tôi lại làm công tác tham mưu cho nên thông thuộc nhiều xóm làng đồng bào miền Bắc, nhất là vùng Hà-Nam-Ninh, Thái Bình. Sau kháng chiến tôi được gọi về tạp chí *Văn nghệ quân đội*, làm phóng viên, đang định viết một cái gì của đồng bằng sông Hồng những năm đen tối thì chiến tranh phá hoại ập đến. Tôi viết *Cửa sông* được cũng một phần nhờ cái vốn ấy của kháng chiến chống Pháp.

Những chuyến đi thực tế và những cuốn sách để ra sau mỗi chuyến đi, đó là cái tài liệu thực tế của đám văn nghệ quân đội. Chúng tôi như những con gà cục tác một cái lại tòi ra một quả trứng.

Tôi nhớ tôi có theo anh em lái xe đi một chuyến thực tế, sau đó ở đường số 7 từ Mường Xén sang Lào đầy gay go, bom đạn đầy quanh mình để trở về “cục tác” ra một cái truyện đầy thơ mộng: *Mảnh trăng cuối rừng*. Giữa năm 1967, tôi và một nhóm (văn, họa, nhạc, kịch) lại được trên kết lại giao nhiệm vụ đi mặt trận Đường chín Khe Sanh: Chuyến “cục tác” ấy là *Dấu chân người lính*. Năm 1975, từ Diên Xanh (Quảng Trị) tôi đi theo đoàn lớn vào đến Nam Bộ, miền Tây, lang thang cũng đã nhiều nơi, nghe cũng đã lắm chuyện, lên cả Đà Lạt cả tháng, nhưng vẫn thấy trong người thiếu thiếu một cái gì. Tôi quay trở về miền Trung, lại về Quảng Trị, về những đồn bốt giữa cồn cát trắng phau và những xóm làng hoang đến rợn người, tôi về cái xứ người chết đầy vui tươi (những khu tha ma rộng bát ngát và rực rỡ dưới trời xanh) và cái thế giới người sống thì vắng tanh vắng ngắt, cái xứ mà sự hằn thù, giết chóc, ly tán đã trở thành nếp sống để trở về “cục tác” ra những *Miền cháy*, *Những người đi từ trong rừng ra*, của sau Hòa bình năm 1975.

Hết chiến tranh tôi vẫn lang thang khắp Quảng Trị. Những cuốn sách sau tôi vẫn viết về cái mảnh đất Quảng Trị gần như

tôi si mê nó, hình như con người tôi và mảnh đất ấy có chung một sợi dây thần kinh mà hề cứ chạm đến đấy thì cả con người tôi rung lên. Tôi đã gắn bó với nó, cái vùng quê hương của chiến tranh và khổ ải ấy hơn cả với quê mình. Bây giờ nhìn lại, không những cái mớ tiểu thuyết mà cho đến cái đám truyện ngắn đông đúc, có mấy cái là không phải chuyện ở đấy đâu, kể cả cái *Cỏ lau* gần đây nhất, hay cái *Mảnh đất tình yêu* cũng vậy.

Có lẽ tôi nhìn thấy từ lâu, ở đấy, cái chỗ biểu đạt rõ nhất đời sống con người của mảnh đất này chăng? Còn tôi làm được đến đâu lại là một lẽ khác. Nó thế đấy anh Thu ạ.

Về cái trang bút tích, nếu cần, anh chép cho cái trang cuối cùng của *Khách ở quê ra*. Chữ anh giống chữ tôi, anh cứ chép ra quách^(*).

28-9-1988

Nguyễn Minh Châu

(*) Nhưng về sau tác giả vẫn gắng gượng tự chép trang này để đưa in (BT).

quá nửa đêm, tàu mới bắt đầu lăn bánh.

Khi những luồng gió không có gì cản trở, tự nhiên thổi lồng lên trên nóc và hai bên của sở toa tàu hỏa, trong đêm lao không nhận ra luồng gió man dại quan thuộc, và biết mình đã ra khỏi thành phố, đang trở về với đất cát hồn nhiên và hoang dã,...

nghe rừng châu.

Ông Thu ơi.

Sáng nay chúng tôi vừa nhận được thư ông cùng thư các cháu gửi vào - do bạn cháu Mi mang vào, không ngờ nó ở chỉ cách chúng tôi dặm cây số.

Viết cho ông nhưng chưa biết bao giờ mới gửi được, hy vọng Nguyên Ngọc trước khi ra ghé xuống thì gửi.

Có lẽ sau cái cuộc này mà mình vẫn còn sống thì nhìn đời cũng có khác đi, hôm qua đọc *Sông Hương* tết 88 có một bài viết về Bắc đèo Hải Vân khá quá, mình tự nhiên tiếc, bao năm vẫn ao ước có một đêm nào ngủ lại trên đèo ấy, thế mà vẫn không sao có được. Thần chết đã nắm chặt bàn tay mình nhưng không hiểu sao lại hơi buông lơi ra một tý - có lẽ vì thấy cái thằng cầm bút này vẫn còn đầy sự tò mò đối với cuộc đời?

Vào đây tôi cũng làm bạn tâm anh em đồng nghiệp nhiều lắm - thấy rằng tuy mình vẫn hằng sống lếu láo và thờ ơ với nhiều người nhưng chung quanh vẫn thương mình nhiều lắm. Ông Khải đã xuống thăm hai lần - mang cả vợ con xuống. Tôi nằm dài suốt một trưa với ông Chế Lan Viên ở ngôi chùa này, chuyện trò cũng đã nhiều, sau cái cuộc này mình càng thấy: con người ta khác nhau là dĩ nhiên, mình vẫn thường khuyến dụ sự dị biệt ấy, sao mình lại có thể ghét những người khác sống và nghĩ khác mình?

Như thế là tôi đã sống tròn nửa tháng ở cái nhà chùa này. Lại một cuộc sống và một quan niệm sống khác với mình, tôi cũng không hiểu sao cái nhà chùa này lại có thể đứng vững được và cái sự mong manh đầy chênh vênh của nó giống như một thứ trò chơi ở cõi trần gian này - mà chính mình cũng tham dự trên cái đường ranh giới của sống chết. Ừ, thì có một thứ trò chơi nào mà không mang tính phiêu lưu? Cũng như mình đã bỏ khoa học để đi theo ông thầy vào đây vậy, và tôi nghĩ đi vào đây là phải lắm.

Ông Thu biết không, ngày hôm qua ông thầy khám và cho thuốc 1200 người, chỉ kịp sờ vào cổ tay người ta, như thế là bắt mạch, rồi xách một cái rổ đi một vòng, gặp vị thuốc nào trong một hàng học gỗ thì thuận tay bốc - như thế mà khỏi bệnh - còn thuốc thì chính là ba cái thứ lá ở đâu ngoài đường mà chính những người đi xin thuốc đã cắt, bó lại, mang tới.

Tôi khỏe ra nhiều lắm ông Thu ạ, sáng nay một cậu đèo Honda đưa tôi đi uống sữa ở bên nông trường bò sữa. Tôi cũng thấy như ông, thương cháu Thủy quá, nó xinh thế, mà ở nhà nó ít nói quá, thôi thì nó đã phải sống xa mình, bố mẹ cũng xót ruột, giá mình giữ nó ở nhà thì cũng không thể làm cho đời nó hạnh phúc hơn, họa chăng chỉ thấy hạnh phúc ở chỗ ngày nào đi làm về cũng thấy con ở trong nhà. Có lẽ về cuối đời, con người ta trở nên yêu đuối đến mức mỗi lần nghĩ đến con thì chỉ muốn chúng nó như một bầy chó, gà lúc nào cũng quấn quanh bên chân mình. Chị Hòa và cháu Minh, cho tôi thăm nhé.

Thân yêu
Châu

Ông Thu ơi,

Nhớ ông vô cùng, những đêm chúng mình bù khú bên điều thuốc Lào đến khuya nói đến đủ thứ chuyện trần đời.

Đã nhận được thư ông cùng thư của các cháu.

Tôi cũng thấy nhớ cháu Thủy, ở nhà nó ít nói và nó xinh thế, thôi thì đám chúng mình chỉ muốn con cái lúc nào nó cũng quay quần bên nồi cơm bên cạnh mình, như một lũ mèo, chó thôi.

Tôi cũng đã khỏe ra nhiều. Ở đây là một vùng rất nhiều chùa ông Thu ạ, vài bước lại gặp một cái chùa và ra khỏi chùa 100m là gặp con đường nhựa chạy xuống Vũng Tàu (cách 75km), xe

chạy vùn vụt, nhìn xe chạy, mình lại chạnh buồn. Tôi chỉ được cái thú thỉnh thoảng ra ngồi ở một cái quán bán sữa tươi của trại bò, lịch sự và thích lắm và cái nhà chùa này với muôn vẻ con người cùng công việc của nó cũng hấp dẫn tôi lắm, chỉ phải cái ồn ào như cái chợ suốt ngày và thiếu thốn, hôm trước nằm dài suốt trưa trò chuyện đủ chuyện với ông Chế Lan Viên. Ở thì mỗi người sống và nghĩ một cách, xin đừng giận, ghét nhau vội, khác nhau mà vẫn rất thương được nhau, đây là luật sống của con người. Ông Khải xuống thăm tôi hai lần rồi, mang cả vợ con xuống, Hoài Vũ cũng chăm tôi lắm, ông Tiu ạ. Kỳ này mình qua được thì tôi chắc tâm hồn mình cũng có khác đi, và giới có cho cầm bút nữa thì chắc là viết cũng có khác đi đôi chút.

Cho tôi thăm chị Hòa cùng cháu Minh, cùng bè bạn, cùng hàng xóm.

Thân yêu
Châu
1-4-88

Ông Thu ơi,

Bây giờ là hoàng hôn của một ngày nắng như đổ lửa của đất miền Nam, tôi đang ngồi trên một chiếc giường cá nhân của nhà trai mà nhà chùa dọn cho nằm. Vẫn y hệt như cái giường lính hoặc giường “nhà văn” của tôi ở nhà mà chúng ta vẫn hằng ngồi, tôi vừa đọc một lúc hai thư của ông.

Qua thư, tôi biết những điều ông đang nghĩ về văn nghệ.

Buồn nhỉ? Nhưng rồi ra có gì mà buồn?

Đức Nhân mà, bảo thủ phản kích lại?

Nhưng tôi vẫn thềm viết tiếp một bài đã dự định và đã tâm sự với ông: “*Nhà văn và sự nghiệp dân chủ hóa đất nước*”. Tất

nhiên rồi ông Thu ạ, cứ một lần làn gió đổi chiều thì con người lại tự đem mình ra làm trò chơi và nhìn thấy được thêm một chút nào tư cách của từng người.

Chiều qua, Thủy (*Hà Nội trong mắt ai*) vừa đến thăm tôi có kéo theo một ông thiếu tướng (hiệu trưởng trường lục quân 2) ở cách tôi 8km với mục đích: Ông này đọc anh nhiều và rất yêu anh - Có gì cần anh cứ gọi nhờ ông ấy - Thủy nói. Tôi đã thấy ông này đã chấp tay lạy tay Thủy như lạy một vị thánh “anh can đảm lắm, dũng cảm lắm, tôi kính phục anh” lúc tôi tiễn cả hai ra hai chiếc xe đỗ ngoài cổng chùa. Và ba người chúng tôi đi mỗi người một ngã.

Thế đấy, thằng nhà văn nước nào cũng vậy, ngoài tiếng nói trong tác phẩm, phải có tiếng nói xã hội, tiếng nói trước công bằng và bất công, trước chiến tranh và hòa bình. Nhưng địa vị thằng nhà văn mình thấp quá, làm gì có tiếng nói ấy. Theo tôi, làm một thằng nhà văn Việt Nam vào lúc này mà tìm cách lẩn tránh vấn đề dân chủ là thiếu tư cách - kể cả việc anh núp sau lập luận rằng văn học là cái gì lâu dài và sâu xa, để đời. Tôi đọc thấy trên *Văn nghệ* một bài của N. nói ở Liên Xô đánh giá “Những đứa trẻ ở phố Acbát là thua kém, về văn học”. Ở cái chỗ này tôi thấy có cái gì đang thử thách, lại thử thách từng người rất tinh vi, ai ra sao nó lại phô ra thế, vẫn biết chỉ trong phạm vi một bài thông tin thôi.

Tôi nghĩ rằng có khi mình phải quên mình đi cho sự nghiệp dân chủ (*mình* đây là tính văn học) và có ai như thế, tôi kính trọng vô cùng. Tôi đọc lịch sử văn học Trung Quốc thời kỳ Nha phiến chiến tranh. Có một nhà văn rất tên tuổi (tôi quên tên) nhưng cả đời chẳng để lại được cái gì cho đời lâu dài cả, mặc dầu ông rất có khả năng ấy, chỉ vì ông ta chỉ quan tâm đến vấn đề dân chủ hóa đất nước Trung Quốc - và đời sau đề cao ông ta lên vô cùng, rồi thì hậu thế hiểu hết ai ra sao! Lắm lúc nghĩ, hàng

chục năm qua, người ta khinh thị con người quá - cái hạng “phổ thường dân” không chức tước, không vây cánh, không của cải - khó sống lắm! Sống nhục nhã lắm! Tôi nằm đây vừa đúng một tháng rưỡi, thấy như thế nào là khổ cùng khổ nhất ở trên đời, thập loại chúng sinh đây bất hạnh ở trên đời, lúc lẩm mở cửa bước ra khỏi phòng phải nhắm mắt lại, hoặc làm mặt lạnh như tiền vì người ta đến trước mặt mình kêu nài, nhờ vả, rên rỉ v.v... mình cũng mất tư cách nốt và đâm ra xấu tính xấu nết.

Nếu bảo có một “cái đáy” của đời sống, thì đến giờ tôi đang sống giữa nó. Có lẽ nhờ Trời Phật cho sống thì rồi ra mai ngày, tôi biết làm nhà văn hơn. Lúc này đã tối, nhà chùa vừa nổi chuông mõ của buổi cầu kinh tối, người đến bốc thuốc vẫn đông nghịt. Lâu nay, tôi lười, chả chịu đi đâu, máy bay, tàu xe, ngại quá, hóa ra cái đất Nam này bây giờ mới thấy quyến rũ tôi quá ông Thu ạ.

Đêm tôi nằm nghe tiếng chó sủa, thấy vẫn như tiếng chó sủa ở Bắc hoặc ở mấy xóm làng Quỳnh Lưu những đêm tôi nằm ngủ ở nhà khách huyện ủy ở đấy. Tiếng trẻ khóc cũng vậy, đêm, chung quanh đầy tiếng trẻ con khóc ngoài sân chùa, ngoài vườn, lưng mẹ lưng con trải vài chiếc lá - những hôm không mưa còn dễ chịu.

Lâu nay đám cán bộ mình, hàng chục năm nay, thường nói (đến quen miệng): Chúng ta đem hạnh phúc đến cho nhân dân không khéo mình chả làm được gì, mà còn làm hại NF) còn những người Phật giáo họ nói: Chúng ta làm nhẹ bớt bất hạnh cho nhân dân. Có lẽ họ nói đúng hơn mình, họ “đời” hơn mình, mặc dầu họ là tôn giáo!

Từng người phải soát lại hết những điều đã nghĩ, đã làm, nhưng mà thôi, ngồi buồn viết những cuội với ông vậy thôi. Ở trong này

tôi nhận được nhiều thư từ và quà bánh quá ông Thu ạ, tôi có tội viết chậm cho nên đời mình cứ rúc vào bàn viết, bạn thân cũng phớt đi - Nó không phải một cái nghề mà là một thứ nghiệp chướng cho những ai làm nghề thực sự như tôi, buồn quá. Hình như đại hội nhà văn vào tháng 7? Tôi nghĩ đến cái việc này bằng những cảm tưởng nhạt nhẽo. Khái nói với tôi ít hôm nữa thì ra. Hữu Thỉnh đã vào trong này xin tiền, và hình như cách đây một tuần vừa họp anh em nhà văn Sài Gòn, nghe nói họ nói cũng dữ - Rồi thì cái gì qua nó cũng qua, cái sự thay đổi một số nhân viên công chức trong hội nhà văn rồi cũng xảy đến tốt đẹp và rồi cũng qua đi.

29-11-88

Châu

Anh Minh^(*)

Vừa nhận được thư của anh Minh, mừng quá, lâu không gặp anh, chắc anh chị và các cháu vẫn sống bình thường trong đó.

Tôi thì sức khỏe nó vẫn vậy vậy, tin rằng trong hoàn cảnh văn chương bây giờ anh Minh vẫn tìm thấy một cái gì lạc quan trong đó. Thời này nó có cái hay của nó chứ, tuy nhìn bề ngoài thấy như là láo nháo.

Chúc anh chị mạnh!

Nguyễn Minh Châu

1-10-88

Hà Nội đã vào thu lâu rồi, anh là người gốc Hà Nội chắc là nhớ cái thời tiết này lắm.

(*) Nhà giáo Trần Đồng Minh - bạn thân của nhà văn (BT)

Thái Bá Lợi thân,

Mình biên thư cho Lợi trước hết muốn nhờ Lợi một việc. Nhà tôi nghe nói trong Quảng Nam - Đà Nẵng có một thứ cây "Hoàng Cung Thái Lan" có thể uống khỏi các thứ bệnh ung thư - Cây này lá dài như lá huệ, củ như củ hành tây, giống từ Thái Lan sang, nghe nói các gia đình bộ đội trong ấy hay trồng. Vậy có cách nào Lợi xin cho mình một ít để uống. Lợi ơi, mình đang năm 108, năm đây nghe tình hình Hội Nhà văn mà buồn quá, thỉnh thoảng mình có gặp Nguyên Ngọc (Ngọc vào thăm mình) - Ngọc là một người thật đáng quý, nhưng có lẽ sắp tới khó trụ lại tiếp ở tuần báo...

Lợi đang làm gì? Có lẽ đang viết cái gì đó chăng? Ừ, Châu đoán Lợi đang viết.

Hà Nội 12-11-1988

Thân, Châu

TB: Tôi có người cháu là Phong dạy học trong đó thỉnh thoảng vẫn đến thăm Lợi đấy chứ?

(*) Nhà văn Thái Bá Lợi (BT).

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
4 - Tổng Duy Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (04) 38252916 - Fax: (04) 39289143

DI CẢO
NGUYỄN MINH CHÂU

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:
HOÀNG CHÂU MINH

Vẽ bìa:
VĂN SÁNG

Kỹ thuật vi tính:
NGUYỄN THỊ DUYÊN

Sửa bản in:
CHÂU MINH - ANH MINH

In 1050 cuốn, khổ 15 x 22cm tại Xí nghiệp In SAVINA. Quyết định xuất bản số: 184 - 2009/CXB/243VH- 10/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2009.

Di cảo
NGUYỄN MINH CHÂU



GIÁ: 76 000 Đ